

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2025

VICOSTONE 
Thổi hồn vào đá

VICOSTONE
VÌ TƯƠNG LAI

Xanh 

THÍCH ỨNG TRƯỚC THAY ĐỔI

KIẾN TẠO GIÁ TRỊ BỀN VỮNG

Mục lục

Thông điệp của Chủ tịch HĐQT

06

Báo cáo đảm bảo nội bộ về Báo cáo PTBV

08

Chương 01

THÔNG TIN CHUNG

Giới thiệu chung

12

Tổng quan về Báo cáo PTBV của Vicostone năm 2025

16

Quá trình hình thành và phát triển

24

Công ty liên quan

26

Chương 02

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Chiến lược phát triển bền vững của Vicostone

32

Chuỗi giá trị của Vicostone

52

Xác định chủ đề trọng yếu

66

Các tổ chức hướng tới PTBV mà Vicostone đang tham gia

84

Chương 03

QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Bộ máy quản lý và Cơ cấu quản trị Phát triển bền vững

90

Hệ thống quản trị HSEQ

112

Hệ thống quản trị rủi ro hướng đến Phát triển bền vững

120

Hệ thống kiểm toán nội bộ gắn với báo cáo Phát triển bền vững

160

Chương 04

PHÁT TRIỂN KINH TẾ BỀN VỮNG

Hiệu quả hoạt động kinh tế

180

Sự hiện diện trên thị trường và việc làm

202

Thuế

240

Chương 05

MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG

Nguyên vật liệu

262

Năng lượng

280

Nước

302

Tuân thủ môi trường

312

Quản lý nguồn thải

316

Phát thải khí nhà kính

342

Đánh giá nhà cung cấp về khía cạnh môi trường

372

Chương 06

SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN

An toàn và sức khỏe nghề nghiệp

392

Sức khỏe và an toàn khách hàng

414

Chương 07

KINH DOANH CÓ TRÁCH NHIỆM

Đạo đức kinh doanh

432

Hành vi cạnh tranh

442

Yêu cầu về thông tin và nhân sản phẩm và dịch vụ

450

Chương 08

XÃ HỘI

Các tiêu chuẩn trách nhiệm xã hội

454

Giáo dục và đào tạo

460

Trách nhiệm với cộng đồng địa phương

468

MỤC LỤC GRI

488

Danh mục các từ viết tắt

ATSKNN	An toàn sức khỏe nghề nghiệp
ATVSLĐ	An toàn vệ sinh lao động
BCPTBV	Báo cáo phát triển bền vững
BCTC	Báo cáo tài chính
BHTN	Bảo hiểm thất nghiệp
BHXH	Bảo hiểm xã hội
BHYT	Bảo hiểm y tế
BKS	Ban Kiểm soát
CSR	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp
CTCP	Công ty Cổ phần
CTR	Chất thải rắn
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
EPD	Tuyên bố sản phẩm môi trường
EPR	Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất
ERM	Quản trị rủi ro doanh nghiệp
ERP	Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp
ESG	Môi trường, Xã hội và Quản trị
GHG	Khí nhà kính
GRI	Bộ tiêu chuẩn báo cáo phát triển bền vững toàn cầu
HĐQT	Hội đồng Quản trị
HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
HSE	Sức khỏe, An toàn và Môi trường
HSEQ	Sức khỏe, An toàn, Môi trường và Chất lượng
IFRS	Các Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế
ISO	Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế
ISO 50001	Hệ thống quản lý năng lượng
ISSB	Hội đồng Tiêu chuẩn Bền vững Quốc tế
KPI	Chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động

NLĐ	Người lao động
NVL	Nguyên vật liệu
PDCA	Chu trình Lập kế hoạch, Thực hiện, Kiểm tra và Cải tiến
PTBV	Phát triển bền vững
R&D	Nghiên cứu và Phát triển sản phẩm
SASB	Hội đồng Tiêu chuẩn Kế toán Bền vững
SDGs	Các Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc
TCFD	Lực lượng đặc nhiệm về công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu
TGD	Tổng Giám đốc
TNHH MTV	Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
UBKT	Ủy ban Kiểm toán
VPĐD	Văn phòng đại diện

Lá Cờ Tổ quốc được làm bằng đá nhân tạo gốc thạch anh Vicostone®
xác lập kỉ lục “Lá Cờ Tổ quốc bằng đá nhân tạo lớn nhất Việt Nam”

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Kính thưa Quý Cổ đông, Khách hàng và Đối tác,

Năm 2025 ghi dấu những biến động sâu sắc với nền kinh tế thế giới nói chung và ngành vật liệu xây dựng nói riêng. Theo dự báo của các tổ chức quốc tế, tăng trưởng kinh tế toàn cầu dao động trong khoảng 2,8% (UN) - 3,3% (IMF), xu hướng tăng trưởng chậm, thiếu đồng đều giữa các khu vực và tiềm ẩn nhiều rủi ro. Bối cảnh địa chính trị phức tạp kéo dài; sự thay đổi nhanh chóng, khó lường của chính sách thương mại, áp lực lạm phát, chi phí đầu vào, xu hướng tiêu dùng; cùng với sự phát triển chóng mặt của công nghệ, sự biến đổi tiêu cực của khí hậu..., đang đặt doanh nghiệp trước yêu cầu cấp thiết: không chỉ duy trì sự ổn định mà phải chủ động **THAY ĐỔI** và **THÍCH ỨNG** để vững vàng và phát triển bền vững.

Song hành với mục tiêu tăng trưởng kinh doanh, Vicostone kiên định theo đuổi chiến lược phát triển bền vững, lấy ESG làm khung tham chiếu xuyên suốt trong mọi hoạt động, để cao trách nhiệm với môi trường, xã hội và các bên liên quan.

Do vậy, sự tái cấu trúc toàn diện là cấp thiết, tập trung vào: Tái cấu trúc sản phẩm và chuỗi cung ứng tiến tới quy trình xanh, sản xuất xanh và sản phẩm xanh; Tối ưu hóa chi phí và tạo lợi thế cạnh tranh dài hạn; Thích ứng với chính sách bảo hộ của các thị trường trọng yếu.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi trân trọng cảm ơn sự tin tưởng và đồng hành của Quý Cổ đông, Khách hàng, Đối tác và toàn thể cán bộ nhân viên Vicostone. Chính sự đồng lòng và quyết tâm của quý vị đã, đang và sẽ tiếp tục là nền tảng quan trọng để Vicostone thích ứng trước thay đổi và phát triển bền vững trong chặng đường phía trước.

Kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



HỒ XUÂN NĂNG

Báo cáo đảm bảo nội bộ về Báo cáo Phát triển bền vững

Kính gửi Công ty Cổ phần Vicostone

Để đảm bảo mức độ tin cậy, tính chính xác của các chỉ tiêu trên Báo cáo PTBV năm 2025 của Công ty, cũng như đảm bảo các chỉ tiêu được lập và báo cáo phù hợp với Bộ tiêu chuẩn báo cáo phát triển bền vững GRI (Bộ tiêu chuẩn GRI) hiện hành, Ủy ban Kiểm toán đã tiến hành các thủ tục đảm bảo cần thiết để đưa ra kết luận về các chỉ tiêu PTBV năm 2025.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày Báo cáo PTBV năm 2025 theo Bộ Tiêu chuẩn GRI hiện hành và phạm vi hoạt động trên từng lĩnh vực. Đồng thời, Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc thiết kế và tổ chức thực thi các kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo sự hợp lý của thông tin, tính chính xác số liệu, dữ liệu trong Báo cáo PTBV năm 2025.

Trách nhiệm của Ủy ban Kiểm toán

Ủy ban Kiểm toán có trách nhiệm đưa ra kết luận về việc trình bày cũng như đảm bảo hợp lý các chỉ tiêu PTBV năm 2025 của Công ty dựa trên quy trình, phương pháp đã được quy định tại Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về kiểm toán nội bộ, Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán của Công ty, Sổ tay hướng dẫn kiểm toán nội bộ của Công ty, các hướng dẫn thực hành Chuẩn mực Kiểm toán nội bộ quốc tế; đồng thời, có sự tham khảo các quy định tại Chuẩn mực số 3000: Hợp đồng dịch vụ đảm bảo ngoài dịch vụ kiểm toán và soát xét thông tin tài chính quá khứ (ban hành kèm theo Thông tư số 66/2015/TT-BTC ngày 08/5/2015 của Bộ Tài chính). Các quy định này yêu cầu các kiểm toán viên tuân thủ Chuẩn mực

đạo đức nghề nghiệp, sử dụng phương pháp kiểm toán định hướng theo rủi ro để xây dựng kế hoạch kiểm toán và lựa chọn các thủ tục kiểm toán phù hợp nhằm đưa ra ý kiến khách quan về Báo cáo PTBV năm 2025 của Công ty.

Việc thực hiện công tác đảm bảo được tiến hành chủ yếu thông qua các phương pháp, thủ tục thu thập bằng chứng kiểm toán bao gồm: phỏng vấn, kiểm tra, đối chiếu thông tin và tính toán lại dựa trên các tài liệu, báo cáo nội bộ, các hóa đơn, chứng từ khác từ Công ty và các nhà cung cấp.

Phạm vi đảm bảo

Phạm vi đảm bảo được thực hiện trên cơ sở chọn mẫu đối với quá trình thu thập, tổng hợp, tính toán và trình bày một số thông tin phi tài chính năm 2025 thuộc phạm vi Báo cáo, tập trung vào các nhóm thông tin về phát thải khí nhà kính, năng lượng, nước và nước thải, chất thải, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp. Việc đánh giá dựa trên hồ sơ, dữ liệu, chứng từ và báo cáo nội bộ do các đơn vị liên quan cung cấp, đối chiếu với phương pháp tính và các yêu cầu GRI được Báo cáo viện dẫn. Phạm vi này không bao gồm toàn bộ nội dung Báo cáo, các thông tin dự báo, mục tiêu tương lai và thông tin ngoài phạm vi báo cáo.

Kết luận

Dựa trên các thủ tục đảm bảo hợp lý đã nêu trên, theo ý kiến của Ủy ban Kiểm toán, Báo cáo PTBV năm 2025 của Công ty đã được lập và trình bày phù hợp, trên các khía cạnh trọng yếu, dựa trên các quy định tại Bộ Tiêu chuẩn GRI hiện hành, phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2026

T/M ỦY BAN KIỂM TOÁN

Chủ tịch

Nguyễn Quang Hưng



Ảnh: Nội thất Elemental Design

01

Chương 01

Thông tin chung

- 12 Giới thiệu chung
- 16 Tổng quan về Báo cáo PTBV của Vicostone năm 2025
- 24 Quá trình hình thành và phát triển
- 26 Công ty liên quan

1604 Labradio

(Vicostone Eco Surfaces collections)

VICOSTONE® 1604 Labradio với những đường vân trắng đan xen tinh tế trên nền xanh xô nhẹ nhàng, gợi lên hình ảnh dòng sông uốn lượn trong khu rừng nhiệt đới tìm ra bờ biển, mang lại cảm giác thiên nhiên lan tỏa trong từng không gian sống.

Giới thiệu chung

Vicostone hiện là một trong những nhà sản xuất đá nhân tạo cao cấp hàng đầu thế giới. Sản phẩm thương hiệu VICOSTONE® đã có mặt trên 50 quốc gia tại cả 5 châu lục, với hơn 10.000 đại lí và đối tác toàn cầu. Nhãn hiệu VICOSTONE® đến nay được bảo hộ tại gần 70 quốc gia.

Phụ trách công bố thông tin:

Ông Phạm Trí Dũng

- **Chức vụ:**
Tổng Giám đốc CTCP Vicostone
- **Điện thoại:**
024 3368 5826
- **Fax:**
024 3368 6652
- **Địa chỉ:**
Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Hòa Lạc, TP. Hà Nội, Việt Nam

Đơn vị kiểm toán độc lập:

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

- **Điện thoại:**
024 3831 5100
- **Địa chỉ:**
Tầng 8, tòa nhà Cornerstone, 16 Phan Chu Trinh, phường Cửa Nam, TP. Hà Nội, Việt Nam

Đã thực hiện kiểm toán BCTC riêng và BCTC hợp nhất cho Công ty 14 năm liên tiếp từ năm 2012 đến năm 2025.

- **Tên giao dịch Tiếng Việt:**
CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE

- **Tên giao dịch tiếng Anh:**
VICOSTONE JOINT STOCK COMPANY

- **Tên viết tắt:**
Vicostone
- **Địa chỉ:**
Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Hòa Lạc, TP. Hà Nội, Việt Nam

- **Điện thoại:**
024 3368 5826
- **Email:**
quanhecodong@vicostone.com

- **Fax:**
024 3368 6652
- **Website:**
<https://vicostone.com>

- **Tên chứng khoán:**
CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE

- **Mã cổ phiếu:**
VCS

- **Mệnh giá:**
10.000 đồng

- **Tổng số lượng cổ phần đã phát hành và niêm yết:**
160.000.000 cổ phần tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

- **Số lượng cổ phiếu quỹ:**
0 cổ phiếu

- **Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành:**
160.000.000 cổ phiếu

- **Vốn điều lệ:**
1.600.000.000.000 đồng (Một nghìn sáu trăm tỉ đồng./.)

Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp số: 0500469512 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/06/2005, đăng kí thay đổi lần thứ 20 ngày 16/01/2025.



Giới thiệu chung

(Tiếp theo)

TOP

03

Top 3 toàn cầu

Vicostone thuộc Top 3 nhà sản xuất đá nhân tạo lớn nhất thế giới với bề dày kinh nghiệm gần 24 năm trong lĩnh vực sản xuất đá nhân tạo.

07

07 Dây chuyền tân tiến >3.500.000 m²/năm

Thương hiệu Vicostone sở hữu công nghệ hiện đại của **Breton S.P.A** (Ý) kết hợp với bí quyết riêng, đem đến sản phẩm chất lượng vượt trội theo tiêu chuẩn quốc tế về độ bền đẹp và an toàn cho người dùng.

95%

Chủ động khoảng 95% nguyên vật liệu đầu vào

Vicostone là một trong số ít doanh nghiệp sản xuất đá nhân tạo trên thế giới có khả năng nội địa hóa và tự chủ nguồn nguyên vật liệu chiến lược. Năng lực này giúp Công ty tối ưu chi phí, chủ động kiểm soát chất lượng, tăng khả năng truy xuất nguồn gốc và xây dựng chuỗi giá trị bền vững.

50+

Hiện diện trên >50 Quốc gia

Vicostone chinh phục các thị trường khắt khe như Mỹ, Canada, Úc, châu Âu...

150+

150+ Mẫu mã

Vicostone sở hữu 150+ mẫu mã sản phẩm lấy cảm hứng từ thiên nhiên với những ưu điểm vượt trội, dẫn dắt xu hướng, trở thành trào lưu được ưa chuộng trong trang trí nội thất của giới chuyên gia và khách hàng khắp thế giới.

150+

>150 Tỉ đồng/năm

Đầu tư mạnh mẽ cho Nghiên cứu khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo.

Tổng quan về Báo cáo phát triển bền vững Vicostone năm 2025

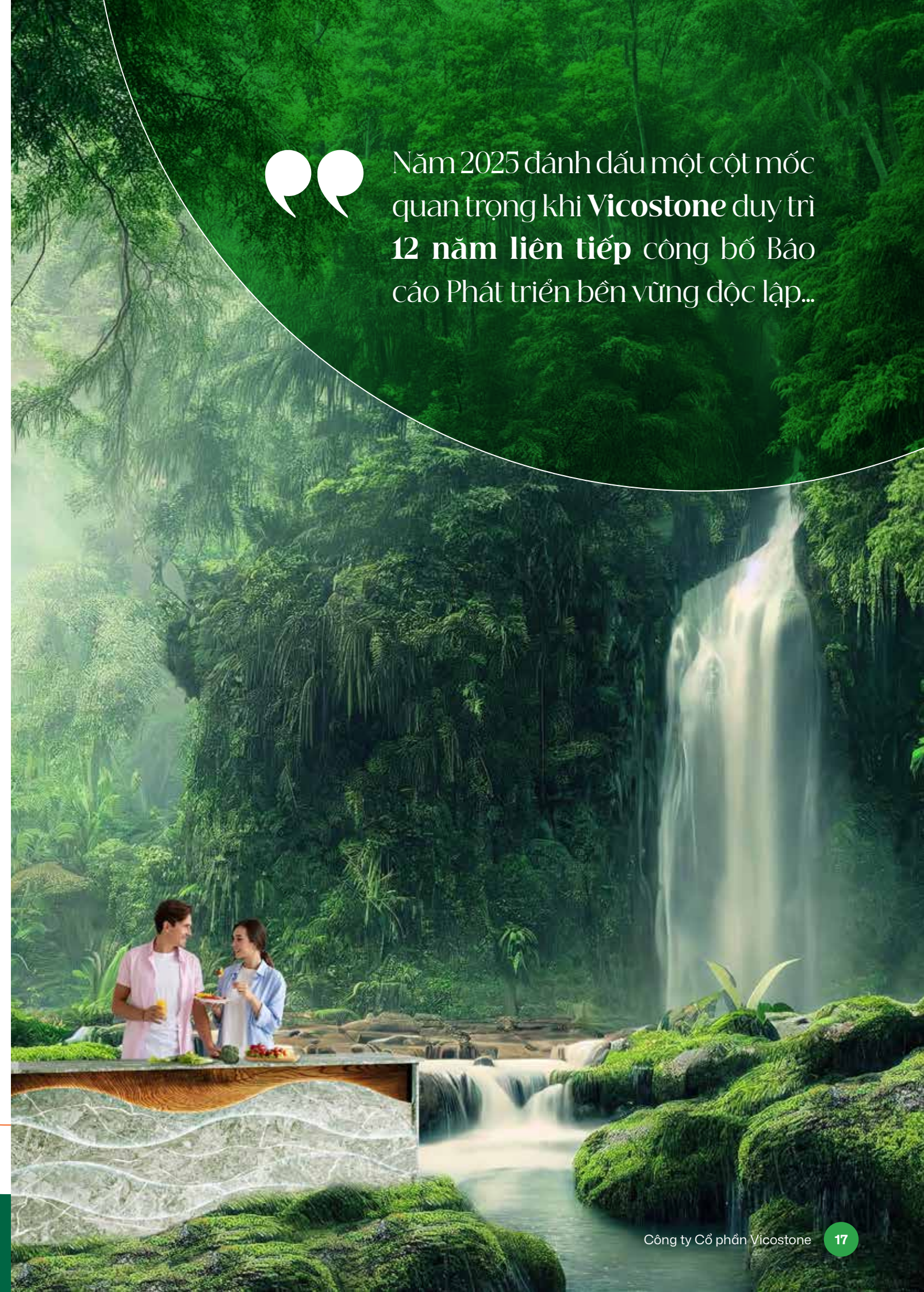
Năm 2025 đánh dấu một cột mốc quan trọng khi **Vicostone duy trì 12 năm liên tiếp công bố Báo cáo Phát triển bền vững** độc lập, đồng thời là năm thứ 7 Công ty áp dụng các chuẩn mực quốc tế về lập báo cáo, tiêu biểu là **GRI Standards 2021**, khẳng định cam kết mạnh mẽ về minh bạch, trách nhiệm và phát triển bền vững dài hạn. Trải qua hơn hai thập kỉ phát triển, kể từ khi xuất khẩu lô hàng đầu tiên ra thị trường quốc tế vào năm 2004, Vicostone đã vươn lên trở thành

Top 3 nhà sản xuất đá nhân tạo gốc thạch anh cao cấp trên thế giới, với hệ thống phân phối trải rộng trên hơn 50 quốc gia tại cả 5 châu lục, chinh phục những thị trường khắt khe nhất như châu Âu, Mỹ, Nhật Bản, Úc... Hành trình đó không chỉ là một câu chuyện tăng trưởng, mà còn là quá trình vượt qua nghịch cảnh, định hình một mô hình phát triển bền vững, nơi ESG đã trở thành nền tảng cốt lõi trong mọi quyết định và hoạt động của doanh nghiệp.

Báo cáo Phát triển bền vững năm 2025 được xây dựng không chỉ nhằm công bố thông tin, mà còn là công cụ quản trị chiến lược, phản ánh cách Vicostone tích hợp ESG một cách thực chất vào toàn bộ chuỗi giá trị, từ quản trị, sản xuất, chuỗi cung ứng đến cộng đồng. Báo cáo thể hiện rõ định hướng chuyển dịch từ “tuần thủ” sang “tạo giá trị”, trong đó phát triển bền vững trở thành động lực thúc đẩy đổi mới, nâng cao hiệu quả vận hành và gia tăng lợi thế cạnh tranh dài hạn.



Năm 2025 đánh dấu một cột mốc quan trọng khi **Vicostone** duy trì **12 năm liên tiếp** công bố Báo cáo Phát triển bền vững độc lập...



Tổng quan về Báo cáo phát triển bền vững Vicostone năm 2025

(Tiếp theo)

1. Tiêu chuẩn áp dụng

Vicostone tiếp tục áp dụng bộ tiêu chuẩn quốc tế GRI Standards 2021, bộ tiêu chuẩn báo cáo phát triển bền vững toàn diện và được công nhận rộng rãi trên toàn cầu. Việc duy trì áp dụng GRI không chỉ giúp chuẩn hóa hệ thống dữ liệu ESG, mà còn hỗ trợ doanh nghiệp nhận diện rõ các tác động kinh tế, môi trường và xã hội trong mối tương quan với các bên liên quan.

Từ năm 2019 đến nay, GRI đã trở thành nền tảng giúp Vicostone nâng cao năng lực quản trị, minh bạch hóa thông tin và từng bước hoàn thiện các chỉ tiêu ESG, đảm bảo sự cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế, trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường.

Báo cáo Phát triển bền vững của Vicostone năm 2025 được lập cho kì báo cáo 1/1/2025 - 31/12/2025. Các nội dung trong báo cáo được cập nhật theo hướng dẫn và những khuyến nghị mới nhất của tiêu chuẩn tại thời điểm công bố.



Vicostone tiếp tục áp dụng bộ tiêu chuẩn quốc tế **GRI Standards 2021**, bộ tiêu chuẩn báo cáo phát triển bền vững toàn diện và được công nhận rộng rãi trên toàn cầu...



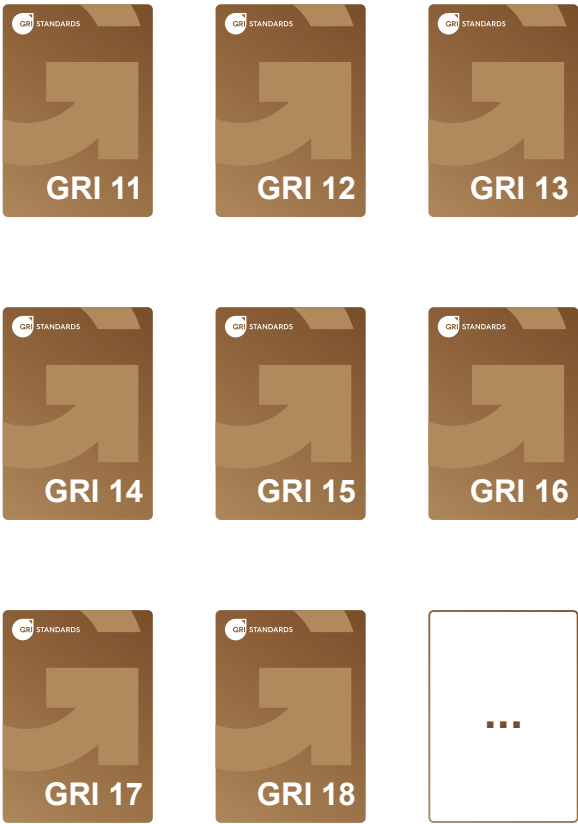
Tiêu chuẩn GRI

Tiêu chuẩn chung



Tiêu chuẩn ngành

Tiêu chuẩn chủ đề



Tổng quan về Báo cáo phát triển bền vững Vicostone năm 2025

(Tiếp theo)

2. Nguyên tắc báo cáo

Báo cáo Phát triển bền vững của Vicostone năm 2025 được xây dựng với mục tiêu công bố thông tin minh bạch, kịp thời và có trách nhiệm, phản ánh đầy đủ việc triển khai chiến lược phát triển bền vững của Công ty một cách tích cực và chủ động đến với Quý Cổ đông, Nhà đầu tư, Khách hàng, Đối tác, Người lao động và các bên có lợi ích liên quan khác. Không chỉ là một tài liệu công bố thông tin, Báo cáo còn là công cụ quản trị chiến lược, thể hiện rõ định hướng, cam kết và hành động

cụ thể của Vicostone trong việc xây dựng hệ sinh thái phát triển bền vững, gắn kết chặt chẽ với các hoạt động sản xuất kinh doanh. Báo cáo được lập định kì hàng năm nhằm mục đích tổng kết, đánh giá hiệu quả việc thực hiện chiến lược phát triển bền vững của Công ty, đồng thời tiếp nhận phản hồi từ các bên liên quan để rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện các mục tiêu, chương trình hành động cho giai đoạn tiếp theo.



Báo cáo Phát triển bền vững của Vicostone năm 2025 được xây dựng với mục tiêu công bố thông tin minh bạch, kịp thời và có trách nhiệm, phản ánh đầy đủ việc triển khai chiến lược phát triển bền vững của Công ty...

Trong quá trình xây dựng Báo cáo, Vicostone tuân thủ các nguyên tắc cốt lõi

Tính chính xác	Tính đầy đủ	Tính cân bằng	Khả năng kiểm chứng
Thông tin được thu thập, đo lường và đối soát theo các phương pháp phù hợp, đảm bảo độ tin cậy và nhất quán với các báo cáo công bố khác.	Báo cáo bao quát các chủ đề trọng yếu theo hướng dẫn của tiêu chuẩn, đảm bảo cung cấp thông tin toàn diện.	Vicostone báo cáo thông tin một cách khách quan, phản ánh toàn diện cả tác động tích cực và các vấn đề cần cải thiện trên các khía cạnh môi trường, xã hội và quản trị.	Dữ liệu được kiểm tra, đối chiếu qua các thời kì và củng cố bằng hệ thống kiểm soát nội bộ, góp phần nâng cao độ tin cậy của thông tin công bố.
Tính rõ ràng	Bối cảnh phát triển bền vững	Khả năng so sánh	Tính kịp thời
Thông tin được trình bày theo cách trực quan, dễ hiểu, sử dụng các bảng biểu, đồ họa nhằm nâng cao khả năng tiếp cận của người đọc.	Nội dung được đặt trong bối cảnh các xu hướng PTBV ESG toàn cầu và các chuẩn mực quốc tế được công nhận rộng rãi.	Dữ liệu được xây dựng nhất quán giữa các kì báo cáo, có tham chiếu rõ ràng để theo dõi xu hướng và đánh giá thay đổi theo thời gian.	Vicostone báo cáo thông tin một cách định kì, đảm bảo cung cấp thông tin cập nhật và phù hợp với nhu cầu của các bên liên quan.

Tổng quan về Báo cáo phát triển bền vững Vicostone năm 2025

(Tiếp theo)

3. Phạm vi báo cáo

Báo cáo Phát triển bền vững năm 2025 của Vicostone phản ánh toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh và các tác động kinh tế, môi trường và xã hội của Công ty trong kì báo cáo. Phạm vi báo cáo được xác định theo nguyên tắc kiểm soát vận hành, bao gồm Công ty Cổ phần Vicostone, các đơn vị phụ thuộc và hệ thống văn phòng đại diện.

Trong năm 2025, Vicostone mở rộng phạm vi công bố đối với các chỉ tiêu phi tài chính, thực hiện hợp nhất dữ liệu môi trường, sức khỏe - an toàn và xã hội với công ty con là Công ty TNHH MTV Đầu tư và Chế biến Khoáng sản Phenikaa Huế - đơn vị thành viên có quan hệ sở hữu trực tiếp và giữ vai trò quan trọng trong chuỗi cung ứng nguyên vật liệu. Việc mở rộng này giúp phản ánh đầy đủ hơn các tác động phát sinh trong toàn bộ chuỗi giá trị và tăng cường sự liên kết giữa thông tin tài chính và phi tài chính.

Đối với các chỉ tiêu kinh tế trọng yếu, dữ liệu được trình bày trên cơ sở hợp nhất, bao gồm Vicostone và các đơn vị có quan hệ sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp thuộc phạm vi kiểm soát của Công ty. Vicostone là công ty thành viên của Tập đoàn Phenikaa. Đối với các đơn vị khác trong Tập đoàn không thuộc phạm vi kiểm soát trực tiếp của Vicostone, dữ liệu chỉ được sử dụng ở mức tham chiếu khi có liên quan đến các chỉ tiêu hợp nhất hoặc theo yêu cầu quản trị, và được thuyết minh đầy đủ tại các nội dung liên quan.

Phạm vi hợp nhất và nguyên tắc lựa chọn đơn vị báo cáo được xác định dựa trên mối quan hệ sở hữu, mức độ kiểm soát và vai trò trong chuỗi giá trị, nhằm đảm bảo tính minh bạch, nhất quán và khả năng so sánh giữa các kì báo cáo. Trong một số trường hợp, phạm vi dữ liệu có thể khác nhau giữa các chỉ tiêu do đặc thù hoạt động hoặc phạm vi hợp nhất; các giới hạn này được trình bày rõ ràng nhằm đảm bảo tính trung thực, hợp lí và đáng tin cậy của báo cáo.

Đối chiếu thay đổi phạm vi dữ liệu phi tài chính

Nhóm chỉ tiêu bị ảnh hưởng	Phạm vi cũ (2024)	Phạm vi mới (2025)
Môi trường: phát thải khí nhà kính, năng lượng, nước và nước thải, chất thải	Vicostone	Vicostone và Phenikaa Huế
Xã hội và người lao động	Vicostone	Vicostone và Phenikaa Huế
An toàn và sức khỏe nghề nghiệp	Vicostone	Vicostone và Phenikaa Huế

Để bảo đảm khả năng so sánh, dữ liệu Phenikaa Huế năm 2024 được bổ sung tại các bảng liên quan và tổng hợp cùng dữ liệu Vicostone theo phạm vi báo cáo năm 2025. Các số liệu riêng của Vicostone năm 2024 đã công bố trước đây được giữ nguyên.

4. Phương pháp báo cáo

Dữ liệu trong báo cáo Phát triển bền vững năm 2025 của Vicostone được thu thập từ các đơn vị/phòng ban chức năng thuộc CTCP Vicostone và các đơn vị trong phạm vi hợp nhất, trên cơ sở các kết quả đo lường và ghi nhận thực tế vận hành.

Dữ liệu tài chính được tham chiếu từ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Ernst & Young Việt Nam, đảm bảo tính chính xác, minh bạch và tuân thủ các chuẩn mực kế toán hiện hành.

Các dữ liệu phi tài chính bao gồm môi trường, năng lượng, nước, chất thải và an toàn - sức khỏe nghề nghiệp, được đo lường và quản lí thông qua các hệ thống quản lí chuyên ngành tại các đơn vị trong phạm vi báo cáo, đảm bảo tính nhất quán, độ tin cậy và khả năng truy xuất trong toàn bộ quá trình thu thập và tổng hợp. Các phương pháp đo lường được chuẩn hóa và áp dụng thống nhất giữa các đơn vị trong phạm vi hợp nhất nhằm đảm bảo tính nhất quán và khả năng truy xuất, đối sánh của dữ liệu.

Quy trình xử lí dữ liệu bao gồm các bước: thu thập, kiểm tra, đối soát, chuẩn hóa và hợp nhất dữ liệu trước khi công bố. Quy trình này góp phần đảm bảo chất lượng dữ liệu, đồng thời nâng cao tính minh bạch và khả năng kiểm chứng của thông tin báo cáo.

Phương pháp thu thập, đo lường, tổng hợp và phân tích dữ liệu được duy trì áp dụng nhất quán với các kì báo cáo trước. Việc mở rộng phạm vi hợp nhất dữ liệu phi tài chính trong năm 2025 có thể ảnh hưởng đến khả năng so sánh của một số chỉ tiêu; các thay đổi này được thuyết minh tại các nội dung liên quan. Ngoài nội dung nêu trên, không có thay đổi trọng yếu về phương pháp luận và không phát sinh thông tin cần điều chỉnh hoặc công bố lại.

Chu kì báo cáo:
1 lần/năm

Kì báo cáo:
01/01/2025 – 31/12/2025

Thời điểm phát hành báo cáo:
Tháng 8/2026

Mọi thắc mắc và khuyến nghị liên quan đến hoạt động phát triển bền vững của Vicostone cũng như nội dung của Báo cáo, vui lòng liên hệ theo thông tin:

Ban Quan hệ cổ đông - Công ty Cổ phần Vicostone

- Điện thoại:**
024 3368 5826
- Email:**
quanhecodong@vicostone.com
- Địa chỉ:**
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Hòa Lạc, thành phố Hà Nội, Việt Nam



Báo cáo Phát triển bền vững năm 2025 của Vicostone phản ánh toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh và các tác động kinh tế, môi trường và xã hội của Công ty trong kì báo cáo

Vicostone trân trọng và ghi nhận mọi ý kiến đóng góp, phản hồi của Quý vị về hoạt động PTBV của Công ty và xem đây là những nguồn thông tin quý giá giúp Công ty thấu hiểu được mong muốn, nhu cầu của các bên liên quan một cách chính xác và thấu đáo nhất. Trên cơ sở đó, Vicostone không

ngừng rà soát, đánh giá và điều chỉnh mục tiêu, hoàn thiện chương trình hành động nhằm đảm bảo sự hài hòa lợi ích của doanh nghiệp và các bên có lợi ích liên quan, đồng thời hiện thực chiến lược phát triển bền vững trong dài hạn.

Quá trình hình thành và Phát triển

Năm 2002

Thành lập Nhà máy Đá ốp lát cao cấp Vinaconex, tiền thân của CTCP Vicostone.

Năm 2003

Chính thức đưa vào vận hành 02 dây chuyền sản xuất đá ốp lát nhân tạo sử dụng chất kết dính xi măng (dây chuyền Terastone) và hữu cơ (dây chuyền Bretonstone) với tổng công suất 920.000 m²/năm.

Năm 2006

Một năm sau ngày hoàn thành việc cổ phần hóa, Công ty kinh doanh có lãi, khởi đầu cho sự tăng trưởng nhanh và bền vững trong những năm tiếp theo.

Năm 2007

- Niêm yết cổ phiếu tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HASTC) nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), chính thức khai trương phiên giao dịch đầu tiên ngày 17/12/2007;
- Tăng vốn điều lệ lên 100 tỉ đồng.

Năm 2008

- Tăng vốn điều lệ lên 129,5 tỉ đồng;
- Được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Ba.

Năm 2004

Xuất khẩu lô hàng đầu tiên sang thị trường Úc, đánh dấu thời kì tăng trưởng xuất khẩu liên tục trong những năm tiếp theo.

Năm 2005

Vicostone chính thức đi vào hoạt động dưới mô hình CTCP với vốn điều lệ là 30 tỉ đồng.

Năm 2009

- Nghiên cứu và bước đầu ứng dụng công nghệ sản xuất đá thạch anh sử dụng bio-resin, thân thiện với môi trường;
- Tăng vốn điều lệ lên 150 tỉ đồng.

Năm 2010

- Đưa vào áp dụng Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP - SAP);
- Tăng vốn điều lệ lên 210,66 tỉ đồng.

Năm 2011

- Hoàn thành đầu tư dây chuyền sản xuất số 2;
- Tăng vốn điều lệ lên 529,99 tỉ đồng.

Năm 2012

Được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhì.

Năm 2013

Đổi tên thành CTCP Vicostone.

Năm 2014

Thực hiện tái cơ cấu:

Trở thành công ty con của CTCP Phương Hoàng Xanh A&A (nay là CTCP Tập đoàn Phương Hoàng Xanh A&A).

Năm 2015

- Nhận Cờ thi đua xuất sắc ngành Xây dựng giai đoạn 2010 - 2015;
- Hoàn thiện xây dựng hạ tầng hỗ trợ và triển khai quản trị rủi ro vào tất cả các quy trình hoạt động.

Năm 2017

- Được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất;
- Tăng vốn điều lệ lên 800 tỉ đồng.

Năm 2018

- Tăng vốn điều lệ lên 1.600 tỉ đồng;
- Thương hiệu VICOSTONE® được công nhận là Thương hiệu Quốc gia Việt Nam.

Năm 2019

- Được trao tặng Bằng khen của UBND Thành phố Hà Nội - Doanh nghiệp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác;
- Nhận chuyển nhượng 100% vốn góp tại Công ty TNHH MTV Đầu tư và Chế biến Khoáng sản Phenikaa Huế.

Năm 2020

- Vicostone trở thành Top 3 Nhà sản xuất đá thạch anh cao cấp thế giới;
- Tiếp tục được công nhận là sản phẩm Thương hiệu Quốc gia Việt Nam và vinh dự nhận Cờ thi đua xuất sắc do Thành phố Hà Nội trao tặng.

Năm 2021

- Vượt qua khó khăn của đại dịch COVID-19, Vicostone ghi nhận doanh thu từ hoạt động xuất khẩu đạt gần 230 triệu USD trong năm 2021 - mức cao nhất từ trước đến nay;
- Được công nhận “Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín” do Bộ Công thương xét duyệt.

Năm 2022

Thương hiệu VICOSTONE® kỉ thứ 3 liên tiếp được công nhận là Thương hiệu Quốc gia Việt Nam.

Năm 2023

- Thương hiệu VICOSTONE® lần thứ 7 liên tiếp góp mặt trong Top 100 thương hiệu giá trị nhất Việt Nam do tổ chức Brand Finance (Anh Quốc) chứng nhận;
- Năm thứ 2 liên tiếp, Vicostone được vinh danh Top 50 Doanh nghiệp phát triển bền vững năm 2023 ở hạng mục “Giảm thiểu dấu chân carbon” do tạp chí Nhịp cầu Đầu tư tổ chức.

Năm 2024

- Thương hiệu VICOSTONE® kỉ thứ 4 liên tiếp được công nhận là Thương hiệu Quốc gia Việt Nam;
- Khởi động chiến dịch Net Zero - thúc đẩy sản xuất xanh, sạch, giảm phát thải khí nhà kính vì mục tiêu phát triển bền vững.

Năm 2025

- Tăng cường sự hiện diện của Thương hiệu VICOSTONE® tại thị trường Úc và New Zealand qua hệ thống phân phối trực tiếp;
- Ra mắt bộ sưu tập ECO Surfaces - sản phẩm sử dụng hệ nguyên liệu không phát thải bụi silic, đánh dấu bước tiến quan trọng trong chiến lược phát triển sản phẩm bền vững của Công ty;
- Lần thứ 9 liên tiếp góp mặt trong Top 100 Doanh nghiệp Phát triển bền vững Việt Nam.

Các công ty có liên quan

1. Công ty mẹ

- Tên công ty:**
**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
PHƯỢNG HOÀNG XANH A&A
(PHENIKAA)**
- Tên giao dịch tiếng Anh:**
A&A GREEN PHOENIX GROUP JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt:**
Phenikaa Group
- Vốn điều lệ:**
3.000.000.000.000 đồng (ba nghìn tỉ đồng./)
- Trụ sở chính:**
Số 167 phố Hoàng Ngân, phường Yên Hòa, TP. Hà Nội,
Việt Nam
- Điện thoại:**
024 3368 5980
- Email:**
support@phenikaa.com
- Website:**
www.phenikaa.com
- Nhà máy sản xuất:**
Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Hòa Lạc, TP. Hà Nội,
Việt Nam

1.1. Lĩnh vực hoạt động chính

- Sản xuất Công nghiệp;
- Phát triển Công nghệ;
- Nghiên cứu Khoa học;
- Giáo dục Đào tạo;
- Chăm sóc Sức khỏe;
- Phân phối, thương mại và dịch vụ.



1.2. Các đơn vị thành viên chính thuộc Tập đoàn Phenikaa

Khối Sản xuất công nghiệp:

- Công ty Cổ phần Vicostone;
- Công ty Cổ phần Style Stone;
- Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam;
- Công ty Cổ phần Bảo Toàn A;
- Công ty Cổ phần Công nghiệp Trần Long.

Khối Phát triển Công nghệ:

- Công ty Cổ phần Phenikaa-X;
- Công ty Cổ phần Vi mạch Phenikaa;
- Công ty Cổ phần Thương mại và Chuyển giao Công nghệ Phenikaa.

Khối Nghiên cứu khoa học:

- Viện Nghiên cứu và Công nghệ Phenikaa.

Khối Giáo dục và Đào tạo:

- Đại học Phenikaa;
- Trường Tiểu học Phenikaa;
- Trường THCS và THPT Phenikaa.

Khối Chăm sóc sức khỏe:

- Bệnh viện Đại học Phenikaa (trực thuộc Công ty Cổ phần Y học Vĩnh Thiện);
- Công ty Cổ phần Y học Rạng Đông;
- Công ty Cổ phần GC PHENIKAA;
- Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Kiểm nghiệm thuốc AQP;
- Công ty Cổ phần Nghiên cứu Dược phẩm AQP.

Khối Phân phối, thương mại dịch vụ:

- Công ty Cổ phần Trung tâm Séc G3;
- Công ty Cổ phần Nam Hưng;
- Công ty Cổ phần Phân phối dược phẩm Phenikaa;
- Công ty Stylenquaza LLC. DBA (Vicostone US) (Hoa Kỳ);
- Công ty Bena Surface LLC (Hoa Kỳ);
- Công ty Vicostone Australia Pty Ltd (Úc).



Các công ty có liên quan

2. Công ty con và đơn vị phụ thuộc

2.1. Công ty con

- Tên công ty:**
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN PHENIKAA HUẾ
- Tên giao dịch tiếng Anh:**
PHENIKAA HUE MINERAL PROCESSING & INVESTMENT ONE MEMBER COMPANY LIMITED
- Tên viết tắt:**
Phenikaa Huế
- Vốn điều lệ:**
50.000.000.000 đồng (năm mươi tỉ đồng./)
- Địa chỉ trụ sở:**
Lô CN15 Khu B, khu công nghiệp Phong Điền, phường Phong Dinh, thành phố Huế, Việt Nam
- Tỉ lệ sở hữu của Vicostone:**
100% vốn điều lệ
- Lĩnh vực hoạt động chính:**
Sản xuất vật liệu cristobalite cung cấp cho các công ty sản xuất đá ốp lát cao cấp trong Tập đoàn Phenikaa và các đơn vị sản xuất khác.



2.2. Đơn vị phụ thuộc



Showroom CTCP Vicostone tại TP. Hà Nội

Số 51 - 53 đường Mạc Thái Tổ, phường Yên Hòa, TP. Hà Nội, Việt Nam

Văn phòng đại diện CTCP Vicostone tại TP. Đà Nẵng

Số 502 - 504 đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng, Việt Nam

Văn phòng đại diện CTCP Vicostone tại TP. Hồ Chí Minh

Số 72 đường Nguyễn Cơ Thạch, phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

02

Chương 02

Định hướng chiến lược Phát triển bền vững

- 32 Chiến lược Phát triển bền vững của Vicostone
- 52 Chuỗi giá trị của Vicostone
- 66 Xác định chủ đề trọng yếu
- 84 Các tổ chức hướng tới PTBV mà Vicostone đang tham gia

1605 Inara

(Vicostone Eco Surfaces collections)

Mẫu Inara của VICOSTONE® lấy cảm hứng từ vẻ đẹp vượt thời gian của đá Calacatta tự nhiên. Sự kết hợp ấn tượng giữa các đường vân lớn và nhỏ trải khắp bề mặt, tạo nên hiệu ứng thị giác sống động, làm nổi bật chiều sâu và sự tinh tế của thiết kế.

Chiến lược Phát triển bền vững của Vicostone

1. Tầm nhìn của Vicostone

Tiếp tục nâng tầm vị thế thương hiệu **VICOSTONE®** trên thị trường thế giới bằng việc **không ngừng đổi mới sáng tạo**, áp dụng công nghệ mới, vật liệu mới với mô hình sản xuất thông minh và bền vững, tạo ra những **sản phẩm đá nhân tạo giàu tính nghệ thuật, độc đáo và truyền cảm hứng** cho mọi đối tượng.



2. Sứ mệnh của Vicostone

Hiện thực hóa mọi cam kết, luôn tiên phong sáng tạo để mang đến những sản phẩm có giá trị nghệ thuật độc đáo, **dẫn đầu xu hướng với chất lượng hàng đầu**, thỏa mãn tốt nhất nhu cầu của mọi đối tượng khách hàng và **truyền cảm hứng sáng tạo** cho mỗi cá nhân trong mọi không gian sống.



Chiến lược Phát triển bền vững của Vicostone

(Tiếp theo)

3. Định hướng chiến lược Phát triển bền vững - ESG 2030

Định hướng phát triển bền vững ESG của Vicostone giai đoạn 2026-2030 được xây dựng trên nền tảng tích hợp xuyên suốt vào toàn bộ mô hình sản xuất thông minh, xanh và tuần hoàn. Chiến lược không chỉ nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm, mà còn hướng tới nâng cao giá trị thương hiệu, năng lực cạnh tranh dài hạn và khả năng thích ứng với các yêu cầu toàn cầu về phát triển bền vững.

Chiến lược ESG được triển khai theo ba trụ cột Môi trường - Xã hội - Quản trị (ESG), gắn kết chặt chẽ với triết lý phát triển của Tập đoàn Phenikaa: “Tầm nhìn xanh - Tâm phụng sự - Nhân hạnh phúc”, qua đó khẳng định ESG không chỉ là định hướng quản trị mà còn là phương thức vận hành và phát triển toàn diện.

Trong tổng thể chiến lược ESG - Net Zero của Tập đoàn, Vicostone giữ



vai trò doanh nghiệp trung tâm của lĩnh vực sản xuất công nghiệp, vừa là đơn vị triển khai, vừa là hạt nhân lan tỏa. Với năng lực công nghệ và hệ sinh thái vật liệu, Vicostone không chỉ dẫn dắt sản xuất vật liệu tiên tiến, thân thiện môi trường mà còn kiến tạo các mô hình phát triển bền vững, lan tỏa đến toàn chuỗi giá trị từ nguyên vật liệu, sản xuất đến thị trường toàn cầu.

- Thúc đẩy đổi mới sáng tạo xanh, chuyển đổi mô hình sản xuất sang kinh tế tuần hoàn;
- Dẫn dắt lộ trình trung hòa carbon hướng tới Net Zero 2050.

Khẳng định vị thế là doanh nghiệp sản xuất vật liệu tiên tiến tiên phong ESG tại Việt Nam và thị trường quốc tế.

Vicostone đóng vai trò trung tâm trong việc định hình và triển khai Chiến lược phát triển bền vững ESG của lĩnh vực sản xuất công nghiệp tại Tập đoàn Phenikaa, hướng tới:

- Tích hợp toàn bộ nguyên tắc ESG vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, nghiên cứu và toàn chuỗi cung ứng;



E - Môi trường

Chuyển đổi Xanh Kinh tế tuần hoàn

- Thúc đẩy chuyển đổi xanh toàn diện;
- Giảm phát thải KNK theo lộ trình Net Zero 2050;
- Tối ưu sử dụng năng lượng và tài nguyên;
- Thúc đẩy chuyển dịch năng lượng tái tạo;
- Phát triển kinh tế tuần hoàn và sản phẩm xanh, an toàn, thân thiện;
- Đảm bảo tuân thủ pháp luật và chuẩn mực môi trường.



S - Xã hội

Văn hóa phụng sự vì hạnh phúc con người

- Đảm bảo an toàn lao động, sức khỏe nghề nghiệp;
- Phát triển nguồn nhân lực hạnh phúc và bền vững;
- Thúc đẩy bình đẳng, đa dạng và phúc lợi người lao động;
- Triển khai chương trình CSR gắn kết cộng đồng và các bên liên quan;
- Lan tỏa văn hóa ESG trong toàn chuỗi giá trị.



G - Quản trị

Minh bạch - Liên chính - Thích ứng

- Thiết lập và vận hành hệ thống quản trị ESG ba cấp, minh bạch, thống nhất;
- Đẩy mạnh số hóa đo lường, báo cáo và đánh giá;
- Tăng cường quản trị rủi ro, kiểm toán nội bộ, liên chính và tuân thủ;
- Đảm bảo an toàn thông tin và năng lực quản trị dài hạn.

Mục tiêu tổng quát

Chiến lược Phát triển bền vững của Vicostone

(Tiếp theo)

4. Liên kết Chiến lược ESG với Chủ đề trọng yếu và SDGs

Các chủ đề ESG trọng yếu của Vicostone được xác định theo Chuẩn mực GRI đồng thời tham chiếu với các thông lệ quốc tế phản ánh những tác động trọng yếu và có ảnh hưởng đáng kể nhất của Công ty đối với môi trường, xã hội và kinh tế, đồng thời

xem xét kì vọng của các bên liên quan và mức độ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất - kinh doanh dài hạn.

Trên cơ sở đánh giá, Vicostone xác định nhóm chủ đề trọng yếu cốt lõi tập trung vào các lĩnh vực:



Các chủ đề này được tích hợp trực tiếp vào Chiến lược phát triển bền vững giai đoạn 2026-2030, đóng vai trò nền tảng trong việc xây dựng hệ thống mục tiêu, chỉ tiêu, KPI và các chương trình hành động ESG, bảo đảm sự liên kết giữa định hướng chiến lược và triển khai thực tiễn.

Liên kết triết lí và định hướng ESG

Trên cơ sở triết lí phát triển bền vững của Tập đoàn Phenikaa: "Tầm nhìn xanh - Tâm phụng sự - Nhân hạnh phúc", Vicostone định hướng các trụ cột ESG gắn với các mục tiêu phát triển bền vững ưu tiên (SDGs) như sau:

E - TẦM NHÌN XANH

6

NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH

SDG 6

Nước sạch và vệ sinh

12

TIÊU THỤ VÀ SẢN XUẤT CÓ TRÁCH NHIỆM

SDG 12

Tiêu thụ và sản xuất bền vững

13

HÀNH ĐỘNG VÌ KHÍ HẬU

SDG 13

Hành động vì khí hậu

S - TÂM PHỤNG SỰ

3

SỨC KHỎE VÀ CỘNG ĐỒNG TỐT

SDG 3

Sức khỏe và phúc lợi

G - NHÂN HẠNH PHÚC

8

CỘNG VIỆC TỐT VÀ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

SDG 8

Tăng trưởng kinh tế bền vững

9

CÔNG NGHIỆP, SÁNG TẠO VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG

SDG 9

Công nghiệp đổi mới và cơ sở hạ tầng

Tích hợp vào hệ thống quản trị và vận hành

Các SDGs ưu tiên được tích hợp vào hệ thống mục tiêu chiến lược ESG, KPI, kế hoạch hành động và chương trình triển khai, cơ chế giám sát, đo lường và báo cáo định kì, qua đó các cam kết phát triển bền vững không chỉ được định hướng mà còn được lượng hóa, đo lường và cải thiện liên tục trong toàn bộ quá trình sản xuất kinh doanh.

Giá trị của cách tiếp cận giúp Vicostone không chỉ tuân thủ các chuẩn mực quốc tế (GRI, SDGs) mà còn chủ động ESG theo đặc thù ngành vật liệu và mô hình vận hành doanh nghiệp; tăng cường liên kết chặt chẽ giữa chiến lược ESG, vận hành và văn hóa doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả quản trị, kiểm soát rủi ro và năng lực cạnh tranh dài hạn.

(Chi tiết danh mục chủ đề trọng yếu và phương pháp xác định được trình bày tại phần Xác định chủ đề trọng yếu ESG của Báo cáo.)

Chiến lược Phát triển bền vững của Vicostone

(Tiếp theo)

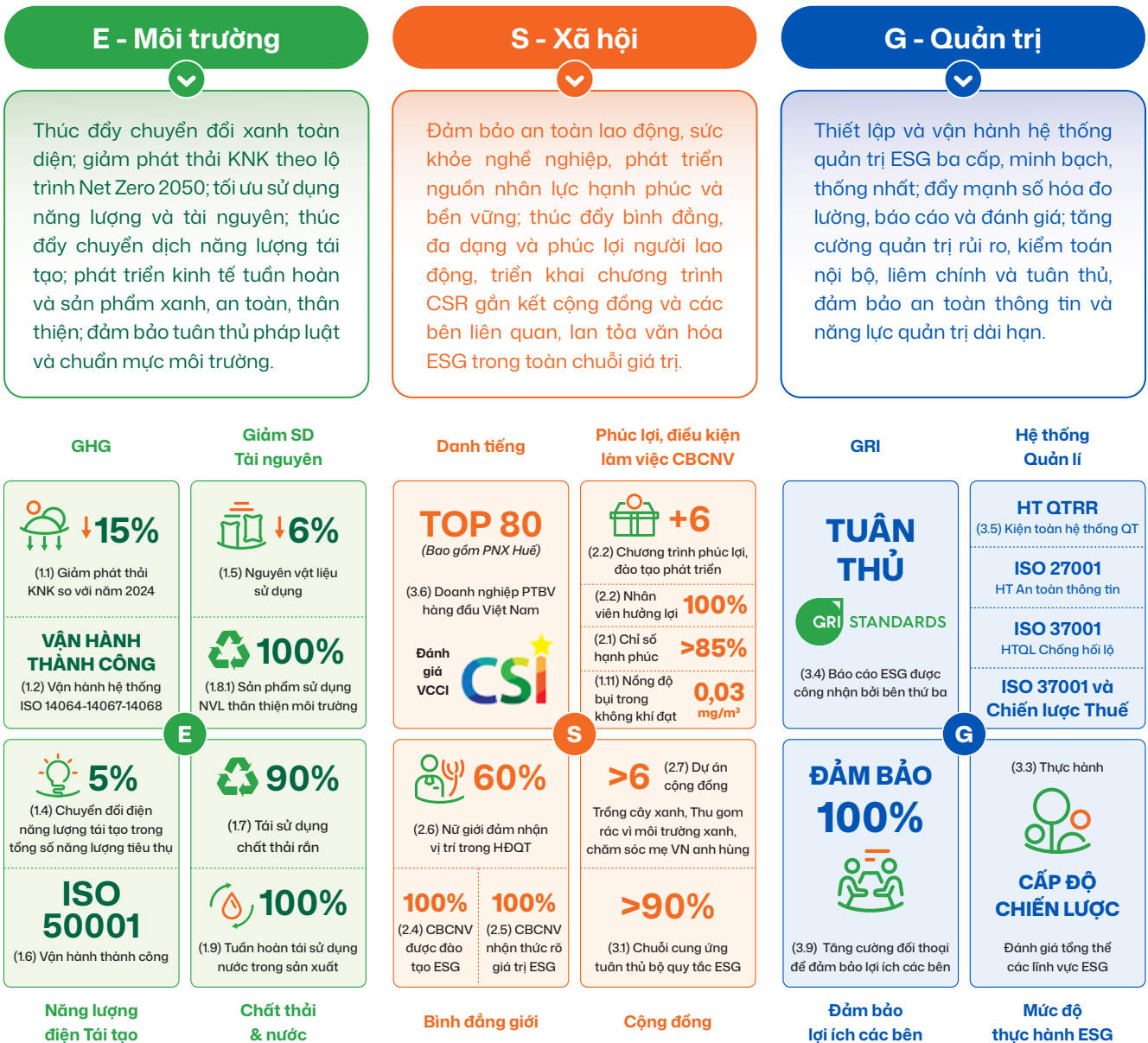
5. Mục tiêu và KPI phát triển bền vững đến năm 2030

Trên cơ sở định hướng chiến lược ESG giai đoạn 2026-2030, Vicostone thiết lập hệ thống mục tiêu và KPI đến năm 2030, nhằm cụ thể hóa các cam kết

chiến lược, đo lường hiệu quả triển khai và đảm bảo liên kết chặt chẽ với SDGs ưu tiên cũng như chuẩn mực quốc tế (GRI, ISO,...). Hệ thống KPI

được xây dựng trên nguyên tắc: đo lường - so sánh - cải tiến liên tục, đồng thời tích hợp với hệ thống quản trị, vận hành và báo cáo ESG của Công ty.

5.1. Mục tiêu phát triển bền vững trọng tâm đến 2030



Bảng KPI trọng tâm tới năm 2030 (so với năm cơ sở 2024)



Vicostone Duy trì thúc đẩy chuyển đổi xanh toàn diện: giảm phát thải KNK theo lộ trình Net Zero 2050...

5. Mục tiêu và KPI phát triển bền vững đến năm 2030 (Tiếp theo)

5.2. Bảng KPI trọng tâm tới năm 2030

Trụ cột	Hạng mục chính	Chỉ tiêu
E	1 Giảm Phát thải khí nhà kính	• Giảm ≥ 15% phát thải KNK so với năm cơ sở.
	2 Vận hành hệ thống tiêu chuẩn Net Zero	• Duy trì ISO 14064-1 & ISO 14067;
	3 Ứng dụng số hóa, IOT vào đo lường, kiểm soát phát thải	• Ứng dụng số hóa, IOT vào đo lường.
	4 Tăng cường sử dụng năng lượng điện tái tạo	• ≥ 5% điện từ nguồn năng lượng điện tái tạo.
	5 Quản lý sử dụng tài nguyên hiệu quả	• Giảm ≥ 1% NVL sử dụng mỗi năm so với định mức.
	6 Tối ưu hệ thống quản lý năng lượng	• Duy trì & mở rộng hệ thống quản lý năng lượng theo ISO 50001.
	7 Tái sử dụng chất thải rắn	• ≥ 90% chất thải rắn được tái sử dụng hoặc tái chế.
	8 Phát triển sản phẩm theo mô hình kinh tế tuần hoàn	• 100% sản phẩm sử dụng NVL thân thiện môi trường; • Thu hồi và tái sử dụng ít nhất 300 tấn sản phẩm phụ từ chế tác, bavia vào trong sản phẩm; • Triển khai - Duy trì - Cải tiến chương trình "thu cũ đổi mới cho sản phẩm Vicostone".
	9 Quản lý sử dụng tài nguyên hiệu quả thông qua tái sử dụng nước trong sản xuất	• 100% nước sản xuất được tuần hoàn.
	10 Tuân thủ môi trường (ISO 14001)	• 0 vi phạm kết quả quan trắc môi trường.
	11 Kiểm soát nồng độ bụi trong không khí, bảo vệ sức khỏe cộng đồng	• Kiểm soát nồng độ bụi ≤ 0,03 mg/m³.
S	1 Nâng cao chỉ số hạnh phúc của CBCNV	• Chỉ số hạnh phúc CBCNV ≥ 85%.
	2 Nâng cao chế độ phúc lợi cho CBCNV.	• ≥ 1 chương trình phúc lợi mới/năm.
	3 Bảo vệ an toàn, sức khỏe người lao động	• 0 vụ tai nạn lao động.
	4 Nâng cao nhận thức và năng lực ESG	• 100% Nhân viên, quản lý, HĐQT tham gia đào tạo ESG nâng cao (chống hối lộ, biến đổi khí hậu, nhân quyền...).
	5 Thúc đẩy văn hóa ESG	• 100 % mức độ nhận thức ESG.
	6 Cân bằng giới trong cơ cấu lao động	• ≥ 60% nữ trong HĐQT; • ≥ 25% nữ trong tổng số lao động của Công ty.
	7 Tăng cường đóng góp cho cộng đồng thông qua các chương trình CSR	• ≥ 5 dự án cộng đồng/năm.
	8 Tăng cường đối thoại và gắn kết các bên liên quan	• 100% bên liên quan trọng yếu được tham vấn ESG.

Trụ cột	Hạng mục chính	Chỉ tiêu
G	1 Thúc đẩy chuỗi cung ứng bền vững	• 90% chuỗi cung ứng tuân thủ bộ quy tắc ESG.
	2 Tăng cường quản trị ESG toàn diện	• Hệ thống quản trị ESG 3 cấp. Kien toàn khi có sự thay đổi.
	3 Nâng cao mức độ Thực hành ESG	• Chiến lược.
	4 Nâng cao tính minh bạch, kiểm chứng dữ liệu PTBV	• Hợp nhất các chỉ số ESG; • Công nhận bên thứ 3 (khi có yêu cầu của luật định hoặc bên liên quan như khách hàng).
	5 Nâng cao năng lực hệ thống quản trị	Thực hành và cải tiến 04 hệ thống quản trị: (1) Quản trị rủi ro; (2) An toàn bảo mật thông tin; (3) Quản lý chống hối lộ; (4) Chiến lược thuế.
	6 Nâng cao vị thế doanh nghiệp PTBV	• Vicostone nằm trong Top 80 Doanh nghiệp phát triển bền vững hàng đầu Việt Nam.
	7 Tích hợp ESG vào chiến lược và hoạt động sản xuất kinh doanh	• Thực hiện định kì.
	8 Đảm bảo chất lượng sản phẩm và trải nghiệm khách hàng	• Tỷ lệ m² xuất khẩu bị khiếu nại /tổng m² bán hàng xuất khẩu ≤ 0,30 %; • Tỷ lệ m² bán nội địa bị khiếu nại /tổng m² bán hàng nội địa ≤ 0,28%. (Rà soát điều chỉnh theo năm)



Chiến lược Phát triển bền vững của Vicostone (Tiếp theo)

6. Mô hình triển khai chiến lược PTBV ESG

Chiến lược phát triển bền vững ESG của Vicostone được triển khai theo mô hình tích hợp, trong đó ESG không tách rời mà được lồng ghép xuyên suốt vào chiến lược kinh doanh, vận hành sản xuất và toàn bộ chuỗi giá trị sản xuất vật liệu của Tập đoàn Phenikaa

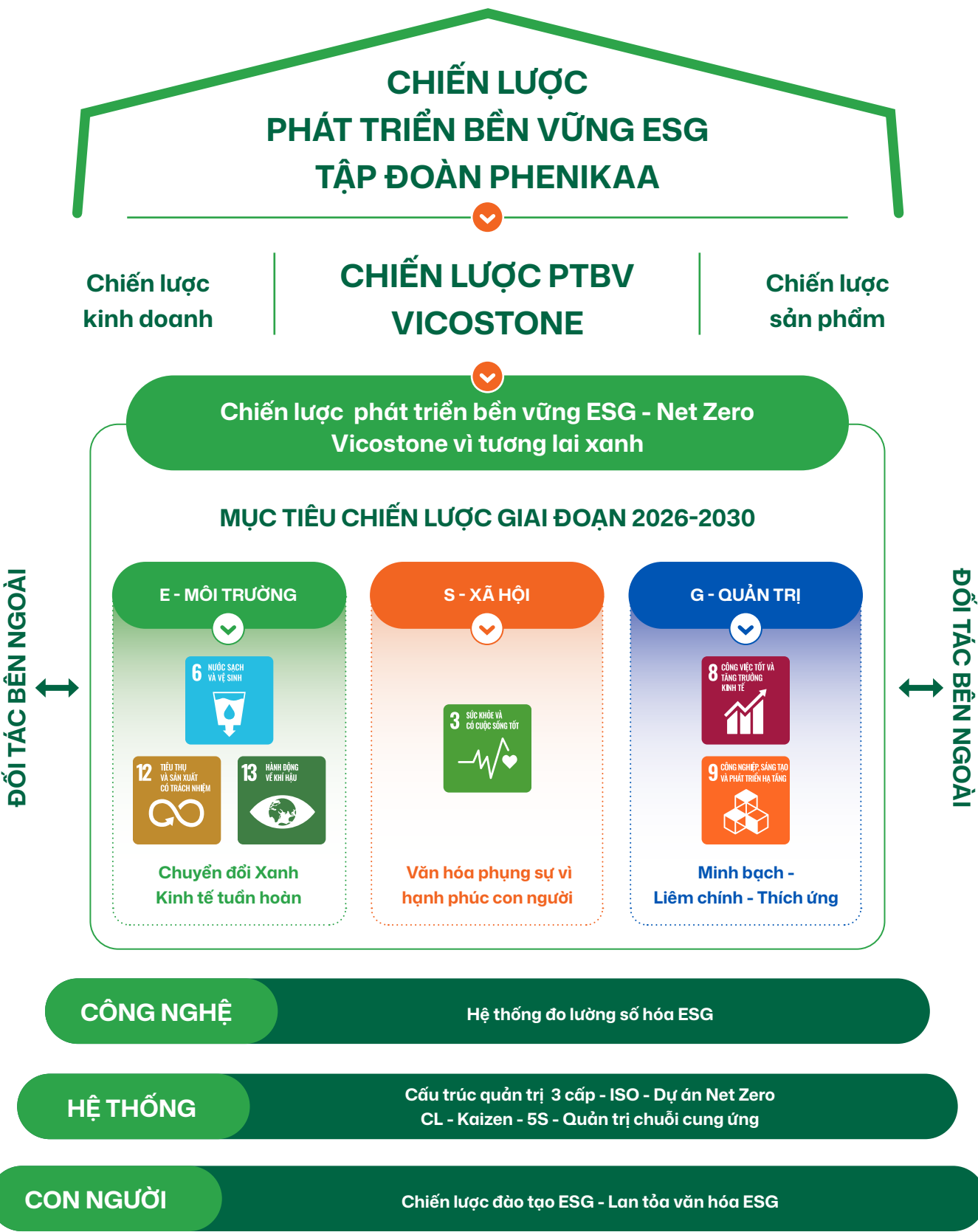
Mô hình triển khai được thiết kế lớp liên kết chặt chẽ theo:

- Tích hợp chiến lược: ESG được lồng ghép vào chiến lược sản xuất kinh doanh và định hướng phát triển dài hạn, đồng thời gắn kết với mục tiêu Net Zero 2050 và các SDGs ưu tiên, chủ đề ESG trọng yếu;

- Triển khai theo các trụ cột ESG với các mục tiêu trọng điểm;
- Vận hành theo chu trình PDCA cho toàn bộ hệ thống ESG;
- Nền tảng triển khai trên hệ thống quản trị ESG 3 cấp (Chiến lược - Điều phối - Thực thi), số hóa dữ liệu ESG, đào tạo truyền thông và mở rộng phát triển văn hóa ESG, liên kết chuỗi giá trị và mở rộng ESG đến nhà cung cấp và đối tác.



Thông qua mô hình này, Vicostone hướng tới xây dựng hệ sinh thái sản xuất vật liệu xanh, thông minh, tuần hoàn và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế, đóng góp tích cực vào mục tiêu phát triển bền vững của Tập đoàn, Công ty và xã hội.



Chiến lược Phát triển bền vững của Vicostone

(Tiếp theo)

7. Cơ chế điều phối, cấu trúc quản trị ESG

Để đảm bảo triển khai chiến lược ESG - Net Zero đồng bộ và hiệu quả, Vicostone áp dụng mô hình quản trị 3 cấp, đảm bảo liên kết xuyên suốt từ định hướng Chiến lược đến thực thi, đồng thời huy động sức mạnh liên ngành trong toàn Công ty và hệ sinh thái Phenikaa.

Chiến lược:

- HĐQT định hướng và giám sát chiến lược phát triển bền vững gồm:**
Phê duyệt chiến lược ESG - Net Zero của Công ty; giám sát việc tích hợp ESG vào chiến lược sản xuất kinh doanh; giám sát rủi ro và cơ hội phát triển bền vững; đảm bảo tuân thủ pháp luật và các tiêu chuẩn quốc tế về ESG;
- Ban Lãnh đạo chỉ đạo điều hành và chịu trách nhiệm kết quả triển khai Dự án ESG gồm:**
Chỉ đạo triển khai chiến lược ESG - Net Zero; phân bổ nguồn lực và tích hợp ESG vào hoạt động vận hành; chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các mục tiêu ESG; định kỳ báo cáo HĐQT về tiến độ và hiệu quả triển khai;
- Ban ESG Tập đoàn tham mưu chiến lược và giám sát hệ thống ESG:**
Xây dựng và ban hành khung chiến lược ESG Tập đoàn; thiết lập bộ chỉ số KPI, chuẩn báo cáo ESG (GRI, ISO,...); theo dõi và đánh giá mức độ trưởng thành ESG của các lĩnh vực; tư vấn chuyên môn, đào tạo ESG và triển khai các hệ thống quản lý liên quan; tổng hợp và báo cáo ESG (báo cáo PTBV) cho Ban LD và HĐQT;
- Tiểu Ban ESG Lĩnh vực sản xuất công nghiệp tham mưu chiến lược PTBV của lĩnh vực:**
Đề xuất chiến lược và mục tiêu ESG cấp lĩnh vực; đảm bảo kế hoạch ESG của lĩnh vực phù hợp và đóng góp chung vào chiến lược ESG của Tập đoàn; tham gia xây dựng chương trình hành động và sáng kiến ESG cấp lĩnh vực.

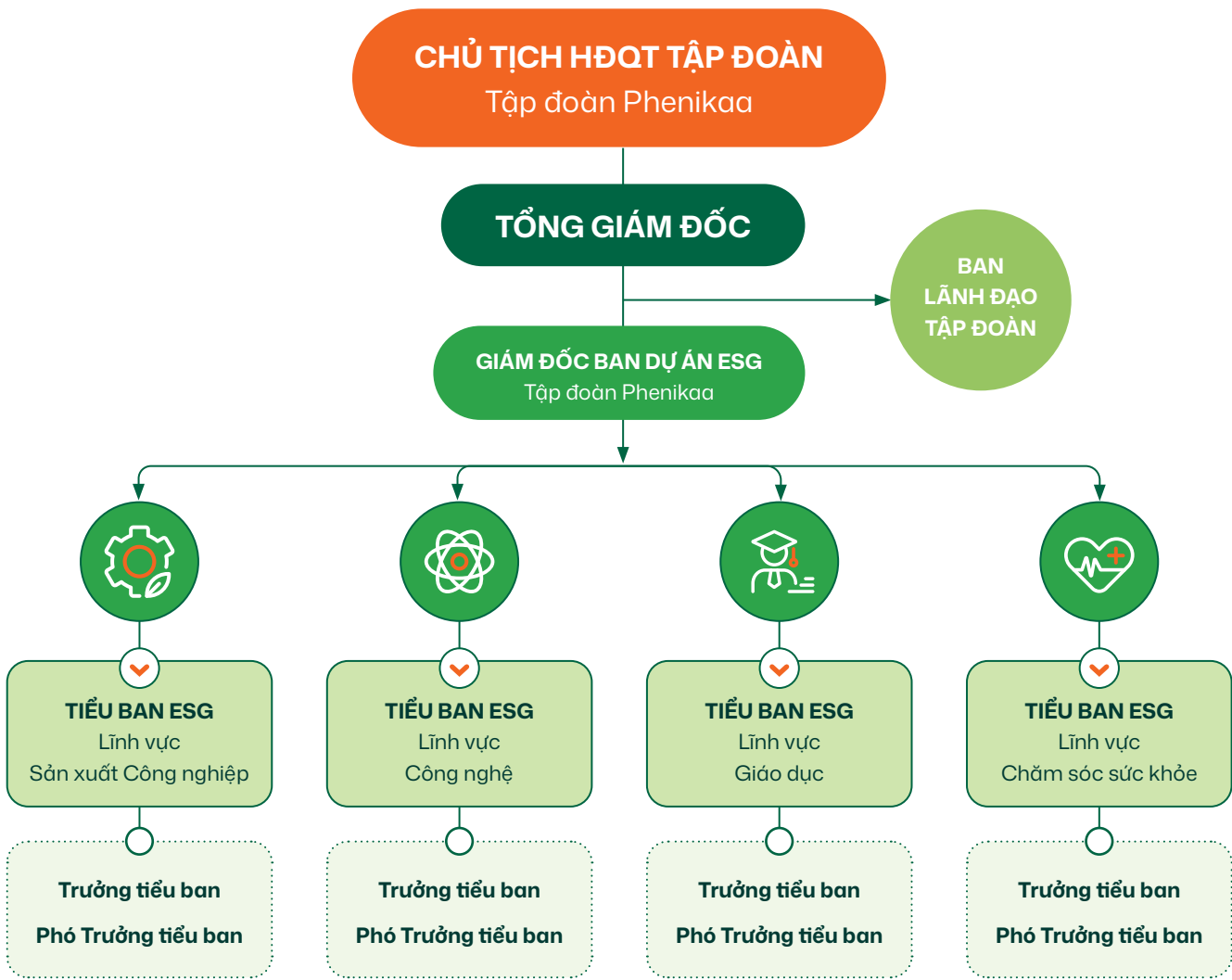
Điều phối:

- Tiểu ban ESG LV SXCN/Phòng ESG Vicostone điều phối triển khai ESG trong phạm vi lĩnh vực bao gồm:**
Xây dựng chiến lược và kế hoạch, chương trình ESG cấp lĩnh vực; thiết lập mục tiêu KPI và chương trình hành động ESG; điều phối triển khai ESG giữa các đơn vị thành viên; thu thập, kiểm tra đánh giá xác nhận dữ liệu ESG; lập báo cáo ESG định kỳ; đề xuất cải tiến hệ thống quản trị ESG trong lĩnh vực;
- Cán bộ phụ trách ESG tại các đơn vị trong khối sản xuất công nghiệp:**
Triển khai các chương trình ESG tại đơn vị; thu thập và quản lý dữ liệu ESG; phối hợp với Phòng ESG trong việc đo lường, báo cáo và cải tiến chỉ số ESG.

Thực thi:

- Các Nhà máy/phòng/ban nghiệp vụ triển khai thực hiện các mục tiêu ESG:**
Tích hợp ESG vào hoạt động sản xuất kinh doanh; thực hiện các chương trình hành động ESG; theo dõi, đo lường và cải thiện chỉ số ESG; thu thập và cung cấp dữ liệu phục vụ báo cáo ESG; phối hợp với các đơn vị liên quan trong cải thiện hệ thống quản trị PTBV;
- Đơn vị nhà cung ứng, đối tác phân phối áp dụng tiêu chuẩn ESG trong chuỗi giá trị gồm:**
Tuân thủ bộ quy tắc ứng xử ESG của doanh nghiệp; áp dụng tiêu chuẩn môi trường, lao động và quản trị minh bạch; hướng tới xây dựng chuỗi cung ứng xanh, tuần hoàn và có trách nhiệm; hợp tác cung cấp thông tin phục vụ đánh giá ESG chuỗi giá trị.

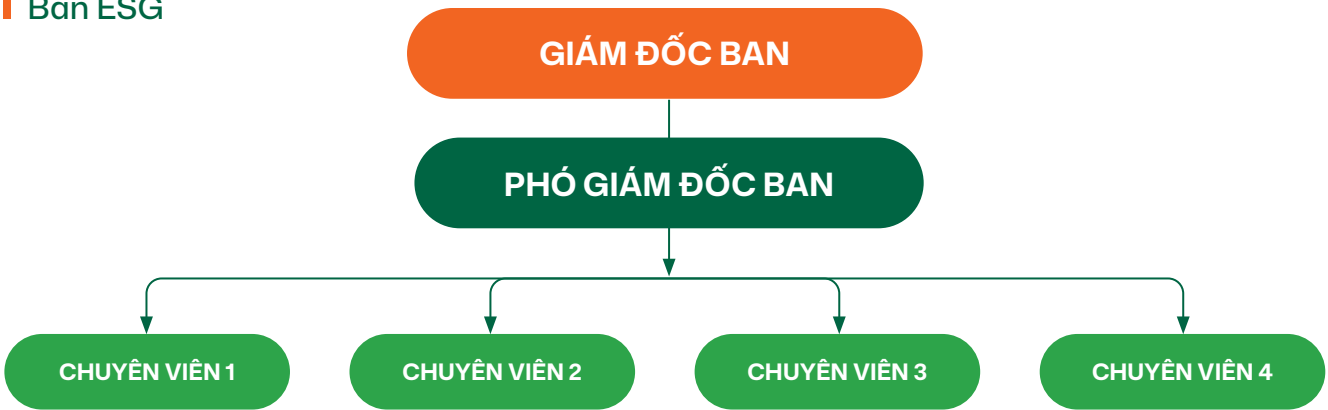
Mô hình Tập đoàn



Chiến lược Phát triển bền vững của Vicostone (Tiếp theo)

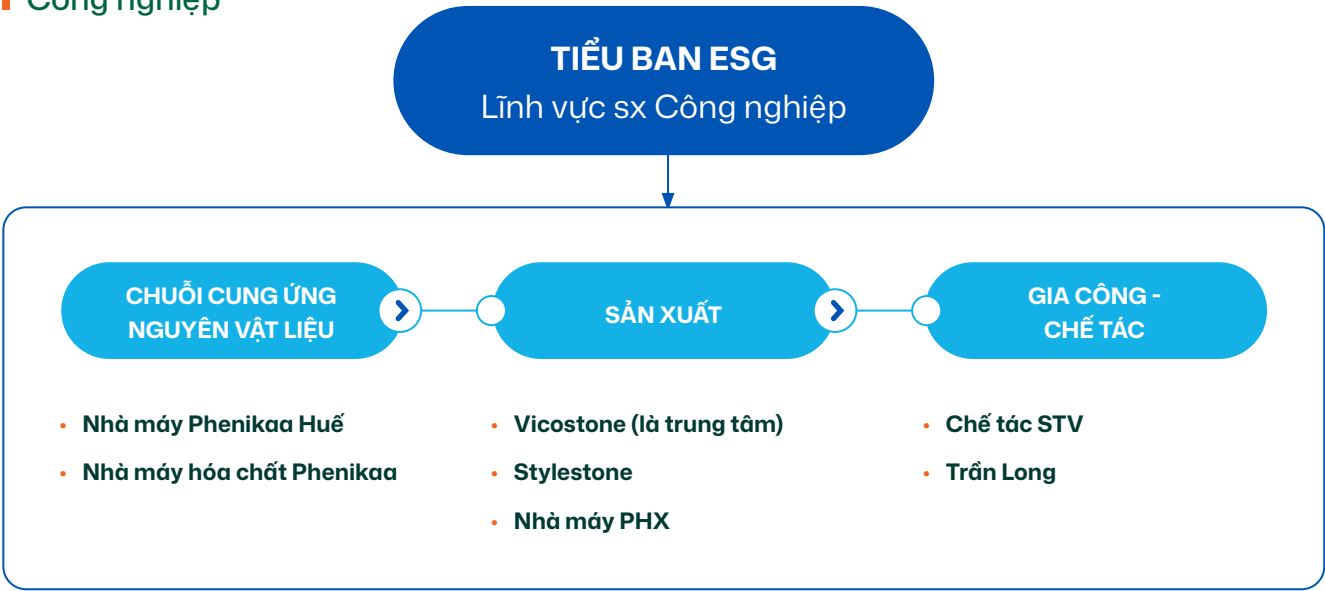
7. Cơ chế điều phối, cấu trúc quản trị ESG (Tiếp theo)

Ban ESG

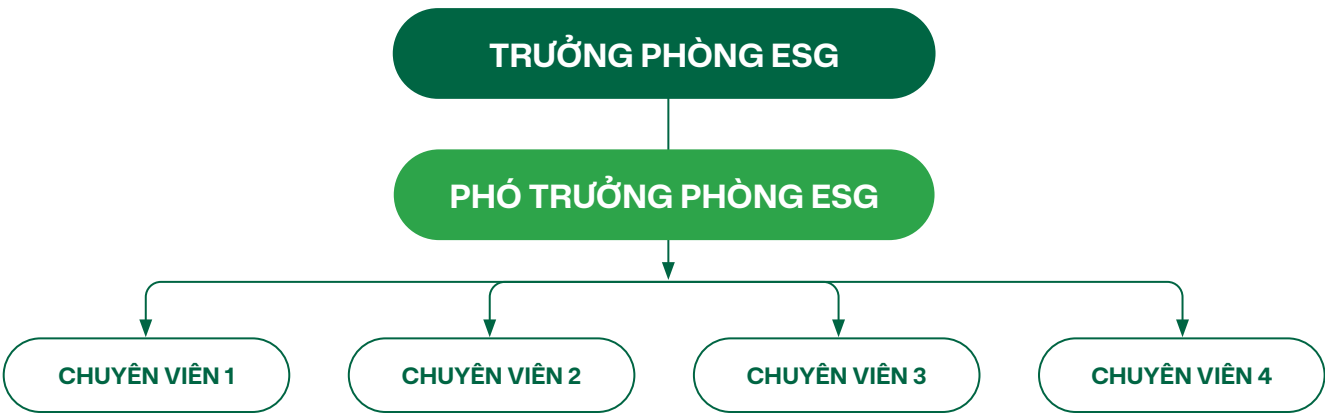


Vicostone áp dụng mô hình quản trị 3 cấp, đảm bảo liên kết xuyên suốt từ định hướng Chiến lược đến thực thi, đồng thời huy động sức mạnh liên ngành trong toàn Công ty và hệ sinh thái Phenikaa.

Mô hình ESG lĩnh vực Công nghiệp



Phòng ESG

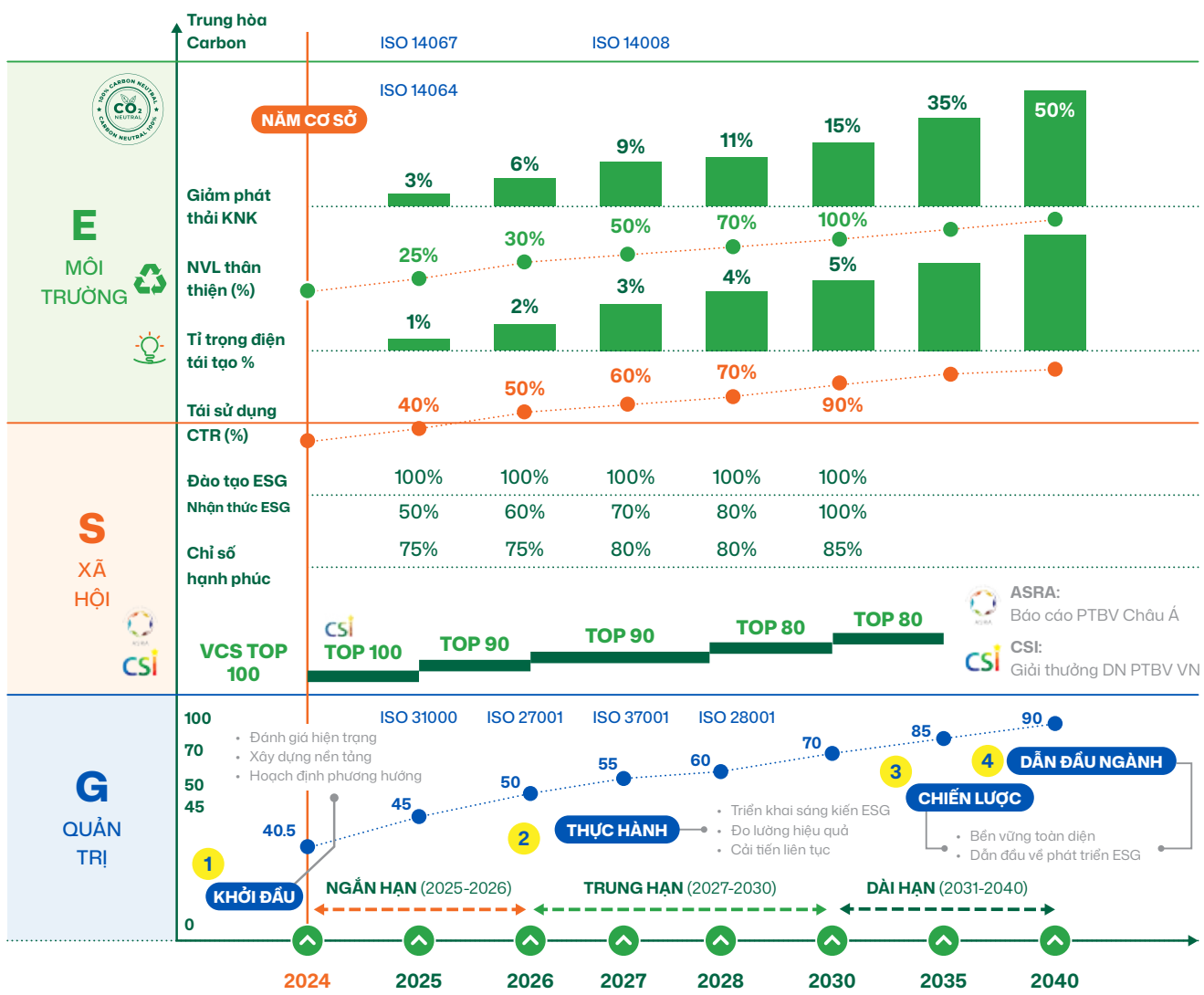


Chiến lược Phát triển bền vững của Vicostone (Tiếp theo)

8. Lộ trình nâng cao mức độ trưởng thành ESG

Giai đoạn 2026-2030, Vicostone tập trung nâng cao mức độ trưởng thành ESG theo hướng chuyển dịch từ vận hành sang tích hợp chiến lược, tạo giá trị bền vững, làm nền tảng thực hiện mục tiêu Net Zero 2050.

Lộ trình được xây dựng theo 3 giai đoạn, gắn với mức độ trưởng thành ESG và khả năng tích hợp vào mô hình kinh doanh. Trọng tâm gồm: chuẩn hóa quản trị theo thông lệ quốc tế, số hóa dữ liệu và báo cáo ESG, tích hợp ESG vào hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển sản phẩm, đồng thời nâng cao năng lực nội bộ thông qua đào tạo và đổi mới công nghệ.



GAIAI ĐOẠN 1

Chuẩn hóa và tuân thủ

Với mục tiêu thiết lập nền tảng ESG đồng bộ theo chuẩn mực quốc tế gồm: chuẩn hóa hệ thống ESG theo chuẩn quốc tế (GRI, ISO,...), xây dựng bộ KPI ESG và hệ thống đo lường dữ liệu, kiểm kê phát thải khí thải và truy vết carbon, hoàn thiện quy trình thu thập và quản lý, báo cáo dữ liệu ESG, đào tạo nhận thức ESG cho toàn bộ CBCNV, thiết lập hệ thống quản trị ESG 3 cấp.

GAIAI ĐOẠN 2

Tích hợp và tối ưu

Tích hợp ESG vào vận hành và chuỗi giá trị trong đó tập trung tích hợp ESG vào chiến lược sản xuất kinh doanh và quản trị rủi ro, số hóa dữ liệu ESG, tối ưu hiệu suất năng lượng, tài nguyên và giảm phát thải, mở rộng ESG tới chuỗi cung ứng, phát triển sản phẩm xanh, vật liệu thân thiện môi trường, nâng cao chất lượng báo cáo ESG.

GAIAI ĐOẠN 3

Dẫn dắt và tạo giá trị

Đưa ESG trở thành lợi thế cạnh tranh và mô hình dẫn dắt phát triển bền vững đưa ESG trở thành một phần chiến lược cốt lõi và ra quyết định; hoàn thiện mô hình sản xuất xanh - tuần hoàn - carbon thấp; phát triển sáng kiến ESG trong chuỗi giá trị, tăng cường minh bạch và công bố thông tin theo chuẩn quốc tế.



Giai đoạn 2026-2030, Vicostone tập trung **nâng cao mức độ trưởng thành ESG** theo hướng chuyển dịch từ vận hành sang tích hợp chiến lược...

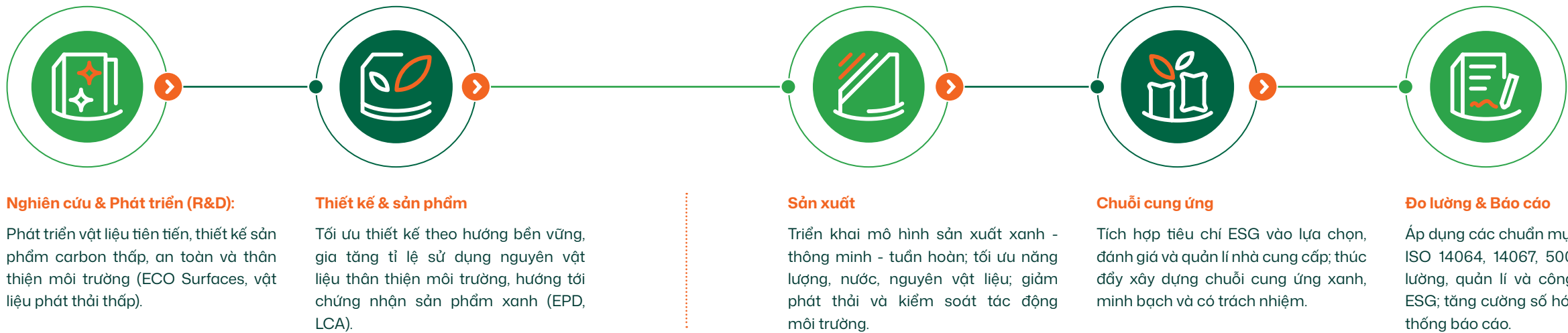
Chiến lược Phát triển bền vững của Vicostone

(Tiếp theo)

9. Tích hợp ESG vào vận hành, chuỗi giá trị và truyền thông

Vicostone triển khai tích hợp ESG theo cách tiếp cận xuyên suốt, đảm bảo các nguyên tắc phát triển bền vững được lồng ghép vào toàn bộ hoạt động vận hành và chuỗi giá trị và truyền thông doanh nghiệp.

Tích hợp ESG vào vận hành và chuỗi giá trị: ESG được tích hợp toàn diện trong từng khâu của chuỗi giá trị sản xuất vật liệu



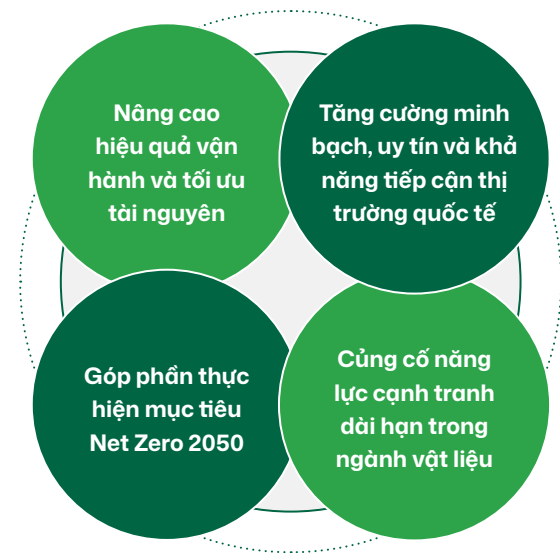
Tích hợp ESG vào quản trị văn hóa và con người: Vicostone coi ESG là một phần của văn hóa doanh nghiệp

- Triển khai đào tạo ESG toàn diện cho cán bộ nhân viên và lãnh đạo;
- Nâng cao nhận thức về phát triển bền vững và trách nhiệm môi trường - xã hội;
- Gắn ESG với hệ thống KPI, đánh giá hiệu quả công việc;
- Xây dựng văn hóa “doanh nghiệp hạnh phúc - phát triển bền vững”.

Tích hợp ESG vào truyền thông và gắn kết các bên liên quan: Vicostone đẩy mạnh truyền thông ESG theo hướng minh bạch và lan tỏa giá trị

- Công bố Báo cáo Phát triển bền vững theo chuẩn mực quốc tế;
- Truyền thông nội bộ nhằm lan tỏa văn hóa ESG và thúc đẩy hành động xanh;
- Tăng cường đối thoại và tham vấn các bên liên quan (khách hàng, nhà đầu tư, cộng đồng...);
- Xây dựng hình ảnh thương hiệu gắn với sản xuất xanh, vật liệu bền vững và trách nhiệm xã hội.

Giá trị và định vị chiến lược: Thông qua cách tiếp cận tích hợp này, Vicostone



Chuỗi giá trị của Vicostone

1. Phạm vi và cách tiếp cận chuỗi giá trị

Công ty Cổ phần Vicostone (VCS) là doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh đá thạch anh nhân tạo, đồng thời sở hữu và phát triển thương hiệu VICOSTONE® trên thị trường quốc tế. Chuỗi giá trị VICOSTONE® được xây dựng theo mô hình tích hợp trong hệ sinh thái Tập đoàn Phenikaa, trong đó các công ty thành viên tham gia vào các công đoạn khác nhau nhưng cùng tạo ra giá trị chung dưới một thương hiệu thống nhất.

Vicostone định hình chuỗi giá trị theo hướng tích hợp ESG toàn diện, không chỉ nhằm tối ưu hiệu quả sản xuất kinh doanh mà còn kiểm soát và giảm thiểu các tác động môi trường - xã hội trong toàn bộ vòng đời sản phẩm. Chuỗi giá trị được vận hành trên nền tảng khung chiến lược “4I” (**Internalization - Integration - Innovation - Impact Tracking**), giúp doanh nghiệp từng bước hiện thực hóa mục tiêu Net Zero 2050 và chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp vật liệu tiên tiến, sinh thái có năng lực cạnh tranh toàn cầu.

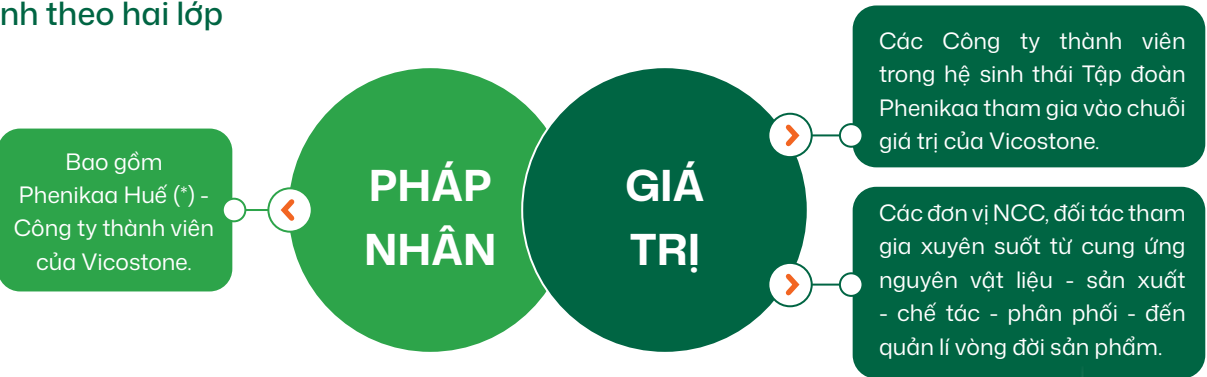
Phạm vi báo cáo:

Trong Báo cáo này, Vicostone công bố các dữ liệu ESG chủ yếu trong phạm vi pháp nhân Vicostone. Các hoạt động của các đơn vị trong hệ sinh thái được trình bày nhằm phản ánh đầy đủ chuỗi giá trị VICOSTONE®; tuy nhiên, các dữ liệu định lượng có thể chưa bao gồm toàn bộ các đơn vị liên quan, trừ khi có nêu rõ.

Cách tiếp cận này giúp đảm bảo: Tính minh bạch và nhất quán trong công bố thông tin; Khả năng truy xuất dữ liệu ESG theo chuỗi giá trị; Phản ánh đúng bản chất mô hình tích hợp theo hệ sinh thái Phenikaa.

Đồng thời, Vicostone từng bước mở rộng phạm vi quản trị ESG từ cấp pháp nhân sang toàn bộ chuỗi giá trị, đặc biệt tại các khâu thượng nguồn và hạ nguồn (Scope 3), hướng tới xây dựng hệ thống quản trị chuỗi cung ứng bền vững, minh bạch và có trách nhiệm.

Chuỗi giá trị được xác định theo hai lớp



(*) Phenikaa Huế là Công ty TNHH MTV Đầu Tư Và Chế Biến Khoáng Sản Phenikaa Huế



Vicostone định hình chuỗi giá trị theo hướng tích hợp ESG toàn diện...



Chuỗi giá trị của Vicostone (Tiếp theo)

2. Cấu trúc chuỗi giá trị và dòng chảy giá trị

Chuỗi giá trị VICOSTONE được thiết kế theo mô hình tích hợp theo chiều dọc trong hệ sinh thái Tập đoàn Phenikaa, bao phủ toàn bộ vòng đời sản phẩm từ nguyên vật liệu đầu vào đến sau tiêu dùng. Cấu trúc chuỗi giá trị được chia thành bốn giai đoạn chính, phản ánh đầy đủ dòng chảy giá trị và các điểm kiểm soát ESG: thượng nguồn - cung ứng nguyên vật liệu; trung nguồn - sản xuất đá tấm; hạ nguồn - chế tác, phân phối và khách hàng; vòng đời sản phẩm - tái sử dụng, tái chế và kinh tế tuần hoàn.

Chuỗi giá trị VICOSTONE vận hành theo dòng chảy tích hợp, trong đó các công đoạn được liên kết chặt chẽ

nhằm tối ưu hiệu quả vận hành, đồng thời kiểm soát và giảm thiểu các tác động ESG trong toàn bộ vòng đời sản phẩm, trong đó các công đoạn không tách rời mà liên kết chặt chẽ nhằm tối ưu hiệu quả vận hành và kiểm soát tác động ESG: Nguyên vật liệu từ các đơn vị cung ứng nội bộ trong Tập đoàn, Công ty và nhà cung cấp bên ngoài được đưa vào các nhà máy sản xuất đá tấm, chuyển đến các đơn vị chế tác, phân phối ra thị trường toàn cầu thông qua hệ thống phân phối VICOSTONE. Sau sử dụng, sản phẩm được quản lý theo định hướng kinh tế tuần hoàn, bao gồm tái sử dụng, tái chế và giảm thiểu chất thải.

Tích hợp ESG trong dòng chảy giá trị được Vicostone thực hiện xuyên suốt trong toàn bộ chuỗi giá trị theo định hướng:

- **Thượng nguồn** - kiểm soát nguồn gốc nguyên liệu, đánh giá nhà cung cấp theo tiêu chí ESG;
- **Sản xuất** - tối ưu tài nguyên, giảm phát thải và tiêu thụ năng lượng;
- **Hạ nguồn** - đảm bảo an toàn trong chế tác, tối ưu logistics và minh bạch thông tin sản phẩm;
- **Vòng đời** - thúc đẩy tái chế, tái sử dụng và mô hình kinh tế tuần hoàn.

Liên kết với khung chiến lược 4I, đảm bảo sự tích hợp ESG một cách hệ thống gồm:

- **Internalization** - nội địa hóa và chủ động nguồn nguyên vật liệu;
- **Integration** - tích hợp các công đoạn trong hệ sinh thái, đảm bảo đồng nhất chất lượng và ESG;
- **Innovation** - ứng dụng công nghệ, cải tiến sản xuất và phát triển vật liệu xanh;
- **Impact Tracking** - theo dõi, đo lường và minh bạch hóa các tác động ESG trong toàn chuỗi.

Khung 4I giúp Vicostone chuyển đổi từ mô hình chuỗi cung ứng truyền thống sang chuỗi giá trị bền vững, có khả năng truy xuất và đo lường tác động theo chuẩn quốc tế.

Định hướng phát triển chuỗi giá trị trong giai đoạn 2025-2030, Vicostone tiếp tục hoàn thiện cấu trúc chuỗi giá trị theo hướng:

- **Tăng cường** tích hợp ESG toàn chuỗi giá trị;
- **Mở rộng** quản trị sang Scope 3 - phát thải gián tiếp;
- **Đẩy mạnh** số hóa dữ liệu chuỗi giá trị và hệ thống truy xuất, nâng cao khả năng kết nối và đồng bộ giữa các đơn vị trong hệ sinh thái.

Chuỗi giá trị không chỉ là cấu trúc vận hành mà trở thành nền tảng chiến lược giúp Vicostone triển khai hiệu quả các mục tiêu ESG - Net Zero 2050.



Chuỗi giá trị không chỉ là cấu trúc vận hành mà trở thành nền tảng chiến lược giúp Vicostone triển khai hiệu quả các mục tiêu ESG - Net Zero 2050.

Chuỗi giá trị của Vicostone (Tiếp theo)

3. Mô tả chi tiết theo từng giai đoạn chuỗi giá trị

Thượng nguồn

Cung ứng nguyên vật liệu

01

Vicostone xác định nguyên vật liệu đầu vào là mắt xích chiến lược trong việc xây dựng chuỗi giá trị bền vững. Công ty chủ động phát triển chuỗi cung ứng theo hướng nội địa hóa, tích hợp và kiểm soát ESG toàn diện, giảm phụ thuộc vào nguồn cung bên ngoài và nâng cao khả năng truy xuất nguồn gốc.

Nguồn nguyên vật liệu đầu vào được cung cấp chủ yếu từ hệ sinh thái Tập đoàn và Công ty, bao gồm:

- **Công ty TNHH MTV Đầu tư và chế biến khoáng sản Phenikaa Huế (Sở hữu của Vicostone):**
Cung cấp nguyên liệu khoáng (quartz, cristobalite);
- **Nhà máy hóa chất Phenikaa:**
Cung cấp trên 90% hóa chất đầu vào về mảng hóa chất (resin, phụ gia);
- **Nhà cung cấp bên ngoài:**
Bổ sung nguyên vật liệu theo tiêu chí ESG.

Tỉ lệ nội địa hóa trên 95% nguyên liệu giúp Vicostone nâng cao tính chủ động nguồn cung và giảm rủi ro gián đoạn, kiểm soát đảm bảo chất lượng và ổn định sản phẩm, tăng khả năng truy suất nguồn gốc và minh bạch chuỗi cung ứng.

Quản trị ESG thượng nguồn giúp Công ty đánh giá và phân loại nhà cung cấp theo tiêu chí ESG, áp dụng bộ quy tắc ứng xử nhà cung cấp, yêu cầu minh bạch thông tin, tăng cường nội địa hóa nhằm giảm thiểu phát thải gián tiếp (Scope 3).

Tác động ESG chính từ thượng nguồn gồm khai thác tài nguyên, quản lý hóa chất và an toàn môi trường.

Trung nguồn

Sản xuất đá nhân tạo thương hiệu VICOSTONE®

02

Tại Vicostone, hoạt động sản xuất không chỉ là quá trình tạo ra sản phẩm mà là sự hội tụ của công nghệ hiện đại, sáng kiến xanh và hệ thống quản trị ESG toàn diện.

Hoạt động sản xuất đá tấm được triển khai tại:

- **Công ty Cổ phần Vicostone (VCS):**
Vận hành 03 dây chuyền sản xuất;
- **Nhà máy hóa chất Phenikaa:**
Cung cấp trên 90% hóa chất đầu vào về mảng hóa chất (resin, phụ gia);
- **Nhà máy Phenikaa (PHX), Công ty Cổ phần Style stone:**
Tham gia sản xuất trong hệ sinh thái Tập đoàn Phenikaa.

Toàn bộ sản phẩm được sản xuất theo tiêu chuẩn thống nhất của VICOSTONE, đảm bảo đồng nhất về chất lượng, kĩ thuật và yêu cầu ESG trên toàn hệ thống.

Vicostone triển khai các giải pháp tối ưu tài nguyên và giảm tác động môi trường:

- 100% nước sản xuất được xử lý và tuần hoàn; tái sử dụng phụ phẩm đá trong sản xuất; cải tiến công nghệ nhằm tối ưu tiêu thụ năng lượng và giảm phát thải KNK;
- Áp dụng đồng bộ hệ thống quản lí quốc tế như: ISO 9001, ISO 14001, ISO 45001, ISO 50001, ISO 14064, ISO 14067 và các chứng nhận xanh như Greenguard, NSF..

Tác động ESG chính đến phát thải KNK trong phạm vi Scope 1,2; tiêu thụ năng lượng, sử dụng tài nguyên.

Định hướng quản trị đồng bộ, tối ưu hiệu suất, giảm phát thải khí nhà kính theo lộ trình Net Zero 2050, tăng tỉ lệ sử dụng vật liệu thân thiện môi trường. Qua đó, Vicostone không chỉ nâng cao hiệu quả sản xuất mà còn từng bước giảm cường độ phát thải trên mỗi đơn vị sản phẩm, hướng tới mô hình sản xuất carbon thấp.

3. Mô tả chi tiết theo từng giai đoạn chuỗi giá trị (Tiếp theo)

Hạ nguồn

Gia công, chế tác và phân phối

03

Chuỗi giá trị hạ nguồn của Vicostone bao gồm các hoạt động chế tác, phân phối và kết nối với khách hàng toàn cầu, đóng vai trò quan trọng trong việc lan tỏa giá trị thương hiệu và thực hành ESG đến thị trường.

Các hoạt động chế tác và phân phối được thực hiện bởi:

- Công ty Cổ phần chế tác đá Việt Nam (STV) và Nhà máy Trấn Long:

Gia công, chế tác sản phẩm;

- Hệ thống phân phối toàn cầu của Vicostone:

Đưa sản phẩm ra thị trường trong nước và quốc tế.

Toàn bộ sản phẩm được kinh doanh dưới thương hiệu VICOSTONE®, đảm bảo tính nhất quán chất lượng và nhận diện thương hiệu trên toàn cầu.

Vicostone đồng thời triển khai các giải pháp quản trị ESG trong khâu hạ nguồn như:

- Phân phối và Logistics gồm việc ứng dụng quản trị theo dõi vận chuyển, phát thải, ưu tiên đối tác logistics sử dụng phương tiện tiết kiệm năng lượng, tối ưu tuyến vận chuyển nhằm giảm phát thải theo Scope 3;
- Với khách hàng và chính sách hậu mãi: Cung cấp hỗ trợ kỹ thuật toàn diện cho việc tư vấn, lựa chọn sản phẩm, lắp đặt và bảo trì; thiết lập hệ thống tiếp nhận và phản hồi cũng như khảo sát sự hài lòng của khách hàng; minh bạch thông tin sản phẩm qua hệ thống QR truy xuất nguồn gốc, tem nhãn;
- Quản lý ESG trong quá trình chế tác gồm các hướng dẫn cảnh báo an toàn, yêu cầu trong quá trình gia công chế tác nhằm kiểm soát bệnh bụi phổi Silic, giảm rủi ro cho người lao động.

Tác động ESG chính: bụi Silic trong chế tác, phát thải Scope 3 từ logistics.

Vòng đời Sản phẩm

và Kinh tế tuần hoàn

04

Vicostone áp dụng cách tiếp cận vòng đời sản phẩm nhằm tối ưu tài nguyên và giảm thiểu tác động môi trường trong toàn bộ quá trình sử dụng và sau sử dụng.

Sản phẩm đá thạch anh nhân tạo có độ bền cao, tuổi thọ dài, góp phần giảm nhu cầu thay thế và tiết kiệm tài nguyên. Tuy nhiên, Vicostone vẫn chủ động quản lý giai đoạn cuối vòng đời nhằm thúc đẩy kinh tế tuần hoàn.

Các mô hình đã được triển khai như:

- Tái chế nội bộ:

Thu hồi phụ phẩm bavia tái sử dụng trong quá trình sản xuất;

- Tái chế bên ngoài:

Thực hiện các chương trình khuyến mại thu mới đổi cũ sản phẩm.

Vicostone phục vụ hoạt động bán hàng và tái chế sản phẩm; hợp tác với các đơn vị bên ngoài để đưa phụ phẩm từ quá trình sản xuất trở thành nguyên vật liệu trong các ngành xi măng, vật liệu xây dựng.

Kết quả tiêu biểu Năm 2025:

- 64,3% chất thải rắn được tái sử dụng /tái chế;
- 100% nước sản xuất được tuần hoàn;
- Phát triển dòng sản phẩm 5mm, 6mm, 1,2cm => sản phẩm mỏng hơn, nhẹ hơn, thân thiện hơn;
- Ra mắt bộ sưu tập Vicostone ECO surfaces sản phẩm sử dụng nguyên vật liệu thân thiện hơn.

Tích hợp ESG và người tiêu dùng trong việc cung cấp hướng dẫn sử dụng, tái chế sản phẩm, truy xuất nguồn gốc và nâng cao nhận thức khách hàng và người tiêu dùng về tái chế, tiêu dùng bền vững.

- Tác động ESG chính:

Chất thải, hiệu quả sử dụng tài nguyên;

- Định hướng quản trị:

Phát triển kinh tế tuần hoàn, giảm phát sinh chất thải, tăng tỉ lệ tái chế và tái sử dụng, thiết kế sản phẩm bền vững hơn, an toàn thân thiện môi trường hơn.

Chuỗi giá trị của Vicostone (Tiếp theo)

4. Tổng hợp vai trò các đơn vị trong chuỗi giá trị

Chuỗi giá trị VICOSTONE được vận hành theo mô hình tích hợp trong hệ sinh thái Tập đoàn Phenikaa, trong đó mỗi đơn vị đảm nhiệm một vai trò cụ thể nhưng cùng đóng góp vào việc tạo ra giá trị chung dưới thương hiệu VICOSTONE. Sự phân công rõ ràng này giúp nâng cao hiệu quả vận hành, tăng khả năng kiểm soát chất lượng và tích hợp ESG xuyên suốt chuỗi giá trị.

Công đoạn	Đơn vị tham gia	Vai trò	Giá trị tạo ra	Vai trò ESG
Nguyên liệu (Thượng nguồn)	Nhà máy Phenikaa Huế	Cung cấp quartz, cristobalite, BiO quartz	Đảm bảo nguồn nguyên vật liệu ổn định chất lượng	Kiểm soát tài nguyên và giảm rủi ro môi trường
	Nhà máy hóa chất Phenikaa	Cung cấp hóa chất (>90%)	Đảm bảo nguồn nguyên vật liệu ổn định chất lượng	Quản lý hóa chất và tuân thủ an toàn, môi trường
	Nhà cung cấp ngoài	Bổ sung nguyên liệu	Đảm bảo tính linh hoạt chuỗi cung ứng	Tuân thủ tiêu chí ESG và truy xuất nguồn gốc
Sản xuất (Trung nguồn)	Công ty Cổ phần Vicostone (VCS)	03 dây chuyền sản xuất	Tạo ra sản phẩm cốt lõi thương hiệu Vicostone	Kiểm soát phát thải, năng lượng, tài nguyên (Scope 1,2)
	Nhà máy Phenikaa, Công ty Cổ phần Style Stone	Sản xuất trong hệ sinh thái	Tăng năng lực sản xuất và linh hoạt vận hành	Tích hợp tiêu chuẩn ESG, đồng bộ chất lượng
Chế tác (Hạ nguồn)	Công ty CP chế tác đá Stone Việt Nam, Nhà máy Trần Long	Gia công sản phẩm	Hoàn thiện sản phẩm theo yêu cầu thị trường	Kiểm soát bụi silic, đảm bảo an toàn lao động
Phân phối	Vicostone & đối tác	Phân phối toàn cầu	Mở rộng thị trường và nâng cao giá trị thương hiệu	Tối ưu Logistics, giảm phát thải phạm vi Scope 3
Khách hàng và sử dụng	Nhà phân phối, nhà thầu, người sử dụng	Sử dụng sản phẩm	Tạo giá trị sử dụng lâu dài	Tiêu dùng bền vững
Vòng đời	Toàn hệ sinh thái	Tái chế, tuần hoàn	Tối ưu tài nguyên và giảm chất thải	Thúc đẩy kinh tế tuần hoàn, giảm tác động môi trường
Đối tác hỗ trợ	Logistics, nhà thầu, đối tác kỹ thuật	Vận chuyển, xử lý chất thải, bảo trì thiết bị	Đảm bảo vận hành liên tục	Quản lý phát thải Scope 3, tuân thủ tiêu chí ESG với NCC

Chuỗi giá trị VICOSTONE có các đặc điểm nổi bật:

- Tích hợp theo chiều dọc nhằm kiểm soát từ nguyên liệu đến sản phẩm cuối cùng;
- Nội địa hóa cao để giảm phụ thuộc bên ngoài, tăng khả năng chủ động;
- Đồng bộ tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng và ESG xuyên suốt hệ thống;
- Liên kết hệ sinh thái nhằm tận dụng sức mạnh tổng thể của Tập đoàn Phenikaa.

Mô hình này không chỉ tối ưu hiệu quả vận hành mà còn tạo nền tảng để Vicostone triển khai quản trị ESG toàn chuỗi, nâng cao khả năng kiểm soát phát thải, tối ưu tài nguyên và thực hiện trách nhiệm xã hội một cách hệ thống.

Vai trò của chuỗi giá trị trong chiến lược ESG tại Vicostone là:

- Nền tảng vận hành để đảm bảo chất lượng và hiệu quả sản xuất;
- Công cụ quản trị ESG giúp kiểm soát tác động môi trường, xã hội tại từng mắt xích;
- Động lực đổi mới thúc đẩy ứng dụng công nghệ và vật liệu xanh;
- Trực triển khai Net Zero nhằm quản lý phát thải từ Scope 1 - 2 - 3.

- Việc xác định rõ vai trò của từng đơn vị giúp Vicostone phân bổ trách nhiệm ESG cụ thể;
- Nâng cao hiệu quả giám sát và đánh giá, tăng cường minh bạch trong chuỗi cung ứng.



Chuỗi giá trị của Vicostone (Tiếp theo)

5. Quản trị ESG và rủi ro trong chuỗi giá trị

Vicostone tích hợp quản trị ESG xuyên suốt chuỗi giá trị, coi đây là một phần trong hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp (Enterprise Risk Management - ERM) nhằm nhận diện, đánh giá và kiểm soát các rủi ro môi trường, xã hội và quản trị tại từng mắt xích. Hệ thống ERM được tích hợp với các chỉ tiêu ESG, cho phép theo dõi rủi ro không chỉ về vận hành mà còn về môi trường, xã hội và khí hậu.

Cách tiếp cận này giúp Vicostone:

- Chủ động phòng ngừa rủi ro; nâng cao hiệu quả vận hành;
- Đảm bảo tuân thủ pháp luật và tiêu chuẩn quốc tế;
- Hỗ trợ triển khai chiến lược ESG - Net Zero 2050.

Phân loại rủi ro ESG theo chuỗi giá trị giúp Vicostone xác định nhóm rủi ro ESG trọng yếu, tương ứng với từng giai đoạn của chuỗi giá trị từ thượng nguồn, trung nguồn, hạ nguồn, vòng đời sản phẩm, đối tác và chuỗi cung ứng.

Cơ chế quản trị và kiểm soát rủi ro tích hợp ESG bao gồm: hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp, hệ thống tiêu chuẩn và chứng nhận quốc tế, quản trị chuỗi cung ứng và hệ thống kiểm soát nội bộ và giám sát giúp Công ty nhận diện đánh giá rủi ro theo từng lĩnh vực trong chuỗi cung ứng, xây dựng biện pháp quản trị rủi ro theo chuẩn mực quốc tế, áp dụng quy tắc ứng xử ESG với nhà cung cấp và hệ thống kiểm toán đánh giá nội bộ giúp thông tin ESG trong toàn hệ thống được minh bạch hóa.

Quản trị rủi ro ESG tại Vicostone không chỉ mang tính phòng ngừa mà còn gắn chặt với chiến lược phát triển bền vững nhằm: giảm phát thải khí nhà kính giúp kiểm soát Scope 1 - 2 - 3; tối ưu tài nguyên, giảm tiêu hao năng lượng, nước và nguyên liệu; đảm bảo an toàn lao động, đặc biệt trong kiểm soát bụi silic; thúc đẩy kinh tế tuần hoàn, giảm chất thải và tăng tái chế.

Thông qua đó, Vicostone từng bước chuyển đổi từ mô hình quản lý rủi ro truyền thống sang quản trị rủi ro tích hợp ESG, tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững dài hạn.

Trong giai đoạn 2025-2030, Vicostone tiếp tục nâng cao năng lực quản trị rủi ro ESG theo hướng: tích hợp ESG vào toàn bộ hệ thống ERM; mở rộng quản trị rủi ro sang chuỗi giá trị mở rộng (Scope 3); tăng cường số hóa và tự động hóa hệ thống theo dõi rủi ro; nâng cao năng lực dự báo và ứng phó với biến đổi khí hậu. Mục tiêu hướng tới xây dựng một hệ thống quản trị rủi ro: Chủ động - tích hợp - minh bạch - theo chuẩn quốc tế.



Quản trị rủi ro ESG tại Vicostone không chỉ mang tính phòng ngừa mà còn gắn chặt với chiến lược phát triển bền vững...

6. Giá trị tạo ra cho các bên liên quan

Chuỗi giá trị VICOSTONE không chỉ tối ưu hiệu quả vận hành mà còn được thiết kế nhằm tạo ra giá trị bền vững đa chiều cho các bên liên quan, thông qua việc tích hợp các yếu tố ESG trong toàn bộ vòng đời sản phẩm. Vicostone tiếp cận tạo giá trị theo mô hình tích hợp giữa giá trị kinh tế, môi trường và xã hội.



Với khách hàng

Vicostone mang đến các sản phẩm đá thạch anh nhân tạo có chất lượng cao, an toàn và thân thiện với môi trường, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế.



Với người lao động

Vicostone xây dựng môi trường làm việc an toàn, nhân văn và phát triển bền vững, đặt con người là trung tâm của chiến lược ESG.



Với nhà cung cấp và đối tác

Vicostone thiết lập mối quan hệ hợp tác dài hạn, minh bạch và có trách nhiệm với các nhà cung cấp và đối tác trong chuỗi giá trị.



Với cộng đồng và môi trường

Thông qua việc tối ưu tài nguyên và giảm phát thải, Vicostone góp phần giảm tác động môi trường và đóng góp tích cực cho cộng đồng.



Với cổ đông và nhà đầu tư

Chuỗi giá trị tích hợp giúp Vicostone nâng cao hiệu quả hoạt động và khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Chuỗi giá trị VICOSTONE đóng vai trò là nền tảng để tạo ra giá trị bền vững theo mô hình: đầu vào gồm nguyên vật liệu, năng lượng, con người, công nghệ; hoạt động gồm sản xuất - chế tác - phân phối - quản lý vòng đời; đầu ra sản phẩm chất lượng cao, dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật; kết quả giá trị kinh tế, môi trường và xã hội

Thông qua việc tích hợp ESG vào toàn bộ chuỗi giá trị, Vicostone chuyển đổi từ mô hình tạo giá trị truyền thống sang mô hình tạo giá trị bền vững, trong đó hiệu quả kinh tế đi đôi với trách nhiệm môi trường và xã hội.

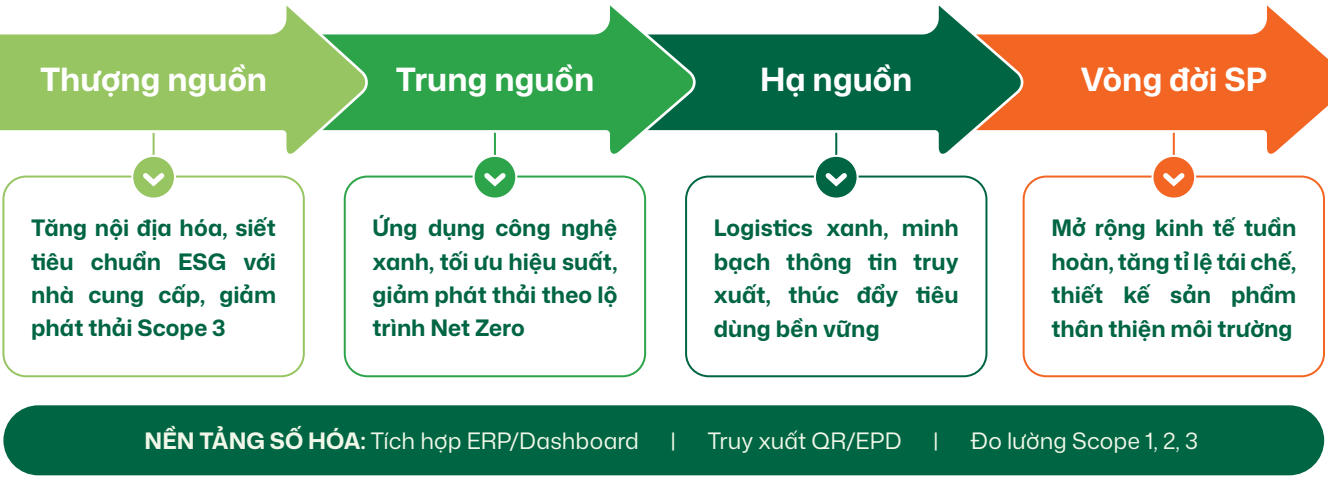
Chuỗi giá trị của Vicostone (Tiếp theo)

7. Định hướng phát triển chuỗi giá trị bền vững

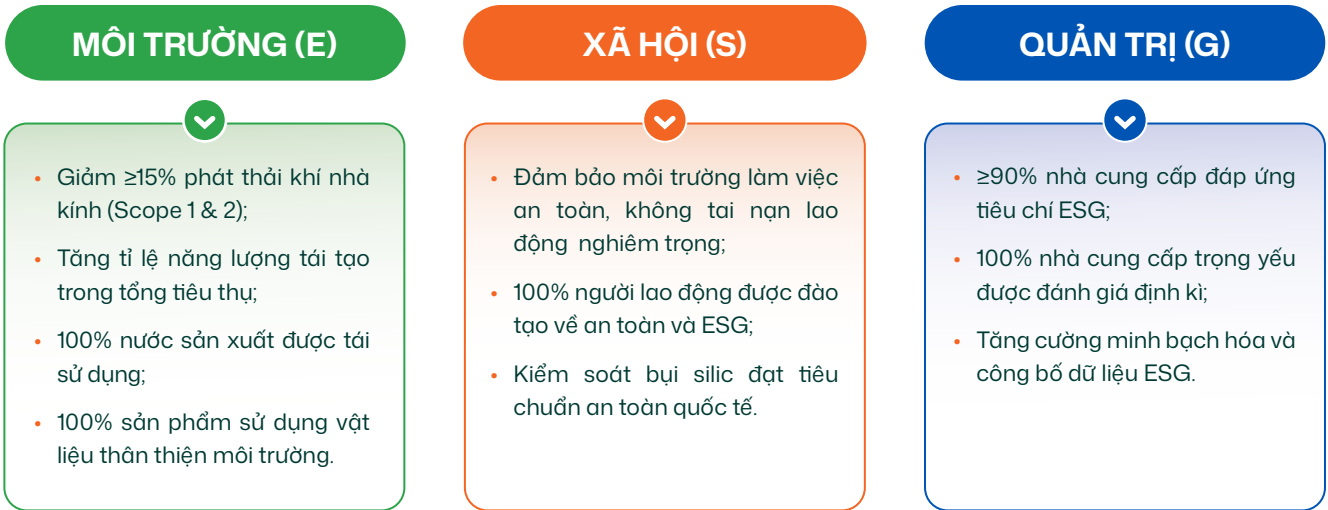
Trong bối cảnh yêu cầu ngày càng cao về phát triển bền vững và chuyển dịch sang nền kinh tế carbon thấp, Vicostone định hướng phát triển chuỗi giá trị theo mô hình tích hợp ESG toàn diện, gắn với chiến lược Net Zero 2050 và tầm nhìn trở thành doanh nghiệp vật liệu bền vững hàng đầu trên thị trường quốc tế.

Chuỗi giá trị không chỉ là cấu trúc vận hành mà được xác định là trực chiến lược để Vicostone triển khai các mục tiêu về môi trường, xã hội và quản trị trong dài hạn.

Định hướng phát triển theo chuỗi giá trị giúp Vicostone tập trung nâng cấp từng mắt xích trong chuỗi giá trị theo hướng xanh hóa, số hóa và tuần hoàn:



Mục tiêu và chỉ tiêu định lượng đến năm 2030 nhằm nâng cao tính bền vững của chuỗi giá trị:



Số hóa và minh bạch chuỗi giá trị định hướng xây dựng hệ thống quản trị chuỗi giá trị dựa trên nền tảng số hóa:

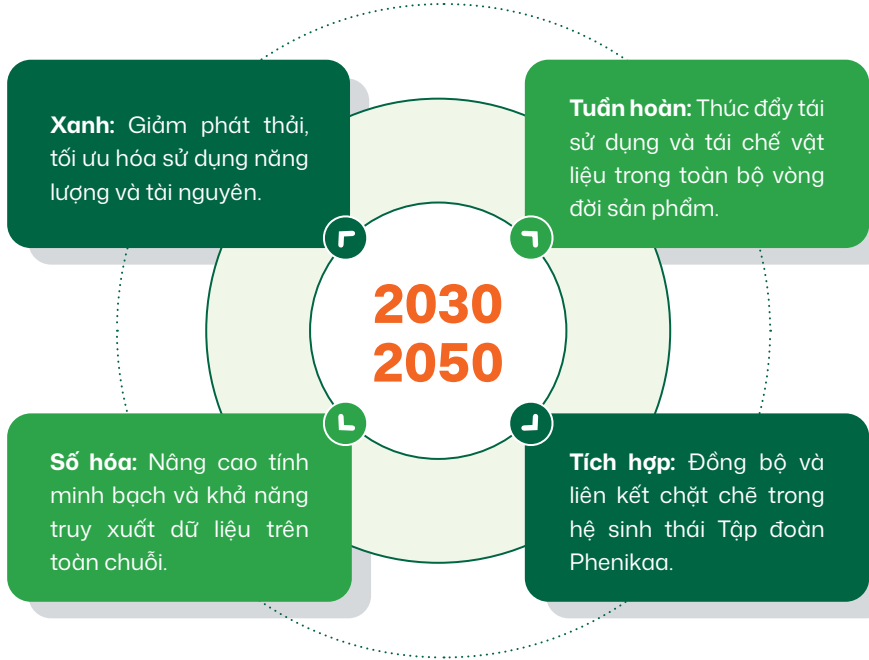
- Triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm (QR, EPD);
- Tích hợp dữ liệu ESG vào hệ thống quản trị (ERP, dashboard ESG);
- Tăng cường khả năng theo dõi và báo cáo phát thải (Scope 1-2-3);
- Ứng dụng công nghệ trong quản lý chuỗi cung ứng và logistics.

Liên kết với chiến lược ESG - Net Zero 2050 thông qua:

Kiểm soát phát thải tại từng công đoạn; tối ưu hóa sử dụng tài nguyên và năng lượng; thúc đẩy kinh tế tuần hoàn; mở rộng quản trị phát thải gián tiếp (Scope 3).

Vicostone từng bước chuyển đổi từ mô hình chuỗi cung ứng truyền thống sang chuỗi giá trị carbon thấp, minh bạch và có khả năng đo lường theo chuẩn quốc tế.

Tầm nhìn dài hạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050, Vicostone định hướng phát triển chuỗi giá trị theo mô hình:



Trên nền tảng đó, chuỗi giá trị VICOSTONE không chỉ được tối ưu về hiệu quả vận hành mà còn từng bước chuyển đổi theo hướng bền vững, minh bạch và có khả năng đo lường theo các chuẩn mực quốc tế.

Qua đó, Vicostone khẳng định vai trò là doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực vật liệu bền vững, không ngừng kiến tạo các giải pháp giá trị cho khách hàng, đóng góp tích cực cho môi trường và xã hội, hướng tới một tương lai phát triển hài hòa - nơi tăng trưởng kinh tế đi đôi với trách nhiệm môi trường và hạnh phúc con người.

Xác định chủ đề trọng yếu

1. Tuyên bố định hướng và vai trò chiến lược

Đánh giá chủ đề trọng yếu giúp Vicostone xác định các tác động ESG đáng kể đến môi trường, xã hội và các bên liên quan. Kết quả đánh giá là cơ sở để ưu tiên quản trị, phân bổ nguồn lực và tích hợp ESG vào hoạt động sản xuất – kinh doanh.

Vicostone áp dụng cách tiếp cận trọng yếu theo tác động - Impact Materiality - nhằm nhận diện các tác động thực tế và tiềm ẩn từ hoạt động, sản phẩm và chuỗi giá trị. Cách tiếp cận này giúp chúng tôi tăng cường minh bạch ESG, giảm phát thải và trách nhiệm chuỗi cung ứng.

Kì vọng và mối quan tâm của các bên liên quan

Tác động của Vicostone đến môi trường và xã hội

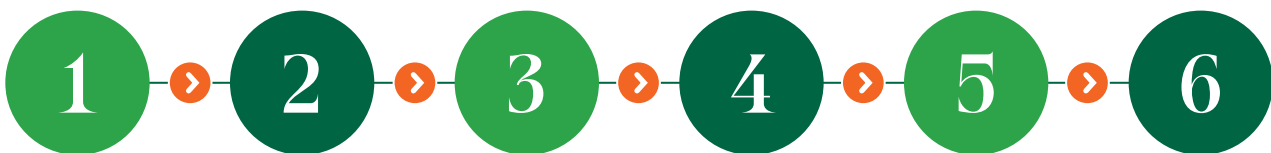
Cách tiếp cận này cho phép Vicostone chuyển từ quản trị ESG theo hướng tuân thủ sang quản trị chiến lược dựa trên dữ liệu, trong đó các chủ đề trọng yếu được tích hợp trực tiếp vào hệ thống ERM, KPI và lộ trình Net Zero 2050.

2. Tóm tắt quy trình đánh giá trọng yếu

Vicostone triển khai đánh giá chủ đề trọng yếu theo chuẩn GRI Standards (2021), với sự điều phối của Phòng ESG và sự tham gia của các phòng ban chức năng, Ban ESG Tập đoàn và Ban

Lãnh đạo. Quy trình được thiết kế theo hướng quản trị tích hợp và dựa trên dữ liệu (**data-driven & governance-driven**), đảm bảo tính nhất quán trong toàn hệ thống.

Quy trình đánh giá gồm 6 bước:



Xác định

Xây dựng danh sách các chủ đề ESG từ tham vấn các bên liên quan, phân tích nội bộ, yêu cầu pháp lý và chuẩn mực quốc tế.

Đánh giá

Đánh giá mức độ tác động của từng chủ đề đến môi trường, xã hội, người lao động, khách hàng, cộng đồng và các bên liên quan.

Ưu tiên

Xếp hạng các chủ đề dựa trên kết quả đánh giá và vị trí trên ma trận trọng yếu.

Thẩm định

Rà soát bởi các đơn vị chuyên môn và trình Ban Lãnh đạo phê duyệt, đảm bảo phù hợp với chiến lược và quản trị rủi ro.

Tích hợp quản trị

Liên kết các chủ đề trọng yếu với hệ thống ERM, KPI ESG và kế hoạch sản xuất - kinh doanh, làm cơ sở triển khai hành động.

Rà soát

Rà soát định kì hằng năm để cập nhật theo bối cảnh thị trường, yêu cầu pháp lý và định hướng chiến lược.

Thông qua quy trình này, các chủ đề trọng yếu được xác định dựa trên mức độ tác động đến môi trường, xã hội và các bên liên quan; đồng thời được tích hợp vào hệ thống quản trị, kế hoạch hành động và chỉ tiêu theo dõi của Vicostone.

Xác định chủ đề trọng yếu (Tiếp theo)

3. Tham vấn các bên liên quan (GRI 2-29)

Vicostone xác định các bên liên quan là một cấu phần trọng yếu trong hệ thống quản trị ESG, đóng vai trò cung cấp thông tin đầu vào quan trọng cho quá trình đánh giá chủ đề trọng yếu và hoạch định chiến lược phát triển bền vững.

Công ty duy trì cơ chế tham vấn thường xuyên, đa kênh và có hệ thống nhằm thu thập ý kiến, kì vọng và các mối quan tâm liên quan đến hoạt động sản xuất - kinh doanh, cũng như các tác động kinh tế, môi trường và xã hội trong toàn bộ chuỗi giá trị.

Hoạt động tham vấn được triển khai thông qua nhiều phương thức chính thức và phi chính thức, với tần suất phù hợp theo từng nhóm đối tượng. Các thông tin thu thập được Phòng ESG tổng hợp, phân tích và tích hợp vào quá trình đánh giá trọng yếu, đồng thời làm cơ sở cho:

Xây dựng chiến lược phát triển bền vững

Quản trị rủi ro ESG

Thiết lập KPI và nội dung công bố thông tin

Vòng 1: Nội bộ

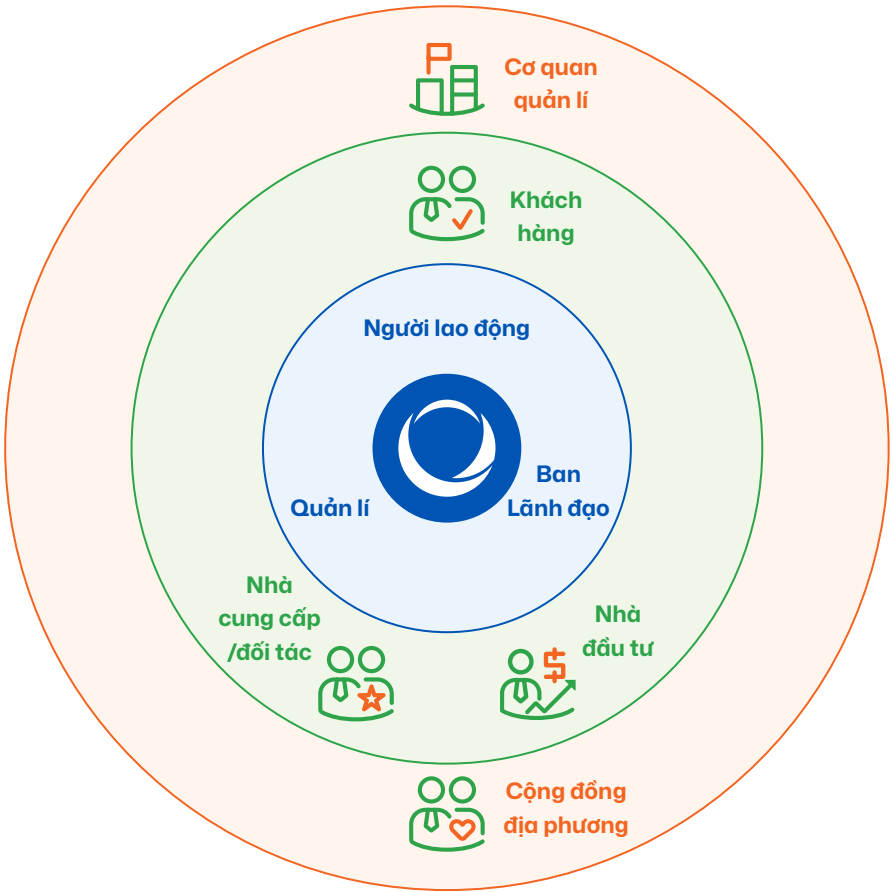
Các bên trong Công ty tham gia trực tiếp vào quản trị và vận hành.

Vòng 2: Chuỗi giá trị và thị trường

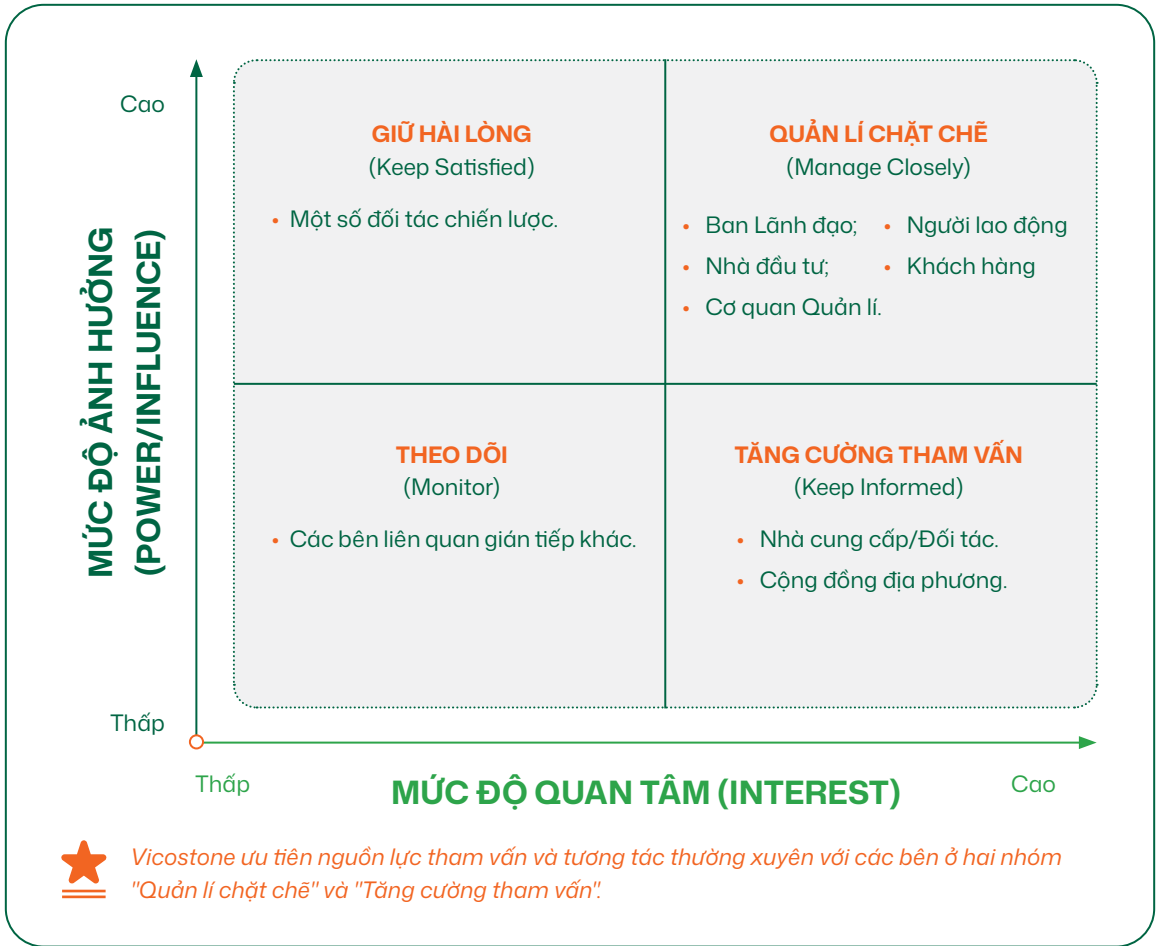
Các bên có quan hệ trực tiếp với hoạt động kinh doanh và chuỗi giá trị của công ty.

Vòng 3: Thể chế và xã hội

Các bên bên ngoài có ảnh hưởng hoặc chịu ảnh hưởng từ hoạt động và phát triển bền vững của công ty.



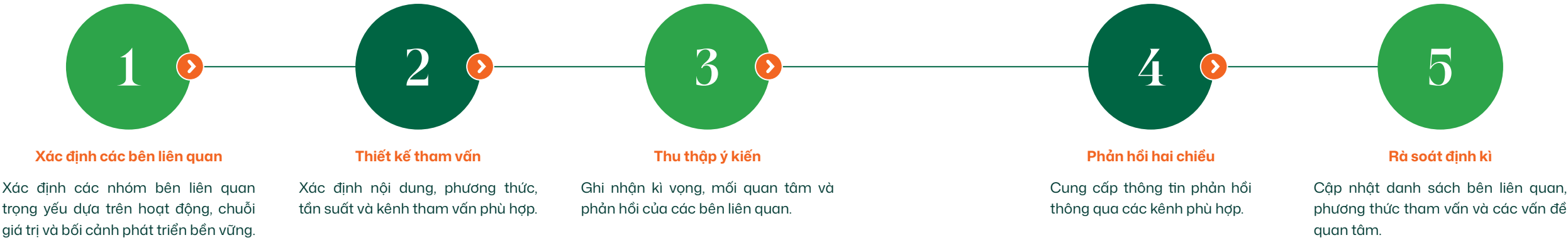
Bản đồ các bên liên quan



Ma trận Ảnh hưởng - Quan tâm
(Power - Interest matrix)

3. Tham vấn các bên liên quan (GRI 2-29) (Tiếp theo)

Chu trình tham vấn các bên liên quan



Bảng tổng hợp tham vấn các bên liên quan

Nhóm bên liên quan	Đối tượng	Phương thức tham vấn	Tần suất	Mối quan tâm chính	Phản hồi của Vicostone	Kênh phản hồi hai chiều
Nội bộ	Người lao động, Quản lí, Ban Lãnh đạo	- Khảo sát nội bộ; - Đối thoại định kì; - Kênh phản ánh (hòm thư, hotline, email).	Hàng năm/liên tục	- An toàn lao động; - Thu thập, phúc lợi; - Phát triển nghề nghiệp, đào tạo.	- Tăng cường đào tạo HSE; - Cải thiện phúc lợi và điều kiện làm việc; - Cơ hội phát triển và lộ trình thăng tiến rõ ràng.	- Internet, email nội bộ; - Đối thoại trực tiếp; - Khảo sát hài lòng nội bộ.
Thị trường (Khách hàng)	Khách hàng	- Khảo mức độ hài lòng; - Trao đổi trực tiếp; - Gặp gỡ khách hàng định kì.	Hàng năm	- Chất lượng sản phẩm; - An toàn sản phẩm; - Tiến độ giao hàng; - Minh bạch thông tin.	- Kiểm soát chất lượng; - Cải tiến quy trình sản xuất; - Minh bạch thông tin sản phẩm; - Dịch vụ khách hàng chuyên nghiệp.	- Hotline, email, website; - Khảo sát hài lòng; - Gặp gỡ, hội nghị khách hàng.
Thị trường (Nhà cung cấp, Đối tác)	Nhà cung cấp, đối tác	- Đánh giá nhà cung cấp; - Hợp định kì; - Khảo sát, trao đổi.	Hàng năm	- Tiêu chuẩn ESG; - Hợp tác dài hạn; - Minh bạch, công bằng.	- Triển khai đánh giá nhà cung cấp; - Tích hợp tiêu chí ESG trong lựa chọn và quản lí nhà cung cấp; - Hợp tác phát triển bền vững.	- Cổng thông tin nhà cung cấp; - Email, cuộc họp; - Đánh giá định kì.
Thế chế & xã hội (Nhà đầu tư)	Nhà đầu tư, cổ đông	- Báo cáo định kì; - Đại hội đồng cổ đông; - Gặp gỡ nhà đầu tư.	Theo kì tài chính	- Hiệu quả tài chính; - Minh bạch thông tin; - Quản trị doanh nghiệp; - Chiến lược phát triển bền vững.	- Công bố thông tin định kì, đầy đủ; - Tăng cường quản trị công ty; - Tích hợp ESG vào chiến lược và hoạt động kinh doanh.	- Website, báo cáo thường niên; - Họp ĐHCĐ, roadshow; - Email, quan hệ nhà đầu tư.
Thị trường (Cơ quan quản lí)	Cơ quan quản lí nhà nước	- Làm việc trực tiếp; - Báo cáo tuân thủ; - Tham gia góp ý chính sách.	Theo yêu cầu	- Tuân thủ pháp luật; - Bảo vệ môi trường; - Quản lí phát thải.	- Tuân thủ đầy đủ các quy định; - Kiểm soát, giảm thiểu phát thải; - Hợp tác và báo cáo kịp thời.	- Công văn, email; - Báo cáo định kì; - Cuộc họp, làm việc trực tiếp.
Thế chế & xã hội (Cộng đồng địa phương)	Cộng đồng địa phương	- Hoạt động CSR; - Tham vấn trực tiếp; - Khảo sát, đối thoại cộng đồng.	Theo chương trình	- Tác động môi trường; - Việc làm, phát triển kinh tế địa phương; - Hoạt động xã hội.	- Triển khai các chương trình bảo vệ môi trường và CSR; - Hỗ trợ cộng đồng, giáo dục, y tế, an sinh xã hội; - Ưu tiên tuyển dụng lao động địa phương.	- Gặp gỡ cộng đồng; - Hotline, hòm thư góp ý; - Hoạt động tình nguyện.

3. Tham vấn các bên liên quan (GRI 2-29) (Tiếp theo)

Cơ chế tích hợp vào quản trị

Quy trình tham vấn các bên liên quan được tích hợp trong vòng lặp quản trị ESG liên tục của Vicostone:



So với cách tiếp cận truyền thống, Vicostone bổ sung bước “tích hợp quản trị” nhằm đảm bảo các thông tin thu thập không chỉ dừng lại ở mức tham khảo, mà được chuyển hóa trực tiếp thành: Các chủ đề trọng yếu ưu tiên; Các chương trình hành động ESG; Các chỉ tiêu KPI theo dõi.

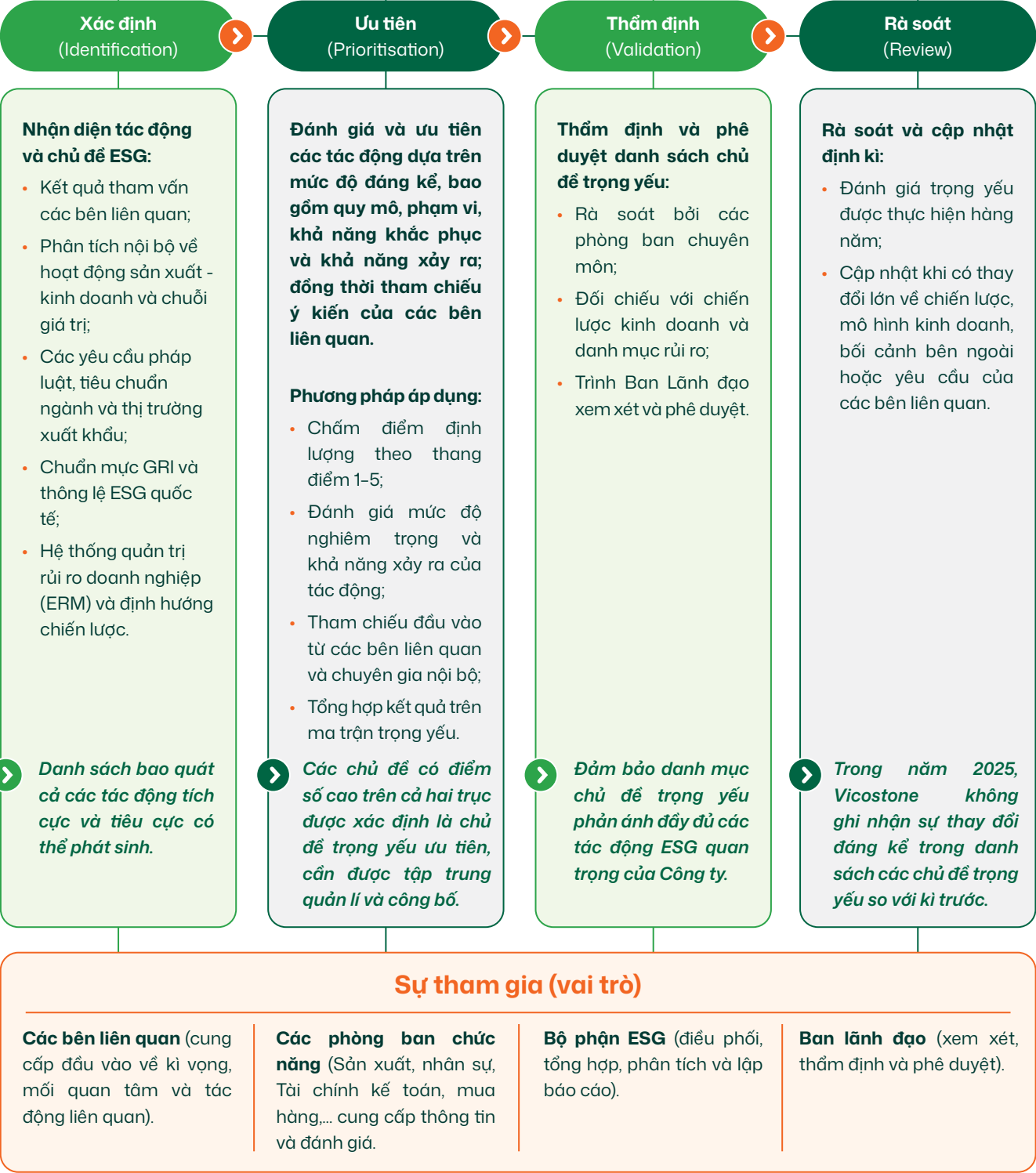
Cách tiếp cận này giúp đảm bảo các mối quan tâm của các bên liên quan được phản ánh một cách có hệ thống vào quá trình ra quyết định, quản trị rủi ro và định hướng phát triển bền vững của Công ty.

Đồng thời, cơ chế tham vấn liên tục cũng giúp Vicostone nâng cao tính minh bạch, tăng cường sự gắn kết với các bên liên quan và chủ động thích ứng với các yêu cầu ngày càng cao của thị trường và môi trường pháp lí.



4. Quy trình xác định chủ đề trọng yếu (GRI 3-1)

Vicostone triển khai quy trình xác định chủ đề trọng yếu theo GRI Standards 2021, dựa trên cách tiếp cận trọng yếu theo tác động. Quy trình tập trung nhận diện, đánh giá và ưu tiên các tác động thực tế hoặc tiềm ẩn, tích cực hoặc tiêu cực của Công ty đối với kinh tế, môi trường, con người và các bên liên quan trong hoạt động và chuỗi giá trị.



★ Kết quả đầu ra: Danh sách các chủ đề trọng yếu được xác định làm cơ sở để Vicostone xây dựng nội dung quản lí, chính sách, mục tiêu và theo dõi hiệu quả thực hiện, đồng thời đáp ứng yêu cầu công bố thông tin theo GRI 3-2 và 3-3

Xác định chủ đề trọng yếu (Tiếp theo)

5. Kết quả xác định chủ đề trọng yếu năm 2025

Trên cơ sở quy trình đánh giá theo chuẩn GRI và phương pháp trọng yếu kép, Vicostone đã xác định 17 chủ đề trọng yếu, phản ánh đầy đủ các tác động quan trọng nhất của Công ty đối với môi trường, xã hội và hoạt động kinh doanh.

Các chủ đề này không chỉ phục vụ công bố thông tin mà còn là cơ sở để:

- Xác định ưu tiên chiến lược ESG;
- Thiết lập KPI và kế hoạch hành động;
- Tích hợp vào hệ thống quản trị rủi ro (ERM) và vận hành doanh nghiệp.

Danh sách chủ đề được phân nhóm theo ba trụ cột ESG nhằm tăng tính trực quan và hỗ trợ hiệu quả trong quản trị.



SDG 3
Sức khỏe và có cuộc sống tốt



SDG 8
Công việc tốt và tăng trưởng kinh tế



SDG 12
Tiêu thụ và sản xuất có trách nhiệm



SDG 6
Nước sạch và vệ sinh



SDG 9
Công nghiệp, sáng tạo và phát triển hạ tầng



SDG 13
Hành động về khí hậu

STT	Chủ đề ESG trọng yếu	Trụ cột ESG	Lí do được coi là trọng yếu	Liên kết mục tiêu	Liên kết SDGs	Lí do chọn SDGs	Đơn vị chủ trì
1	Vật liệu và tiêu thụ tài nguyên	E (Chuyển đổi Xanh - Kinh tế tuần hoàn)	Hoạt động sản xuất sử dụng nhiều nguyên vật liệu, có thể tạo áp lực lên tài nguyên và phát sinh tác động môi trường trong khai thác, vận chuyển, sử dụng và xử lý cuối vòng đời	Giảm ≥ 1% tiêu hao nguyên vật liệu mỗi năm	12	Thúc đẩy sử dụng hiệu quả tài nguyên và sản xuất có trách nhiệm	Khối Sản xuất, R&D, Ban Cung ứng.
2	Năng lượng và phát thải KNK		Tiêu thụ năng lượng trong sản xuất là nguồn phát thải KNK quan trọng, ảnh hưởng đến nỗ lực giảm phát thải, sử dụng năng lượng hiệu quả và ứng phó với biến đổi khí hậu	- Giảm ≥ 15% phát thải KNK đến 2030; ≥ 5% điện từ năng lượng tái tạo; - Duy trì ISO 50001, ISO 14064-1, ISO 14067.	13	Giảm phát thải khí nhà kính và ứng phó biến đổi khí hậu	Khối sản xuất, Phòng Kỹ thuật.
3	Nước và nước thải		Hoạt động sản xuất có nhu cầu sử dụng nước và phát sinh nước thải, đòi hỏi kiểm soát hiệu quả để giảm áp lực lên tài nguyên nước và phòng ngừa tác động đến môi trường xung quanh	100% nước sản xuất được tuần hoàn, tái sử dụng	6	Quản lý bền vững tài nguyên nước và bảo vệ nguồn nước	Phòng Tổng hợp, Phòng Kỹ thuật.
4	Quản lý chất thải		Quá trình sản xuất phát sinh chất thải rắn và chất thải công nghiệp; nếu không được kiểm soát hiệu quả có thể gây tác động đến môi trường và cộng đồng địa phương	≥ 90% chất thải rắn được tái sử dụng /tái chế; 0 vi phạm môi trường.	12	Thúc đẩy tái chế, tái sử dụng và giảm chất thải	Khối sản xuất, Phòng Kỹ thuật.
5	Việc làm, đào tạo và phát triển	S (Lan tỏa văn hóa phụng sự)	Ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất, chất lượng và sự ổn định lao động	100% nhân viên được đào tạo ESG; - Chỉ số hạnh phúc ≥ 85%.	8	Nâng cao sức khỏe, hạnh phúc và năng lực người lao động	Phòng Nhân sự
6	Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp		Ngành có rủi ro cao (bụi silic, tai nạn)	0 tai nạn lao động; - Kiểm soát nồng độ bụi ≤ 0,03 mg/m³; - Duy trì ISO 45001, SA8000.	3	Bảo vệ sức khỏe và an toàn người lao động	Phòng Tổng hợp, NM1, NM2, Phân Xưởng Nghiên sáng.
7	Đa dạng, bình đẳng và cơ hội thăng tiến		Ảnh hưởng đến môi trường làm việc, thu hút và giữ chân nhân sự	≥ 60% nữ HĐQT; ≥ 25% nữ trong tổng lao động Công ty.	3	Xây dựng môi trường làm việc công bằng và hạnh phúc	Phòng Nhân sự
8	Tự do hiệp hội và thương lượng tập thể		Là quyền cơ bản của người lao động và yêu cầu trong tiêu chuẩn quốc tế	100% tuân thủ quy định về quyền lao động và thỏa ước tập thể	3	Đảm bảo quyền lợi và phúc lợi người lao động	Phòng Nhân sự
9	Ngăn ngừa lao động cưỡng bức		Yêu cầu bắt buộc trong chuỗi cung ứng toàn cầu; Ảnh hưởng uy tín doanh nghiệp.	100% tuân thủ không sử dụng lao động cưỡng bức	3	Bảo vệ quyền con người và điều kiện làm việc an toàn	Phòng Nhân sự
10	Cộng đồng địa phương		Ảnh hưởng đến mối quan hệ với địa phương và giấy phép xã hội để vận hành	≥ 5 dự án CSR/năm; 100% bên liên quan được tham vấn.	3	Nâng cao chất lượng cuộc sống và sức khỏe cộng đồng	Phòng ESG; Ban ESG; Ban truyền thông.

5. Kết quả xác định chủ đề trọng yếu năm 2025 (Tiếp theo)

STT	Chủ đề ESG trọng yếu	Trụ cột ESG	Lí do được coi là trọng yếu	Liên kết mục tiêu	Liên kết SDGs	Lí do chọn SDGs	Đơn vị chủ trì
11	Chuỗi cung ứng và tác động xã hội	G (Minh bạch - Liêm chính - Thích ứng)	Chuỗi cung ứng có thể phát sinh các tác động môi trường và xã hội liên quan đến điều kiện lao động, tuân thủ pháp luật, khai thác nguyên liệu, vận chuyển và thực hành kinh doanh có trách nhiệm	≥ 90% nhà cung cấp tuân thủ Bộ quy tắc ESG	8	Thúc đẩy việc làm bền vững và chuỗi cung ứng có trách nhiệm	Ban cung ứng.
12	Sản phẩm, sức khỏe và an toàn khách hàng		Sản phẩm có liên quan trực tiếp đến sức khỏe, an toàn và quyền lợi của khách hàng/người sử dụng, đòi hỏi kiểm soát chất lượng, thông tin sản phẩm và trách nhiệm trong suốt vòng đời sử dụng	• ≥ 100% sản phẩm sử dụng nguyên vật liệu thân thiện môi trường; • Tỷ lệ m² xuất khẩu bị khiếu nại /tổng m² bán hàng xuất khẩu ≤ 0,30 %; • Tỷ lệ m² bán nội địa bị khiếu nại /tổng m² bán hàng nội địa ≤ 0,28%.	9	Thúc đẩy đổi mới sản phẩm và nâng cao chất lượng vật liệu	Khối Sản xuất, R&D
13	Tác động môi trường của nhà cung cấp		Hoạt động của nhà cung cấp, đặc biệt trong nguyên liệu, hóa chất, năng lượng, logistics và xử lí chất thải, có thể tạo ra tác động môi trường gián tiếp trong chuỗi giá trị của Vicostone	≥ 90% nhà cung cấp tuân thủ tiêu chuẩn ESG	8	Khuyến khích thực hành môi trường có trách nhiệm trong chuỗi cung ứng	Ban cung ứng; Ban Bán hàng quốc tế
14	Hiệu quả kinh tế, hiện diện thị trường		Hiệu quả kinh tế và hiện diện thị trường phản ánh khả năng tạo giá trị kinh tế, duy trì việc làm, đóng góp ngân sách, phát triển chuỗi cung ứng và đóng góp cho cộng đồng địa phương	Tăng trưởng doanh thu duy trì thị phần quốc tế	8	Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững và năng lực cạnh tranh	Phòng Tài chính - Kế toán
15	Chính sách thuế minh bạch		Thực hành thuế minh bạch góp phần bảo đảm tuân thủ pháp luật, đóng góp công bằng cho ngân sách nhà nước và củng cố trách nhiệm kinh tế của doanh nghiệp đối với xã hội	• Tuân thủ pháp luật 100%; • Thực hành và cải tiến 04 hệ thống quản trị: Chiến lược thuế.	8	Góp phần xây dựng môi trường kinh doanh minh bạch và bền vững	Phòng Tài chính - Kế toán
16	Hành vi cạnh tranh công bằng		Cạnh tranh công bằng góp phần duy trì môi trường kinh doanh lành mạnh, bảo vệ quyền lợi khách hàng, đối tác và các chủ thể trong thị trường	Tuân thủ 100% quy định pháp luật về cạnh tranh	8	Thúc đẩy môi trường kinh doanh công bằng và lành mạnh	Ban Pháp chế
17	Quyền riêng tư và bảo mật dữ liệu khách hàng		Vicostone thu thập, lưu trữ và xử lí dữ liệu của khách hàng, đối tác và các bên liên quan trong hoạt động bán hàng, dịch vụ và quản trị. Việc bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo mật thông tin và an ninh mạng có ý nghĩa quan trọng đối với quyền riêng tư của khách hàng, niềm tin của các bên liên quan, tuân thủ pháp luật và quản trị doanh nghiệp có trách nhiệm	• 100% tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu và an toàn thông tin; • 100% nhân sự liên quan được đào tạo về bảo mật dữ liệu hằng năm; • Không xảy ra sự cố rò rỉ dữ liệu nghiêm trọng trong kì báo cáo.	16	Thúc đẩy quản trị minh bạch, bảo vệ quyền của các bên liên quan và tăng cường thể chế hiệu quả thông qua quản lí thông tin và bảo mật dữ liệu.	Ban CNTT; Ban Pháp chế; Khối kinh doanh và cung ứng

So với phương pháp đánh giá trọng yếu truyền thống (single materiality) - chỉ tập trung vào tác động của các yếu tố ESG đến hiệu quả tài chính của doanh nghiệp, phương pháp trọng yếu kép (double materiality) cho phép Vicostone đồng thời nhận diện cả hai chiều tác động: **(i)** tác động của doanh nghiệp đến môi trường và xã hội, và **(ii)** tác động của các yếu tố ESG đến hoạt động kinh doanh.

Kết quả đánh giá cho thấy các chủ đề trọng yếu của Vicostone tập trung cao vào các nhóm vấn đề cốt lõi của ngành vật liệu xây dựng và đá nhân tạo, bao gồm:

- Năng lượng - phát thải - tài nguyên:**
Phản ánh áp lực từ chi phí sản xuất và yêu cầu giảm phát thải trong chuỗi cung ứng toàn cầu;
- An toàn sức khỏe nghề nghiệp (đặc biệt bụi silica):**

Là rủi ro đặc thù ngành và yếu tố quyết định tính bền vững dài hạn;

- Chuỗi cung ứng và tiêu chuẩn ESG quốc tế:**

Gắn với yêu cầu từ các thị trường xuất khẩu như Mỹ, EU;

- Quản trị minh bạch và số hóa ESG:**
Là nền tảng để nâng cao năng lực cạnh tranh và đáp ứng yêu cầu công bố thông tin.

Điều này cho thấy Vicostone đang chuyển dịch ESG từ cấp độ vận hành sang cấp độ chiến lược, tập trung vào các yếu tố có khả năng tạo ra tác động dài hạn và lợi thế cạnh tranh bền vững.

Chủ đề ESG trọng yếu và liên kết SDGs

Các chủ đề ESG trọng yếu của Vicostone được xác định trên cơ sở đánh giá GAP ESG theo chuẩn GRI, qua đó giúp Lĩnh vực Sản xuất Công nghiệp tập trung vào những vấn đề có tác động lớn nhất đến môi trường, xã hội và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời ảnh hưởng trực tiếp đến kì vọng của các bên liên quan. Kết quả đánh giá này là nền tảng quan trọng để Vicostone xác định các ưu tiên chiến lược trong giai đoạn 2026-2030, xây dựng hệ thống mục tiêu, chỉ tiêu KPI và kế hoạch hành động cụ thể, đồng thời từng bước nâng cao mức độ trưởng thành ESG theo lộ trình đã đề ra.

Bên cạnh đó, việc liên kết các chủ đề ESG trọng yếu với các Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc (SDGs) giúp bảo đảm sự phù hợp với các chuẩn mực quốc tế, tạo sự kết nối giữa chiến lược phát triển của doanh nghiệp và các mục tiêu toàn cầu, từ đó gia tăng giá trị dài hạn cho doanh nghiệp, xã hội và môi trường. Thông qua cách tiếp cận này, Vicostone từng bước tích hợp ESG vào chiến lược kinh doanh cốt lõi, không chỉ dừng lại ở yêu cầu tuân thủ mà còn hướng tới kiến tạo giá trị bền vững và hiện thực hóa mục tiêu Net Zero đến năm 2050.

Xác định chủ đề trọng yếu (Tiếp theo)

6. Minh họa ma trận trọng yếu

Vicostone sử dụng ma trận trọng yếu nhằm minh họa mức độ ưu tiên của các chủ đề ESG theo cách tiếp cận trọng yếu theo tác động, dựa trên kết quả tham vấn các bên liên quan và đánh giá nội bộ.

- Trục X:** Mức độ đáng kể của các tác động kinh tế, môi trường, xã hội/con người, xét theo quy mô tác động, phạm vi ảnh hưởng, khả năng khắc phục và khả năng xảy ra;
- Trục Y:** Mức độ ảnh hưởng đến đánh giá và quyết định của các bên liên quan, dựa trên kết quả tham vấn, mức độ quan tâm, kì vọng và phản hồi của từng nhóm liên quan.

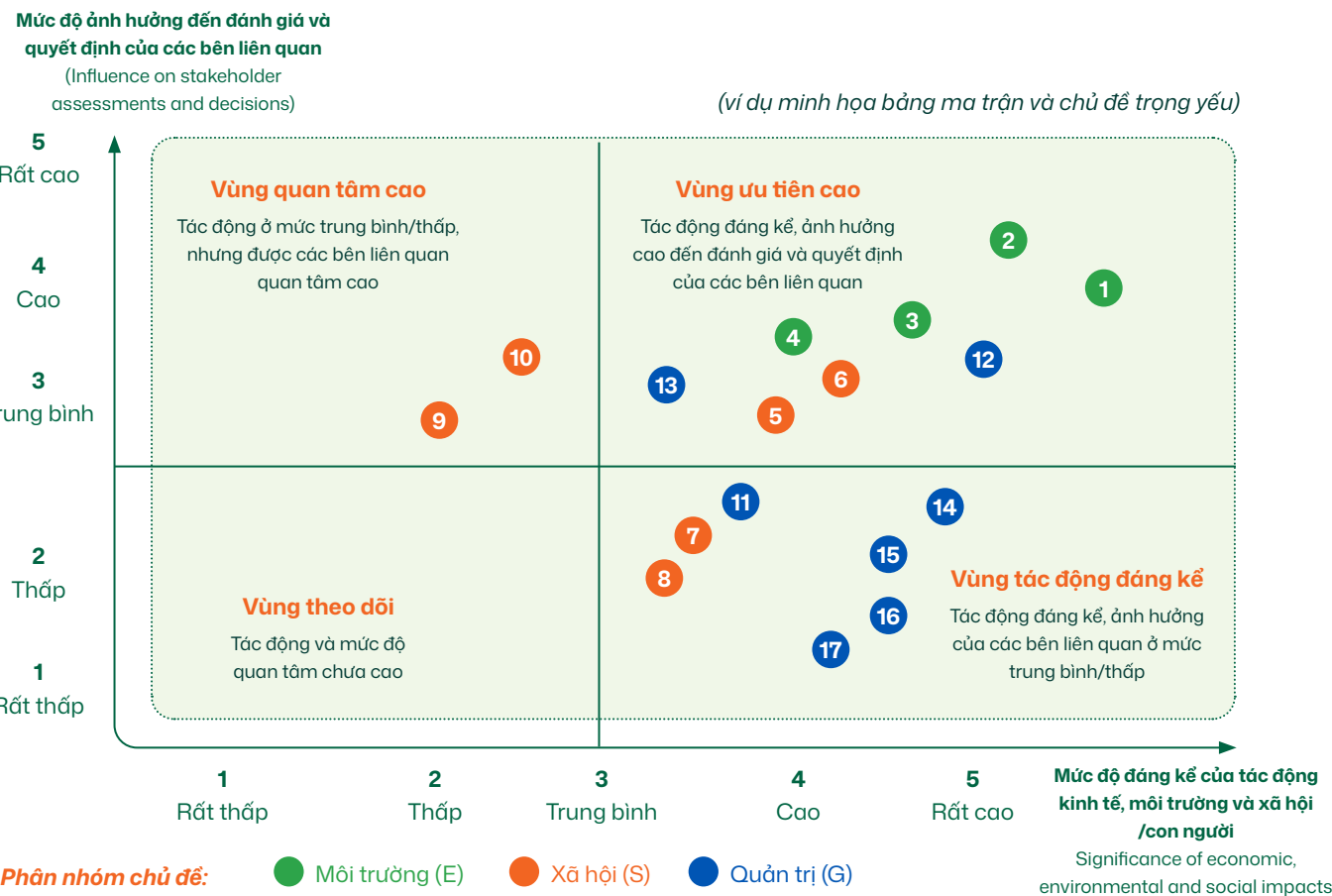
Các chủ đề được chấm điểm theo thang định lượng (1-5), tổng hợp từ:

- Kết quả tham vấn các bên liên quan;
- Dữ liệu vận hành và quản trị nội bộ;

- Phân tích của các phòng ban chuyên môn;
- Yêu cầu pháp lí, thị trường và chuẩn mực quốc tế.

Ma trận giúp Vicostone xác định rõ các chủ đề có mức độ ưu tiên cao nhất để tập trung quản lí và công bố.

Ma trận trọng yếu Vicostone
(Phương pháp trọng yếu theo tác động – Impact Materiality)



MÔI TRƯỜNG (E)

- Vật liệu và tiêu thụ tài nguyên
- Năng lượng và phát thải
- Nước và nước thải
- Quản lí chất thải

XÃ HỘI (S)

- Việc làm, đào tạo và phát triển
- Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp
- Đa dạng, bình đẳng và cơ hội thăng tiến
- Tự do hiệp hội và thương lượng tập thể
- Ngăn ngừa lao động cưỡng bức
- Cộng đồng địa phương

QUẢN TRỊ (G)

- Chuỗi cung ứng và tác động xã hội
- Sản phẩm, sức khỏe và an toàn khách hàng
- Tác động môi trường của nhà cung cấp
- Hiệu quả kinh tế, hiện diện thị trường
- Chính sách thuế minh bạch
- Hành vi cạnh tranh công bằng
- Quyền riêng tư và bảo mật dữ liệu khách hàng

Trên cơ sở kết quả đánh giá, các chủ đề được phân thành 3 nhóm ưu tiên:



Cách phân nhóm này giúp Vicostone tập trung nguồn lực vào các chủ đề có tác động lớn nhất, đồng thời duy trì kiểm soát đối với các yếu tố hỗ trợ hệ thống quản trị.

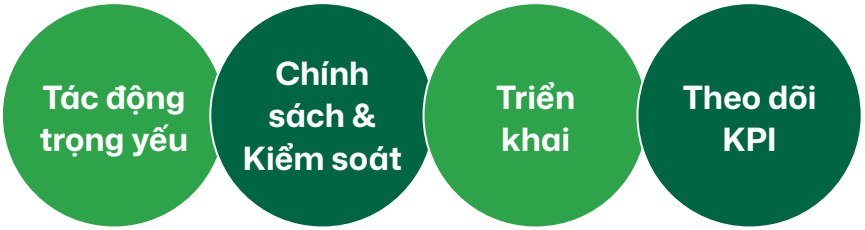
Xác định chủ đề trọng yếu

(Tiếp theo)

7. Liên kết với nội dung quản lí (GRI 3-3)

Các chủ đề trọng yếu là nền tảng để Vicostone xây dựng nội dung quản lí ESG, nhằm kiểm soát rủi ro, tận dụng cơ hội và nâng cao hiệu quả hoạt động bền vững.

Đối với mỗi chủ đề, Công ty áp dụng cách tiếp cận quản lí theo chu trình:



Cách tiếp cận này đảm bảo:

- Xác định rõ tác động cần quản lí đối với từng chủ đề trọng yếu;
- Thiết lập chính sách, quy trình và biện pháp kiểm soát phù hợp;
- Triển khai hành động tại các phòng ban, nhà máy và đơn vị liên quan;
- Theo dõi hiệu quả quản lí thông qua các chỉ tiêu/KPI cụ thể.

Bảng quản lí tác động theo chủ đề trọng yếu năm 2025

Chủ đề trọng yếu	Tác động trọng yếu	Cách quản lí	KPI Theo dõi
Vật liệu và tiêu thụ tài nguyên	Sử dụng nguyên vật liệu quy mô lớn, tạo áp lực lên tài nguyên và phát sinh phế phẩm trong sản xuất.	Kiểm soát định mức nguyên vật liệu, cải tiến công nghệ, tối ưu thiết kế sản phẩm, tăng tái sử dụng phế phẩm.	Tỉ lệ tiêu hao nguyên vật liệu/tấn sản phẩm; tỉ lệ phế phẩm được tái sử dụng.
Năng lượng và phát thải khí nhà kính	Tiêu thụ năng lượng và phát thải KNK từ hoạt động sản xuất, ảnh hưởng đến biến đổi khí hậu.	Hướng đến áp dụng ISO 50001, kiểm kê KNK, tiết kiệm năng lượng, tăng tỉ lệ năng lượng tái tạo, triển khai lộ trình Net Zero.	Cường độ phát thải CO ₂ e/tấn sản phẩm; tiêu thụ năng lượng/kWh; tỉ lệ năng lượng tái tạo.
Nước và nước thải	Sử dụng nước trong sản xuất và phát sinh nước thải, có thể ảnh hưởng đến tài nguyên nước và môi trường xung quanh.	Vận hành hệ thống tuần hoàn nước, xử lí nước thải đạt chuẩn, giám sát chất lượng nước định kì.	Vận hành hệ thống tuần hoàn nước, xử lí nước thải đạt chuẩn, giám sát chất lượng nước định kì.
Quản lí chất thải	Phát sinh chất thải công nghiệp, bùn thải, bao bì và vật liệu dư thừa trong quá trình sản xuất.	Phân loại, thu gom, tái chế, tái sử dụng và chuyển giao chất thải cho đơn vị đủ năng lực.	Tỉ lệ chất thải được tái chế/tái sử dụng; khối lượng chất thải chôn lấp.
Việc làm, đào tạo và phát triển	Ảnh hưởng trực tiếp đến năng lực, phúc lợi, sự gắn kết và cơ hội phát triển của người lao động.	Chính sách nhân sự, chương trình đào tạo, đánh giá năng lực, lộ trình phát triển nghề nghiệp.	Số giờ đào tạo/người/năm; tỉ lệ nhân sự được đào tạo; tỉ lệ nghỉ việc.
Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp	Rủi ro tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và tiếp xúc với bụi, tiếng ồn, hóa chất trong sản xuất.	Áp dụng ISO 45001, nhận diện rủi ro HSE, kiểm soát bụi silica, đào tạo an toàn, giám sát sức khỏe định kì.	Số vụ tai nạn lao động nghiêm trọng; tỉ lệ hoàn thành đào tạo an toàn; nồng độ bụi được kiểm soát.
Đa dạng, bình đẳng và cơ hội thăng tiến	Ảnh hưởng đến công bằng trong tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo và phát triển nghề nghiệp.	Chính sách đa dạng, công bằng và hòa nhập; nguyên tắc không phân biệt đối xử; theo dõi cơ cấu lao động.	Tỉ lệ nữ trong quản lí; tỉ lệ lao động nữ; tỉ lệ nhân sự được đánh giá công bằng.

Chủ đề trọng yếu	Tác động trọng yếu	Cách quản lí	KPI Theo dõi
Tự do hiệp hội và thương lượng tập thể	Liên quan đến quyền đại diện, đối thoại và thương lượng của người lao động.	Duy trì đối thoại định kì, cơ chế tiếp nhận kiến nghị, phối hợp với tổ chức đại diện người lao động.	Tỉ lệ người lao động được đại diện; số cuộc đối thoại lao động; tỉ lệ kiến nghị được phản hồi
Ngăn ngừa lao động cưỡng bức	Liên quan đến quyền con người và thực hành lao động có trách nhiệm trong hoạt động trực tiếp và chuỗi cung ứng	Cam kết không sử dụng lao động cưỡng bức, rà soát hợp đồng lao động, đánh giá nhà cung cấp trọng yếu.	Số vụ vi phạm lao động cưỡng bức; tỉ lệ nhà cung cấp trọng yếu được đánh giá.
Cộng đồng địa phương	Hoạt động sản xuất có thể ảnh hưởng đến môi trường, sinh kế, việc làm và chất lượng sống của cộng đồng địa phương.	Đối thoại cộng đồng, chương trình CSR, cơ chế tiếp nhận phản ánh, ưu tiên tuyển dụng và hợp tác địa phương.	Số chương trình cộng đồng; số phản ánh được xử lí; tỉ lệ lao động địa phương.
Chuỗi cung ứng và tác động xã hội	Chuỗi cung ứng có thể phát sinh tác động về điều kiện lao động, quyền con người, an toàn và thực hành kinh doanh có trách nhiệm.	Tích hợp tiêu chí ESG vào lựa chọn, đánh giá và giám sát nhà cung cấp; ưu tiên nhà cung cấp tuân thủ tiêu chuẩn lao động.	Tỉ lệ nhà cung cấp được đánh giá ESG; tỉ lệ nhà cung cấp trọng yếu đạt yêu cầu ESG.
Tác động môi trường của nhà cung cấp	Hoạt động của nhà cung cấp có thể tạo tác động môi trường gián tiếp trong chuỗi giá trị của Vicostone.	Đánh giá môi trường nhà cung cấp, yêu cầu tuân thủ pháp luật môi trường, ưu tiên nhà cung cấp có thực hành bền vững.	Tỉ lệ nhà cung cấp được đánh giá môi trường; tỉ lệ nhà cung cấp trọng yếu đáp ứng tiêu chí môi trường.
Hiệu quả kinh tế và hiện diện thị trường	Hoạt động của Vicostone tạo giá trị kinh tế cho người lao động, nhà cung cấp, cổ đông, ngân sách và cộng đồng địa phương.	Quản trị hiệu quả vận hành, duy trì việc làm, phát triển chuỗi cung ứng địa phương, đóng góp ngân sách và đầu tư cộng đồng.	Giá trị kinh tế tạo ra và phân phối; tỉ lệ mua hàng nội địa; đóng góp ngân sách.
Chính sách thuế minh bạch	Thực hành thuế ảnh hưởng đến tính minh bạch, tuân thủ và đóng góp công bằng cho ngân sách nhà nước.	Tuân thủ pháp luật thuế, kiểm soát kê khai, rà soát giao dịch liên quan, công bố thông tin thuế phù hợp.	Tỉ lệ tuân thủ nghĩa vụ thuế; số vụ vi phạm thuế nghiêm trọng; số lần rà soát tuân thủ thuế.
Hành vi cạnh tranh công bằng	Hành vi cạnh tranh ảnh hưởng đến môi trường kinh doanh lành mạnh, quyền lợi khách hàng, đối tác và thị trường.	Tuân thủ pháp luật cạnh tranh, kiểm soát hợp đồng, đào tạo tuân thủ và cơ chế báo cáo vi phạm.	Số vụ vi phạm cạnh tranh; tỉ lệ nhân sự liên quan được đào tạo tuân thủ.
Quyền riêng tư và bảo mật dữ liệu khách hàng	Việc thu thập, lưu trữ và xử lí dữ liệu có thể ảnh hưởng đến quyền riêng tư, an toàn thông tin và niềm tin của khách hàng.	Áp dụng quy định bảo vệ dữ liệu, kiểm soát truy cập, tăng cường an ninh hệ thống, đào tạo nhân sự liên quan.	Số sự cố rò rỉ dữ liệu; tỉ lệ nhân sự liên quan được đào tạo; tỉ lệ hệ thống được rà soát bảo mật.

7. Liên kết với nội dung quản lí (GRI 3-3) (Tiếp theo)

Vicostone áp dụng cách tiếp cận quản lí chủ đề trọng yếu theo hướng tích hợp và dựa trên rủi ro (risk-based & integrated management), trong đó mỗi chủ đề được quản trị xuyên suốt từ nhận diện rủi ro, xây dựng chính sách, triển khai hành động đến theo dõi KPI. Cách tiếp cận này không chỉ giúp kiểm soát các tác động tiêu cực, mà còn tạo điều kiện để khai thác các cơ hội ESG như tối ưu chi phí, đổi mới sản phẩm và nâng cao giá trị thương hiệu trên thị trường quốc tế.

Tích hợp vào hệ thống quản trị

Các nội dung quản lí theo chủ đề trọng yếu được tích hợp trực tiếp vào hệ thống quản trị của Vicostone, bao gồm: Hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp (ERM); Hệ thống KPI ESG và đánh giá hiệu quả đơn vị; Kế hoạch sản xuất - kinh doanh hàng năm; Lộ trình thực hiện mục tiêu Net Zero 2050. Việc tích hợp này đảm bảo rằng ESG không chỉ dừng lại ở cấp độ chính sách, mà được triển khai xuyên suốt trong hoạt động vận hành và ra quyết định của doanh nghiệp.

Vai trò của hệ thống KPI

Các KPI trong bảng quản lí phản ánh hiệu quả thực hiện của từng chủ đề trọng yếu, đồng thời là công cụ để: Theo dõi và đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu ESG; Hỗ trợ ra quyết định quản trị; Thúc đẩy cải tiến liên tục. Các KPI này được thiết kế phù hợp với: Định hướng chiến lược giai đoạn 2025-2030; Yêu cầu của các tiêu chuẩn quốc tế (GRI, ISO); Nhu cầu quản trị nội bộ.

Ý nghĩa đối với quản trị ESG

Việc liên kết các chủ đề trọng yếu với nội dung quản lí giúp Vicostone: Chủ động kiểm soát các rủi ro ESG trọng yếu; Nâng cao hiệu quả vận hành và tối ưu chi phí; Tăng cường khả năng đáp ứng yêu cầu thị trường và quy định quốc tế; Từng bước nâng cao mức độ trưởng thành ESG.



Nhân viên tư vấn của Vicostone giới thiệu sản phẩm với Khách hàng tại Archify Live HCMC 2025.



Các chủ đề trọng yếu là nền tảng để **Vicostone** xây dựng nội dung quản lí ESG, nhằm kiểm soát rủi ro, tận dụng cơ hội và nâng cao hiệu quả hoạt động bền vững.



Các tổ chức hướng tới Phát triển bền vững mà Vicostone đang tham gia – GRI 2 – 28

1. Tổng quan và cách tiếp cận

Vicostone xác định việc tham gia các hiệp hội và tổ chức nghề nghiệp không chỉ là hoạt động kết nối đơn thuần mà là một cấu phần quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững của Công ty. Thông qua các mạng lưới trong nước và quốc tế, Vicostone từng bước tiếp cận các thông lệ tiên tiến, cập nhật các yêu cầu ESG, đồng thời mở rộng hệ sinh thái hợp tác trong lĩnh vực vật liệu xây dựng và nội thất.

Cách tiếp cận của Vicostone được định hình theo hướng kết nối - học hỏi - chuyển hóa, trong đó các tiêu chuẩn và kinh nghiệm quốc tế không chỉ được tiếp nhận mà còn được từng bước tích hợp vào hoạt động sản xuất, quản trị và phát triển sản phẩm. Qua đó, việc tham gia hiệp hội trở thành cầu nối quan trọng giúp Vicostone lan tỏa các giá trị phát triển bền vững trong toàn bộ chuỗi giá trị.

2. Nguyên tắc tham gia và minh bạch (GRI 2-28)

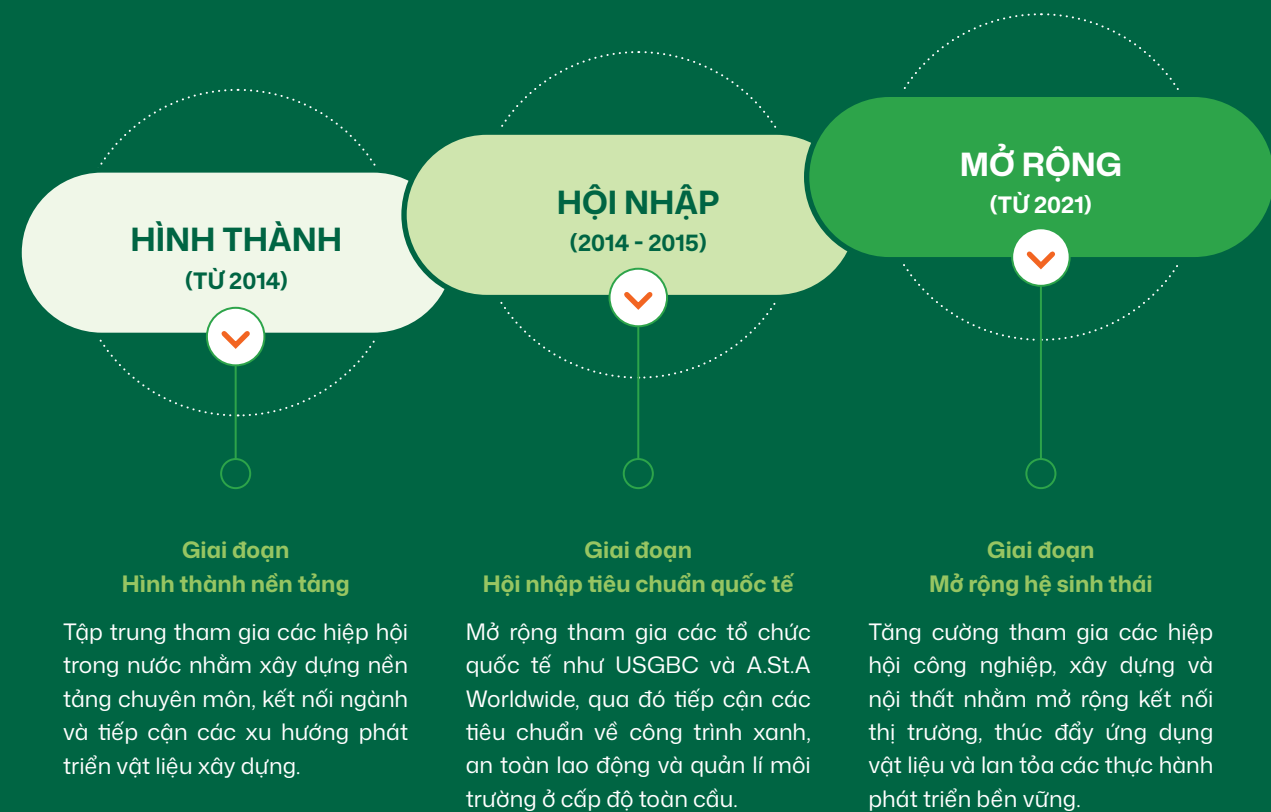
Vicostone tham gia các hiệp hội và tổ chức nghề nghiệp trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc minh bạch và thông lệ quản trị tốt.

Công ty tham gia với tư cách thành viên chính thức, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ hội viên, bao gồm tham gia các hoạt động chuyên môn và đóng phí theo quy định. Các khoản đóng góp tài chính được thực hiện nhằm duy trì tư cách hội viên, không mang tính chi phối đối với hoạt động của các tổ chức.

Toàn bộ quá trình tham gia được triển khai trên cơ sở tuân thủ pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, phù hợp với chuẩn mực quản trị doanh nghiệp, đồng thời tránh xung đột lợi ích và duy trì tính độc lập trong hoạt động kinh doanh.

3. Lộ trình tham gia theo định hướng phát triển

Hoạt động tham gia hiệp hội của Vicostone được phát triển theo từng giai đoạn, gắn với định hướng chiến lược của Công ty:



Các tổ chức hướng tới Phát triển bền vững mà Vicostone đang tham gia – GRI 2 – 28

(Tiếp theo)

4. Danh mục hiệp hội và phạm vi tham gia

Vicostone hiện là thành viên của nhiều hiệp hội trong nước và quốc tế, đóng vai trò là cầu nối quan trọng giúp Công ty tiếp cận và triển khai các thực hành ESG trong hoạt động thực tiễn.		
 Hội Doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp chủ lực TP Hà Nội (HAMI) Tham gia 2011	Phạm vi tham gia liên quan đến phát triển bền vững: Kết nối doanh nghiệp công nghiệp chủ lực; tham gia xúc tiến thương mại và phát triển sản phẩm.	• Địa chỉ: 44 Lê Thái Tổ, TP. Hà Nội. • Website: https://hami.org.vn/
 Hội đồng Công trình xanh Việt Nam (VGBC) Tham gia 2012	Phạm vi tham gia liên quan đến phát triển bền vững: Tham gia thúc đẩy công trình xanh; tiếp cận hệ thống LOTUS và các chương trình đào tạo.	• Địa chỉ: Số 1 Lương Yên, phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội. • Website: http://vgbc.vn
 Hội Vật liệu Xây dựng Việt Nam Tham gia 2014	Phạm vi tham gia liên quan đến phát triển bền vững: Tham gia hoạt động chuyên môn; trao đổi thông tin kĩ thuật, công nghệ và xu hướng ngành.	• Địa chỉ: Ngõ 235 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân, TP. Hà Nội. • Website: http://hoivlxdivn.org.vn
 Hội đồng Công trình xanh Hoa Kỳ (USGBC) Tham gia 2015	Phạm vi tham gia liên quan đến phát triển bền vững: Tiếp cận hệ thống tiêu chuẩn công trình xanh (LEED) và các thông lệ thiết kế, sản xuất bền vững.	• Địa chỉ: 2101 L Street, NW, Washington, D.C. 20037, Mỹ. • Website: https://new.usgbc.org
 Hiệp hội các nhà sản xuất đá thế giới (A.St.A) Tham gia 2015	Phạm vi tham gia liên quan đến phát triển bền vững: Tham gia mạng lưới các nhà sản xuất đá nhân tạo toàn cầu, qua đó tiếp cận các thông lệ về an toàn lao động, sức khỏe nghề nghiệp và quản lí môi trường.	• Địa chỉ: Trụ sở tại Via Brennero, 108 - 37015 Domegliara - Verona (Ý). • Website: https://www.astaworldwide.com



Hiệp hội Xây dựng và Vật liệu xây dựng TP.HCM (SACA)
Tham gia 2023

Phạm vi tham gia liên quan đến phát triển bền vững:

Kết nối ngành xây dựng và vật liệu; tham gia hoạt động giao thương và chia sẻ thông tin thị trường.

- **Địa chỉ:**
Số 224 Điện Biên Phủ, phường Xuân Hòa, TP. HCM.
- **Website:**
<https://saca.com.vn/>



Hội Mỹ nghệ và Chế biến gỗ TP.HCM (HAWA)
Tham gia 2024

Phạm vi tham gia liên quan đến phát triển bền vững:

Kết nối ngành nội thất và chế biến gỗ; mở rộng ứng dụng vật liệu.

- **Địa chỉ:**
Số 41 - 45, đường số 7, Khu đô thị Vạn Phúc, phường Hiệp Bình, TP. HCM.
- **Website:**
<https://hawa.vn/>



Hiệp hội Nội thất Việt Nam
Tham gia 2024

Phạm vi tham gia liên quan đến phát triển bền vững:

Tham gia mạng lưới doanh nghiệp nội thất; kết nối cộng đồng thiết kế và phát triển thị trường.

- **Địa chỉ:**
B1, R4, TTTM Vincom Mega Mall Royal City, 72 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân, TP. Hà Nội.
- **Website:**
<https://vnia.vn/>

Thông qua việc tham gia các hiệp hội và tổ chức nghề nghiệp trong nước và quốc tế, Vicostone có thêm kênh cập nhật thông tin ngành, tiếp cận thông lệ về vật liệu, công trình xanh, an toàn lao động, quản lí môi trường và phát triển chuỗi giá trị bền vững.

Các hoạt động tham gia hiệp hội hỗ trợ Công ty ở ba khía cạnh chính:

- Cập nhật thông lệ và yêu cầu ngành: tiếp cận các xu hướng mới về vật liệu, tiêu chuẩn công trình xanh, an toàn lao động và quản lí môi trường;

- Kết nối và học hỏi chuyên môn: tăng cường trao đổi với các doanh nghiệp, chuyên gia, tổ chức ngành và đối tác trong chuỗi giá trị;
- Hỗ trợ quản trị phát triển bền vững: cung cấp thêm đầu vào tham khảo cho các chương trình ESG, quản lí chuỗi cung ứng, cải tiến sản phẩm và công bố thông tin.

Tại thời điểm báo cáo, Vicostone tham gia các hiệp hội với tư cách thành viên, chưa giữ vai trò điều phối, xây dựng chính sách hoặc đại diện chính thức

trong các cơ chế ra quyết định của các tổ chức này. Các khoản đóng góp tài chính, nếu có, được thực hiện theo nghĩa vụ hội viên và không mang tính chi phối đối với hoạt động của các hiệp hội.

Việc tham gia các hiệp hội không chỉ mở rộng kết nối mà còn là nền tảng giúp Vicostone liên tục cập nhật, thích ứng và dẫn dắt các thực hành phát triển bền vững trong ngành vật liệu xây dựng.

03

Chương 03

Quản trị
Phát triển
bền vững

- 90 Bộ máy quản lí và Cơ cấu quản trị Phát triển bền vững
- 112 Hệ thống quản trị HSEQ
- 120 Hệ thống quản trị rủi ro hướng đến Phát triển bền vững
- 160 Hệ thống kiểm toán nội bộ gắn với báo cáo Phát triển bền vững

1901 Danica

(Vicostone Eco Surfaces collections)

Mẫu Danica của VICOSTONE® lấy cảm hứng từ vẻ đẹp tinh khiết của đá thạch anh Cristallo và những hồ băng. Lớp nền màu trắng xám mát mẻ, điểm xuyết những đường vân trắng mảnh mai, phản chiếu vẻ đẹp thanh bình, hùng vĩ của những vùng đất băng giá.

Bộ máy quản lí và Cơ cấu quản trị Phát triển bền vững

1. Triết lí Quản trị Tích hợp ESG

Tại Vicostone, phát triển bền vững được tiếp cận như một phần của quản trị doanh nghiệp, gắn với mục tiêu tạo giá trị dài hạn cho cổ đông, người lao động, khách hàng, đối tác và cộng đồng.

Các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị được lồng ghép vào hoạt động quản lí, vận hành và ra quyết định nhằm kiểm soát các tác động trọng yếu, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, bảo đảm tuân thủ và tăng cường khả năng thích ứng của Công ty trong dài hạn.

Là đơn vị thành viên trong hệ sinh thái của Tập đoàn Phenikaa, Vicostone triển khai ESG theo nguyên tắc độc lập trong vận hành - đồng bộ trong chiến lược - liên kết trong hệ sinh thái, bảo đảm phù hợp với định hướng **ESG - Net Zero 2050**, đồng thời lan tỏa giá trị phát triển bền vững trong toàn chuỗi giá trị từ nguyên vật liệu, sản xuất, chế tác đến thị trường.

Phát triển bền vững tại Vicostone không chỉ là công cụ quản trị, mà là hệ điều hành chiến lược cho tăng trưởng bền vững.

2. Mô hình quản trị ESG tích hợp

Hệ thống quản trị ESG tại Vicostone được xây dựng theo mô hình ba lớp chức năng, bảo đảm sự kết nối giữa định hướng chiến lược, kiểm soát nội bộ và triển khai thực thi.



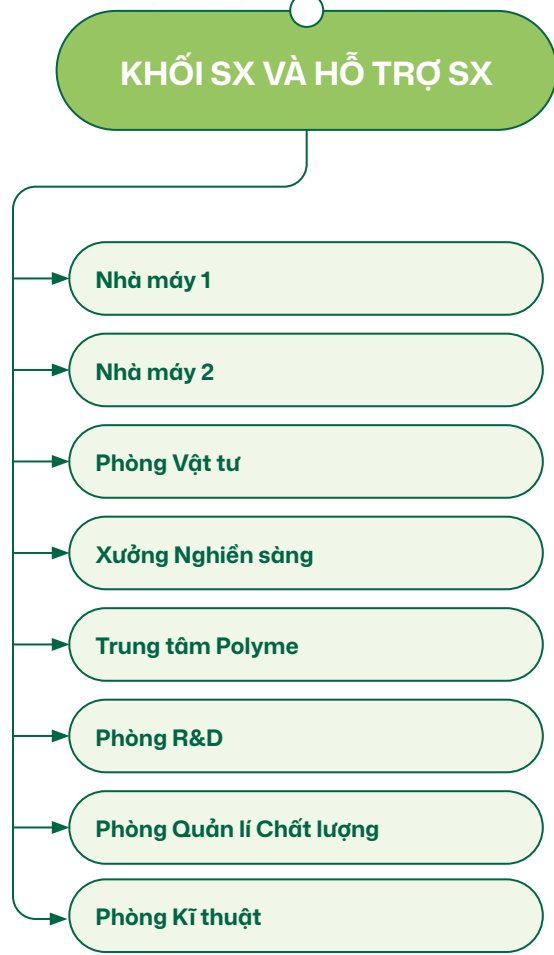
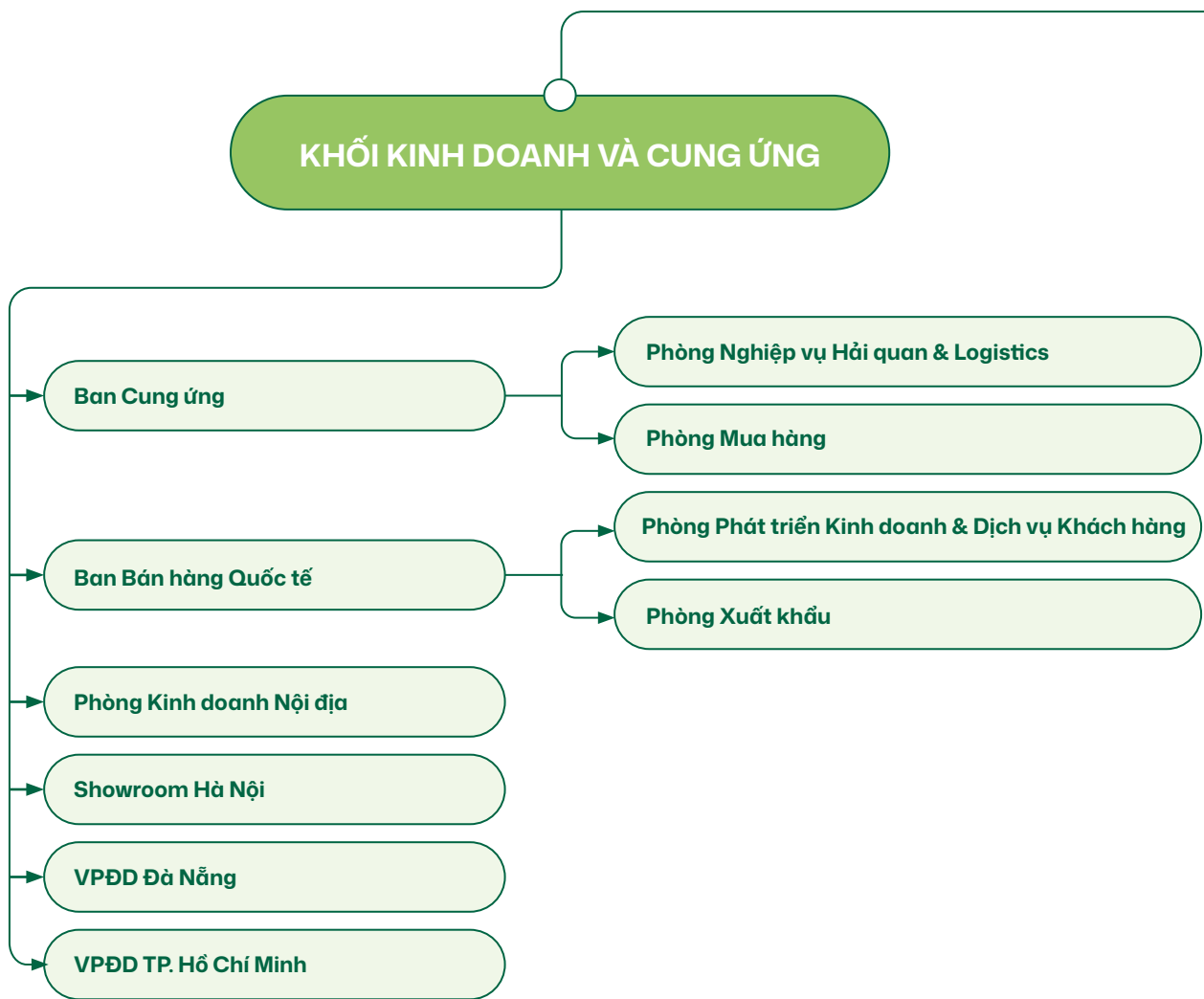
Bộ máy quản lí và Cơ cấu quản trị Phát triển bền vững (Tiếp theo)

3. Cơ cấu Tổ chức và Bộ máy Quản lí

Cơ cấu tổ chức của Vicostone được thiết kế theo mô hình phân tầng chức năng, bảo đảm sự phối hợp hiệu quả giữa các cấp quản trị và vận hành, đồng thời hỗ trợ triển khai hiệu quả chiến lược PTBV. Cấu trúc này giúp triển khai nhất quán, xuyên suốt và đồng bộ trong toàn doanh nghiệp từ cấp chiến lược đến thực thi gắn kết chặt chẽ với lộ trình Net Zero 2050.

Việc tích hợp ESG trong mô hình tổ chức không chỉ nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và kiểm soát rủi ro, mà còn tăng cường năng lực cạnh tranh, uy tín thương hiệu và niềm tin của các bên liên quan.

Qua đó, ESG từng bước trở thành một phần của văn hóa doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy sự gắn kết nội bộ và lan tỏa giá trị bền vững trong toàn bộ hệ sinh thái Vicostone.



Cơ cấu tổ chức tích hợp ESG chính là nền tảng để Vicostone chuyển hóa chiến lược PTBV thành năng lực vận hành thực tế và lợi thế cạnh tranh dài hạn.

3. Cơ cấu Tổ chức và Bộ máy Quản lí (Tiếp theo)

3.1. Hội đồng Quản trị - Cấp quản trị cao nhất (GRI 2-9)

Hội đồng quản trị (HĐQT) của Công ty Cổ phần Vicostone là cơ quan quản trị cao nhất, chịu trách nhiệm định hướng chiến lược, giám sát hoạt động điều hành và đảm bảo thực thi các mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

Hội đồng Quản trị Vicostone gồm 05 thành viên, bảo đảm tính độc lập, khách quan, đa dạng và hiệu quả với 60% thành viên không điều hành và 20% thành viên độc lập; cơ cấu giới tính cân bằng với 60% Nam và 40% Nữ.

- **Thành viên không điều hành:** 03/05 (60%);
- **Thành viên độc lập:** 01/05 (20%);
- **Tỉ lệ giới tính HĐQT:** Nam: 60%; Nữ: 40%.

Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm Tổng giám đốc, đảm bảo sự tách bạch rõ ràng giữa chức năng giám sát, điều hành phù hợp với thông lệ quản trị tốt.

3.1.1. Thành viên HĐQT

- **Ông Hồ Xuân Năng** - Chủ tịch
- **Bà Lê Thị Minh Thảo** - Thành viên
- **Ông Phạm Trí Dũng** - Thành viên
- **Bà Trần Lan Phương** - Thành viên
- **Ông Nguyễn Quang Hưng** - Thành viên độc lập

Trong đó, Ông Hồ Xuân Năng, bà Lê Thị Minh Thảo và bà Trần Lan Phương là thành viên không điều hành. Ông Nguyễn Quang Hưng là thành viên độc lập. Các thành viên đều có trình độ chuyên môn cao (Giáo sư, Tiến sĩ, Thạc sĩ) và kinh nghiệm quản trị cao cấp trong nhiều lĩnh vực, tạo nền tảng vững chắc cho quản trị chiến lược dài hạn.

HĐQT thực hiện giám sát ESG thông qua các phiên họp định kỳ và hệ thống báo cáo nội bộ, trong đó các nội dung như biến đổi khí hậu, kinh tế tuần hoàn, rủi ro chuỗi cung ứng và tuân thủ quốc tế được đưa vào chương trình nghị sự.



Hội đồng quản trị (HĐQT) của Công ty cổ phần **Vicostone** là cơ quan quản trị cao nhất, chịu trách nhiệm định hướng chiến lược, giám sát hoạt động điều hành và đảm bảo thực thi các mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

Ông Hồ Xuân Năng

- **Chức vụ:** Chủ tịch HĐQT
- **Năm sinh:** 1964



TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- **Giáo sư, Tiến sĩ:** Cơ khí - Động lực
- **Thạc sĩ:** Quản trị Kinh doanh

CHỨC VỤ ĐẢM NHẬN TẠI CÁC CÔNG TY KHÁC

- **Chủ tịch HĐQT:** CTCP Tập đoàn Phương Hoàng Xanh A&A
- **Chủ tịch HĐQT:** CTCP Phenikaa-X
- **Chủ tịch HĐQT:** CTCP Y học Vĩnh Thiện
- **Chủ tịch Hội đồng Đại học:** Đại học Phenikaa

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- **Từ 12/06/2014 đến nay:** Chủ tịch HĐQT - CTCP Vicostone
- **Từ 18/04/2013 - 15/12/2016:** Tổng Giám đốc - CTCP Vicostone
- **Từ 18/04/2013 - 12/06/2014:** Phó Chủ tịch HĐQT - CTCP Vicostone
- **Từ tháng 04/2012 - 04/2013:** Chủ tịch HĐQT - CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex
- **Từ tháng 03/2007 - 03/2012:** Chủ tịch HĐQT, TGD - CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex
- **Từ tháng 06/2005 - 03/2007:** Giám đốc - CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex
- **Từ tháng 07/2004 - 05/2005:** Giám đốc - Nhà máy Đá ốp lát cao cấp Vinaconex
- **Từ tháng 01/1999 - 07/2004:** Phó Chánh Văn phòng - Tổng công ty Vinaconex
- **Từ tháng 03/1996 - 01/1999:** Giám đốc Chất lượng; Giám đốc sản xuất - Nhà máy ô tô Ford Việt Nam - Hải Dương
- **Từ 1993 - 03/1996:** Viện Cơ điện Nông nghiệp Việt Nam
- **Từ 1986 - 1993:** Nghiên cứu sinh; Giảng viên - Đại học Bách khoa Hà Nội

3.1.1. Thành viên HĐQT (Tiếp theo)



Bà Lê Thị Minh Thảo

- **Chức vụ:** Thành viên HĐQT
- **Năm sinh:** 1972

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

CHỨC VỤ ĐẢM NHẬN TẠI CÁC CÔNG TY KHÁC

- **Tổng Giám đốc:**
CTCP Tập đoàn Phương Hoàng Xanh A&A
- **Chủ tịch Hội đồng Trưởng:**
Trường THCS & THPT Phenikaa
- **Chủ tịch Hội đồng Trưởng:**
Trường Tiểu học Phenikaa
- **Thành viên Hội đồng Đại học:**
Đại học Phenikaa
- **Thành viên HĐQT:**
CTCP Y học Vĩnh Thiện

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- **Từ tháng 02/2023 đến nay:** Tổng Giám đốc - CTCP Tập đoàn Phương Hoàng Xanh A&A
- **Từ tháng 12/2018 - 02/2023:** Phó Tổng Giám đốc - CTCP Tập đoàn Phương Hoàng Xanh A&A
- **Từ tháng 06/2018 - 12/2018:** Giám đốc Ban Marketing - CTCP Tập đoàn Phương Hoàng Xanh A&A
- **Từ năm 2009 - 2018:**
Cán bộ Marketing - Các ngân hàng và doanh nghiệp bất động sản
- **Từ năm 2007 - 2009:**
Cán bộ Marketing - CTCP đầu tư T&C
- **Từ năm 1997 - 2007:**
Cán bộ Marketing - Nhân sự tại các doanh nghiệp ngành hàng tiêu dùng nhanh
- **Từ năm 1993 - 2003:**
Cán bộ kinh doanh - Công ty Đại Hoàng Gia



Ông Phạm Trí Dũng

- **Chức vụ:** Thành viên HĐQT
- **Năm sinh:** 1971

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Thạc sĩ Khoa học
- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Kỹ sư Cơ khí

CHỨC VỤ ĐẢM NHẬN TẠI CÁC CÔNG TY KHÁC

- **Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc:**
CTCP Tập đoàn Phương Hoàng Xanh A&A
- **Thành viên Hội đồng Thành viên:**
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Chế biến Khoáng sản Phenikaa Huế
- **Thành viên HĐQT:**
CTCP Bảo Toàn A

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- **Từ 12/04/2023 đến nay:**
Thành viên HĐQT - CTCP Vicostone
- **Từ 27/02/2023 đến nay:**
Tổng Giám đốc - CTCP Vicostone
- **Từ tháng 03/2007 đến 27/02/2023:**
Phó Tổng Giám đốc - CTCP Vicostone
- **Từ tháng 03/2007 - 04/08/2015:**
Thành viên HĐQT - CTCP Vicostone
- **Từ tháng 02/2005 - 03/2007:**
Phó Giám đốc - CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex
- **Từ tháng 06/2004 - 02/2005:**
Trưởng phòng - Phòng Kế hoạch thị trường, Nhà máy Đá ốp lát cao cấp Vinaconex
- **Từ tháng 08/2001 - 06/2004:**
Phó phòng - Phòng Xuất khẩu lao động, CTCP kinh doanh Vinaconex - VINATRA



Bà Trần Lan Phương

- **Chức vụ:** Thành viên HĐQT
- **Năm sinh:** 1988
(Thành viên không điều hành)

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Cử nhân Luật kinh tế

CHỨC VỤ ĐẢM NHẬN TẠI CÁC CÔNG TY KHÁC

- **Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc:**
CTCP Tập đoàn Phương Hoàng Xanh A&A
- **Thành viên Hội đồng Trưởng:**
Trường Tiểu học Phenikaa
- **Thành viên Hội đồng Trưởng:**
Trường THCS & THPT Phenikaa
- **Thành viên Hội đồng Đại học:** Đại học Phenikaa
- **Thành viên HĐQT:** CTCP Nam Hưng
- **Thành viên HĐQT:** CTCP Y học Vĩnh Thiện

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- **Từ 12/04/2019 đến nay:**
Thành viên HĐQT - CTCP Vicostone
- **Từ 04/08/2015 đến 12/04/2019:**
Thành viên BKS - CTCP Vicostone
- **Từ tháng 10/2014 - 08/2015:**
Trợ lý TGĐ - CTCP Vicostone
- **Từ tháng 03/2013 - 10/2014:**
Phó Chánh Văn phòng - CTCP Vicostone
- **Từ tháng 11/2010 - 03/2013:**
Nhân viên Ban Pháp chế Đối ngoại - CTCP Vicostone
- **Từ tháng 03/2010 - 11/2010:**
Nhân viên tư vấn - CTCP Đào tạo và Ứng dụng Aprotrain



Ông Nguyễn Quang Hưng

- **Chức vụ:** Thành viên HĐQT
- **Năm sinh:** 1970
(Thành viên không điều hành)

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Thạc sĩ Kinh tế

CHỨC VỤ ĐẢM NHẬN TẠI CÁC CÔNG TY KHÁC

- **Chủ tịch:**
Công ty TNHH Thương mại Đầu tư HCH Thăng Long

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- **Từ tháng 05/2020 đến nay:**
Thành viên HĐQT - CTCP Vicostone
- **Từ năm 2016 đến nay:**
Chủ tịch - Công ty TNHH Thương mại đầu tư HCH Thăng Long
- **Từ năm 2008 - 2015:**
Cán bộ - Ngân hàng Dầu khí Toàn Cầu
- **Từ năm 2006 - 2008:**
Cán bộ - Công ty Đóng tàu Hải Dương
- **Từ năm 2002 - 2005:**
Cán bộ - Công ty Tradevico thuộc Bộ Giao thông Vận tải
- **Từ năm 1998 - 2001:**
Cán bộ - Tổng công ty Cà phê Việt Nam

3.1. Hội đồng Quản trị - Cấp quản trị cao nhất (GRI 2-9) (Tiếp theo)

3.1.2. Vai trò
Chủ tịch HĐQT
(GRI 2-11)

Chủ tịch Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm điều phối hoạt động của HĐQT, đảm bảo hiệu quả giám sát và định hướng chiến lược gồm:

Định hướng chương trình nghị sự chiến lược của HĐQT, điều phối hoạt động giám sát và ra quyết định, đảm bảo các vấn đề ESG, biến đổi khí hậu và phát triển bền vững được đưa vào thảo luận định kỳ và giám sát việc triển khai chiến lược dài hạn, hiệu quả hoạt động của ban điều hành.

Hội đồng Quản trị **Vicostone** sở hữu năng lực đa dạng, bao phủ các lĩnh vực trọng yếu như kỹ thuật vật liệu, quản trị doanh nghiệp, tài chính, pháp lý và phát triển bền vững...



3.1.3. Cơ chế bổ nhiệm
và đánh giá HĐQT
(GRI 2-10)

Thành viên HĐQT được lựa chọn trên cơ sở năng lực chuyên môn, kinh nghiệm quản trị, tính độc lập và khả năng đóng góp vào chiến lược dài hạn, bao gồm ESG.

Các tiêu chí đánh giá gồm:

- Năng lực chuyên môn;
- Kinh nghiệm quản trị, hiểu biết ngành nghề và chiến lược phát triển;
- Tính độc lập và đạo đức nghề nghiệp;
- Khả năng đóng góp vào chiến lược dài hạn, bao gồm ESG.

Quy trình đề cử được thực hiện thông qua Ban đề cử thuộc HĐQT và trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt theo quy định pháp luật.

Việc đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT được thực hiện định kỳ, gắn với kết quả thực thi chiến lược và các mục tiêu ESG.

3.1.4. Vai trò HĐQT
trong ESG và chiến lược
(GRI 2-12, 13, 14)

HĐQT là cơ quan phê duyệt cao nhất đối với chiến lược ESG - Net Zero, các mục tiêu ESG trọng yếu, khung quản trị rủi ro ESG và báo cáo phát triển bền vững định kỳ.

ESG được tích hợp vào chương trình hợp HĐQT, với các nội dung trọng yếu như biến đổi khí hậu, giảm phát thải, kinh tế tuần hoàn, sử dụng tài nguyên hiệu quả, rủi ro chuỗi cung ứng và tuân thủ các chuẩn mực quốc tế (ISSB, GRI).

Bên cạnh đó, Vicostone thường xuyên tổ chức đào tạo, cập nhật kiến thức ESG cho HĐQT, nhằm nâng cao năng lực giám sát và định hướng chiến lược trong bối cảnh chuyển đổi xanh toàn cầu.

3.1.5. Năng lực và
kinh nghiệm của
Hội đồng Quản trị
(GRI 2-17)

Hội đồng Quản trị Vicostone sở hữu năng lực đa dạng, bao phủ các lĩnh vực trọng yếu như kỹ thuật vật liệu, quản trị doanh nghiệp, tài chính, pháp lý và phát triển bền vững. Các thành viên đều có trình độ chuyên môn cao (Giáo sư, Tiến sĩ, Thạc sĩ) cùng kinh nghiệm quản lý cấp cao trong ngành sản xuất vật liệu, cho phép Hội đồng Quản trị đưa ra các quyết định chiến lược dựa trên hiểu biết sâu sắc về thị trường và xu hướng dài hạn, tích hợp ESG vào chiến lược kinh doanh, định hướng phát triển sản phẩm tiên tiến, an toàn, sinh thái và mô hình sản xuất bền vững.

Vicostone chú trọng nâng cao năng lực của Hội đồng Quản trị và Ban Lãnh đạo trong các lĩnh vực ESG và biến đổi khí hậu. Trong kỳ báo cáo, các thành viên lãnh đạo được cập nhật và đào tạo về các chuẩn mực quốc tế như GRI cũng như các cơ chế chính sách mới như CBAM, tăng cường nhận thức về rủi ro khí hậu và tài chính bền vững, nhằm nâng cao năng lực giám sát và định hướng chiến lược.

3. Cơ cấu Tổ chức và Bộ máy Quản lý (Tiếp theo)

3.2. Ủy ban Kiểm toán

Ủy ban Kiểm toán là cơ quan chuyên trách trực thuộc Hội đồng Quản trị, đóng vai trò quan trọng trong việc giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và đảm bảo tính minh bạch trong công bố thông tin báo cáo tài chính và phi tài chính.

Cơ cấu Ủy ban kiểm toán:

- Ông Nguyễn Quang Hưng - Chủ tịch
- Bà Trần Lan Phương - Thành viên



Ủy ban kiểm toán đóng vai trò quan trọng trong việc giám sát minh bạch, độ tin cậy dữ liệu ESG...

Vai trò và chức năng chính: Ủy ban kiểm toán thực hiện các nhiệm vụ trọng yếu sau:

- Giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ, đảm bảo hiệu quả, phù hợp với hoạt động của Công ty và mức độ kiểm soát rủi ro;
- Đánh giá giám sát hệ thống quản trị rủi ro gồm rủi ro tài chính, vận hành và ESG;
- Thẩm định đầy đủ trung thực báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, báo cáo phát triển bền vững;
- Giám sát hoạt động của kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập;
- Đảm bảo tuân thủ pháp luật và chuẩn mực kế toán và các chuẩn mực liên quan.

Vai trò trong quản trị ESG và minh bạch thông tin: Trong bối cảnh Vicostone đẩy mạnh triển khai chiến lược ESG, Net Zero, Ủy ban kiểm toán hỗ trợ HĐQT trong việc giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính tuân thủ và độ tin cậy của thông tin phục vụ báo cáo tài chính và báo cáo phát triển bền vững.

3.3. Ban Điều hành và Kế toán trưởng

Ban Điều hành của CTCP Vicostone là bộ phận chịu trách nhiệm trực tiếp tổ chức triển khai chiến lược sản xuất - kinh doanh và các mục tiêu phát triển bền vững (ESG), đảm bảo chuyển hóa hiệu quả các định hướng của Hội đồng Quản trị thành chương trình hành động cụ thể trong toàn Công ty.

Ban Điều hành gồm 01 Tổng Giám đốc, 05 Phó Tổng Giám đốc và 01 Kế toán trưởng, với cơ cấu nhân sự bao phủ đầy đủ các lĩnh vực trọng yếu như sản xuất, kĩ thuật, R&D, tài chính và vận hành.

Tỉ lệ giới tính: Nam 71% - Nữ 29%, Cơ cấu Ban Điều hành có sự tham gia của nữ giới ở cấp lãnh đạo, góp phần tăng cường đa dạng trong quản lý và điều hành.

Một điểm nổi bật trong mô hình quản trị của Vicostone là gắn kết ESG với đổi mới công nghệ và R&D. Các lãnh đạo có chuyên môn sâu được phân công trực tiếp điều phối các sáng kiến phát triển bền vững, qua đó giúp ESG được triển khai đồng bộ với tối ưu vận hành, cải tiến công nghệ và nâng cao hiệu quả sản xuất.

Thành phần Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng:

Họ tên	Chức danh
Ông Phạm Trí Dũng	Tổng Giám đốc
Ông Lưu Công An	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Chí Công	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đồng Quang Thúc	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Quang Anh	Phó Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Phương Anh	Kế toán trưởng

Điểm nổi bật trong mô hình quản trị của Vicostone là gắn kết ESG với đổi mới công nghệ và R&D...

3.3. Ban Điều hành và Kế toán trưởng (Tiếp theo)



Ông Phạm Trí Dũng

- **Chức vụ:** Tổng Giám đốc
- **Năm sinh:** 1971

(Xem phần Thành viên Hội đồng Quản trị)



Ông Lưu Công An

- **Chức vụ:** Phó Tổng Giám đốc
- **Năm sinh:** 1965

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Kỹ sư Động lực

CHỨC VỤ ĐẢM NHẬN TẠI CÁC CÔNG TY KHÁC

- **Chủ tịch HĐQT:**
CTCP Chế tác đá Việt Nam
- **Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc:**
CTCP Tập đoàn Phương Hoàng Xanh A&A

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- **Từ tháng 03/2007 đến nay:**
Phó Tổng Giám đốc - CTCP Vicostone
- **Từ tháng 03/2007 - 04/08/2015:**
Thành viên HĐQT - CTCP Vicostone
- **Từ tháng 05/2005 - 02/2007:**
Phó Giám đốc - CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex
- **Từ tháng 12/2004 - 04/2005:**
Quản đốc Phân xưởng Bretonstone - CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex
- **Từ tháng 10/2004 - 11/2004:**
Trưởng phòng - Phòng Kỹ thuật - CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex
- **Từ năm 2000 - 10/2004:**
Phó phòng - Phòng Thiết kế - Công ty Diesel Sông Công



Ông Nguyễn Chí Công

- **Chức vụ:** Phó Tổng Giám đốc
- **Năm sinh:** 1981

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Kỹ sư Điều khiển

CHỨC VỤ ĐẢM NHẬN TẠI CÁC CÔNG TY KHÁC

- Không

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- **Từ tháng 08/2017 đến nay:**
Phó Tổng Giám đốc - CTCP Vicostone
- **Từ tháng 01/2013 - 07/2017:**
Giám đốc - CTCP Style Stone
- **Từ tháng 06/2011 - 12/2012:**
Giám đốc Ban Sản xuất - CTCP Style Stone
- **Từ tháng 09/2009 - 05/2011:**
Phó Giám đốc kiêm Quản đốc Phân xưởng Bretonstone - CTCP Style Stone
- **Từ tháng 01/2009 - 08/2009:**
Giám đốc Ban Sản xuất - CTCP Đá ốp lát cao cấp VINACONEX
- **Từ tháng 09/2004 - 12/2008:**
Kỹ sư - CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex



Ông Đồng Quang Thức

- **Chức vụ:** Phó Tổng Giám đốc
- **Năm sinh:** 1985

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Thạc sĩ Hóa học
- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

CHỨC VỤ ĐẢM NHẬN TẠI CÁC CÔNG TY KHÁC

- **Giám đốc:**
Ban ESG CTCP Tập đoàn Phương Hoàng Xanh A&A

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- **Từ tháng 05/2021 đến nay:**
Phó Tổng Giám đốc CTCP Vicostone
- **Từ tháng 08/2015 - 05/2021:**
Trưởng phòng - Phòng R&D - CTCP Vicostone
- **Từ tháng 04/2014 - 08/2015:**
Phó Trưởng phòng - Phòng R&D - CTCP Vicostone
- **Từ tháng 08/2008 - 04/2014:**
Kỹ sư - Phòng R&D - CTCP Vicostone

3.3. Ban Điều hành và Kế toán trưởng (Tiếp theo)



Ông Nguyễn Quang Anh

- **Chức vụ:** Phó Tổng Giám đốc
- **Năm sinh:** 1976

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Kỹ sư máy Xây dựng và Xếp dỡ

CHỨC VỤ ĐẢM NHẬN TẠI CÁC CÔNG TY KHÁC

- **Chủ tịch HĐQT:**
CTCP Style Stone
- **Chủ tịch Hội đồng Thành viên:**
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Chế biến Khoáng sản Phenikaa
- **Chủ tịch HĐQT:**
CTCP Bảo Toàn A

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- **Từ 22/06/2023 đến nay:**
Phó Tổng Giám đốc CTCP Vicostone
- **Từ tháng 08/2017 - 06/2023:**
Giám đốc - CTCP Style Stone
- **Từ tháng 06/2016 - 08/2017:**
Phó Tổng Giám đốc - CTCP Vicostone
- **Từ tháng 07/2012 - 06/2016:**
Giám đốc Nhà máy sản xuất số 1 - CTCP Vicostone
- **Từ tháng 09/2009 - 07/2012:**
Giám đốc Chất lượng - CTCP Vicostone
- **Từ tháng 07/2005 - 09/2009:**
Phụ trách Phân xưởng Nghiền sàng - CTCP Vicostone
- **Từ tháng 01/2004 - 07/2005:**
Kỹ sư Phân xưởng Nghiền sàng - CTCP Vicostone



Bà Trần Thị Thu Hương

- **Chức vụ:** Phó Tổng Giám đốc
- **Năm sinh:** 1990

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

CHỨC VỤ ĐẢM NHẬN TẠI CÁC CÔNG TY KHÁC

- **Giám đốc:**
Ban Nghiên cứu Thị trường - CTCP Tập đoàn
Phượng Hoàng Xanh A&A

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- **Từ 25/09/2024 đến nay:**
Phó Tổng Giám đốc - CTCP Vicostone
- **Từ 06/2023 - 09/2024:**
Giám đốc Ban NCTT - CTCP Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A
- **Từ 01/2022 - 06/2023:**
Phó Giám đốc Ban NCTT và Quản trị chiến lược Marketing sản phẩm - CTCP Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A
- **Từ tháng 09/2015 - 06/2017:**
Nhân viên Ban Marketing - CTCP Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A
- **Từ tháng 06/2012 - 09/2015:**
Nhân viên Ban Kinh doanh - CTCP Vicostone



Bà Nguyễn Phương Anh

- **Chức vụ:** Kế toán trưởng
- **Năm sinh:** 1986

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Cử nhân Kế toán

CHỨC VỤ ĐẢM NHẬN TẠI CÁC CÔNG TY KHÁC

- Không

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- **Từ tháng 08/2022 đến nay:**
Kế toán trưởng - CTCP Vicostone
- **Từ tháng 08/2015 - 08/2022:**
Phó Trưởng phòng - Phòng Tài chính Kế toán - CTCP Vicostone
- **Từ tháng 08/2010 - 08/2015:**
Nhân viên kế toán - CTCP Vicostone

Vai trò và trách nhiệm Ban điều hành:

- Tổ chức triển khai chiến lược sản xuất - kinh doanh và ESG theo định hướng của HĐQT;
- Điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty, đảm bảo hiệu quả, an toàn và tuân thủ;
- Xây dựng và triển khai các chương trình hành động ESG (năng lượng, phát thải, tài nguyên, an toàn lao động...);
- Báo cáo định kì cho HĐQT về kết quả hoạt động, rủi ro và tiến độ thực hiện mục tiêu ESG;
- Đảm bảo tính chính xác, minh bạch của thông tin tài chính và phi tài chính.

Tích hợp ESG trong điều hành: Một điểm nổi bật trong mô hình quản trị của Vicostone là tích hợp ESG với đổi mới công nghệ và R&D. Ban Điều hành phân công các lãnh đạo có chuyên môn sâu trực tiếp tham gia điều phối các sáng kiến phát triển bền vững, bao gồm:

- Tối ưu hóa hiệu quả năng lượng và tài nguyên trong sản xuất;
- Phát triển sản phẩm xanh (ECO Surfaces, vật liệu carbon thấp);
- Ứng dụng công nghệ mới nhằm giảm phát thải và nâng cao hiệu suất vận hành;
- Triển khai các sáng kiến kinh tế tuần hoàn trong toàn chuỗi giá trị.

Cách tiếp cận này giúp ESG không tách rời hoạt động kinh doanh mà trở thành động lực thúc đẩy đổi mới và nâng cao năng lực cạnh tranh.

3. Cơ cấu Tổ chức và Bộ máy Quản lí (Tiếp theo)

3.4. Thù lao và thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành năm 2025 (GRI 2-21)

Trong năm 2025, Vicostone thực hiện chi trả thù lao và thu nhập đối với Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành theo chính sách đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, phù hợp với quy định pháp luật và thông lệ quản trị doanh nghiệp. Chính sách đãi ngộ được xây dựng trên cơ sở gắn với hiệu quả hoạt

động sản xuất – kinh doanh, trách nhiệm quản lí và mức độ đóng góp vào việc thực hiện các mục tiêu chiến lược, bao gồm các định hướng phát triển bền vững (ESG), được lồng ghép thông qua hệ thống mục tiêu và đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty.

Tổng thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành trong kì báo cáo đạt 19.104.331.019 VND, phản ánh quy mô hoạt động, mức độ trách nhiệm và hiệu quả điều hành của Công ty trong năm.

Chi tiết thu nhập của các thành viên như sau:

STT	Họ tên	Chức danh	Thu nhập
1	Ông Hồ Xuân Năng	Chủ tịch HĐQT	72.000.000
2	Bà Lê Thị Minh Thảo	Thành viên HĐQT	60.000.000
3	Ông Nguyễn Quang Hưng	Thành viên HĐQT	60.000.000
4	Bà Trần Lan Phương	Thành viên HĐQT	60.000.000
5	Ông Phạm Trí Dũng	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	4.239.647.783
6	Ông Nguyễn Quang Anh	Phó Tổng Giám đốc	3.222.979.664
7	Ông Lưu Công An	Phó Tổng Giám đốc	3.790.224.319
8	Ông Nguyễn Chí Công	Phó Tổng Giám đốc	2.811.947.018
9	Ông Đồng Quang Thức	Phó Tổng Giám đốc	2.491.392.532
10	Bà Trần Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc	2.296.139.703
Tổng cộng			19.104.331.019

(Thu nhập bao gồm lương, thưởng và các khoản đãi ngộ khác theo quy định của Công ty)

Mức thu nhập của Ban Điều hành phản ánh vai trò điều hành trực tiếp, mức độ chịu trách nhiệm đối với hoạt động sản xuất – kinh doanh và kết quả thực hiện các mục tiêu của Công ty. Trong khi đó, thù lao của Hội đồng

Quản trị được xác định phù hợp với chức năng giám sát, định hướng chiến lược và mức độ tham gia của từng thành viên, đảm bảo sự tách bạch giữa quản trị và điều hành theo thông lệ quản trị tốt.

Bộ máy quản lí và Cơ cấu quản trị Phát triển bền vững

(Tiếp theo)

4. Cơ cấu Quản trị và Giám sát Phát triển bền vững

	Vicostone vận hành ESG theo mô hình quản trị tích hợp đa cấp, bảo đảm sự tách bạch rõ ràng giữa giám sát - điều hành - triển khai, đồng thời liên kết chặt chẽ với Chiến lược ESG giai đoạn 2026-2030, các chủ đề trọng yếu và SDGs ưu tiên.	Mô hình này cho phép ESG được lồng ghép xuyên suốt từ cấp chiến lược đến vận hành và chuỗi giá trị, đảm bảo tính nhất quán, đo lường được và cải tiến liên tục.	
Hội đồng Quản trị (HĐQT)	- Định hướng và giám sát chiến lược ESG; xem xét các vấn đề trọng yếu, đánh giá rủi ro và cơ hội dài hạn; - Phê duyệt các mục tiêu ESG, khung quản trị rủi ro và báo cáo phát triển bền vững;	Bảo đảm mọi quyết định chiến lược phản ánh trách nhiệm phát triển bền vững, tuân thủ chuẩn mực quốc tế, phù hợp đặc thù ngành vật liệu tiên tiến.	Chuỗi giá trị và đối tác - Áp dụng các nguyên tắc và thông lệ ESG phù hợp trong toàn chuỗi giá trị từ nguyên vật liệu, sản xuất, thị trường; - Thúc đẩy kinh tế tuần hoàn, phát triển sản phẩm xanh, giảm thiểu tác động môi trường;
Ban Điều hành	Chuyển hóa định hướng ESG thành các chương trình hành động cụ thể; tích hợp mục tiêu ESG vào kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và phân bổ nguồn lực hiệu quả;	- Theo dõi tiến độ, đánh giá kết quả qua KPI và báo cáo định kì về tác động các sáng kiến ESG; - Đảm bảo việc triển khai ESG gắn với tối ưu vận hành, đổi mới công nghệ và hiệu quả kinh doanh.	Tích hợp vào quản trị, vận hành và dữ liệu - ESG được tích hợp vào hệ thống quản trị cốt lõi bao gồm: chiến lược, vận hành, quản trị rủi ro; - Đồng bộ với các tiêu chuẩn quốc tế ISO 14001, ISO 50001, ISO 45001, ISO 27001;
Phòng ESG	- Là đầu mối chuyên môn trung tâm, tham mưu xây dựng và duy trì hệ thống quản trị ESG toàn công ty; - Thiết lập KPI, tiêu chuẩn đo lường và khung báo cáo theo chuẩn mực quốc tế (GRI);	Tổng hợp, kiểm tra, chuẩn hóa dữ liệu ESG; đảm bảo tính minh bạch, nhất quán trong báo cáo nội bộ và công bố bên ngoài.	Cơ chế này giúp Vicostone chuyển hóa cam kết ESG thành kết quả cụ thể và đo lường được, thúc đẩy đổi mới công nghệ, sản xuất xanh, tối ưu năng lượng và tài nguyên, tiến tới Net Zero 2050, đồng thời nâng cao năng lực quản trị rủi ro, tuân thủ quốc tế, củng cố giá trị thương hiệu, năng lực cạnh tranh bền vững. Qua đó, Vicostone từng bước thực hiện hóa mục tiêu Net Zero 2050, đồng thời khẳng định vai trò doanh nghiệp tiên phong trong hệ sinh thái Phenikaa.
Các đơn vị chức năng và sản xuất	- Triển khai các hoạt động ESG theo phạm vi chức năng (sản xuất, nghiên cứu RD, kĩ thuật, nhân lực,...); - Thu thập và cung cấp dữ liệu, phối hợp liên phòng ban nhằm đảm bảo thông tin đầy đủ, kịp thời, phục vụ quản lí và cải tiến liên tục;	Chủ động đề xuất sáng kiến cải tiến nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, năng lượng và giảm phát thải.	5. ESG trong quản trị rủi ro doanh nghiệp Các yếu tố ESG được Vicostone từng bước lồng ghép vào hệ thống quản trị rủi ro chung của Công ty, nhằm nhận diện và kiểm soát các vấn đề có thể ảnh hưởng đến môi trường, người lao động, khách hàng, chuỗi cung ứng, tuân thủ và uy tín doanh nghiệp. Trong phạm vi quản trị phát triển bền vững, các rủi ro ESG trọng yếu được xem xét gắn với các chủ đề trọng yếu đã xác định, bao gồm năng lượng và phát thải, sử dụng tài nguyên, nước và chất thải, sức khỏe và an toàn nghề nghiệp, chuỗi cung ứng, chất lượng sản phẩm, tuân thủ và bảo mật dữ liệu. Cơ chế này giúp kết nối giữa đánh giá chủ đề trọng yếu, quản trị rủi ro, hệ thống HSQE, kế hoạch hành động và KPI theo dõi. Nội dung quản trị rủi ro và hệ thống HSQE được trình bày chi tiết tại các phần tiếp theo của báo cáo.

Bộ máy quản lý và Cơ cấu quản trị Phát triển bền vững (Tiếp theo)

6. Cơ chế đảm bảo minh bạch và liêm chính (GRI 2-23, 2-26, 2-27)

Vicostone xây dựng và vận hành các chính sách, quy trình và cơ chế kiểm soát nhằm thúc đẩy hành vi kinh doanh có trách nhiệm, bảo đảm minh bạch, liêm chính, tuân thủ pháp luật và tạo điều kiện để các bên liên quan phản ánh quan ngại một cách an toàn, bảo mật.

- Hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro có tích hợp rủi ro ESG, áp dụng quy trình kiểm soát nhằm đảm bảo tính tuân thủ theo chuẩn mực quốc tế, thực hiện hệ thống giám sát thông qua các cấp quản trị và cơ chế kiểm toán nội bộ;
- Kênh tiếp nhận và xử lý phản ánh, khiếu nại: Duy trì các kênh tiếp nhận phản ánh, khiếu nại và tố cáo dành cho người lao động, đối tác và các bên liên quan, đảm bảo nguyên tắc về bảo mật thông tin người phản ánh, không phân biệt đối xử hoặc trả đũa, xử lý khách quan, minh bạch và kịp thời. Các báo cáo tiếp nhận được phân loại và xử lý theo quy trình nội bộ có theo dõi và báo cáo định kỳ;
- Quy trình xử lý vi phạm và đảm bảo tuân thủ pháp luật thông qua các quy trình rõ ràng áp dụng thống nhất trong công ty, thực hiện các biện pháp xử lý phù hợp, tăng cường đào tạo và truyền thông nội bộ nhằm nâng cao nhận thức về tuân thủ và đạo đức kinh doanh.



Trong kì báo cáo, Công ty không ghi nhận các vi phạm trọng yếu liên quan đến môi trường, xã hội và quản trị, thể hiện hiệu quả trong hệ thống kiểm soát và văn hóa liêm chính trong doanh nghiệp.

Cơ chế minh bạch và liêm chính tại Vicostone không chỉ đáp ứng yêu cầu tuân thủ mà còn góp phần: xây dựng văn hóa doanh nghiệp chính trực và trách nhiệm, tăng cường niềm tin của cổ đông, đối tác và người lao động, giảm thiểu rủi ro pháp lý và rủi ro uy tín, hỗ trợ doanh nghiệp triển khai hiệu quả chiến lược ESG và phát triển bền vững dài hạn.



Trong kì báo cáo, **Vicostone** không ghi nhận các vi phạm trọng yếu liên quan đến môi trường, xã hội và quản trị...

7. Cam kết về tính ổn định và nhất quán trong quản trị

Trong kì báo cáo, Vicostone không có thay đổi đối với các vị trí lãnh đạo chủ chốt, bao gồm Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và Kế toán trưởng. Sự ổn định này là nền tảng quan trọng giúp duy trì tính liên tục trong quản trị, đảm bảo việc triển khai chiến lược sản xuất - kinh doanh và phát triển bền vững được thực hiện một cách nhất quán và hiệu quả.

Tính ổn định trong đội ngũ lãnh đạo đồng thời tạo điều kiện củng cố năng lực điều hành, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cấp quản trị và tăng cường khả năng thích ứng trước các biến động của thị trường và yêu cầu ESG ngày càng cao.

Vicostone cam kết tiếp tục củng cố hệ thống quản trị, phát triển đội ngũ lãnh đạo kế cận và nâng cao chất lượng giám sát, hướng tới mô hình quản trị hiện đại, minh bạch và tiệm cận thông lệ quốc tế.

Qua đó, Công ty từng bước hiện thực hóa mục tiêu trở thành doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực vật liệu bền vững trên thị trường quốc tế, đồng hành cùng chiến lược ESG - Net Zero 2050 và định hướng phát triển dài hạn của Tập đoàn Phenikaa.



Vicostone cam kết tiếp tục củng cố hệ thống quản trị, phát triển đội ngũ lãnh đạo kế cận và nâng cao chất lượng giám sát...



Nền tảng vận hành chiến lược ESG và sản xuất bền vững toàn diện

Hệ thống quản trị HSEQ

1. Giới thiệu chung - tư duy và vai trò của HSEQ

Trong bối cảnh chuyển dịch toàn cầu sang mô hình tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn và các yêu cầu ngày càng khắt khe về phát thải, truy xuất nguồn gốc và trách nhiệm chuỗi cung ứng (CBAM, CSRD...), Vicostone xác định việc xây dựng hệ thống quản trị tích hợp là điều kiện tiên quyết để đảm bảo năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững dài hạn. Trên cơ sở đó, Công ty đã phát triển và vận hành hệ thống quản trị tích hợp **HSEQ (Health - Safety - Environment - Quality - Energy)**, kế thừa từ nền tảng **QEHS (Quality - Environment - Health & Safety)** và mở rộng theo định hướng ESG, nhằm đáp ứng đồng thời các yêu cầu về chất lượng sản phẩm, bảo vệ môi trường, an toàn sức khỏe nghề nghiệp, quản lý năng lượng và trách nhiệm xã hội.

Khác với cách tiếp cận quản lý riêng lẻ theo từng hệ thống, Vicostone hướng tới mô hình quản lý tích hợp, trong đó các yêu cầu về HSEQ được lồng ghép vào quy trình sản xuất, kiểm soát vận hành, cải tiến công nghệ và theo dõi KPI.

Cách tiếp cận này giúp HSEQ trở thành nền tảng triển khai thực tế của ESG trong vận hành, hỗ trợ Công ty kiểm soát rủi ro, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, đáp ứng yêu cầu của khách hàng và thúc đẩy phát triển bền vững dài hạn.



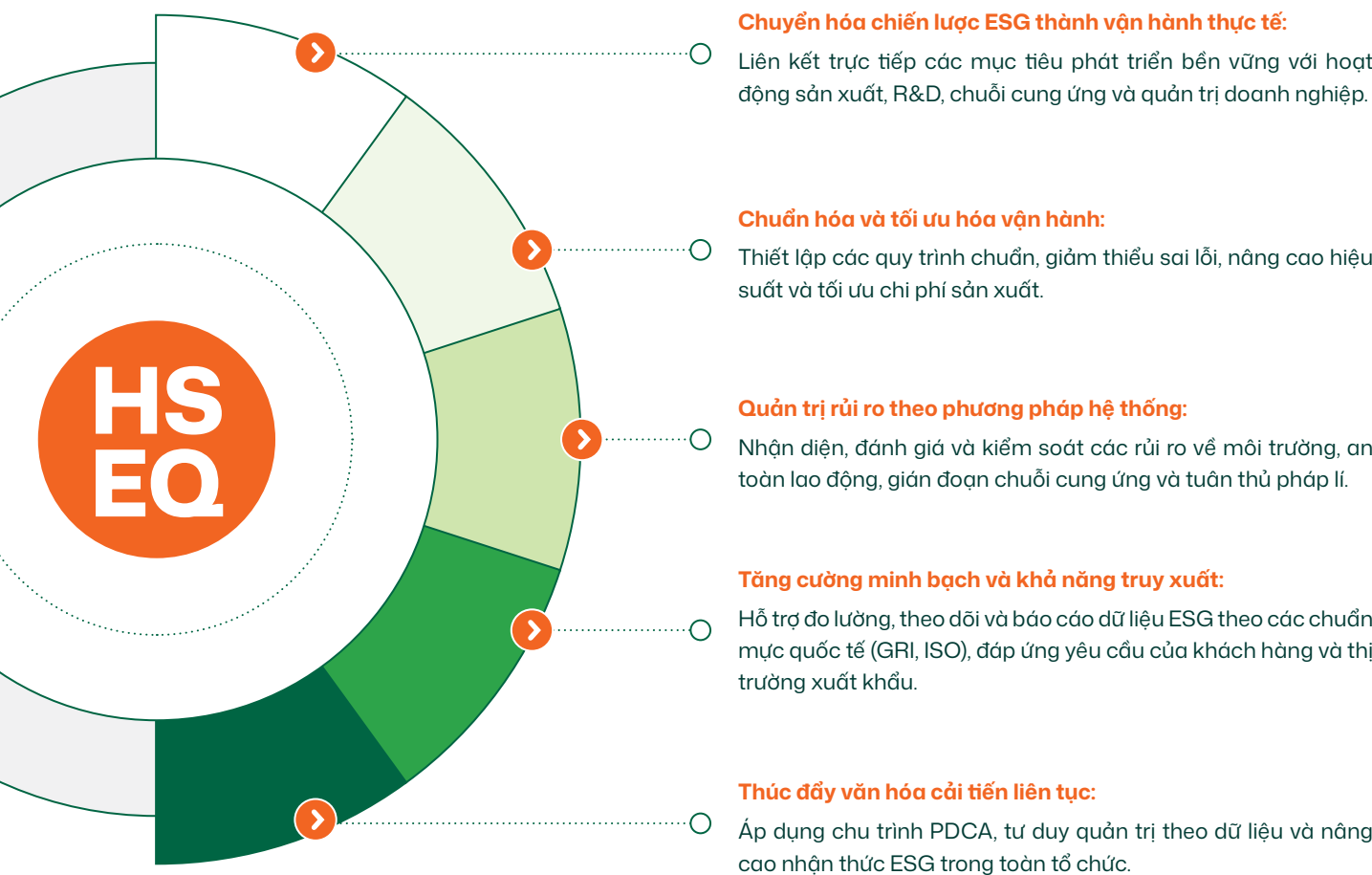
Vicostone xác định việc xây dựng hệ thống quản trị tích hợp là điều kiện tiên quyết để đảm bảo năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững dài hạn...



Hệ thống quản trị HSEQ (Tiếp theo)

1. Giới thiệu chung - tư duy và vai trò của HSEQ (Tiếp theo)

Hệ thống HSEQ tại Vicostone không chỉ đóng vai trò là công cụ kiểm soát tuân thủ mà được vận hành như một “hệ điều hành quản trị”, với các chức năng cốt lõi:



Thông qua việc triển khai HSEQ, Vicovstone từng bước chuyển dịch mô hình quản trị theo các cấp độ từ: **Tuân thủ → Chuẩn hóa → Tối ưu vận hành → Tích hợp ESG → Tạo giá trị bền vững.**

Qua đó, HSEQ không chỉ là nền tảng kỹ thuật mà trở thành trụ cột vận hành chiến lược ESG, giúp doanh nghiệp: nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và năng lượng, giảm phát thải và tác động môi trường, bảo vệ sức khỏe và phát triển nguồn nhân lực, tăng cường năng lực quản trị và kiểm soát rủi ro, củng cố uy tín thương hiệu và niềm tin của các bên liên quan.

Trong tổng thể chiến lược phát triển của Tập đoàn Phenikaa, hệ thống HSEQ tại Vicostone đóng vai trò hạt nhân triển khai ESG trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, đồng thời là nền tảng để lan tỏa mô hình sản xuất xanh, thông minh, bền vững trong toàn chuỗi giá trị.

Hệ thống HSEQ tại Vicostone không chỉ là công cụ quản lý, mà là nền tảng để chuyển hóa chiến lược phát triển bền vững thành năng lực vận hành thực tế và lợi thế cạnh tranh dài hạn.

2. Hệ thống các tiêu chuẩn và chứng nhận quản lý quốc tế

Nhằm đảm bảo vận hành hiệu quả, minh bạch và đáp ứng các yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường quốc tế, Vicostone triển khai hệ thống quản trị tích hợp HSEQ dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế. Đây là nền tảng quan trọng để Công ty chuẩn hóa hoạt động sản xuất kinh doanh, kiểm soát rủi ro và từng bước tích hợp ESG vào toàn bộ chuỗi giá trị.

Năm 2025, đánh dấu bước tiến quan trọng trong việc hoàn thiện hệ thống HSEQ, đặc biệt với việc triển khai và

đạt chứng nhận ISO 50001:2018, qua đó đưa quản trị năng lượng trở thành một trụ cột chiến lược, góp phần thúc đẩy sử dụng năng lượng hiệu quả và giảm phát thải khí nhà kính theo lộ trình Net Zero.

Song song, Vicostone tiếp tục duy trì và nâng cấp các hệ thống quản lý hiện hữu, hướng tới nâng cao hiệu quả vận hành, tăng cường quản trị rủi ro và thúc đẩy quá trình chuyển đổi xanh trong hoạt động sản xuất.

Tiêu chuẩn áp dụng	Ngày đăng kí đầu tiên	Ngày sửa đổi sau cùng	Ngày hiệu lực	Số chứng nhận	Tổ chức chứng nhận
ISO 9001:2015	05/11/2005	18/10/2024	18/10/2024	VN012561	Bureau Veritas Việt Nam
ISO 14001:2015	25/10/2006	18/10/2024	18/10/2024	VN012624	Bureau Veritas Việt Nam
ISO 45001:2018	20/10/2015	18/10/2024	18/10/2024	VN012560	Bureau Veritas Việt Nam
SA 8000:2014	21/12/2010	26/11/2025	26/11/2025	SA830114	BSI Việt Nam
ISO 50001:2018	13/01/2025	13/01/2025	13/01/2025	44 764 25 94 0001	TUV NORD Việt Nam

Hệ thống các tiêu chuẩn quốc tế không chỉ đảm bảo tuân thủ mà còn đóng vai trò là công cụ quản trị chiến lược, giúp Vicostone:

- Chuẩn hóa quy trình và nâng cao hiệu suất vận hành;
- Kiểm soát rủi ro môi trường, an toàn và xã hội một cách hệ thống;
- Tăng cường minh bạch, khả năng truy xuất và báo cáo ESG theo chuẩn mực quốc tế;
- Nâng cao năng lực cạnh tranh và đáp ứng yêu cầu của thị trường xuất khẩu.

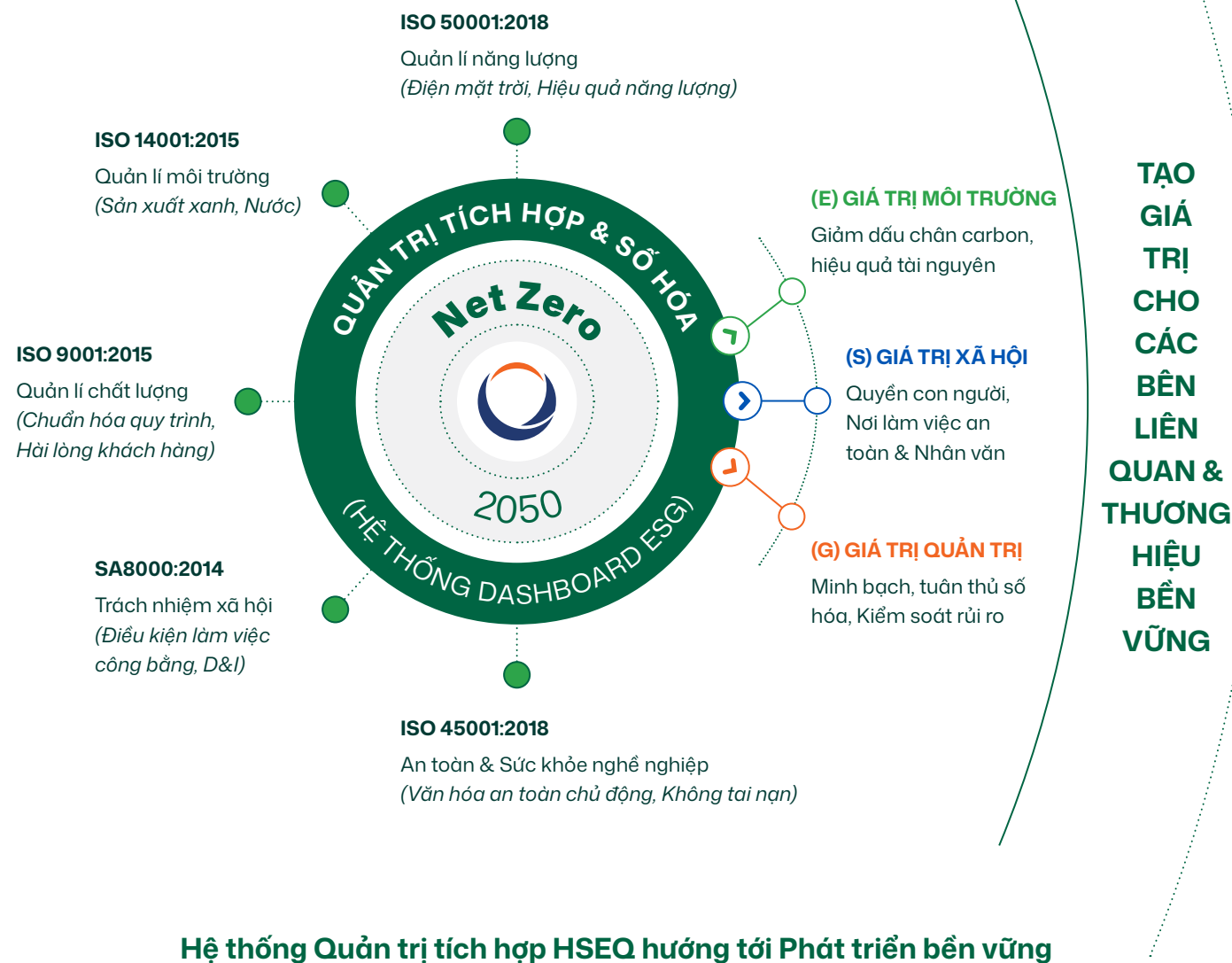
Hệ thống tiêu chuẩn quốc tế là nền tảng để Vicostone chuyển hóa các cam kết ESG thành năng lực vận hành thực tế, đồng thời củng cố vị thế doanh nghiệp sản xuất vật liệu tiên tiến trên thị trường toàn cầu.

Hệ thống quản trị HSEQ (Tiếp theo)

3. Mô hình tích hợp HSEQ theo trục ESG

Thay vì vận hành các hệ thống quản lý một cách độc lập, Vicostone triển khai mô hình HSEQ tích hợp theo các trụ cột ESG, đảm bảo các vấn đề trọng yếu được quản lý đồng bộ, xuyên suốt và gắn trực tiếp với hoạt động sản xuất kinh doanh.

Mô hình này cho phép kết nối giữa **chất lượng - môi trường - an toàn - năng lượng - trách nhiệm xã hội** trong một hệ thống thống nhất, qua đó nâng cao hiệu quả vận hành, kiểm soát rủi ro và tạo nền tảng cho triển khai chiến lược ESG và Net Zero 2050.



E - Environmental

Quản lý môi trường & năng lượng

Áp dụng ISO 14001:2015, ISO 50001:2018 và ISO 14064, Vicostone triển khai đồng bộ các giải pháp kiểm soát tác động môi trường và tối ưu tài nguyên: duy trì hệ thống tuần hoàn nước với 100% nước sản xuất được tái sử dụng; tích hợp dữ liệu kiểm kê khí nhà kính (Scope 1, 2 và

từng bước mở rộng Scope 3); tối ưu hiệu suất thiết bị và giảm cường độ tiêu thụ năng lượng; từng bước gia tăng tỉ trọng năng lượng tái tạo.

Việc áp dụng ISO 50001 tạo nền tảng cho quản lý năng lượng theo hướng hệ thống, số hóa và hướng tới sản xuất carbon thấp.

S - Social

An toàn lao động & trách nhiệm xã hội

Áp dụng ISO 45001:2018 và SA8000:2014, Vicostone xây dựng môi trường làm việc an toàn, công bằng và tôn trọng người lao động thông qua việc triển khai hệ thống quản lý an toàn theo hướng phòng ngừa, tăng cường đào tạo và sự tham gia của người lao động, đồng

thời đảm bảo các nguyên tắc lao động có trách nhiệm như không lao động cưỡng bức, không lao động trẻ em và tôn trọng quyền đối thoại. Hệ thống SA8000 góp phần củng cố chuẩn mực đạo đức kinh doanh và nâng cao uy tín của Vicostone trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

G - Governance

Quản trị chất lượng

Áp dụng ISO 9001:2015, hệ thống quản lý chất lượng đóng vai trò nền tảng trong việc đảm bảo hiệu suất và uy tín sản phẩm thông qua việc chuẩn hóa quy trình sản xuất, kiểm soát chất lượng theo từng công đoạn,

nâng cao khả năng truy xuất dữ liệu và minh bạch thông tin.

Qua đó, Vicostone gia tăng tỉ lệ sản phẩm đạt chuẩn ngay từ lần đầu, giảm thiểu lãng phí và nâng cao mức độ hài lòng của khách hàng.

Hệ thống quản trị HSEQ (Tiếp theo)

4. Cơ chế vận hành và kiểm soát hệ thống

Hệ thống HSEQ được vận hành theo chu trình lập kế hoạch – triển khai – kiểm tra – cải tiến, với sự tham gia của Ban Điều hành, các đơn vị chuyên môn, nhà máy và các đầu mối phụ trách hệ thống quản lý.

Các cơ chế kiểm soát chính bao gồm:

- Thực hiện đánh giá nội bộ định kỳ và đánh giá độc lập từ các tổ chức chứng nhận;
- Vận hành hệ thống báo cáo và theo dõi các chỉ số HSEQ phục vụ quản trị và ra quyết định;
- Áp dụng phương pháp quản trị theo rủi ro (risk-based thinking);

- Triển khai chu trình cải tiến liên tục (PDCA);
- Từng bước tích hợp các chỉ số HSEQ vào hệ thống KPI của các đơn vị.

Nhờ đó, các yếu tố chất lượng, môi trường, an toàn và năng lượng được quản lý đồng bộ, minh bạch và có khả năng cải tiến liên tục.



HSEQ giúp Vicostone kiểm soát vận hành bằng dữ liệu, đánh giá định kỳ và cải tiến liên tục

5. Định hướng phát triển - Hướng tới hệ thống quản trị HSEQ

Trong bối cảnh các yêu cầu từ thị trường quốc tế ngày càng khắt khe, Vicostone định hướng nâng cấp hệ thống HSEQ theo hướng hiện đại, số hóa và tích hợp sâu với chiến lược ESG:



Số hóa hệ thống quản trị

Triển khai nền tảng quản lý dữ liệu tập trung, cho phép theo dõi các chỉ số theo thời gian thực, hỗ trợ quản trị dựa trên dữ liệu.



Chuẩn hóa quản trị rủi ro tích hợp

Kết nối dữ liệu HSEQ với hệ thống quản trị rủi ro nhằm hỗ trợ nhận diện, theo dõi và kiểm soát các rủi ro vận hành.



Mở rộng quản trị chuỗi cung ứng

Nghiên cứu áp dụng các yêu cầu quản lý chuỗi cung ứng phù hợp, bao gồm truy xuất nguồn gốc, an ninh chuỗi cung ứng và tiêu chí ESG đối với nhà cung cấp



Gắn kết KPI HSEQ với hiệu quả quản trị

Nâng cao trách nhiệm thực thi và khả năng đo lường hiệu quả.

Kết luận

Hệ thống HSEQ giúp Vicostone chuẩn hóa vận hành, kiểm soát rủi ro, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và cải thiện chất lượng dữ liệu quản trị.

Đây là nền tảng quan trọng để Công ty tích hợp các yêu cầu ESG vào hoạt động sản xuất – kinh doanh một cách thực chất và có thể đo lường.

Hệ thống quản trị rủi ro hướng đến **Phát triển bền vững**

1. Bối cảnh, vai trò và mục tiêu quản trị rủi ro

Vicostone xác định quản trị rủi ro là một cấu phần quan trọng trong hệ thống quản trị doanh nghiệp, giúp Công ty chủ động nhận diện, đánh giá, kiểm soát và giám sát các yếu tố có thể ảnh hưởng đến chiến lược, vận hành, tài chính, tuân thủ, môi trường, xã hội và uy tín doanh nghiệp.

Trong bối cảnh thị trường, chuỗi cung ứng, yêu cầu pháp lý và các tiêu chuẩn ESG ngày càng thay đổi nhanh, quản trị rủi ro giúp Vicostone tăng cường khả năng thích ứng, bảo vệ giá trị dài hạn và hỗ trợ thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.

Hệ thống quản trị rủi ro của Công ty được thiết kế theo hướng tích hợp, bao quát toàn diện các nhóm rủi ro chiến lược, tài chính, vận hành và ESG, đồng thời liên kết trực tiếp với quá trình ra quyết định, phân bổ nguồn lực và triển khai chiến lược trong toàn bộ tổ chức.

I Mục tiêu của hệ thống quản trị rủi ro bao gồm:

01 Bảo vệ và gia tăng Giá trị doanh nghiệp

Thông qua việc nhận diện sớm, đánh giá và kiểm soát hiệu quả các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tài chính và uy tín thương hiệu;

02 Đảm bảo thực hiện Mục tiêu chiến lược

Bằng cách nhận diện đầy đủ các rủi ro cản trở việc đạt được kế hoạch sản xuất - kinh doanh và các mục tiêu phát triển bền vững;

03 Hỗ trợ ra Quyết định chiến lược

Cung cấp cơ sở dữ liệu và phân tích rủi ro để Ban Lãnh đạo lựa chọn phương án tối ưu trong bối cảnh biến động;

04 Đảm bảo tuân thủ pháp lý và tiêu chuẩn quốc tế

Đặc biệt trong các lĩnh vực thương mại quốc tế, môi trường, an toàn lao động và quản trị ESG;

05 Nâng cao năng lực Thích ứng và Chống chịu

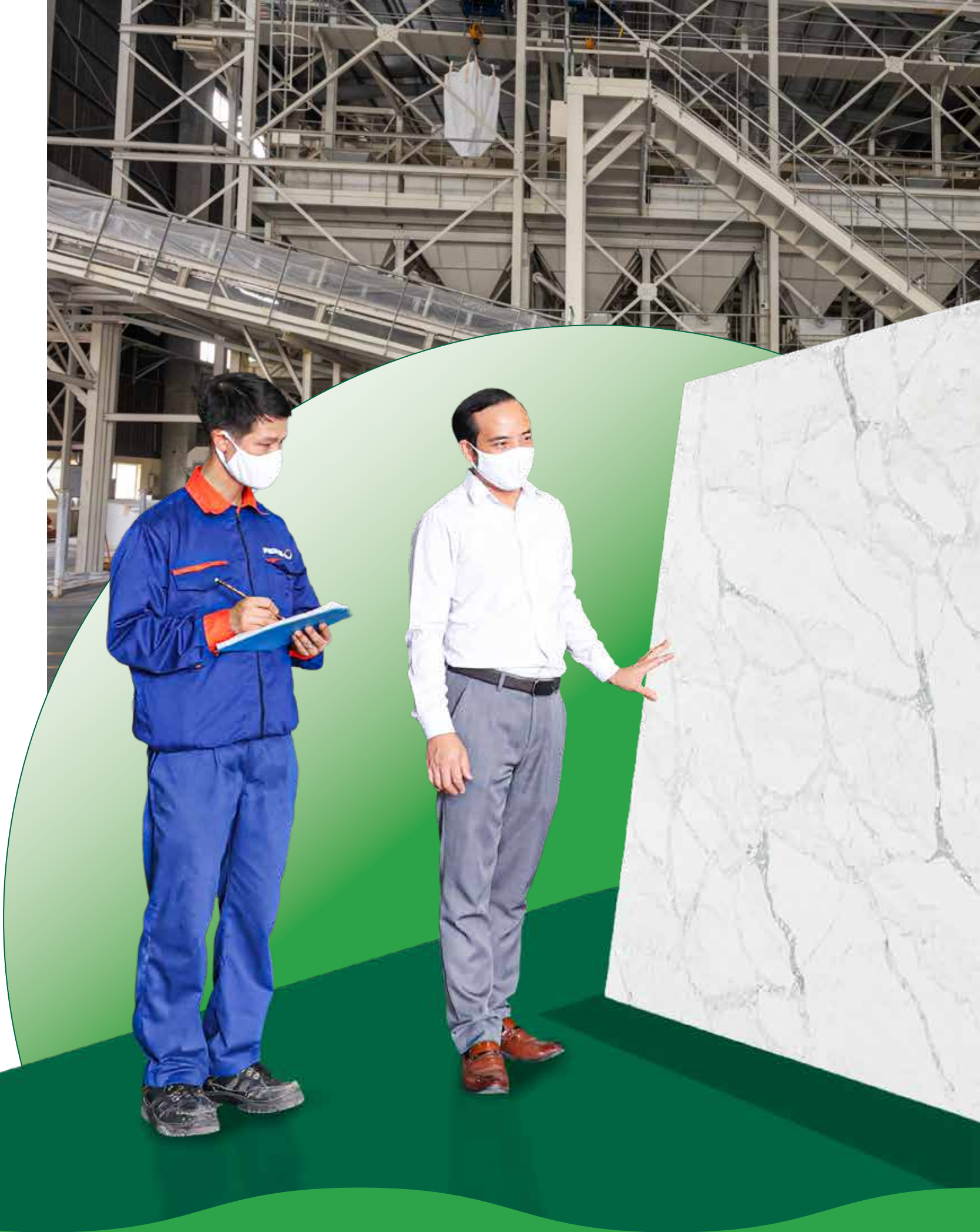
Trước các rủi ro mang tính hệ thống như biến đổi khí hậu, chuyển dịch năng lượng, gián đoạn chuỗi cung ứng và thay đổi chính sách toàn cầu;

06 Xây dựng văn hóa Quản trị rủi ro

Đảm bảo mỗi cán bộ, nhân viên đều nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của mình trong việc nhận diện, báo cáo và kiểm soát rủi ro trong phạm vi công việc.

Thông qua việc tích hợp quản trị rủi ro vào toàn bộ hoạt động vận hành và chiến lược phát triển, Vicostone hướng tới xây dựng một hệ thống

quản trị hiện đại, minh bạch và chủ động, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và đảm bảo phát triển bền vững trong dài hạn.



Hệ thống quản trị rủi ro hướng đến Phát triển bền vững

(Tiếp theo)

2. Khung ERM và nguyên tắc vận hành

2.1. Khung ERM và các chuẩn mực tham chiếu

Hệ thống quản trị rủi ro của Vicostone được xây dựng và vận hành theo mô hình Quản trị rủi ro doanh nghiệp (Enterprise Risk Management - ERM), nhằm đảm bảo việc nhận diện, đánh giá và kiểm soát rủi ro được thực hiện một cách hệ thống, nhất quán và gắn kết chặt chẽ với chiến lược phát triển của Công ty.

Khung ERM của Vicostone được thiết kế trên cơ sở tích hợp các chuẩn mực và thông lệ quốc tế, bao gồm:

- **ISO 31000:2018** - Nguyên tắc và hướng dẫn quản trị rủi ro;
- **COSO ERM (2017)** - Quản trị rủi ro gắn với chiến lược và hiệu quả hoạt động;

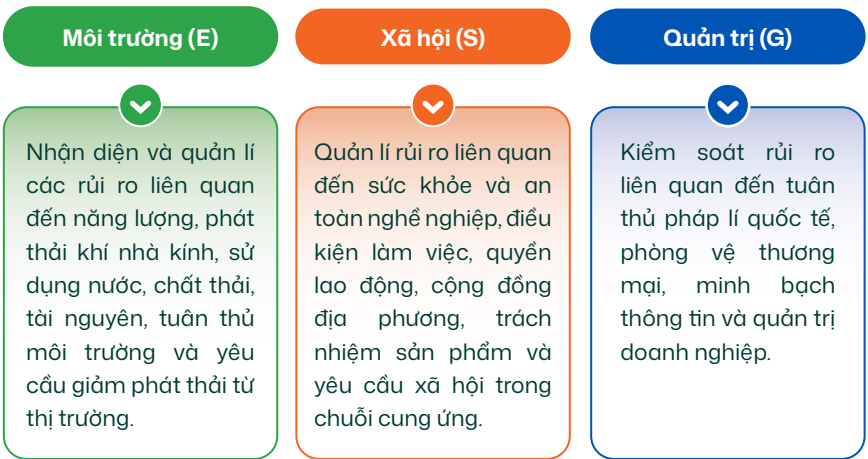
Việc tích hợp các khung tiêu chuẩn này cho phép Vicostone tiếp cận quản trị rủi ro theo hướng toàn diện, không chỉ dừng ở kiểm soát nội bộ mà còn mở rộng sang quản trị tác động và cơ hội trong bối cảnh phát triển bền vững.

Hệ thống ERM tại Vicostone được triển khai dựa trên các nguyên tắc cốt lõi sau:

- **Tích hợp vào chiến lược và vận hành:**
Quản trị rủi ro được lồng ghép vào quá trình xây dựng chiến lược, lập kế hoạch kinh doanh và vận hành hàng ngày, thay vì hoạt động độc lập hoặc mang tính hậu kiểm;
- **Bao quát toàn bộ các nhóm rủi ro:**
Hệ thống ERM quản lý đồng thời các rủi ro chiến lược, tài chính, vận hành và ESG, đảm bảo không bỏ sót các yếu tố có thể ảnh hưởng đến mục tiêu dài hạn của Công ty;
- **Tiếp cận dựa trên rủi ro và cơ hội (Risk - Opportunity):**
Không chỉ nhận diện và giảm thiểu rủi ro, hệ thống còn hỗ trợ khai thác cơ hội phát sinh từ biến động thị trường, chuyển dịch công nghệ và xu hướng ESG toàn cầu;
- **Định lượng và ưu tiên hóa rủi ro:**
Các rủi ro được đánh giá theo mức độ ảnh hưởng và xác suất xảy ra, làm cơ sở để ưu tiên nguồn lực kiểm soát và hỗ trợ ra quyết định chiến lược;
- **Giám sát liên tục và cải tiến:**
Hệ thống ERM vận hành theo chu trình PDCA (Plan - Do - Check - Act), đảm bảo khả năng cập nhật, điều chỉnh phù hợp với biến động thực tế.

2.2. Nguyên tắc vận hành ERM

Khung ERM của Vicostone được thiết kế theo hướng tích hợp sâu với hệ thống quản trị ESG, cụ thể:



Việc kết nối ERM với các chủ đề ESG trọng yếu giúp Vicostone chủ động nhận diện, đánh giá và kiểm soát các rủi ro có liên quan đến phát triển bền vững, đồng thời hỗ trợ công tác lập kế hoạch, theo dõi KPI và công bố thông tin.

2.3. Tích hợp ERM với ESG và chiến lược

Giá trị hỗ trợ của ERM



Thông qua ERM, Vicostone tăng cường khả năng nhận diện sớm các rủi ro trọng yếu, phân bổ nguồn lực phù hợp và duy trì tính liên tục trong quản trị, vận hành và phát triển bền vững.

Hệ thống quản trị rủi ro hướng đến Phát triển bền vững

(Tiếp theo)

3. Cơ cấu quản trị và mô hình Ba tuyến phòng thủ

3.1. Mô hình quản trị rủi ro ba tuyến phòng thủ

Để đảm bảo hệ thống quản trị rủi ro được vận hành một cách hiệu quả, minh bạch và có khả năng kiểm soát độc lập, Vicostone áp dụng mô hình Ba tuyến phòng thủ theo thông lệ quốc tế, kết hợp với các nguyên tắc của COSO ERM nhằm phân định rõ vai trò giữa vận hành, kiểm soát và đánh giá độc lập.

Cấu trúc ba tuyến phòng thủ



Nguyên tắc vận hành mô hình ba tuyến

Mô hình Three Lines Model tại Vicostone được triển khai theo các nguyên tắc:

- Phân tách chức năng rõ ràng:**
Đảm bảo không chồng chéo giữa vận hành - kiểm soát - kiểm toán;
- Độc lập tương đối giữa các tuyến:**
Đặc biệt là tuyến 3 (kiểm toán nội bộ) nhằm đảm bảo tính khách quan;
- Phối hợp chặt chẽ:**
Thông tin rủi ro được chia sẻ xuyên suốt giữa các tuyến để nâng cao hiệu quả quản trị;
- Trách nhiệm rõ ràng:**
Mỗi rủi ro đều được gán với đơn vị hoặc cá nhân chịu trách nhiệm quản lý.



Liên kết với quản trị ESG và chiến lược

Mô hình ba tuyến phòng thủ không chỉ đảm bảo kiểm soát rủi ro vận hành mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc triển khai chiến lược ESG:

- Tuyến 1**
Thực thi các biện pháp kiểm soát môi trường, an toàn lao động và tuân thủ ESG trong hoạt động thực tế;
- Tuyến 2**
Tích hợp ESG vào hệ thống đánh giá rủi ro, theo dõi các chỉ số phát thải, an toàn và tuân thủ;
- Tuyến 3**
Đánh giá độc lập việc thực hiện ESG và độ tin cậy của dữ liệu công bố.

Thông qua đó, Vicostone đảm bảo hệ thống quản trị rủi ro không chỉ hỗ trợ kiểm soát nội bộ mà còn góp phần nâng cao năng lực quản trị bền vững và đáp ứng các yêu cầu minh bạch quốc tế.

3. Cơ cấu quản trị và mô hình Ba tuyến phòng thủ (Tiếp theo)

3.2. Vai trò quản trị và khẩu vị rủi ro

Hệ thống quản trị rủi ro của Vicostone được thiết lập và vận hành theo nguyên tắc phân cấp rõ ràng, đảm bảo sự giám sát chặt chẽ từ cấp chiến lược đến cấp vận hành, phù hợp với các yêu cầu về quản trị doanh nghiệp theo chuẩn GRI 2-12 và GRI 2-13.

Việc phân định rõ vai trò và trách nhiệm giữa các cấp quản trị giúp đảm bảo tính minh bạch, hiệu quả trong kiểm soát rủi ro và nâng cao chất lượng ra quyết định trong toàn hệ thống.

3.2.1. Vai trò của các cấp quản trị trong hệ thống rủi ro

Hệ thống ERM tại Vicostone được triển khai dựa trên các nguyên tắc cốt lõi sau:



100% rủi ro trọng yếu được phân công chủ sở hữu (risk owner) và được rà soát định kì tối thiểu 01 lần/năm.

3.2.2. Khẩu vị rủi ro

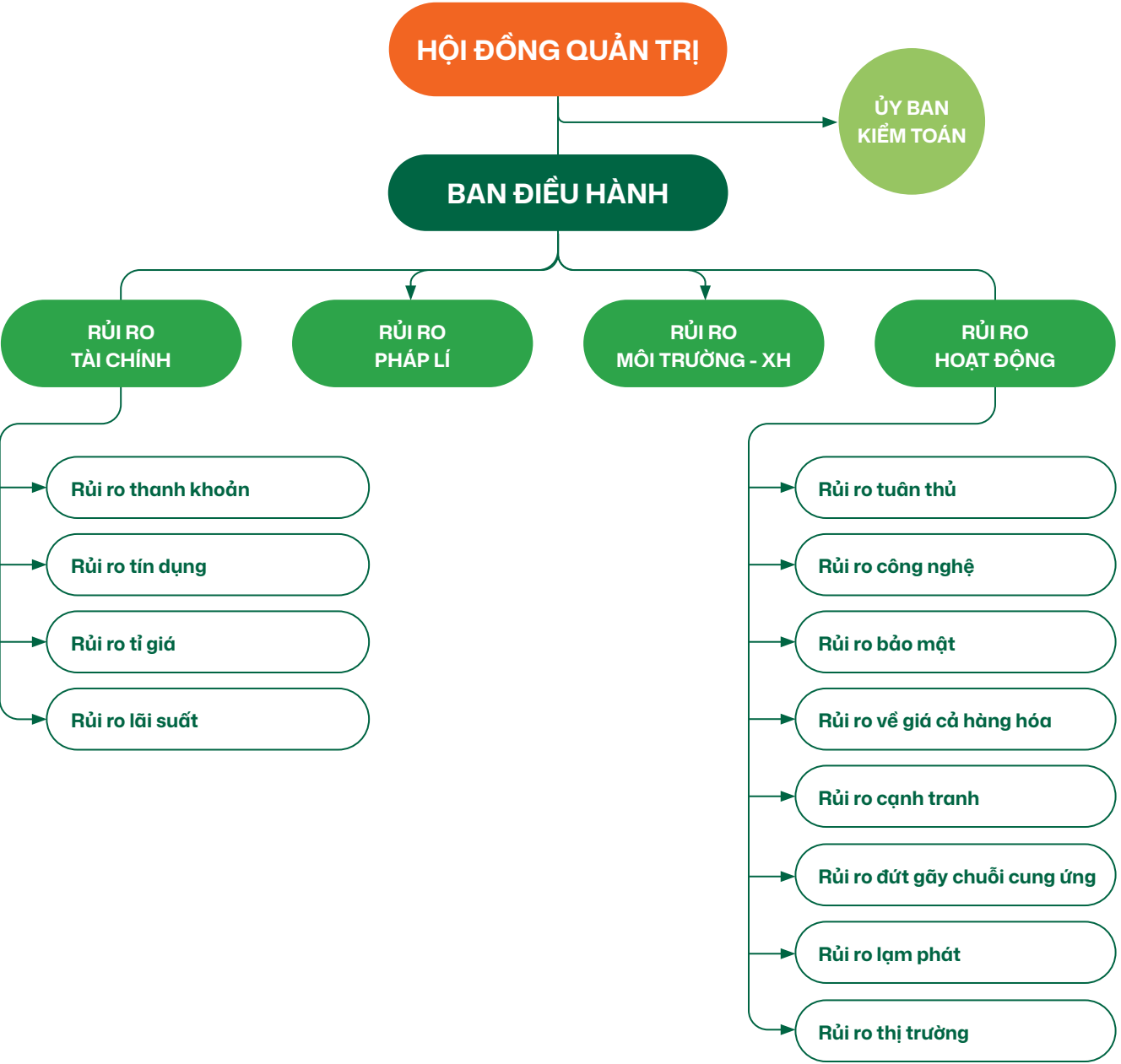
Vicostone xác định khẩu vị rủi ro là một công cụ quản trị chiến lược, giúp định hướng mức độ chấp nhận rủi ro trong quá trình ra quyết định và vận hành doanh nghiệp. Khẩu vị rủi ro được xây dựng theo nguyên tắc linh hoạt, phù hợp với từng nhóm rủi ro và định hướng phát triển của Công ty:

- Đối với rủi ro pháp lí, tuân thủ và ESG:**

Công ty áp dụng mức khẩu vị rủi ro rất thấp hoặc không chấp nhận, đặc biệt đối với các rủi ro có thể dẫn đến vi phạm pháp luật, tiêu chuẩn môi trường, an toàn lao động hoặc ảnh hưởng đến uy tín thương hiệu;
- Đối với rủi ro tài chính và vận hành:**

Mức độ chấp nhận rủi ro được xem xét linh hoạt trên cơ sở cân đối giữa hiệu quả và kiểm soát, nhằm tối ưu hóa lợi ích kinh doanh;
- Đối với rủi ro chiến lược và thị trường:**

Công ty chấp nhận mức rủi ro có kiểm soát để nắm bắt cơ hội tăng trưởng, mở rộng thị trường và đổi mới sản phẩm.



Hệ thống quản trị rủi ro hướng đến Phát triển bền vững

(Tiếp theo)

4. Quản trị rủi ro ESG: nhận diện, đánh giá và xử lý

4.1. Quy trình quản trị rủi ro

Vicostone vận hành quy trình quản trị rủi ro theo chu trình nhận diện – đánh giá – ứng phó – giám sát – báo cáo, phù hợp với khung ERM của Công ty. Quy trình này bao gồm các bước chính từ thiết lập bối cảnh, đánh giá rủi ro đến xử lý, giám sát và báo cáo, đồng thời được hỗ trợ bởi các hoạt động truyền thông và tham vấn xuyên suốt toàn tổ chức.

4.1.1. Thiết lập Phạm vi, Bối cảnh và Mục tiêu

Đây là bước nền tảng nhằm đảm bảo việc nhận diện rủi ro được thực hiện trong đúng bối cảnh chiến lược và vận hành của Công ty.

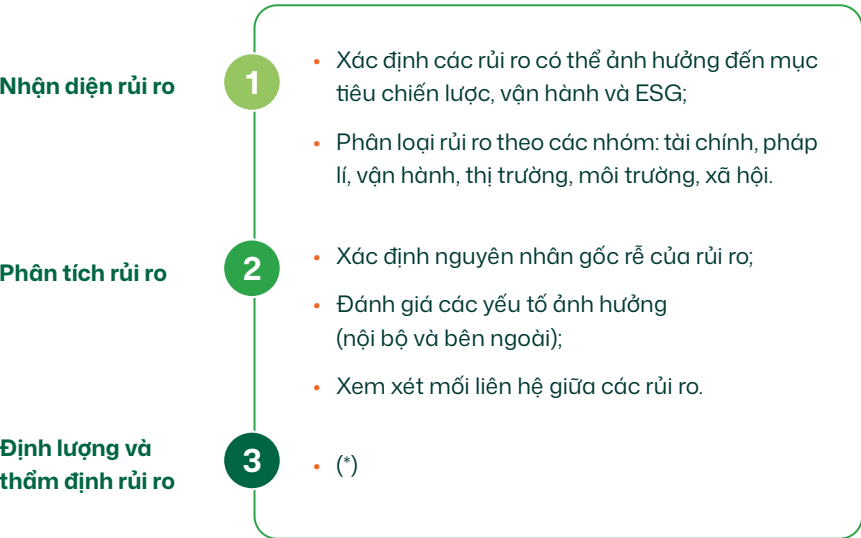
Nội dung thực hiện:

- Xác định mục tiêu chiến lược, kế hoạch kinh doanh và mục tiêu ESG;
- Phân tích môi trường kinh doanh trong nước và quốc tế (kinh tế vĩ mô, thương mại, pháp lý, khí hậu...);
- Xác định các bên liên quan và các yếu tố tác động trọng yếu;
- Thiết lập phạm vi đánh giá rủi ro theo từng cấp độ (Công ty, đơn vị chức năng, nhà máy, dự án).

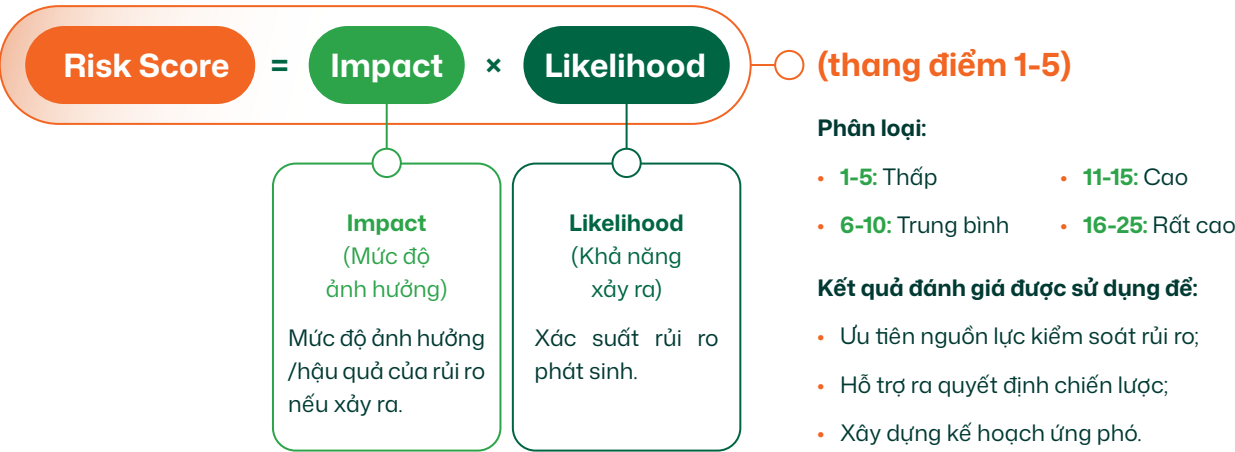
Kết quả của bước này là cơ sở để đảm bảo việc nhận diện rủi ro có tính đầy đủ và phù hợp với thực tiễn.

4.1.2. Đánh giá rủi ro

Đây là bước trọng tâm của toàn bộ quy trình, bao gồm ba hoạt động chính:



(*) Vicostone áp dụng phương pháp định lượng rủi ro theo công thức:



Khung đánh giá tác động rủi ro (Mở rộng ESG)

Ngoài yếu tố tài chính, Vicostone mở rộng đánh giá Impact theo hướng ESG:

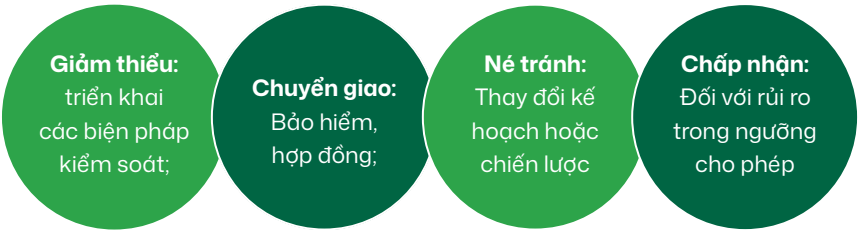


Cách tiếp cận này giúp Vicostone kết nối quản trị rủi ro với các chủ đề ESG trọng yếu, đồng thời nâng cao chất lượng dữ liệu phục vụ quản trị nội bộ và công bố thông tin phát triển bền vững.

4. Quản trị rủi ro ESG: nhận diện, đánh giá và xử lý (Tiếp theo)

4.1.3. Xử lý rủi ro

Sau khi đánh giá, Vicostone lựa chọn các phương án xử lý phù hợp với khẩu vị rủi ro, bao gồm:



Các biện pháp xử lý được xây dựng thành kế hoạch hành động cụ thể, gắn với:

- Đơn vị chịu trách nhiệm;
- Thời gian thực hiện;
- Chỉ số theo dõi (KPI/KRI).



4.1.4. Lưu trữ, báo cáo và truyền thông rủi ro

Vicostone thiết lập hệ thống quản lý dữ liệu rủi ro nhằm đảm bảo tính minh bạch và phục vụ công tác quản trị:

Lưu trữ danh mục rủi ro và kết quả đánh giá; Báo cáo định kì cho Ban Điều hành và Hội đồng Quản trị; Chia sẻ thông tin rủi ro giữa các đơn vị.

Truyền thông và tham vấn:

Đảm bảo thông tin rủi ro được chia sẻ thông suốt giữa các bên liên quan, hỗ trợ quá trình ra quyết định và tăng cường nhận thức rủi ro trong toàn tổ chức.

4.1.5. Giám sát và rà soát

Hoạt động giám sát được thực hiện liên tục nhằm đảm bảo hệ thống ERM luôn phù hợp với thực tiễn:

- Theo dõi các chỉ số rủi ro chính (KRI);
- Rà soát định kì danh mục rủi ro (quý/năm);
- Đánh giá hiệu quả các biện pháp kiểm soát;
- Cập nhật rủi ro mới phát sinh.

Các rủi ro vượt ngưỡng khẩu vị rủi ro sẽ được báo cáo và xử lý theo cơ chế quản trị nội bộ.

Tính liên tục và cải tiến của quy trình:

Toàn bộ quy trình quản trị rủi ro được vận hành theo chu trình **Plan - Do - Check - Act (PDCA)** giúp: Liên tục cập nhật theo biến động thị trường; Nâng cao hiệu quả kiểm soát; Tăng khả năng thích ứng.

Các rủi ro trọng yếu được rà soát và báo cáo định kì theo quý và năm trong hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp, làm cơ sở cho việc cập nhật danh mục rủi ro và điều chỉnh biện pháp kiểm soát.



4. Quản trị rủi ro ESG: nhận diện, đánh giá và xử lí (Tiếp theo)

4.2. Danh mục rủi ro trọng yếu theo tiếp cận

Nhằm bảo đảm hệ thống quản trị rủi ro phù hợp với bối cảnh phát triển bền vững, Vicostone xác định danh mục rủi ro trọng yếu dựa trên tiếp cận quản trị rủi ro tích hợp. Theo đó, mỗi rủi ro được xem xét theo mức độ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tài chính, vận hành, pháp lí, môi trường, xã hội, quản trị và các bên liên quan.

Phương pháp này cho phép Công ty đánh giá rủi ro không chỉ dựa trên tác động tài chính đối với doanh nghiệp, mà còn xem xét các tác động của doanh nghiệp đến môi trường và xã hội trong toàn bộ chuỗi giá trị.

Nguyên tắc tiếp cận

Danh mục rủi ro của Vicostone được xác định dựa trên hai góc nhìn bổ trợ:



Vicostone áp dụng tiếp cận quản trị rủi ro tích hợp, kết hợp đánh giá tác động tài chính, vận hành, pháp lí và ESG để xác định các rủi ro trọng yếu

4.2. Danh mục rủi ro trọng yếu theo tiếp cận (Tiếp theo)

Phân nhóm rủi ro trọng yếu

Trên cơ sở đánh giá hai chiều, Vicostone phân loại rủi ro thành 6 nhóm chính, bao quát toàn bộ các yếu tố có thể ảnh hưởng đến hoạt động và chiến lược phát triển bền vững:



Việc phân nhóm này giúp đảm bảo tính hệ thống, đồng thời hỗ trợ việc theo dõi và quản lý rủi ro theo từng lĩnh vực chuyên biệt.

Liên kết rủi ro với KPI/ KRI và cơ chế giám sát

Mỗi rủi ro trọng yếu được gắn với:

- **Chỉ số theo dõi (KPI/KRI):** phục vụ đo lường định lượng và giám sát hiệu quả kiểm soát;
- **Chu kỳ giám sát:** theo tháng, quý hoặc năm tùy theo mức độ rủi ro;

- **Chủ sở hữu rủi ro (Risk Owner):** chịu trách nhiệm trực tiếp trong việc kiểm soát và báo cáo.

Danh mục rủi ro được rà soát định kỳ hằng năm và cập nhật khi có biến động lớn về thị trường, chính sách hoặc các yếu tố ESG toàn cầu.



Liên kết với các chủ đề trọng yếu ESG (GRI 3)

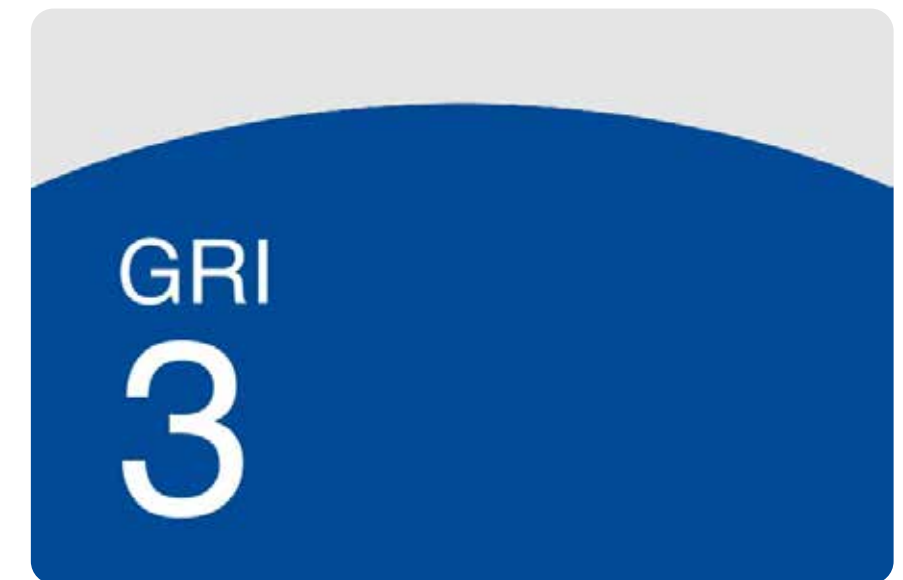
Các rủi ro trọng yếu được xác định có mối liên hệ trực tiếp với các chủ đề trọng yếu trong Báo cáo phát triển bền vững của Vicostone, bao gồm:

- Năng lượng và phát thải khí nhà kính;
- Hành vi cạnh tranh công bằng;
- Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp;
- Quyền riêng tư và bảo mật dữ liệu khách hàng;
- Chính sách thuế minh bạch;

- Chuỗi cung ứng và tác động xã hội;
- Tác động môi trường của nhà cung cấp.

Việc tích hợp đánh giá rủi ro với các chủ đề trọng yếu giúp Vicostone:

- Đảm bảo tính nhất quán giữa quản trị rủi ro và quản lý tác động ESG;
- Nâng cao chất lượng công bố thông tin theo yêu cầu của GRI Standards;
- Hỗ trợ việc ưu tiên nguồn lực cho các vấn đề có tác động lớn.



Vai trò của tiếp cận quản trị rủi ro tích hợp

Tiếp cận quản trị rủi ro tích hợp giúp Vicostone kết nối các rủi ro tài chính, vận hành, pháp lý và ESG trong cùng một hệ thống quản lý. Qua đó, Công ty có thêm cơ sở để ưu tiên nguồn lực, xây dựng biện pháp kiểm soát và nâng cao chất lượng ra quyết định trong bối cảnh thị trường, chính sách và yêu cầu phát triển bền vững liên tục thay đổi.

4. Quản trị rủi ro ESG: nhận diện, đánh giá và xử lí (Tiếp theo)

4.3. Danh mục rủi ro trọng yếu năm 2025

Trên cơ sở đánh giá theo phương pháp tích hợp, Vicostone xác định danh mục các rủi ro trọng yếu có khả năng ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh, hiệu quả tài chính và các yếu tố môi trường - xã hội - quản trị (ESG).

Danh mục rủi ro được phân loại theo các nhóm chính, đồng thời gắn với tác động tài chính, tác động ESG và các tiêu chuẩn GRI liên quan, nhằm đảm bảo tính minh bạch và khả năng theo dõi trong công tác quản trị.

Nhóm rủi ro	Rủi ro trọng yếu	Tác động tài chính	Tác động ESG
Thị trường & thương mại quốc tế	Phòng vệ thương mại & thuế đối ứng	Suy giảm doanh thu xuất khẩu, gia tăng chi phí thuế và chi phí tuân thủ	Gián đoạn chuỗi cung ứng, ảnh hưởng việc làm và sinh kế trong chuỗi giá trị
Môi trường & khí hậu	Biến đổi khí hậu & CBAM	Gia tăng chi phí carbon, chi phí tuân thủ và rủi ro mất thị trường xuất khẩu	Tăng phát thải khí nhà kính, áp lực chuyển đổi năng lượng và minh bạch phát thải
Thị trường & thương mại quốc tế	Cạnh tranh ngành	Suy giảm biên lợi nhuận và thị phần	Gia tăng áp lực đổi mới sản phẩm, phát triển vật liệu bền vững và thân thiện môi trường
Pháp lí & chính sách	Pháp lí quốc tế	Gia tăng chi phí tuân thủ, rủi ro gián đoạn hoạt động kinh doanh	Tác động đến việc tuân thủ tiêu chuẩn lao động, môi trường và quản trị
Vận hành & chuỗi cung ứng	Chuỗi cung ứng	Gián đoạn nguồn cung, gia tăng chi phí nguyên vật liệu và logistics	Rủi ro về điều kiện lao động, môi trường và tuân thủ ESG trong chuỗi cung ứng
Kinh tế vĩ mô & tài chính	Kinh tế vĩ mô	Suy giảm nhu cầu thị trường, ảnh hưởng doanh thu và dòng tiền	Ảnh hưởng đến việc làm, thu nhập và ổn định lực lượng lao động
Kinh tế vĩ mô & tài chính	Lạm phát - lãi suất	Gia tăng chi phí vốn, chi phí tài chính và vận hành	Ảnh hưởng đến thu nhập thực tế và phúc lợi của người lao động
Lao động & an toàn	An toàn lao động (silica)	Gia tăng chi phí y tế, bồi thường và gián đoạn sản xuất	Tác động trực tiếp đến sức khỏe và an toàn người lao động
Thị trường & thương mại quốc tế	Tập trung thị trường	Biến động doanh thu do phụ thuộc vào thị trường trọng điểm	Ảnh hưởng gián tiếp đến ổn định việc làm và chuỗi giá trị

Nguyên tắc quản lí danh mục rủi ro

Danh mục rủi ro trọng yếu được quản lí theo các nguyên tắc:

- Gắn với chủ sở hữu rủi ro mỗi rủi ro đều có đơn vị chịu trách nhiệm quản lí và theo dõi;
- Định lượng và giám sát bằng KRI: các rủi ro được theo dõi thông qua các chỉ số định lượng, phục vụ cảnh báo sớm;

- Rà soát định kì: tối thiểu 01 lần/năm hoặc khi có biến động lớn về thị trường, chính sách hoặc ESG;
- Liên kết với chiến lược và ESG: đảm bảo các rủi ro trọng yếu phản ánh đúng các vấn đề trọng yếu của doanh nghiệp.

Vai trò của danh mục rủi ro trong quản trị

Danh mục rủi ro trọng yếu là cơ sở quan trọng để:

- Ưu tiên nguồn lực kiểm soát rủi ro;
- Hỗ trợ lập kế hoạch kinh doanh và chiến lược;

- Tăng cường khả năng dự báo và ứng phó;
- Đảm bảo tính minh bạch trong công bố thông tin ESG.

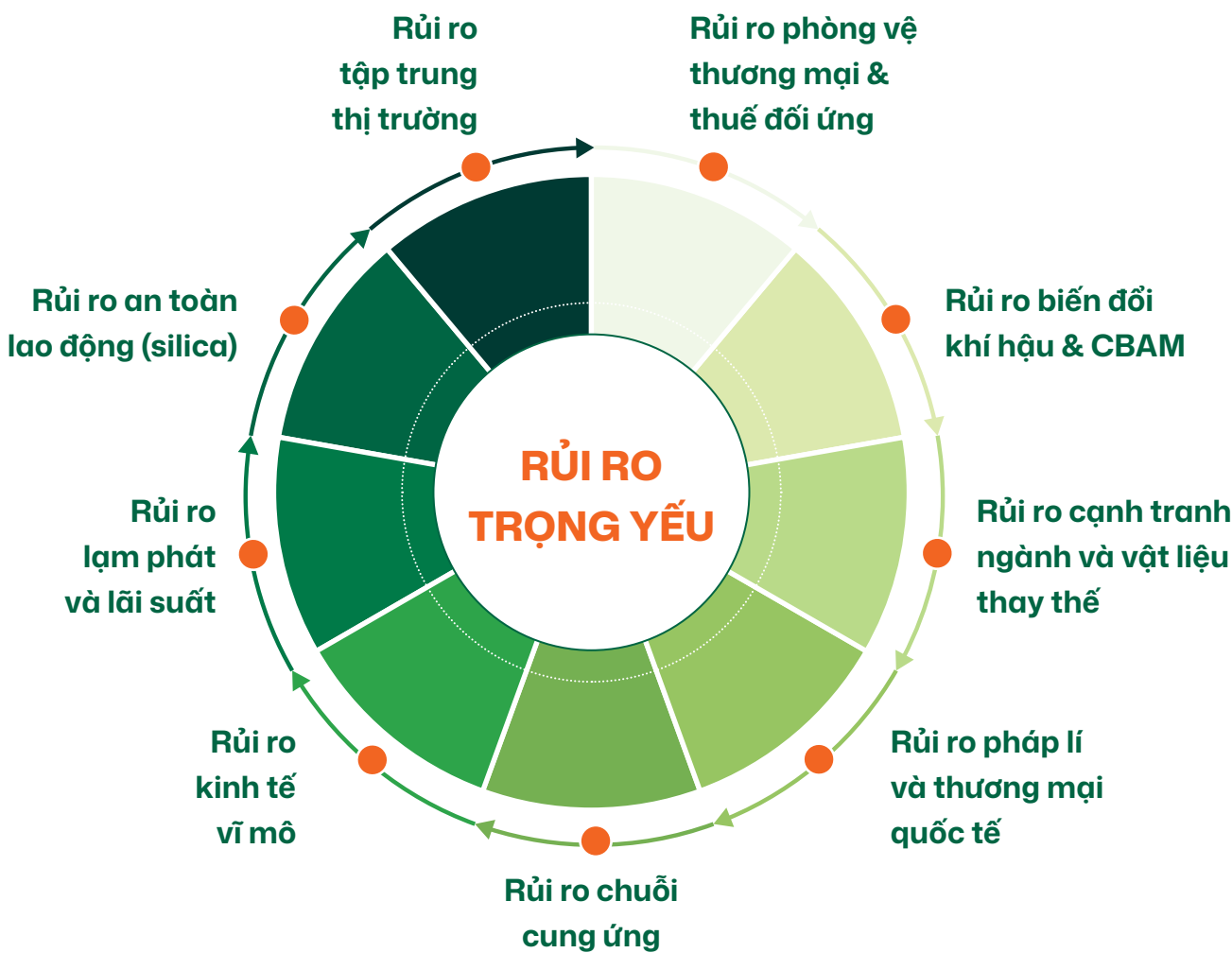


Thông qua việc quản lí danh mục rủi ro một cách hệ thống và định lượng, Vicostone nâng cao khả năng kiểm soát rủi ro, tối ưu hóa hiệu quả hoạt động và củng cố nền tảng phát triển bền vững trong dài hạn.

4. Quản trị rủi ro ESG: nhận diện, đánh giá và xử lý (Tiếp theo)

4.4. Mô tả các rủi ro trọng yếu chính

Các rủi ro trọng yếu dưới đây là những rủi ro có mức độ ảnh hưởng cao, được Vicostone ưu tiên quản trị trong giai đoạn hiện tại. Việc phân tích được thực hiện trên cả hai góc độ: tác động tài chính và tác động ESG, đồng thời gắn với bối cảnh thị trường thực tế.



Vicostone tiếp tục duy trì 5S và Kaizen như các công cụ nền tảng trong cải tiến điều kiện làm việc, kiểm soát rủi ro và nâng cao ý thức an toàn của người lao động.



4.4. Mô tả các rủi ro trọng yếu chính (Tiếp theo)

4.4.1. Rủi ro phòng vệ thương mại & thuế đối ứng

a. Rủi ro chính sách thuế đối ứng

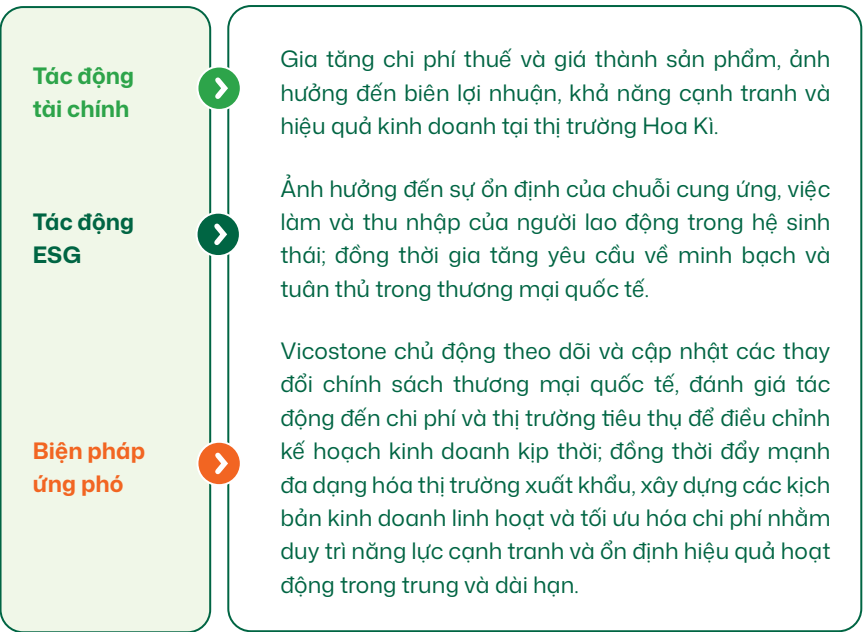
Trong bối cảnh môi trường thương mại toàn cầu ngày càng biến động và có xu hướng gia tăng bảo hộ, Vicostone xác định rủi ro thương mại quốc tế là một trong những rủi ro trọng yếu, đặc biệt đối với các thị trường xuất khẩu chủ lực như Hoa Kỳ, Canada và EU.

Trong năm 2025, những điều chỉnh trong chính sách thương mại của Hoa Kỳ tiếp tục là yếu tố vĩ mô có ảnh hưởng lớn đến hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp Việt Nam. Cụ thể, ngày 02/04/2025, Hoa Kỳ công bố áp dụng cơ chế thuế đối ứng (reciprocal tariff) đối với hàng hóa nhập khẩu nhằm điều chỉnh thâm hụt thương mại và thúc đẩy sản xuất nội địa, trong đó mức thuế áp dụng đối với hàng hóa từ Việt Nam có thời điểm lên tới 46%. Sau đó, ngày 09/04/2025, Hoa Kỳ tạm dừng áp dụng chính sách này trong 90 ngày đối với hơn 75 quốc gia, bao gồm Việt Nam, và đến ngày 01/08/2025, mức thuế đối ứng được điều chỉnh

Rủi ro này bao gồm hai nhóm chính: rủi ro từ chính sách thuế đối ứng và rủi ro từ các biện pháp phòng vệ thương mại (PVTM).

giảm xuống còn khoảng 20% nhằm tạo điều kiện cho quá trình đối thoại và đàm phán thương mại song phương.

Các diễn biến trên cho thấy chính sách thương mại của Hoa Kỳ có xu hướng thay đổi nhanh, mang tính khó dự báo và ngày càng thể hiện rõ định hướng bảo hộ, ưu tiên lợi ích sản xuất nội địa. Điều này không chỉ tạo áp lực trực tiếp về chi phí và giá thành sản phẩm, mà còn ảnh hưởng đến tâm lý thị trường, gia tăng mức độ thận trọng trong hoạt động thương mại quốc tế và tiềm ẩn nguy cơ điều chỉnh hoặc tái áp dụng các mức thuế cao hơn trong tương lai.



b. Rủi ro từ các biện pháp phòng vệ thương mại (PVTM)

Rủi ro từ điều tra tự vệ toàn cầu

Bên cạnh rủi ro chính sách thuế, Vicostone còn đối mặt với rủi ro ngày càng gia tăng từ các biện pháp phòng vệ thương mại, bao gồm chống bán phá giá, chống trợ cấp, tự vệ và chống lẩn tránh.

Ngày 17/11/2025, Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ (USITC) chính thức khởi xướng cuộc điều tra trên cơ sở đơn kiến nghị của Liên minh các nhà sản xuất đá thạch anh Hoa Kỳ (Quartz Manufacturing Alliance of America - QMAA). Bên kiến nghị cho rằng lượng nhập khẩu sản phẩm thạch anh đã tăng từ 135 triệu feet vuông năm 2020 lên 234 triệu feet vuông năm 2024, tương đương mức tăng 73,4%, gây thiệt hại nghiêm trọng và ảnh hưởng đến ngành sản xuất trong nước của Hoa Kỳ ⁽¹⁾. QMAA đề nghị áp dụng biện pháp khẩn cấp vì QMAA cho rằng có thiệt hại nghiêm trọng đang diễn ra đối với ngành sản xuất các sản phẩm bề mặt thạch anh nhân tạo của Mỹ. QMAA kêu gọi USITC xem xét áp dụng một số biện pháp sau:

- Thiết lập hạn ngạch nhập khẩu theo từng quốc gia;
- Áp thuế giá trị (ad valorem) đối với toàn bộ sản phẩm bề mặt thạch anh nhân tạo nhập khẩu để xử lý hành vi gây thiệt hại. Trường hợp không áp dụng thuế giá trị, áp dụng thuế tuyệt đối tính trên trọng lượng sản phẩm ở mức phù hợp.

Theo số liệu năm 2025, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam phải đối mặt với 21 vụ việc PVTM mới từ 11 thị trường, trong đó Hoa Kỳ là quốc gia điều tra nhiều nhất với 7 vụ việc, chiếm khoảng 33%. Tổng số vụ việc đang xử lý vượt 100 vụ, phản ánh xu hướng gia tăng đáng kể các rào cản thương mại trên toàn cầu.

Trong bối cảnh Hoa Kỳ là một trong những thị trường xuất khẩu trọng điểm của ngành đá thạch anh nhân tạo của Việt Nam nói chung và Vicostone nói riêng, vụ việc tiềm ẩn rủi ro đáng kể đối với hoạt động kinh doanh của toàn ngành cũng như Vicostone. Trước tình hình đó, Công ty đã chủ động xây dựng các phương án ứng phó phù hợp, hợp tác với các hãng luật quốc tế uy tín nhằm sẵn sàng kích bản ứng phó kích bản trong quá trình khởi xướng và điều tra, qua đó bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp cũng như của ngành đá thạch anh nhân tạo Việt Nam trước USITC. Song song với đó, Công ty tiếp tục duy trì sự linh hoạt trong điều hành, chủ động theo dõi sát diễn biến vụ việc, đưa ra các giải pháp kinh doanh phù hợp với những thay đổi của môi trường pháp lý và thương mại quốc tế, để đảm bảo hạn chế thấp nhất ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh.

(1) https://www.usitc.gov/investigations/import_injury/fact_sheets_usitc_global_safeguard_investigations/quartz_surface_products_ta-201-79

b. Rủi ro từ các biện pháp phòng vệ thương mại (PVTM) (Tiếp theo)

Rủi ro chống bán phá giá và chống trợ cấp

Hoa Kỳ đã áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm đá nhân tạo nhập khẩu từ Trung Quốc, Ấn Độ và Thổ Nhĩ Kỳ, cụ thể: Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã chính thức áp dụng thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm đá thạch anh nhập khẩu từ Trung Quốc kể từ ngày 11/7/2019 (hiệu lực 5 năm) tùy theo doanh nghiệp Trung Quốc ⁽²⁾. Trong năm 2025 mặc dù DOC chưa đưa ra quyết định cụ thể tới ngành đá nhân tạo xuất khẩu của Việt Nam, tuy nhiên với việc USITC khởi xướng điều tra vào tháng 11/2025, nguy cơ bị áp dụng các biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp luôn hiện hữu với sản phẩm đá nhân tạo có nguồn gốc từ Việt Nam.

Theo báo cáo của Cục Phòng vệ Thương mại (Bộ Công thương), năm 2025, hàng hóa xuất khẩu Việt Nam phải đối mặt với 21 vụ việc phòng vệ thương mại nước ngoài mới khởi xướng phát sinh từ 11 thị trường. Trong đó, Mỹ vẫn là nước điều tra nhiều nhất với 7 vụ việc (chiếm 33% số vụ việc trong năm 2025). Bên cạnh các vụ việc mới, Chính phủ, các hiệp hội ngành hàng và doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam hiện vẫn đang xử lý hơn 100 vụ việc đang diễn ra được khởi xướng từ các năm trước ⁽³⁾.

Rủi ro chống lẫn tránh

Tính đến tháng 4/2025, đã có 284 vụ việc điều tra phòng vệ thương mại đến từ các thị trường và vùng lãnh thổ điều tra đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam. Trong đó, đứng đầu là các vụ việc điều tra chống bán phá giá (chiếm 54,6%), tiếp đó là các vụ việc tự vệ (chiếm 20,8%), chống lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại (chiếm 13,7%) và chống trợ cấp (chiếm 10,9%). Tính đến nay, Hoa Kỳ đã khởi xướng điều tra 22 vụ việc chống lẫn tránh thuế phòng vệ thương mại. ⁽⁴⁾

Là doanh nghiệp có tỉ trọng xuất khẩu lớn vào thị trường Mỹ, Vicostone cũng như nhiều các doanh nghiệp xuất khẩu vào thị trường Mỹ khác luôn phải đối mặt với nguy cơ bị điều tra chống

lẫn tránh trong bối cảnh quốc gia này gia tăng kiểm soát xuất xứ, quy trình sản xuất và chuỗi cung ứng của các sản phẩm đá nhân tạo, cũng như gia tăng áp lực từ các biện pháp phòng vệ thương mại. Mặc dù rủi ro được đánh giá ở mức thấp, Công ty vẫn xác định đây là rủi ro cần được quản trị chủ động và liên tục, đồng thời duy trì hệ thống dữ liệu minh bạch, toàn diện, sẵn sàng cho việc truy xuất thông tin trường hợp cần thiết.

Đối với Vicostone - doanh nghiệp có tỉ trọng xuất khẩu lớn vào thị trường Hoa Kỳ - rủi ro này tuy được đánh giá ở mức thấp nhưng vẫn cần được quản trị chủ động và liên tục.

Tác động tài chính

Gia tăng chi phí pháp lý và chi phí tuân thủ; nguy cơ bị áp thuế bổ sung hoặc hạn chế xuất khẩu, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và hiệu quả hoạt động.

Tác động ESG

Gia tăng yêu cầu về minh bạch chuỗi cung ứng, truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn lao động và môi trường; ảnh hưởng đến sự ổn định của các đối tác trong chuỗi giá trị.

Biện pháp ứng phó

- Vicostone triển khai:**
- Tăng cường năng lực pháp chế và hợp tác với các hãng luật quốc tế;
 - Xây dựng hệ thống dữ liệu minh bạch, phục vụ truy xuất nguồn gốc;
 - Chủ động tham gia và ứng phó các vụ việc điều tra;
 - Theo dõi sát diễn biến chính sách và môi trường pháp lý quốc tế.

Đặc điểm rủi ro:

Mang tính pháp lý, có quy trình điều tra rõ ràng, có thể dự báo và chuẩn bị.

4.4. Mô tả các rủi ro trọng yếu chính (Tiếp theo)

4.4.2. Rủi ro biến đổi khí hậu & CBAM

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu toàn cầu ngày càng gia tăng, các hiện tượng thời tiết cực đoan như nắng nóng kéo dài, mưa bão và hạn hán đang tạo ra những thách thức đáng kể đối với hoạt động sản xuất công nghiệp, bao gồm lĩnh vực sản xuất của Vicostone. Công ty nhận diện rủi ro khí hậu theo hai nhóm chính: rủi ro vật lý, liên quan đến các yếu tố thời tiết có thể gây gián đoạn sản xuất và chuỗi cung ứng; và rủi ro chuyển đổi, phát sinh từ các chính sách, quy định và xu hướng chuyển dịch sang nền kinh tế carbon thấp.

Đặc biệt, việc triển khai các cơ chế như CBAM (EU), cùng với các yêu cầu ngày càng nghiêm ngặt về phát thải và tiêu chuẩn môi trường tại các thị trường phát triển, đang tạo áp lực lớn đối với doanh nghiệp xuất khẩu trong

việc minh bạch dữ liệu phát thải và kiểm soát chi phí carbon. Bên cạnh đó, các tiêu chuẩn quốc tế như LEED, WELL, EPD hay các quy định liên quan đến an toàn và môi trường tại Hoa Kỳ cũng góp phần nâng cao yêu cầu đối với sản phẩm và quy trình sản xuất. Đồng thời, xu hướng tiêu dùng và lựa chọn đối tác theo tiêu chí “xanh” ngày càng rõ nét, khiến doanh nghiệp phải đổi mới với rủi ro bị loại khỏi chuỗi cung ứng nếu không đáp ứng các tiêu chuẩn ESG.

Trước bối cảnh đó, Vicostone đã xác định rõ định hướng phát triển bền vững với mục tiêu giảm 10% phát thải khí nhà kính vào năm 2028 và hướng tới trung hòa carbon (Net Zero) vào năm 2050. Công ty triển khai kiểm kê khí nhà kính theo chuẩn quốc tế, đầu tư vào công nghệ sản xuất tiết kiệm

năng lượng, sử dụng năng lượng tái tạo và tối ưu hóa quy trình vận hành nhằm giảm thiểu phát thải. Đồng thời, Vicostone đẩy mạnh phát triển các dòng sản phẩm bền vững, ứng dụng nguyên liệu tái chế, triển khai mô hình sản xuất tuần hoàn và quản lý tài nguyên hiệu quả, góp phần nâng cao khả năng thích ứng với các yêu cầu môi trường ngày càng cao.

Song song với đó, Công ty tăng cường khả năng chống chịu trước rủi ro khí hậu thông qua việc xây dựng các kịch bản ứng phó với thiên tai, gia cố cơ sở hạ tầng và nội địa hóa nguồn nguyên liệu, đạt tỉ lệ tự chủ cao, qua đó giảm thiểu phụ thuộc vào chuỗi cung ứng bên ngoài và nâng cao tính linh hoạt trong vận hành.

Tác động tài chính

Tác động ESG

Biện pháp ứng phó

Gia tăng chi phí carbon, chi phí tuân thủ và chi phí đầu tư công nghệ giảm phát thải; đồng thời tiềm ẩn rủi ro gián đoạn sản xuất và chuỗi cung ứng.

Ảnh hưởng trực tiếp đến phát thải khí nhà kính, tiêu thụ năng lượng và hiệu quả môi trường; đồng thời gia tăng yêu cầu minh bạch và tuân thủ tiêu chuẩn phát triển bền vững.

Vicostone triển khai đồng bộ các giải pháp như áp dụng hệ thống quản lý môi trường ISO 14001 và quản lý năng lượng ISO 50001, đầu tư năng lượng tái tạo, tối ưu hóa sử dụng tài nguyên, phát triển sản phẩm thân thiện môi trường và tăng cường năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu, qua đó đảm bảo duy trì năng lực cạnh tranh và đáp ứng các yêu cầu ESG trong dài hạn.

Nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu và duy trì tính cạnh tranh bền vững, Vicostone đã và đang triển khai nhiều giải pháp hiệu quả:



4.4. Mô tả các rủi ro trọng yếu chính (Tiếp theo)

4.4.3. Rủi ro cạnh tranh ngành và vật liệu thay thế

Ngành đá thạch anh nhân tạo đang đối mặt với áp lực cạnh tranh ngày càng gia tăng từ cả các đối thủ trong ngành và các vật liệu thay thế. Tại các thị trường trọng điểm như Hoa Kỳ, Canada, Úc và châu Âu, đá nhân tạo cạnh tranh trực tiếp với đá tự nhiên ở hầu hết các phân khúc, đồng thời cạnh tranh với các vật liệu khác như Porcelain, đá nung kết, thép không gỉ, bê tông và vật liệu tái chế trong các ứng dụng dân dụng từ trung bình đến cao cấp. Trong đó, nhu cầu sử dụng đá nhân tạo tại các thị trường phát triển hiện vẫn tập trung chủ yếu ở khu vực nhà bếp, trong khi tại khu vực phòng tắm, đá nhân tạo cạnh tranh trực tiếp với đá Granite, đặc biệt tại thị trường Hoa Kỳ.

Trong những năm gần đây, xu hướng đa dạng hóa vật liệu trong thiết kế nội thất ngày càng rõ nét, khi người tiêu dùng gia tăng lựa chọn giữa nhiều loại vật liệu dựa trên yếu tố thẩm mỹ, độ bền và tính bền vững. Đặc biệt, Porcelain được đánh giá là vật liệu bề mặt có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất trên thị trường toàn cầu, với khả năng gia tăng đáng kể thị phần, thậm chí có thể tăng gấp đôi vào năm 2028 nhờ các đặc tính vượt trội và sự cải tiến trong công nghệ sản xuất. Xu hướng này đang từng bước tái định hình cấu trúc cạnh tranh của ngành vật liệu bề mặt.

Bên cạnh áp lực từ vật liệu thay thế, tại thị trường Hoa Kỳ - thị trường xuất khẩu trọng điểm của Vicostone - mức độ cạnh tranh trong ngành đá nhân tạo tiếp tục duy trì ở mức cao. Những năm gần đây ghi nhận xu hướng gia tăng năng lực sản xuất nội địa tại Hoa Kỳ, cùng với việc nhiều nhà sản xuất quốc tế đầu tư hoặc mở rộng dây chuyền sản xuất nhằm giảm phụ thuộc vào nhập khẩu và thích ứng với các rào cản thương mại. Đồng thời, theo dữ liệu của Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ, các quốc gia như Ấn Độ, Việt Nam, Tây Ban Nha, Thái Lan và Thổ Nhĩ Kỳ tiếp tục nằm trong nhóm các nước xuất khẩu đá nhân tạo lớn vào thị trường này, qua đó gia tăng áp lực cạnh tranh về giá, chất lượng và dịch vụ.

Tại thị trường trong nước, ngành sản xuất đá nhân tạo cũng phát triển nhanh với sự tham gia của nhiều doanh nghiệp mới, chủ yếu tập trung vào phân khúc trung cấp và cạnh tranh bằng giá. Trong bối cảnh nhu cầu thị trường có xu hướng thận trọng, người tiêu dùng ngày càng nhạy cảm với giá, các chiến lược giảm giá được áp dụng rộng rãi, tạo áp lực đáng kể lên các doanh nghiệp định vị ở phân khúc cao cấp, trong đó có Vicostone.

Những yếu tố trên khiến doanh nghiệp phải đối mặt với áp lực kép: vừa duy trì lợi thế cạnh tranh về chi phí và giá bán, vừa đảm bảo chất lượng sản phẩm, thiết kế và khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng cao về ESG và phát triển bền vững.

Trước bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt, Vicostone xác định đổi mới sáng tạo là trụ cột chiến lược nhằm duy trì lợi thế dài hạn. Công ty tiếp tục đầu tư mạnh cho hoạt động R&D để nâng cao chất lượng, đa dạng hóa thiết kế và phát triển các dòng sản phẩm khác biệt, có giá trị gia tăng cao và khó sao chép như ECO Surfaces và các vật liệu xanh. Đồng thời, Vicostone củng cố hệ thống phân phối tại các thị trường trọng điểm, nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng, linh hoạt điều chỉnh chính sách giá theo từng thị trường và phân khúc. Việc tối ưu hóa chi phí sản xuất, quản trị tài chính thận trọng và tăng cường hợp tác trong chuỗi xây dựng - bất động sản giúp Công ty duy trì biên lợi nhuận và nâng cao khả năng thích ứng trước các biến động thị trường.

Tác động tài chính

Tác động ESG

Biện pháp ứng phó

Suy giảm biên lợi nhuận, gia tăng áp lực giảm giá và nguy cơ mất thị phần tại các thị trường trọng điểm.

Thúc đẩy yêu cầu đổi mới sản phẩm theo hướng an toàn, thân thiện môi trường; gia tăng áp lực phát triển vật liệu xanh và đáp ứng các tiêu chuẩn bền vững.

Vicostone đẩy mạnh R&D, phát triển sản phẩm khác biệt và bền vững, đồng thời tối ưu hóa chi phí, nâng cao hiệu quả vận hành và tăng cường năng lực thị trường nhằm duy trì vị thế cạnh tranh trong dài hạn.



Khách tham quan trải nghiệm 36 màu đá cao cấp trong bộ sưu tập VICOSTONE® ECO Surfaces tại Melbourne Home Show 2026 (Australia)



Vicostone chủ động triển khai đăng kí, duy trì và mở rộng phạm vi bảo hộ đối với thương hiệu, nhãn hiệu, kiểu dáng và thiết kế sản phẩm...

4.4. Mô tả các rủi ro trọng yếu chính (Tiếp theo)

4.4.4. Rủi ro pháp lí và thương mại quốc tế

Hoạt động kinh doanh tại hơn 50 quốc gia khiến Vicostone chịu ảnh hưởng trực tiếp từ sự biến động của hệ thống pháp luật quốc tế, đặc biệt trong bối cảnh các rào cản thương mại và yêu cầu tuân thủ ngày càng gia tăng. Tính đến năm 2025, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam đã phải đối mặt với 284 vụ việc phòng vệ thương mại từ các thị trường quốc tế, trong đó các vụ việc chống bán phá giá chiếm 54,6%, tiếp theo là tự vệ (20,8%), chống lẩn tránh (13,7%) và chống trợ cấp (10,9%). Những con số này phản ánh mức độ phức tạp và gia tăng đáng kể của môi trường pháp lí trong thương mại toàn cầu.

Bên cạnh các rủi ro liên quan đến thuế và phòng vệ thương mại, Vicostone còn phải đáp ứng các yêu cầu pháp lí ngày càng nghiêm ngặt về môi trường, lao động và truy xuất nguồn gốc tại các thị trường phát triển. Đồng

thời, trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu gia tăng, Công ty cũng đối mặt với nguy cơ phát sinh các tranh chấp pháp lí trong quá trình thực hiện hợp đồng, tuân thủ tiêu chuẩn chất lượng, trách nhiệm môi trường - xã hội hoặc quyền sở hữu trí tuệ, đặc biệt đối với các sản phẩm có giá trị thiết kế và thương hiệu cao.

Không chỉ dừng lại ở các tranh chấp thương mại thông thường, Vicostone còn có thể đối mặt với các khiếu kiện mang tính chiến lược hoặc hành vi cạnh tranh không lành mạnh từ các đối thủ nhằm gây áp lực chi phí, làm gián đoạn hoạt động kinh doanh hoặc ảnh hưởng đến uy tín thương hiệu tại các thị trường trọng điểm. Các tranh chấp này, ngay cả khi kết quả cuối cùng có lợi cho doanh nghiệp, vẫn có thể kéo dài thời gian xử lí, phát sinh chi phí pháp lí đáng kể và làm phân tán nguồn lực quản lí.

Trước bối cảnh đó, Vicostone xác định quản trị rủi ro pháp lí và bảo hộ sở hữu trí tuệ là một phần quan trọng trong chiến lược bảo vệ lợi thế cạnh tranh. Công ty chủ động triển khai đăng kí, duy trì và mở rộng phạm vi bảo hộ đối với thương hiệu, nhãn hiệu, kiểu dáng và thiết kế sản phẩm; đồng thời tăng cường rà soát pháp lí trong các hợp đồng và hoạt động thương mại quốc tế nhằm hạn chế rủi ro tranh chấp và bảo vệ quyền lợi hợp pháp.

Tác động tài chính	➤	Gia tăng chi phí tuân thủ và chi phí pháp lí, tiềm ẩn rủi ro gián đoạn hoạt động xuất khẩu và ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh.
Tác động ESG	➤	Liên quan trực tiếp đến tuân thủ các tiêu chuẩn về môi trường, lao động, minh bạch chuỗi cung ứng và quản trị doanh nghiệp.
Biện pháp ứng phó	➤	Vicostone tăng cường năng lực pháp chế quốc tế, chủ động theo dõi và cập nhật chính sách, xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc, đồng thời đẩy mạnh bảo hộ sở hữu trí tuệ và hoàn thiện cơ chế kiểm soát pháp lí trong hoạt động kinh doanh nhằm giảm thiểu rủi ro và bảo vệ lợi ích lâu dài.

4.4.5. Rủi ro chuỗi cung ứng

Chuỗi cung ứng toàn cầu tiếp tục đối mặt với nhiều biến động phức tạp, bao gồm rủi ro từ logistics, chi phí vận tải, nguồn cung nguyên vật liệu và sự thay đổi nhanh chóng của môi trường pháp lí tại các thị trường quốc tế. Đối với Vicostone - doanh nghiệp hoạt động tại hơn 50 quốc gia và vùng lãnh thổ, các yếu tố này có thể tác động trực tiếp đến tính liên tục, hiệu quả và khả năng thích ứng của chuỗi cung ứng.

Bên cạnh các yếu tố truyền thống như biến động chi phí vận chuyển và nguồn cung nguyên liệu, rủi ro chuỗi cung ứng ngày càng chịu ảnh hưởng lớn từ các thay đổi pháp lí tại các thị trường sở tại. Các quy định liên quan đến tiêu chuẩn kĩ thuật, điều kiện lưu hành sản phẩm, yêu cầu môi trường - an toàn hoặc chính sách thương mại có thể thay đổi trong thời gian ngắn, vượt ra ngoài chu kì chuẩn bị thông thường của doanh nghiệp. Những thay đổi mang tính cấu trúc này có thể buộc doanh nghiệp phải điều chỉnh công nghệ, thiết kế sản phẩm hoặc mô hình vận hành để duy trì khả năng tiếp cận thị trường.

Trường hợp lệnh cấm sử dụng đá nhân tạo chứa thạch anh tinh thể tại Úc là một ví dụ điển hình cho thấy rủi ro chuỗi cung ứng không chỉ dừng ở việc gián đoạn nguồn cung, mà còn có thể làm thay đổi định hướng sản phẩm và ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư tại từng thị trường cụ thể. Những yếu tố này có thể dẫn đến gián đoạn kế hoạch sản xuất - kinh doanh, phát sinh chi phí chuyển đổi và ảnh hưởng đến khả năng thực thi chiến lược.

Trước bối cảnh đó, Vicostone đã chủ động triển khai chiến lược nội địa hóa nguyên vật liệu, đạt tỉ lệ tự chủ trên 95%, qua đó giảm đáng kể sự phụ thuộc vào nguồn cung bên ngoài và nâng cao tính chủ động trong vận hành. Đồng thời, Công ty duy trì cơ chế theo dõi pháp lí chủ động, kết hợp với năng lực tư vấn pháp lí quốc tế và bộ phận pháp chế nội bộ nhằm nhận diện sớm các thay đổi chính sách có thể ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng và hỗ trợ quá trình ra quyết định chiến lược.

Song song với đó, Vicostone tiếp tục đa dạng hóa nhà cung cấp, tối ưu hóa quản lí tồn kho và từng bước số hóa chuỗi cung ứng nhằm nâng cao tính minh bạch, khả năng dự báo và mức độ linh hoạt trong vận hành.

Tác động tài chính	➤	Gia tăng chi phí đầu vào, chi phí logistics và tiềm ẩn rủi ro gián đoạn sản xuất - kinh doanh.
Tác động ESG	➤	Ảnh hưởng đến tính minh bạch, điều kiện lao động và tiêu chuẩn môi trường trong toàn bộ chuỗi cung ứng.
Biện pháp ứng phó	➤	Vicostone đẩy mạnh nội địa hóa nguyên vật liệu, đa dạng hóa nhà cung cấp, tăng cường quản trị tồn kho và từng bước số hóa chuỗi cung ứng; đồng thời chủ động theo dõi và thích ứng với các thay đổi pháp lí nhằm đảm bảo tính ổn định và bền vững trong dài hạn.

Vicostone đã chủ động triển khai chiến lược nội địa hóa nguyên vật liệu, đạt tỉ lệ tự chủ trên 95%

4.4. Mô tả các rủi ro trọng yếu chính (Tiếp theo)

4.4.6. Rủi ro kinh tế vĩ mô

Sự phân hóa giữa tăng trưởng kinh tế trong nước và quốc tế đang tạo ra những biến động khó lường đối với nhu cầu thị trường và môi trường kinh doanh của doanh nghiệp. Theo dự báo tháng 12/2025 của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế, tăng trưởng GDP toàn cầu dự kiến chậm lại từ 3,2% năm 2025 xuống 2,9% vào năm 2026 trước khi phục hồi nhẹ lên 3,1% vào năm 2027. Tại các thị trường xuất khẩu trọng điểm của Vicostone, tăng trưởng kinh tế có xu hướng suy giảm, trong đó Hoa Kỳ dự kiến giảm từ 2,0% xuống 1,7% năm 2026, còn khu vực Eurozone duy trì ở mức thấp khoảng 1,2%.

Trong khi đó, tại Việt Nam, nền kinh tế duy trì đà tăng trưởng tích cực với mục tiêu GDP năm 2026 đạt trên 10% theo Nghị quyết của Quốc hội, tạo ra sự chênh lệch đáng kể giữa tăng trưởng trong nước và quốc tế. Bối cảnh này phản ánh xu hướng nhu cầu tiêu dùng và đầu tư tại các thị trường phát triển có thể tăng trưởng chậm lại, trong khi chi phí sản xuất và áp lực cạnh tranh vẫn duy trì ở mức cao.

Đối với Vicostone - doanh nghiệp có tỉ trọng xuất khẩu lớn - sự suy giảm tăng trưởng tại các thị trường trọng điểm có thể ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt trong các lĩnh vực xây dựng và cải tạo nhà ở. Đồng thời, các biến động kinh tế vĩ mô còn tác động đến chi phí đầu vào, hoạt động đầu tư và hiệu quả kinh doanh tổng thể của Công ty.

Trước bối cảnh đó, Vicostone chủ động xây dựng các kịch bản kinh doanh linh hoạt ngay từ đầu năm, tập trung nâng cao khả năng thích ứng với biến động thị trường. Công ty đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu đa dạng của các thị trường, đồng thời liên tục cải tiến công nghệ sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả và tối ưu chi phí. Bên cạnh đó, Vicostone tăng cường mở rộng kênh bán hàng và điều chỉnh chính sách kinh doanh linh hoạt theo từng thị trường và phân khúc khách hàng, qua đó duy trì tăng trưởng và ổn định hoạt động trong dài hạn.

4.4.7. Rủi ro lạm phát và lãi suất

Biến động lạm phát và lãi suất toàn cầu tiếp tục là yếu tố vĩ mô quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí vốn, khả năng tiếp cận tài chính và nhu cầu thị trường của doanh nghiệp. Theo các dự báo kinh tế, lạm phát toàn cầu duy trì ở mức khoảng 4,2% trong năm 2025, tạo áp lực đáng kể lên chi phí sinh hoạt và hoạt động sản xuất - kinh doanh. Bước sang năm 2026, lạm phát được kỳ vọng giảm xuống khoảng 3,6%, đặc biệt tại các nền kinh tế lớn như Hoa Kỳ và châu Âu, nhờ xu hướng nới lỏng chính sách tiền tệ và sự suy giảm của các cú sốc giá năng lượng và lương thực.

Diễn biến này được thể hiện rõ qua việc các ngân hàng trung ương bắt đầu điều chỉnh chính sách. Cụ thể, ngày 10/12/2025, Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ (Federal Reserve) đã cắt giảm lãi suất lần thứ ba liên tiếp, đưa lãi suất liên bang xuống khoảng 3,5%-3,75%, mức thấp nhất kể từ cuối năm 2022. Tại khu vực châu Á, lạm phát năm 2026 được dự báo duy trì ở mức khoảng 2,1%, trong khi tại Việt Nam, mặt bằng lãi suất huy động có xu hướng tăng nhẹ, kéo theo áp lực gia tăng chi phí vốn trong nước.

Đối với Vicostone, xu hướng giảm lạm phát và nới lỏng tiền tệ tại các thị trường trọng điểm, đặc biệt là Hoa Kỳ, có thể tạo điều kiện thuận lợi cho nhu cầu xây dựng, cải tạo nhà ở và các dự án thương mại, qua đó hỗ trợ nhu cầu tiêu thụ sản phẩm đá thạch anh. Tuy nhiên, trong bối cảnh kinh tế toàn cầu vẫn tiềm ẩn nhiều biến động, rủi ro về chi phí tài chính, dòng tiền và biến động thị trường vẫn cần được quản trị chặt chẽ.

Trước bối cảnh đó, Vicostone chủ động theo dõi và phân tích diễn biến kinh tế vĩ mô nhằm xây dựng chính sách kinh doanh linh hoạt, đồng thời tối ưu hóa hoạt động tài chính thông qua việc quản lý hiệu quả cơ cấu vốn, tận dụng thời điểm thuận lợi để đàm phán với nhà cung cấp và chủ động sử dụng các công cụ tài chính phù hợp.



Vicostone
chủ động xây dựng các kịch bản kinh doanh linh hoạt ngay từ đầu năm, tập trung nâng cao khả năng thích ứng với biến động thị trường.

Tác động tài chính

Tác động ESG

Biện pháp ứng phó

Suy giảm nhu cầu thị trường, ảnh hưởng đến doanh thu, dòng tiền và hiệu quả kinh doanh.

Ảnh hưởng đến việc làm, thu nhập và sự ổn định của người lao động trong bối cảnh biến động kinh tế

Vicostone triển khai các kịch bản kinh doanh linh hoạt, đa dạng hóa thị trường và sản phẩm, đồng thời tối ưu hóa vận hành và mở rộng kênh bán hàng nhằm nâng cao khả năng chống chịu trước biến động kinh tế vĩ mô.

Tác động tài chính

Tác động ESG

Biện pháp ứng phó

Gia tăng chi phí tài chính, áp lực dòng tiền và ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn.

Ảnh hưởng đến thu nhập thực tế, phúc lợi người lao động và sự ổn định lực lượng lao động trong bối cảnh chi phí sinh hoạt biến động.

Vicostone triển khai quản trị tài chính linh hoạt, tối ưu cấu trúc vốn và cân đối nguồn vay nội tệ - ngoại tệ phù hợp; đồng thời theo dõi sát diễn biến lãi suất, lạm phát và thị trường hàng hóa để chủ động điều chỉnh chiến lược mua hàng, tích trữ nguyên vật liệu và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.

4.4. Mô tả các rủi ro trọng yếu chính (Tiếp theo)

4.4.8. Rủi ro an toàn lao động (silica)

Rủi ro liên quan đến bụi silica là rủi ro đặc thù của ngành đá nhân tạo, đồng thời là một trong những vấn đề ESG trọng yếu, có tác động trực tiếp đến sức khỏe người lao động và khả năng tuân thủ pháp lý của doanh nghiệp trong chuỗi giá trị toàn cầu. Trong bối cảnh các quốc gia phát triển ngày càng siết chặt các quy định về an toàn, sức khỏe nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội, các tiêu chuẩn liên quan đến hàm lượng silica và kiểm soát nồng độ bụi silic trong sản xuất, chế tác đá đang có nhiều thay đổi đáng kể.

Tại Hoa Kỳ, từ ngày 29/12/2023, bộ tiêu chuẩn khẩn cấp tạm thời về silica do Cơ quan An toàn và Sức khỏe Lao động bang California (California Division of Occupational Safety and Health) ban hành đã được phê duyệt và áp dụng đối với các sản phẩm đá

nhân tạo có hàm lượng silica trên 0,1%, cũng như đá tự nhiên có hàm lượng silica trên 10%. Bộ tiêu chuẩn này đặt ra các yêu cầu nghiêm ngặt hơn về quy trình chế tác, kiểm soát bụi và đào tạo an toàn cho người lao động. Tại Úc, từ tháng 7/2024, việc sử dụng đá nhân tạo trong nhiều ứng dụng đã bị hạn chế hoặc cấm hoàn toàn, phản ánh xu hướng siết chặt quản lý trên phạm vi toàn cầu.

Những thay đổi này không chỉ tạo ra áp lực tuân thủ mà còn đặt ra yêu cầu cao hơn đối với doanh nghiệp trong việc đảm bảo điều kiện làm việc an toàn, kiểm soát rủi ro sức khỏe nghề nghiệp và duy trì khả năng tham gia vào chuỗi cung ứng quốc tế.

Trước bối cảnh đó, Vicostone duy trì cách tiếp cận chủ động trong quản trị rủi ro an toàn lao động thông qua việc thường xuyên cập nhật các quy định pháp lý tại các thị trường xuất khẩu, đồng thời rà soát và hoàn thiện hệ

thống kiểm soát an toàn - sức khỏe nghề nghiệp. Công ty triển khai đồng bộ các biện pháp kiểm soát bụi silica, bao gồm trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ cá nhân với hiệu suất lọc cao, duy trì quan trắc môi trường làm việc định kỳ, kiểm tra giám sát việc tuân thủ quy định bảo hộ lao động và tổ chức khám sức khỏe, tầm soát bệnh nghề nghiệp cho người lao động với tần suất hai lần mỗi năm.

Bên cạnh đó, Vicostone tích cực triển khai các chương trình Kaizen - 5S nhằm kiểm soát và giảm thiểu nồng độ bụi tại nguồn, đặc biệt tại các khu vực có nguy cơ phát sinh cao như nạp liệu, nghiền và sàng. Đồng thời, Công ty tiếp tục ưu tiên nguồn lực cho hoạt động R&D nhằm phát triển các giải pháp công nghệ và vật liệu mới an toàn hơn, thân thiện với sức khỏe và môi trường, qua đó thích ứng với xu hướng siết chặt pháp lý toàn cầu và đảm bảo định hướng phát triển bền vững trong dài hạn.

Tác động tài chính

➤ Phát sinh chi phí y tế, chi phí đầu tư kiểm soát môi trường lao động và tiềm ẩn nguy cơ gián đoạn sản xuất nếu không đáp ứng yêu cầu tuân thủ.

Tác động ESG

➤ Ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, an toàn và chất lượng môi trường làm việc của người lao động; đồng thời liên quan đến trách nhiệm xã hội và tuân thủ tiêu chuẩn quốc tế.

Biện pháp ứng phó

➤ Vicostone duy trì và nâng cao hệ thống quản lý an toàn - sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45001, tăng cường kiểm soát bụi silica tại nguồn, đào tạo và nâng cao nhận thức cho người lao động, đồng thời đẩy mạnh nghiên cứu phát triển vật liệu và công nghệ sản xuất an toàn hơn nhằm giảm thiểu rủi ro trong dài hạn.

4.4.9. Rủi ro tập trung thị trường

Mặc dù Vicostone đã mở rộng hoạt động kinh doanh tới hơn 50 quốc gia, doanh thu của Công ty hiện vẫn tập trung chủ yếu tại một số thị trường trọng điểm như Hoa Kỳ, Canada và các quốc gia thuộc khối EU. Với gần 24 năm phát triển trên thị trường quốc tế, sản phẩm VICOSTONE® đã khẳng định vị thế là một trong những thương hiệu đá thạch anh hàng đầu thế giới, được ưa chuộng tại các thị trường có yêu cầu cao về chất lượng, an toàn và thẩm mỹ.

Tuy nhiên, việc tập trung doanh thu vào một số thị trường lớn vừa mang lại lợi thế về quy mô và thương hiệu, vừa tiềm ẩn rủi ro đáng kể trong bối cảnh các thị trường này chịu ảnh hưởng mạnh từ biến động kinh tế vĩ mô, chính sách thương mại, xu hướng tiêu dùng và các yêu cầu ESG ngày càng khắt khe. Bất kỳ sự suy giảm nhu cầu, thay đổi chính sách hoặc biến động cạnh tranh tại các thị trường này đều có thể tác động trực tiếp đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Trước bối cảnh đó, Vicostone chủ động triển khai chiến lược đa dạng hóa thị trường và kênh bán hàng nhằm giảm thiểu rủi ro phụ thuộc. Bên cạnh việc duy trì và phát triển các thị trường trọng điểm thông qua các chính sách kinh doanh linh hoạt, Công ty tích cực mở rộng tệp khách hàng, tìm kiếm các thị trường mới tiềm năng và tối ưu hóa hệ thống phân phối nhằm đảm bảo tăng trưởng bền vững trong dài hạn.



Đá VICOSTONE Vitoria Regia BQ6716 tại sảnh trưng bày triển lãm IDS Vancouver 2025

Tác động tài chính

➤ Biến động doanh thu và lợi nhuận khi các thị trường trọng điểm suy giảm hoặc thay đổi chính sách.

Tác động ESG

➤ Ảnh hưởng gián tiếp đến việc làm, thu nhập của người lao động và sự ổn định của chuỗi giá trị.

Biện pháp ứng phó

➤ Vicostone đẩy mạnh đa dạng hóa thị trường, mở rộng khách hàng và kênh phân phối, đồng thời điều chỉnh linh hoạt chiến lược kinh doanh nhằm giảm phụ thuộc vào một số thị trường và nâng cao khả năng chống chịu trước biến động.

Hệ thống quản trị rủi ro hướng đến **Phát triển bền vững** (Tiếp theo)

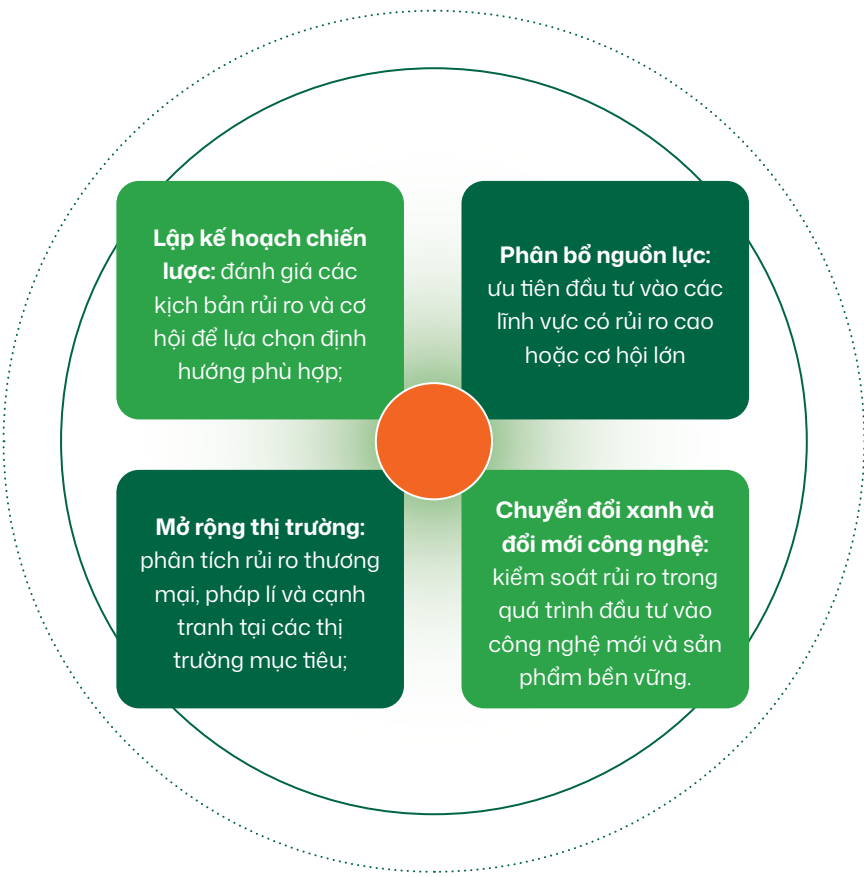
5. Giám sát, kết quả và định hướng

5.1. Tích hợp quản trị rủi ro với chiến lược

Vicostone tích hợp quản trị rủi ro vào quá trình hoạch định và triển khai chiến lược phát triển bền vững nhằm bảo đảm các quyết định quan trọng được xem xét trên cơ sở rủi ro, cơ hội, tác động vận hành và yêu cầu của các bên liên quan. Cách tiếp cận này giúp Công ty kết nối giữa danh mục rủi ro trọng yếu, chủ đề ESG trọng yếu, kế hoạch hành động, phân bổ nguồn lực và hệ thống KPI/KRI.

Vai trò của quản trị
rủi ro trong hoạch định
chiến lược

Quản trị rủi ro được sử dụng như một công cụ hỗ trợ trực tiếp cho các hoạt động quản trị chiến lược của Vicostone, bao gồm:



Liên kết với mục tiêu Net Zero và phát triển bền vững

Hệ thống quản trị rủi ro đóng vai trò nền tảng trong việc đảm bảo Vicostone thực hiện thành công các mục tiêu chiến lược:

- Giảm phát thải khí nhà kính và tối ưu hóa sử dụng năng lượng;
- Phát triển sản phẩm thân thiện môi trường và vật liệu xanh;

- Tăng cường tính minh bạch và tuân thủ ESG;
- Nâng cao khả năng chống chịu trước các biến động toàn cầu.

Thông qua việc tích hợp quản trị rủi ro vào chiến lược ESG, Vicostone không chỉ giảm thiểu tác động tiêu cực mà còn chủ động nắm bắt các cơ hội phát triển trong bối cảnh chuyển dịch sang nền kinh tế carbon thấp.



Giá trị tạo ra từ tích hợp quản trị rủi ro

Việc tích hợp quản trị rủi ro với chiến lược phát triển bền vững giúp Vicostone:

- Nâng cao chất lượng ra quyết định chiến lược;
- Tăng khả năng dự báo và ứng phó với biến động;

- Tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nguồn lực;
- Củng cố năng lực cạnh tranh và vị thế trên thị trường quốc tế;

Qua đó, quản trị rủi ro trở thành một công cụ quản trị chiến lược, góp phần hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng bền vững và tạo giá trị dài hạn cho doanh nghiệp và các bên liên quan.

5. Giám sát, kết quả và định hướng (Tiếp theo)

5.2. Cải tiến và định hướng quản trị rủi ro

Trong bối cảnh môi trường kinh doanh toàn cầu tiếp tục biến động nhanh và khó lường, Vicostone xác định việc không ngừng hoàn thiện và nâng cao năng lực quản trị rủi ro là một yêu cầu tất yếu nhằm đảm bảo khả năng thích ứng, duy trì hiệu quả hoạt động và thực hiện thành công chiến lược phát triển bền vững. Hệ thống quản trị rủi ro của Vicostone được định hướng theo các

thông lệ quản trị rủi ro như ISO 31000 và COSO ERM, đồng thời kết nối với các yêu cầu quản lý tác động và công bố thông tin phát triển bền vững theo GRI Standards,... đồng thời gắn kết chặt chẽ với chiến lược ESG và mục tiêu Net Zero 2050. Trong giai đoạn tới, Vicostone tiếp tục định hướng phát triển hệ thống này theo các trọng tâm sau:

Nâng cao mức độ trưởng thành của hệ thống ERM

Hoàn thiện khung quản trị rủi ro theo hướng đồng bộ, tích hợp sâu với hệ thống quản trị doanh nghiệp:

- Tăng cường năng lực nhận diện và đánh giá rủi ro theo phương pháp định lượng và dự báo;
- Mở rộng phạm vi quản trị rủi ro bao quát toàn bộ chuỗi giá trị.

Đẩy mạnh số hóa và quản lý dữ liệu rủi ro

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu rủi ro tập trung;
- Ứng dụng công nghệ trong theo dõi, phân tích và cảnh báo sớm rủi ro;
- Tích hợp dữ liệu rủi ro với hệ thống quản lý vận hành và ESG.

Đây là bước quan trọng để chuyển từ quản trị rủi ro thủ công sang quản trị rủi ro dựa trên dữ liệu.

Tăng cường tích hợp với ESG và Net Zero

- Liên kết chặt chẽ giữa quản trị rủi ro và các mục tiêu giảm phát thải, chuyển đổi năng lượng;
- Mở rộng đánh giá rủi ro theo hướng bao gồm đầy đủ các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị;

- Đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của thị trường quốc tế về minh bạch ESG.

Phát triển văn hóa quản trị rủi ro trong toàn tổ chức

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, nhân viên về vai trò của quản trị rủi ro;
- Tích hợp quản trị rủi ro vào KPI và đánh giá hiệu quả công việc;

- Khuyến khích tinh thần chủ động nhận diện và báo cáo rủi ro.

Nâng cao năng lực dự báo và khả năng chống chịu

- Xây dựng các kịch bản ứng phó với rủi ro vĩ mô, biến đổi khí hậu và gián đoạn chuỗi cung ứng;
- Tăng cường khả năng thích ứng với các thay đổi về chính sách thương mại và pháp lý quốc tế;
- Chủ động nắm bắt cơ hội từ chuyển dịch thị trường và công nghệ.

Hoàn thiện cơ chế giám sát và cải tiến liên tục

- Tăng cường vai trò của kiểm toán nội bộ và các cơ chế giám sát độc lập;
- Rà soát định kỳ hệ thống quản trị rủi ro và danh mục rủi ro trọng yếu;
- Liên tục cập nhật phương pháp và công cụ quản trị theo thông lệ quốc tế.

Định hướng dài hạn

Trong dài hạn, Vicostone hướng tới xây dựng một hệ thống quản trị rủi ro hiện đại, minh bạch và tích hợp toàn diện, trong đó:

- Quản trị rủi ro trở thành một phần không thể tách rời của quản trị chiến lược;
- Các quyết định kinh doanh được hỗ trợ bởi dữ liệu và phân tích rủi ro;
- Doanh nghiệp có khả năng dự báo, thích ứng và dẫn dắt trước các biến động.



Hệ thống quản trị rủi ro của **Vicostone** được xây dựng theo hướng tích hợp các chuẩn mực quốc tế như ISO 31000, COSO ERM và GRI Standards...



Hệ thống quản trị rủi ro hướng đến **Phát triển bền vững** (Tiếp theo)

6. Kết luận

Hệ thống quản trị rủi ro của Vicostone được định hướng theo các thông lệ quản trị rủi ro như ISO 31000 và COSO ERM, đồng thời kết nối với các yêu cầu quản lý tác động và công bố thông tin phát triển bền vững theo GRI Standards.

Thông qua việc kết nối ERM với chủ đề ESG trọng yếu, hệ thống HSEQ, KPI/KRI và quá trình hoạch định chiến lược, Vicostone từng bước nâng cao năng lực dự báo, kiểm soát rủi ro và thích ứng trước các biến động của thị trường. Đây là nền tảng để Công ty duy trì hoạt động ổn định, củng cố năng lực cạnh tranh và thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững dài hạn.

Nguồn thông tin tham khảo:

https://www.oecd.org/en/publications/oecd-economic-outlook-volume-2025-issue-2_9f653ca1-en.html

<https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=216077&classid=1&org-groupid=13>

<https://www.freedoniagroup.com/blog/porcelain-countertops-a-perfect-blend-of-beauty-and-brawn>

<https://trungtamwto.vn/an-pham/29279-tom-luoc-ve-thue-doi-ung-cua-hoa-ky>

<https://trungtamwto.vn/chuyen-de/29345-hoa-ky-tam-dung-thue-doi-ung-voi-hon-75-quoc-gia-trong-90-ngay>

<https://trungtamwto.vn/su-kien/30277-bo-cong-thuong-chinh-thuc-cong-bo-thue-doi-ung-my-danh-cho-viet-nam-la-20>

<https://antidumping.vn/us-initiates-global-safeguard-investigation-on-quartz-surface-products-n29551.html>

<https://m.vcci.com.vn/nguy-co-dieu-tra-phong-ve-thuong-mai-voi-san-pham-lien-quan-mat-da-thach-anh>

<https://vcci.com.vn/news/11-thi-truong-khoi-xuong-21-vu-viec-phong-ve-thuong-mai-voi-hang-viet>



Hệ thống kiểm toán nội bộ gắn với báo cáo Phát triển bền vững

Trong bối cảnh các yêu cầu về minh bạch thông tin ESG, kiểm soát phát thải, truy xuất nguồn gốc và tuân thủ chuỗi cung ứng ngày càng gia tăng tại các thị trường xuất khẩu trọng điểm như Hoa Kỳ, Canada và Liên minh châu Âu, Vicostone xác định việc nâng cao năng lực kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ là yếu tố then chốt nhằm đảm bảo phát triển bền vững và duy trì lợi thế cạnh tranh.

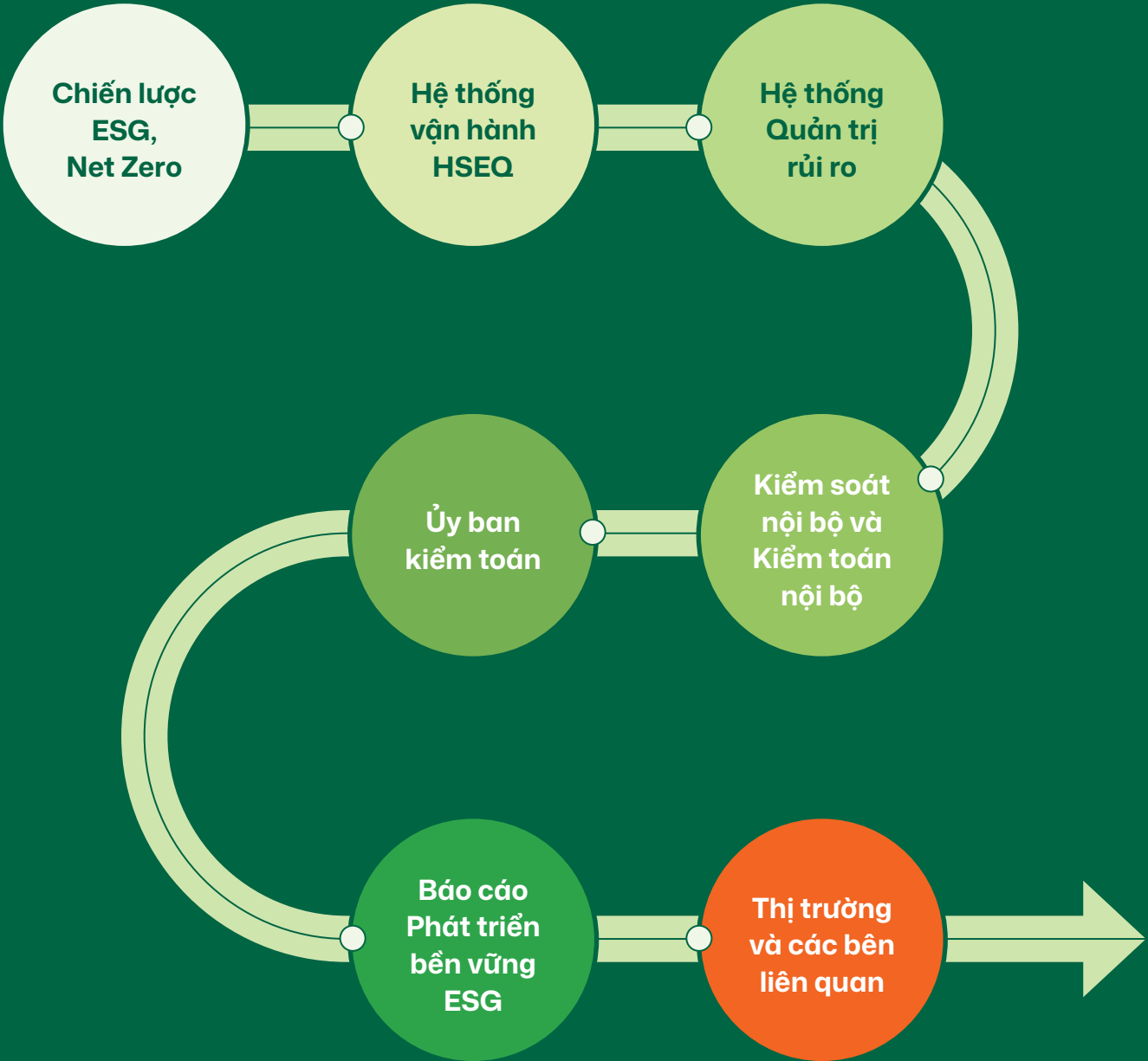
Theo đó, Công ty từng bước xây dựng và vận hành hệ thống kiểm toán nội bộ theo hướng tích hợp ESG, không chỉ nhằm kiểm soát tuân thủ mà còn hỗ trợ quản trị chiến lược thông qua việc:

- Nâng cao tính đầy đủ, nhất quán và khả năng truy vết của dữ liệu ESG;
- Đánh giá hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro;
- Hỗ trợ Ban Lãnh đạo trong việc nhận diện rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững.

Hệ thống kiểm toán nội bộ được thiết kế theo hướng liên kết xuyên suốt giữa chiến lược ESG - Net Zero, hệ thống vận hành HSEQ, quản trị rủi ro doanh nghiệp (ERM) và cơ chế giám sát của Ủy ban Kiểm toán, qua đó hình thành một vòng tròn quản trị khép kín, phục vụ công bố Báo cáo Phát triển bền vững và đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan.



Vicostone từng bước xây dựng và vận hành hệ thống kiểm toán nội bộ theo hướng tích hợp ESG



Hệ thống kiểm toán nội bộ gắn với báo cáo Phát triển bền vững

(Tiếp theo)

1. Vai trò, hoạt động của Ủy ban kiểm toán và quy trình kiểm toán nội bộ tại Công ty Cổ phần Vicostone

1.1. Vai trò của Ủy ban kiểm toán giúp việc cho Hội đồng quản trị trong quản trị phát triển bền vững

UBKT tại Công ty Cổ phần Vicostone (Vicostone) đóng vai trò trọng yếu trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm giám sát cao nhất đối với hệ thống quản trị, kiểm soát nội bộ và phát triển bền vững. UBKT thực hiện báo cáo định kỳ và trực tiếp tới HĐQT về các vấn đề ESG trọng yếu, đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm giải trình và hiệu quả quản trị ở cấp quản trị cao nhất.

Các chức năng trọng tâm của UBKT nhằm tăng cường vai trò kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro ESG thông qua

- Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc thu thập, tổng hợp và công bố dữ liệu ESG;
- Giám sát việc tích hợp rủi ro và cơ hội ESG vào hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp (ERM);
- UBKT rà soát việc nhận diện và đánh giá tác động tài chính tiềm tàng của các yếu tố ESG;
- Rà soát và đánh giá tính hợp lý của dữ liệu phát thải khí nhà kính trên cơ sở thông tin do các đơn vị chuyên môn cung cấp;
- Thúc đẩy tính tin cậy thông qua dịch vụ đảm bảo độc lập, thực hiện soát xét dữ liệu môi trường, xã hội, đảm bảo báo cáo phù hợp GRI và đáp ứng yêu cầu minh bạch của thị trường xuất khẩu.



Kết quả hoạt động năm 2025

UBKT đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ để rà soát, đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu ESG, phát hành báo cáo đảm bảo hợp lý đối với các thông tin công bố trong Báo cáo PTBV và triển khai đầy đủ các quyền hạn theo Quy chế hoạt động.



Mô hình kiểm toán nội bộ và kiểm soát

Hệ thống kiểm toán nội bộ tại Vicostone được vận hành theo ba lớp phòng thủ, trong đó gồm:

- Các đơn vị vận hành chịu trách nhiệm kiểm soát trực tiếp;
- Các bộ phận chức năng như HSEQ, ESG, Quản trị rủi ro;
- UBKT và Kiểm toán nội bộ thực hiện việc giám sát độc lập.

Mô hình này giúp đảm bảo kiểm soát rủi ro toàn diện và phù hợp với thông lệ quản trị rủi ro quốc tế.

Bên cạnh đó, Công ty duy trì cơ chế tiếp nhận phản ánh và tố cáo với nguyên tắc bảo mật thông tin, đảm bảo xử lý minh bạch, góp phần tăng cường niềm chính và đạo đức kinh doanh theo chuẩn mực ESG.

1. Vai trò, hoạt động của Ủy ban kiểm toán và quy trình kiểm toán nội bộ tại Công ty Cổ phần Vicostone (Tiếp theo)

1.2. Quy trình của Ủy ban Kiểm toán tại Vicostone

1.2.1. Khung pháp lý và nguyên tắc thực hiện

Ủy ban Kiểm toán được thành lập và hoạt động theo Quy chế do HĐQT ban hành (07/05/2021), thực hiện chức năng giám sát độc lập đối với hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và công bố thông tin, bao gồm Báo cáo Phát triển bền vững.

UBKT không tham gia trực tiếp vào hoạt động vận hành, mà thực hiện rà soát độc lập đối với phương pháp, dữ

liệu và nội dung công bố nhằm đảm bảo tính khách quan, minh bạch và khả năng kiểm chứng.

Các hoạt động kiểm toán và soát xét thông tin ESG được thực hiện ở mức độ đảm bảo từng phần, phù hợp với thông lệ quốc tế về đảm bảo thông tin phi tài chính và định hướng từng bước nâng cao lên mức đảm bảo hợp lý và tiệm cận các chuẩn mực quốc tế.



1.2.2. Cơ sở xác định chủ đề trọng yếu

Các chủ đề ESG trọng yếu của Vicostone được xác định phù hợp với GRI 3 2021, dựa trên:

- Mức độ tác động thực tế và tiềm tàng của doanh nghiệp đến kinh tế, môi trường và xã hội;
- Mức độ quan tâm và kì vọng của các bên liên quan;
- Mức độ rủi ro và cơ hội ESG gắn với chiến lược và mô hình kinh doanh.

BKT không trực tiếp xác định chủ đề trọng yếu, mà rà soát tính phù hợp của quy trình, cơ sở dữ liệu và mức độ nhất quán giữa kết quả xác định chủ đề trọng yếu với chiến lược, quản trị rủi ro và nội dung công bố trong Báo cáo PTBV.

Các chủ đề ESG trọng yếu đồng thời được đánh giá về tác động tài chính tiềm tàng, bao gồm ảnh hưởng của chi phí năng lượng và chi phí tuân thủ carbon, chi phí NVL, đầu tư công nghệ, khả năng tiếp cận các thị trường xuất khẩu, qua đó tăng cường liên kết giữa ESG và hiệu quả tài chính.

1.2.3. Quy trình xác định và giám sát các chủ đề trọng yếu

Quy trình xác định chủ đề trọng yếu, bao gồm ba nội dung chính:



Trong toàn bộ quy trình, UBKT thực hiện giám sát độc lập tập trung vào:

- Đánh giá tính phù hợp và nhất quán của phương pháp xác định chủ đề;
 - Rà soát việc tích hợp rủi ro và cơ hội ESG trọng yếu vào hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp;
 - Kiểm tra tính đầy đủ, nhất quán và khả năng truy vết của dữ liệu phục vụ công bố;
 - Đánh giá mức độ phản ánh các chủ đề trọng yếu trong chiến lược, mục tiêu và Báo cáo Phát triển bền vững.
- Danh mục chủ đề trọng yếu được cập nhật định kì hàng năm hoặc khi có thay đổi trọng yếu. UBKT rà soát các cập nhật này để đảm bảo tính nhất quán và khả năng so sánh giữa các kì báo cáo.

1. Vai trò, hoạt động của Ủy ban kiểm toán và quy trình kiểm toán nội bộ tại Công ty Cổ phần Vicostone (Tiếp theo)

1.2. Quy trình của Ủy ban Kiểm toán tại Vicostone (Tiếp theo)

1.2.4. Danh mục chủ đề trọng yếu năm 2025

Kết quả của quy trình trên đã được cập nhật vào Báo cáo PTBV 2025 với 17 chủ đề trọng yếu: Đã được nêu chi tiết tại chương 2 của Báo cáo này.



Danh mục ESG trọng yếu 2025 được xác định theo quy trình trên và công bố trong Báo cáo PTBV, phản ánh đầy đủ các tác động kinh tế, môi trường và xã hội trọng yếu. UBKT đã thực hiện rà soát độc lập để đảm bảo:

- Danh mục ESG trọng yếu 2025 được xác định GRI 3 2021;
- Tính đầy đủ trong phản ánh rủi ro và cơ hội trọng yếu;
- Sự nhất quán với công bố, hệ thống chỉ tiêu quản lý và định hướng chiến lược của Công ty;
- Liên kết chặt chẽ với công bố trong báo cáo PTBV.

Các chủ đề này phản ánh sự cân bằng giữa yêu cầu tuân thủ, kì vọng thị trường quốc tế và định hướng chiến lược phát triển bền vững của Vicostone trong giai đoạn tiếp theo.



Vicostone xây dựng chiến lược phát triển bền vững gắn kết chặt chẽ với 17 mục tiêu Phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc

1. Vai trò, hoạt động của Ủy ban kiểm toán và quy trình kiểm toán nội bộ tại Công ty Cổ phần Vicostone (Tiếp theo)

1.3. Hoạt động của KTNB gắn với Báo cáo PTBV 2025

Trong bối cảnh các yêu cầu pháp lý, tiêu chuẩn môi trường và trách nhiệm chuỗi cung ứng tại các thị trường xuất khẩu ngày càng gia tăng, Vicostone xác định việc tăng cường vai trò của Kiểm toán nội bộ (KTNB) trong giám sát dữ liệu ESG, kiểm soát tuân thủ và hỗ trợ quản trị rủi ro là một cấu phần quan trọng của hệ thống quản trị phát triển bền vững. Đặc biệt, các xu hướng chính sách liên quan đến biến đổi khí hậu, chuyển dịch năng lượng, định giá carbon, truy xuất nguồn gốc và minh bạch thông tin phi tài chính tại Hoa Kỳ, Canada và các thị trường quốc tế đang đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với doanh nghiệp xuất khẩu vật liệu xây dựng, trong đó có Vicostone.

Trên cơ sở đó, trong năm 2025, KTNB đã chủ động triển khai các hoạt động kiểm toán gắn với Báo cáo Phát triển bền vững, tập trung vào các nội dung tuân thủ ESG, tính tin cậy của dữ liệu công bố và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan đến các chủ đề trọng yếu.

Hoạt động kiểm toán nội bộ năm 2025 được triển khai với các mục tiêu chính:

- Đánh giá mức độ tuân thủ của Công ty đối với các yêu cầu, tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế liên quan đến môi trường, năng lượng, chất lượng và quản trị ESG;
- Xác minh tính tin cậy, nhất quán và khả năng kiểm chứng của dữ liệu ESG phục vụ công bố trong Báo cáo PTBV;
- Đánh giá mức độ tích hợp các yếu tố ESG vào hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp (ERM);
- Hỗ trợ Ban Lãnh đạo nâng cao năng lực quản trị, chủ động kiểm soát rủi ro và đáp ứng tốt hơn các yêu cầu của thị trường xuất khẩu.

Phạm vi kiểm toán bao gồm toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc phạm vi kiểm soát vận hành của Vicostone, bao gồm các đơn vị sản xuất chính; dữ liệu ESG được rà soát bao gồm các chỉ tiêu môi trường (phát thải khí nhà kính Scope 1, Scope 2 và từng bước mở rộng Scope 3), năng lượng, tài nguyên, an toàn lao động và các yếu tố xã hội trong chuỗi cung ứng.



I Trọng tâm kiểm toán trong năm 2025 bao gồm:

Rà soát việc vận hành các hệ thống ISO 9001, ISO 14001 và ISO 50001 nhằm đảm bảo tính nhất quán, tuân thủ và hiệu quả trong kiểm soát chất lượng, môi trường và năng lượng.	Thực hiện kiểm tra, đối chiếu dữ liệu kiểm kê khí nhà kính theo ISO 14064-1 và dấu chân carbon sản phẩm theo ISO 14067, làm cơ sở xây dựng chiến lược giảm phát thải và đáp ứng yêu cầu thị trường quốc tế (CBAM).	Rà soát các yếu tố môi trường, xã hội tại các nhà cung cấp cấp 1, bao gồm điều kiện lao động, tuân thủ môi trường và khả năng truy xuất nguồn gốc nguyên liệu.

Hoạt động kiểm toán nội bộ được thực hiện theo phương pháp tiếp cận dựa trên rủi ro, kết hợp các kỹ thuật phỏng vấn các đơn vị liên quan; rà soát quy trình và tài liệu nội bộ; kiểm tra chọn mẫu dữ liệu ESG; đối chiếu số liệu với hệ thống vận hành (HSEQ, ERP); đánh giá tính nhất quán giữa dữ liệu và nội dung công bố.

Hoạt động kiểm toán nội bộ được triển khai trên cơ sở tích hợp với hệ thống HSEQ và liên kết chặt chẽ với hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp (ERM). Dữ liệu và kết quả kiểm toán được sử dụng để: nhận diện và cập nhật các rủi ro ESG trọng yếu; đánh giá mức độ ảnh hưởng và khả năng kiểm soát; hỗ trợ Ban Lãnh đạo trong việc ra quyết định và điều chỉnh chiến lược; nâng cao hiệu quả vận hành và giảm thiểu rủi ro tuân thủ.

Các thủ tục kiểm toán được thực hiện ở mức độ đảm bảo hạn chế, phù hợp với thông lệ quốc tế về đảm bảo thông tin phi tài chính, đồng thời tiệm cận các yêu cầu của chuẩn mực quốc tế.

Thông qua các hoạt động kiểm toán nêu trên, KTNB góp phần:

- Góp phần nâng cao tính minh bạch, đầy đủ và khả năng kiểm chứng độc lập của dữ liệu ESG được công bố trong Báo cáo PTBV 2025;
- Hỗ trợ đo lường chính xác, báo cáo minh bạch và thẩm tra các hoạt động liên quan đến phát thải khí nhà kính, phù hợp với yêu cầu của thị trường xuất khẩu;
- Chứng minh khả năng truy xuất nguồn gốc nguyên liệu và kiểm soát rủi ro môi trường - xã hội trong chuỗi cung ứng, qua đó nâng cao uy tín và năng lực cạnh tranh của Công ty trên thị trường quốc tế.

Các chỉ số kiểm soát nội bộ đối với dữ liệu ESG được thiết lập và theo dõi, trong đó tỉ lệ dữ liệu ESG trọng yếu được rà soát nội bộ đạt mức cao, đảm bảo tính đầy đủ và khả năng kiểm chứng phục vụ công bố.

Hệ thống kiểm toán nội bộ gắn với báo cáo Phát triển bền vững

(Tiếp theo)

2. Kết quả giám sát, kiểm soát nội bộ và rà soát năm 2025

2.1. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT

Trong năm 2025, UBKT đã thực hiện giám sát độc lập đối với hoạt động của HĐQT và ghi nhận:

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ vai trò giám sát chiến lược, định hướng phát triển và quản trị rủi ro ở cấp độ toàn Công ty, đảm bảo các quyết sách được ban hành phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững và lợi ích của cổ đông;
- Hoạt động của HĐQT luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty. Các nghị quyết, quyết định được ban hành kịp thời, đúng trình tự và đúng thẩm quyền.
- Các thành viên HĐQT thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- HĐQT đã phân tích, đánh giá đầy đủ bối cảnh thị trường và tình hình kinh tế - chính trị trong nước và quốc tế có nhiều biến động như lạm phát tại nhiều quốc gia, xung đột địa chính trị và cạnh tranh gia tăng trên thị trường xuất khẩu; trên cơ sở đó kịp thời đưa ra các giải pháp điều hành và định hướng chiến lược nhằm đảm bảo mục tiêu kinh doanh của Công ty;
- Không phát sinh xung đột lợi ích giữa các thành viên HĐQT với nhau hoặc giữa các thành viên HĐQT với lợi ích của Công ty;
- Việc chi trả tiền lương, thưởng cho các thành viên HĐQT chuyên trách được thực hiện đúng theo hợp đồng lao động và quy chế lương do HĐQT ban hành; thù lao được chi trả theo đúng mức đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Các thành viên HĐQT không chuyên trách nhận thù lao đúng theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- Các cuộc họp HĐQT được tổ chức đúng quy định, biên bản họp được lập và lưu trữ đầy đủ theo quy định hiện hành.

- Qua công tác giám sát, UBKT không ghi nhận sai phạm trọng yếu trong hoạt động của HĐQT trong kì báo cáo.

2.2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

- Ban Tổng Giám đốc (B.TGD) luôn chủ động trong công tác quản lý và điều hành; các phương án sản xuất kinh doanh được xây dựng và điều chỉnh linh hoạt, bám sát định hướng chiến lược và phù hợp với diễn biến phức tạp của thị trường trong và ngoài nước; các chỉ tiêu tài chính và vận hành được quản lý chặt chẽ;
- Hoạt động quản lý, điều hành của B.TGD được thực hiện tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị nội bộ;
- Qua công tác giám sát, UBKT không ghi nhận trường hợp xung đột lợi ích giữa B.TGD với HĐQT, cũng như giữa lợi ích cá nhân của các thành viên B.TGD với lợi ích của Công ty;
- Việc chi trả tiền lương, tiền thưởng và các chế độ đãi ngộ đối với các thành viên B.TGD được thực hiện phù hợp với hợp đồng lao động, các quyết định, quy định và quy chế nội bộ của Công ty.



Hoạt động quản lý, điều hành của **Ban Tổng giám đốc** được thực hiện tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Kết quả giám sát, kiểm soát nội bộ và rà soát năm 2025 (Tiếp theo)

2.3. Kết quả giám sát BCTC, tình hình hoạt động và tình hình tài chính của công ty

2.3.1. Đối với Báo cáo tài chính của Công ty

Trong năm 2025, UBKT đã thực hiện rà soát Báo cáo tài chính (BCTC) định kì hàng quý trước khi Công ty công bố thông tin ra bên ngoài; đồng thời phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC năm 2025.

Trên cơ sở kết quả thực hiện, UBKT ghi nhận:

- Không phát hiện bất kì dấu hiệu nào vi phạm tính độc lập và nguyên tắc bảo mật thông tin của đơn vị kiểm toán độc lập - Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam - và các thành viên trong đoàn kiểm toán trong quá trình cung cấp dịch vụ kiểm toán cho Công ty;
- BCTC năm 2025 đã phản ánh trung thực, hợp lí trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

- BCTC năm 2025 được lập phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp luật có liên quan; phản ánh trung thực và hợp lí tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm báo cáo;
- Không phát hiện sai sót trọng yếu hoặc dấu hiệu gian lận có thể ảnh hưởng đến tính trung thực và hợp lí của BCTC;
- BCTC hàng quý, BCTC bán niên và BCTC đã được kiểm toán năm 2025 được thực hiện phù hợp với các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

Qua công tác giám sát, UBKT đánh giá công tác lập và công bố BCTC của Công ty được thực hiện đầy đủ, kịp thời và tuân thủ đúng quy định.

2.3.2. Về tình hình hoạt động

Trong năm 2025, HĐQT và B.TGĐ đã nỗ lực và chủ động trong công tác quản lí, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trước bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và biến động, đặc biệt là sự cạnh tranh gia tăng từ các nhà cung cấp đá tấm giá rẻ trên thị trường quốc tế, hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng nhất định và chưa đạt kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Tuy nhiên, UBKT ghi nhận Công ty đã duy trì hoạt động ổn định, kịp thời điều chỉnh các phương án sản xuất kinh doanh phù hợp với diễn biến thị trường, góp phần bảo đảm sự phát triển bền vững và an toàn tài chính trong dài hạn.

2.3.1. Đối với Báo cáo tài chính của Công ty

- Trong năm 2025, tình hình tài chính của Công ty tiếp tục được duy trì ở mức ổn định, bảo đảm khả năng thanh toán và cơ cấu nguồn vốn hợp lí trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động;
- Tại thời điểm 31/12/2025, tổng tài sản và cơ cấu nguồn vốn của Công ty được duy trì ở mức an toàn; các chỉ tiêu thanh khoản tiếp tục ở mức cao, phản ánh năng lực tài chính vững vàng và khả năng đáp ứng các nghĩa vụ nợ đến hạn; Cụ thể:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2024	31/12/2025	Tăng/giảm
Tổng tài sản (1)	Tỉ đồng	6.466,97	5.750,40	(716,58)
Tài sản ngắn hạn (2)	Tỉ đồng	5.473,45	4.803,94	(669,51)
Tổng nguồn vốn (3)	Tỉ đồng	6.466,97	5.750,40	(716,57)
Nợ phải trả (4)	Tỉ đồng	1.357,35	617,70	(739,65)
<i>Nợ phải trả ngắn hạn (5)</i>	Tỉ đồng	1.326,64	523,54	(803,10)
Hệ số thanh toán tổng quát (6) = (1)/(4)	Lần	4,76	9,31	4,55
Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn (7) = (2)/(5)	Lần	4,13	9,18	5,05

- Công ty không phát sinh huy động vốn bằng trái phiếu; sử dụng vốn vay ngân hàng hiệu quả, đúng mục đích, các khoản nợ, nợ vay và lãi vay đều được thanh toán đúng hạn.
- Trên cơ sở rà soát, UBKT không ghi nhận dấu hiệu rủi ro tài chính trọng yếu có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty trong kì báo cáo.



2. Kết quả giám sát, kiểm soát nội bộ và rà soát năm 2025 (Tiếp theo)

2.4. Kết quả rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ (KSNB) và quản lý rủi ro (QTRR)

- Hệ thống KSNB và quản lý rủi ro của Công ty được duy trì hoạt động ổn định, phù hợp với quy mô và đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần kiểm soát hiệu quả các rủi ro trọng yếu;
- Không phát hiện lỗ hổng trọng yếu trong hệ thống KSNB có thể ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động, tài chính hoặc uy tín của Công ty;
- Mức độ tuân thủ các quy trình, quy định tại các đơn vị được kiểm toán đạt mức cao; không phát sinh sai phạm có tính chất trọng yếu;
- Các quy trình nghiệp vụ được rà soát, điều chỉnh và bổ sung kịp thời nhằm phù hợp với tình hình thực tế, đặc biệt trong bối cảnh thị trường và yêu cầu quản trị có nhiều thay đổi;
- Công tác đánh giá nội bộ và kiểm định các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001 (quản lý chất lượng), ISO 14001 (quản lý môi trường) và ISO 50001 (quản lý năng lượng) được duy trì thực hiện thường xuyên và nhất quán;
- Trong bối cảnh các yêu cầu về phát triển bền vững và tuân thủ thương mại quốc tế ngày càng gia tăng, hệ thống KSNB của Công ty đóng vai trò nền tảng trong việc nhận diện, đánh giá và kiểm soát các rủi ro ESG cũng như rủi ro thị trường xuất khẩu;
- Việc duy trì và hoàn thiện hệ thống KSNB không chỉ góp phần bảo đảm tính tuân thủ mà còn tăng cường năng lực thích ứng của Công ty trước các biến động chính sách và yêu cầu ESG ngày càng cao từ thị trường quốc tế.



Hệ thống KSNB và quản lý rủi ro của **Vicostone** được duy trì hoạt động ổn định, phù hợp với quy mô và đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh...

2.5. Kết quả giám sát tính tuân thủ pháp luật của Công ty

Qua công tác rà soát và đánh giá, UBKT ghi nhận:

- Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành trong các lĩnh vực như quản lý thuế, bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên và khoáng sản cùng các quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và xuất khẩu;
- Không phát sinh tình trạng nợ, đọng thuế; các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn;
- Không phát hiện vi phạm pháp lý trọng yếu trong kì kiểm toán có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính, hoạt động hoặc uy tín của Công ty.

Bên cạnh đó, nhằm nâng cao hơn nữa mức độ tuân thủ và chủ động thích ứng với các thay đổi của môi trường pháp lý trong nước và quốc tế, UBKT kiến nghị:

- Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao nhận thức về tuân thủ pháp luật và đạo đức nghề nghiệp tại các phòng ban;
- Thường xuyên cập nhật, phổ biến kịp thời các văn bản pháp luật mới, đặc biệt trong lĩnh vực thuế, môi trường và thương mại quốc tế;
- Tiếp tục duy trì cơ chế giám sát và rà soát nội bộ nhằm hạn chế rủi ro pháp lý phát sinh.

Trên cơ sở giám sát trong năm 2025, UBKT đánh giá Công ty duy trì mức độ tuân thủ pháp luật cao, góp phần bảo đảm hoạt động ổn định và phát triển bền vững.

2.6. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa UBKT với HĐQT và B.TGĐ

Trong năm 2025, quá trình thực hiện chức năng giám sát và kiểm toán nội bộ của UBKT nhận được sự phối hợp tích cực, chủ động và minh bạch từ HĐQT và B.TGĐ.

- Trong quá trình kiểm toán và giám sát, HĐQT và B.TGĐ đã cung cấp đầy đủ, kịp thời các quy trình, tài liệu, báo cáo và thông tin liên quan đến hoạt động quản trị và điều hành Công ty, tạo điều kiện thuận lợi để UBKT thực hiện chức năng một cách độc lập, khách quan và hiệu quả;
- UBKT tham gia các cuộc họp quan trọng của HĐQT và Ban TGĐ, qua đó nắm bắt kịp thời các vấn đề trọng yếu và có ý kiến tư vấn trong việc xây dựng, điều chỉnh mục tiêu chiến lược cũng như triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- Thông qua hoạt động giám sát và trao đổi thường xuyên, UBKT đã thực hiện đầy đủ vai trò giám sát độc lập, đồng thời đưa ra các khuyến nghị có giá trị nhằm tăng cường hiệu quả quản trị, kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro.

Trên cơ sở kết quả phối hợp trong năm 2025, UBKT đề xuất tiếp tục nâng cao vai trò tham vấn của Ủy ban trong các quyết định chiến lược liên quan đến quản trị rủi ro, tuân thủ và phát triển bền vững, qua đó tăng cường tính chủ động và năng lực thích ứng của Công ty trước các biến động của môi trường kinh doanh.

2. Kết quả giám sát, kiểm soát nội bộ và rà soát năm 2025 (Tiếp theo)

2.7. Kết quả kiểm toán Báo cáo PTBV 2025

Trong năm 2025, UBK đã thực hiện các thủ tục kiểm toán cần thiết đối với Báo cáo PTBV nhằm đưa ra kết luận độc lập và khách quan về mức độ phù hợp, tính trung thực và tính nhất quán của các thông tin được công bố.

2.7.1. Phạm vi và trách nhiệm

Báo cáo PTBV năm 2025 được Ban Điều hành chịu trách nhiệm lập và trình bày phù hợp với:

- Bộ Tiêu chuẩn GRI hiện hành;
- Các quy định, quy trình nội bộ của Công ty;
- Các yêu cầu công bố thông tin có liên quan.

Trách nhiệm của UBKT là thực hiện các thủ tục đảm bảo nhằm đưa ra kết luận độc lập về việc liệu có vấn đề trọng yếu nào được phát hiện khiến Báo cáo PTBV không được lập và trình bày phù hợp với các tiêu chuẩn áp dụng.

2.7.2. Phương pháp thực hiện

Các thủ tục đảm bảo mức độ hạn chế bao gồm nhưng không giới hạn:

- Phỏng vấn các cá nhân phụ trách lập và tổng hợp dữ liệu ESG;
- Rà soát quy trình xác định chủ đề trọng yếu;

- Kiểm tra chọn mẫu một số chỉ tiêu môi trường, xã hội và quản trị;
- Đánh giá tính nhất quán giữa nội dung công bố và chính sách nội bộ;
- Xem xét mức độ tích hợp ESG vào chiến lược và hoạt động sản xuất - xuất khẩu.

2.7.3. Kết luận

Trên cơ sở các thủ tục đã thực hiện, UBKT kết luận rằng Báo cáo PTBV năm 2025 không phát hiện vấn đề trọng yếu nào khiến Báo cáo PTBV không được lập và trình bày phù hợp trên các khía cạnh trọng yếu, theo yêu cầu áp dụng.

UBKT đánh giá hệ thống quản trị, kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty Cổ phần Vicostone tiếp tục

được duy trì hiệu quả, góp phần bảo đảm hoạt động ổn định, minh bạch và hướng tới phát triển bền vững.

Phạm vi kiểm toán Báo cáo PTBV bao gồm các chỉ tiêu môi trường, xã hội và quản trị trọng yếu; phương pháp thực hiện dựa trên tiếp cận kiểm toán chọn mẫu, phỏng vấn, đối chiếu dữ liệu và rà soát tính nhất quán với hệ thống chính sách nội bộ.

2.8. Định hướng nâng cao độc lập và độ tin cậy Báo cáo PTBV 2025-2030

Lộ trình nâng cao độc lập và độ tin cậy Báo cáo PTBV 2025-2030

Vicostone định hướng từng bước chuyển từ kiểm toán nội bộ và đảm bảo hạn chế sang thẩm tra độc lập toàn diện bởi bên thứ ba, phù hợp với

yêu cầu pháp lý và thông lệ quốc tế, đặc biệt đối với các thị trường xuất khẩu trọng điểm như EU và Hoa Kỳ.

Giai đoạn	Phạm vi kiểm toán	Hoạt động nâng cao độc lập và độ tin cậy báo cáo PTBV
2025-2027	Kiểm toán từng phần	- Báo cáo tài chính được kiểm toán độc lập bởi EY; - Báo cáo kiểm kê khí nhà kính được thẩm tra bên thứ 3; - Hệ thống ISO được đánh giá và chứng nhận định kì; - Dữ liệu ESG trọng yếu được kiểm toán nội bộ, đảm bảo đầy đủ, minh bạch và khả năng kiểm chứng.
2028-2030	Công nhận bên thứ 3	- Báo cáo PTBV được thẩm tra và công nhận toàn diện khi có yêu cầu pháp lý hoặc từ các bên liên quan (ví dụ khách hàng); - Đáp ứng yêu cầu pháp lý, kì vọng các bên liên quan, nâng cao uy tín và tuân thủ chuẩn mực quốc tế.

Kết nối với hoạt động hiện tại

Các dữ liệu trọng yếu được UBKT kiểm toán nội bộ rà soát đầy đủ, minh bạch và khả năng kiểm chứng. Việc triển khai lộ trình này nâng cao tính độc lập và độ tin cậy của Báo cáo PTBV, giúp Vicostone củng cố uy tín, tăng năng lực cạnh tranh xuất khẩu và khẳng định cam kết tuân thủ chuẩn mực quốc tế về phát triển bền vững.

Kết luận

Hệ thống kiểm toán nội bộ tại Vicostone đóng vai trò là tuyến phòng thủ quan trọng trong việc đảm bảo tính minh bạch, kiểm soát rủi ro và nâng cao hiệu quả quản trị.

Thông qua việc tích hợp chặt chẽ giữa HSEQ - ESG - ERM và kiểm toán nội bộ, Vicostone từng bước xây dựng hệ thống quản trị bền vững theo chuẩn mực quốc tế, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu của thị trường toàn cầu và hướng tới mục tiêu Net Zero 2050.

04

Chương 04

Phát triển
Kinh tế
bền vững

- 180 Hiệu quả hoạt động kinh tế
- 202 Sự hiện diện trên thị trường và việc làm
- 240 Thuế (GRI 207)

1103 Koren

(Vicostone Eco Surfaces collections)

Koren nắm bắt vẻ đẹp tự nhiên của những hạt nhỏ li ti rải rác trên nền trắng tinh khiết. Sự kết hợp giữa các kết cấu tinh tế và tông màu nhẹ nhàng tạo nên cảm giác thanh lịch và hài hòa, mang lại sự ấm áp và tinh tế cho bất kì không gian nào.

Hiệu quả Hoạt động kinh tế

1. Bối cảnh và kết quả hoạt động năm 2025

1.1. Tổng quan kết quả năm 2025

Năm 2025, Vicostone hoạt động trong bối cảnh kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức mang tính chu kỳ và cấu trúc. Mặt bằng lãi suất duy trì ở mức cao, thị trường bất động sản và xây dựng suy giảm kéo dài, cùng với bất ổn địa chính trị và xu hướng gia tăng các rào cản thương mại đã tác động trực tiếp đến nhu cầu tiêu thụ vật liệu xây dựng trên phạm vi toàn cầu.

Đồng thời, các yêu cầu liên quan đến an toàn sản phẩm, môi trường, phát thải carbon và truy xuất nguồn gốc ngày càng trở nên khắt khe, đặc biệt tại các thị trường xuất khẩu trọng điểm như Bắc Mỹ, châu Âu và Úc. Trong bối cảnh đó, Vicostone vẫn duy trì được nền tảng hoạt động ổn định, thể hiện năng lực điều hành linh hoạt và khả năng thích ứng cao trước biến động của thị trường. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2025 đạt được như sau:

Tổng doanh thu

4.271

Tỉ đồng (≈ 96% so với 2024)

Lợi nhuận trước thuế

832,35

Tỉ đồng (≈ 87% so với 2024)

Biên lợi nhuận trước thuế

20,16%

Thu nhập bình quân NLĐ

24,14

Triệu đồng/người/tháng
(+23,7% so với 2024)

Nợ phải trả

617,7

Tỉ đồng (giảm 45,5% so với 2024)

Đáng chú ý, Vicostone tiếp tục nâng cao thu nhập cho người lao động, góp phần ổn định nguồn nhân lực và năng lực sản xuất dài hạn. Đồng thời, việc giảm mạnh nợ phải trả và củng cố biên lợi nhuận trong điều kiện thị trường khó khăn cho thấy năng lực quản trị và vận hành hiệu quả của công ty.



1.1. Tổng quan kết quả năm 2025 (Tiếp theo)

Điểm nhấn & ghi nhận
nổi bật năm 2025

Trong năm 2025, Vicostone tiếp tục được ghi nhận bởi các cơ quan Nhà nước tổ chức uy tín để tôn vinh những thành tựu xuất sắc của Công ty về chất lượng sản phẩm, hiệu quả hoạt động và thực hành quản trị bền vững ESG, tạo động lực, khuyến khích Công ty không ngừng đổi mới và phát triển, góp phần vào sự thịnh vượng chung của nền kinh tế quốc gia, qua đó khẳng định vị thế thương hiệu và năng lực cạnh tranh trên thị trường.

Kết quả năm 2025 cho thấy Vicostone đang chuyển dịch sang mô hình tăng trưởng dựa trên hiệu quả, khả năng chống chịu và phát triển bền vững, trong đó ESG từng bước được tích hợp vào vận hành và chiến lược sản xuất kinh doanh, tạo nền tảng cho tăng trưởng dài hạn.

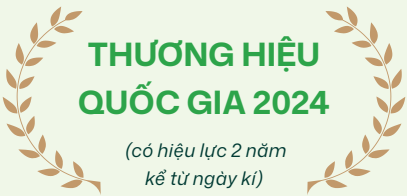
Các giải thưởng ghi nhận bao gồm:



Trong năm 2025,
Vicostone tiếp tục
được ghi nhận bởi các
Các cơ quan Nhà nước
tổ chức uy tín...



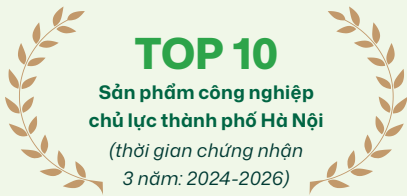
1.1.1. Danh hiệu thị đua



Bộ Công Thương
QĐ số 2766/QĐ-BTC
ngày 21/10/2024



Thành phố Hà Nội
QĐ số 3643/QĐ-UBND
ngày 03/07/2025



UBND Thành phố Hà Nội
QĐ số 6332/QĐ-UBND
ngày 09/12/2024



1.1. Tổng quan kết quả năm 2025 (Tiếp theo)

1.1.2. Hình thức khen thưởng

GIẢI VÀNG

Giải thưởng
Chất lượng Quốc gia
(vinh danh
ngày 18/12/2024)

Thủ tướng Chính phủ
QĐ số 132/QĐ-TTg
ngày 31/01/2024

TOP 25

Thương hiệu
Công ty niêm yết
dẫn đầu năm 2025

Forbes Việt Nam
Ngày 25/09/2025

TOP 50

Doanh nghiệp lợi nhuận
xuất sắc nhất Việt Nam
năm 2025

Vietnam report, Báo Việt Nam Net
Ngày 14/10/2025

TOP 500

Doanh nghiệp
Lợi nhuận tốt nhất Việt Nam
(PROFIT500)

Vietnam report, Báo Việt Nam Net
QĐ số 254/PROFIT - 2025
ngày 29/10/2025

KỈ LỤC

Lá cờ Tổ quốc và Cờ Đảng
Cộng sản bằng đá nhân tạo
lớn nhất Việt Nam

Tổ chức kỉ lục Việt Nam
Ngày 22/08/2025

TOP 100

Doanh nghiệp
ESG Việt Nam xanh
năm 2025

Báo Tài chính - Đầu tư
phối hợp với Viet Research
Ngày 27/06/2025

ĐẠT CHỨNG NHẬN QUỐC TẾ
ISO VỀ KNK, VỮNG BƯỚC
TRÊN LỘ TRÌNH NET ZERO 2050
(theo tiêu chuẩn ISO 14064-
1:2018 và ISO 14067:2018)

Bureau Veritas VN
(Tổ chức chứng nhận quốc tế
hàng đầu của Pháp) Ngày 23/05/2025

TOP 10

Doanh nghiệp ESG VN xanh
năm 2025 -
Ngành vật liệu xây dựng

Viet Research
phối hợp cùng Báo tài chính &
Đầu tư - Bộ tài chính

TOP 20

Báo cáo thường niên tốt nhất
năm 2025 -
Nhóm phi tài chính

Báo đầu tư và Sở GD&ĐT TP. HCM,
sở GD&ĐT Hà Nội
Ngày 4/11/2025

HNX

Doanh nghiệp niêm yết trên
HNX thực hiện tốt quản trị
công ty 2024-2025

Hội nghị DN thường niên do Sở giao
dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)
tổ chức - Ngày 7/11/2025

TOP 100

Doanh nghiệp bền vững
trong lĩnh vực sản xuất
năm 2025

Liên đoàn Thương mại và công
nghiệp Việt Nam (VCCI)
Ngày 5/12/2025

TOP 5

Doanh nghiệp thực hiện
tốt quản trị công ty bút phá
năm 2025

Liên đoàn Thương mại và công
nghiệp Việt Nam (VCCI)
Ngày 5/12/2025

TOP 100

Thương hiệu
giá trị nhất
Việt Nam

Brand Finance (UK)
Ngày 9/9/2025

DOANH NGHIỆP
TIỀN PHONG TRONG
PTBV NGÀNH
XÂY DỰNG VN

Hiệp hội Xây dựng và Vật liệu
xây dựng TP. Hồ Chí Minh (SACA)

TOP 500

Doanh nghiệp
lớn nhất
Việt Nam

Vietnam Report và
báo Vietnamnet phối hợp tổ chức



1. Bối cảnh và kết quả hoạt động năm 2025 (Tiếp theo)

1.2. Bối cảnh kinh tế và năng lực thích ứng

Năm 2025, môi trường kinh doanh toàn cầu tiếp tục chịu tác động bởi các yếu tố bất lợi:

- Mặt bằng lãi suất duy trì ở mức cao;
- Suy giảm thị trường bất động sản và xây dựng tại các thị trường trọng điểm;
- Gia tăng bảo hộ thương mại và rào cản kĩ thuật;
- Các yêu cầu ESG và tiêu chuẩn môi trường ngày càng khắt khe.

Các yếu tố này tác động đến trực tiếp đến hoạt động của Vicostone thông qua:

- Suy giảm nhu cầu vật liệu xây dựng, đặc biệt tại thị trường xuất khẩu, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu;
- Gia tăng cạnh tranh về giá, gây áp lực lên biên lợi nhuận;
- Tăng chi phí tuân thủ ESG và tiêu chuẩn sản phẩm, ảnh hưởng đến chi phí vận hành;
- Rủi ro gián đoạn chuỗi cung ứng và chi phí đầu vào, tác động đến dòng tiền và kế hoạch sản xuất.

Trước bối cảnh đó, Vicostone đã chủ động triển khai các giải pháp thích ứng:

- Điều chỉnh cơ cấu thị trường theo hướng tăng tỉ trọng nội địa và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, mở rộng thị trường mới như Úc, Nhật Bản;
- Tối ưu vận hành, kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực;
- Từng bước tích hợp các yếu tố ESG vào hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là phát triển sản phẩm an toàn, thân thiện và tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế.

Nhờ đó, Công ty duy trì được sự ổn định trong hoạt động, hạn chế tác động tiêu cực từ biến động thị trường và nâng cao khả năng chống chịu trong trung và dài hạn.

Bối cảnh 2025 không chỉ đặt ra thách thức mà còn thúc đẩy Vicostone đẩy nhanh quá trình chuyển dịch mô hình kinh doanh theo hướng linh hoạt hơn, ít phụ thuộc vào thị trường đơn lẻ và phù hợp với xu hướng phát triển bền vững toàn cầu.

1.3. Rủi ro trọng yếu và ảnh hưởng tài chính (GRI 201-2)

Trong bối cảnh biến động kinh tế toàn cầu và gia tăng các yêu cầu về phát triển bền vững, Vicostone xác định và quản trị rủi ro trọng yếu thông qua hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp (ERM), đảm bảo đánh giá đầy đủ tác động tài chính và tích hợp vào quá trình ra quyết định.

Vicostone xác định các nhóm rủi ro trọng yếu và tác động tài chính như sau:



Rủi ro vĩ mô và tài chính

Mặt bằng lãi suất cao làm gia tăng chi phí vốn, ảnh hưởng đến lợi nhuận và khả năng mở rộng đầu tư.



Rủi ro thị trường

Suy giảm nhu cầu tại các thị trường xuất khẩu trọng điểm và cạnh tranh giá ngày càng gay gắt, tác động trực tiếp đến doanh thu và biên lợi nhuận.



Rủi ro thương mại quốc tế

Gia tăng các rào cản kĩ thuật, chính sách phòng vệ thương mại làm tăng chi phí tuân thủ và hạn chế tiếp cận thị trường.



Rủi ro đặc thù ngành

Các quy định liên quan đến an toàn lao động, đặc biệt là kiểm soát bụi silic làm phát sinh chi phí tuân thủ và rủi ro pháp lí.



Rủi ro ESG và biến đổi khí hậu

Các cơ chế thuế carbon, yêu cầu sản phẩm xanh, phát thải thấp và truy xuất nguồn gốc làm tăng chi phí chuyển đổi nhưng đồng thời tạo áp lực đổi mới công nghệ và sản phẩm.

Tác động tài chính tổng thể: Các rủi ro này ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu, chi phí, biên lợi nhuận và chiến lược đầu tư, đồng thời thúc đẩy Công ty chuyển dịch sang mô hình tăng trưởng bền vững hơn.

Việc nhận diện và quản trị rủi ro không chỉ nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực mà còn là cơ sở để công ty nâng cao khả năng chống chịu, tái cấu trúc danh mục sản phẩm theo hướng bền vững và tăng cường năng lực cạnh tranh trong bối cảnh thị trường toàn cầu chuyển dịch mạnh mẽ.

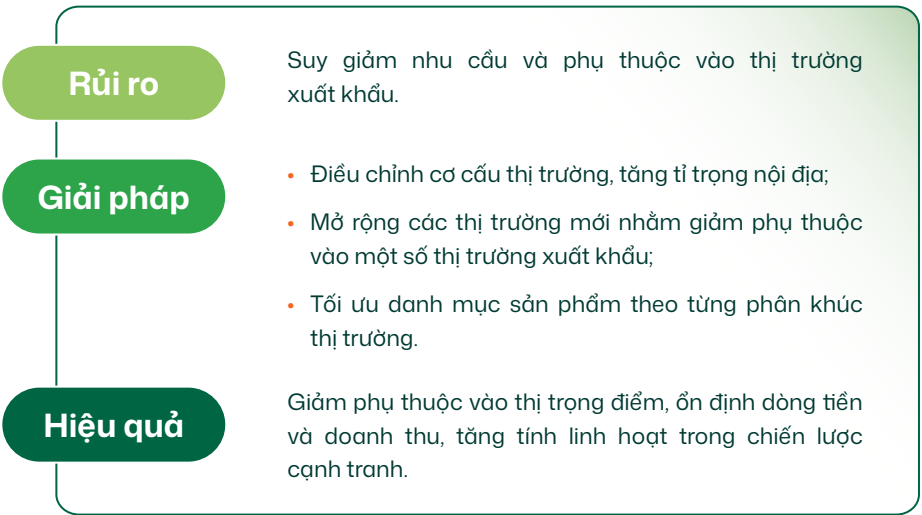
Hiệu quả Hoạt động kinh tế

(Tiếp theo)

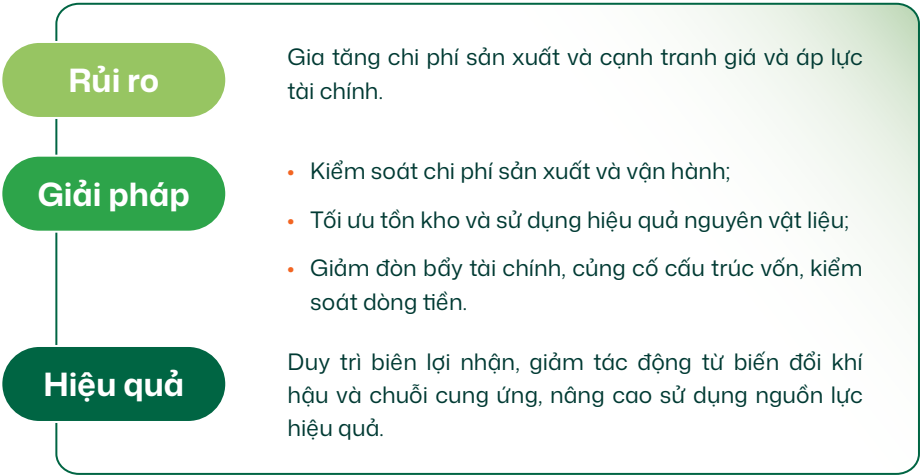
2. Cách tiếp cận và giải pháp thích ứng

Trên cơ sở nhận diện các rủi ro trọng yếu, Vicostone đã triển khai đồng bộ các giải pháp điều hành nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực trong ngắn hạn và củng cố nền tảng tăng trưởng bền vững trong dài hạn theo định hướng:

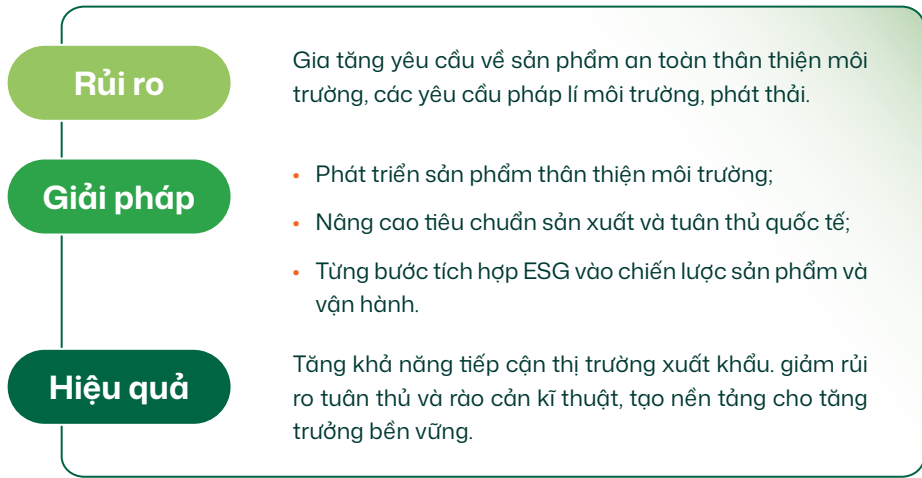
2.1. Ổn định thị trường và doanh thu



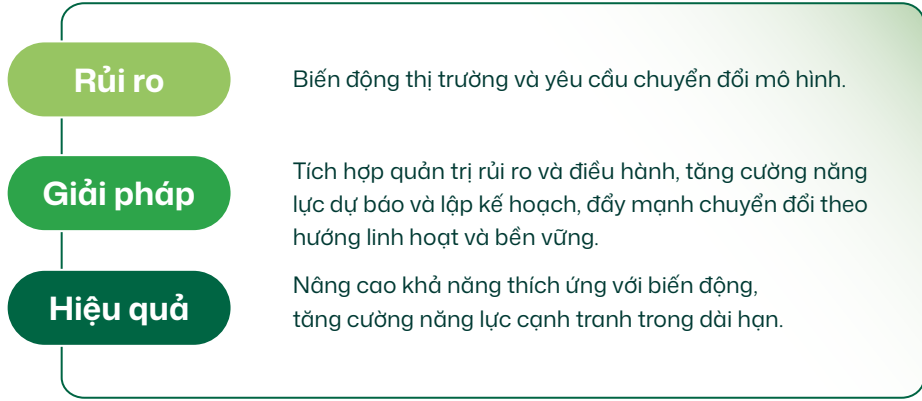
2.2. Tối ưu vận hành và tài chính



2.3. Tích hợp ESG vào hoạt động kinh doanh



2.4. Nâng cao năng lực quản trị và thích ứng dài hạn



Các giải pháp điều hành năm 2025 không chỉ giúp Vicostone giảm thiểu tác động tiêu cực từ chu kì ngành mà còn tạo bước chuyển quan trọng trong mô hình phát triển. Việc kết hợp giữa tối ưu vận hành, quản trị tài chính thận trọng và tích hợp ESG đã giúp Công ty từng bước xây dựng nền tảng tăng trưởng bền vững, nâng cao khả năng chống chịu và sẵn sàng cho giai đoạn phục hồi của thị trường.

Hiệu quả Hoạt động kinh tế

(Tiếp theo)

3. Kết quả kinh tế và hiệu quả sử dụng nguồn lực

3.1. Kết quả tài chính và xu hướng giai đoạn 2021-2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Kim ngạch XNK hàng hóa	Tr.USD	277,81	193,98	149,88	147,33	128,29
	Trong đó:						
	Kim ngạch nhập khẩu	Tr.USD	48,99	42,03	14,37	18,14	21,38
	Kim ngạch xuất khẩu	Tr.USD	228,82	151,95	135,51	129,18	106,91
2	Tổng doanh thu	Tỉ đồng	7.136,65	5.761,95	4.457,17	4.425,42	4.271,14
3	Chi phí từ hoạt động kinh doanh	Tỉ đồng	4.927,12	4.238,72	3.348,18	3.401,55	3.362,17
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỉ đồng	2.097,40	1.377,22	999,44	953,34	832,35
5	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tỉ đồng	1.772,06	1.148,70	846,38	807,12	694,46
6	Nộp ngân sách Nhà nước: số đã nộp	Tỉ đồng	448,40	379,02	165,68	223,12	292,30
7	Nợ phải trả	Tỉ đồng	2.018,72	1.721,17	1.482,43	1.357,35	617,70
8	Vốn chủ sở hữu có đến cuối kì	Tỉ đồng	4.874,20	4.868,74	4.985,82	5.109,62	5.132,69
9	Vốn điều lệ	Tỉ đồng	1.600,00	1.600,00	1.600,00	1.600,00	1.600,00
10	Tỉ lệ trả cổ tức (bằng tiền và bằng cổ phiếu)	% mệnh giá cổ phiếu lưu hành	43,09%	60,00%	40,00%	40,00%	38,00%
11	Thu nhập bình quân của CBCNV/tháng (*)	Triệu đồng /người	19,49	18,17	19,34	19,52	24,14
12	Chi trả lãi vay trong năm	Tỉ đồng	56,88	48,52	57,62	34,57	46,38
13	Tỉ suất lợi nhuận trước thuế /Doanh thu thuần	%	29,67%	24,33%	22,96%	22,06%	20,16%
14	Tỉ suất lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	%	25,06%	20,29%	19,44%	18,67%	16,82%
15	Tỉ suất lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu bình quân (ROAE)	%	40,59%	23,58%	17,18%	15,99%	13,59%
16	Tỉ suất lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản bình quân (ROAA)	%	27,37%	17,04%	12,96%	12,48%	10,74%

(*): Số liệu riêng của Vicostone, không bao gồm Phenikaa Huế

Nhận diện xu hướng

Giai đoạn 2021-2025 của Vicostone phản ánh rõ nét tác động của chu kì ngành vật liệu xây dựng toàn cầu, đặc biệt là sự điều chỉnh sau giai đoạn tăng trưởng mạnh trước đó. Trong bối cảnh nhu cầu thị trường suy giảm và môi trường kinh doanh kèm thuận lợi, các chỉ tiêu tài chính của công ty có xu hướng giảm, nhưng vẫn duy trì ở mức tích cực so với mặt bằng chung của ngành:

- Tổng doanh thu giảm từ 7.136,65 tỉ đồng (2021) xuống 4.271,14 tỉ đồng (2025);
- Lợi nhuận trước thuế giảm từ 2.097,40 tỉ đồng xuống 832,35 tỉ đồng;
- Biên lợi nhuận trước thuế/doanh thu thuần giảm đạt 20,16%.

Sự suy giảm này chủ yếu xuất phát từ sự suy yếu nhu cầu tại các thị trường xuất khẩu, gia tăng áp lực cạnh tranh về giá và bảo hộ thương mại, áp lực chi phí đầu vào và tuân thủ các tiêu chuẩn. Tuy nhiên, biên lợi nhuận vẫn ở mức cạnh tranh so với ngành, cho thấy Công ty đã kiểm soát tốt chi phí và điều hành sản xuất kinh doanh linh hoạt.

Hiệu quả sử dụng vốn có xu hướng giảm, thể hiện qua ROAE giảm từ 40,59% (2021) xuống mức thấp hơn trong giai đoạn 2025; ROAA cũng ghi nhận xu hướng tương tự. Xu hướng này phản ánh tác động của việc gia tăng quy mô vốn, điều chỉnh cơ cấu tài chính và định hướng ưu tiên ổn định, an toàn trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động. Đây là sự điều chỉnh có kiểm soát, phù hợp với định hướng phát triển bền vững.

Cơ cấu tài chính và mức độ tự chủ thông qua chỉ số nợ phải trả giảm mạnh từ 2.018,72 tỉ đồng xuống 617,70 tỉ đồng; vốn chủ sở hữu tăng lên 5.132,69 tỉ đồng. Việc tái cấu trúc này giúp Công ty giảm áp lực chi phí lãi vay; nâng cao khả năng tự chủ tài chính, tăng khả năng chống chịu trước biến động kinh tế.

Hiệu quả vận hành và quản trị chi phí cho thấy Vicostone duy trì kiểm soát tốt chi phí hoạt động thông qua chi phí sản xuất được tối ưu nhờ cải tiến vận hành; chính sách tồn kho và sử dụng nguyên vật liệu được điều chỉnh linh hoạt; hiệu quả sử dụng nguồn lực được duy trì ở mức ổn định. Đây là yếu tố quan trọng giúp Công ty giữ vững biên lợi nhuận trong điều kiện thị trường suy giảm.

Yếu tố con người và ổn định vận hành là điểm nổi bật trong giai đoạn này khi thu nhập bình quân người lao động tăng (đặc biệt năm 2025 tăng 23,7%). Điều này cho thấy Công ty đã thực hiện cam kết duy trì nguồn lực cốt lõi, nâng cao mức độ gắn kết và năng suất, giảm rủi ro gián đoạn sản xuất.

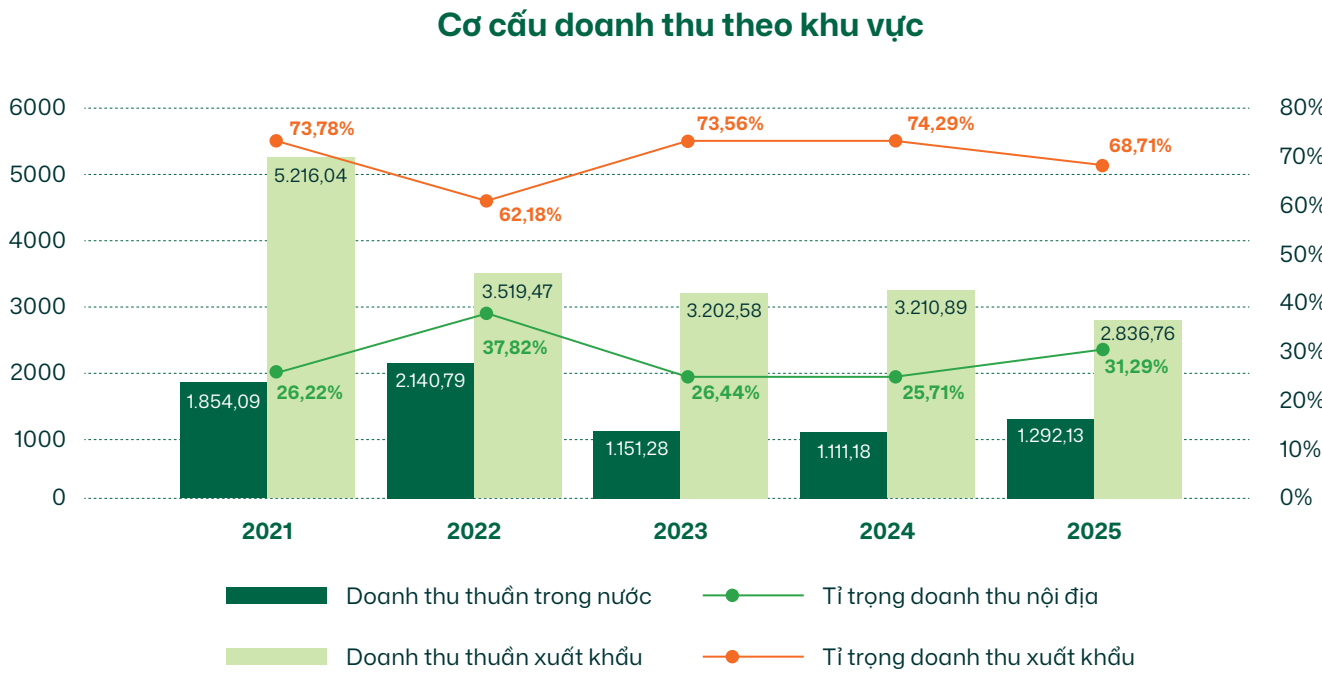
Nhận diện xu hướng tổng thể cho thấy Vicostone đang chuyển dịch rõ rệt từ mô hình tăng trưởng dựa vào mở rộng quy mô và thị trường xuất khẩu sang mô hình tăng trưởng ổn định, chú trọng hiệu quả, kiểm soát rủi ro và phát triển bền vững. Sự chuyển dịch này thể hiện bước thay đổi chiến lược quan trọng, từ tối đa hóa lợi nhuận ngắn hạn sang cân bằng giữa hiệu quả tài chính và giá trị dài hạn, đồng thời từng bước tích hợp ESG vào mô hình sản xuất và phát triển sản phẩm.

Kết quả này phản ánh nỗ lực của Công ty trong việc duy trì hoạt động sản xuất, chủ động mở rộng và đa dạng hóa các thị trường mục tiêu, đẩy mạnh nghiên cứu phát triển dòng sản phẩm mới an toàn thân thiện, đồng thời tối ưu quản trị tồn kho, sử dụng nguồn lực hiệu quả. Nhờ đó, hiệu quả sử dụng vốn được duy trì ở mức tích cực trong bối cảnh thị trường khó khăn thách thức.

3. Kết quả kinh tế và hiệu quả sử dụng nguồn lực (Tiếp theo)

3.2. Cơ cấu doanh thu theo khu vực

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2021	2022	2023	2024	2025
1	Doanh thu thuần trong nước	Tỉ đồng	1.854,09	2.140,79	1.151,28	1.111,18	1.292,13
2	Tỉ trọng doanh thu nội địa	%	26,22%	37,82%	26,44%	25,71%	31,29%
3	Doanh thu thuần xuất khẩu	Tỉ đồng	5.216,04	3.519,47	3.202,58	3.210,89	2.836,76
4	Tỉ trọng doanh thu xuất khẩu	%	73,78%	62,18%	73,56%	74,29%	68,71%



Vicostone
thúc đẩy phát triển sản phẩm thân thiện môi trường, duy trì khả năng tiếp cận thị trường xuất khẩu và nâng cao năng lực cạnh tranh bền vững

2021 ↗ 2025

Cơ cấu doanh thu của Vicostone giai đoạn 2021-2025 tiếp tục duy trì tỉ trọng cao từ thị trường xuất khẩu, đồng thời ghi nhận xu hướng gia tăng tỉ trọng thị trường nội địa trong năm 2025.

Doanh thu nội địa

1.292,13

tỉ đồng chiếm 31,29%,
tăng 16,28% so với năm 2024

Doanh thu xuất khẩu

2.836,76

tỉ đồng chiếm 68,71%,
giảm so với năm trước

Sự thay đổi cơ cấu doanh thu chủ yếu xuất phát từ suy giảm nhu cầu tại các thị trường xuất khẩu, đặc biệt trong lĩnh vực bất động sản và xây dựng, cùng với việc gia tăng rào cản thương mại, tiêu chuẩn kĩ thuật và các yêu cầu ESG như truy xuất nguồn gốc, phát thải thấp và tiêu chuẩn sản phẩm xanh. Trong khi đó, thị trường nội địa duy trì mức ổn định hơn, ít chịu tác động trực tiếp từ các biến động toàn cầu.

Việc gia tăng tỉ trọng doanh thu nội địa góp phần giảm phụ thuộc vào thị trường quốc tế, ổn định dòng tiền và nâng cao tính chủ động trong điều hành. Đồng thời, việc duy trì tỉ trọng xuất khẩu ở mức cao vẫn cho thấy năng lực cạnh tranh quốc tế và khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của Vicostone.

Trong bối cảnh các yêu cầu ESG và tiêu chuẩn môi trường tại thị trường quốc tế ngày càng nghiêm ngặt, cùng với các rủi ro chuyển đổi liên quan đến biến đổi khí hậu (như thuế carbon, tiêu chuẩn sản phẩm xanh, an toàn, thân thiện), sự chuyển dịch cơ cấu doanh thu không chỉ là giải pháp ứng phó ngắn hạn mà còn là định hướng chiến lược dài hạn. Qua đó, Vicostone vừa giảm thiểu rủi ro thị trường, vừa thúc đẩy phát triển sản phẩm thân thiện môi trường, duy trì khả năng tiếp cận thị trường xuất khẩu và nâng cao năng lực cạnh tranh bền vững.

3. Kết quả kinh tế và hiệu quả sử dụng nguồn lực (Tiếp theo)

3.3. Quản trị tài chính và hiệu quả sử dụng vốn

Trong giai đoạn 2021-2025, Vicostone kiên định theo đuổi định hướng quản trị tài chính thận trọng, linh hoạt và hướng tới nâng cao khả năng chống chịu trước biến động thị trường. Trong bối cảnh nhiều thách thức, Công ty ưu tiên củng cố nền tảng tài chính, kiểm soát rủi ro và tối ưu hiệu quả sử dụng vốn.

Một điểm nổi bật là việc chủ động điều chỉnh cơ cấu vốn theo hướng an toàn hơn. Nợ phải trả giảm mạnh từ 2.018,72 tỉ đồng (2021) xuống 617,70 tỉ

đồng (2025), trong khi vốn chủ sở hữu tăng lên 5.132,69 tỉ đồng. Điều này giúp giảm áp lực chi phí lãi vay, cải thiện dòng tiền và nâng cao mức độ tự chủ tài chính.

Về hiệu quả sử dụng vốn, các chỉ số ROAE và ROAA có xu hướng giảm, lần lượt từ 40,59% xuống 13,59% và từ 27,37% xuống 10,74%. Tuy nhiên, mức giảm này phản ánh tác động của chu kỳ ngành và chiến lược giảm đòn bẩy tài chính, trong khi hiệu quả vận hành vẫn được duy trì ổn định.



Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục tối ưu quản trị vốn lưu động thông qua kiểm soát tồn kho, công nợ và cải thiện vòng quay vốn, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản và đảm bảo thanh khoản.

Đáng chú ý, quản trị tài chính tại Vicostone từng bước tích hợp yếu tố ESG. Các khoản đầu tư vào công nghệ sản xuất xanh, tối ưu năng lượng và phát triển sản phẩm thân thiện môi

trường tuy làm gia tăng chi phí ngắn hạn nhưng giúp giảm rủi ro dài hạn, đặc biệt liên quan đến thuế carbon và tiêu chuẩn môi trường.

Định hướng quản trị tài chính của Vicostone thể hiện sự chuyển dịch từ tối đa hóa lợi nhuận ngắn hạn sang cân bằng giữa hiệu quả, an toàn và phát triển bền vững, tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng dài hạn.

3.4. Giá trị kinh tế trực tiếp và gián tiếp (GRI 201-1, 203-1)

Trong năm 2025, Vicostone tạo ra và phân phối giá trị kinh tế theo hướng cân bằng giữa các bên liên quan, đồng thời duy trì khả năng chống chịu tài chính trong bối cảnh thị trường biến động:

Giá trị kinh tế trực tiếp

Nhà nước	Cổ đông	Người lao động
Nộp ngân sách 292,30 tỉ đồng (+31% so với 2024), phản ánh nghĩa vụ tài chính ổn định ngay cả khi lợi nhuận suy giảm.	Duy trì chi trả cổ tức 38%, đảm bảo lợi ích cổ đông trong điều kiện thị trường khó khăn.	Thu nhập bình quân đạt 24,14 triệu đồng/người/tháng (+23,7%) (*), góp phần ổn định lực lượng lao động và năng suất vận hành.

Giá trị kinh tế gián tiếp:

Bên cạnh giá trị trực tiếp, Vicostone còn tạo ra giá trị lan tỏa thông qua hệ sinh thái

Liên kết với rủi ro và ESG: Trong bối cảnh biến động kinh tế và áp lực ESG gia tăng, việc duy trì phân phối giá trị ổn định giúp Vicostone

- Thúc đẩy chuỗi cung ứng nội địa:** Ưu tiên sử dụng nhà cung cấp trong nước, góp phần phát triển kinh tế địa phương và giảm phụ thuộc vào nguồn cung quốc tế;
- Duy trì hoạt động sản xuất ổn định:** Tạo việc làm và thu nhập cho các đối tác, nhà cung ứng và dịch vụ liên quan trong chuỗi giá trị;
- Đóng góp vào phát triển ngành:** Thúc đẩy đổi mới sản phẩm và nâng cao tiêu chuẩn sản xuất trong lĩnh vực vật liệu xây dựng.

- Giảm thiểu rủi ro gián đoạn hoạt động do biến động lao động và chuỗi cung ứng;
- Tăng cường uy tín và khả năng chống chịu tài chính;
- Hỗ trợ chuyển dịch sang mô hình phát triển bền vững thông qua ưu tiên chuỗi cung ứng nội địa và nâng cao giá trị xã hội.

Đồng thời, các hoạt động này góp phần đáp ứng các yêu cầu ESG ngày càng khắt khe, đặc biệt trong việc đảm bảo trách nhiệm với người lao động, cộng đồng và các bên liên quan trong chuỗi giá trị.

Việc tạo ra và phân phối giá trị kinh tế một cách cân bằng không chỉ giúp Vicostone duy trì ổn định hoạt động trong ngắn hạn mà còn góp phần xây dựng nền tảng phát triển bền vững. Đây là yếu tố quan trọng giúp Công ty nâng cao năng lực cạnh tranh, củng cố niềm tin của các bên liên quan và thích ứng với xu thế chuyển dịch của nền kinh tế toàn cầu.

Quản trị tài chính tại Vicostone từng bước tích hợp yếu tố ESG

Hiệu quả Hoạt động kinh tế

(Tiếp theo)

4. ESG và giá trị kinh tế – xã hội

4.1. ESG hỗ trợ năng lực cạnh tranh và tăng trưởng bền vững

Trong bối cảnh các yêu cầu về môi trường, xã hội và quản trị ngày càng trở thành tiêu chuẩn bắt buộc trên thị trường toàn cầu, Vicostone xác định ESG không chỉ là yếu tố tuân thủ mà còn là động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng và nâng cao năng lực cạnh tranh dài hạn.

Năm 2025, Công ty từng bước tích hợp các yếu tố ESG vào hoạt động sản xuất - kinh doanh, từ phát triển sản phẩm, tối ưu vận hành đến quản trị nguồn lực, qua đó tạo ra giá trị kinh tế đồng thời giảm thiểu rủi ro và nâng cao khả năng thích ứng.



Vicostone xác định ESG không chỉ là yếu tố tuân thủ mà còn là động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng và nâng cao năng lực cạnh tranh dài hạn...

Sản phẩm thân thiện môi trường:

Tính đến năm 2025, Vicostone có gần 50 sản phẩm sử dụng nguyên liệu thân thiện môi trường, đóng góp khoảng 15-20 triệu USD doanh thu mỗi năm. Các sản phẩm này hỗ trợ Công ty mở rộng hiện diện tại các thị trường cao cấp như châu Âu và Bắc Mỹ, đồng thời đáp ứng tốt hơn các yêu cầu về môi trường, phát thải và sản phẩm bền vững

Hiệu quả tài nguyên và vận hành:

Vicostone tập trung tối ưu nguyên vật liệu đầu vào, tăng cường tái chế, tái sử dụng nội bộ và cải tiến quy trình sản xuất nhằm giảm tiêu hao năng lượng,

kiểm soát chi phí và hạn chế rủi ro từ biến động giá nguyên liệu, năng lượng.

Nguồn nhân lực và ổn định vận hành:

Thu nhập bình quân người lao động năm 2025 tăng 23,7%, góp phần ổn định lực lượng lao động, duy trì năng suất và giảm thiểu rủi ro gián đoạn sản xuất.

Thông qua các hoạt động trên, ESG từng bước trở thành một phần trong năng lực vận hành và cạnh tranh của Vicostone, hỗ trợ Công ty thích ứng với yêu cầu thị trường, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững trong dài hạn.

4.2. Nghĩa vụ phúc lợi (GRI 201-3)



Chế độ bắt buộc

100% người lao động tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp theo quy định.



Chính sách phúc lợi và hỗ trợ

Công ty triển khai các chế độ hỗ trợ người lao động trong các trường hợp nghỉ việc, nghỉ chế độ, cũng như các chương trình phúc lợi bổ sung nhằm đảm bảo thu nhập và ổn định đời sống.



Định hướng dài hạn

Vicostone đang nghiên cứu và từng bước xây dựng các chính sách phúc lợi dài hạn, bao gồm chương trình hưu trí bổ sung, nhằm nâng cao mức độ gắn kết và đảm bảo an sinh cho người lao động.

Việc duy trì và nâng cao các chế độ phúc lợi không chỉ giúp đảm bảo tuân thủ pháp luật mà còn góp phần ổn định nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động và giảm thiểu rủi ro gián đoạn sản xuất.

4.3. Hỗ trợ tài chính từ chính phủ (GRI 201-4)

Trong năm 2025, Vicostone không ghi nhận các khoản hỗ trợ tài chính trực tiếp từ Chính phủ, bao gồm trợ cấp tiền mặt, hỗ trợ đầu tư hoặc các khoản tài trợ tương đương.

Công ty hoạt động theo cơ chế thị trường, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Trường hợp phát sinh các chính sách ưu đãi chung (nếu có), Công ty thực hiện theo quy định và công bố đầy đủ trong các kì báo cáo tương ứng.

Việc thực hiện đầy đủ nghĩa vụ phúc lợi và minh bạch về hỗ trợ tài chính từ Chính phủ thể hiện cam kết của Vicostone trong việc đảm bảo quyền lợi và an sinh cho người lao động; tuân thủ các quy định pháp luật và chuẩn mực báo cáo quốc tế; nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình. Đây là những yếu tố quan trọng góp phần củng cố niềm tin của các bên liên quan và hỗ trợ chiến lược phát triển bền vững của Công ty.

Hiệu quả Hoạt động kinh tế

(Tiếp theo)

5. Kế hoạch và định hướng 2026–2030

5.1. Kế hoạch và định hướng 2026

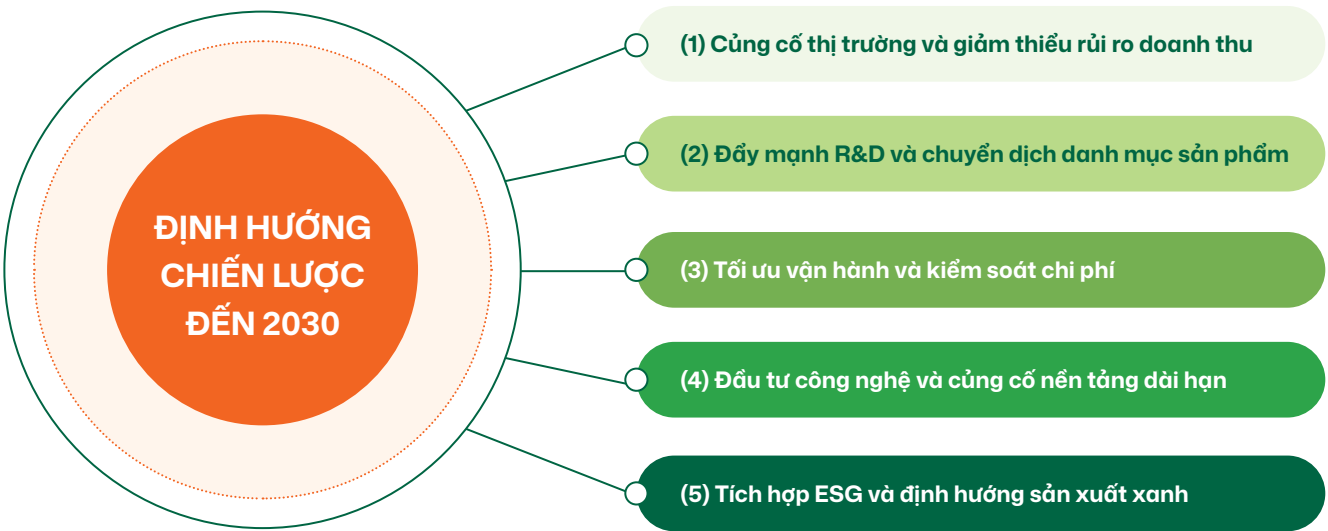
Trên cơ sở đánh giá bối cảnh thị trường và kết quả hoạt động năm 2025, Vicostone xây dựng kế hoạch năm 2026 theo định hướng thận trọng, ưu tiên ổn định và nâng cao khả năng chống chịu với doanh thu thuần 4.206 tỉ đồng; lợi nhuận trước thuế 744 tỉ

đồng. Kế hoạch này phản ánh cách tiếp cận linh hoạt của Công ty trong bối cảnh thị trường vẫn tiềm ẩn nhiều biến động, đồng thời tạo nền tảng cho giai đoạn phục hồi và tăng trưởng tiếp theo.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Tăng trưởng (%)
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỉ đồng	4.129	4.206	1,86%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỉ đồng	832	744	-10,58%

5.1.1. Định hướng chiến lược đến 2030

Trong trung và dài hạn, Vicostone tập trung triển khai các định hướng chiến lược nhằm củng cố nền tảng tài chính, nâng cao năng lực cạnh tranh và tích hợp ESG vào mô hình tăng trưởng:



(1) Củng cố thị trường và giảm thiểu rủi ro doanh thu

- Duy trì và gia tăng tỉ trọng doanh thu tại thị trường nội địa nhằm giảm phụ thuộc vào xuất khẩu;
- Mở rộng có chọn lọc tại các thị trường quốc tế tiềm năng, phù hợp với năng lực đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật và ESG.

Nhằm giảm thiểu rủi ro thị trường, rào cản thương mại và biến động nhu cầu toàn cầu.

(2) Đẩy mạnh R&D và chuyển dịch danh mục sản phẩm

- Tăng cường nghiên cứu vật liệu mới và phát triển các dòng sản phẩm theo định hướng thân thiện môi trường;
- Nâng cao khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường và kỹ thuật tại các thị trường xuất khẩu.

Nhằm duy trì khả năng tiếp cận thị trường và giảm rủi ro liên quan đến yêu cầu ESG và biến đổi khí hậu.

(3) Tối ưu vận hành và kiểm soát chi phí

- Tiếp tục cải tiến quy trình sản xuất, tối ưu tồn kho và sử dụng nguyên vật liệu;
- Nâng cao hiệu quả vận hành nhằm duy trì biên lợi nhuận trong điều kiện thị trường còn nhiều thách thức.

Góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và khả năng chống chịu tài chính.

(4) Đầu tư công nghệ và củng cố nền tảng dài hạn

- Nâng cấp hệ thống công nghệ, máy móc và quy trình sản xuất;
- Tăng cường tính linh hoạt trong vận hành để thích ứng với biến động thị trường;
- Ứng dụng công nghệ trong quản trị.

Tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh.

(5) Tích hợp ESG và định hướng sản xuất xanh

- Phát triển danh mục sản phẩm an toàn, thân thiện môi trường;
- Tăng cường quản lý phát thải và sử dụng tài nguyên hiệu quả;
- Đáp ứng các tiêu chuẩn ESG tại thị trường quốc tế.

Liên kết các tiêu chuẩn ESG tại thị trường quốc tế trong bối cảnh thị trường còn nhiều thách thức, đặc biệt là sự gia tăng các rào cản thương mại và yêu cầu khắt khe về môi trường, giúp nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của Công ty. Trong chiến lược phát triển của Tập đoàn Phenikaa, ESG đóng vai trò là trụ cột quan trọng, không chỉ giúp Công ty đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của thị trường mà còn góp phần giảm thiểu rủi ro, nâng cao hiệu quả vận hành và tăng cường khả năng thích ứng trước biến động.

5.1.2. Tầm nhìn và định hướng dài hạn

Định hướng giai đoạn 2026-2030 thể hiện sự chuyển dịch rõ rệt của Vicostone từ mô hình tăng trưởng dựa vào mở rộng quy mô sang mô hình tăng trưởng dựa trên hiệu quả, đổi mới và bền vững. Theo đó, Vicostone định hướng đến năm 2030 hướng tới 100% danh mục sản phẩm phát triển theo hướng an toàn, thân thiện môi trường, đáp ứng các tiêu chí về sử

dụng nguyên liệu, tối ưu tài nguyên và tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường tại các thị trường xuất khẩu trọng điểm.

Định hướng này góp phần giảm thiểu các rủi ro liên quan đến ESG, biến đổi khí hậu và rào cản thương mại, đồng thời tạo nền tảng cho tăng trưởng dài hạn và nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty trên thị trường quốc tế.

5. Kế hoạch và định hướng 2026–2030 (Tiếp theo)

5.2. Kết luận – Hiệu quả hoạt động kinh tế gắn với phát triển bền vững

Giai đoạn 2021-2025 đánh dấu một chu kỳ điều chỉnh quan trọng của Vicostone trong bối cảnh thị trường vật liệu xây dựng toàn cầu biến động mạnh và các yêu cầu ESG ngày càng gia tăng. Mặc dù chịu tác động từ suy giảm nhu cầu, áp lực cạnh tranh và chi phí tuân thủ, Công ty vẫn duy trì được nền tảng hoạt động ổn định, đảm bảo hiệu quả tài chính cốt lõi và khả năng chống chịu trước các biến động vĩ mô.

Các kết quả đạt được không chỉ phản ánh năng lực điều hành linh hoạt và kỷ luật tài chính, mà còn cho thấy sự chuyển dịch rõ rệt trong mô hình tăng trưởng của Vicostone: từ tăng trưởng dựa vào quy mô và thị trường xuất khẩu sang mô hình tăng trưởng dựa trên hiệu quả, quản trị rủi ro và phát triển bền vững.

Việc chủ động tái cấu trúc tài chính, tối ưu vận hành, đa dạng hóa thị trường và từng bước tích hợp ESG vào chiến lược sản xuất kinh doanh đã giúp Công ty không chỉ giảm thiểu tác động tiêu cực trong ngắn hạn mà còn xây dựng nền tảng vững chắc cho tăng trưởng dài hạn.

Đặc biệt, ESG đang dần trở thành yếu tố cốt lõi trong định hình chiến lược phát triển của Vicostone, không chỉ nhằm đáp ứng yêu cầu tuân thủ mà còn tạo ra lợi thế cạnh tranh thông qua sản phẩm xanh, hiệu quả tài nguyên và quản trị minh bạch.

Trong giai đoạn tới, với định hướng phát triển gắn liền với ESG và mục tiêu Net Zero, Vicostone không chỉ hướng tới tăng trưởng kinh tế mà còn cam kết tạo ra giá trị bền vững cho các bên liên quan, góp phần vào sự phát triển chung của nền kinh tế và xã hội.

Vicostone không chỉ thích ứng với biến động, mà đang chủ động kiến tạo mô hình tăng trưởng mới, nơi hiệu quả tài chính, đổi mới công nghệ và ESG được tích hợp thành lợi thế cạnh tranh bền vững.

Sự hiện diện trên thị trường và việc làm

(GRI 2-7, 2-8, 401-1, 401-2, 202-1, 202-2)

Năm 2025, Vicostone không chỉ duy trì ổn định việc làm mà đã chuyển sang mô hình quản trị nguồn nhân lực bền vững, trong đó năng suất, trải nghiệm người lao động và giá trị tạo ra trên

mỗi nhân sự trở thành các yếu tố cốt lõi. Đây là nền tảng giúp Công ty nâng cao khả năng chống chịu trong bối cảnh thị trường biến động và tạo lợi thế cạnh tranh dài hạn.



Sự hiện diện trên thị trường và việc làm

(Tiếp theo)

Vai trò chiến lược của nguồn nhân lực trong phát triển bền vững

Trong hành trình phát triển của Vicostone, con người không chỉ là nguồn lực vận hành mà còn là yếu tố tạo ra giá trị cốt lõi, quyết định năng lực cạnh tranh và khả năng phát triển bền vững của doanh nghiệp. Trên nền tảng triết lý phát triển bền vững “Vì Tương lai Xanh” của Vicostone, quản trị nguồn nhân lực được xác định là một trong những trụ cột trọng yếu trong chiến lược ESG, đặc biệt trong trụ cột Xã hội (S).

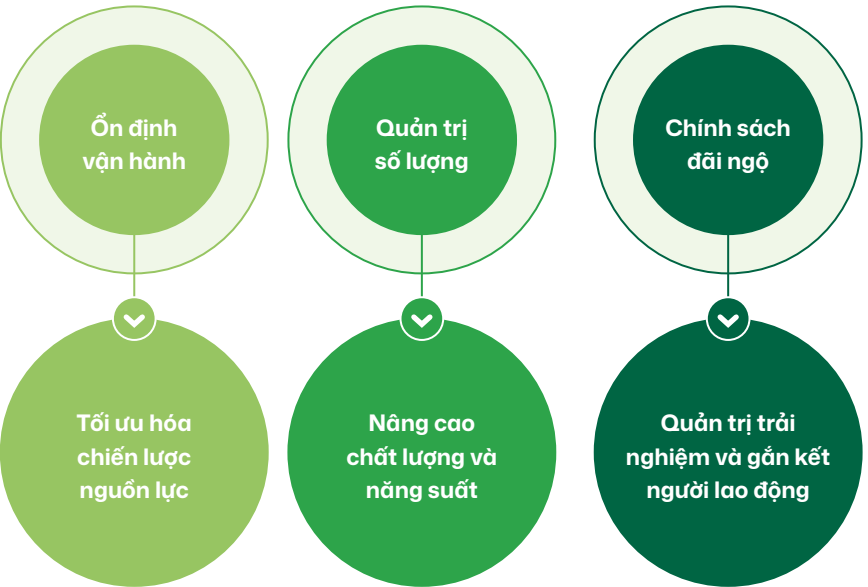
Năm 2025, trên phạm vi hợp nhất giữa Vicostone và Công ty TNHH MTV Đầu tư và chế biến khoáng sản Phenikaa Huế, tổng số lao động đạt 841 người. Trong bối cảnh thị trường vật liệu xây dựng và xuất khẩu toàn cầu tiếp tục biến động, Công ty vẫn duy trì ổn định lực lượng lao động, không phát sinh trường hợp sa thải và kiểm soát tỉ lệ biến động ở mức thấp (~6-7%). Kết quả này phản ánh năng lực quản trị nhân sự chủ động, khả năng thích ứng linh hoạt và cam kết rõ ràng trong việc đảm bảo việc làm bền vững cho người lao động.

Không chỉ duy trì ổn định về quy mô, Vicostone còn ghi nhận sự cải thiện rõ rệt về chất lượng nguồn nhân lực. Tỉ lệ lao động có trình độ đại học trở lên đạt 33,4%, cơ cấu lao động chuyển dịch theo hướng tăng tỉ trọng lao động kĩ thuật và chuyên môn, phù hợp với xu thế tự động hóa và nâng cao hàm lượng công nghệ trong sản xuất. Đồng thời, thu nhập bình quân hợp nhất đạt 22,06 triệu đồng/người/tháng, tương đương khoảng 4,61 lần mức lương tối thiểu vùng, khẳng định định hướng cạnh tranh bằng năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng, thay vì dựa vào chi phí lao động thấp.

Song hành với chính sách thu nhập, hệ thống phúc lợi tiếp tục được hoàn thiện theo hướng toàn diện và nhân văn hơn, từng bước chuyển từ “đãi ngộ” sang “trải nghiệm nhân sự”. Các chương trình chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ gia đình, phát triển cá nhân và gắn kết nội bộ được triển khai đồng bộ, góp phần nâng cao mức độ hài lòng, tăng tính gắn bó và củng cố văn hóa doanh nghiệp.

Từ góc độ thị trường lao động, Vicostone tiếp tục duy trì vai trò là một doanh nghiệp tạo việc làm ổn định và có trách nhiệm tại địa phương, với khoảng 47% lao động tuyển mới đến từ khu vực sở tại. Cách tiếp cận “địa phương hóa nguồn nhân lực” không chỉ góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng, mà còn tạo nền tảng cho sự ổn định và phát triển dài hạn của doanh nghiệp.

Tổng thể, năm 2025 đánh dấu bước chuyển dịch rõ nét trong quản trị nguồn nhân lực của Vicostone:



Những chuyển dịch này không chỉ giúp Công ty nâng cao hiệu quả hoạt động mà còn đóng góp trực tiếp vào việc thực hiện SDG 8 thông qua tạo việc làm bền vững, cải thiện thu nhập và xây dựng môi trường làm việc công bằng, bao trùm.

Đây chính là nền tảng quan trọng để Vicostone tiếp tục triển khai các chiến lược ESG và hiện thực hóa mục tiêu phát triển bền vững, hướng tới Net Zero 2050 trong dài hạn.



Sự hiện diện trên thị trường và việc làm

(Tiếp theo)

Chỉ số ESG nổi bật 2025

Doanh nghiệp không cạnh tranh bằng chi phí lao động thấp, mà bằng năng suất, chất lượng nguồn nhân lực và giá trị tạo ra trên mỗi lao động.

841

Lao động

~2,02

Lương khởi điểm: ~2,02 lần mức tối thiểu vùng bình quân

0

Trường hợp sa thải

22,06

Thu nhập bình quân: 22,06 triệu ~4,61 lần mức lương tối thiểu vùng bình quân

93,2%

Tỉ lệ thu nhập nữ/nam

47%

Lao động tuyển dụng mới từ địa phương

Cơ sở xác định chỉ số

Các chỉ số về việc làm, thu nhập và hiện diện thị trường được xác định trên phạm vi hợp nhất giữa Vicostone và đơn vị thành viên, theo các nguyên tắc sau:

- Thu nhập bình quân**
Được tính theo tổng thu nhập trước thuế, bao gồm tiền lương, phụ cấp, tiền thưởng, thu nhập làm thêm giờ và các khoản bổ sung khác có tính chất tiền lương, chia cho tổng số lao động bình quân trong kì.
- Mức lương tối thiểu vùng**
Được xác định theo quy định của Nhà nước tại từng địa bàn hoạt động. Đối với số liệu hợp nhất, mức lương tối thiểu vùng được tính theo phương pháp bình quân gia quyền theo số lượng lao động tại từng đơn vị.
- Các tỉ lệ so sánh thu nhập với lương tối thiểu vùng**
Được tính trên cơ sở thu nhập bình quân và mức lương tối thiểu vùng bình quân đã quy đổi theo phương pháp nêu trên.
- Tỉ lệ thu nhập nữ/nam**
Được xác định trên cơ sở thu nhập bình quân theo giới tính, chưa điều chỉnh theo vị trí công việc, cấp bậc hoặc đặc thù ca làm việc.
- Biến động lao động**
Bao gồm toàn bộ các trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động trong kì, bao gồm nghỉ việc tự nguyện, nghỉ hưu và luân chuyển nội bộ. Trong năm 2025, không phát sinh trường hợp chấm dứt hợp đồng không tự nguyện.
- Lao động địa phương**
Được xác định là người lao động có nơi cư trú tại khu vực doanh nghiệp hoạt động (Quốc Oai, Thạch Thất, Hòa Lạc đối với Vicostone; Thừa Thiên Huế đối với đơn vị thành viên).
- Phạm vi lao động báo cáo**
Bao gồm toàn bộ người lao động có hợp đồng lao động. Lao động không phải là nhân viên (nếu có) không đáng kể và không bao gồm trong tổng số lao động báo cáo.

Sự hiện diện trên thị trường và việc làm

(Tiếp theo)

1. Quy mô và cơ cấu lực lượng lao động (GRI 2-7, 2-8)

1.1. Quy mô lao động - Tối ưu hóa theo hướng hiệu quả và bền vững

Xác định con người là nguồn lực cốt lõi và là yếu tố quyết định năng lực cạnh tranh dài hạn, Vicostone duy trì cách tiếp cận nhất quán trong quản trị nhân sự theo định hướng: ổn định - hiệu quả - phát triển bền vững.

Tính đến ngày 31/12/2025, tổng số lao động trên phạm vi hợp nhất đạt 841 người, tăng nhẹ so với 827 người năm 2024. Trong đó, lực lượng lao động tại Vicostone duy trì ổn định ở mức 645 người, gần như không thay đổi so với năm trước.

So với giai đoạn 2021-2022, khi quy mô lao động đạt mức cao hơn, lực lượng hiện tại đã được điều chỉnh về trạng thái tối ưu hơn. Sự thay đổi này phản ánh một chuyển dịch chiến lược rõ rệt:

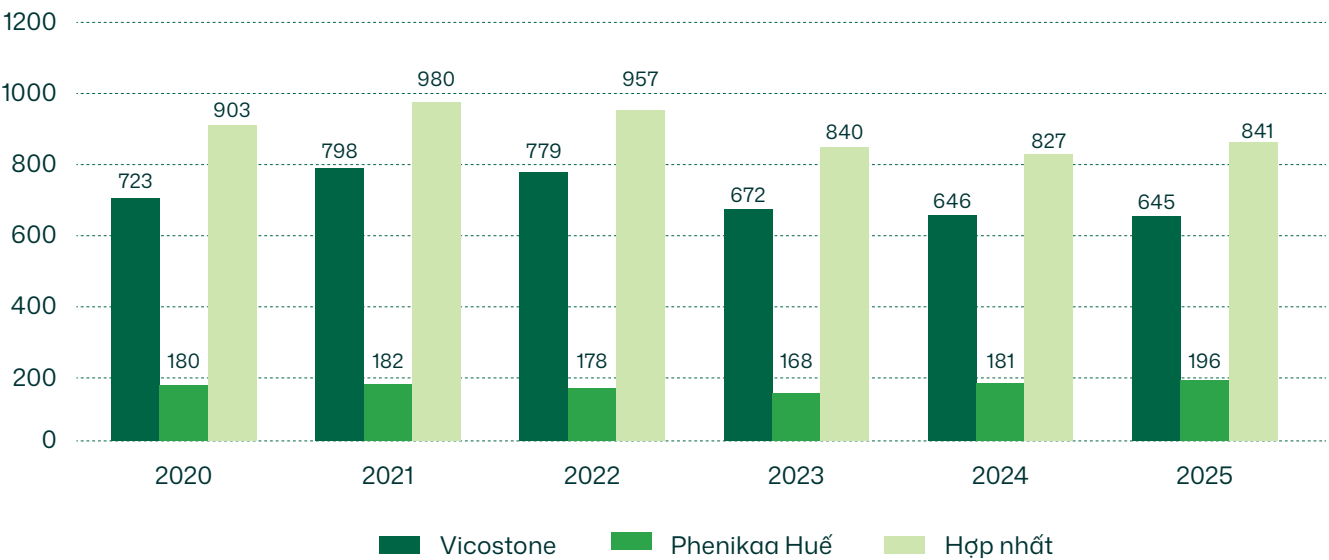
- Từ mô hình tăng trưởng dựa trên mở rộng quy mô lao động;
- Sang mô hình tăng trưởng dựa trên năng suất, hiệu quả và giá trị tạo ra trên mỗi nhân sự.

Trong bối cảnh thị trường biến động, việc duy trì ổn định lực lượng lao động, không phát sinh sa thải và kiểm soát quy mô hợp lý cho thấy năng lực quản trị chủ động và khả năng chống chịu của tổ chức.

Ở góc độ ESG, đây không chỉ là yếu tố vận hành mà còn là cam kết rõ ràng trong việc đảm bảo việc làm bền vững, giảm thiểu tác động xã hội tiêu cực và duy trì thu nhập ổn định cho người lao động.



Lực lượng lao động Vicostone và Phenikaa Huế



Công ty	Vicostone		Đầu tư và chế biến khoáng sản Phenikaa Huế		Hợp nhất		
Chỉ tiêu	2024	2025	2024	2025	2024	2025	Tỉ lệ 2025
Lực lượng lao động	645	645	181	196	827	841	100%
Nam	522	519	154	165	676	684	81,33%
Nữ	124	126	27	31	151	157	18,67%
Kinh	641	640	179	194	820	834	99,17%
Dân tộc thiểu số	5	5	2	2	7	7	0,83%
Văn phòng- gián tiếp	248	241	56	61	304	302	35,91%
Trực tiếp sản xuất	398	404	125	135	523	539	64,09%

1. Quy mô và cơ cấu lực lượng lao động (GRI 2-7, 2-8) (Tiếp theo)

1.2. Cơ cấu theo tính chất công việc - Tối ưu hóa mô hình vận hành

Năm 2025, cơ cấu lao động của Vicostone tiếp tục được điều chỉnh theo hướng nâng cao hiệu quả:

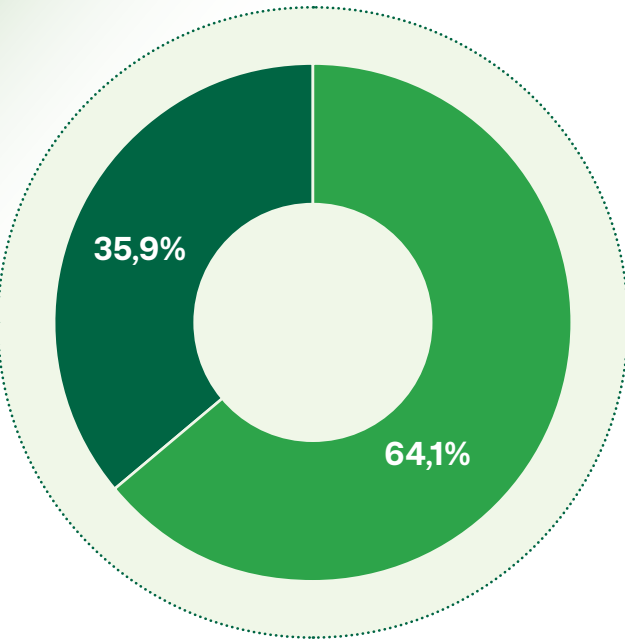
- Lao động trực tiếp sản xuất: 64,1%;
- Lao động gián tiếp: 35,9%.

So với năm 2024, tỉ trọng lao động trực tiếp tăng nhẹ, trong khi lao động gián tiếp giảm tương ứng. Xu hướng này phản ánh định hướng tập trung vào năng lực sản xuất cốt lõi, đồng thời tinh gọn bộ máy quản trị và tối ưu chi phí vận hành.

So với giai đoạn trước (2021-2023), khi tỉ lệ lao động trực tiếp ở mức cao hơn, cơ cấu hiện tại cho thấy Công ty đã tái cân bằng nguồn lực theo hướng tăng vai trò của các vị trí kỹ thuật, quản trị và hỗ trợ sản xuất.

Điều này thể hiện bước chuyển từ mô hình sản xuất truyền thống sang mô hình vận hành tinh gọn, trong đó hiệu suất trên mỗi nguồn lực được đặt làm trọng tâm thay vì chỉ mở rộng sản lượng.

Cơ cấu nhân sự theo tính chất công việc



● Lao động trực tiếp sản xuất ● Lao động gián tiếp

1.3. Cơ cấu theo giới tính - Tiến trình cải thiện đa dạng và hòa nhập

Năm 2025, cơ cấu giới tính của Vicostone duy trì ổn định:

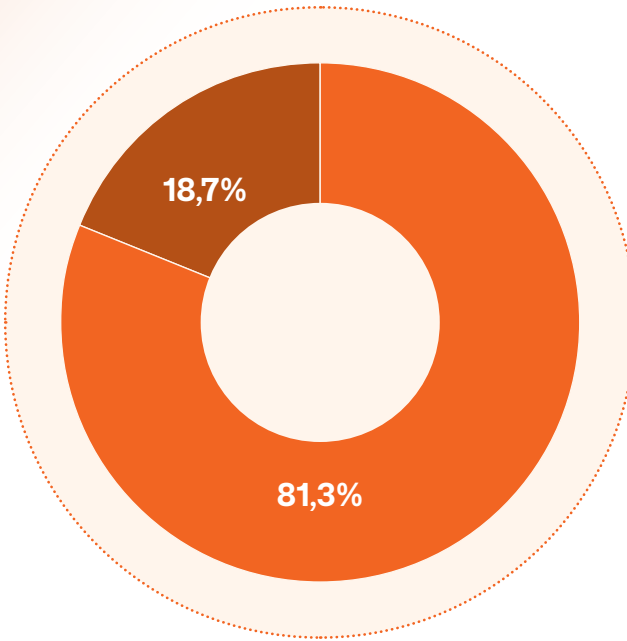
- Nam: 81,3%;
- Nữ: 18,7%.

So với năm 2024 (Nam ~80,8%; Nữ ~19,2%), biến động không đáng kể, phản ánh đặc thù ngành sản xuất công nghiệp với yêu cầu cao về kỹ thuật và thể lực.

Tuy nhiên, trong dài hạn, Công ty đang từng bước mở rộng cơ hội việc làm cho lao động nữ, cải thiện điều kiện làm việc và thúc đẩy đa dạng - hòa nhập (DEI).

Ở góc độ ESG, đây là quá trình chuyển dịch nền tảng nhằm hướng tới cân bằng cơ hội nghề nghiệp, gia tăng tính đa dạng trong tổ chức và xây dựng môi trường làm việc bền vững hơn.

Cơ cấu nhân sự theo giới tính



● Nam ● Nữ

1. Quy mô và cơ cấu lực lượng lao động (GRI 2-7, 2-8) (Tiếp theo)

1.4. Cơ cấu quản lý -
Ổn định và kế thừa, phát triển nội bộ

Công ty		Vicostone		Đầu tư và chế biến khoáng sản Phenikaa Huế		Hợp nhất		
Cơ cấu	Chỉ tiêu	2024	2025	2024	2025	2024	2025	Tỉ lệ 2025
Số lượng lao động	Lực lượng lao động	646	645	181	196	827	841	100%
	Lãnh đạo cấp cao	7	8	3	3	10	11	1,31%
	Lãnh đạo cấp cao tuyển dụng từ địa phương	2	2	2	2	4	4	36,36%
	Số lãnh đạo nữ	2	2	1	1	3	3	27,27%
	CBQL cấp trung	35	36	7	8	42	44	5,23%
	Số CBQL nữ	8	8	0	0	8	8	18,18%
	Chuyên viên nghiệp vụ	191	197	46	50	237	247	29,37%
	Công nhân sản xuất	413	404	125	135	538	539	64,09%

Tại thời điểm 31/12/2025, cơ cấu đội ngũ quản lý của Vicostone tiếp tục được duy trì ổn định, trong đó:

- **Lãnh đạo cấp cao:** 11 người (chiếm 1,3% tổng số lao động);
- **Quản lý cấp trung:** 44 người (chiếm 5,2% tổng số lao động).

Về nguồn gốc địa phương, tỉ lệ lãnh đạo cấp cao có xuất thân từ cộng đồng địa phương đạt 36%, giảm nhẹ so với mức 40% năm 2024. Sự thay đổi này chủ yếu phản ánh biến động trong cơ cấu nhân sự quản lý, bao gồm việc tái cấu trúc quản trị thông qua điều chuyển nội bộ trong Tập đoàn và bổ sung nhân sự theo yêu cầu điều hành và chiến lược trong từng giai đoạn.

Trong thời gian tới, Vicostone tiếp tục định hướng duy trì và nâng cao tỉ lệ lãnh đạo cấp cao có nguồn gốc từ địa phương thông qua phát triển nguồn nhân sự kế cận, đào tạo nội bộ và tăng cường lộ trình phát triển nghề nghiệp cho đội ngũ tại chỗ.

Về khía cạnh đa dạng giới, cơ cấu quản lý ghi nhận:

- 27% lãnh đạo cấp cao là nữ (so với 30% năm 2024);
- 18% quản lý cấp trung là nữ (so với 19% năm 2024).

Các chỉ số này cho thấy Vicostone tiếp tục duy trì định hướng thúc đẩy bình đẳng giới và đảm bảo cơ hội phát triển nghề nghiệp công bằng trong hệ thống quản lý, đồng thời từng bước củng cố tính đa dạng trong cơ cấu nhân sự. Mô hình quản lý theo hướng ổn định, kế thừa, thích ứng, linh hoạt với điều kiện biến động về kinh tế và tình hình sản xuất kinh doanh.

1.5. Cơ cấu theo trình độ -
Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Công ty		Vicostone		Đầu tư và chế biến khoáng sản Phenikaa Huế		Hợp nhất		
Cơ cấu	Chỉ tiêu	2024	2025	2024	2025	2024	2025	Tỉ lệ 2025
Số lượng lao động	Lực lượng lao động	646	645	181	196	827	841	100%
	Trên Đại học	19	24	2	2	21	26	3,09%
	Đại học	192	183	64	72	256	255	30,32%
	Cao đẳng	89	83	38	39	127	122	14,51%
	Trung cấp, sơ cấp, kỹ thuật viên	283	292	23	24	306	316	37,57%
	Lao động phổ thông	63	63	54	59	117	122	14,51%

Năm 2025, cơ cấu trình độ lao động của Vicostone tiếp tục cải thiện theo hướng tích cực:

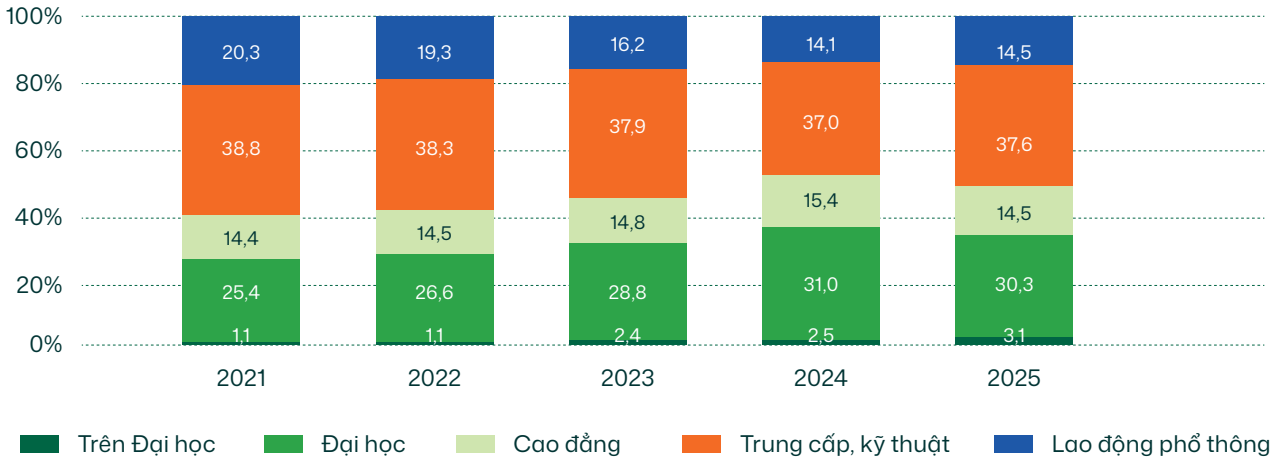
- **Trên đại học:** 3,1%;
- **Đại học:** 30,3%;
- **Cao đẳng:** 14,5%;
- **Trung cấp, kỹ thuật:** 37,6%;
- **Lao động phổ thông:** 14,5%.

So với giai đoạn 2021-2025, tỉ lệ lao động có trình độ đại học trở lên tăng từ ~25% lên 33,4%, trong khi lao động phổ thông có xu hướng giảm dài hạn (dù tăng nhẹ năm 2025 do mở rộng phạm vi hợp nhất).

Cơ cấu này cho thấy sự chuyển dịch rõ rệt từ lao động phổ thông sang lao động kỹ thuật và tri thức, đồng thời duy trì lực lượng kỹ thuật trung cấp làm nền tảng cho sản xuất.

Ở góc độ chiến lược, đây là kết quả của quá trình nâng cao hàm lượng công nghệ, thích ứng với tự động hóa và số hóa, qua đó cải thiện năng suất và hiệu quả vận hành. Chuyển dịch này đóng vai trò then chốt trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh của Vicostone trên thị trường toàn cầu.

Cơ cấu lao động theo trình độ



1. Quy mô và cơ cấu lực lượng lao động (GRI 2-7, 2-8) (Tiếp theo)

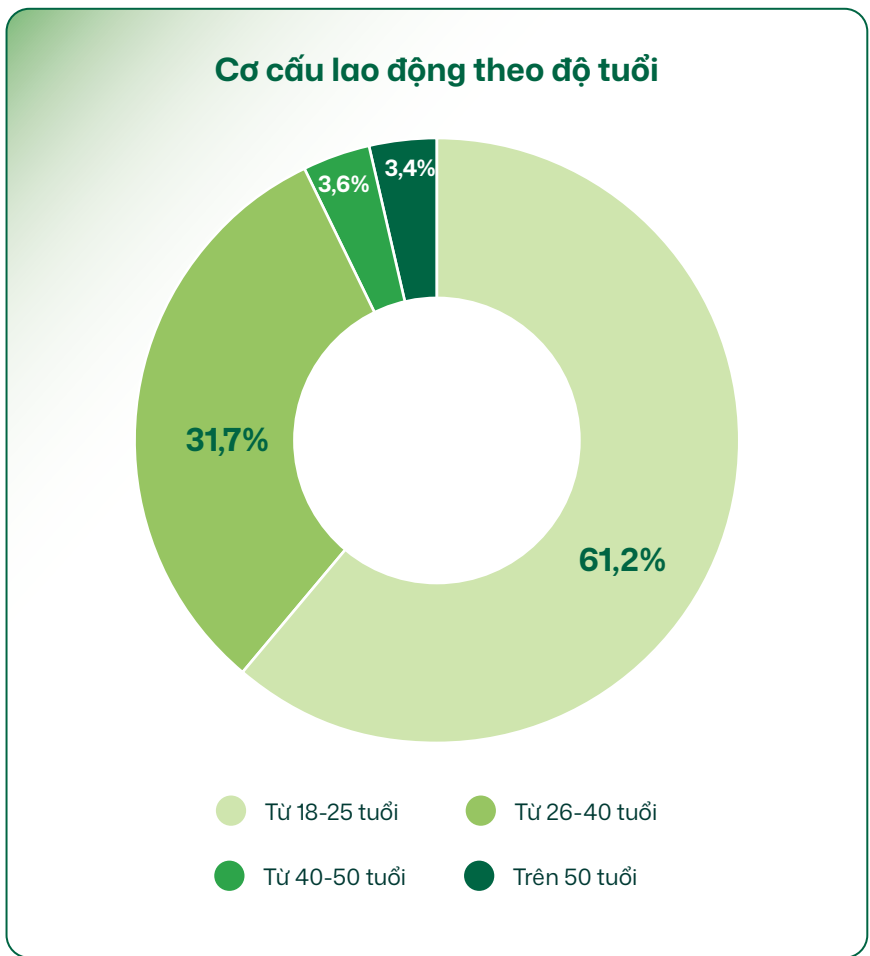
1.6. Cơ cấu độ tuổi -

Cân bằng giữa ổn định và đổi mới

Năm 2025, cơ cấu độ tuổi lao động của Vicostone duy trì sự cân bằng hợp lý:

- **26-40 tuổi:** 61,2%;
- **40-50 tuổi:** 31,7%;
- **Dưới 25 tuổi:** 3,4%;
- **Trên 50 tuổi:** 3,6%.

So với năm 2024, nhóm 26-40 tuổi giảm nhẹ, trong khi nhóm 40-50 tuổi tăng, cho thấy lực lượng lao động đang tích lũy thêm kinh nghiệm và tăng tính ổn định trong vận hành.



Song song, Công ty vẫn duy trì tuyển dụng lao động trẻ, tạo nguồn kế cận và thúc đẩy đổi mới.

Cơ cấu này phản ánh sự cân bằng chiến lược giữa kinh nghiệm (ổn định vận hành) và nhân lực trẻ (linh hoạt, thích ứng), góp phần đảm bảo phát triển bền vững trong dài hạn.

1.7. Cơ cấu theo hợp đồng -

Nền tảng ổn định và gắn kết dài hạn

Tại thời điểm 31/12/2025, cơ cấu lao động theo loại hợp đồng của Vicostone (hợp nhất) duy trì mức độ ổn định cao:

- ~82-83% lao động có hợp đồng không xác định thời hạn;
- ~16-17% hợp đồng xác định thời hạn;
- 100% lao động toàn thời gian.

So với năm 2024, cơ cấu này hầu như không thay đổi, cho thấy sự gắn kết lâu dài giữa doanh nghiệp và người lao động, đồng thời đảm bảo tính liên tục trong vận hành sản xuất.

Đây là nền tảng quan trọng giúp Vicostone giảm rủi ro biến động nhân sự, duy trì tay nghề và chất lượng sản xuất, đồng thời tăng mức độ gắn kết nội bộ.

Công ty		Vicostone		Đầu tư và chế biến khoáng sản Phenikaa Huế		Hợp nhất		
Cơ cấu	Chỉ tiêu	2024	2025	2024	2025	2024	2025	Tỉ lệ 2025
Loại hợp đồng	Không xác định thời hạn	548	555	141	140	689	695	82,64%
	Xác định thời hạn	98	90	40	56	138	146	17,36%

Tại thời điểm 31/12/2025, cơ cấu lao động theo loại hợp đồng của Vicostone (số liệu hợp nhất) như sau:

Đánh giá tổng thể - Vai trò chiến lược của nguồn nhân lực trong ESG

Năm 2025 cho thấy sự chuyển dịch rõ rệt trong quản trị nguồn nhân lực của Vicostone:



Những chuyển dịch này giúp Công ty duy trì việc làm ổn định, nâng cao chất lượng lao động, tăng khả năng chống chịu và đóng góp tích cực vào thị trường lao động địa phương.

Qua đó, Vicostone đóng góp trực tiếp vào SDG 8 thông qua tạo việc làm bền vững, cải thiện thu nhập và nâng cao năng lực người lao động, đồng thời xây dựng nền tảng nhân lực cho các chiến lược ESG và Net Zero trong dài hạn.

Sự hiện diện trên thị trường và việc làm

(Tiếp theo)

2. Lao động không phải là nhân viên (bên thứ ba) (GRI 2-8)

Bên cạnh lực lượng lao động chính thức, Vicostone duy trì sử dụng một tỉ lệ rất nhỏ lao động bên thứ ba nhằm hỗ trợ các hoạt động không trực tiếp liên quan đến sản xuất, chủ yếu trong lĩnh vực an ninh, bảo vệ.

Năm 2025, tổng số lao động bên thứ ba trên phạm vi hợp nhất là 19 người (so với 17 người năm 2024), tương đương khoảng 2% tổng lao động. Quy mô này được kiểm soát ở mức thấp và ổn định, phản ánh định hướng hạn chế phụ thuộc vào lao động thuê ngoài, qua đó nâng cao khả năng kiểm soát vận hành và chất lượng.

Mặc dù không quản lý trực tiếp, Vicostone thực hiện giám sát thông qua hệ thống nhà cung cấp dịch vụ,

với các yêu cầu rõ ràng về tuân thủ pháp luật lao động, an toàn và điều kiện làm việc. Điều này cho thấy phạm vi quản trị đã được mở rộng ra chuỗi giá trị, phù hợp với thực hành ESG về trách nhiệm chuỗi cung ứng.

Trong năm báo cáo, không ghi nhận rủi ro trọng yếu liên quan đến lao động bên thứ ba. Công ty tiếp tục duy trì tỉ lệ này ở mức hợp lý và từng bước tích hợp tiêu chí ESG vào quá trình lựa chọn, đánh giá nhà cung cấp.

Tổng thể, cách tiếp cận này đảm bảo cân bằng giữa hiệu quả vận hành và trách nhiệm xã hội, góp phần vào mục tiêu SDG 8 và củng cố nền tảng phát triển bền vững dài hạn.

Công ty		Vicostone		Đầu tư và chế biến khoáng sản Phenikaa Huế		Hợp nhất		
Cơ cấu	Chỉ tiêu	2024	2025	2024	2025	2024	2025	Tỉ lệ 2025
Bên thứ ba	Bảo vệ	8	8	9	11	17	19	2,26%



Vicostone tiếp tục duy trì tỉ lệ lao động bên thứ ba ở mức hợp lý và từng bước tích hợp tiêu chí ESG vào quá trình lựa chọn, đánh giá nhà cung cấp.



Sự hiện diện trên thị trường và việc làm

(Tiếp theo)

3. Việc làm và biến động lao động (GRI 401-1)

Trong bối cảnh thị trường lao động và môi trường kinh doanh tiếp tục biến động mạnh, Vicostone duy trì cách tiếp cận nhất quán trong quản trị việc làm: đảm bảo ổn định lực lượng lao động, kiểm soát biến động ở mức

hợp lý và tạo điều kiện phát triển nghề nghiệp dài hạn cho người lao động. Đây không chỉ là yêu cầu vận hành mà còn là một nội dung trọng yếu trong chiến lược phát triển bền vững của Công ty.

3.1. Tuyển dụng - Bổ sung có chọn lọc, hướng tới phát triển dài hạn

Công ty	Vicostone		Đầu tư và chế biến khoáng sản Phenikaa Huế		Hợp nhất		
Chỉ tiêu	2024	2025	2024	2025	2024	2025	Tỉ lệ 2025
Số lượng tuyển mới	32	50	19	26	51	76	9,04%
Nam	12	43	18	21	30	64	84,21%
Nữ	20	7	1	5	21	12	15,79%
tuổi <30	8	32	10	9	18	41	53,95%
30-50	24	18	9	17	33	35	46,05%
>50	0	0	0	0	0	0	0,00%
Địa phương	14	18	21	18	35	36	47,37%

Năm 2025, Vicostone tuyển mới 76 lao động (so với 51 người năm 2024), phản ánh nhu cầu bổ sung nhân lực phục vụ sản xuất và củng cố năng lực tổ chức khi thị trường dần phục hồi.

Cơ cấu tuyển dụng thể hiện định hướng rõ ràng:

- 54% lao động dưới 30 tuổi → trẻ hóa và xây dựng nguồn kế cận;
- ~47% tuyển từ địa phương → tăng liên kết với thị trường lao động sở tại;

- Chủ yếu tập trung vào lao động nam, phù hợp đặc thù sản xuất.

So với năm 2024 - giai đoạn kiểm soát chặt tuyển dụng, năm 2025 cho thấy sự chuyển dịch sang trạng thái cân bằng hơn giữa bổ sung nhân lực vận hành và phát triển nguồn nhân lực dài hạn.

Điều này phản ánh cách tiếp cận chủ động của Vicostone trong việc thiết kế lực lượng lao động bền vững, không chỉ đáp ứng nhu cầu ngắn hạn mà còn phục vụ chiến lược phát triển dài hạn.

3.2. Nghỉ việc - Duy trì mức thấp và kiểm soát hiệu quả

Công ty	Vicostone		Đầu tư và chế biến khoáng sản Phenikaa Huế		Hợp nhất		
Chỉ tiêu	2024	2025	2024	2025	2024	2025	Tỉ lệ 2025
Nghỉ việc	57	53	7	11	68	64	7,61%
Tự nguyện nghỉ	39	38	7	11	50	49	76,56%
Sa thải	0	0	0	0	0	0	0,00%
Nghỉ hưu	1	2	0	0	1	2	3,13%
Luân chuyển	17	13	0	0	17	13	20,31%
tuổi <30	17	15	1	2	19	17	26,56%
30-50	40	36	6	9	49	45	70,31%

Năm 2025, tổng số lao động chấm dứt hợp đồng là 64 người, tương ứng tỉ lệ 7,6%, giảm nhẹ so với năm 2024 (68 người). Trong đó, 76,6% là nghỉ việc tự nguyện; không phát sinh trường hợp sa thải trong hai năm liên tiếp.

Đáng chú ý, có 13 trường hợp luân chuyển nội bộ trong Tập đoàn, phản ánh sự linh hoạt trong phân bổ nguồn lực thay vì suy giảm nhân sự. Nếu loại trừ yếu tố này, tỉ lệ nghỉ việc thực tế chỉ khoảng 6,1%, thấp hơn đáng kể so với mặt bằng ngành sản xuất.

Cơ cấu nghỉ việc chủ yếu tập trung ở nhóm lao động 30-50 tuổi - lực lượng nòng cốt trong vận hành. Việc kiểm soát tốt biến động ở nhóm này góp phần đảm bảo ổn định sản xuất và duy trì chất lượng nguồn nhân lực.

So với năm 2024, xu hướng duy trì tỉ lệ nghỉ việc thấp và tăng cường luân chuyển nội bộ tiếp tục được củng cố, góp phần:

- Tối ưu hóa nguồn lực;
- Phát triển nghề nghiệp nội bộ;
- Giảm chi phí tuyển dụng bên ngoài.

Tổng thể, Vicostone cho thấy năng lực quản trị nhân sự ổn định, linh hoạt và bền vững, phù hợp với định hướng ESG và mục tiêu duy trì lực lượng lao động dài hạn.

3. Việc làm và biến động lao động (GRI 401-1) (Tiếp theo)

3.3. Đánh giá mức độ bền vững lực lượng lao động

Năm 2025, Vicostone duy trì tỉ lệ biến động lao động ở mức 6,1%-7,6%, thấp hơn đáng kể so với mặt bằng ngành sản xuất tại Việt Nam (khoảng 10%-25%). So với năm 2024, chỉ số này ổn định và không ghi nhận trường hợp sa thải trong hai năm liên tiếp.

Kết quả này cho thấy doanh nghiệp duy trì được lực lượng lao động ổn định, đảm bảo tính liên tục trong sản xuất và môi trường làm việc bền vững.

Tổng thể, Vicostone đạt được sự cân bằng giữa ổn định nhân sự và linh hoạt tổ chức thông qua cơ chế luân chuyển nội bộ, đồng thời không phát sinh rủi ro trọng yếu liên quan đến biến động lao động trong kì báo cáo.



Vicostone duy trì được lực lượng lao động ổn định, đảm bảo tính liên tục trong sản xuất và môi trường làm việc bền vững

3.4. Nghỉ thai sản - Duy trì tính liên tục và hỗ trợ người lao động (GRI 401-3)

Công ty	Vicostone		Đầu tư và chế biến khoáng sản Phenikaa Huế		Hợp nhất		
Chỉ tiêu	2024	2025	2024	2025	2024	2025	Tỉ lệ 2025
Nghỉ thai sản	54	36	21	18	75	54	6,42%
Nam	38	26	18	15	56	41	75,93%
Nữ	16	10	3	3	19	13	24,07%
Quay lại sau nghỉ	54	36	21	18	75	54	100%

Vicostone thực hiện đầy đủ chế độ nghỉ thai sản theo quy định pháp luật, đồng thời duy trì các điều kiện hỗ trợ để người lao động quay trở lại làm việc sau thời gian nghỉ.

Năm 2025, có 54 người lao động nghỉ thai sản (giảm so với 75 người năm 2024), trong đó lao động nam chiếm 75,9% và lao động nữ chiếm 24,1%, phản ánh việc áp dụng đầy đủ chế độ nghỉ chăm sóc con cho cả hai giới.

Đáng chú ý, 100% người lao động quay trở lại làm việc sau nghỉ thai sản, tiếp tục duy trì kết quả tích cực của năm trước. Điều này cho thấy: chính sách hỗ trợ hiệu quả; mức độ gắn kết cao; môi trường làm việc ổn định.

Kết quả này góp phần đảm bảo tính liên tục của nguồn nhân lực, đồng thời thúc đẩy bình đẳng giới và cân bằng giữa công việc - cuộc sống.

Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục theo dõi tỉ lệ duy trì lao động sau 12 tháng quay lại làm việc, nhằm nâng cao chất lượng quản trị nhân sự theo thông lệ ESG.

Đánh giá tổng thể - Ổn định lực lượng lao động như một lợi thế cạnh tranh

Năm 2025, Vicostone duy trì hiệu quả sự cân bằng giữa ổn định và linh hoạt trong quản trị nguồn nhân lực, thể hiện qua việc tăng tuyển dụng có kiểm soát, giữ tỉ lệ nghỉ việc ở mức thấp, không phát sinh sa thải và đẩy mạnh luân chuyển nội bộ.

Những yếu tố này giúp đảm bảo tính liên tục của lực lượng lao động, đồng thời tạo lợi thế trong thu hút và giữ chân nhân sự.

Ở góc độ ESG, việc quản trị việc làm hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng việc làm, giảm rủi ro xã hội và tăng cường gắn kết tổ chức. Qua đó, Vicostone đóng góp trực tiếp vào SDG 8 thông qua tạo việc làm bền vững, cải thiện điều kiện lao động và nâng cao năng suất.

Sự hiện diện trên thị trường và việc làm

(Tiếp theo)

4. Chính sách thu nhập và năng lực cạnh tranh (GRI 202-1)

4.1. Nguyên tắc xây dựng hệ thống tiền lương - Từ chi phí đến giá trị

Trong chiến lược phát triển bền vững, Vicostone xác định chính sách tiền lương và thu nhập không chỉ là công cụ quản trị chi phí, mà là một đòn bẩy chiến lược nhằm thu hút, giữ chân và phát triển nguồn nhân lực chất lượng

cao. Trên cơ sở đó, Công ty xây dựng hệ thống tiền lương theo hướng minh bạch, công bằng và gắn chặt với giá trị công việc cũng như hiệu quả thực hiện.

Kế thừa nền tảng đã được thiết lập trong năm 2024, Vicostone tiếp tục hoàn thiện hệ thống tiền lương dựa trên ba nguyên tắc cốt lõi:

- **Giá trị công việc và mức độ đóng góp** trong chuỗi giá trị sản xuất;

- **Năng lực chuyên môn, kĩ năng và kinh nghiệm** của người lao động;
- **Hiệu quả thực hiện công việc**, được đo lường thông qua hệ thống KPI và khung năng lực.



Cách tiếp cận này giúp đảm bảo sự công bằng nội bộ, đồng thời tạo động lực nâng cao hiệu suất và khuyến khích người lao động phát triển năng lực cá nhân.

So với giai đoạn trước, hệ thống tiền lương đã chuyển từ mô hình mang tính hành chính sang mô hình quản trị theo hiệu quả, phản ánh rõ định hướng: trả lương theo giá trị tạo ra, không đơn thuần theo vị trí hay thâm niên.

4.2. Cấu trúc thu nhập và mức lương tham chiếu

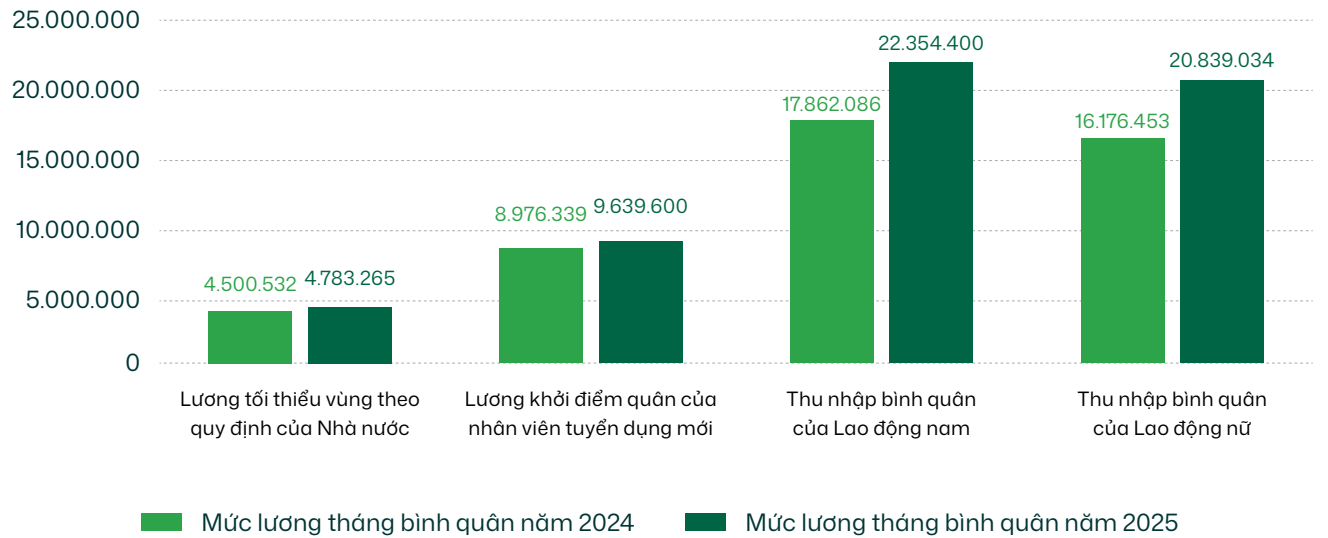
Trong năm 2025, thu nhập của người lao động tiếp tục được duy trì ở mức cạnh tranh cao trên thị trường lao động:

- **Thu nhập bình quân:**
22,06 triệu đồng/người/tháng (~4,61 lần mức lương tối thiểu vùng);
- **Lương khởi điểm bình quân:**
~9,67 triệu đồng/tháng (~2,03 lần mức tối thiểu vùng);
- **Lương thử việc:**
Duy trì ở mức cao hơn đáng kể so với quy định pháp luật.

So với năm 2024, khi thu nhập của người lao động đã đạt mức cao hơn đáng kể so với lương tối thiểu vùng (trên 3,5-4 lần), kết quả năm 2025 tiếp tục củng cố vị thế của Vicostone là doanh nghiệp có chính sách thu nhập cạnh tranh trong ngành sản xuất công nghiệp.

Việc duy trì thu nhập vượt xa mức tối thiểu vùng cho thấy định vị rõ ràng của Công ty: không cạnh tranh bằng chi phí lao động thấp, mà bằng năng suất và giá trị gia tăng. Qua đó góp phần thu hút nhân sự chất lượng cao, giảm biến động lao động và tăng gắn kết tổ chức.

Mức lương và thu nhập bình quân



4. Chính sách thu nhập và năng lực cạnh tranh (GRI 202-1) (Tiếp theo)

4.3. Thu nhập bình quân theo giới tính

Năm 2025, thu nhập bình quân theo giới tính như sau:

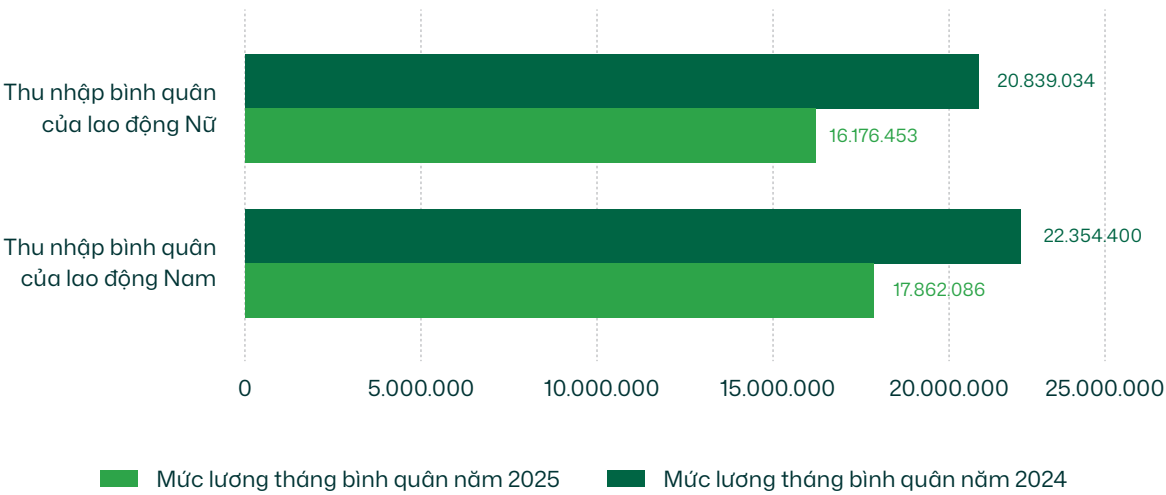
- **Nam:** ~22,35 triệu đồng/tháng;
- **Nữ:** ~20,84 triệu đồng/tháng;
- **Tỉ lệ nữ/nam:** 93,2%.

Chênh lệch thu nhập chủ yếu đến từ khác biệt về vị trí công việc, cấp bậc và đặc thù sản xuất, không xuất

phát từ chính sách phân biệt giới tính. Vicostone duy trì nguyên tắc trả lương theo giá trị công việc và hiệu quả thực hiện, phù hợp với định hướng thúc đẩy bình đẳng giới.

Chính sách này được duy trì ổn định so với năm 2024, góp phần xây dựng môi trường làm việc minh bạch và công bằng.

Mức lương và thu nhập bình quân theo giới tính



Cấu trúc thu nhập - Kết hợp giữa ổn định và khuyến khích hiệu quả

Hệ thống thu nhập tại Vicostone không chỉ bao gồm lương cơ bản mà được cấu trúc theo mô hình tổng đãi ngộ, bao gồm:

- Lương cơ bản gắn với vị trí và năng lực;
- Phụ cấp hỗ trợ công việc (ăn ca, đi lại, điện thoại...);

- Thưởng định kì (lễ, Tết, kết quả kinh doanh);
- Thưởng theo hiệu suất và sáng kiến cải tiến.

Cấu trúc này giúp cân bằng giữa tính ổn định và yếu tố khuyến khích, đồng thời gắn lợi ích cá nhân với kết quả chung. Đây là bước chuyển từ hệ thống lương tĩnh sang đãi ngộ động, góp phần thúc đẩy hiệu suất và đổi mới trong tổ chức.

4.4. Đánh giá năng lực cạnh tranh thu nhập

Năm 2025, thu nhập bình quân của Vicostone đạt mức cao, khoảng 4,61 lần lương tối thiểu vùng, cho thấy năng lực cạnh tranh vượt trội trong thị trường lao động và khả năng thu hút, giữ chân nhân sự chất lượng cao.

Chiến lược tiền lương của Công ty không tập trung vào chi phí thấp mà hướng tới tối ưu giá trị trên mỗi lao động, thông qua nâng cao năng suất, hiệu quả và mức độ gắn kết.

Các điểm nổi bật gồm:

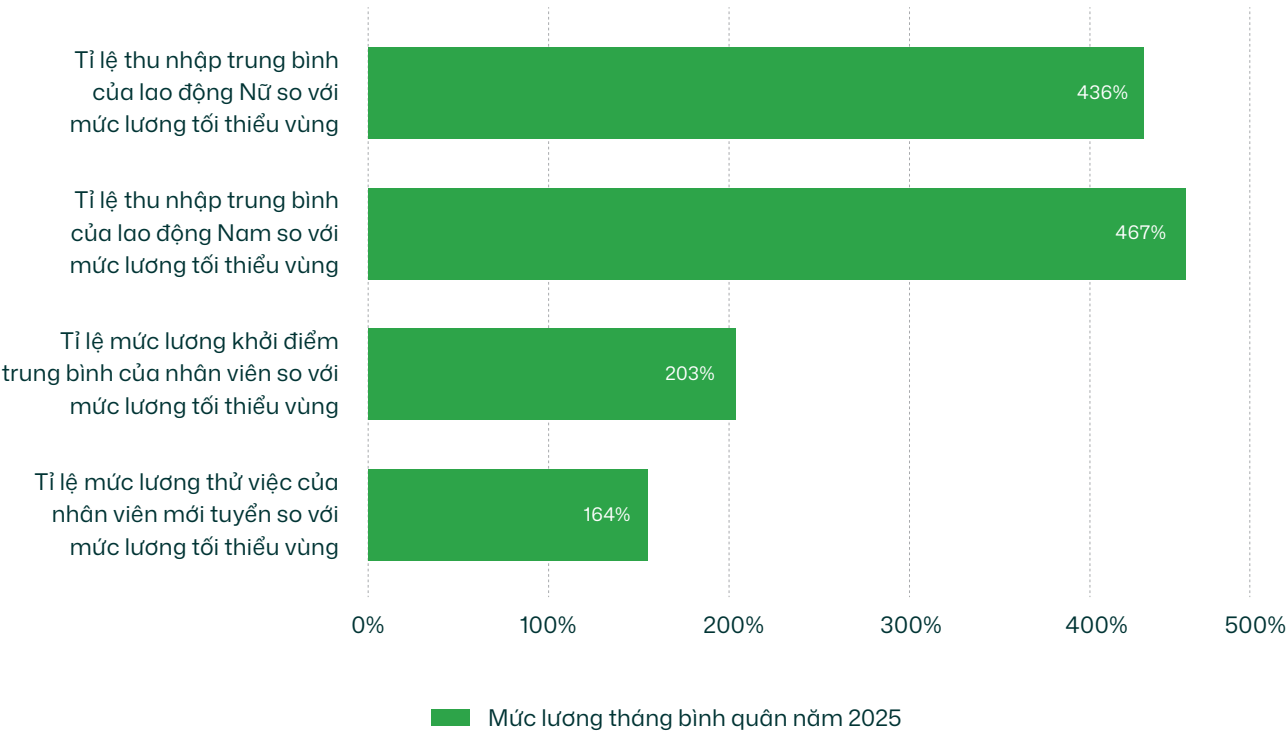
- Thu nhập duy trì ở mức cao so với thị trường;

- Trả lương theo giá trị và hiệu quả;
- Cấu trúc đãi ngộ linh hoạt, khuyến khích hiệu suất;
- Đảm bảo công bằng và minh bạch.

So với năm 2024, các yếu tố này tiếp tục được duy trì và hoàn thiện theo hướng chuyên nghiệp hơn.

Ở góc độ ESG, chính sách thu nhập góp phần nâng cao chất lượng việc làm, cải thiện mức sống và giảm bất bình đẳng, qua đó đóng góp trực tiếp vào SDG 8 thông qua đảm bảo thu nhập ổn định, công bằng và cạnh tranh.

Mức lương và thu nhập bình quân năm 2025



Sự hiện diện trên thị trường và việc làm

(Tiếp theo)

5. Phúc lợi và giữ chân người lao động (GRI 401-2)

5.1. Cách tiếp cận - Từ đãi ngộ đến trải nghiệm nhân sự

Song hành với chính sách thu nhập cạnh tranh, Vicostone xác định phúc lợi không chỉ là công cụ hỗ trợ người lao động mà là một trụ cột chiến lược trong quản trị nguồn nhân lực bền vững. Nếu tiền lương phản ánh giá trị công việc, thì phúc lợi quyết định chất lượng trải nghiệm làm việc, mức độ gắn kết và sự cam kết dài hạn của người lao động đối với tổ chức.

Năm 2025, Công ty tiếp tục hoàn thiện hệ thống phúc lợi theo hướng toàn diện - linh hoạt - lấy con người làm

trung tâm, áp dụng thống nhất trên toàn hệ thống Vicostone và Phenikaa Huế, đảm bảo 100% người lao động được tiếp cận đầy đủ các chế độ theo quy định và các phúc lợi mở rộng.

Cách tiếp cận này thể hiện sự chuyển dịch rõ rệt: Từ mô hình phúc lợi mang tính tuân thủ; Sang mô hình quản trị trải nghiệm nhân sự.

Qua đó, phúc lợi trở thành một đòn bẩy chiến lược nhằm nâng cao năng suất, tăng khả năng giữ chân nhân sự và củng cố văn hóa doanh nghiệp.

Cách tiếp cận này nhằm bảo đảm đồng thời:

- Tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật lao động;
- Nâng cao chất lượng đời sống người lao động;
- Tăng cường ổn định và giữ chân lực lượng lao động.

Hệ thống phúc lợi được tổ chức theo nhóm chính sách thống nhất để bảo đảm khả năng quản trị, theo dõi và so sánh giữa các kì báo cáo.

Vicostone và TNHH MTV Đầu tư và chế biến khoáng sản Phenikaa Huế áp dụng thống nhất hệ thống chính sách phúc lợi trên toàn hệ thống, đảm bảo 100% người lao động được tiếp cận đầy đủ các chế độ theo quy định pháp luật và các phúc lợi mở rộng của Tập đoàn.

Hệ thống phúc lợi được xây dựng theo hướng tổng đãi ngộ, bao gồm ba cấu phần:

- Phúc lợi bắt buộc theo quy định pháp luật lao động;
- Phúc lợi mở rộng do doanh nghiệp xây dựng;
- Phúc lợi phi tài chính nhằm nâng cao trải nghiệm và mức độ gắn kết của người lao động.

Cấu trúc hệ thống phúc lợi

Các nhóm phúc lợi trọng yếu - Bao phủ toàn diện vòng đời người lao động

Hệ thống phúc lợi được phân nhóm theo các trụ cột quản trị nhằm phản ánh đầy đủ phạm vi tác động theo khung ESG:

Nhóm phúc lợi	Nội dung chính	Phạm vi áp dụng	Ghi chú
Tuân thủ và an sinh cơ bản	- Hợp đồng lao động; - Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp; - Tuân thủ SA8000.	100% người lao động	Nền tảng pháp lí và an sinh tối thiểu
Sức khỏe và điều kiện làm việc	- Ăn ca miễn phí; - Chế độ dinh dưỡng; - Bảo hiểm sức khỏe mở rộng.	100% người lao động	Bảo vệ sức khỏe và giảm rủi ro nghề nghiệp
Thu nhập và đời sống	- Lương cạnh tranh; - Hỗ trợ nhà ở; - Tiếp cận dự án nhà ở chung cư Phenikaa.	Toàn bộ người lao động	Ổn định tài chính và nâng cao mức sống
Hỗ trợ gia đình	- Nhà trẻ nội bộ; - Hỗ trợ chi phí gửi trẻ; - Chế độ thai sản; - Giảm giờ làm cho lao động nuôi con nhỏ.	Lao động có con nhỏ	Hỗ trợ cân bằng công việc và cuộc sống
Gắn kết và trải nghiệm	- Nghỉ sinh nhật có hưởng lương; - Chương trình teambuilding gắn kết tập thể (áp dụng từ năm 2025).	Toàn bộ người lao động	Tăng mức độ gắn kết nội bộ
Hỗ trợ nhân văn nội bộ	- Quỹ “Tấm lòng vàng”; - Thăm hỏi hiếu hỉ; - Hỗ trợ ốm đau; - Ngày gia đình.	Toàn hệ thống	Tăng tính nhân văn và văn hóa doanh nghiệp

5. Phúc lợi và giữ chân người lao động (GRI 401-2) (Tiếp theo)

5.2. Điểm mới năm 2025 - Nâng cao trải nghiệm và ghi nhận cá nhân

Trong năm 2025, hệ thống phúc lợi của Công ty tiếp tục được vận hành ổn định trên nền tảng các chương trình phúc lợi truyền thống, đồng thời bổ sung một số chính sách mới nhằm nâng cao trải nghiệm người lao động và tăng cường gắn kết nội bộ.

5.2.1. Các chương trình phúc lợi duy trì thường xuyên qua các năm

Các chương trình này mang tính nền tảng, được triển khai định kỳ và ổn định trong toàn hệ thống, bao gồm:

- Ngày Gia đình, tổ chức hằng năm với sự tham gia của người lao động và gia đình;
- Các hoạt động hiếu hỉ, thăm hỏi ốm đau và hỗ trợ người lao động trong các hoàn cảnh khó khăn;
- Hoạt động thiện nguyện và hỗ trợ nội bộ thông qua quỹ “Tấm lòng vàng”;

- Chế độ ăn ca và các phúc lợi chăm sóc đời sống hằng ngày;
- Các chương trình sinh hoạt tập thể, lễ kỉ niệm và gắn kết nội bộ.

Các chương trình này được duy trì liên tục qua nhiều năm, đóng vai trò nền tảng trong việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp và tăng cường sự gắn bó của người lao động.

5.2.2. Các chương trình phúc lợi cập nhật trong năm 2025

Bên cạnh hệ thống nền tảng, Công ty ghi nhận một số điều chỉnh và bổ sung nhằm tăng cường yếu tố ghi nhận cá nhân và trải nghiệm người lao động:

- Nghỉ hưởng lương vào ngày sinh nhật (áp dụng từ năm 2025);
- Chương trình teambuilding toàn hệ thống (áp dụng từ năm 2025), được tổ chức định kỳ hằng năm với sự tham gia của toàn bộ người lao động;

- Hoạt động chăm sóc sức khỏe tinh thần, tập trung hỗ trợ cân bằng tâm lí và cải thiện môi trường làm việc.

Các chương trình này được thiết kế theo hướng tăng cường yếu tố trải nghiệm và ghi nhận cá nhân, bổ sung cho hệ thống phúc lợi hiện hữu, thay vì thay thế các chính sách nền tảng.



Hiệu quả phúc lợi - Động lực giữ chân và ổn định lực lượng lao động

Hệ thống phúc lợi góp phần duy trì sự ổn định lực lượng lao động và cải thiện mức độ gắn kết trong năm 2025:

- Tỷ lệ nghỉ việc: khoảng 6,2% (không bao gồm luân chuyển nội bộ);
- Không ghi nhận trường hợp sa thải trong năm báo cáo;
- Chỉ số hạnh phúc người lao động: 75%.

Trong bối cảnh thị trường lao động cạnh tranh, các chỉ số trên phản ánh mức độ ổn định tương đối của lực lượng lao động, trong đó hệ thống phúc lợi đóng vai trò hỗ trợ quan trọng.

Hệ thống phúc lợi thuộc material topic “Employee engagement and retention” và đóng góp trực tiếp vào trụ cột Xã hội (S) trong khung ESG của Công ty.

5. Phúc lợi và giữ chân người lao động (GRI 401-2) (Tiếp theo)

5.3. Xu hướng phát triển - Từ phúc lợi truyền thống đến trải nghiệm nhân sự (2023-2025)

Trong giai đoạn 2023-2025, hệ thống phúc lợi ghi nhận xu hướng phát triển ổn định theo hướng:

Tăng tỉ trọng phúc lợi phi tài chính (wellbeing, trải nghiệm, gắn kết)

Mở rộng hỗ trợ gia đình và cân bằng công việc - cuộc sống

Nâng cao tính cá nhân hóa trong thiết kế phúc lợi

So với giai đoạn trước, hệ thống phúc lợi đã chuyển dịch từ mô hình chủ yếu tuân thủ sang mô hình lấy người lao động làm trung tâm, tập trung nhiều hơn vào trải nghiệm và gắn kết. Hệ thống phúc lợi này không chỉ đảm bảo tuân thủ, mà còn đóng vai trò là công

cụ chiến lược trong việc tăng cường giữ chân nhân sự, giảm biến động lao động và nâng cao mức độ gắn kết tổ chức. Qua đó, từng bước chuyển từ mô hình phúc lợi truyền thống sang quản trị trải nghiệm nhân sự toàn diện.



5. Phúc lợi và giữ chân người lao động (GRI 401-2) (Tiếp theo)

5.4. Các chương trình phúc lợi tiêu biểu - Gia tăng giá trị cho người lao động



Hiệu quả phúc lợi - Động lực giữ chân và ổn định lực lượng lao động

Hiệu quả của hệ thống phúc lợi tại Vicostone trong năm 2025 được thể hiện rõ thông qua các chỉ số tích cực và ổn định:

- Tỷ lệ nghỉ việc duy trì ở mức thấp (~6-7%);
- Không phát sinh sa thải trong hai năm liên tiếp;
- Tỷ lệ quay lại làm việc sau nghỉ thai sản đạt 100%.

So với năm 2024, các chỉ số này tiếp tục được duy trì ổn định, phản ánh mức độ gắn kết cao của người lao động, hiệu quả của chính sách phúc lợi và sức hấp dẫn của môi trường

làm việc. Trong bối cảnh thị trường lao động ngày càng cạnh tranh, đây là lợi thế quan trọng giúp Vicostone giữ chân nhân sự có tay nghề, giảm chi phí tuyển dụng và đảm bảo tính liên tục trong sản xuất.

Giai đoạn 2023-2025 cũng ghi nhận sự chuyển dịch rõ rệt trong cách tiếp cận phúc lợi của Công ty. Nếu trước đây trọng tâm là đáp ứng các yêu cầu tuân thủ và nhu cầu cơ bản, thì hiện nay Vicostone đã từng bước mở rộng theo hướng:

- Tăng tỉ trọng phúc lợi phi tài chính, tập trung vào wellbeing, trải nghiệm và gắn kết;

- Mở rộng các chính sách hỗ trợ gia đình và cân bằng công việc - cuộc sống;
- Nâng cao tính cá nhân hóa trong thiết kế phúc lợi;
- Chú trọng nhiều hơn đến sức khỏe tinh thần và môi trường làm việc tích cực.

Sự chuyển đổi này thể hiện rõ định hướng phát triển từ “đãi ngộ” sang “quản trị trải nghiệm nhân sự”, trong đó người lao động được đặt ở vị trí trung tâm của các chính sách và hoạt động quản trị.

Ở góc độ ESG, hệ thống phúc lợi không chỉ đảm bảo tuân thủ pháp luật mà còn đóng vai trò là công cụ chiến lược trong việc tạo ra giá trị bền vững cho doanh nghiệp và xã hội. Các giá trị nổi bật bao gồm:

- Nâng cao chất lượng việc làm và thu nhập;
- Cải thiện điều kiện sống và sức khỏe người lao động;
- Tăng mức độ hài lòng, gắn kết và văn hóa doanh nghiệp;
- Giảm biến động lao động và nâng cao hiệu quả vận hành.

Thông qua đó, Vicostone đóng góp trực tiếp vào SDG 8 bằng việc thúc đẩy việc làm bền vững, cải thiện điều kiện lao động và xây dựng môi trường làm việc công bằng, nhân văn.

Tổng thể, hệ thống phúc lợi không chỉ là yếu tố hỗ trợ mà đã trở thành một nền tảng chiến lược giúp Vicostone duy trì lực lượng lao động ổn định, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiện thực hóa mục tiêu phát triển bền vững trong dài hạn.

Sự hiện diện trên thị trường và việc làm

(Tiếp theo)

6. Đóng góp cho thị trường lao động địa phương (GRI 202-2)

Vicostone xác định gắn kết với cộng đồng địa phương là một phần quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững, với định hướng xuyên suốt là ưu tiên sử dụng và phát triển nguồn nhân lực tại chỗ, qua đó tạo ra giá trị kinh tế - xã hội lâu dài cho khu vực doanh nghiệp hoạt động.

Năm 2025, khoảng 47% lao động tuyển mới đến từ địa phương và 36% đội ngũ lãnh đạo, quản lý có xuất thân từ khu vực sở tại. Các tỉ lệ này duy trì ổn định so với năm 2024, phản ánh rõ định hướng “địa phương hóa nguồn nhân lực” không chỉ ở cấp vận hành mà cả cấp quản trị.

Việc duy trì tỉ trọng cao lao động địa phương mang lại nhiều tác động tích cực. Trước hết, Công ty góp phần trực tiếp tạo việc làm ổn định, cải thiện thu nhập và nâng cao chất lượng sống cho người dân tại các khu vực như Thạch Thất, Quốc Oai và khu vực miền Trung đối với đơn vị thành viên. Đồng thời, cách tiếp cận này giúp giảm áp lực di cư lao động, góp phần cân bằng phát triển kinh tế - xã hội giữa các vùng.

Từ góc độ doanh nghiệp, lực lượng lao động địa phương mang lại lợi thế về tính ổn định, mức độ gắn bó cao và khả năng phát triển tay nghề lâu dài - yếu tố đặc biệt quan trọng trong ngành sản xuất. Đây cũng là nền tảng giúp Vicostone duy trì chất lượng vận hành và giảm chi phí biến động nhân sự.

(*) Khu vực sở tại/địa phương đối với Vicostone là khu vực huyện Thạch Thất, Quốc Oai cũ. Đối với Công ty TNHH MTV Đầu tư và chế biến khoáng sản Phenikaa Huế là huyện Phong Điền cũ.

Bên cạnh tuyển dụng, Công ty chú trọng phát triển nguồn nhân lực địa phương thông qua đào tạo nội bộ, xây dựng lộ trình nghề nghiệp và tạo cơ hội thăng tiến. Việc một tỉ lệ đáng kể cán bộ quản lý xuất thân từ địa phương là minh chứng cho hiệu quả của cách tiếp cận này, đồng thời thể hiện cam kết phát triển con người theo hướng bao trùm và bền vững.

So với năm 2024, định hướng này tiếp tục được củng cố thông qua sự kết hợp giữa tuyển dụng mới và phát triển nội bộ, từng bước hình thành hệ sinh thái nhân sự gắn kết chặt chẽ với cộng đồng và nâng cao khả năng thích ứng dài hạn của tổ chức.

Ở góc độ ESG, đóng góp cho thị trường lao động địa phương là nội dung trọng yếu trong trụ cột Xã hội (S),

thể hiện vai trò của doanh nghiệp như một tác nhân phát triển kinh tế - xã hội tích cực. Thông qua tạo việc làm, nâng cao thu nhập và phát triển kỹ năng cho người lao động tại chỗ, Vicostone góp phần thúc đẩy tăng trưởng bao trùm và bền vững.

Qua đó, Công ty đóng góp trực tiếp vào SDG 8 thông qua:

- Tạo cơ hội việc làm tại địa phương;
- Nâng cao năng lực và kỹ năng lao động;
- Thúc đẩy phát triển kinh tế vùng.

Đồng thời, đây là nền tảng quan trọng để Vicostone tiếp tục mở rộng tác động tích cực trong toàn bộ chuỗi giá trị, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững gắn với cộng đồng trong dài hạn.



Năm 2025, khoảng 47% lao động tuyển mới đến từ địa phương và **36%** đội ngũ lãnh đạo, quản lý có xuất thân từ khu vực sở tại.

Sự hiện diện trên thị trường và việc làm

(Tiếp theo)

7. Định hướng và KPI 2026-2030

Trên cơ sở kết quả thực hiện năm 2024-2025 và bối cảnh thị trường lao động đang chuyển dịch mạnh theo hướng cạnh tranh về chất lượng nguồn nhân lực, Vicostone xác định giai đoạn 2026-2030 là giai đoạn củng cố và nâng cao mức độ trưởng thành trong quản trị nguồn nhân lực theo định hướng ESG.

Nếu giai đoạn trước tập trung vào việc duy trì ổn định và kiểm soát biến động lao động, thì trong giai đoạn tới, Công ty hướng tới mục tiêu cao hơn: xây dựng hệ thống nhân sự bền vững, linh hoạt và có khả năng thích ứng với các yêu cầu mới về công nghệ, năng suất và phát triển dài hạn.

7.1. Định hướng chiến lược

Trong giai đoạn 2026-2030, Vicostone tập trung triển khai ba định hướng trọng tâm:

01

Thứ nhất, duy trì việc làm ổn định và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Công ty tiếp tục đảm bảo môi trường làm việc bền vững, hạn chế biến động lao động không cần thiết, đồng thời tăng cường đào tạo và phát triển năng lực để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sản xuất và công nghệ.

02

Thứ hai, thúc đẩy đa dạng, bình đẳng và hòa nhập (DEI)

Trên nền tảng hiện có, Vicostone đặt mục tiêu cải thiện tỉ lệ lao động nữ, đặc biệt trong các vị trí quản lý và chuyên môn, qua đó nâng cao tính đa dạng trong tổ chức và tận dụng hiệu quả nguồn lực lao động.

03

Thứ ba, nâng cao trải nghiệm và mức độ gắn kết của người lao động

Công ty định hướng phát triển hệ thống phúc lợi theo hướng cá nhân hóa, chú trọng sức khỏe thể chất và tinh thần, đồng thời xây dựng môi trường làm việc tích cực, khuyến khích đổi mới và sáng tạo

Mục tiêu và KPI trọng tâm

Các mục tiêu cụ thể trong giai đoạn 2026-2030 được xác định theo hướng đo lường được, bám sát các trụ cột ESG và chiến lược phát triển dài hạn:

Đối với phát triển nguồn nhân lực bền vững, Vicostone đặt mục tiêu duy trì và nâng cao chỉ số hạnh phúc người lao động từ mức 75% năm 2025 lên tối thiểu 80-85% vào năm 2030. Đồng thời, Công ty cam kết mỗi năm bổ sung và cải tiến ít nhất một chương trình phúc lợi hoặc đào tạo nhằm nâng cao chất lượng trải nghiệm nhân sự.

Đối với bình đẳng giới và đa dạng, mục tiêu được đặt ra theo lộ trình tăng dần. Tỉ lệ lao động nữ trong toàn Công ty dự kiến tăng từ mức khoảng 18,7% năm 2025 lên 25% vào năm 2030, trong khi tỉ lệ nữ trong các vị trí quản lý cấp cao hướng tới đạt 40-60% trong dài hạn. Đây là một mục tiêu mang tính chuyển đổi, đòi hỏi sự kết hợp giữa tuyển dụng, đào tạo và phát triển nội bộ.

Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục duy trì các chỉ số ổn định về việc làm như:

- Tỉ lệ nghỉ việc duy trì ở mức thấp so với thị trường
- Không phát sinh sa thải trong điều kiện bình thường
- Đảm bảo tỉ lệ quay lại làm việc sau nghỉ thai sản ở mức cao

Để hiện thực hóa các mục tiêu trên, Vicostone định hướng triển khai theo hướng tích hợp ESG vào toàn bộ vòng đời quản trị nhân sự, bao gồm:

- Chuẩn hóa hệ thống dữ liệu và đo lường các chỉ số nhân sự;
- Tích hợp KPI ESG vào đánh giá hiệu quả quản lý;
- Tăng cường đào tạo và phát triển năng lực nội bộ;
- Mở rộng hợp tác với các đơn vị đào tạo và thị trường lao động.

Cách tiếp cận này giúp chuyển đổi quản trị nhân sự từ vai trò hỗ trợ sang vai trò chiến lược, đóng góp trực tiếp vào hiệu quả kinh doanh và phát triển bền vững.

7.2. Ý nghĩa chiến lược và liên kết ESG

Đầu tư vào con người giúp Công ty nâng cao năng suất, tăng khả năng đổi mới và củng cố thương hiệu nhà tuyển dụng.

Ở góc độ ESG, các định hướng này thuộc trụ cột Xã hội (S) và đóng góp trực tiếp vào SDG 8 thông qua tạo việc làm bền vững, nâng cao chất lượng lao động và thúc đẩy môi trường làm việc công bằng, bao trùm.

Tiêu chuẩn áp dụng	Ngày đăng kí đầu tiên	Kết quả 2025	Chỉ tiêu 2026	Chỉ tiêu 2027	Chỉ tiêu 2028	Chỉ tiêu 2029	Chỉ tiêu 2030
Phát triển nguồn nhân lực bền vững	Chỉ số hạnh phúc của CBCNV, %.	75%	≥75%	≥80%	≥80%	≥80%	≥85%
	Số lượng chương trình phúc lợi được bổ sung hàng năm cho CBCNV: Chương trình đào tạo, chăm sóc sức khỏe...	2	1	1	1	1	1
Bình đẳng giới, Đa dạng và hòa nhập	Cân bằng giới trong cơ cấu lao động:						
	Tỉ lệ nữ trong hội đồng quản trị, %.	40%	40%	40%	40%	40 %	60%
	Tỉ lệ nữ trong Công ty, %.	18,7%	20%	21%	22%	23%	25%

Các KPI này thể hiện định hướng nhất quán trong việc phát triển nguồn nhân lực bền vững, lấy người lao động làm trung tâm, đồng thời đảm bảo hiệu quả vận hành và khả năng cạnh tranh dài hạn.

Sự hiện diện trên thị trường và việc làm

(Tiếp theo)

8. Kết luận - giá trị tạo ra

Trong hành trình phát triển, Vicostone xác định con người không chỉ là nguồn lực vận hành mà là yếu tố tạo giá trị cốt lõi, quyết định năng lực cạnh tranh và khả năng phát triển bền vững. Thông qua duy trì việc làm ổn định, chính sách thu nhập cạnh tranh, hệ thống phúc lợi toàn diện và môi trường làm việc gắn kết, Công ty đã xây dựng được nền tảng nhân sự vững chắc, có khả năng thích ứng cao với biến động thị trường.

So với năm 2024, quản trị nguồn nhân lực trong năm 2025 cho thấy sự chuyển dịch rõ rệt từ ổn định vận hành sang tiếp cận chiến lược, trong đó chất lượng, hiệu quả và trải nghiệm người lao động được đặt làm trọng tâm. Việc duy trì tỉ lệ nghỉ việc thấp, không phát sinh sa thải, nâng cao chất lượng lao động và mở rộng cơ hội cho nhân sự địa phương đã tạo ra giá trị thiết thực cho cả doanh nghiệp và xã hội.

Đồng thời, hệ thống phúc lợi ngày càng hoàn thiện theo hướng toàn diện và nhân văn hơn, góp phần nâng cao chất lượng sống, tăng gắn kết và củng cố văn hóa doanh nghiệp. Sự chuyển dịch từ “đãi ngộ” sang “trải nghiệm nhân sự” thể hiện rõ định hướng phát triển con người một cách toàn diện và bền vững.

Tổng thể, các hoạt động trong lĩnh vực việc làm và nguồn nhân lực đóng góp trực tiếp vào trụ cột Xã hội (S) trong chiến lược ESG, đồng thời hỗ trợ thực hiện SDG 8 thông qua tạo việc làm bền vững, nâng cao thu nhập và thúc đẩy môi trường làm việc công bằng.

Trong giai đoạn tới, Vicostone tiếp tục đặt con người ở vị trí trung tâm, hướng tới xây dựng một tổ chức linh hoạt, sáng tạo và bền vững, không chỉ tạo ra giá trị kinh tế mà còn lan tỏa giá trị tích cực cho cộng đồng và xã hội.



Vicostone xác định con người không chỉ là nguồn lực vận hành mà là yếu tố tạo giá trị cốt lõi, quyết định năng lực cạnh tranh và khả năng phát triển bền vững.



Thuế (GRI 207)

Trong chiến lược phát triển bền vững, Vicostone định vị thuế không chỉ là nghĩa vụ pháp lí mà là một cấu phần cốt lõi trong cơ chế phân phối giá trị kinh tế có trách nhiệm, gắn trực tiếp với quản trị ESG và uy tín doanh nghiệp.

Công ty triển khai quản trị thuế theo hướng chủ động - minh bạch - tích hợp, chuyển dịch từ mô hình tuân thủ truyền thống sang quản trị thuế có cấu trúc, bao gồm chính sách thuế cấp doanh nghiệp, khung quản trị tích hợp, kiểm soát đa lớp và quản trị rủi ro. Toàn bộ hoạt động thuế được vận hành theo nguyên tắc không né tránh thuế, không tối ưu thuế ngắn hạn và ưu tiên giá trị dài hạn, qua đó đảm bảo tính minh bạch và khả năng giải trình với các bên liên quan.

Trong năm 2025, Vicostone đã nộp 292,30 tỉ đồng vào ngân sách nhà nước (tăng 31%), duy trì 100% tuân thủ nghĩa vụ thuế và không phát sinh tranh chấp trọng yếu, phản ánh hiệu quả của hệ thống quản trị và kiểm soát rủi ro thuế. Đồng thời, Công ty tiếp cận các chính sách ưu đãi thuế theo hướng có trách nhiệm, gắn với mục tiêu đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội, và từng bước chuyển dịch từ “hưởng ưu đãi” sang “đóng góp bền vững”.

Hướng tới giai đoạn 2025-2030, Vicostone đặt mục tiêu nâng cao mức độ trưởng thành quản trị thuế thông qua chuẩn hóa hệ thống, số hóa dữ liệu, tăng cường minh bạch và tiệm cận các thông lệ quốc tế như GRI 207, qua đó củng cố niềm tin của Nhà nước, nhà đầu tư và các bên liên quan, đồng thời khẳng định vai trò doanh nghiệp trong phát triển kinh tế bền vững.

Điểm nhấn năm 2025

292,3

tỉ đồng nộp ngân sách nhà nước

31,3%

tăng so với năm 2024

100%

nghĩa vụ thuế được kê khai và nộp đúng hạn

0

phát sinh tranh chấp thuế

Thuế (GRI 207) (Tiếp theo)

1. Cách tiếp cận và cam kết về thuế

1.1. Định vị vai trò của thuế trong chiến lược doanh nghiệp

Thuế không chỉ là nghĩa vụ pháp lý mà được Vicostone định vị như một cơ chế phân phối giá trị kinh tế có trách nhiệm, gắn trực tiếp với chiến lược phát triển bền vững và quản trị ESG.

Trong bối cảnh các yêu cầu về minh bạch tài chính, trách nhiệm giải trình và quản trị doanh nghiệp ngày càng gia tăng, Vicostone tiếp cận thuế theo hướng toàn diện hơn: không chỉ đảm bảo tuân thủ, mà còn chủ động tạo ra giá trị đóng góp cho Nhà nước và xã hội thông qua nghĩa vụ ngân sách.

Cách tiếp cận này phản ánh sự chuyển dịch rõ nét:

- Từ tuân thủ pháp luật đơn thuần sang quản trị thuế có trách nhiệm và tích hợp ESG;
- Từ chi phí cần tối ưu sang giá trị đóng góp bền vững cho nền kinh tế.

Thông qua việc thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế, Vicostone tham gia trực tiếp vào quá trình phát triển quốc gia, góp phần tạo nguồn lực cho đầu tư công, giáo dục, y tế và an sinh xã hội.

1.2. Chính sách thuế của Vicostone

Để chuẩn hóa cách tiếp cận và tiệm cận thông lệ quốc tế, Vicostone định hướng xây dựng và áp dụng Chính sách thuế cấp doanh nghiệp với các cam kết cốt lõi:

- Tuân thủ đầy đủ và nhất quán các quy định pháp luật thuế tại tất cả các đơn vị và địa bàn hoạt động;
- Không thực hiện các cấu trúc né tránh thuế, chuyển lợi nhuận;
- Đảm bảo tính minh bạch, trung thực và đầy đủ trong kê khai, ghi nhận và công bố thông tin thuế;

- Tích hợp quản trị thuế vào hệ thống quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro và ESG;
- Ưu tiên giá trị dài hạn, ổn định và uy tín doanh nghiệp thay vì tối ưu thuế ngắn hạn.

Chính sách này đóng vai trò là khung định hướng xuyên suốt cho toàn bộ hoạt động quản lý thuế, đồng thời là cơ sở nâng cao tính nhất quán và khả năng giải trình với các bên liên quan.

1.3. Nguyên tắc tiếp cận xuyên suốt

Vicostone triển khai quản trị thuế dựa trên ba nguyên tắc cốt lõi:

Tuân thủ chủ động

Không chỉ thực hiện theo quy định hiện hành, Công ty chủ động theo dõi, cập nhật và đánh giá tác động của các thay đổi chính sách thuế nhằm đảm bảo tính liên tục và hạn chế rủi ro sai lệch.

Minh bạch và trung thực

Tất cả các nghĩa vụ thuế được kê khai đầy đủ, phản ánh đúng bản chất kinh tế của giao dịch và đảm bảo khả năng giải trình với cơ quan quản lý cũng như các bên liên quan.

Định hướng dài hạn

Vicostone không theo đuổi các giải pháp tối ưu thuế mang tính ngắn hạn nhưng tiềm ẩn rủi ro pháp lý hoặc ảnh hưởng đến uy tín. Thay vào đó, Công ty ưu tiên sự ổn định và tính bền vững trong dài hạn.

1.4. Khẩu vị rủi ro thuế

Vicostone duy trì mức khẩu vị rủi ro thuế ở mức thấp, thể hiện qua các nguyên tắc:



Ưu tiên các phương án có tính minh bạch cao và khả năng giải trình đầy đủ



Không chấp nhận các cấu trúc thuế có khả năng dẫn đến tranh chấp với cơ quan quản lý



Không thực hiện các giao dịch hoặc cấu trúc thiếu cơ sở kinh tế rõ ràng

Cách tiếp cận này giúp Công ty kiểm soát rủi ro hiệu quả, đồng thời củng cố uy tín trong dài hạn.

1.5. Vai trò của thuế trong hệ thống ESG

Vicostone xác định thuế là một nội dung quan trọng trong trụ cột Quản trị (Governance) của ESG. Cụ thể là công cụ đảm bảo tuân thủ pháp luật và chuẩn mực đạo đức kinh doanh; là kênh đóng góp trực tiếp vào phát triển kinh tế - xã hội; là yếu tố nâng cao tính minh bạch và khả năng giải trình của doanh nghiệp; là nền tảng xây dựng niềm tin với Nhà nước, nhà đầu tư và các bên liên quan.

Trong bối cảnh các yêu cầu quốc tế về minh bạch thuế ngày càng gia tăng, đặc biệt đối với các doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu, cách tiếp cận này giúp Vicostone: giảm thiểu rủi ro liên quan đến tuân thủ thuế xuyên biên giới; tăng khả năng đáp ứng các yêu cầu kiểm toán và công bố thông tin; nâng cao uy tín và năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

1.6. Cam kết thực hiện

Trên cơ sở các nguyên tắc và định hướng nêu trên, Vicostone cam kết:

Thực hiện đầy đủ và đúng hạn 100% nghĩa vụ thuế theo quy định pháp luật

Không thực hiện các hành vi né tránh thuế hoặc chuyển lợi nhuận

Đảm bảo tính minh bạch, chính xác trong kê khai và báo cáo thuế

Tích hợp quản trị thuế vào hệ thống quản trị doanh nghiệp và ESG

Không ngừng nâng cao năng lực nội bộ nhằm thích ứng với các yêu cầu pháp lý ngày càng cao.

Thuế (GRI 207) (Tiếp theo)

2. Chiến lược và nguyên tắc quản lý thuế

2.1. Định vị chiến lược thuế trong tổng thể chiến lược doanh nghiệp

Chiến lược thuế của Vicostone không được thiết kế như một công cụ tối ưu chi phí, mà là một cấu phần của quản trị tài chính có trách nhiệm, gắn trực tiếp với chiến lược phát triển bền vững và mục tiêu ESG.

Trong bối cảnh các yêu cầu về minh bạch thuế và quản trị doanh nghiệp ngày càng gia tăng, Vicostone xây dựng chiến lược thuế theo hướng đồng bộ với: Chiến lược tài chính dài hạn; Hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp (ERM); Khung quản trị ESG.

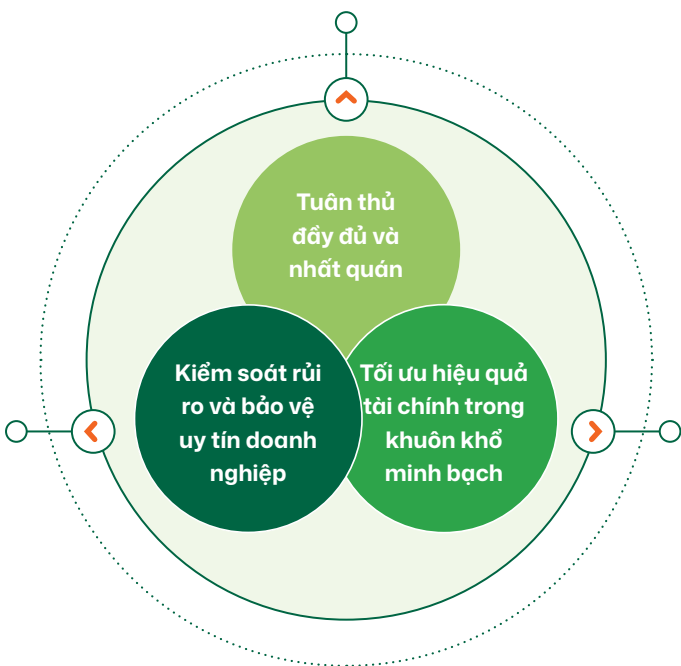
Qua đó, hoạt động thuế không còn là chức năng riêng lẻ của bộ phận tài chính - kế toán, mà trở thành một thành phần tích hợp trong hệ thống quản trị tổng thể, hỗ trợ cân bằng giữa: Hiệu quả tài chính; Tuân thủ pháp luật; Trách nhiệm xã hội.

2.2. Mục tiêu chiến lược thuế

Chiến lược thuế của Vicostone được thiết kế nhằm đạt được đồng thời ba mục tiêu cốt lõi:

Đảm bảo thực hiện đúng, đủ và kịp thời toàn bộ nghĩa vụ thuế theo quy định pháp luật, tại tất cả các đơn vị và địa bàn hoạt động.

Giảm thiểu các rủi ro pháp lý, tài chính và uy tín liên quan đến thuế, đảm bảo tính ổn định và bền vững trong dài hạn.



Tối ưu hóa chi phí thuế dựa trên các chính sách hợp pháp và minh bạch, phù hợp với bản chất hoạt động kinh doanh.

2.3. Các nguyên tắc cốt lõi trong chiến lược thuế

Chiến lược thuế của Vicostone được triển khai dựa trên hệ thống nguyên tắc rõ ràng, đóng vai trò như khung định hướng cho toàn bộ hoạt động quản lý thuế:

1. Tuân thủ và nhất quán: thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế, hồ sơ, chứng từ và thời hạn kê khai/nộp thuế.

2. Minh bạch và trung thực: phản ánh đúng bản chất giao dịch, không che giấu hoặc trì hoãn ghi nhận nghĩa vụ thuế.

3. Quản lý rủi ro dài hạn: lựa chọn phương án thuế phù hợp pháp luật, không đánh đổi uy tín và rủi ro dài hạn để đạt lợi ích ngắn hạn.

2.4. Chỉ số đánh giá hiệu quả quản trị thuế

Để đo lường hiệu quả triển khai chiến lược thuế, Vicostone áp dụng các chỉ số chính:

- 100% Nghĩa vụ thuế được thực hiện đúng hạn;
- 100% Chính sách thuế được cập nhật và triển khai kịp thời;

- 0 Sai lệch trọng yếu trong kê khai thuế;
- 0 Tranh chấp thuế trọng yếu.

Các chỉ số này phản ánh mức độ tuân thủ cao và ổn định; hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ; năng lực quản trị thuế của doanh nghiệp.



2.5. Định hướng hoàn thiện chiến lược thuế

Trong các giai đoạn tiếp theo, Vicostone định hướng tiếp tục hoàn thiện chiến lược thuế theo hướng:

- Chuẩn hóa thành chính sách thuế cấp doanh nghiệp;
- Xây dựng khung quản trị thuế tích hợp;
- Tăng cường liên kết giữa quản trị thuế và quản trị rủi ro doanh nghiệp;

- Từng bước tiệm cận các thông lệ quốc tế về minh bạch thuế.

Định hướng này sẽ tạo nền tảng cho việc nâng cao chất lượng công bố thông tin theo GRI 207, đồng thời đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao từ thị trường và nhà đầu tư.

Thuế (GRI 207) (Tiếp theo)

3. Quản trị thuế và kiểm soát rủi ro

3.1. Khung quản trị thuế trong hệ thống quản trị doanh nghiệp

Vicostone xây dựng hệ thống quản trị thuế theo hướng tích hợp trong cấu trúc quản trị doanh nghiệp tổng thể, đảm bảo sự liên kết chặt chẽ giữa quản trị thuế, quản trị tài chính và quản trị rủi ro.

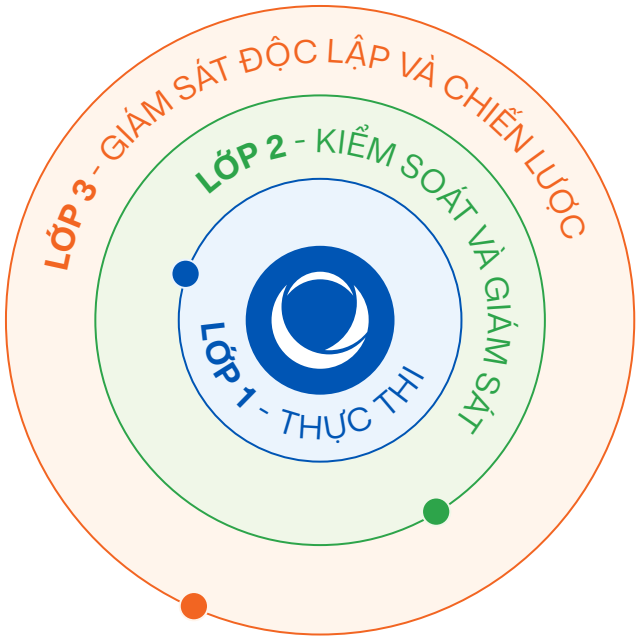
Hệ thống này được vận hành theo nguyên tắc:

- Phân cấp rõ ràng về trách nhiệm;
- Kiểm soát nhiều lớp (multi-layer control);
- Kết hợp giữa kiểm soát nội bộ và giám sát độc lập.

Qua đó, hoạt động thuế không chỉ được thực hiện đúng quy định mà còn được giám sát, đánh giá và cải tiến liên tục, phù hợp với thông lệ quản trị hiện đại.

3.2. Mô hình quản trị thuế ba lớp

Hệ thống quản trị thuế của Vicostone được thiết kế theo mô hình kiểm soát ba lớp, đảm bảo tính độc lập tương đối và hiệu quả trong giám sát:



Lớp 1 - Thực thi

Phòng Tài chính - Kế toán chịu trách nhiệm trực tiếp trong:

- kê khai và nộp thuế;
- lập hồ sơ, chứng từ và báo cáo thuế
- theo dõi các nghĩa vụ phát sinh.

Lớp 2 - Kiểm soát và giám sát

Kế toán trưởng, Pháp chế, Quản trị rủi ro rà soát tính phù hợp, cập nhật chính sách, kiểm soát rủi ro

Lớp 3 - Rà soát độc lập

Kiểm toán nội bộ/Ủy ban Kiểm toán giám sát theo phạm vi; tư vấn thuế độc lập hỗ trợ khi cần

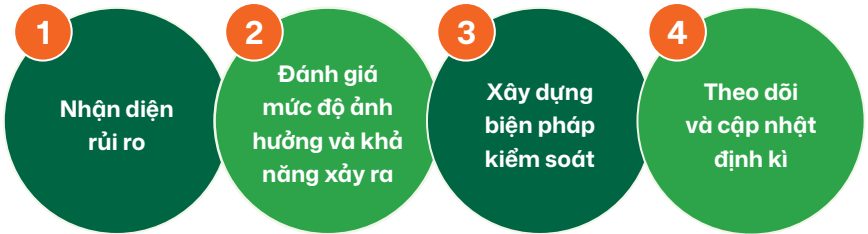
3.3. Quản trị rủi ro thuế trong hệ thống ERM

Vicostone tích hợp rủi ro thuế vào hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp (ERM), coi đây là một trong những nhóm rủi ro tài chính - pháp lý trọng yếu.

Các rủi ro thuế được nhận diện và quản lý bao gồm:

- Sai lệch trong kê khai và ghi nhận nghĩa vụ thuế;
- Thay đổi chính sách thuế ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh;
- Rủi ro liên quan đến thanh tra, kiểm tra thuế;
- Rủi ro diễn giải khác biệt giữa doanh nghiệp và cơ quan quản lý.

Quy trình quản trị rủi ro thuế được thực hiện theo các bước:



Việc tích hợp vào ERM giúp Vicostone chuyển từ trạng thái “phản ứng” sang chủ động kiểm soát và phòng ngừa rủi ro thuế.

3.4. Cơ chế kiểm soát và đảm bảo tuân thủ

Để đảm bảo tính hiệu quả của hệ thống quản trị thuế, Vicostone duy trì đồng thời nhiều cơ chế kiểm soát:

- **Hệ thống kiểm soát nội bộ** đối với toàn bộ quy trình thuế;
- **Kiểm toán định kỳ** nhằm rà soát và phát hiện sai sót;
- **Tham vấn chuyên gia thuế và pháp lý** đối với các vấn đề phức tạp;
- **Cập nhật chính sách kịp thời** để giảm thiểu rủi ro tuân thủ.

Các cơ chế này giúp đảm bảo:

- Nghĩa vụ thuế được thực hiện đầy đủ và đúng hạn;
- Sai sót được phát hiện sớm và xử lý kịp thời;
- Hạn chế tối đa các rủi ro dẫn đến tranh chấp;

3. Quản trị thuế và kiểm soát rủi ro (Tiếp theo)

3.5. Hệ thống cảnh báo sớm rủi ro thuế

Vicostone định hướng phát triển hệ thống cảnh báo sớm đối với rủi ro thuế, bao gồm:

- Theo dõi các thay đổi chính sách thuế có ảnh hưởng lớn;
- Phát hiện bất thường trong dữ liệu kê khai thuế;
- Cảnh báo các giao dịch có rủi ro cao về thuế;
- Đánh giá xu hướng thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý.

Hệ thống này giúp:

- Phát hiện rủi ro trước khi phát sinh sai phạm;
- Nâng cao khả năng dự báo và chủ động kiểm soát: Giảm thiểu chi phí xử lý hậu kiểm.

3.6. Hiệu quả kiểm soát trong năm 2025

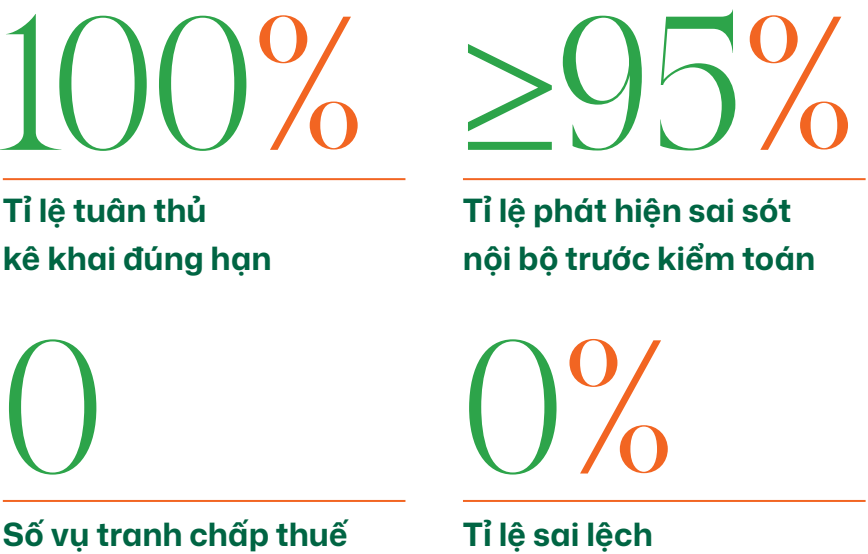
Trong năm 2025, hệ thống quản trị và kiểm soát rủi ro thuế của Vicostone tiếp tục được duy trì ổn định và hiệu quả, thể hiện qua:



Kết quả này phản ánh:

3.7. Chỉ số kiểm soát rủi ro thuế

Vicostone áp dụng các chỉ số để theo dõi hiệu quả kiểm soát rủi ro thuế:



Các chỉ số này giúp: Định lượng hiệu quả quản trị; Hỗ trợ cải tiến liên tục; Nâng cao tính minh bạch.

3.8. Định hướng nâng cao quản trị rủi ro thuế

Trong giai đoạn tiếp theo, Vicostone định hướng nâng cao năng lực quản trị thuế theo hướng:

- Chuẩn hóa quy trình quản trị rủi ro thuế trong hệ thống ERM;
- Tăng cường số hóa dữ liệu và tự động hóa kiểm soát thuế;
- Xây dựng hệ thống cảnh báo sớm (early warning system) đối với rủi ro thuế;

- Nâng cao vai trò của kiểm toán nội bộ trong giám sát thuế.

Các định hướng này sẽ giúp Công ty chuyển từ mức “kiểm soát hiệu quả” sang “quản trị rủi ro chủ động và dự báo”, phù hợp với các doanh nghiệp có mức độ trưởng thành ESG cao.

3.9. Tham vấn và quản lý quan ngại liên quan đến thuế (GRI 207-3)

Vicostone duy trì cơ chế làm việc minh bạch với cơ quan thuế thông qua kê khai, nộp thuế, giải trình và cung cấp hồ sơ theo quy định. Các vấn đề phát sinh liên quan đến chính sách hoặc nghĩa vụ thuế được bộ phận Tài chính - Kế toán rà soát, phối hợp với Pháp chế, Kiểm toán nội bộ và chuyên gia tư vấn khi cần thiết.

Công ty tiếp nhận và xử lý các quan ngại liên quan đến thuế thông qua hệ thống kiểm soát nội bộ, cơ chế báo

cáo và các kênh phản ánh về tuân thủ, đạo đức kinh doanh. Trong kì báo cáo, Vicostone không ghi nhận tranh chấp thuế trọng yếu hoặc quan ngại trọng yếu liên quan đến hành vi thuế không phù hợp.

Công ty không thực hiện vận động chính sách thuế vì lợi ích riêng; các ý kiến, trao đổi với cơ quan quản lý nếu có được thực hiện theo quy định pháp luật và trên tinh thần minh bạch, hợp tác.

Thuế (GRI 207) (Tiếp theo)

4. Cập nhật chính sách và nâng cao nhận thức nội bộ

4.1. Cơ chế quản lý và cập nhật chính sách thuế

Trong bối cảnh hệ thống pháp luật thuế thường xuyên điều chỉnh, Vicostone xác định việc cập nhật chính sách kịp thời là một yếu tố then chốt để đảm bảo tuân thủ và hạn chế rủi ro phát sinh.

Công ty thiết lập cơ chế theo dõi và cập nhật chính sách thuế theo hướng chủ động, thông qua sự phối hợp giữa bộ phận Pháp chế và Phòng Tài chính - Kế toán. Thông tin về các thay đổi chính sách được thu thập, phân tích và đánh giá tác động trước khi triển khai trong thực tế.

- Quy trình này không chỉ dừng ở việc tiếp nhận văn bản, mà còn bao gồm:
- Đánh giá mức độ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất - kinh doanh;
- Xác định phạm vi áp dụng trong toàn hệ thống;
- Điều chỉnh quy trình nội bộ để phù hợp với quy định mới.

Nhờ đó, Vicostone đảm bảo các chính sách thuế được áp dụng nhất quán, hạn chế sai lệch trong thực thi.

4.2. Quy trình truyền thông và triển khai chính sách

Vicostone triển khai cơ chế truyền thông nội bộ theo nguyên tắc “đúng đối tượng - đúng phạm vi - đúng thời điểm”, nhằm đảm bảo hiệu quả trong thực thi chính sách thuế.

Các văn bản thuế sau khi được cập nhật sẽ được phân loại theo mức độ ảnh hưởng:

- **Nhóm văn bản chuyên môn:** áp dụng trong phạm vi bộ phận tài chính - kế toán;
- **Nhóm văn bản có ảnh hưởng rộng:** được truyền thông đến các đơn vị liên quan;

Thông tin được phổ biến thông qua các kênh nội bộ chính thức, đảm bảo:

- Tính thống nhất trong cách hiểu và áp dụng;
- Hạn chế rủi ro do diễn giải không đồng nhất;
- Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các bộ phận.

4.3. Phát triển năng lực chuyên môn về thuế

Vicostone xác định năng lực của đội ngũ thực thi là yếu tố cốt lõi quyết định chất lượng tuân thủ và hiệu quả quản trị thuế. Do đó, Công ty chú trọng xây dựng năng lực chuyên môn theo hướng liên tục và có hệ thống.

Các hoạt động được triển khai bao gồm:

- Đào tạo nội bộ về chính sách thuế mới và các quy định liên quan;
- Khuyến khích cán bộ tham gia các hội thảo chuyên đề về thuế và tài chính;
- Cập nhật kiến thức thực tiễn thông qua trao đổi với chuyên gia và đơn vị tư vấn.

Việc nâng cao năng lực không chỉ tập trung vào bộ phận tài chính - kế toán mà còn mở rộng đến các bộ phận liên quan, nhằm đảm bảo:

- Hiểu đúng bản chất giao dịch có yếu tố thuế;
- Phối hợp hiệu quả trong thực thi chính sách;
- Giảm thiểu rủi ro sai lệch từ khâu vận hành.



4.4. Hợp tác với chuyên gia và tổ chức tư vấn

Bên cạnh năng lực nội bộ, Vicostone duy trì hợp tác thường xuyên với các đơn vị tư vấn thuế và pháp lý độc lập nhằm:

- Cập nhật các thông lệ và xu hướng quản lý thuế;
- Tham vấn đối với các vấn đề phức tạp hoặc chưa có tiền lệ rõ ràng;
- Tăng cường tính khách quan trong đánh giá và xử lý.

Sự kết hợp giữa nguồn lực nội bộ và chuyên gia bên ngoài giúp Công ty nâng cao chất lượng ra quyết định và giảm thiểu rủi ro trong các tình huống đặc thù.

Trong năm 2025:

5

văn bản thuế đã được rà soát và cập nhật

100%

văn bản được triển khai trước khi áp dụng

0

Không phát sinh độ trễ trong tuân thủ.

4. Cập nhật chính sách và nâng cao nhận thức nội bộ (Tiếp theo)

4.5. Hiệu quả triển khai trong năm 2025

Trong năm 2025, hệ thống cập nhật chính sách và nâng cao năng lực nội bộ đã phát huy hiệu quả, thể hiện qua:



Kết quả này cho thấy:

4.6. Định hướng nâng cao năng lực trong tương lai

Trong các giai đoạn tiếp theo, Vicostone định hướng nâng cao năng lực quản trị thuế theo hướng hệ thống hóa và chuyên sâu hơn:

- Xây dựng chương trình đào tạo thuế định kì theo cấp độ (basic - advanced);
- Chuẩn hóa quy trình quản lý và cập nhật chính sách thuế;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản lý thông tin thuế;
- Phát triển cơ sở dữ liệu nội bộ về chính sách và tình huống thuế;

Các định hướng này nhằm giúp Công ty chuyển từ mức “cập nhật và tuân thủ hiệu quả” sang “quản trị tri thức thuế”, phù hợp với doanh nghiệp có mức độ trưởng thành ESG cao.



Thuế (GRI 207) (Tiếp theo)

5. Đóng góp kinh tế và nghĩa vụ thuế

5.1. Thuế như một cấu phần trong phân phối giá trị kinh tế

Trong chuỗi tạo ra và phân phối giá trị kinh tế của doanh nghiệp, Vicostone xác định nghĩa vụ thuế là một trong những kênh đóng góp trực tiếp và có ý nghĩa nhất đối với nền kinh tế. Bên cạnh lợi nhuận giữ lại để tái đầu tư và cổ tức cho cổ đông, phần giá trị được phân bổ thông qua thuế thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với Nhà nước và xã hội.

Theo đó, thuế không chỉ phản ánh hiệu quả hoạt động sản xuất - kinh doanh, mà còn thể hiện mức độ đóng góp thực chất của doanh nghiệp vào sự phát triển chung. Cách tiếp cận này phù hợp với nguyên tắc “phân phối giá trị công bằng và minh bạch” trong quản trị ESG.

5.2. Xu hướng đóng góp ngân sách giai đoạn 2021-2025

Trong giai đoạn 2021-2025, mức đóng góp ngân sách nhà nước của Vicostone có sự biến động theo chu kì thị trường và hiệu quả kinh doanh, nhưng vẫn duy trì mối tương quan chặt chẽ với quy mô hoạt động.



Sự phục hồi này phản ánh:

- Nỗ lực ổn định sản xuất và tối ưu vận hành;
- Khả năng thích ứng với biến động thị trường;
- Hiệu quả của các giải pháp quản trị chi phí và năng suất.

Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025
Doanh thu (tỉ đồng)	7.136,65	5.761,95	4.457,17	4.425,42	4.271,14
Lợi nhuận trước thuế (tỉ đồng)	2.097,40	1.377,22	999,44	953,34	832,35
Nộp NSNN (tỉ đồng)	448,40	379,02	165,68	223,12	292,30

5.3. Phân tích xu hướng

Một trong những chỉ tiêu quan trọng phản ánh mức độ đóng góp của doanh nghiệp là tỉ lệ nộp ngân sách trên doanh thu. Trong giai đoạn 2021-2025, Vicostone duy trì tỉ lệ này ở mức khoảng 6,8%, cho thấy:

- Doanh nghiệp thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế trong mối tương quan với quy mô doanh thu;
- Không có dấu hiệu tối ưu thuế mang tính bất thường;
- Đảm bảo sự cân bằng giữa hiệu quả tài chính và trách nhiệm ngân sách.

Bên cạnh đó, mối quan hệ giữa lợi nhuận trước thuế và số nộp ngân sách cũng phản ánh:

- Cấu trúc thuế ổn định;
- Tính nhất quán trong chính sách tài chính;
- Khả năng kiểm soát chi phí và nghĩa vụ thuế hiệu quả.

5.4. Đóng góp ổn định trong bối cảnh biến động

Một điểm đáng chú ý trong giai đoạn này là mặc dù doanh thu và lợi nhuận có sự suy giảm trong các năm trước, Vicostone vẫn duy trì đóng góp ngân sách ở mức đáng kể. Điều này cho thấy:

- Công ty không cắt giảm nghĩa vụ thuế để bù đắp khó khăn tài chính;
- Hoạt động thuế được duy trì độc lập với các biến động ngắn hạn;

- Trách nhiệm với Nhà nước được thực hiện một cách nhất quán.

Đây là yếu tố quan trọng trong việc xây dựng uy tín doanh nghiệp, đặc biệt trong bối cảnh các yêu cầu về minh bạch và trách nhiệm tài chính ngày càng được siết chặt.

5.5 Công bố thông tin thuế theo vùng tài phán (GRI 207-4)

Trong kì báo cáo, Vicostone thực hiện nghĩa vụ thuế chủ yếu tại Việt Nam, là vùng tài phán thuế chính của Công ty. Công ty không ghi nhận pháp nhân hoặc cơ sở thường trú phát sinh nghĩa vụ thuế trọng yếu tại nước ngoài trong phạm vi báo cáo.

Thông tin đóng góp ngân sách năm 2025 được trình bày trên cơ sở hợp nhất, bao gồm các khoản thuế, phí và nghĩa vụ tài chính theo quy định pháp luật Việt Nam. Tổng số nộp ngân sách nhà nước năm 2025 đạt 292,30 tỉ đồng, tăng 31,3% so với năm 2024.

Thuế (GRI 207) (Tiếp theo)

6. Ưu đãi thuế và tác động kinh tế

6.1. Cách tiếp cận đối với chính sách ưu đãi thuế

Vicostone xác định các chính sách ưu đãi thuế là công cụ điều tiết vĩ mô của Nhà nước nhằm khuyến khích đầu tư, phát triển sản xuất và thúc đẩy tăng trưởng tại các khu vực ưu tiên.

Do đó, Công ty tiếp cận các ưu đãi thuế trên nguyên tắc:

- Tuân thủ đầy đủ điều kiện và quy định pháp luật;

- Minh bạch trong việc áp dụng và kê khai;
- Gắn việc hưởng ưu đãi với mục tiêu tạo giá trị kinh tế - xã hội.

Theo đó, Vicostone không xem ưu đãi thuế là lợi ích tài chính đơn thuần, mà là cơ chế hỗ trợ để doanh nghiệp mở rộng đầu tư, nâng cao năng lực sản xuất và tạo tác động lan tỏa tích cực đến nền kinh tế.

6.2. Nguyên tắc áp dụng ưu đãi thuế

Việc áp dụng các chính sách ưu đãi thuế tại Vicostone được thực hiện dựa trên các nguyên tắc kiểm soát chặt chẽ:

- Chỉ áp dụng khi đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định pháp luật;
- Không mở rộng hoặc diễn giải ưu đãi vượt quá phạm vi cho phép;
- Đảm bảo tính nhất quán giữa hồ sơ pháp lý và thực tế hoạt động;

- Có đầy đủ hồ sơ chứng minh và khả năng giải trình với cơ quan quản lý.

Các nguyên tắc này giúp đảm bảo rằng việc hưởng ưu đãi thuế:

- Không làm phát sinh rủi ro pháp lý;
- Không ảnh hưởng đến tính minh bạch tài chính;
- Phù hợp với các yêu cầu về quản trị thuế có trách nhiệm.

6.3. Tác động từ các chính sách ưu đãi thuế

6.3.1. Dự án đầu tư mở rộng - Nhà máy 2

Dự án đầu tư mở rộng Nhà máy 2 đáp ứng các điều kiện ưu đãi thuế theo quy định pháp luật hiện hành. Trong giai đoạn đầu, việc áp dụng chính sách miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đã tạo điều kiện để Công ty:

- Tăng cường năng lực sản xuất và mở rộng quy mô;
- Tối ưu hóa nguồn lực tài chính cho tái đầu tư;
- Đẩy nhanh tiến độ hoàn vốn của dự án.

Quan trọng hơn, các ưu đãi này đã góp phần tạo ra các tác động lan tỏa:

- Tạo việc làm ổn định cho người lao động;

Gia tăng giá trị sản xuất công nghiệp tại địa phương;

Thúc đẩy phát triển chuỗi cung ứng liên quan.

Từ năm 2025, dự án chuyển sang áp dụng mức thuế suất ưu đãi theo quy định, đánh dấu giai đoạn vận hành ổn định và đóng góp trở lại ngân sách nhà nước ở mức cao hơn.

6.3.2. Công ty thành viên - Phenikaa Huế

Công ty TNHH MTV Đầu tư và Chế biến Khoáng sản Phenikaa Huế được hưởng chính sách ưu đãi thuế nhằm khuyến khích đầu tư tại khu vực miền Trung.

Việc áp dụng các ưu đãi này đã góp phần:

- Thúc đẩy hoạt động sản xuất tại khu vực có điều kiện phát triển công nghiệp còn hạn chế;

- Tạo thêm cơ hội việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động địa phương;
- Tăng cường năng lực cạnh tranh và thu hút đầu tư vào khu vực.

Hiện tại, Công ty áp dụng mức thuế suất ưu đãi theo quy định đối với hoạt động sản xuất kinh doanh chính, đồng thời đảm bảo tuân thủ đầy đủ các yêu cầu liên quan.

6.4. Chuyển dịch từ ưu đãi sang đóng góp bền vững

Vicostone nhận thức rằng ưu đãi thuế chỉ mang tính chất hỗ trợ trong giai đoạn đầu của chu kỳ đầu tư. Trong dài hạn, giá trị cốt lõi không nằm ở việc hưởng ưu đãi, mà ở khả năng:

- Duy trì hoạt động sản xuất hiệu quả;
- Tạo ra giá trị gia tăng ổn định;
- Gia tăng mức đóng góp ngân sách theo thời gian.

Việc chuyển dịch từ giai đoạn “hưởng ưu đãi” sang “đóng góp bền vững” thể hiện:

- Sự trưởng thành của doanh nghiệp;
- Hiệu quả của các dự án đầu tư;
- Tính bền vững trong mô hình kinh doanh.

6.5. Định vị trong chiến lược ESG

Trong bối cảnh ESG, việc áp dụng ưu đãi thuế của Vicostone được định vị theo hướng:

- Thuộc trụ cột Governance: đảm bảo tuân thủ và minh bạch;
- Gắn với trụ cột Economic & Social impact: tạo giá trị lan tỏa.

Cách tiếp cận này giúp:

- Tránh các rủi ro liên quan đến “lạm dụng ưu đãi thuế”;
- Tăng tính minh bạch và khả năng giải trình;
- Phù hợp với các yêu cầu ngày càng cao từ nhà đầu tư và tổ chức đánh giá ESG.



Thuế (GRI 207) (Tiếp theo)

7. Định hướng trong tương lai

7.1. Định vị quản trị thuế trong chiến lược phát triển bền vững

Vicostone xác định quản trị thuế không chỉ là một chức năng hỗ trợ vận hành, mà là một trụ cột quan trọng trong hệ thống quản trị doanh nghiệp và ESG, có ảnh hưởng trực tiếp đến tính minh bạch, khả năng kiểm soát rủi ro và uy tín của doanh nghiệp trên thị trường.

Trong bối cảnh các tiêu chuẩn quốc tế về minh bạch thuế, chống xói mòn cơ sở thuế và quản trị tài chính có trách nhiệm ngày càng được siết chặt,

Vicostone định hướng nâng cao năng lực quản trị thuế theo hướng:

- Chuẩn hóa hệ thống;
- Tăng cường minh bạch;
- Tích hợp sâu vào quản trị doanh nghiệp.

Qua đó, hoạt động thuế không chỉ đáp ứng yêu cầu tuân thủ mà còn trở thành một yếu tố tạo giá trị trong chiến lược phát triển bền vững.

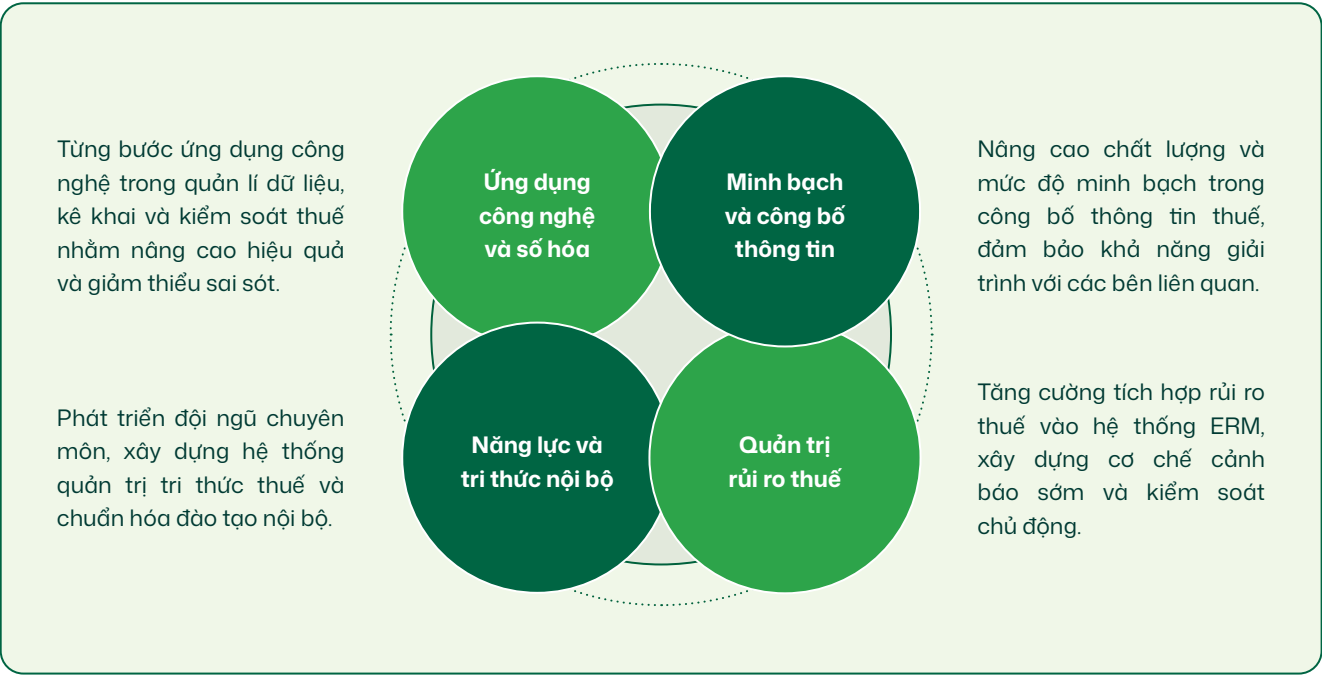


7.2. Lộ trình nâng cao mức độ trưởng thành quản trị thuế

2025-2026	2027-2028	2030
Giai đoạn	Giai đoạn	Đến năm
✓ Củng cố nền tảng tuân thủ và năng lực nội bộ	✓ Chuẩn hóa khung quản trị thuế, tích hợp rủi ro thuế vào ERM, thiết lập KPI quản trị thuế;	✓ Số hóa dữ liệu thuế, tăng cường minh bạch công bố, xem xét công bố theo vùng tài phán nếu có phát sinh nghĩa vụ thuế ngoài Việt Nam.

7.3. Các trụ cột trọng tâm trong lộ trình

Để triển khai hiệu quả lộ trình trên, Vicostone tập trung vào bốn trụ cột chính:



7.4. Kỳ vọng và cam kết

Thông qua lộ trình này, Vicostone hướng tới:

- Duy trì mức độ tuân thủ cao và ổn định;
- Nâng cao năng lực quản trị và kiểm soát rủi ro thuế;
- Tăng cường tính minh bạch và khả năng giải trình;
- Góp phần củng cố niềm tin của Nhà nước, nhà đầu tư và các bên liên quan.

Đồng thời, Công ty cam kết tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị thuế theo hướng phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế, đóng góp vào mục tiêu phát triển bền vững và nâng cao giá trị doanh nghiệp trong dài hạn.

05

Chương 05

Môi trường
bền vững

- 262 Nguyên vật liệu
- 280 Năng lượng
- 302 Nước
- 312 Tuân thủ môi trường
- 316 Quản lí nguồn thải
- 342 Phát thải khí nhà kính
- 372 Đánh giá nhà cung cấp về
khía cạnh môi trường

1904 Anore

(Vicostone Eco Surfaces collections)

Lấy cảm hứng từ ánh sáng dịu nhẹ của hoàng hôn phản chiếu trên mặt sông, thể hiện sự tĩnh lặng và huyền bí của buổi chiều tà. Với nền trắng xám mềm mại, thiết kế này nổi bật với những đường vân tinh tế, đầy đặn trải dài trên bề mặt như những gợn sóng ánh sáng nhẹ nhàng trên mặt nước.

(Eco collection)

Nguyên vật liệu

Quản trị nguyên vật liệu và chuỗi cung ứng bền vững

Nguyên vật liệu là yếu tố nền tảng trong hoạt động sản xuất đá thạch anh nhân tạo của Vicostone, có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng sản phẩm, hiệu quả vận hành, mức độ tiêu thụ tài nguyên, phát thải khí nhà kính và khả năng cạnh tranh dài hạn của Công ty. Trong bối cảnh toàn cầu chuyển dịch mạnh mẽ theo hướng tăng trưởng xanh, giảm phát thải carbon và minh bạch chuỗi cung ứng, Vicostone xác định quản trị nguyên vật liệu là một trong những nội dung trọng yếu trong chiến lược ESG và lộ trình Net Zero đến năm 2050.

Điểm nhấn năm 2025

Năm 2025, Vicostone tiếp tục duy trì tỷ lệ nội địa hóa quartz, đồng thời mở rộng sử dụng nguyên liệu an toàn, thân thiện môi trường và tăng cường kiểm soát hiệu quả sử dụng tài nguyên trong toàn bộ hoạt động sản xuất. Một số kết quả nổi bật bao gồm:

- Tổng nguyên vật liệu sử dụng đạt 46.796 tấn, tăng khoảng 31,9% so với năm 2024, phù hợp với kế hoạch mở rộng sản lượng sản xuất;
- Định mức tiêu hao nguyên vật liệu giảm từ 1,23 xuống còn 1,17 tấn/tấn sản phẩm, tương đương cải thiện khoảng 4% so với năm 2024;
- Khối lượng nguyên liệu an toàn, thân thiện môi trường đạt 1.519 tấn, tăng gần gấp đôi so với năm trước;
- Quartz nội địa gần như thay thế hoàn toàn quartz nhập khẩu, góp phần nâng cao tính chủ động và ổn định chuỗi cung ứng;

Năm 2025 đánh dấu bước chuyển quan trọng trong định hướng quản trị nguyên vật liệu theo mô hình “tự chủ - tích hợp - tuần hoàn - phát thải thấp”. Công ty tiếp tục mở rộng nội địa hóa nguyên vật liệu chiến lược, tối ưu hiệu quả sử dụng tài nguyên, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn và từng bước tích hợp dữ liệu phát thải vào hệ thống quản trị chuỗi cung ứng. Những hoạt động này không chỉ giúp nâng cao tính ổn định sản xuất và tối ưu chi phí vận hành mà còn hỗ trợ Vicostone đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về phát thải, truy xuất nguồn gốc, dữ liệu carbon và tiêu chuẩn ESG tại các thị trường xuất khẩu.

- Chuỗi cung ứng nội bộ tiếp tục được củng cố thông qua hệ sinh thái nguyên vật liệu của Tập đoàn Phenikaa;
- Công ty từng bước hoàn thiện dữ liệu phát thải nguyên vật liệu phục vụ kiểm kê khí nhà kính Scope 3 - Category 1.

Kết quả này phản ánh hiệu quả bước đầu của chiến lược tối ưu tài nguyên, kinh tế tuần hoàn và quản trị chuỗi cung ứng bền vững tại Vicostone, đồng thời tạo nền tảng cho lộ trình giảm phát thải và phát triển các dòng sản phẩm thân thiện môi trường trong giai đoạn tiếp theo.

Nội dung này được công bố phù hợp với GRI 3-3 và GRI 301: Materials 2016

46.796

(tấn) **Tổng NVL sử dụng**

Tổng NVL sử dụng tăng 31,9% so với năm 2024

~100

(%) **Tỷ lệ nội địa hóa Quartz**

1,17

(tấn sản phẩm)

Định mức tiêu hao NVL sử dụng năm 2025 giảm 4% so với 2024

1.519 (3,25%)

(tấn) **Nguyên liệu an toàn, thân thiện môi trường (*)**

(*) theo định nghĩa tại mục 5.1

Nguyên vật liệu (Tiếp theo)

1. Bối cảnh và rủi ro chuỗi cung ứng

Bối cảnh và rủi ro chuỗi cung ứng nguyên vật liệu

Trong bối cảnh toàn cầu, chuỗi cung ứng nguyên vật liệu đang chịu tác động ngày càng lớn từ biến động giá năng lượng, gián đoạn logistics, biến đổi khí hậu và các yêu cầu ESG trong thương mại quốc tế.

Đối với ngành sản xuất đá thạch anh nhân tạo, nguyên vật liệu không chỉ là yếu tố cốt lõi quyết định chất lượng sản phẩm mà còn là nguồn phát sinh phát thải gián tiếp đáng kể trong toàn bộ vòng đời sản phẩm.

Trong bối cảnh toàn cầu, chuỗi cung ứng nguyên vật liệu đang chịu tác động ngày càng lớn từ:

- 1

Biến động giá nguyên liệu và năng lượng
- 2

Rủi ro gián đoạn logistics
- 3

Biến đổi khí hậu
- 4

Yêu cầu ESG và truy xuất nguồn gốc
- 5

Cơ chế CBAM và các chính sách giảm phát thải
- 6

Xu hướng sử dụng vật liệu thân thiện môi trường

Để kiểm soát các rủi ro này, Công ty triển khai đồng bộ các giải pháp:

- 1

Nội địa hóa nguyên vật liệu chiến lược
- 2

Tích hợp chuỗi giá trị nguyên vật liệu
- 3

Đánh giá ESG nhà cung cấp
- 4

Chuẩn hóa kiểm soát chất lượng đầu vào
- 5

Từng bước chuẩn hóa dữ liệu nguyên vật liệu và phát thải Scope 3
- 6

Mở rộng sử dụng nguyên liệu thân thiện môi trường và tái chế

Vicostone xác định các rủi ro trọng yếu trong chuỗi cung ứng nguyên vật liệu bao gồm:

- 1

Biến động giá quartz, resin và khoáng sản
- 2

Gián đoạn nguồn cung nguyên liệu chiến lược
- 3

Rủi ro phát thải carbon trong chuỗi giá trị
- 4

Rủi ro môi trường trong khai thác và chế biến khoáng sản
- 5

Rủi ro truy xuất nguồn gốc nguyên liệu
- 6

Rủi ro không đáp ứng yêu cầu ESG của khách hàng quốc tế

Thông qua cách tiếp cận này, Vicostone từng bước nâng cao khả năng chống chịu của chuỗi cung ứng, giảm phụ thuộc vào nguồn cung bên ngoài và củng cố năng lực cạnh tranh dài hạn trong bối cảnh thị trường toàn cầu chuyển dịch theo hướng phát triển bền vững.

Nguyên vật liệu (Tiếp theo)

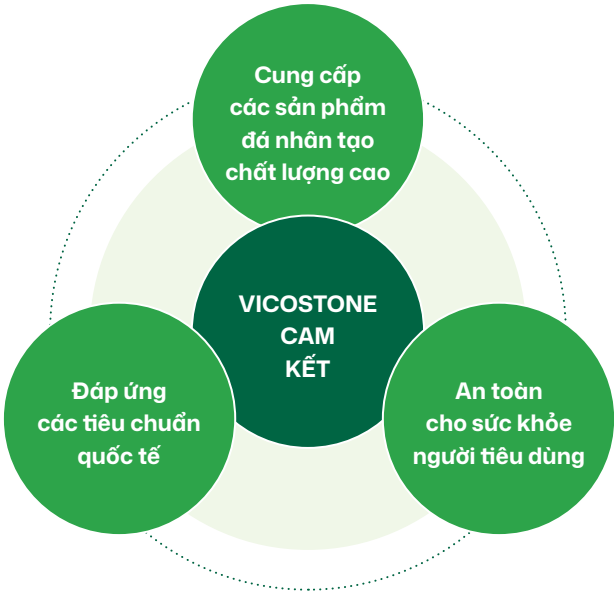
2. Cam kết quản trị nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu là yếu tố nền tảng trong hoạt động sản xuất đá thạch anh nhân tạo của Vicostone, có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sử dụng tài nguyên, chất lượng sản phẩm, phát thải khí nhà kính và tính bền vững của chuỗi giá trị. Vì vậy, Công ty xác định quản trị nguyên vật liệu là một trong những nội dung trọng yếu trong chiến lược phát triển bền vững và lộ trình ESG dài hạn.

Trong bối cảnh thị trường toàn cầu

chuyển dịch theo hướng tăng trưởng xanh và nâng cao yêu cầu ESG trong chuỗi cung ứng, Vicostone định hướng quản lý nguyên vật liệu theo nguyên tắc:

- Chủ động nguồn cung;
- Sử dụng hiệu quả tài nguyên;
- Tăng tính minh bạch;
- Giảm tác động môi trường;
- Thúc đẩy kinh tế tuần hoàn.



Công ty ưu tiên phát triển chuỗi cung ứng nguyên vật liệu theo hướng tự chủ - tích hợp - bền vững thông qua mở rộng nội địa hóa các nguyên vật liệu chiến lược như quartz, cristobalite và resin. Việc chủ động nguồn nguyên liệu giúp Vicostone nâng cao tính ổn định sản xuất, kiểm soát chất lượng đầu vào, giảm phụ thuộc nguồn cung bên ngoài và tối ưu chi phí logistics.

Song song với đó, Vicostone từng bước gia tăng sử dụng nguyên liệu an toàn, thân thiện môi trường và nguyên liệu tái chế nhằm giảm phụ thuộc vào tài nguyên nguyên sinh, nâng cao hiệu quả sử dụng vật liệu và thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn trong hoạt động sản xuất.

Công ty cũng tiếp tục cải tiến công nghệ, tối ưu công thức phối liệu và kiểm soát định mức tiêu hao nguyên vật liệu nhằm nâng cao hiệu suất sử dụng tài nguyên và giảm phát thải trong toàn bộ vòng đời sản phẩm.

Vicostone xác định quản trị nguyên vật liệu không chỉ là hoạt động kiểm soát đầu vào sản xuất mà còn là một phần trong chiến lược quản trị rủi ro chuỗi cung ứng và thực hiện mục tiêu Net Zero dài hạn. Theo đó, Công ty từng bước tăng cường đánh giá ESG

đối với nhà cung cấp, nâng cao khả năng truy xuất nguồn gốc và xây dựng hệ thống dữ liệu phục vụ kiểm kê phát thải khí nhà kính Scope 3 liên quan đến nguyên vật liệu đầu vào.

Trong giai đoạn tới, Vicostone tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị nguyên vật liệu theo hướng số hóa và tích hợp ESG nhằm phục vụ kiểm kê khí nhà kính theo ISO 14064, tính toán dấu chân carbon sản phẩm theo ISO 14067 và hỗ trợ định hướng trung hòa carbon theo ISO 14068.

Chiến lược quản trị nguyên vật liệu của Công ty đồng thời góp phần thực hiện các Mục tiêu Phát triển Bền vững của United Nations, đặc biệt:

9 CÔNG NGHIỆP, SÁNG TẠO VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG

SDG 9

Industry, Innovation and Infrastructure

12 TIÊU THỤ VÀ SẢN XUẤT CÓ TRÁCH NHIỆM

SDG 12

Responsible Consumption and Production

13 HÀNH ĐỘNG VỀ KHÍ HẬU

SDG 13

Climate Action

Thông qua cam kết này, Vicostone tiếp tục hiện thực hóa định hướng phát triển “*Vi Tương lai Xanh*”, góp phần xây dựng chuỗi giá trị bền vững và thúc đẩy lộ trình Net Zero của hệ sinh thái Phenikaa.

Nguyên vật liệu (Tiếp theo)

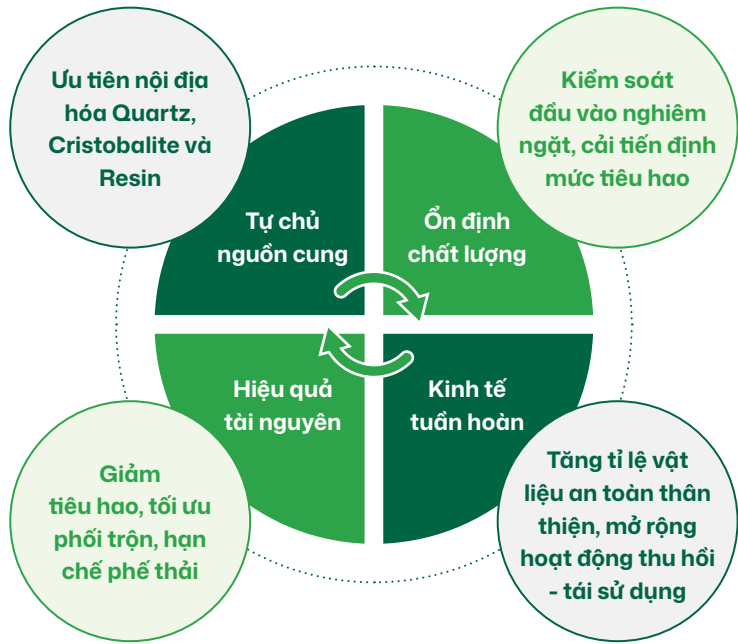
3. Chiến lược kiểm soát nguyên vật liệu

➔ 2030

Tầm nhìn đến 2030:

Xây dựng chuỗi giá trị nguyên vật liệu tự chủ - tích hợp - linh hoạt - bền vững, đáp ứng chuẩn ESG quốc tế và củng cố năng lực cạnh tranh của Vicostone trên thị trường toàn cầu.

Chiến lược tập trung vào 4 trụ cột:



Trụ cột chiến lược	Nội dung trọng tâm
Tự chủ nguồn cung	Nội địa hóa quartz, resin và cristobalite nhằm nâng cao tính chủ động, ổn định chuỗi cung ứng và giảm phụ thuộc nhập khẩu
Tối ưu tài nguyên	Nâng cao hiệu quả sử dụng nguyên vật liệu, giảm định mức tiêu hao, tối ưu công nghệ sản xuất và giảm thất thoát
Kinh tế tuần hoàn	Mở rộng sử dụng nguyên liệu tái chế, tái sử dụng bao bì, giảm phụ thuộc tài nguyên nguyên sinh
ESG chuỗi cung ứng	Tăng cường đánh giá ESG nhà cung cấp, truy xuất nguồn gốc, minh bạch dữ liệu và kiểm soát phát thải Scope 3

Sơ đồ chuỗi kiểm soát nguyên vật liệu đầu vào



3. Chiến lược kiểm soát nguyên vật liệu (Tiếp theo)



Chiến lược kiểm soát nguyên vật liệu - 4 trụ cột



Sơ đồ chuỗi kiểm soát nguyên vật liệu đầu vào

Liên kết với chiến lược Net Zero và quản lý phát thải Scope 3

Nguyên vật liệu là một trong những nguồn phát thải gián tiếp quan trọng trong chuỗi giá trị của Vicostone, đặc biệt liên quan đến hoạt động khai thác, chế biến và vận chuyển nguyên liệu đầu vào.

Vicostone từng bước xây dựng hệ thống dữ liệu nguyên vật liệu và phát thải liên quan nhằm:



Trong giai đoạn tới, Công ty tiếp tục mở rộng thu thập dữ liệu Scope 3 đối với các nhóm nguyên vật liệu trọng yếu và từng bước tích hợp dữ liệu ESG vào hoạt động quản trị chuỗi cung ứng.



Nguyên vật liệu (Tiếp theo)

4. Tình hình sử dụng nguyên vật liệu

4.1. Nguyên vật liệu chính

Vicostone duy trì chủ động nguồn nguyên liệu thông qua chiến lược nội địa hóa gần 100 % các nguyên vật liệu chính đầu vào (Quartz, Cristobalite và Resin), trong đó:

- Cristobalite được sản xuất và cung cấp bởi Công ty TNHH MTV Đầu tư và Chế biến Khoáng sản Phenikaa Huế - công ty con của Vicostone, với độ trắng tự nhiên và các đặc tính kĩ thuật phù hợp cho sản xuất đá thạch anh nhân tạo;

- Nhựa Polyester không no được sản xuất và cung cấp bởi Nhà máy Hóa chất Phenikaa - một đơn vị thành viên của Tập đoàn Phenikaa với công nghệ được phát triển bởi chính đội ngũ chuyên gia trong Tập đoàn.

Chiến lược nội địa hóa đã giúp Vicostone giảm phụ thuộc vào chuỗi cung ứng bên ngoài; kiểm soát chất lượng NVL từ giai đoạn khai thác, chế biến; tối ưu chi phí, tăng lợi thế cạnh tranh; đồng thời tăng tính minh bạch của chuỗi cung ứng theo tiêu chuẩn ESG.

Đơn vị: Tấn

Loại NVL	2021	2022	2023	2024	2025
Quartz nội địa	20.944,8	22.960,4	11.781	14.541	19.887
Quartz nhập khẩu	5.817,5	4.542,5	326	589	161
Cristobalite	43.854,4	31.718,6	20.289	15.198	19.859
Resin nội địa	9.060,9	9.540,5	5.464	5.140	6.874
Resin nhập khẩu	2.778,6	-	-	-	15
Tổng cộng	82.456,2	68.762,0	37.860	35.468	46.796
Tổng sản lượng sản xuất, tấn	70.068,92	46.671,47	30.651,95	28.829,19	40.155,15
Hiệu quả sử dụng nguyên vật liệu, tấn/tấn (Tổng số NVL sử dụng/Tổng sản lượng sản xuất)	1,18	1,47	1,24	1,23	1,17

Khối lượng sử dụng nguyên vật liệu chính của Vicostone giai đoạn 2021-2025

Hiệu quả sử dụng NVL trong giai đoạn 2021-2025:

- Quartz nội địa được sử dụng thay thế ~100% nguồn quartz nhập khẩu;
- Khối lượng Cristobalite và Resin nội địa tăng phù hợp với kế hoạch mở rộng sản xuất năm 2025;
- Tổng tiêu thụ nguyên vật liệu giảm dần giai đoạn 2021 - 2024 nhờ tối ưu sản xuất, tối ưu chi phí; tăng trở lại năm 2025 phù hợp với kế hoạch mở rộng sản lượng;
- Các chỉ tiêu hiệu quả sử dụng nguyên vật liệu được theo dõi định kì và tích hợp vào hệ thống KPI vận hành nhằm phục vụ công tác đánh giá và cải tiến liên tục.

Vai trò Đầu tư và Chế biến Khoáng sản Phenikaa Huế trong chuỗi cung ứng nguyên vật liệu

Công ty TNHH MTV Đầu tư và Chế biến Khoáng sản Phenikaa Huế đơn vị thuộc hệ sinh thái Phenikaa giữ vai trò chiến lược trong bảo đảm nguồn cung

nguyên vật liệu đầu vào cho Vicostone, Đơn vị cung cấp cát Vicosilica, cát từ các mỏ miền Trung, quartz tự nhiên và các hóa chất phục vụ chế biến.

Sự ổn định nguồn cung từ Phenikaa Huế giúp Vicostone:



Qua đó, đơn vị đồng thời đóng vai trò nền tảng trong chiến lược tích hợp chuỗi giá trị nguyên vật liệu của Vicostone.

Đơn vị: Tấn

STT	Loại NVL chính	2021	2022	2023	2024	2025
1	Cát	87.277,6	87.995,7	91.010,0	86.819,7	77.248,6
2	Quartz	17.226,5	13.327,2	7.340,9	11.983,3	4.919,6
3	NaOH	263,8	196,2	273,5	281,5	225,4
4	Na ₂ CO ₃	44,0	101,5	77,0	84,0	79,0
Tổng cộng		104.811,9	101.620,6	98.701,3	99.168,5	82.472,6

Bảng dữ liệu nguyên vật liệu chính của công ty TNHH MTV đầu tư và chế biến khoáng sản Phenikaa Huế

4. Tình hình sử dụng nguyên vật liệu (Tiếp theo)

4.2. Vật tư phụ trợ

Bên cạnh nguyên liệu chính, Vicostone sử dụng các vật tư phụ trợ đóng gói và bảo quản như giá thép đóng hàng, nilon bảo vệ bề mặt, cáp buộc, tem nhãn, thanh gỗ, ốc vít...

Đơn vị: Tỉn

Loại vật tư	2024	2025
Giá thép đóng hàng	380	390,5
Nilon bảo vệ bề mặt	28,5	373,2
Tổng	408,5	763,7

Bảng dữ liệu vật tư phụ trợ chính

Sự gia tăng chủ yếu do thay đổi phương án đóng gói và mở rộng sản lượng trong năm 2025. Trong năm 2025, Công ty mở rộng sử dụng màng bảo vệ bề mặt cho các dòng sản phẩm phục vụ xuất khẩu và nâng cấp quy cách đóng gói nhằm tăng khả năng bảo vệ sản phẩm trong vận chuyển.

Các nhà cung cấp bên ngoài đều được Công ty đánh giá, lựa chọn dựa trên bộ tiêu chí về: khả năng an toàn, thân thiện, tái sử dụng, an toàn thao tác, khả năng truy xuất nguồn gốc, chi phí và mức độ thân thiện môi trường. Cách tiếp cận này giúp Công ty giảm phát thải, tối ưu chi phí và nâng tỉ lệ sử dụng vật tư bền vững.

Phạm vi công bố bao gồm các nguyên vật liệu vật tư phụ chính phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất tại Vicostone; không bao gồm các vật tư tiêu hao nhỏ không đáng kể.



Các nhà cung cấp bên ngoài đều được **Vicostone** đánh giá, lựa chọn dựa trên bộ tiêu chí về: khả năng an toàn, thân thiện, tái sử dụng, an toàn thao tác, khả năng truy xuất nguồn gốc, chi phí và mức độ thân thiện môi trường.



Nguyên vật liệu (Tiếp theo)

5. Kinh tế tuần hoàn và sử dụng nguyên liệu an toàn, thân thiện

5.1. Sử dụng nguyên liệu an toàn, thân thiện môi trường

Tại Vicostone, nguyên liệu an toàn, thân thiện môi trường bao gồm các vật liệu thu hồi hoặc tái sử dụng từ các dòng vật liệu sau sản xuất, các nguyên liệu có khả năng thay thế một phần tài nguyên nguyên sinh và các nguyên liệu có tác động môi trường thấp hơn trong quá trình sản xuất hoặc sử dụng, bao gồm kính, gương, vỏ sò...

Vicostone đẩy mạnh mô hình kinh tế tuần hoàn thông qua:

- Tăng tỉ lệ đưa nguyên liệu an toàn và thân thiện môi trường (kính, gương, vỏ sò...) vào công thức sản xuất;
- Chuẩn hóa kiểm soát chất lượng trước khi đưa vào sản xuất;
- Tối ưu hóa quy trình nhằm giảm tiêu thụ nguyên liệu nguyên sinh và giảm phát thải GHG.

Đơn vị: Tấn

Năm	2021	2022	2023	2024	2025
Nguyên vật liệu tái chế (sò, bột kính, bột đá bavia,...)	248,50	230,73	118,75	716,660	806,6
Nguyên vật liệu thân thiện dùng cho SP ECO					712,5
Tổng nguyên liệu thân thiện môi trường	248,50	230,73	118,75	716,660	1519,1
Tỉ lệ nguyên liệu thân thiện môi trường trên tổng NVL sử dụng (%)	0,30%	0,33%	0,31%	2,02%	3,25%

Khối lượng nguyên liệu an toàn, thân thiện sử dụng

Có thể thấy, năm 2025: khối lượng nguyên liệu an toàn, thân thiện tăng gần 1,6 lần so với năm 2024; tỉ lệ an toàn, thân thiện tăng từ 2,02% lên 3,25%, cho thấy xu hướng gia tăng áp dụng nguyên liệu thân thiện môi trường trong hoạt động sản xuất của

Vicostone; định mức tiêu hao nguyên vật liệu chính giảm khoảng 4,7% so với năm 2024. Kết quả này cho thấy hiệu quả rõ rệt của các chương trình tối ưu hóa sản xuất và là nền tảng để Vicostone tiếp tục mở rộng mô hình kinh tế tuần hoàn trong giai đoạn tới.

5.2. Thu gom và tái sử dụng bao bì nguyên vật liệu

Bên cạnh tối ưu nguyên vật liệu đầu vào, Vicostone triển khai thu gom và tái sử dụng bao bì chứa nguyên vật liệu nhằm giảm phát sinh chất thải công nghiệp và kéo dài vòng đời sử dụng vật tư. Chương trình tập trung vào các loại vỏ bao có khả năng tái sử dụng nhiều vòng trong quá trình lưu trữ và vận chuyển nguyên liệu.

Tỉ lệ tái sử dụng bao bì được duy trì ổn định khoảng 40% trong giai đoạn 2022-2025, trên cơ sở đánh giá khả năng đáp ứng yêu cầu kĩ thuật và chất lượng sau phân loại.

Năm	Khối lượng thu gom		Khối lượng tái sử dụng		Tỉ lệ tái sử dụng
	Bao bì (vỏ bao) thu gom (Cái)	Khối lượng (kg)	Bao bì (vỏ bao) thu gom (Cái)	Khối lượng (kg)	
2022	27.440	85.064	10.976	34.026	40%
2023	28.110	87.141	11.244	34.856	40%
2024	14.975	46.422,5	5.930	18.383	40%
2025	24.256	75.193,6	9.702	30.076	40%

Hoạt động tái sử dụng bao bì nguyên vật liệu đầu vào

(Tỉ trọng trung bình của bao bì nguyên vật liệu khoảng 3,1 kg/vỏ bao.)

Hoạt động tái sử dụng bao bì góp phần giảm nhu cầu sử dụng vật tư đóng gói mới, giảm phát sinh chất thải công nghiệp và hỗ trợ định hướng kinh tế tuần hoàn trong chuỗi cung ứng nguyên vật liệu của Vicostone.



Nguyên vật liệu (Tiếp theo)

6. Mục tiêu năm 2026 về quản lí nguyên vật liệu

Năm 2026, Vicostone tiếp tục nâng cao hiệu quả quản trị nguyên vật liệu theo định hướng ESG, tập trung vào các mục tiêu then chốt đã được phê duyệt trong Lộ trình ESG 2025-2030, bao gồm:

≥30%

Gia tăng nguyên liệu thân thiện môi trường: Đạt ≥ 30% tỉ lệ sản phẩm sử dụng nguyên liệu thân thiện

1,0%

Giảm tiêu hao nguyên liệu: Giảm 1% tài nguyên sử dụng so với định mức

50%

Mở rộng kinh tế tuần hoàn: Tăng tỉ lệ tái sử dụng chất thải rắn đạt 50%

80%

Triển khai đánh giá ESG chuỗi cung ứng NVL 80% chuỗi cung ứng tuân thủ bộ quy tắc ESG (tập trung vào nhóm nhà cung cấp nguyên liệu chính)

2,0%

Mở rộng khai thác năng lượng tái tạo có liên quan đến tiêu thụ NVL: Tỉ lệ điện tái tạo đạt 2%

ISO

Hoàn thiện áp dụng ISO 50001 tại Nhà máy Phenikaa Huế: Góp phần tối ưu định mức nguyên vật liệu thông qua quản lí năng lượng

IoT

Ứng dụng số hóa trong giám sát phát thải nguyên vật liệu: Khởi động hệ thống IoT - số hóa đo lường phát thải liên quan NVL

Thông qua các chương trình này, Vicostone tiếp tục hiện thực hóa triết lí phát triển “**Vì Tương lai Xanh**”, đồng thời củng cố nền tảng cho chuỗi giá trị nguyên vật liệu bền vững, minh bạch và phát thải thấp trong giai đoạn phát triển tiếp theo.

Năng lượng



Vicostone với vai trò là doanh nghiệp sản xuất đá thạch anh nhân tạo hàng đầu, xác định quản lý năng lượng không chỉ là một hoạt động vận hành nhằm tối ưu chi phí, mà đã trở thành một trụ cột chiến lược trong mô hình quản trị ESG và tăng trưởng xanh.



Năng lượng (Tiếp theo)

1. Bối cảnh và tầm quan trọng

Trong bối cảnh toàn cầu đang đối mặt với những thách thức ngày càng gia tăng về khủng hoảng năng lượng, biến đổi khí hậu và áp lực chuyển dịch sang nền kinh tế carbon thấp, việc quản lý và sử dụng năng lượng hiệu quả đã trở thành một trong những yêu cầu cốt lõi đối với doanh nghiệp, đặc biệt trong các ngành sản xuất công nghiệp có cường độ tiêu thụ năng lượng lớn.

Song song với đó, các yêu cầu từ thị trường quốc tế, chuỗi cung ứng và các cơ chế điều chỉnh carbon như CBAM, cùng với xu hướng chuẩn hóa báo cáo phát triển bền vững theo các tiêu chuẩn toàn cầu, đang đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với doanh nghiệp trong việc minh bạch hóa dữ liệu năng lượng, kiểm soát phát thải và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên.

Trong bối cảnh đó, Vicostone với vai trò là doanh nghiệp sản xuất đá thạch anh nhân tạo hàng đầu, xác định quản lý năng lượng không chỉ là một hoạt động vận hành nhằm tối ưu chi phí, mà đã trở thành một trụ cột chiến lược trong mô hình quản trị ESG và tăng trưởng xanh, góp phần:

- Nâng cao hiệu suất sản xuất và năng lực cạnh tranh;
- Giảm thiểu phát thải khí nhà kính, hướng tới mục tiêu Net Zero;
- Tăng cường khả năng thích ứng trước biến động năng lượng toàn cầu.



Vicostone tiếp cận quản lý năng lượng theo hướng hệ thống quản trị tổng thể, bao gồm: chiến lược, chính sách, mục tiêu, dữ liệu, công nghệ và cơ chế vận hành. Trong đó, ISO 50001 được áp dụng như một công cụ cốt lõi để chuẩn hóa và kiểm soát, nhưng không đồng nhất với toàn bộ hoạt động quản lý năng lượng của doanh nghiệp.

Trong quá trình phát triển theo mô hình Tập đoàn, Vicostone đồng thời xây dựng lộ trình tích hợp quản lý năng lượng theo từng giai đoạn nhằm đảm bảo sự hài hòa giữa tính linh hoạt vận hành và tính nhất quán chiến lược:

Giai đoạn ngắn hạn	Giai đoạn trung hạn	Giai đoạn dài hạn
Chuẩn hóa dữ liệu năng lượng, thiết lập hệ thống đo lường, giám sát và báo cáo tại từng đơn vị	Kết nối và đồng bộ hóa các chỉ số hiệu quả năng lượng, từng bước liên thông hệ thống quản lý giữa các đơn vị	Tích hợp quản lý năng lượng ở cấp Tập đoàn, tối ưu hóa vận hành toàn hệ thống và gắn chặt với mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính

Đối với Công ty TNHH MTV Đầu tư và Khai thác Khoáng sản Phenikaa Huế, hoạt động quản lý năng lượng được triển khai theo mô hình độc lập, phù hợp với đặc thù khai thác và chế biến khoáng sản. Tuy nhiên, sự liên kết giữa các đơn vị trong hệ sinh thái không được thực hiện theo hướng hợp nhất vận hành, mà thông qua định hướng chiến lược ESG và lộ trình Net Zero chung, đảm bảo:

- Đồng bộ mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính;
- Thống nhất định hướng nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng;
- Phối hợp trong chuyển dịch sang các nguồn năng lượng bền vững.

Cách tiếp cận này giúp Vicostone duy trì vai trò dẫn dắt trong quản lý năng lượng, đồng thời tạo điều kiện để các đơn vị thành viên phát triển theo lộ trình phù hợp với mức độ trưởng thành, hướng tới xây dựng một hệ thống quản lý năng lượng đồng bộ, linh hoạt, hiệu quả trong toàn Tập đoàn.

Năng lượng (Tiếp theo)

2. Chính sách năng lượng tích hợp ESG

Trong bối cảnh yêu cầu ngày càng cao về quản trị năng lượng, giảm phát thải và minh bạch ESG, Vicostone xác định việc xây dựng và triển khai chính sách năng lượng không chỉ nhằm đảm bảo tuân thủ, mà còn là nền tảng quan trọng để hiện thực hóa chiến lược phát triển bền vững và mục tiêu Net Zero dài hạn.

Năm 2025, Vicostone tiếp tục duy trì và nâng cấp Hệ thống Quản lý Năng lượng theo ISO 50001, đồng thời tích hợp sâu vào hệ thống quản trị ESG của Công ty. Tuy nhiên, cần nhấn mạnh rằng, quản lý năng lượng tại Vicostone không giới hạn trong phạm vi tiêu chuẩn này, mà được triển khai như một hệ thống quản trị tổng thể,

bao gồm định hướng chiến lược, chính sách, mục tiêu, hệ thống dữ liệu và các giải pháp công nghệ nhằm tối ưu hiệu quả sử dụng năng lượng và giảm phát thải khí nhà kính.

2.1. Nguyên tắc và định hướng chính sách năng lượng

Chính sách năng lượng của Vicostone được xây dựng trên các nguyên tắc cốt lõi sau:

Tuân thủ và chuẩn hóa theo thông lệ quốc tế:

Đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, đồng thời áp dụng và duy trì hệ thống quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn quốc tế, trong đó ISO 50001 đóng vai trò công cụ cốt lõi.

Tối ưu hiệu quả sử dụng năng lượng:

Không ngừng cải tiến hiệu suất sử dụng năng lượng thông qua tối ưu vận hành, nâng cấp thiết bị và ứng dụng công nghệ, nhằm giảm chi phí và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Giảm phát thải khí nhà kính và hướng tới Net Zero:

Gắn quản lý năng lượng với mục tiêu giảm phát thải, từng bước tách rời tăng trưởng sản xuất khỏi tiêu thụ năng lượng và phát thải carbon.

Thúc đẩy chuyển dịch năng lượng bền vững:

Từng bước nghiên cứu, triển khai và mở rộng sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng sạch và các giải pháp thay thế nhiên liệu hóa thạch.

Nâng cao nhận thức và xây dựng văn hóa năng lượng:

Tăng cường đào tạo, truyền thông nội bộ nhằm hình thành thói quen sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong toàn bộ cán bộ công nhân viên.



2.2. Triển khai chính sách tại Vicostone

Chính sách năng lượng được Vicostone triển khai theo hướng thống nhất về định hướng - linh hoạt trong vận hành, phù hợp với mô hình đa đơn vị của Vicostone và Tập đoàn Phenikaa.

Tại Vicostone	Tại Phenikaa Huế
- Chính sách năng lượng được tích hợp đầy đủ trong hệ thống quản trị ESG và hệ thống ISO 50001; - Được vận hành bởi Ban quản lý năng lượng chuyên trách; - Có hệ thống mục tiêu, chỉ tiêu hiệu quả năng lượng và chương trình cải tiến cụ thể; - Đóng vai trò trung tâm dẫn dắt và chuẩn hóa trong toàn hệ thống.	- Đã xây dựng và ban hành chính sách năng lượng riêng, phù hợp với đặc thù khai thác và chế biến khoáng sản; - Hệ thống quản lý năng lượng đang ở giai đoạn triển khai ban đầu, chưa áp dụng đầy đủ ISO 50001 như Vicostone; - Ban quản lý năng lượng được tổ chức độc lập, vận hành theo nhu cầu nội tại của đơn vị.

2.3. Cơ chế liên kết và đồng bộ hóa

Mặc dù vận hành độc lập, chính sách năng lượng tại Phenikaa Huế đã từng bước được định hướng đồng bộ với Vicostone, đặc biệt trong các nội dung cốt lõi:

- Phù hợp với định hướng chiến lược ESG và mục tiêu Net Zero của toàn hệ thống;
- Tiếp cận các nguyên tắc quản lý năng lượng hiệu quả theo ISO 50001 (ở mức tham chiếu);
- Từng bước chuẩn hóa dữ liệu năng lượng và chỉ số hiệu quả.

Sự liên kết giữa Vicostone và Phenikaa Huế trong lĩnh vực năng lượng không

phải là hợp nhất hệ thống ISO 50001, mà được thực hiện thông qua:

- Khung chính sách và mục tiêu ESG chung;
- Dự án Net Zero đóng vai trò nền tảng kết nối, giúp đồng bộ:
 - Mục tiêu giảm phát thải KNK;
 - Lộ trình chuyển dịch năng lượng;
 - Định hướng đầu tư công nghệ tiết kiệm năng lượng.

Cách tiếp cận này cho phép Vicostone duy trì tính linh hoạt trong vận hành tại từng đơn vị, đồng thời đảm bảo tính nhất quán chiến lược ở cấp Tập đoàn.

2.4. Vai trò của chính sách năng lượng trong chiến lược ESG

Chính sách năng lượng không chỉ là một công cụ quản lý vận hành, mà còn đóng vai trò:

- Là cầu nối giữa chiến lược ESG và hoạt động sản xuất thực tiễn;
- Là nền tảng để triển khai các chương trình giảm phát thải và Net Zero;
- Là cơ sở để xây dựng hệ thống chỉ số ESG và công bố minh bạch.

Thông qua việc tích hợp chính sách năng lượng vào hệ thống quản trị ESG, Vicostone từng bước chuyển đổi từ mô hình quản lý năng lượng truyền thống sang mô hình quản trị năng lượng chiến lược, hướng tới phát triển bền vững dài hạn.

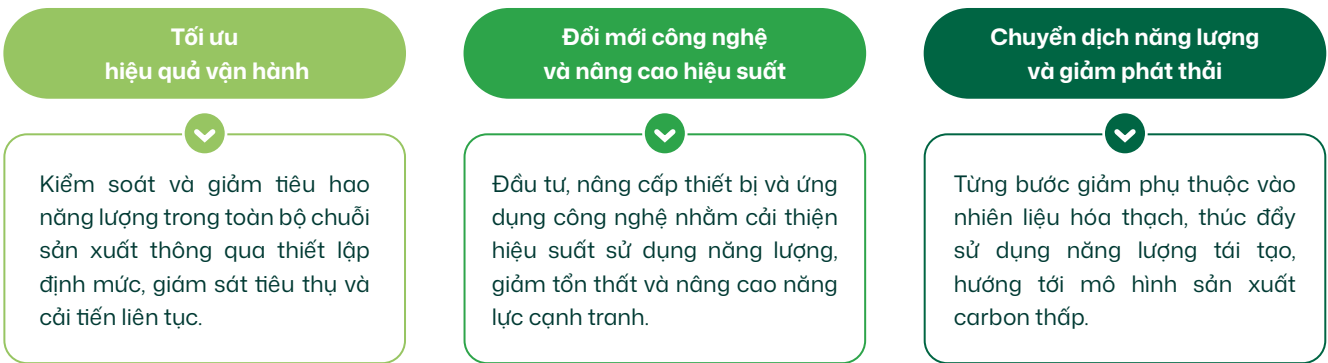
Năng lượng (Tiếp theo)

3. Định hướng, mục tiêu và cơ cấu quản trị quản lí năng lượng

3.1. Định hướng và mục tiêu quản lí năng lượng

Trên cơ sở chính sách năng lượng đã ban hành, Vicostone triển khai quản lí năng lượng theo định hướng tích hợp, chuyển dịch từ cách tiếp cận vận hành rời rạc sang mô hình quản trị năng lượng chiến lược, gắn chặt với các mục tiêu ESG và lộ trình Net Zero của Tập đoàn.

Định hướng này được xây dựng dựa trên ba trụ cột chính:



Các định hướng trên được cụ thể hóa thành các nhóm giải pháp trọng tâm:

- Đánh giá bối cảnh sử dụng năng lượng, xây dựng định mức tiêu hao theo từng công đoạn;
- Triển khai các chương trình tiết giảm tiêu thụ nhiên liệu, đặc biệt đối với các thiết bị tiêu thụ lớn;

- Thực hiện cải tiến hiệu suất thiết bị thông qua các chương trình Kaizen, cải tiến liên tục (CI);
- Ứng dụng hệ thống giám sát và cảnh báo tiêu thụ năng lượng theo thời gian thực;
- Nghiên cứu và từng bước triển khai các giải pháp năng lượng tái tạo.

Mục tiêu quản lí năng lượng năm 2025

Trên cơ sở các định hướng chiến lược, Vicostone xác lập các mục tiêu cụ thể, có khả năng đo lường và tích hợp vào hệ thống KPI ESG, bao gồm:

- Giảm tối thiểu 3% cường độ tiêu thụ năng lượng trên đơn vị sản phẩm (kWh/m²);
- Giảm tối thiểu 10% tiêu thụ dầu Diesel so với định mức;

- Nâng cao hiệu suất các hệ thống tiêu thụ năng lượng chính (máy nén khí, hệ thống làm mát, lò dưỡng hồ...) với mức cải thiện tối thiểu 4%;
- Đảm bảo 100% cán bộ công nhân viên được đào tạo về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Các mục tiêu này không chỉ phục vụ quản trị nội bộ mà còn là cơ sở để theo dõi, đánh giá và công bố các chỉ số ESG liên quan đến năng lượng và phát thải.

3.2. Cơ cấu quản trị và mô hình triển khai

Tại Vicostone, quản lí năng lượng được tổ chức bài bản thông qua Ban Quản lí Năng lượng chuyên trách, gắn trực tiếp với việc triển khai hệ thống ISO 50001.

I Cơ cấu tổ chức

- Ban Quản lí Năng lượng gồm 20 thành viên, do đại diện Ban Lãnh đạo làm Trưởng ban;
- Thành phần bao gồm đại diện các phòng ban liên quan như: sản xuất, kĩ thuật, môi trường, tài chính, hệ thống ISO;
- Đảm bảo sự phối hợp liên chức năng và triển khai xuyên suốt trong toàn bộ hoạt động vận hành.

I Chức năng và vai trò

Ban Quản lí Năng lượng có các nhiệm vụ chính:

- Xây dựng chiến lược, mục tiêu và kế hoạch năng lượng hàng năm và trung hạn;
- Điều phối triển khai các chương trình tiết kiệm và tối ưu hóa năng lượng;
- Theo dõi, phân tích và đánh giá các chỉ số hiệu quả năng lượng (EnPI);

- Tổ chức báo cáo định kì và đề xuất các giải pháp cải tiến;
- Tích hợp các chỉ số năng lượng vào hệ thống quản trị ESG và KPI vận hành.

Hệ thống này giúp đảm bảo quản lí năng lượng được thực hiện theo hướng có hệ thống, đo lường, kiểm soát và cải tiến liên tục.

I Mô hình triển khai trong hệ sinh thái

Đối với Công ty TNHH MTV Đầu tư và Khai thác Khoáng sản Phenikaa Huế:

- Đơn vị tổ chức quản lí năng lượng theo mô hình độc lập, phù hợp với đặc thù hoạt động;
- Chưa vận hành đầy đủ theo hệ thống ISO 50001 như Vicostone;
- Đang trong quá trình chuẩn hóa dữ liệu và từng bước nâng cấp hệ thống quản lí.

Tuy nhiên, sự liên kết giữa các đơn vị được đảm bảo thông qua:

- Định hướng và mục tiêu ESG chung của Tập đoàn;

- Lộ trình Net Zero đóng vai trò nền tảng kết nối, giúp:

- Đồng bộ mục tiêu giảm phát thải;
- Thống nhất định hướng sử dụng năng lượng hiệu quả;
- Định hướng chuyển dịch năng lượng bền vững.

Cách tiếp cận này cho phép Vicostone giữ vai trò đơn vị dẫn dắt về quản trị năng lượng, đồng thời tạo điều kiện để các đơn vị thành viên phát triển theo lộ trình phù hợp, hướng tới xây dựng một hệ thống quản lí năng lượng đồng bộ, linh hoạt, hiệu quả trong toàn Tập đoàn.

Năng lượng (Tiếp theo)

4. Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

Việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả là một trong những trụ cột trọng yếu trong chiến lược phát triển bền vững của Vicostone, góp phần đồng thời đạt được ba mục tiêu: tối ưu hiệu suất sản xuất, kiểm soát chi phí vận hành và giảm phát thải khí nhà kính, phù hợp với định hướng ESG và lộ trình Net Zero của Tập đoàn.

Thay vì triển khai các giải pháp rời rạc, Vicostone tiếp cận sử dụng năng lượng theo hướng hệ thống, theo lộ trình và dựa trên dữ liệu, kết hợp giữa quản trị vận hành, ứng dụng công nghệ và chuyển dịch năng lượng. Cách tiếp cận này đồng thời được mở rộng tới các đơn vị thành viên, bao gồm Công ty TNHH MTV Đầu tư và Khai thác Khoáng sản Phenikaa Huế (Phenikaa Huế), phù hợp với mức độ phát triển và đặc thù hoạt động của từng đơn vị.



4.1. Lộ trình triển khai các giải pháp sử dụng năng lượng

Vicostone triển khai các giải pháp sử dụng năng lượng theo **lộ trình 3 giai đoạn**, đảm bảo vừa kiểm soát hiệu quả trong ngắn hạn, vừa hướng tới tối ưu và chuyển dịch năng lượng trong dài hạn.

Giai đoạn 1 - Chuẩn hóa và kiểm soát

Tập trung xây dựng nền tảng quản lý năng lượng thông qua: xây dựng định mức tiêu thụ năng lượng theo từng công đoạn sản xuất; ban hành quy trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và tích hợp vào vận hành, bảo trì thiết bị; lồng ghép các chỉ tiêu năng lượng vào hoạt động sản xuất và quản lý; triển khai các chương trình cải tiến liên tục (Kaizen, CI) nhằm giảm tiêu hao năng lượng.

Tại Vicostone, hệ thống quản lý năng lượng đã được chuẩn hóa và vận hành theo ISO 50001. Tại Phenikaa Huế, các hoạt động quản lý năng lượng đang được triển khai theo hướng tiếp cận và tham chiếu tiêu chuẩn này, phù hợp với mức độ sẵn sàng của đơn vị.

Giai đoạn này giúp thiết lập nền tảng kiểm soát năng lượng có hệ thống và có cơ sở dữ liệu ban đầu.

Giai đoạn 2 - Giám sát và tối ưu hóa

Triển khai hệ thống đo lường, thu thập và phân tích dữ liệu năng lượng; theo dõi xu hướng tiêu thụ và áp dụng cơ chế cảnh báo khi vượt ngưỡng nhằm tối ưu vận hành theo dữ liệu thực tế.

- Vicostone đã thiết lập hệ thống giám sát năng lượng theo thời gian thực, tích hợp với vận hành sản xuất và có cơ chế phản ứng nhanh.
- Phenikaa Huế đang từng bước triển khai, chủ yếu theo dõi ở mức tổng hợp, chưa có hệ thống giám sát và cảnh báo tự động toàn diện.

Giai đoạn này đánh dấu sự chuyển dịch từ quản lý thủ công sang quản trị năng lượng dựa trên dữ liệu.

Giai đoạn 3 - Tối ưu nâng cao và chuyển dịch năng lượng

Định hướng ứng dụng công nghệ số, tự động hóa trong quản lý năng lượng; thúc đẩy tái sử dụng tài nguyên và triển khai các giải pháp năng lượng tái tạo nhằm giảm phát thải khí nhà kính.

- Vicostone đã bắt đầu thử nghiệm và từng bước mở rộng các giải pháp năng lượng xanh, gắn với lộ trình Net Zero.
- Phenikaa Huế đang trong giai đoạn nghiên cứu và xây dựng lộ trình triển khai phù hợp với chiến lược ESG chung.

Đây là giai đoạn chuyển dịch từ tối ưu vận hành sang mô hình năng lượng carbon thấp và bền vững.

“Việc triển khai quản lý năng lượng theo lộ trình ba giai đoạn đã giúp Vicostone từng bước tách rời tăng trưởng sản xuất khỏi tiêu thụ năng lượng, tạo nền tảng cho chuyển dịch sang mô hình sản xuất carbon thấp trong dài hạn.”

4.2. Hệ thống kiểm soát và giám sát năng lượng

Tại Vicostone, hệ thống quản lý năng lượng được thiết lập toàn diện, bao gồm:

- Định mức tiêu thụ chi tiết theo công đoạn;
- Hệ thống giám sát năng lượng theo thời gian thực, tích hợp với vận hành sản xuất;
- Cơ chế cảnh báo và phản ứng nhanh khi phát sinh bất thường;
- Cơ chế báo cáo định kỳ gắn với chương trình cải tiến liên tục.

Hệ thống này cho phép kiểm soát hiệu quả tiêu thụ năng lượng, giảm tổn thất và duy trì hiệu suất vận hành tối ưu.

Tại Phenikaa Huế, hoạt động quản lý năng lượng chủ yếu ở mức kiểm soát vận hành, với việc theo dõi các nguồn tiêu thụ chính và bước đầu xây dựng

định mức cho một số công đoạn. Dữ liệu năng lượng hiện được thu thập chủ yếu theo phương pháp bán thủ công, chưa có hệ thống giám sát thông minh toàn diện. Trong thời gian tới, đơn vị định hướng từng bước chuẩn hóa dữ liệu và nâng cấp hệ thống theo mô hình của Vicostone, hướng tới tích hợp vào khung ESG - Net Zero.

Ở cấp hệ thống, mặc dù mức độ triển khai khác nhau, các hoạt động quản lý năng lượng được liên kết thông qua mục tiêu chung về hiệu quả năng lượng và giảm phát thải, định hướng ESG và lộ trình Net Zero. Cách tiếp cận này giúp Vicostone duy trì vai trò dẫn dắt, đồng thời tạo điều kiện để các đơn vị thành viên phát triển theo lộ trình phù hợp, hướng tới hệ thống quản lý năng lượng đồng bộ nhưng linh hoạt.

Năng lượng (Tiếp theo)

5. Quản lý theo từng loại năng lượng của Vicostone và Phenikaa Huế

Việc quản lý năng lượng tại Vicostone được triển khai theo từng loại năng lượng chính, bao gồm điện, gas và dầu Diesel, nhằm đảm bảo kiểm soát hiệu quả tiêu thụ, tối ưu chi phí và giảm phát thải khí nhà kính theo từng nguồn phát sinh.

Cách tiếp cận này cho phép Công ty đánh giá chính xác hiệu suất sử dụng năng lượng, đồng thời xây dựng các giải pháp tối ưu phù hợp với đặc thù từng loại năng lượng.



5.1. Điện năng

5.1.1. Tình hình tiêu thụ điện năng của Vicostone

Vicostone sử dụng điện năng như nguồn năng lượng chủ lực, phục vụ toàn bộ hoạt động sản xuất đá thạch anh nhân tạo, từ công đoạn trộn nguyên liệu, rung ép chân không, mài bóng đến đóng gói thành phẩm. Dữ liệu điện năng tiêu thụ từ năm 2023-2025 thể hiện như sau:

Năm	Lượng điện tiêu thụ (KWh)	Lượng điện tiêu thụ (GJ)	m ² thành phẩm nhập kho	Lượng điện tiêu thụ TB (KWh/m ²)	Lượng điện tiêu thụ TB (GJ/m ²)
2023	12.898.100	46,4x10 ³	542.558	23,77	85,6x10 ⁻³
2024	13.239.700	47,67x10 ³	523.840	25,27	90,98 x10 ⁻³
2025	15.255.927	54,93x10 ³	732.706	20,82	74,96 x10 ⁻³

(Ghi chú: 1kWh = 3,6 x 10⁻³ GJ)

5.1.2. Tình hình tiêu thụ điện năng của Phenikaa Huế

Năm	Lượng điện tiêu thụ (KWh)	Lượng điện tiêu thụ (GJ)	Sản phẩm nhập kho (tấn)	Lượng điện tiêu thụ TB (KWh/tấn)	Lượng điện tiêu thụ TB (GJ/tấn)
2023	4.980.352	17.929	93.860,7	53,1	0,19
2024	5.041.760	18.150	92.646,6	54,4	0,20
2025	5.299.712	19.079	80.373,9	65,9	0,24

(Ghi chú: 1kWh = 3,6 x 10⁻³ GJ)

Nhận xét:

- Tổng tiêu thụ điện tại cả Vicostone và Phenikaa Huế có xu hướng tăng, phù hợp với mở rộng quy mô sản xuất;
- Tại Vicostone, cường độ tiêu thụ điện trên đơn vị sản phẩm giảm rõ rệt (~17,6%), cho thấy hiệu quả của các giải pháp tối ưu vận hành và cải tiến công nghệ;

- Ngược lại, tại Phenikaa Huế, cường độ tiêu thụ điện tăng (~21,1%) so với năm 2023 chủ yếu do sụt giảm sản lượng đầu ra, dẫn đến hiệu ứng phân bổ năng lượng cao hơn trên đơn vị sản phẩm.

Sự khác biệt về hiệu suất sử dụng điện giữa các đơn vị phản ánh mức độ trưởng thành khác nhau trong quản lý năng lượng, đồng thời cho thấy dư địa cải thiện lớn tại các đơn vị đang trong giai đoạn chuẩn hóa hệ thống.

5. Quản lí theo từng loại năng lượng của Vicostone và Phenikaa Huế (Tiếp theo)

5.2. Gas

Gas được sử dụng chủ yếu trong các công đoạn gia nhiệt, đặc biệt là hệ thống dưỡng hộ sản phẩm, đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng và tính ổn định của sản phẩm.

5.2.1. Lượng gas sử dụng

a. Tình hình tiêu thụ Gas tại Vicostone giai đoạn 2023-2025

Năm	Lượng gas tiêu thụ (Kg)	Lượng gas tiêu thụ (GJ)	M ² sản phẩm nhập kho	Lượng gas tiêu thụ TB (Kg/m ²)	Lượng gas tiêu thụ TB (GJ/m ²)
2023	156.241	7.343,3	542.558	0,27	13,53 x10 ⁻³
2024	153.786	7.227,9	523.840	0,29	13,8 x10 ⁻³
2025	195.007	9.165,3	732.706	0.27	12,51 x 10 ⁻³

(Ghi chú: 1kg gas =47 x10⁻³ GJ)

b. Tình hình sử dụng gas tại Phenikaa Huế giai đoạn 2023-2025

Năm	Lượng gas tiêu thụ (Kg)	Lượng gas tiêu thụ (GJ)	Sản phẩm nhập kho (tấn)	Lượng gas tiêu thụ TB (Kg/tấn)	Lượng gas tiêu thụ TB (GJ/tấn)
2023	4.134.400,0	194.316,8	93.861	44,0	2,1
2024	4.064.091,0	191.012,3	92.647	43,9	2,1
2025	3.831.000,0	180.057,0	80.374	47,7	2,2

(Ghi chú: 1kg gas =47 x10⁻³ GJ)

Nhận xét:

- Tại Vicostone, tổng tiêu thụ gas tăng phù hợp với mở rộng sản xuất, tuy nhiên cường độ tiêu thụ giảm (~7,5%), cho thấy hiệu quả trong tối ưu vận hành;
- Tại Phenikaa Huế, tổng tiêu thụ gas giảm theo sản lượng, nhưng cường độ tiêu thụ gas trên đơn vị sản phẩm tăng khoảng 8,7% so với năm 2024, phản ánh ảnh hưởng của mức độ sử dụng công suất và cần tiếp tục được theo dõi trong giai đoạn chuẩn hóa hệ thống quản lí năng lượng.

Gas là nguồn năng lượng có phát thải trực tiếp (Scope 1), do đó việc cải thiện hiệu suất sử dụng không chỉ mang ý nghĩa tiết kiệm chi phí mà còn đóng vai trò quan trọng trong chiến lược giảm phát thải khí nhà kính.

5.2.2. Các giải pháp tiết kiệm và tối ưu hóa tiêu thụ Gas

Vicostone triển khai đồng bộ các giải pháp:

Tối ưu hiệu suất hệ thống dưỡng hộ

- Kiểm soát áp suất và lưu lượng gas cấp vào buồng đốt, tránh phun thừa gây muội than và lãng phí nhiên liệu;
- Đồng bộ hóa hệ thống nhiệt, cơ, điện: đảm bảo tỉ lệ hấp thụ nhiệt tối ưu, tăng hiệu quả chuyển hóa;
- Điều chỉnh nhiệt độ đốt theo dòng sản phẩm, đặc biệt các sản phẩm thủ công/lưu nhiệt dài;
- Tự động hóa quá trình giám sát và cảnh báo, tích hợp hệ thống IoT.

Bảo trì thiết bị định kì

- Duy trì hiệu suất tối đa cho thiết bị đốt Gas thông qua
- Kiểm tra định kì đầu đốt;
 - Bảo dưỡng bộ điều chỉnh nhiệt, áp;
 - Sửa chữa và thay thế ống dẫn, van khóa khi có biểu hiện hao mòn;
 - Thực hiện theo chương trình 5S, CI liên tục.

Ứng dụng năng lượng tái tạo và nhiên liệu thay thế

Sử dụng bình nước nóng năng lượng mặt trời tại nhà ăn ca, giảm phụ thuộc gas trong sinh hoạt

5. Quản lí theo từng loại năng lượng của Vicostone và Phenikaa Huế (Tiếp theo)

5.3. Diesel

Diesel được sử dụng chủ yếu cho xe nâng, thiết bị vận hành nội bộ và hệ thống máy phát điện, là nguồn năng lượng có cường độ phát thải cao.

5.3.1. Lượng dầu Diesel tiêu thụ

a. Tình hình tiêu thụ dầu Diesel của Vicostone giai đoạn 2023-2025

Năm	Lượng Diesel tiêu thụ (Lít)	Lượng Diesel tiêu thụ (GJ)	M ² sản phẩm rung ép	Lượng Diesel tiêu thụ TB (Lít/m ²)	Lượng Diesel tiêu thụ TB (GJ/m ²)
2023	124.697	4.504,06	542.558	0,22	0,008
2024	109.399	3.951,49	523.840	0,21	0,008
2025	89.592	3.236,06	732.706	0,12	0,004

b. Tình hình tiêu thụ dầu Diesel của Phenikaa Huế giai đoạn 2023-2025

Năm	Lượng Diesel tiêu thụ (Lít)	Lượng Diesel tiêu thụ (GJ)	Sản phẩm nhập kho (tấn)	Lượng Diesel tiêu thụ TB (Lít/tấn)	Lượng Diesel tiêu thụ TB (GJ/tấn)
2023	74.786,0	2.701,3	93.860,7	0,80	0,03
2024	81.396,0	2.940,0	92.646,6	0,88	0,03
2025	70.800,0	2.557,3	80.373,9	0,88	0,03

(Ghi chú: 1 lít Diesel = 36,12 x 10⁻³ GJ)

Trong giai đoạn 2023-2025, Công ty đã ghi nhận những chuyển biến tích cực trong việc quản lí và tối ưu hóa tiêu thụ dầu Diesel - một trong những nguồn năng lượng hóa thạch có phát thải trực tiếp đáng kể.

Tại Vicostone, lượng dầu Diesel tiêu thụ giảm mạnh từ 124.697 lít (tương đương 4.504,06 GJ) năm 2023 xuống còn 89.592 lít (tương đương 3.236,06 GJ) năm 2025, tương ứng mức giảm khoảng 28%. Đáng chú ý, mức giảm này đạt được trong bối cảnh sản lượng sản phẩm rung ép tăng đáng kể từ 542.558 m² lên 732.706 m² (tăng khoảng 35%). Nhờ đó, cường độ tiêu thụ Diesel trên đơn vị sản phẩm đã

cải thiện rõ rệt, giảm từ 0,22 lít/m² xuống 0,12 lít/m², tương đương mức giảm khoảng 45%. Khi quy đổi theo năng lượng, chỉ số này cũng giảm từ 0,008 GJ/m² xuống 0,004 GJ/m². Kết quả này cho thấy hiệu quả của các biện pháp tối ưu hóa vận hành, đặc biệt trong quản lí thiết bị, phương tiện nội bộ và hoạt động logistics, đồng thời phản ánh xu hướng tách rời giữa tăng trưởng sản xuất và tiêu thụ năng lượng.

Đối với Phenikaa Huế, lượng dầu Diesel tiêu thụ duy trì ở mức tương đối ổn định, dao động trong khoảng 70.800 - 81.396 lít/năm trong giai đoạn báo cáo. Tuy nhiên, cường độ tiêu thụ

Diesel trên đơn vị sản phẩm có xu hướng tăng nhẹ, từ 0,80 lít/tấn năm 2023 lên 0,88 lít/tấn năm 2025. Diễn biến này chủ yếu xuất phát từ việc sản lượng sản phẩm nhập kho giảm từ 93.861 tấn xuống 80.374 tấn (giảm khoảng 14%), dẫn đến hiệu ứng phân bổ năng lượng trên đơn vị sản phẩm cao hơn và phản ánh mức độ khai thác công suất chưa tối ưu.

Đây là một trong những kết quả tiêu biểu cho thấy Vicostone đang giảm phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch và nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng theo hướng bền vững.

5.3.2. Các giải pháp tiết kiệm và sử dụng Diesel hiệu quả



Quản lí hệ thống cấp, phát dầu nội bộ

- Lắp đặt trạm cấp dầu riêng biệt trong nhà máy, cho phép theo dõi, ghi nhận và giám sát chính xác lượng Diesel tiêu thụ;
- Bộ phận giám sát thực hiện đối chiếu hàng tháng với định mức để phát hiện bất thường, tổ chức điều tra và điều chỉnh.



Tối ưu hóa hoạt động xe nâng

- Thiết lập định mức giờ vận hành cho từng công đoạn, kiểm soát theo sản lượng thực tế;
- Sắp xếp tuyến đường vận chuyển tối ưu, rút ngắn lộ trình và thời gian hoạt động của xe;
- Bảo dưỡng định kì để đảm bảo động cơ vận hành ổn định, giảm hao phí;
- Đào tạo kĩ năng vận hành tiết kiệm nhiên liệu và áp dụng quy trình 5S - Kaizen.



Kiểm soát vận hành máy phát điện

- Giảm thời gian chạy thử máy phát dầu Diesel công suất 30HP từ 5 phút xuống còn 2 phút/ngày, tiết kiệm >60% lượng tiêu hao thử nghiệm;
- Điều chỉnh chế độ vận hành máy phát công suất lớn (2.000 kW) theo hướng:
 - Không tải hoặc non tải trong thời gian ngắn;
 - Không vận hành quá tải trừ trường hợp khẩn cấp;
 - Lên kế hoạch ưu tiên sử dụng nguồn điện ổn định, tránh phụ thuộc máy phát.



Tăng cường tự động hóa và giám sát số liệu

- Ghi nhận và phân tích số liệu tiêu thụ theo ca/ngày/tháng trên từng thiết bị;
- Tổ chức họp đánh giá năng lượng hàng tháng, phân tích xu hướng và đề xuất cải tiến;
- Tích hợp giám sát Diesel vào hệ thống ERP - ISO 50001, hướng tới kiểm soát thông minh và tự động.

5. Quản lí theo từng loại năng lượng của Vicostone và Phenikaa Huế (Tiếp theo)

5.4. Kết quả tiêu thụ năng lượng hợp nhất chỉ số Vicostone và Phenikaa Huế

Việc hợp nhất dữ liệu được thực hiện theo phương pháp kiểm soát tài chính, phù hợp với nguyên tắc của Global Reporting Initiative, nhằm đảm bảo phản ánh đầy đủ mức tiêu thụ năng lượng trong toàn hệ thống, từ đó đưa ra các quyết định tối ưu ở cấp độ Tập đoàn.

Năng lượng tiêu thụ hợp nhất giữa Vicostone và Phenikaa Huế:

Loại năng lượng	Tên năng lượng	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Năng lượng tái tạo	Điện mặt trời	kwh/năm	97.066,0	131.586,0	189.382,0
		GJ	350,0	477,3	687,5
Tổng năng lượng tái tạo tiêu thụ (1)		GJ	350,0	477,3	687,5
		Tỉ lệ, %	0,13%	0,18%	0,25%
Năng lượng không tái tạo	Điện	kwh/năm	17.878.452,0	18.281.460,0	20.555.639,0
		GJ	64.362,4	65.813,3	74.000,3
	Gas	kg/năm	4.290.641,0	4.217.877,0	4.026.007,0
		GJ	201.660,1	198.240,2	189.222,3
	Dầu Diesel	lít/năm	124.697,0	109.399,0	160.392,0
		GJ	7.205,3	6.891,5	5.793,4
Tổng năng lượng không tái tạo tiêu thụ (2)		GJ	273.227,9	270.945,0	269.016,0
		Tỉ lệ, %	99,87%	99,82%	99,75%
Tổng cộng năng lượng tiêu thụ (3)= (1) + (2)		GJ	273,577,9	271.422,3	269.703,5

Trong giai đoạn 2023-2025, Công ty đã duy trì kiểm soát hiệu quả việc sử dụng năng lượng, đồng thời từng bước thúc đẩy chuyển dịch sang các nguồn năng lượng sạch hơn, phù hợp với định hướng phát triển bền vững.

Tổng năng lượng tiêu thụ hợp nhất của Công ty ghi nhận xu hướng giảm nhẹ, từ 273.577,9 GJ năm 2023 xuống 269.703,5 GJ năm 2025, tương ứng mức giảm khoảng 1,4%. Kết quả này phản ánh những nỗ lực trong việc tối ưu hóa vận hành sản xuất, cải tiến công nghệ và nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong toàn hệ thống.

Về cơ cấu năng lượng, năng lượng không tái tạo vẫn chiếm tỉ trọng chủ đạo, tuy nhiên đã có xu hướng giảm dần trong kì báo cáo, từ 273.227,9 GJ năm 2023 xuống 269.016,0 GJ năm 2025. Đáng chú ý, mức tiêu thụ dầu diesel giảm đáng kể khoảng 20%, cùng với mức giảm của khí gas khoảng 6%, cho thấy Công ty đang từng bước hạn chế sử dụng các nhiên liệu hóa thạch có cường độ phát thải cao.

Song song đó, điện năng tiêu thụ từ lưới điện quốc gia có xu hướng tăng nhẹ, phản ánh quá trình chuyển dịch sang sử dụng năng lượng điện trong hoạt động sản xuất. Đây được xem là bước chuyển tiếp quan trọng trong chiến lược điện khí hóa (electrification), tạo nền tảng để tích hợp các nguồn điện tái tạo trong tương lai.

Đối với năng lượng tái tạo, sản lượng điện mặt trời áp mái ghi nhận mức tăng trưởng mạnh mẽ, từ 97.066 kWh (tương đương 350,0 GJ) năm 2023 lên 189.382 kWh (tương đương 687,5 GJ)

năm 2025, tương ứng mức tăng gần 95%. Sự gia tăng này thể hiện cam kết rõ ràng của Công ty trong việc đầu tư và mở rộng sử dụng năng lượng sạch, góp phần giảm phát thải khí nhà kính.

Tuy nhiên, xét trên tổng thể, tỉ trọng năng lượng tái tạo trong cơ cấu tiêu thụ năng lượng vẫn còn ở mức khiêm tốn, đạt khoảng 0,25% tổng năng lượng tiêu thụ năm 2025. Điều này cho thấy dư địa cải thiện còn lớn, đồng thời là cơ hội để Công ty tiếp tục đẩy mạnh các sáng kiến phát triển năng lượng tái tạo trong thời gian tới.

Trong các năm tiếp theo, Công ty định hướng:

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong sản xuất;
 - Mở rộng quy mô và tỉ trọng sử dụng năng lượng tái tạo, đặc biệt là điện mặt trời áp mái;
 - Giảm dần sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch, nhất là Diesel, bằng cách chuyển sang các thiết bị chạy điện/hybrid; nhiên liệu sinh học;
- Xây dựng chỉ số hiệu quả năng lượng (Energy Intensity) công khai trong báo cáo phát triển bền vững hàng năm, đồng thời thiết lập các mục tiêu trung hạn và dài hạn đo lường được;
 - Tiếp tục đào tạo người lao động, khuyến khích đổi mới sáng tạo và hình thành văn hóa tiết kiệm năng lượng trong toàn hệ thống.

Tại Phenikaa Huế, Công ty đã triển khai đầu tư hệ thống điện mặt trời áp mái với công suất khoảng 928 KWp. Hệ thống này góp phần bổ sung nguồn năng lượng tái tạo tại chỗ, giảm phụ thuộc vào điện lưới quốc gia và từng bước cải thiện tỉ trọng năng lượng sạch trong cơ cấu tiêu thụ năng lượng của đơn vị.

Các nguồn năng lượng tiêu thụ như điện, gas và Diesel nêu trên là cơ sở đầu vào cho việc tính toán phát thải khí nhà kính của Công ty. Cụ thể, điện năng tương ứng với phát thải Scope 2, trong khi gas và dầu Diesel tương ứng với phát thải Scope 1, được tính toán theo phương pháp của ISO 14064 và sẽ được trình bày chi tiết tại Mục Phát thải khí nhà kính (GRI 305) của Báo cáo.

Phenikaa Huế đã triển khai đầu tư hệ thống điện mặt trời áp mái với công suất khoảng 928 KWp

Năng lượng (Tiếp theo)

6. Kết quả thực hiện năm 2025, kế hoạch triển khai năm 2026 và giai đoạn năm 2026-2030

6.1. Kết quả thực hiện các mục tiêu năm 2025

Năm 2025, Vicostone tiếp tục duy trì kiểm soát ổn định tiêu thụ năng lượng, đồng thời đạt được những cải thiện đáng kể về hiệu quả sử dụng, đặc biệt trong quản lý nhiên liệu Diesel và tối ưu vận hành hệ thống sản xuất.

Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, số hóa dữ liệu và nâng cao nhận thức nội bộ đã góp phần quan trọng trong việc chuyển dịch quản lý năng lượng từ cấp độ vận hành sang quản trị chiến lược, phù hợp với định hướng ESG và lộ trình Net Zero của Tập đoàn.

Tuy nhiên, cơ cấu năng lượng của Công ty vẫn phụ thuộc lớn vào các nguồn năng lượng hóa thạch, trong khi tỉ trọng năng lượng tái tạo còn ở mức khiêm tốn. Điều này cho thấy nhu cầu cấp thiết phải đẩy nhanh quá trình chuyển dịch năng lượng trong các giai đoạn tiếp theo.

Kết quả nổi bật năm 2025

Giảm 17,6%

Cường độ tiêu thụ điện năng trên đơn vị sản phẩm (từ 25,27 xuống 20,82 kWh/m²), phản ánh hiệu quả rõ rệt của các giải pháp tối ưu vận hành và cải tiến công nghệ.

Giảm mạnh

Tiêu thụ dầu Diesel (giảm khoảng 42,9% so với năm 2024) trên đơn vị sản phẩm (từ 0,21 xuống 0,12 lít/m²), thể hiện bước tiến quan trọng trong giảm phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch và giảm phát thải Scope 1.

Cải tiến

Hiệu suất các hệ thống tiêu thụ năng lượng chính (máy nén khí, hệ thống làm mát, lò đường hồ, hầm sấy khuôn), giúp giảm tối thiểu 4% mức tiêu thụ năng lượng.

Nâng cao

Nhận thức và năng lực nội bộ 100% cán bộ công nhân viên được đào tạo và truyền thông về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Các kết quả đạt được trong năm 2025 cho thấy Vicostone đã bước đầu:

- Tách rời tăng trưởng sản xuất khỏi tiêu thụ năng lượng và phát thải carbon;
- Nâng cao hiệu quả vận hành theo hướng dữ liệu;
- Từng bước hình thành nền tảng cho mô hình sản xuất carbon thấp.

Đây là bước chuyển quan trọng từ “tiết kiệm năng lượng” sang “quản trị năng lượng chiến lược” trong hệ thống ESG.



6. Kết quả thực hiện năm 2025, kế hoạch triển khai năm 2026 và giai đoạn năm 2026-2030 (Tiếp theo)

6.2. Mục tiêu và kế hoạch hành động năm 2026

Năm 2026 được xác định là giai đoạn bản lề trong quá trình chuyển dịch sang mô hình năng lượng xanh, sạch, phù hợp với chiến lược ESG của Tập đoàn Phenikaa và lộ trình trung hòa carbon đến năm 2050.

Trên cơ sở hệ thống quản lý năng lượng theo ISO 50001, Vicostone xây dựng các mục tiêu và kế hoạch hành động cụ thể như sau:



Mục tiêu và giải pháp trọng tâm năm 2026

TT	Mục tiêu cụ thể năm 2026	Hành động và giải pháp thực hiện	Chỉ tiêu định lượng
1	Giảm tiêu thụ điện năng trung bình trên đơn vị sản phẩm.	- Tối ưu hóa vận hành dây chuyền; - Cải tiến thiết bị tiêu thụ điện lớn; - Rà soát định mức điện từng công đoạn.	Giảm ≥3% so với năm 2025.
2	Triển khai tối thiểu 2 dự án tiết kiệm điện lớn.	- Lắp biển tần tại các máy hút bụi công suất cao; - Kiểm soát thông minh hệ thống thông gió, máy nén khí.	≥2 dự án triển khai hoàn thành.
3	Nâng hiệu suất hệ thống tiêu thụ điện chính (máy nén khí, làm mát, dưỡng hệ...).	- Bảo trì định kỳ; - Ứng dụng tự động hóa kiểm soát; - Cải tạo hệ thống phân phối điện.	Giảm ≥4% năng lượng tiêu hao hệ thống.
4	Nâng cao nhận thức & năng lực nội bộ.	- Tổ chức đào tạo 100% CBCNV; - Đưa tiết kiệm năng lượng vào đánh giá Kaizen - 5S.	100% người lao động được đào tạo.
5	Giảm phụ thuộc dầu Diesel trong vận hành nội bộ.	- Tối ưu vận hành xe nâng; - Sử dụng định mức vận hành; - Bảo trì động cơ tiết kiệm nhiên liệu.	Giảm ≥ 5% Diesel so với 2025.

6.3. Mục tiêu và kế hoạch hành động giai đoạn 2026-2030

Trong giai đoạn 2026-2030, Vicostone xây dựng định hướng tổng thể về quản lý năng lượng theo hướng tích hợp giữa hiệu quả vận hành, đổi mới công nghệ,

giảm phát thải khí nhà kính, phù hợp với khung quản trị ESG, tiêu chuẩn ISO 50001 và lộ trình Net Zero.

TT	Trọng tâm giai đoạn 2026-2030	Hành động và giải pháp thực hiện
1	Tăng tỉ lệ năng lượng tái tạo	- Đầu tư điện mặt trời áp mái tại văn phòng, nhà máy, bãi xe; - Xem xét năng lượng gió, nhiệt mặt trời.
2	Giảm phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch	- Tối ưu hóa sử dụng năng lượng trong vận hành nhằm giảm tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch; - Nghiên cứu thay thế LPG bằng các nhiên liệu có cường độ phát thải thấp hơn; như CNG hoặc nhiên liệu sinh học (ethanol) trong các công đoạn sản xuất.
3	Nâng cao hiệu suất sử dụng năng lượng	- Ứng dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng trong sản xuất và vận hành; - Tích hợp các giải pháp tự động hóa, giám sát tiêu thụ năng lượng theo thời gian thực.
4	Thiết lập KPI và công bố ESG	- Thiết lập chỉ số: kWh/tấn sản phẩm, TOE/tấn; - Công khai trong báo cáo phát triển bền vững.
5	Tăng thu hồi & tái sử dụng năng lượng	- Thu hồi nhiệt dư từ máy nén khí, hệ thống khí nóng trong sản xuất; - Tận dụng năng lượng thu hồi để phục vụ các công đoạn khác, góp phần giảm tiêu thụ năng lượng đầu vào.
6	Đào tạo - đổi mới văn hóa sử dụng năng lượng	- Đào tạo định kì, thi đua sáng kiến; - Đưa tiết kiệm năng lượng vào văn hóa vận hành.

Định hướng chiến lược tổng thể

Giai đoạn 2026-2030 được xác định là thời kì chuyển đổi trọng yếu, trong đó Vicostone tập trung: mở rộng quy mô sử dụng năng lượng tái tạo; thúc đẩy điện khí hóa trong sản xuất; chuẩn hóa hệ thống chỉ số năng lượng, phát

thải theo thông lệ ESG; từng bước giảm phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch. Thông qua đó, Công ty hướng tới xây dựng mô hình sản xuất: phát thải carbon thấp - hiệu quả vận hành cao - năng lực cạnh tranh bền vững.

“Giai đoạn 2023-2025 đánh dấu bước chuyển quan trọng của Vicostone từ tối ưu tiêu thụ năng lượng sang quản trị năng lượng chiến lược. Mặc dù cơ cấu năng lượng vẫn phụ thuộc lớn vào nguồn hóa thạch, Công ty đã thiết lập

được nền tảng vững chắc về dữ liệu, công nghệ và hệ thống quản trị, tạo tiền đề cho quá trình chuyển dịch sang mô hình năng lượng sạch, phát thải thấp và hiện thực hóa mục tiêu Net Zero trong giai đoạn tiếp theo.”

Nước

Quản trị tài nguyên nước - Thúc đẩy mô hình sản xuất tuần hoàn

Trong bối cảnh tài nguyên nước toàn cầu ngày càng chịu áp lực từ biến đổi khí hậu, đô thị hóa và nhu cầu phát triển công nghiệp, quản trị và sử dụng hiệu quả nguồn nước đã trở thành một trong những nội dung trọng yếu trong chiến lược phát triển bền vững của Vicostone.

Vicostone định hướng quản trị tài nguyên nước theo mô hình tuần hoàn và phát thải thấp, trong đó 100% nước thải sản xuất được thu gom, xử lý và tái sử dụng nội bộ. Định hướng này không chỉ góp phần giảm áp lực lên tài nguyên nước, nâng cao hiệu quả vận hành mà còn thúc đẩy lộ trình Net Zero 2050 của Tập đoàn Phenikaa.

Thành tựu quản trị tài nguyên nước nổi bật năm 2025

100% 0

100% nước thải sản xuất được thu gom, xử lý và tuần hoàn tái sử dụng nội bộ.

Không phát sinh xả thải nước phục vụ sản xuất ra môi trường

26,4% ↓ 50%

Tổng lượng nước sử dụng toàn hệ thống giảm 26,4% so với năm 2024 tại Vicostone

Cường độ sử dụng nước tại Vicostone giảm gần 50%, từ 0,071 m³/m² xuống 0,036 m³/m².

Tiếp tục duy trì mô hình nhà máy tuần hoàn, giảm phụ thuộc vào nguồn nước cấp mới từ bên ngoài.



Thông qua các giải pháp công nghệ, quản lý vận hành và nâng cao nhận thức sử dụng tài nguyên, Vicostone từng bước hoàn thiện mô hình quản trị nước theo hướng tuần hoàn, hiệu quả và phát thải thấp, phù hợp với định hướng ESG và chiến lược phát triển bền vững dài hạn của Công ty.

Nước

(Tiếp theo)

1. Tương tác với nước

Trong năm 2025, Vicostone và Công ty con Phenikaa Huế thực hiện quản trị tài nguyên nước theo định hướng có trách nhiệm, hiệu quả, tuần hoàn và tuân thủ, coi nước là đầu vào thiết yếu cho hoạt động sản xuất và vận hành.

1.1. Sử dụng tài nguyên nước

- Vicostone sử dụng nước cho các công đoạn cắt, mài, đánh bóng sản phẩm và nhu cầu sinh hoạt;
- Phenikaa Huế sử dụng nước cho hoạt động chế biến quartz, làm mát thiết bị và sinh hoạt;
- Nguồn nước chủ yếu được cung cấp từ hệ thống hạ tầng khu công nghiệp và cấp nước đô thị;
- Nước thải được thu gom và xử lý đạt quy chuẩn trước khi xả thải hoặc tái sử dụng theo từng mô hình vận hành;
- Nguồn nước được theo dõi, kiểm soát định kì và thiết lập định mức sử dụng theo từng khu vực vận hành nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên.



1.2. Bối cảnh vị trí vận hành

- Nhà máy Vicostone đặt tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc - Hà Nội.
- Nhà máy Phenikaa Huế đặt tại Khu công nghiệp Phong Điền - Thành phố Huế.
- Các cơ sở sản xuất không nằm trong khu vực nhạy cảm hoặc có mức độ căng thẳng nước cao theo đánh giá của địa phương.
- Tuy nhiên, hoạt động sản xuất vẫn chịu tác động gián tiếp từ biến động nguồn cung nước, điều kiện hạ tầng và ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến tính ổn định của nguồn tài nguyên nước.

1.3. Rủi ro và tác động liên quan đến nước được nhận diện bởi Vicostone và Phenikaa Huế

- Nguy cơ gián đoạn nguồn cấp nước phục vụ sản xuất và vận hành;
- Biến động chi phí sử dụng nước theo điều kiện cung ứng và hạ tầng khu vực;
- Tác động ngày càng gia tăng của biến đổi khí hậu đến tính ổn định và khả năng tiếp cận nguồn nước.

1.4. Biện pháp ứng phó và quản lý rủi ro

Bên cạnh các giải pháp công nghệ và vận hành, Vicostone từng bước tăng cường quản trị dữ liệu tài nguyên nước thông qua theo dõi định mức sử dụng theo khu vực, kiểm soát lưu lượng tiêu thụ và giám sát vận hành hệ thống tuần hoàn nước. Dữ liệu được rà soát định kì nhằm hỗ trợ phát hiện bất thường, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và phục vụ cải tiến liên tục trong toàn hệ thống.

Giải pháp trọng tâm gồm:

- Giảm phụ thuộc vào nguồn nước cấp mới từ bên ngoài;
- Tăng cường tuần hoàn và tái sử dụng nước trong sản xuất;
- Kiểm soát thất thoát và tối ưu hóa hiệu suất sử dụng nước trong toàn hệ thống.

1.5. Quản trị, giám sát và tuân thủ

Hệ thống quản lý nước được vận hành theo nguyên tắc tuân thủ và giám sát liên tục và cải tiến định kì bao gồm:

- Phối hợp với đơn vị hạ tầng khu công nghiệp và cơ quan quản lý địa phương trong hoạt động cấp thoát nước và xử lý nước thải. Tại Phenikaa Huế không phát sinh nước thải công nghiệp, chủ yếu là nước chảy tràn bề mặt;
- Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về tài nguyên nước và bảo vệ môi trường;
- Thực hiện quan trắc và theo dõi định kì lưu lượng, chất lượng nước nhằm phục vụ đánh giá hiệu quả vận hành và nâng cao hiệu quả quản trị tài nguyên nước.

Nước

(Tiếp theo)

2. Sử dụng nước (GRI 303-3, 303-5)

2.1. Tổng lượng nước sử dụng

Trong giai đoạn 2024-2025, Vicostone và Phenikaa Huế thực hiện tổng hợp dữ liệu tổng lượng nước sử dụng nhằm phản ánh đầy đủ phạm vi sử dụng tài nguyên nước trong toàn hệ thống. Tổng lượng nước khai thác được ghi nhận như sau:

Năm	Vicostone (m³)	Phenikaa Huế (m³)	Tổng (m³)
2023	35.196	-	35.196
2024	36.260	44.266	80.526
2025	26.689	44.892	71.581

Trong năm 2025, tổng lượng nước sử dụng của Vicostone và Phenikaa Huế giảm khoảng 12,5% so với năm 2024, phản ánh hiệu quả của các giải pháp tối ưu vận hành, tăng cường tuần hoàn nước và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên trong sản xuất.

Vicostone tiếp tục chiếm tỉ trọng sử dụng nước chủ yếu trong toàn hệ thống, trong khi mức sử dụng nước tại Phenikaa Huế duy trì ở mức phù hợp với quy mô hoạt động và đặc thù vận hành của đơn vị.

Đặc điểm trong quá trình sử dụng nước:

100%

100% nước được cung cấp từ hệ thống cấp nước đô thị /khu công nghiệp

O

Không khai thác nước ngầm hoặc nước mặt;

Không sử dụng nguồn nước tại khu vực có mức độ căng thẳng nước cao.

Việc sử dụng hoàn toàn nguồn nước cấp từ bên thứ ba, kết hợp với các giải pháp tuần hoàn và tái sử dụng nước trong sản xuất, giúp Vicostone kiểm soát hiệu quả nhu cầu sử dụng nước cấp mới và giảm áp lực lên tài nguyên nước khu vực.

2.2. Tiêu thụ và hiệu quả sử dụng nước

Năm	Hạng mục	Vicostone	Phenikaa Huế	Tổng
2024	Nước phục vụ sản xuất (m³)	15.187	32.370	47.557
	Nước sinh hoạt và phụ trợ (m³)	21.073	11.890	32.963
	Thành phẩm nhập kho	511.629,18 m²	92.646,6 tấn	
	Cường độ sử dụng nước	0,071 m³/m²	0,347 m³/tấn	
2025	Nước phục vụ sản xuất (m³)	11.537	33.662	45.199
	Nước sinh hoạt và phụ trợ (m³)	15.152	11.230	26.382
	Thành phẩm nhập kho	731.624,70 m²	80.373,85 tấn	
	Cường độ sử dụng nước	0,036 m³/m²	0,559 m³/tấn	

Hiệu quả sử dụng nước

Trong giai đoạn 2024-2025, Vicostone và Phenikaa Huế ghi nhận xu hướng giảm lượng nước sử dụng, phản ánh hiệu quả của các giải pháp tối ưu vận hành, kiểm soát thất thoát và nâng cao hiệu quả tuần hoàn nước trong hoạt động sản xuất.

Tại Vicostone

Tại Vicostone, cường độ sử dụng nước giảm từ 0,071 m³/m² xuống 0,036 m³/m², cho thấy hiệu quả của các giải pháp kiểm soát tiêu thụ nước, tối ưu vận hành hệ thống và nâng cao hiệu quả tái sử dụng nước nội bộ. Kết quả này đồng thời phản ánh định hướng giảm phụ thuộc vào nguồn nước cấp mới và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên đang từng bước phát huy hiệu quả trong toàn hệ thống.

Tại Phenikaa Huế

Tại Phenikaa Huế, cường độ sử dụng nước tăng từ 0,347 m³/tấn lên 0,559 m³/tấn, chủ yếu do sản lượng nhập kho giảm trong khi một số nhu cầu nước nền cho vận hành, vệ sinh thiết bị và hoạt động phụ trợ không giảm tương ứng. Đơn vị tiếp tục duy trì các giải pháp tuần hoàn và tái sử dụng nước nhằm kiểm soát hiệu quả sử dụng nước trong giai đoạn tiếp theo.

Nước (Tiếp theo)

3. Quản lý nước thải (GRI 303-2, 303-4)

3.1. Nước thải sản xuất

Vicostone

- 100% nước thải sản xuất được thu gom, xử lý và tuần hoàn tái sử dụng trong nội bộ nhà máy;
- Không phát sinh xả thải nước phục vụ sản xuất ra môi trường.

Phenikaa Huế

- Áp dụng mô hình sản xuất tuần hoàn tương tự Vicostone;
- Nước thải sản xuất được thu gom, xử lý và tái sử dụng trong toàn bộ quy trình vận hành.

Mô hình tuần hoàn nước sản xuất được triển khai tại Vicostone và Phenikaa Huế góp phần giảm nhu cầu khai thác nước cấp mới, hạn chế phát sinh nước thải ra môi trường và từng bước thúc đẩy mô hình sản xuất tuần hoàn, phát thải thấp trong toàn hệ thống.

3.2. Nước thải sinh hoạt - điểm nổi bật ESG

Tại Vicostone

Nước thải sinh hoạt được xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột A) trước khi xả ra môi trường theo giấy phép.

Tại Phenikaa Huế

Trong giai đoạn tháng 01-6/2025, nước thải sinh hoạt sau xử lý vẫn được xả ra môi trường theo quy định và trong giới hạn cho phép. Từ tháng 7/2025, Phenikaa Huế bắt đầu tái sử dụng 100% nước thải sinh hoạt sau xử lý cho hoạt động sản xuất, thay vì xả ra môi trường.

Giải pháp này giúp:

- Giảm nhu cầu sử dụng nước sạch đầu vào;
- Giảm tải cho hệ thống tiếp nhận nước thải;
- Nâng cao hiệu quả tuần hoàn tài nguyên nước;
- Giảm áp lực lên hạ tầng cấp thoát nước khu vực.

3.3. Tổng lượng nước thải sinh hoạt xả ra môi trường

	Tổng lượng nước xả thải ra môi trường (m³)		
	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Vicostone	9.558	9.746	5.345
Phenikaa Huế	1.360	1.901	919

2023 ↓ 2025

Trong giai đoạn 2023-2025, tổng lượng nước thải xả ra môi trường tại Vicostone và Phenikaa Huế có xu hướng giảm, phản ánh hiệu quả của các giải pháp tối ưu vận hành, kiểm soát sử dụng nước và tăng cường tái sử dụng nước trong hoạt động sản xuất

Tại Vicostone

Lượng nước thải xả ra môi trường năm 2025 giảm đáng kể so với năm 2024 nhờ các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng nước và tối ưu hệ thống tuần hoàn nội bộ.

Tại Phenikaa Huế

Tổng lượng nước thải năm 2025 giảm còn 919 m³; trong đó khoảng 693 m³ nước thải sinh hoạt sau xử lý được tái sử dụng cho hoạt động sản xuất. Giải pháp này góp phần giảm lượng nước xả thải ra môi trường, giảm nhu cầu sử dụng nước cấp mới và nâng cao hiệu quả tuần hoàn tài nguyên nước trong toàn hệ thống.

Nước

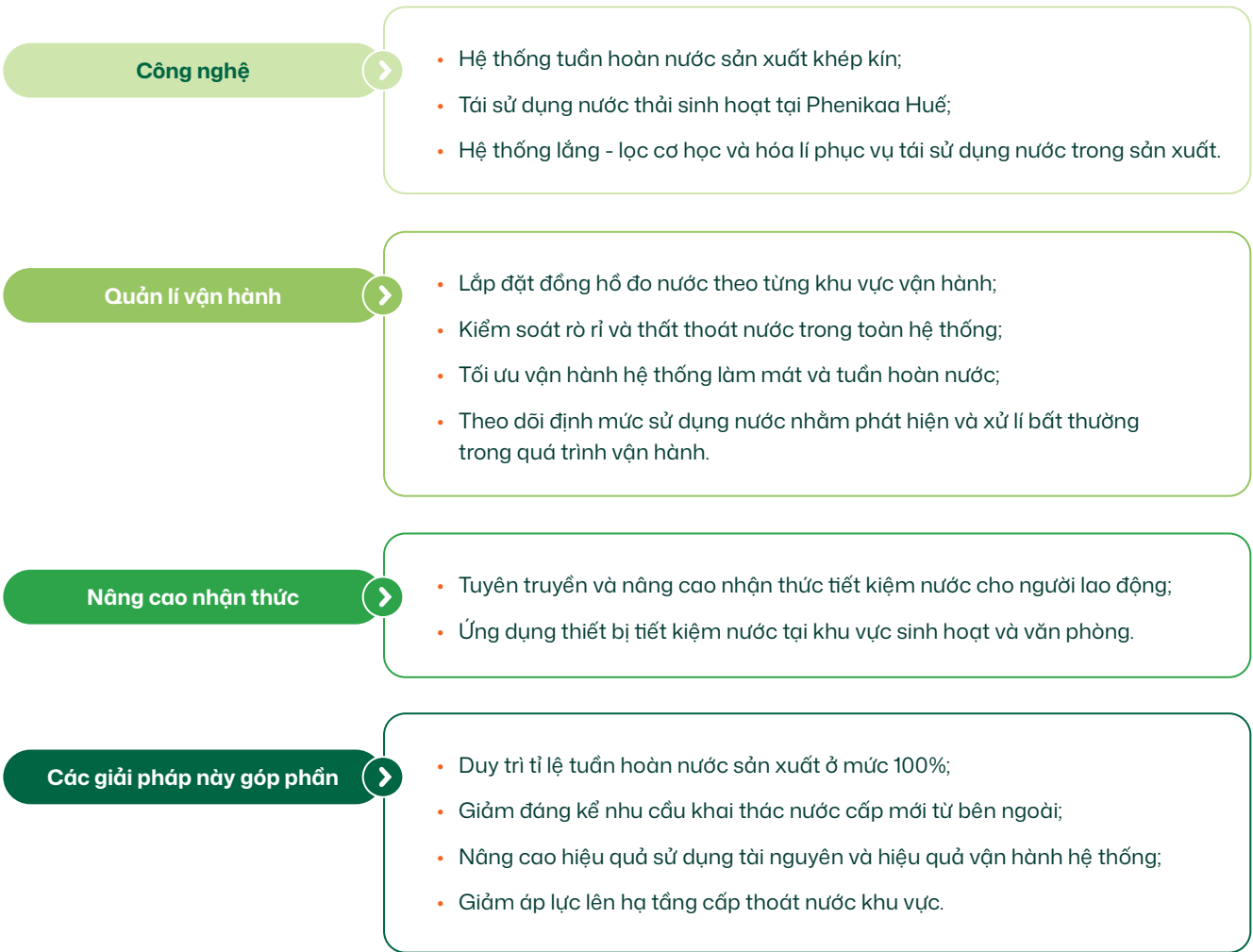
(Tiếp theo)

4. Giải pháp quản lí và sử dụng nước hiệu quả

Quản trị và sử dụng hiệu quả tài nguyên nước là một trong những nội dung trọng tâm trong chiến lược phát triển bền vững của Vicostone. Mô hình tuần hoàn nước được triển khai tại các nhà máy không chỉ giúp tối ưu tài nguyên, giảm phát sinh chất thải và giảm phụ thuộc vào nguồn nước cấp mới mà còn góp phần thúc đẩy định hướng xây dựng mô hình nhà máy tuần hoàn và phát thải thấp.

Các giải pháp công nghệ, quản lí vận hành và nâng cao nhận thức được triển khai đồng bộ đã giúp Vicostone duy trì tỉ lệ tuần hoàn nước sản xuất ở mức 100%, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và từng bước hiện thực hóa chiến lược Net Zero 2050 của Tập đoàn Phenikaa.

Vicostone triển khai đồng bộ các giải pháp trên toàn hệ thống, bao gồm:



5. Mục tiêu quản lí nước



Kết luận

Thông qua các giải pháp quản trị tài nguyên nước theo hướng tuần hoàn và phát thải thấp, Vicostone không chỉ nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên mà còn từng bước hoàn thiện mô hình nhà máy bền vững phù hợp với chiến lược ESG và lộ trình Net Zero 2050 của Tập đoàn Phenikaa.

Việc duy trì tỉ lệ tuần hoàn nước sản xuất ở mức 100%, tăng cường tái sử dụng nước và giảm phụ thuộc vào nguồn nước cấp mới tiếp tục là nền tảng quan trọng để Vicostone thúc đẩy mô hình sản xuất tuần hoàn và phát triển bền vững dài hạn.

Tuân thủ môi trường

Nội dung tuân thủ môi trường được trình bày trên phạm vi hợp nhất giữa Công ty Cổ phần Vicostone và Công ty thành viên Phenikaa Huế, bao gồm toàn bộ hoạt động liên quan đến tuân thủ pháp luật và kiểm soát môi trường trong quá trình vận hành sản xuất.

Trong bối cảnh các yêu cầu pháp lí về môi trường ngày càng được siết chặt tại Việt Nam và các thị trường quốc tế, đặc biệt liên quan đến phát thải, truy xuất nguồn gốc và trách nhiệm chuỗi cung ứng, Vicostone xác định tuân thủ pháp luật không chỉ là nghĩa vụ bắt buộc mà còn là nền tảng cốt lõi trong hệ thống quản trị ESG và chiến lược phát triển bền vững.



Vicostone xác định tuân thủ pháp luật không chỉ là nghĩa vụ bắt buộc mà còn là nền tảng cốt lõi trong hệ thống quản trị ESG và chiến lược phát triển bền vững.



Tuân thủ môi trường (Tiếp theo)

1. Tuân thủ pháp luật và quy định (GRI 2-27)

Vicostone và Công ty thành viên Phenikaa Huế thực hiện tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường thông qua việc thiết lập và vận hành hệ thống quản lý môi trường theo hướng tích hợp, kết hợp giữa tuân thủ pháp lý, quản trị rủi ro và cải tiến liên tục.

Hệ thống này không chỉ nhằm đáp ứng các yêu cầu hiện hành mà còn hướng tới nhận diện sớm các rủi ro pháp lý tiềm ẩn, qua đó nâng cao khả năng thích ứng trước các thay đổi của chính sách và tiêu chuẩn môi trường trong tương lai.

Các nội dung triển khai chính bao gồm:

- Hoàn thiện đầy đủ hồ sơ pháp lý về môi trường ngay từ giai đoạn đầu tư, bao gồm Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Giấy phép môi trường theo quy định hiện hành;
- Duy trì và vận hành hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001 nhằm kiểm soát các khía cạnh môi trường và thúc đẩy cải tiến liên tục;
- Thực hiện quan trắc môi trường định kỳ đối với khí thải, nước thải, tiếng ồn và các thông số môi trường liên quan; đồng thời lập và gửi đầy đủ các báo cáo theo quy định tới cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;
- Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ đa cấp, bao gồm bộ phận HSE, hệ thống ISO và các hoạt động giám sát ở cấp Công ty và Tập đoàn.

Bên cạnh việc tuân thủ đầy đủ các yêu cầu pháp luật, Vicostone chủ động áp dụng các tiêu chuẩn quản lý môi trường theo hướng cao hơn mức quy định, đồng thời tích hợp các yếu

tố ESG vào hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và giảm thiểu rủi ro môi trường trong dài hạn.

Trong năm 2025, Vicostone và Phenikaa Huế tiếp tục duy trì mức độ tuân thủ cao đối với các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Kết quả cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Vicostone	Phenikaa Huế	Hợp nhất
Số vi phạm môi trường, vụ	0	0	0
Số tiền phạt (VNĐ)	0	0	0
Sự cố môi trường trọng yếu, sự cố	0	0	0
Số đợt thanh tra/kiểm tra, đợt	0	0	0
Tỉ lệ giấy phép/điều kiện môi trường còn hiệu lực và được duy trì tuân thủ	100	100	100

Kết quả trên không chỉ phản ánh mức độ tuân thủ tuyệt đối về mặt pháp lý mà còn cho thấy hiệu quả của cách tiếp cận quản trị môi trường theo hướng phòng ngừa rủi ro, kiểm soát chủ động và cải tiến liên tục trong toàn hệ thống.

Việc duy trì tuân thủ môi trường ở mức cao là nền tảng quan trọng để Vicostone triển khai hiệu quả các chương trình ESG, lộ trình Net Zero, đồng thời nâng cao uy tín với khách hàng, đối tác và các bên liên quan trong chuỗi giá trị toàn cầu.

2. Định hướng quản trị tuân thủ môi trường

Trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các yêu cầu pháp lý, Vicostone tiếp tục triển khai quản lý môi trường theo hướng chủ động, thông qua việc kiểm soát các nguồn phát thải phát sinh trong quá trình vận hành, bao gồm nước thải, khí thải và chất thải rắn.

Cách tiếp cận này cho phép Công ty chuyển dịch từ “tuân thủ thụ động” sang “quản trị chủ động”, trong đó việc tuân thủ không chỉ nhằm đáp ứng yêu cầu pháp luật mà còn hướng tới tối ưu hiệu quả môi trường, giảm thiểu rủi ro và tạo giá trị bền vững trong dài hạn.

Các nội dung kiểm soát chi tiết được trình bày tại phần Quản lý nguồn thải, đảm bảo tính liên kết và nhất quán trong toàn bộ hệ thống quản trị môi trường của Vicostone.

Quản lý nguồn thải

Định hướng chiến lược và cách tiếp cận

Quản trị nguồn thải tại Vicostone không chỉ dừng lại ở việc tuân thủ các quy định môi trường, mà được xác định là một trụ cột chiến lược trong hành trình hiện thực hóa mô hình sản xuất tuần hoàn và mục tiêu Net Zero 2050 của Tập đoàn Phenikaa.

Trong bối cảnh các yêu cầu môi trường ngày càng mở rộng từ tuân thủ pháp luật sang quản trị ESG và phát thải trên toàn chuỗi giá trị, Vicostone định vị các dòng phát sinh - bao gồm nước thải, khí thải và chất thải rắn - không phải là “gánh nặng cần xử lý”, mà là “nguồn tài nguyên thứ cấp có thể tái tạo giá trị”.

Trên cơ sở đó, Công ty từng bước chuyển dịch từ mô hình “xử lý chất thải” sang “quản trị phát thải và tài nguyên

tích hợp”, trong đó hiệu quả môi trường, hiệu quả vận hành và hiệu quả kinh tế được xem xét và tối ưu đồng thời. Cách tiếp cận này không chỉ giúp giảm thiểu tác động môi trường mà còn góp phần tối ưu chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và tăng cường khả năng thích ứng trước các yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường toàn cầu.

Hệ thống quản trị nguồn thải được triển khai theo định hướng thống nhất trên phạm vi hợp nhất giữa Vicostone và Phenikaa Huế. Trong đó, Vicostone đã vận hành ổn định các cơ chế quản lý, còn dữ liệu và phương pháp quản trị tại Phenikaa Huế đang tiếp tục được chuẩn hóa để phục vụ công tác báo cáo hợp nhất trong các kì tiếp theo.

Đồng thời, các hoạt động quản trị nguồn thải tại Vicostone đóng góp trực tiếp vào các Mục tiêu Phát triển bền vững (SDGs), bao gồm:



SDG 6

Nước sạch và vệ sinh



SDG 12

Sản xuất và tiêu dùng bền vững



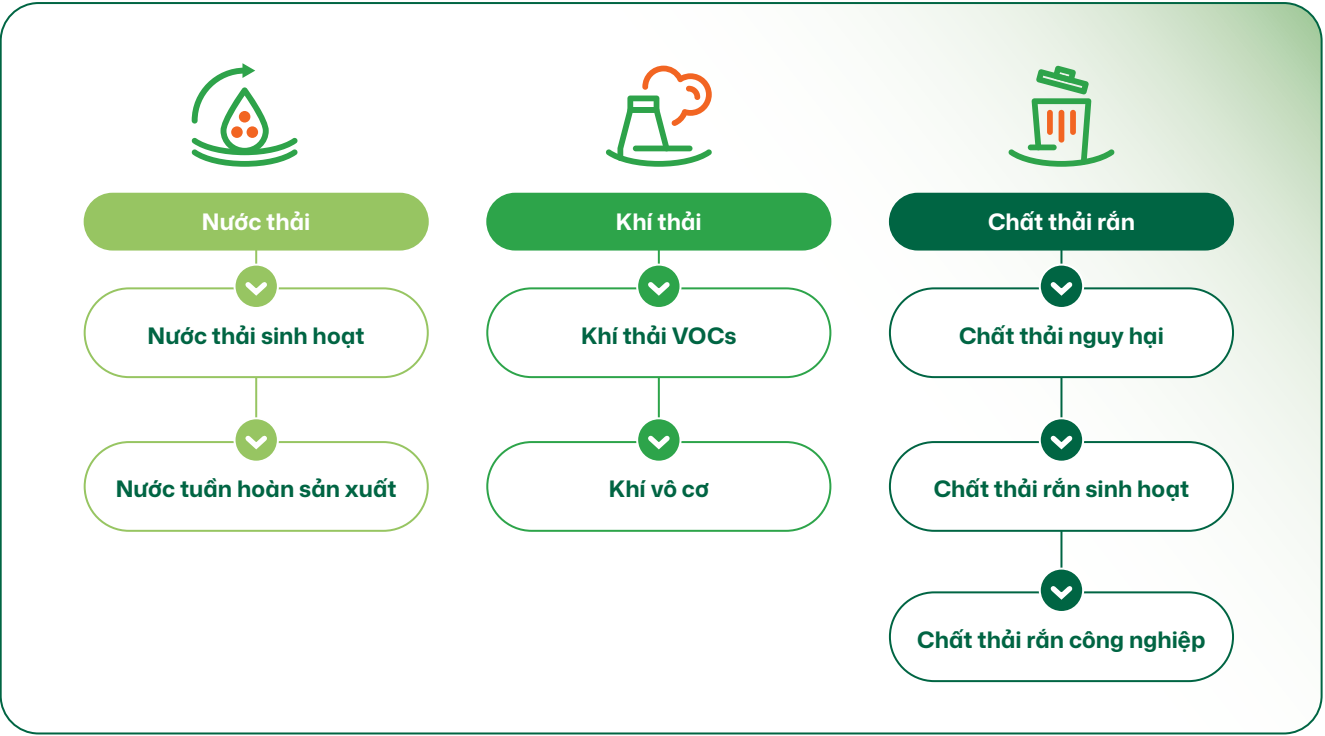
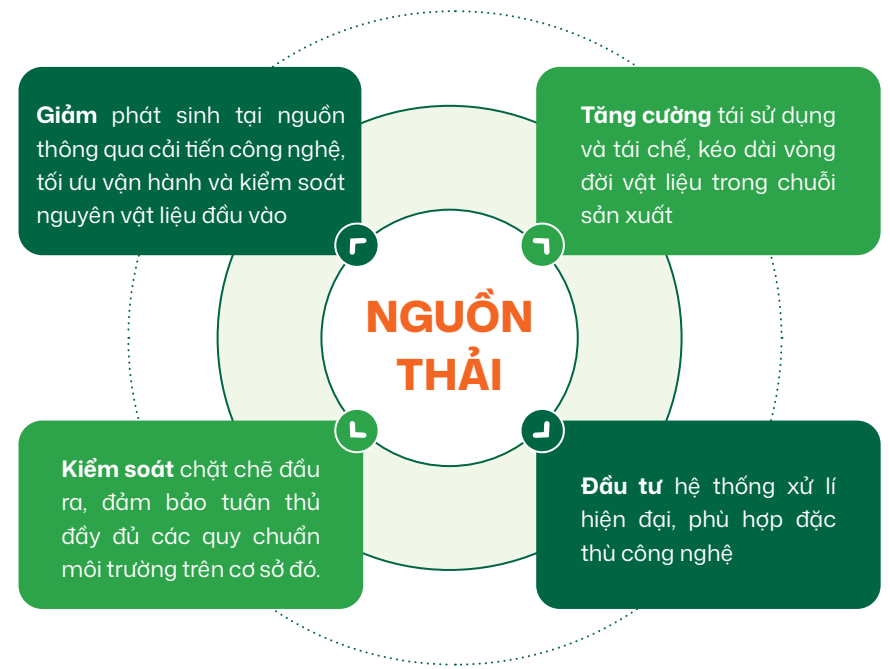
SDG 13

Ứng phó với biến đổi khí hậu



Quản lý nguồn thải (Tiếp theo)

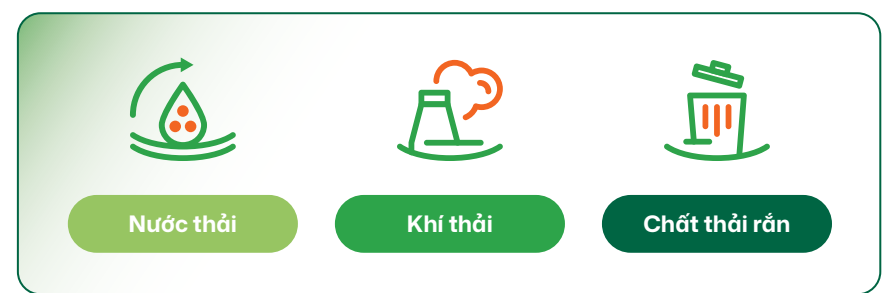
Hệ thống quản lý nguồn thải được triển khai dựa trên bốn nguyên tắc



(Sơ đồ phân loại nguồn thải tại Vicostone)

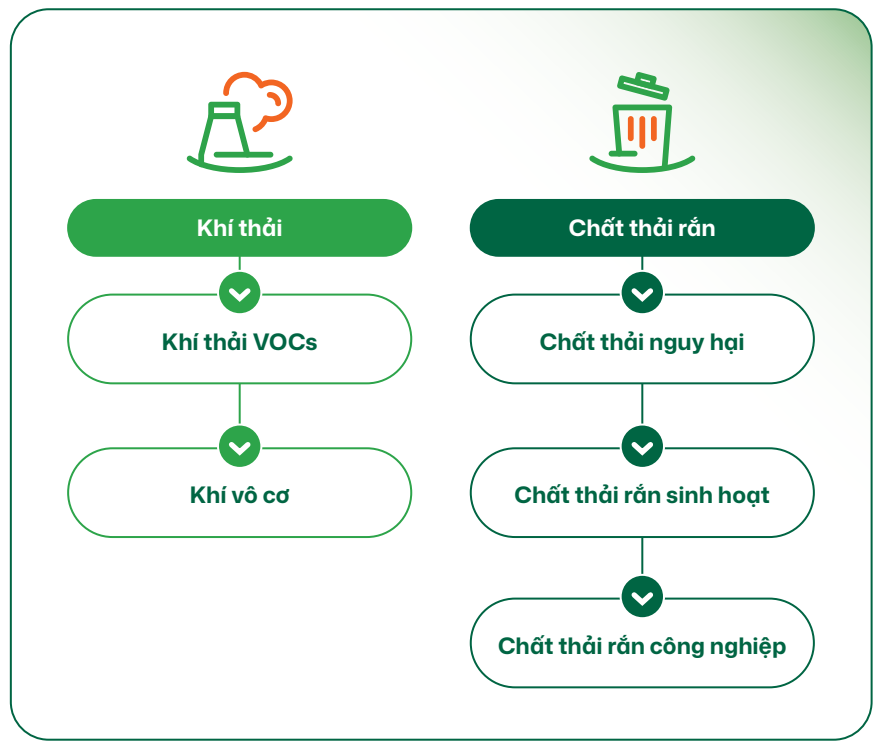
Phạm vi và cấu trúc quản lý

Trên cơ sở định hướng và nguyên tắc nêu trên, Vicostone triển khai quản trị chi tiết theo từng dòng phát thải chính trong quá trình vận hành, bao gồm:



Cách tiếp cận này đảm bảo kiểm soát toàn diện vòng đời phát thải - từ phát sinh, thu gom, xử lý đến tái sử dụng - qua đó từng bước hoàn thiện mô hình quản trị tài nguyên theo định hướng kinh tế tuần hoàn và giảm phát thải khí nhà kính.

Đối với Công ty Phenikaa Huế, năm 2025 là giai đoạn đầu tích hợp vào hệ thống quản lý môi trường của Vicostone, dữ liệu đang tiếp tục được chuẩn hóa theo cùng phương pháp luận nhằm phục vụ công tác báo cáo ESG hợp nhất trong các kì tiếp theo.



(Sơ đồ phân loại nguồn thải tại Phenikaa Huế)

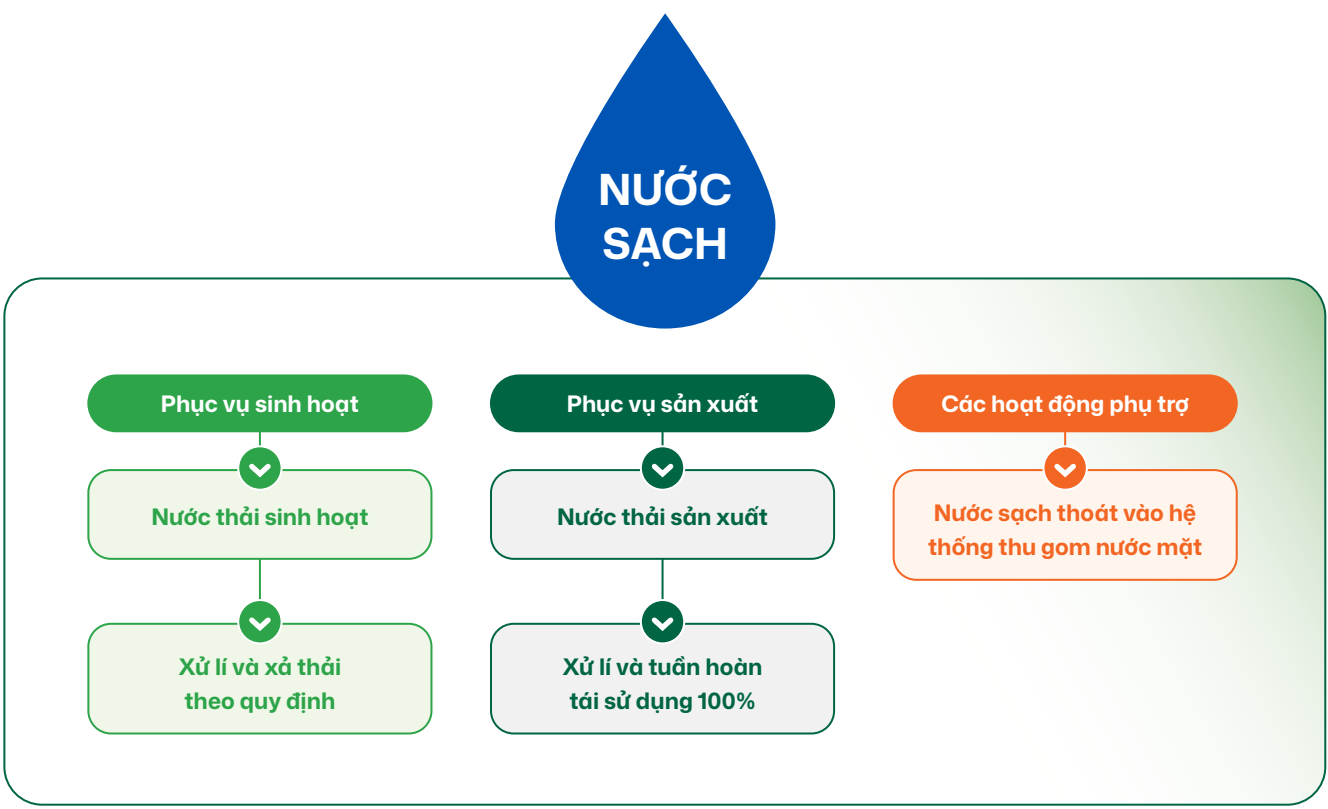
Quản lý nguồn thải (Tiếp theo)

1. Nước thải (GRI 303)

1.1. Định hướng và cách tiếp cận

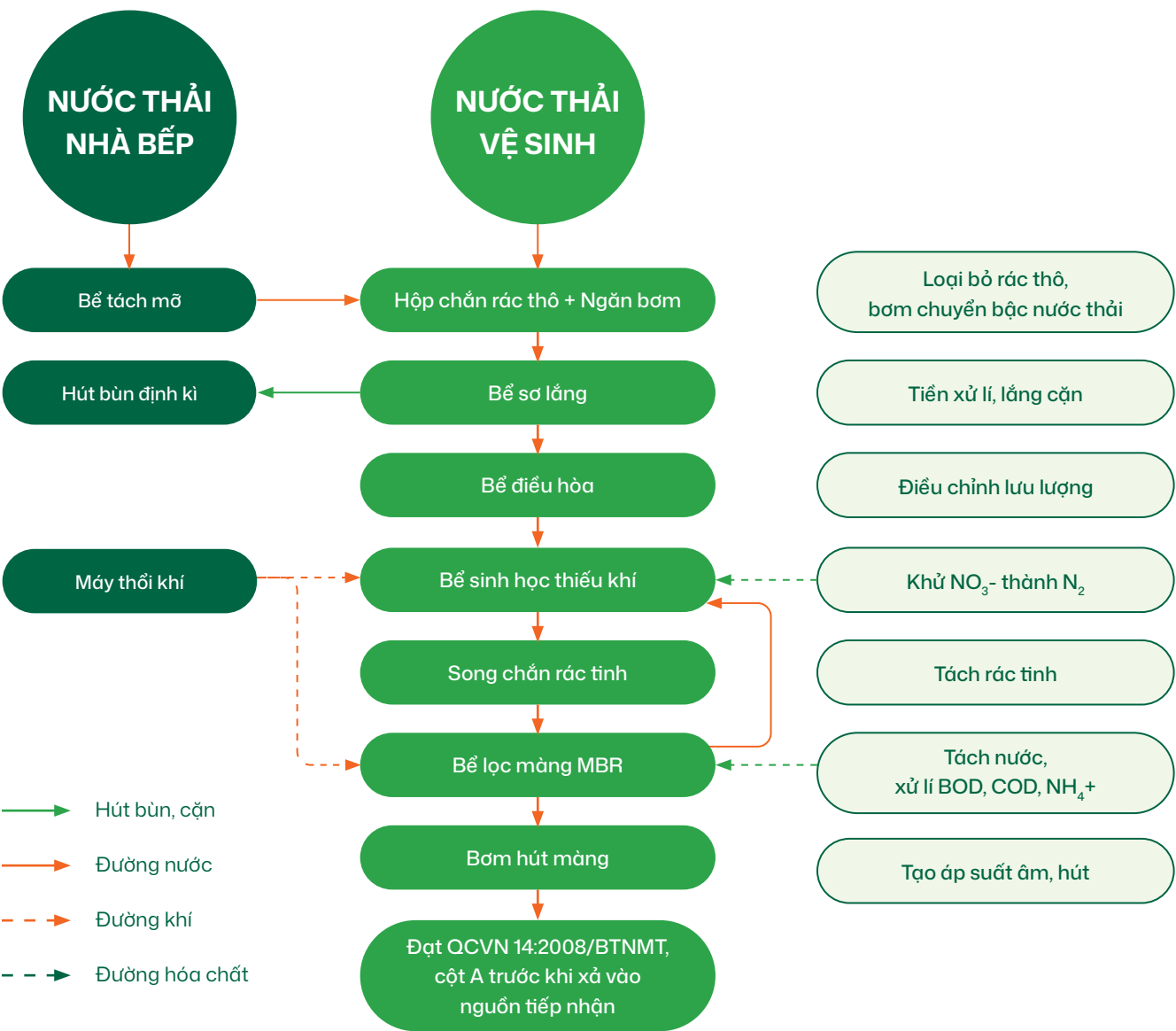
Vicostone quản lý nước và nước thải theo định hướng chuyển dịch từ “xử lý nước thải” sang “quản trị tài nguyên nước”, trong đó phòng ngừa rủi ro, tối ưu hóa sử dụng và thúc đẩy tuần hoàn tái sử dụng được xác định là các trụ cột trọng tâm.

Cách tiếp cận này không chỉ phù hợp với định hướng kinh tế tuần hoàn mà còn góp phần giảm phát thải khí nhà kính gián tiếp thông qua việc hạn chế khai thác nước đầu vào và giảm nhu cầu xử lý, vận hành hệ thống.



(Sơ đồ mục đích sử dụng nước và các nguồn phát sinh nước thải)

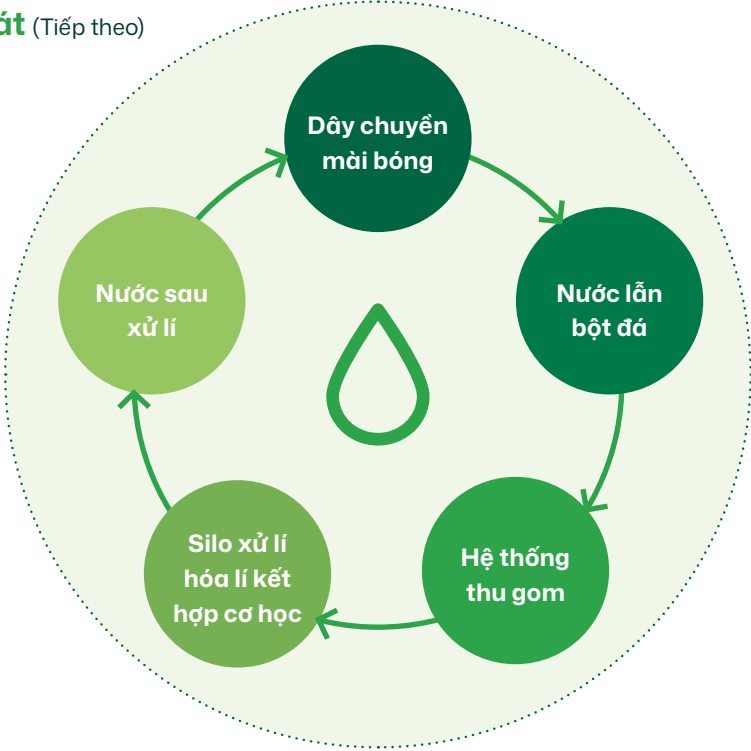
1.2. Mô hình vận hành và kiểm soát



(Sơ đồ công nghệ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt)

1. Nước thải (GRI 303) (Tiếp theo)

1.2. Mô hình vận hành và kiểm soát (Tiếp theo)



(Sơ đồ công nghệ xử lý nước thải sản xuất và tuần hoàn tái sử dụng 100%)

Trong mô hình vận hành hiện tại, dòng nước thải duy nhất xả ra môi trường là nước thải sinh hoạt, trong khi toàn bộ nước thải sản xuất được thu gom, xử lý tuần hoàn và tái sử dụng nội bộ trong nhà máy.

Việc thu gom và vận hành hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt được thực hiện theo đúng quy trình kỹ thuật và hướng dẫn vận hành, bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về môi trường.



Một số biện pháp kiểm soát nước thải

- ✓ Cán bộ vận hành có chuyên môn
- ✓ Sử dụng các bộ kiểm tra nhanh chất lượng nước hàng ngày
- ✓ Quan trắc chất lượng nước thải định kì 3 lần/tháng
- ✓ Thực hiện các biện pháp giảm tiêu thụ nước sạch
- ✓ Đầu tư hệ thống nước tuần hoàn sản xuất và HTXL nước thải sinh hoạt hiện tại
- ✓ Bảo dưỡng thiết bị tại HTXL định kì

Năm 2025, không phát sinh sự cố môi trường liên quan đến nước thải. Khối lượng nước thải sinh hoạt sau xử lý xả ra môi trường đạt 5.345 m³, tương đương 29,3% so với khối lượng được cấp phép.

Công ty thực hiện quan trắc định kì 3 tháng/lần theo Giấy phép môi trường số 130/GPMT-UBND do UBND Thành phố Hà Nội phê duyệt ngày 14/08/2023. Hoạt động quan trắc được thực hiện bởi các đơn vị độc lập đủ điều kiện theo quy định pháp luật. Kết quả phân tích cho thấy toàn bộ các thông số đều đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột A).

Hồ sơ và kết quả quan trắc được lưu trữ đầy đủ phục vụ công tác kiểm tra, đối chiếu khi cần thiết, đồng thời được công bố công khai trên website của Công ty tại <https://vicostone.com/vi-vn>, thể hiện cam kết của Vicostone đối với tuân thủ pháp luật, minh bạch thông tin và quản trị môi trường theo định hướng ESG.

Kết quả này cho thấy hệ thống quản lý nước của Vicostone được vận hành ổn định, đồng thời từng bước chuyển dịch từ cách tiếp cận “xử lý nước thải” sang “quản trị tài nguyên nước”, trong đó việc tuần hoàn và tái sử dụng được coi là giải pháp trọng tâm nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và giảm thiểu tác động môi trường.

Đáng chú ý, tại Công ty Phenikaa Huế, nước thải sản xuất được tuần hoàn 100% trong quá trình vận hành. Nước thải sinh hoạt sau xử lý tiếp tục được tái sử dụng trong hoạt động sản xuất, hình thành mô hình quản lý nước theo hướng khép kín, tiệm cận mô hình “không xả thải nước” (zero discharge). Thực hành này góp phần giảm nhu cầu khai thác nước đầu vào và hạn chế tối đa việc xả thải ra môi trường, phù hợp với định hướng sử dụng tài nguyên hiệu quả và kinh tế tuần hoàn của Tập đoàn.

Phenikaa Huế và Vicostone tuần hoàn 100% nước sản xuất.

1. Nước thải (GRI 303) (Tiếp theo)

1.3. Kết quả thực hiện năm 2025

Chỉ số nước và nước thải (GRI 303)

Trong mô hình vận hành hiện tại, dòng nước thải duy nhất xả ra môi trường là nước thải sinh hoạt, trong khi toàn bộ nước thải sản xuất được thu gom, xử lý tuần hoàn và tái sử dụng nội bộ trong nhà máy.

Việc thu gom và vận hành hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt được thực hiện theo đúng quy trình kỹ thuật và hướng dẫn vận hành, bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về môi trường.

Chỉ tiêu	Đơn vị	2024	2025
Nước thải sinh hoạt xả ra môi trường	m³	9.746	5.345
Tỉ lệ so với giấy phép	%	53,3	29,3
Tỉ lệ tái sử dụng nước trong sản xuất	%	100	100
Số sự cố môi trường	vụ	0	0

Điểm nổi bật - Mô hình tuần hoàn nước

Một trong những điểm nổi bật trong quản lý nước của hệ thống là mô hình vận hành tại Công ty Phenikaa Huế. Tại đây, không chỉ nước thải sản xuất được tuần hoàn hoàn toàn trong quá trình vận hành, mà nước thải sinh hoạt sau xử lý cũng được tái sử dụng phục vụ sản xuất. Cách tiếp cận này hình thành mô hình quản lý nước theo

hướng khép kín, tiệm cận mô hình “không xả thải nước ra môi trường” (zero discharge). Mô hình này góp phần giảm đáng kể nhu cầu khai thác nước đầu vào, đồng thời hạn chế tối đa việc xả thải ra môi trường, phù hợp với định hướng sử dụng tài nguyên hiệu quả và phát triển bền vững.

Minh bạch và công bố thông tin

Toàn bộ dữ liệu quan trắc, hồ sơ vận hành và kết quả phân tích được lưu trữ đầy đủ, phục vụ công tác kiểm tra, đối chiếu khi cần thiết, đồng thời được công bố công khai trên website của Công ty. Việc minh bạch hóa thông

tin không chỉ thể hiện cam kết tuân thủ pháp luật mà còn phản ánh định hướng nâng cao trách nhiệm giải trình và thực hành quản trị ESG theo chuẩn mực quốc tế.

Định hướng giai đoạn 2026-2030

2026 ↗ 2030

Trong giai đoạn tiếp theo, Vicostone tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả quản lý nước theo hướng tuần hoàn, trong đó trọng tâm là duy trì tỉ lệ tái sử dụng nước ở mức 100% trong sản xuất, đồng thời giảm dần tỉ lệ nước thải xả ra môi trường xuống thấp hơn mức cấp phép.

Bên cạnh đó, Công ty sẽ tiếp tục tối ưu hóa hệ thống xử lý nhằm giảm tiêu hao năng lượng và chi phí vận hành, cũng như mở rộng mô hình tuần hoàn nước khép kín tại các đơn vị thành viên.

Đóng góp vào mục tiêu Net Zero

Các hoạt động quản lý nước tại Vicostone góp phần giảm phát thải khí nhà kính một cách gián tiếp thông qua việc giảm nhu cầu khai thác nước đầu vào, tối ưu hóa tiêu thụ năng lượng trong vận hành hệ thống và hạn chế phát thải liên quan đến xử lý và xả thải.

Qua đó, quản trị nước trở thành một cấu phần quan trọng trong chiến lược giảm phát thải Scope 2 và Scope 3, góp phần hiện thực hóa mục tiêu Net Zero 2050 của Tập đoàn Phenikaa.

Quản lý nguồn thải (Tiếp theo)

2. Khí thải (GRI 305)

2.1. Định hướng và cách tiếp cận

Vicostone quản lý khí thải theo định hướng chuyển dịch từ “xử lý khí thải” sang “quản trị phát thải tích hợp”, trong đó kiểm soát tại nguồn, tối ưu công nghệ và bảo vệ môi trường làm việc được triển khai đồng thời. Cách tiếp cận này không chỉ nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật mà còn góp phần giảm thiểu tác động môi trường, cải thiện điều kiện lao động và nâng cao hiệu quả vận hành trong dài hạn.



Trong bối cảnh các yêu cầu về phát thải ngày càng khắt khe, đặc biệt tại các thị trường xuất khẩu, Vicostone xác định quản lý khí thải là một cấu phần quan trọng trong chiến lược giảm phát thải khí nhà kính và nâng cao năng lực cạnh tranh theo định hướng ESG.

2.2. Nguồn phát sinh và mô hình kiểm soát

Khí thải tại Vicostone phát sinh chủ yếu trong quá trình sản xuất đá nhân tạo gốc thạch anh, bao gồm hai nhóm chính là khí hữu cơ và bụi. Các nguồn phát sinh điển hình bao gồm khí hữu cơ tại công đoạn rải liệu và khí thải chứa bụi trong quá trình nạp nguyên vật liệu đầu vào.

Để kiểm soát hiệu quả các dòng phát thải này, Vicostone áp dụng nguyên tắc “kiểm soát tại nguồn - thu gom tập trung - xử lý triệt để”. Theo đó, tại các công đoạn có phát sinh khí hữu cơ như định lượng resin, trộn và rải liệu, hệ thống thiết bị được thiết kế theo hướng

làm kín kết hợp với hệ thống thu gom khí thải tập trung nhằm hạn chế tối đa phát tán ra môi trường.

Đối với bụi phát sinh trong quá trình sản xuất, Công ty triển khai đồng bộ các biện pháp kiểm soát tại nguồn, kết hợp với hệ thống thu gom và xử lý bụi tập trung. Hệ thống xử lý bụi sử dụng túi lọc vải Polyester có khả năng chịu nước và chịu dầu, giúp thu gom hiệu quả toàn bộ các điểm phát sinh trong nhà xưởng, đồng thời đảm bảo duy trì môi trường làm việc an toàn cho người lao động.

2.3. Kiểm soát khí thải hữu cơ

Tại các công đoạn như định lượng resin, trộn nguyên liệu và rải liệu, Vicostone áp dụng giải pháp làm kín thiết bị, kết hợp với hệ thống thu gom khí thải tập trung nhằm kiểm soát và hạn chế phát tán hơi hữu cơ ra môi trường.



Sơ đồ nguyên lý hệ thống xử lý khí thải (Styrene)

Kết quả quan trắc khí thải do các đơn vị độc lập đủ năng lực thực hiện cho thấy toàn bộ các thông số khí thải sau xử lý đều đáp ứng và thấp hơn đáng kể so với giới hạn quy định tại QCVN 20:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ.

Tại Phenikaa Huế, các nguồn khí thải hữu cơ cũng được kiểm soát thông qua hệ thống xử lý phù hợp với đặc thù công nghệ, kết hợp quan trắc định kỳ nhằm đảm bảo các thông số luôn nằm trong giới hạn cho phép.



2. Khí thải (GRI 305) (Tiếp theo)

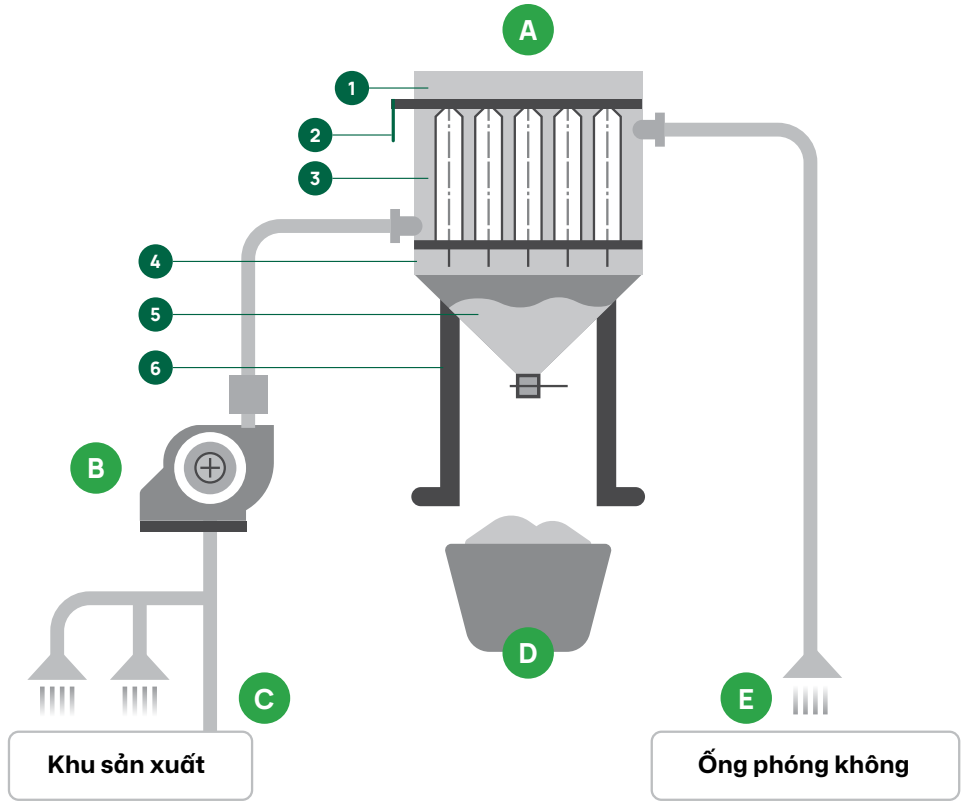
2.4. Kiểm soát khí thải có bụi

Vicostone triển khai đồng bộ các biện pháp kiểm soát bụi nhằm bảo vệ môi trường làm việc và hạn chế phát tán ra môi trường xung quanh.

Định kì hằng tháng, Bộ phận HSE phối hợp với các bộ phận kĩ thuật tiến hành đánh giá hiện trạng dây chuyền sản xuất, tập trung vào các công đoạn có nguy cơ phát sinh bụi, từ đó xây dựng và triển khai các giải pháp giảm thiểu phù hợp tại từng nhà máy.

Công ty đầu tư hệ thống xử lý bụi tập trung sử dụng túi lọc vải Polyester có khả năng chịu nước và chịu dầu, đảm bảo thu gom toàn bộ các điểm phát sinh bụi trong nhà xưởng. Tổng chi phí đầu tư ban đầu cho hệ thống xử lý bụi khoảng 2,5 tỉ đồng, thể hiện cam kết của Vicostone trong việc cải thiện điều kiện môi trường và sức khỏe nghề nghiệp cho người lao động.

- A Thiết bị lọc bụi túi vải
- B Quạt hút
- C Miệng hút
- D Thùng chứa bụi
- E Miệng thổi
- 1 Khoảng chứa khí sạch
- 2 Cản giữ bụi
- 3 Túi vải lọc bụi
- 4 Khoảng chứa khí vào
- 5 Khoảng chứa bụi
- 6 Chân đỡ thiết bị



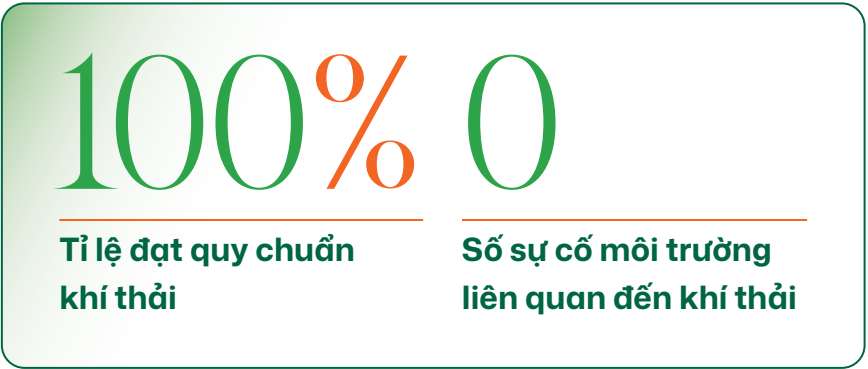
Sơ đồ nguyên lý hoạt động của hệ thống xử lý Bụi

2.5. Kết quả kiểm soát và tuân thủ

Kết quả quan trắc khí thải được thực hiện bởi các đơn vị độc lập đủ năng lực cho thấy toàn bộ các thông số khí thải sau xử lý đều đạt và thấp hơn đáng kể so với các quy chuẩn kĩ thuật quốc gia

hiện hành, bao gồm QCVN 20:2009/ BTNMT đối với khí thải hữu cơ và các quy chuẩn liên quan đến bụi và chất vô cơ.

Trong năm 2025, Vicostone ghi nhận:



Kết quả này cho thấy hệ thống kiểm soát khí thải đang được vận hành ổn định và hiệu quả, đồng thời phản ánh mức độ tuân thủ cao trong công tác quản lý môi trường của Công ty.

Chỉ số khí thải (GRI 305)

Chỉ tiêu	Đơn vị	2025	2024
Tỉ lệ đạt quy chuẩn	%	100%	100%
Số sự cố môi trường	vụ	0	0

Điểm nổi bật trong thực hành:

Một trong những điểm đáng chú ý trong quản lí khí thải tại hệ thống là việc kết hợp giữa kiểm soát phát thải và tối ưu hóa tài nguyên. Tại Công ty Phenikaa Huế, lượng bụi phát sinh trong quá trình sản xuất không chỉ được thu gom hiệu quả mà còn được tái sử dụng làm nguyên liệu đầu vào, qua đó giảm thiểu phát thải ra môi trường và góp phần hình thành mô hình sản xuất tuần hoàn.

Song song với đó, Vicostone duy trì hoạt động đánh giá định kì các công đoạn có nguy cơ phát sinh khí thải, đặc biệt là các khu vực có khả năng phát sinh bụi, nhằm kịp thời triển khai các giải pháp cải tiến phù hợp. Cách tiếp cận này giúp nâng cao hiệu quả kiểm soát tại nguồn và giảm thiểu rủi ro môi trường trong quá trình vận hành.

2. Khí thải (GRI 305) (Tiếp theo)

2026 ↗ 2030

2.6. Định hướng giai đoạn 2026-2030

Trong giai đoạn tới, Vicostone tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý khí thải theo hướng tích hợp giữa kiểm soát phát thải và tối ưu hóa vận hành. Trọng tâm là tiếp tục cải tiến công nghệ sản xuất, nâng cao hiệu suất hệ thống xử lý, đồng thời tăng cường các giải pháp giảm phát sinh ngay từ nguồn.



Bên cạnh đó, Công ty sẽ tiếp tục mở rộng các mô hình tái sử dụng vật liệu thu hồi từ hệ thống xử lý khí thải, qua đó giảm lượng phát thải cuối cùng và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên.

2.7. Đóng góp vào mục tiêu Net Zero

Các hoạt động kiểm soát và quản lý khí thải tại Vicostone góp phần trực tiếp vào việc giảm phát thải khí nhà kính thông qua việc tối ưu hóa quy trình sản xuất, hạn chế thất thoát vật liệu và giảm nhu cầu xử lý phát thải cuối cùng.

Đồng thời, việc tái sử dụng bụi và vật liệu thu hồi cũng góp phần giảm phát thải gián tiếp trong chuỗi giá trị, đặc biệt là phát thải Scope 3 liên quan đến khai thác và vận chuyển nguyên liệu.

Qua đó, quản trị khí thải không chỉ là hoạt động kiểm soát môi trường mà còn trở thành một cấu phần quan trọng trong chiến lược giảm phát thải tổng thể, góp phần hiện thực hóa mục tiêu Net Zero 2050 của Vicostone.



Quản lý nguồn thải (Tiếp theo)

3. Chất thải (GRI 306)

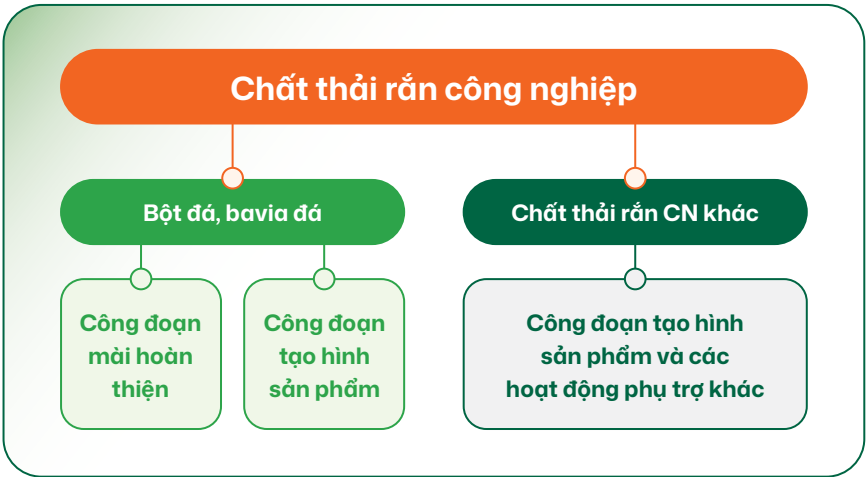
3.1. Định hướng và cách tiếp cận

Vicostone quản lý chất thải theo định hướng chuyển dịch từ “quản lý và xử lý chất thải” sang “quản trị phát thải và tài nguyên”, trong đó chất thải được nhìn nhận như một nguồn tài nguyên thứ cấp có giá trị trong chuỗi sản xuất. Cách tiếp cận này cho phép Công ty đồng thời đảm bảo tuân thủ pháp luật, tối ưu chi phí vận hành, giảm phát thải khí nhà kính và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên trong dài hạn.

Trong bối cảnh yêu cầu ESG ngày càng mở rộng, đặc biệt là các tiêu chuẩn liên quan đến kinh tế tuần hoàn và giảm phát thải trong chuỗi giá trị, Vicostone xác định quản lý chất thải không chỉ là hoạt động kiểm soát đầu ra mà là một cấu phần quan trọng trong chiến lược giảm phát thải tổng thể và nâng cao năng lực cạnh tranh.

3.1.1. Chất thải rắn Công nghiệp thông thường

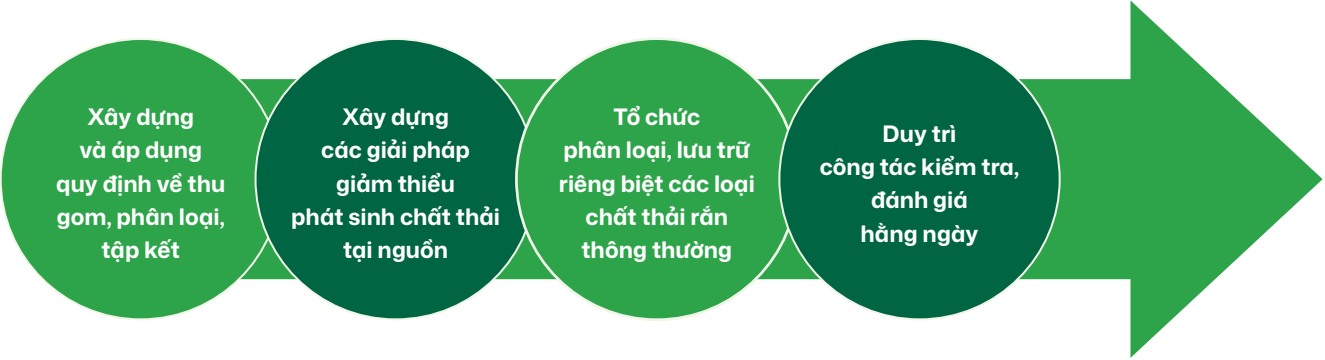
Các nguồn phát sinh chất thải công nghiệp



Chất thải rắn công nghiệp thông thường tại Vicostone phát sinh chủ yếu trong quá trình sản xuất đá thạch anh, bao gồm bột đá và bavia hình thành từ các công đoạn mài, cắt và hoàn thiện sản phẩm. Với thành phần chính là SiO₂ chiếm trên 85%, nhóm chất thải này có tiềm năng tái sử dụng cao và được xác định là nguồn nguyên liệu thứ cấp có giá trị trong ngành vật liệu xây dựng.

Toàn bộ bột đá và bavia được thu gom trực tiếp tại nguồn phát sinh và lưu chứa tại các khu vực riêng biệt có mái che, kết hợp với hệ thống thu gom nước nhằm đảm bảo không phát sinh ô nhiễm thứ cấp. Trên cơ sở đặc tính vật liệu, Vicostone đã chủ động triển khai các giải pháp tái sử dụng thông qua hợp tác với các doanh nghiệp trong lĩnh vực xi măng và vật liệu xây dựng, trong đó bột đá được sử dụng làm nguyên liệu thay thế, góp phần giảm nhu cầu khai thác tài nguyên thiên nhiên không tái tạo.

Một số biện pháp kiểm soát chất thải rắn công nghiệp



Trên cơ sở đặc tính vật liệu, Vicostone đã chủ động triển khai các giải pháp tái sử dụng theo hướng tuần hoàn thông qua việc hợp tác với các doanh nghiệp trong lĩnh vực xi măng và vật liệu xây dựng. Bột đá được sử dụng làm nguyên liệu thay thế trong sản xuất, góp phần giảm nhu cầu khai thác tài nguyên thiên nhiên không tái tạo, đặc biệt là các khoáng chất giàu silic. Giải pháp này không chỉ giúp giảm khối lượng chất thải cần xử lý mà còn tạo ra giá trị gia tăng từ chính dòng chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất.

Song song với các hoạt động tái sử dụng, Vicostone tập trung kiểm soát và giảm thiểu chất thải ngay từ nguồn thông qua các chương trình cải tiến liên tục (CI) và các sáng kiến Kaizen triển khai trực tiếp trên dây chuyền sản xuất. Việc tối ưu hóa công thức phối liệu, nâng cao hiệu quả sử dụng nguyên vật liệu và giảm tỉ lệ lỗi trong quá trình sản xuất đã góp phần đáng kể trong việc giảm lượng bột đá và bavia phát sinh, đồng thời nâng cao hiệu quả vận hành tổng thể.

Chi tiêu	Đơn vị	Năm 2023			Năm 2024			Năm 2025		
		Vicostone	Phenikaa Huế	Hợp nhất	Vicostone	Phenikaa Huế	Hợp nhất	Vicostone	Phenikaa Huế	Hợp nhất
Tổng phát sinh	kg	12.064.604	2.325	12.066.929	11.399.056	4.000	11.403.056	10.890.485	2.932	10.892.417
Tỉ lệ chuyển hướng không chôn lấp	%	0	0	0	61,7	0	61,7	82,9	0	82,9
Thành phẩm	m ² - tấn	-	-	-	523.840	92.646,6	-	732.706	80.373,9	-
Cường độ phát sinh	kg/m ² - kg/tấn	21,96 kg/m ²	-	-	21,8 kg/m ²	0,043 kg/tấn	-	14,9 kg/m ²	0,036 kg/tấn	-

Chỉ số chất thải rắn công nghiệp thông thường (GRI 306)

3.1.1. Chất thải rắn Công nghiệp thông thường

(Tiếp theo)

Trong năm 2025, tổng khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh trên phạm vi hợp nhất đạt khoảng 10,89 triệu kg tại Vicostone và 2,93 nghìn kg tại Phenikaa Huế. Tỷ lệ tái sử dụng đạt 82,9%, tăng mạnh so với mức 61,7% của năm 2024, phản ánh hiệu quả rõ rệt của các giải pháp quản trị chất thải và mở rộng hợp tác tái sử dụng đã được triển khai.

Đặc biệt, cường độ phát sinh chất thải đã giảm đáng kể, với khối lượng bột đá và bavia phát sinh giảm 31,8% so với năm trước, từ 21,8 kg/m² sản phẩm xuống còn khoảng 14,9 kg/m² sản phẩm. Kết quả này cho thấy các biện pháp kiểm soát tại nguồn đang phát

huy hiệu quả, góp phần giảm áp lực xử lí cuối cùng và tối ưu hóa sử dụng tài nguyên trong sản xuất.

Những kết quả trên thể hiện sự chuyển dịch rõ nét của Vicostone từ mô hình “quản lí chất thải” sang mô hình “quản trị phát thải và tài nguyên”, trong đó chất thải được tích hợp trở lại chuỗi giá trị sản xuất. Cách tiếp cận này không chỉ góp phần thúc đẩy kinh tế tuần hoàn mà còn đóng góp trực tiếp vào mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính, đặc biệt là phát thải gián tiếp (Scope 3) trong toàn bộ vòng đời vật liệu, đóng góp trực tiếp cho lộ trình Net Zero và chiến lược phát triển bền vững dài hạn theo các tiêu chuẩn ESG.

3.1.2. Chất thải rắn sinh hoạt

Vicostone triển khai đồng bộ các biện pháp quản lí và kiểm soát chất thải sinh hoạt theo nguyên tắc phân loại tại nguồn, nhằm nâng cao hiệu quả thu gom, xử lí và từng bước tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên trong hoạt động vận hành.

Theo đó, chất thải sinh hoạt được phân loại thành các nhóm chính ngay tại nơi phát sinh. Nhóm chất thải hữu cơ được tận dụng phục vụ nhu cầu chăn nuôi; nhóm chất thải có khả năng tái chế, tái sử dụng như giấy, lon, chai được thu gom riêng biệt; các loại chất thải còn lại được bàn giao cho đơn vị có đủ năng lực xử lí theo quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT.

Các khu vực tập kết chất thải được bố trí hợp lí, đảm bảo yêu cầu về vệ sinh môi trường, hạn chế phát sinh ô nhiễm thứ cấp và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật liên quan.

Việc duy trì phân loại tại nguồn với tỉ lệ 100% giúp Vicostone kiểm soát hiệu quả dòng chất thải phát sinh, đồng thời tạo nền tảng thuận lợi cho việc tăng cường tái sử dụng và tái chế trong các giai đoạn tiếp theo. Thông qua đó, Công ty từng bước giảm khối lượng chất thải cần xử lí cuối cùng, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và giảm tác động môi trường trong hoạt động sản xuất - kinh doanh.

2026 ↗ 2030

Giai đoạn 2026-2030, Vicostone tiếp tục triển khai các nhóm giải pháp trọng tâm nhằm giảm phát thải khí nhà kính trong quản lí chất thải và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên.



Đẩy mạnh các dự án cải tiến trọng điểm (CI)

Theo định hướng giảm phát sinh tại nguồn, với sự chỉ đạo xuyên suốt từ Ban Lãnh đạo. Trọng tâm là kiểm soát hao hụt nguyên vật liệu, giảm lỗi bán thành phẩm, tối ưu công đoạn mài hoàn thiện nhằm giảm phát sinh bột đá; đồng thời nghiên cứu phát triển sản phẩm tích hợp vật liệu tái sử dụng từ chất thải. Cách tiếp cận này giúp giảm phát sinh từ



Tăng cường đào tạo và quản trị nội bộ

Bao gồm đào tạo định kì về phân loại chất thải, giảm thiểu rác thải nhựa, an toàn lưu giữ và vận chuyển; đồng thời gắn KPI quản lí chất thải với đánh giá hiệu quả của các bộ phận sản xuất.



Mở rộng mạng lưới đối tác tái sử dụng

Ưu tiên các đơn vị đủ điều kiện pháp lí và năng lực công nghệ để sử dụng chất thải làm nguyên liệu thay thế. Mục tiêu là tối đa hóa tỉ lệ tái sử dụng, hướng tới 100% bột đá và bavia được tái sử dụng, giảm thiểu các hình thức xử lí cuối cùng như chôn lấp.



Hoàn thiện hành lang kĩ thuật và pháp lí

Thông qua phối hợp với cơ quan quản lí và các tổ chức chuyên môn nhằm xây dựng tiêu chuẩn, hướng dẫn tái sử dụng bột đá mài trong các sản phẩm ứng dụng. Qua đó, hợp thức hóa vai trò của bột đá như nguồn nguyên liệu đầu vào, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn và giảm phát thải gián tiếp từ khai thác tài nguyên nguyên sinh.

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023			Năm 2024			Năm 2025		
		Vicostone	Phenikaa Huế	Hợp nhất	Vicostone	Phenikaa Huế	Hợp nhất	Vicostone	Phenikaa Huế	Hợp nhất
Tổng phát sinh/ xử lí	kg	18.700	9.100	27.800	16.200	8.140	24.340	16.000	17.000	33.000
Tỉ lệ phân loại tại nguồn	%	100	100	100	100	100	100	100	100	100
Tỉ lệ tái sử dụng/ tái chế	%	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Cường độ phát sinh	kg/m ² , kg/tấn	-	-	-	0,0309 kg/m ²	0,00009 kg/tấn	-	0,0218 kg/m ²	0,00021 kg/tấn	-

Chỉ số chất thải rắn sinh hoạt (GRI 306)

Trong năm 2025, tổng khối lượng chất thải sinh hoạt phát sinh trên phạm vi hợp nhất đạt khoảng 33.000 kg, tăng so với mức 24.340 kg của năm 2024, chủ yếu do gia tăng quy mô sản xuất và số lượng lao động tại các đơn vị. Tuy nhiên, nhờ triển khai đồng bộ các biện pháp kiểm soát, toàn bộ chất thải sinh hoạt đều được thu gom, phân loại và xử lí đúng quy định, không phát sinh sự cố môi trường liên quan.

Tỉ lệ phân loại tại nguồn tiếp tục được duy trì ở mức 100% tại cả Vicostone và Phenikaa Huế, thể hiện tính ổn định và hiệu quả của hệ thống quản lí nội bộ. Tuy nhiên, tỉ lệ tái sử dụng và tái chế trong năm 2025 vẫn chưa phát sinh, cho thấy còn dư địa cải thiện trong việc mở rộng các giải pháp tuần hoàn đối với dòng chất thải sinh hoạt.

Trong giai đoạn tiếp theo, Vicostone định hướng nâng cao hiệu quả quản lí chất thải sinh hoạt theo hướng tăng tỉ lệ tái chế và giảm thiểu chất thải phát sinh, thông qua việc mở rộng các chương trình phân loại nâng cao, hạn chế sử dụng nhựa dùng một lần và tăng cường hợp tác với các đơn vị tái chế chuyên nghiệp. Các hoạt động này không chỉ góp phần cải thiện hiệu quả môi trường mà còn hỗ trợ thực hiện các mục tiêu ESG và phát triển bền vững trong dài hạn.

Các giải pháp này không chỉ giúp giảm khối lượng chất thải phải xử lí mà còn góp phần cắt giảm phát thải khí nhà kính trong toàn bộ vòng đời vật liệu, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và củng cố nền tảng cho lộ trình Net Zero 2050 của Vicostone.

3.1. Định hướng và cách tiếp cận (Tiếp theo)

3.1.3. Chất thải Nguy hại

Công tác quản lí chất thải nguy hại (CTNH) tại Vicostone và Công ty Phenikaa Huế được triển khai theo cách tiếp cận thống nhất, bao gồm các bước phân loại tại nguồn, lưu giữ an toàn và chuyển giao cho các đơn vị có chức năng xử lí theo quy định pháp luật. Việc mở rộng và đồng bộ hệ thống quản lí này tại các đơn vị thành viên góp phần nâng cao hiệu quả kiểm soát rủi ro môi trường trên phạm vi toàn hệ thống.

Tại Vicostone, hệ thống quản lí CTNH được xây dựng và vận hành trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành, đồng thời tích hợp vào hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm hạn chế tối đa rủi ro môi trường. Danh mục CTNH phát sinh thường xuyên đã được đăng kí trong Giấy phép môi trường số 130/GPMT-UBND do

UBND Thành phố Hà Nội cấp ngày 14/08/2023. Toàn bộ CTNH phát sinh được phân loại, lưu giữ đúng quy định và chuyển giao cho các đơn vị có đủ năng lực xử lí theo hợp đồng, bảo đảm quá trình vận chuyển và xử lí được thực hiện an toàn, đúng quy trình.

Trong năm 2025, tổng khối lượng CTNH phát sinh tại Vicostone ghi nhận mức giảm 24,8% so với năm 2024, phản ánh hiệu quả của các giải pháp kiểm soát nội bộ, tối ưu vận hành và cải tiến trong quản lí chất thải. Kết quả này cho thấy xu hướng giảm phát sinh CTNH đang được duy trì ổn định, góp phần hạn chế các rủi ro môi trường và nâng cao hiệu quả quản trị theo định hướng ESG.

Tại Phenikaa Huế, công tác quản lí CTNH được triển khai đồng bộ theo quy định pháp luật, bao gồm phân loại

tại nguồn, lưu giữ an toàn và chuyển giao xử lí. Các dòng CTNH phát sinh được theo dõi, ghi nhận và kiểm soát chặt chẽ thông qua hệ thống hồ sơ và báo cáo định kì, qua đó tạo nền tảng cho việc nâng cao hiệu quả quản lí môi trường trong các giai đoạn tiếp theo.

Các loại CTNH phát sinh tại Vicostone và Phenikaa Huế chủ yếu bao gồm dầu thải, vật liệu nhiễm dầu (giẻ lau, vật liệu lọc), dung môi và hóa chất thải, bao bì nhiễm nguy hại và một số dòng chất thải đặc thù khác. Các phương pháp xử lí được áp dụng bao gồm tái chế, tiêu hủy, xử lí hóa lí hoặc chuyển giao cho các đơn vị xử lí chuyên trách theo quy định pháp luật, bảo đảm phù hợp với tính chất của từng loại chất thải.

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023			Năm 2024			Năm 2025		
		Vicostone	Phenikaa Huế	Hợp nhất	Vicostone	Phenikaa Huế	Hợp nhất	Vicostone	Phenikaa Huế	Hợp nhất
Tổng phát sinh	kg	16.358	2.070	18.428	21.052,0	2.525,0	23.577,0	15.823,0	3.195,0	19.018,0
Tỉ lệ xử lí đúng quy định	%	100	100	100	100	100	100	100	100	100
Tỉ lệ tái chế/ tái sử dụng	%	-	-	-	0	0	0	0	0	0
Cường độ phát sinh	kg/m ² -kg/ tấn	-	-	-	0,040 kg/m ² -	0,000040 kg/ tấn	-	0,022 kg/m ²	0,000027 kg/ tấn	-

Chỉ số chất thải nguy hại (GRI 306)

Việc duy trì tỉ lệ xử lí đúng quy định ở mức 100% cho thấy hệ thống quản lí CTNH đang vận hành ổn định và tuân thủ nghiêm ngặt các yêu cầu pháp lí. Đồng thời, xu hướng giảm tổng khối lượng và cường độ phát sinh phản ánh hiệu quả của các biện pháp kiểm soát tại nguồn và tối ưu hóa sản xuất.

Trong giai đoạn tiếp theo, Vicostone tiếp tục định hướng nâng cao hiệu quả quản lí CTNH theo hướng giảm phát sinh, tối ưu hóa phân loại và mở rộng các giải pháp xử lí phù hợp. Đồng thời, Công ty tăng cường kiểm soát nội bộ, đào tạo nâng cao nhận thức cho người lao động và từng bước tích hợp các chỉ số quản lí CTNH vào hệ thống KPI vận hành nhằm đảm bảo tính liên kết giữa mục tiêu môi trường và hiệu quả sản xuất - kinh doanh.

2026 ↗ 2030

3.2. Định hướng giai đoạn 2026-2030

Trong giai đoạn tiếp theo, Vicostone tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lí chất thải theo hướng giảm phát sinh tại nguồn, mở rộng tái sử dụng và từng bước hoàn thiện mô hình kinh tế tuần hoàn. Trọng tâm triển khai bao gồm việc đẩy mạnh các dự án cải tiến công nghệ và chương trình CI nhằm giảm hao hụt nguyên vật liệu, đồng thời nghiên cứu phát triển các sản phẩm tích hợp vật

liệu tái sử dụng từ chất thải. Song song với đó, Công ty tăng cường đào tạo nội bộ về phân loại và quản lí chất thải, đồng thời gắn các chỉ tiêu quản lí chất thải với hệ thống KPI vận hành. Bên cạnh đó, Vicostone sẽ tiếp tục mở rộng mạng lưới đối tác tái sử dụng, hướng tới mục tiêu tối đa hóa tỉ lệ tái sử dụng chất thải rắn công nghiệp, tiến tới 100%, qua đó giảm thiểu các hình thức xử lí cuối cùng như chôn lấp.

3.3. Đóng góp vào mục tiêu Net Zero

Các hoạt động quản lí chất thải tại Vicostone đóng góp trực tiếp và gián tiếp vào việc giảm phát thải khí nhà kính trong toàn bộ vòng đời sản phẩm. Việc giảm phát sinh chất thải, tăng cường tái sử dụng và tối ưu hóa vận hành giúp giảm nhu cầu khai thác nguyên liệu nguyên sinh, giảm vận chuyển và hạn chế phát thải từ các hoạt động xử lí cuối cùng.

Đặc biệt, các giải pháp tái sử dụng bột đá và bavia trong ngành vật liệu xây dựng góp phần giảm phát thải Scope 3 trong chuỗi giá trị, thông qua việc thay thế nguyên liệu nguyên sinh và giảm phát thải liên quan đến khai thác tài nguyên. Qua đó, quản trị chất thải trở thành một cấu phần cốt lõi trong chiến lược kinh tế tuần hoàn và giảm phát thải tổng thể, góp phần hiện thực hóa mục tiêu Net Zero 2050 và nâng cao vị thế của Vicostone như một doanh nghiệp tiên phong ESG trong ngành vật liệu.

Quản lí nguồn thải

(Tiếp theo)

4. Lộ trình triển khai và thực hiện mục tiêu môi trường

4.1. Định hướng tổng thể

Nhằm hiện thực hóa các mục tiêu môi trường đã đề ra, Vicostone và Công ty thành viên Phenikaa Huế xây dựng lộ trình triển khai theo hướng tiếp cận có hệ thống, trong đó trọng tâm là giảm phát sinh tại nguồn, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và kiểm soát chặt chẽ các rủi ro môi trường trong toàn bộ quá trình vận hành.

Cách tiếp cận này không chỉ đảm bảo tuân thủ các yêu cầu pháp luật mà còn hướng tới tích hợp sâu các nguyên tắc ESG vào hoạt động sản xuất - kinh doanh, đồng thời tạo nền tảng cho việc chuyển dịch sang mô hình kinh tế tuần hoàn và giảm phát thải khí nhà kính trong dài hạn.

4.2. Kết quả thực hiện năm 2025

Trong năm 2025, Vicostone đã đạt được những kết quả tích cực trong công tác quản lí môi trường, đặc biệt là trong lĩnh vực quản lí chất thải và tài nguyên.

Tỉ lệ tái sử dụng chất thải rắn công nghiệp đạt 82,9%, tăng đáng kể so với năm trước, phản ánh hiệu quả của các giải pháp tái sử dụng và mở rộng hợp tác với các đối tác trong chuỗi giá trị. Cường độ phát sinh chất thải tiếp tục được kiểm soát và giảm mạnh thông qua các chương trình cải tiến sản xuất.

Đối với quản lí nước, tỉ lệ tuần hoàn trong sản xuất được duy trì ở mức 100%, trong khi lượng nước thải xả ra môi trường chỉ chiếm 29,3% so với công suất cấp phép. Đồng thời, không phát sinh sự cố môi trường và toàn bộ chất thải nguy hại được xử lí đúng quy định, cho thấy hệ thống quản lí môi trường đang vận hành ổn định và hiệu quả.

Những kết quả này phản ánh sự chuyển dịch rõ rệt từ mô hình “tuần thủ môi trường” sang “quản trị phát thải và tài nguyên”, trong đó hiệu quả môi trường gắn liền với hiệu quả vận hành và tối ưu chi phí.

Đơn vị	Đơn vị	Kết quả 2025	Mục tiêu 2026	Mục tiêu dài hạn 3-5 năm
Tỉ lệ tái sử dụng chất thải rắn công nghiệp	%	82,9	≥85	≥95-100
Cường độ phát sinh CTRCN (bột đá, bavia)	kg/m ²	14,9	≤ 14	≤ 12
Tỉ lệ tuần hoàn nước trong sản xuất	%	100	100	Duy trì 100
Tỉ lệ nước thải xả ra so với giấy phép	%	29,3	≤ 25	≤ 20
Số sự cố môi trường	vụ	0	0	0
Tỉ lệ CTNH xử lí đúng quy định	%	100	100	100

4.3. Mục tiêu năm 2026 và định hướng dài hạn

2026 ↗

Trên cơ sở kết quả đạt được, Vicostone đặt ra các mục tiêu cụ thể cho năm 2026 và giai đoạn 3-5 năm tới, nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lí môi trường và từng bước tiệm cận các tiêu chuẩn ESG quốc tế.

Trong lĩnh vực chất thải, Công ty đặt mục tiêu nâng tỉ lệ tái sử dụng chất thải rắn công nghiệp lên tối thiểu 85% vào năm 2026 và tiến tới 95-100% trong dài hạn, đồng thời tiếp tục giảm cường độ phát sinh chất thải xuống dưới 14 kg/m² và hướng tới mức ≤12 kg/m² trong giai đoạn tiếp theo.

Đối với quản lí nước, Vicostone duy trì mục tiêu 100% tuần hoàn nước trong sản xuất, đồng thời giảm dần tỉ lệ nước thải xả ra môi trường xuống ≤25% trong năm 2026 và hướng tới ≤20% trong dài hạn, qua đó tối ưu hóa hiệu quả sử dụng tài nguyên và giảm áp lực lên môi trường tiếp nhận.

Song song với đó, Công ty tiếp tục duy trì các tiêu chuẩn quản lí ở mức cao đối với chất thải nguy hại và kiểm soát sự cố môi trường, với mục tiêu 100% chất thải nguy hại được xử lí đúng quy định và không phát sinh sự cố môi trường trong toàn bộ quá trình vận hành.

4.4. Giải pháp triển khai trọng tâm

Để đạt được các mục tiêu nêu trên, Vicostone tập trung triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp trọng tâm trong giai đoạn 2026-2030.

Trước hết, Công ty tiếp tục đẩy mạnh các chương trình cải tiến công nghệ và sáng kiến cải tiến liên tục (CI/Kaizen) trực tiếp trên dây chuyển sản xuất nhằm giảm phát sinh chất thải ngay từ nguồn, kiểm soát hao hụt nguyên vật liệu và tối ưu hóa hiệu suất vận hành. Cách tiếp cận này giúp giảm nhu cầu xử lí cuối cùng, đồng thời góp phần giảm phát thải khí nhà kính trong toàn bộ vòng đời sản phẩm.

Bên cạnh đó, Vicostone tăng cường đào tạo và nâng cao nhận thức nội bộ về quản lí chất thải và sử dụng tài nguyên, đồng thời tích hợp các chỉ tiêu môi trường vào hệ thống KPI vận hành nhằm đảm bảo sự gắn kết giữa mục tiêu ESG và hiệu quả sản xuất - kinh doanh.

Công ty cũng tiếp tục mở rộng mạng lưới đối tác tái sử dụng và tái chế, ưu tiên các đơn vị có đủ năng lực công nghệ và pháp lí để tham gia vào chuỗi giá trị tuần hoàn. Đồng thời, Vicostone chủ động phối hợp với các cơ quan quản lí và tổ chức chuyên môn nhằm hoàn thiện hành lang kĩ thuật và pháp lí cho việc tái sử dụng chất thải, đặc biệt là bột đá mài, qua đó thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn trong ngành vật liệu.

4. Lộ trình triển khai và thực hiện mục tiêu môi trường (Tiếp theo)

4.5. Đóng góp vào mục tiêu Net Zero

Lộ trình quản lý môi trường tại Vicostone không chỉ hướng tới giảm thiểu tác động môi trường mà còn đóng vai trò quan trọng trong chiến lược giảm phát thải khí nhà kính.

Thông qua việc giảm phát sinh chất thải, tăng cường tái sử dụng và tối ưu hóa vận hành, Công ty từng bước cắt giảm phát thải ở cả ba phạm vi. Cụ thể, các giải pháp cải tiến sản xuất góp phần giảm phát thải trực tiếp (Scope 1), việc tối ưu hóa hiệu suất vận hành giúp giảm phát thải gián tiếp từ năng lượng (Scope 2), trong khi các hoạt động tái sử dụng vật liệu và giảm nhu cầu khai thác nguyên liệu nguyên sinh đóng góp đáng kể vào việc giảm phát thải trong chuỗi giá trị (Scope 3).

Qua đó, Vicostone từng bước chuyển dịch từ mô hình “quản lý môi trường” sang “quản trị phát thải và tài nguyên”, tạo nền tảng vững chắc cho việc hiện thực hóa mục tiêu Net Zero 2050.

4.6. Kết luận

Với lộ trình triển khai rõ ràng, mục tiêu cụ thể và cách tiếp cận tích hợp, Vicostone đang từng bước thiết lập mô hình quản trị môi trường theo chuẩn mực quốc tế, trong đó hiệu quả môi trường, hiệu quả vận hành và giá trị kinh tế được cân bằng và tối ưu đồng thời.

Thông qua việc gắn kết chặt chẽ giữa quản lý chất thải, quản lý nước, kiểm soát khí thải và chiến lược giảm phát thải khí nhà kính, Công ty không chỉ giảm thiểu tác động môi trường mà còn nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường và các bên liên quan.

Đây chính là nền tảng để Vicostone khẳng định vai trò doanh nghiệp tiên phong trong thực hành ESG và hiện thực hóa cam kết phát triển bền vững, hướng tới một tương lai xanh trong dài hạn.

Phát thải **khí nhà kính**

1. Tổng quan chiến lược quản lý phát thải khí nhà kính

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đang chuyển dịch mạnh mẽ sang mô hình tăng trưởng carbon thấp, quản lý phát thải khí nhà kính không còn đơn thuần là yêu cầu tuân thủ, mà đã trở thành một trong những yếu tố cốt lõi quyết định năng lực cạnh tranh và khả năng phát triển bền vững của doanh nghiệp trong dài hạn.

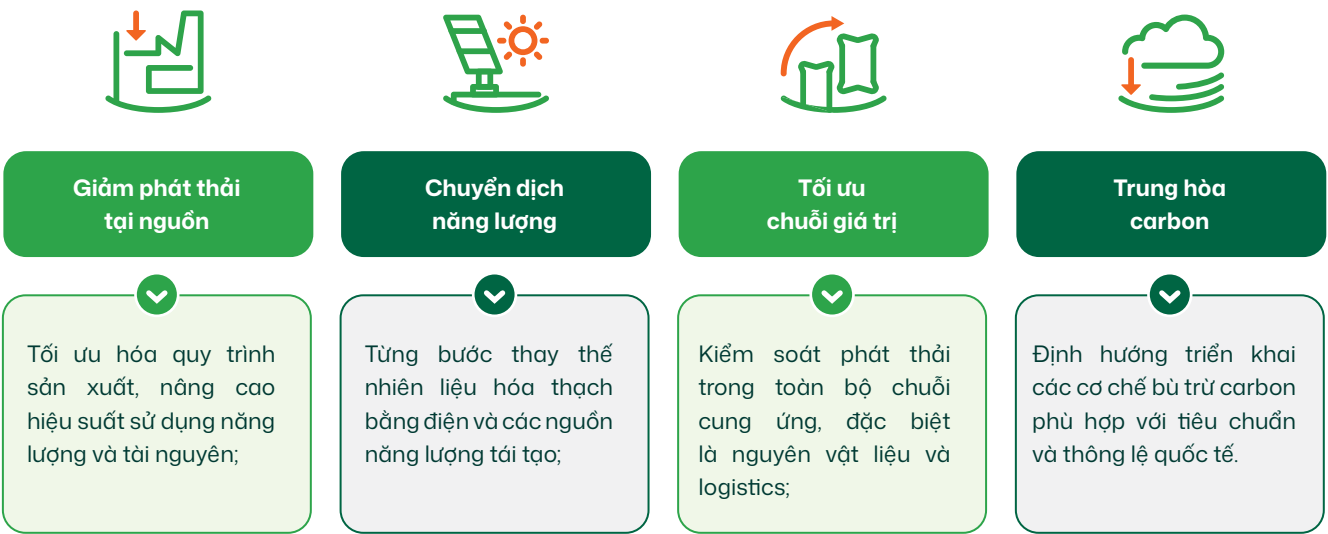


1. Tổng quan chiến lược quản lý phát thải khí nhà kính (Tiếp theo)

Vicostone tiếp cận phát thải khí nhà kính như một chỉ số quản trị chiến lược, phản ánh đồng thời hiệu quả vận hành, mức độ đổi mới công nghệ và khả năng đáp ứng các yêu cầu ngày càng khắt khe về minh bạch carbon từ thị trường quốc tế. Trên cơ sở đó, Công ty từng bước chuyển dịch từ cách tiếp cận “kiểm soát phát thải” sang “quản trị carbon toàn chuỗi giá trị”, trong đó phát thải được theo dõi, đánh giá và tối ưu xuyên suốt vòng đời sản phẩm - từ nguyên vật liệu đầu vào, sản xuất, logistics đến phân phối và tiêu dùng.

Hệ thống quản lý phát thải của Vicostone được xây dựng dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế như ISO 14064-1 và ISO 14067, kết hợp hướng dẫn của IPCC và phương pháp tiếp cận kiểm soát vận hành. Cách tiếp cận này đảm bảo dữ liệu phát thải có độ tin cậy cao, tính nhất quán và khả năng so sánh quốc tế, đồng thời tạo nền tảng cho việc thiết lập mục tiêu giảm phát thải và triển khai lộ trình trung hòa carbon trong dài hạn.

Chiến lược giảm phát thải được triển khai theo nguyên tắc thứ bậc, tập trung vào bốn định hướng chính:



Các định hướng này được cụ thể hóa thông qua sáu trụ cột hành động gồm: sản xuất xanh, nguyên vật liệu và năng lượng xanh, sử dụng hiệu quả tài nguyên, không xả thải, logistics thân thiện và tiêu dùng bền vững. Toàn bộ hệ thống được tích hợp trong

khung chiến lược **4I (Internalization - Integration - Innovation - Impact Tracking)**, nhằm đảm bảo việc quản trị phát thải được triển khai đồng bộ, xuyên suốt và có khả năng đo lường hiệu quả.

Điểm nhấn chiến lược

Trong giai đoạn 2023-2025, Vicostone không chỉ tập trung kiểm soát phát thải tuyệt đối mà còn ưu tiên nâng cao hiệu quả carbon trên mỗi đơn vị sản phẩm. Kết quả bước đầu cho thấy cường độ phát thải có xu hướng giảm liên tục, ngay cả khi quy mô sản xuất gia tăng. Điều này phản ánh quá trình tách rời giữa tăng trưởng và phát thải (decoupling), đồng thời khẳng định định hướng chuyển dịch sang mô hình tăng trưởng dựa trên hiệu quả tài nguyên và đổi mới công nghệ.

Thông qua cách tiếp cận này, Vicostone từng bước xây dựng nền tảng cho mô hình sản xuất carbon thấp, góp phần hiện thực hóa mục tiêu trung hòa carbon vào năm 2050, đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh thị trường toàn cầu ngày càng yêu cầu minh bạch và giảm phát thải khí nhà kính.

Căn cứ **TẦM NHÌN CHƯƠNG TRÌNH Net Zero** và phạm vi, tính chất của các nguồn phát thải KNK chính của **VICOSTONE** và các nguồn phát thải khác có ảnh hưởng tới hoạt động truy vết carbon trong sản phẩm



Phát thải khí nhà kính (Tiếp theo)

2. Ranh giới và phương pháp kiểm kê phát thải khí nhà kính

2.1. Ranh giới tổ chức và vận hành

Vicostone thực hiện kiểm kê khí nhà kính trên cơ sở xác định rõ ranh giới tổ chức và ranh giới vận hành, đảm bảo phản ánh đầy đủ các nguồn phát thải phát sinh trong toàn bộ hoạt động sản xuất - kinh doanh, đồng thời phù hợp với các chuẩn mực quốc tế về báo cáo phát thải và quản trị carbon.

Ranh giới kiểm kê được thiết lập theo phương pháp kiểm soát vận hành, theo đó Vicostone ghi nhận toàn bộ phát thải khí nhà kính phát sinh từ các hoạt động mà Công ty có quyền kiểm soát trực tiếp, bao gồm:



2.2. Phân loại phát thải theo phạm vi

Trên cơ sở ranh giới đã xác định, Vicostone phân loại phát thải khí nhà kính theo ba phạm vi chính, phù hợp với thông lệ quốc tế:

Scope 1	Scope 2	Scope 3
Phát thải trực tiếp	Phát thải gián tiếp từ năng lượng	Phát thải gián tiếp khác
Phát sinh từ các nguồn thuộc quyền kiểm soát vận hành của Công ty, bao gồm hoạt động đốt nhiên liệu, phương tiện vận hành nội bộ và phát thải rò rỉ từ hệ thống kỹ thuật;	Phát sinh từ việc tiêu thụ điện năng mua từ bên ngoài phục vụ sản xuất và vận hành;	Bao gồm toàn bộ phát thải trong chuỗi giá trị, từ nguyên vật liệu đầu vào, vận chuyển, xử lý chất thải đến phân phối sản phẩm.

2.3. Mở rộng phạm vi kiểm kê theo chuỗi giá trị

Một điểm nâng cấp quan trọng trong hệ thống kiểm kê của Vicostone là việc mở rộng phạm vi đo lường sang Scope 3 theo hướng tiếp cận chuỗi giá trị. Trong đó, Công ty từng bước tích hợp dữ liệu phát thải từ các nhà cung cấp chiến lược, đặc biệt là Công ty thành viên Phenikaa Huế.

Cách tiếp cận này cho phép:

- Xây dựng bức tranh toàn diện về dấu chân carbon của sản phẩm;

- Kiểm soát phát thải từ gốc, đặc biệt tại khâu nguyên vật liệu;
- Tạo nền tảng cho phát triển sản phẩm carbon thấp và đáp ứng các yêu cầu truy xuất carbon.

Đây cũng là bước chuyển quan trọng từ quản lý phát thải nội bộ sang quản trị phát thải toàn chuỗi giá trị, phù hợp với xu hướng quốc tế và yêu cầu của các thị trường xuất khẩu.

2.4. Phương pháp tính toán phát thải

Vicostone áp dụng phương pháp tính toán phát thải theo hướng dẫn của IPCC 2006, kết hợp với các tiêu chuẩn ISO liên quan, bao gồm:

- Phát thải KNK được định lượng từ dữ liệu hoạt động và hệ số phát thải phù hợp theo ISO 14064-1, ISO 14067, Hướng dẫn IPCC 2006, Bản tinh chỉnh năm 2019 và Thông tư số 13/2024/TT-BXD;
- Hệ số phát thải được lựa chọn theo thứ tự ưu tiên từ dữ liệu tại cơ sở, nguồn quốc gia/khu vực và hệ số mặc định của IPCC;
- Phát thải được quy đổi sang tCO₂e theo GWP100 của IPCC AR6;
- Phát thải Phạm vi 2 được tính theo phương pháp dựa trên địa điểm (location-based), sử dụng hệ số phát thải lưới điện Việt Nam áp dụng cho kỳ kiểm kê;
- Phát thải sinh học phát sinh từ quá trình xử lý chất thải sinh hoạt được xác định là phát thải khí nhà kính trực tiếp dạng rò rỉ và được tính vào Phạm vi 1.

Phương pháp tính toán, nguồn hệ số phát thải và đánh giá độ không chắc chắn được trình bày chi tiết trong Báo cáo kiểm kê và thẩm tra khí nhà kính năm 2025.

Các loại khí nhà kính chính như CO₂, CH₄, N₂O và các khí fluorinated được quy đổi về đơn vị CO₂ tương đương (CO₂e) thông qua hệ số tiềm năng nóng lên toàn cầu (GWP100). Việc áp dụng phương pháp này đảm bảo:

- Tính nhất quán trong tính toán;
- Khả năng so sánh dữ liệu theo chuẩn quốc tế;
- Độ tin cậy phục vụ cho công bố thông tin ESG.

2. Ranh giới và phương pháp kiểm kê phát thải khí nhà kính (Tiếp theo)

2.5. Quản lý và đảm bảo chất lượng dữ liệu

Để nâng cao độ tin cậy của dữ liệu phát thải, Vicostone duy trì hệ thống thu thập, kiểm soát và chuẩn hóa dữ liệu theo quy trình quản lý nội bộ, kết hợp với các hoạt động:

- Kiểm tra và đối soát dữ liệu định kì;
- Chuẩn hóa hệ số phát thải;
- Lưu trữ và truy xuất dữ liệu.

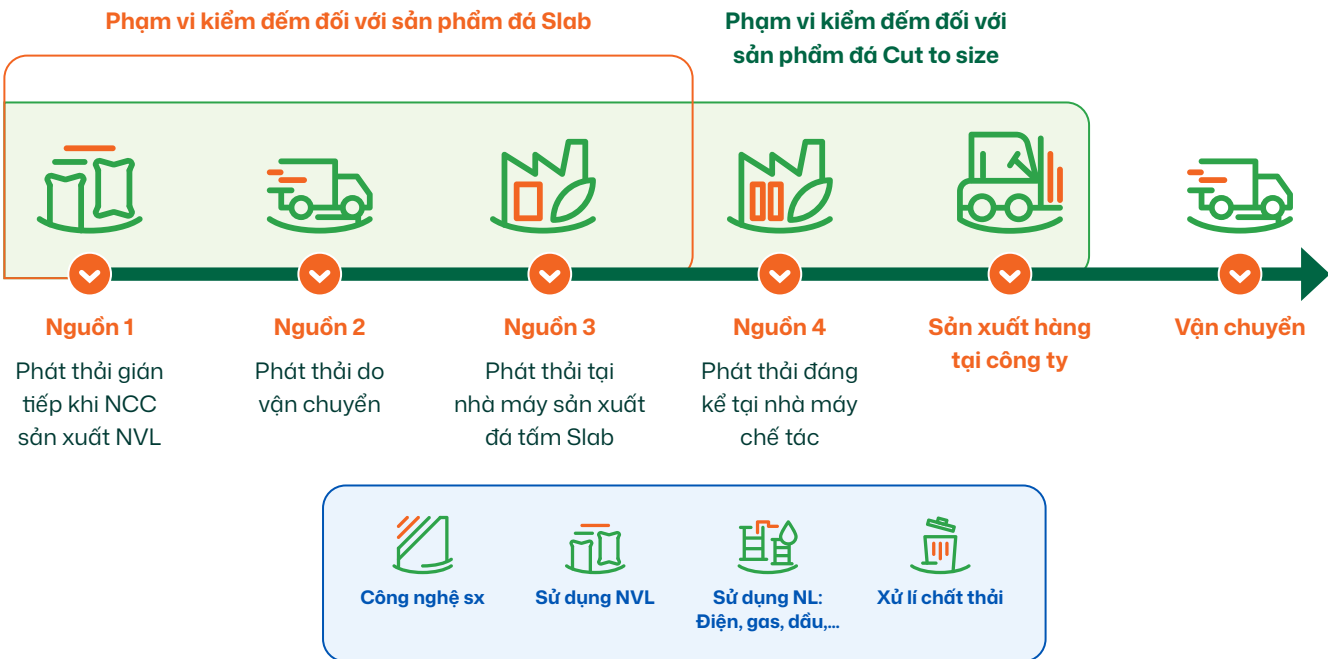
Đồng thời, hệ thống kiểm kê khí nhà kính được thẩm tra độc lập bởi bên thứ ba theo các tiêu chuẩn ISO 14064-1 và ISO 14067, đảm bảo tính minh bạch và độ tin cậy cao của dữ liệu.

2.6. Ý nghĩa chiến lược

Việc xác định rõ ranh giới và áp dụng phương pháp kiểm kê theo chuẩn quốc tế không chỉ giúp Vicostone nâng cao năng lực quản trị nội bộ, mà còn đóng vai trò nền tảng cho các mục tiêu chiến lược, bao gồm:

- Thiết lập và theo dõi mục tiêu giảm phát thải;
- Triển khai lộ trình trung hòa carbon;
- Đáp ứng các yêu cầu ngày càng khắt khe về minh bạch carbon từ thị trường quốc tế.

Trong bối cảnh các cơ chế như CBAM và các tiêu chuẩn ESG toàn cầu ngày càng được siết chặt, hệ thống dữ liệu carbon tin cậy chính là yếu tố then chốt giúp Vicostone nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế.



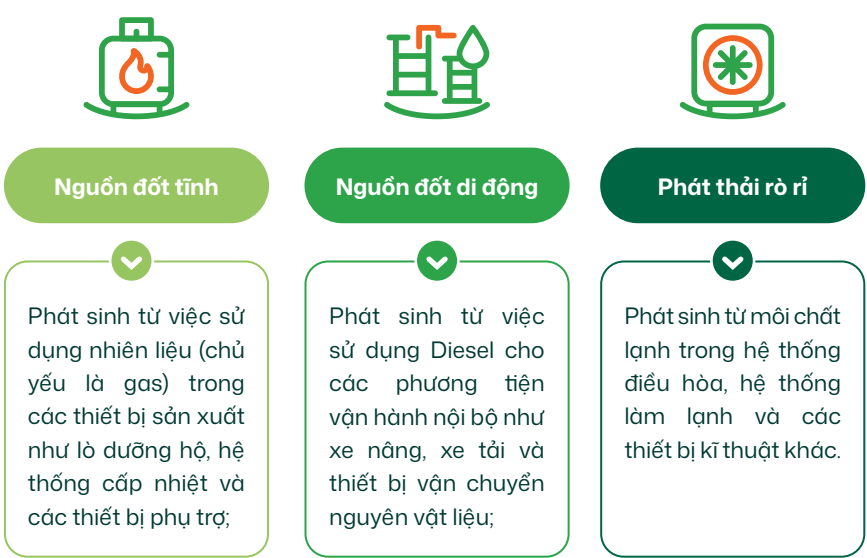
Phát thải khí nhà kính (Tiếp theo)

3. Phát thải khí nhà kính trực tiếp (Scope 1)

Phát thải khí nhà kính trực tiếp (Scope 1) tại Vicostone phát sinh từ các nguồn thuộc quyền kiểm soát vận hành của Công ty, bao gồm hoạt động đốt nhiên liệu trong sản xuất, vận hành phương tiện nội bộ và phát thải rò rỉ từ các hệ

thống kỹ thuật. Đây là nhóm phát thải mà doanh nghiệp có khả năng kiểm soát trực tiếp, do đó đóng vai trò trọng tâm trong các chương trình giảm phát thải ngắn hạn và trung hạn.

3.1. Nguồn phát thải chính Scope 1 tại Vicostone



3.2. Kết quả phát thải

Trong năm 2025, tổng phát thải Scope 1 hợp nhất giữa Vicostone và Phenikaa Huế đạt khoảng 12.750,63 tCO₂e, giảm khoảng 6,3% so với năm 2024.

Sự sụt giảm này phản ánh hiệu quả của các giải pháp tối ưu hóa vận hành, kiểm soát nhiên liệu và cải tiến kỹ thuật

được triển khai trong toàn hệ thống. Đây là kết quả tích cực trong bối cảnh hoạt động sản xuất vẫn duy trì ở mức cao, cho thấy khả năng kiểm soát phát thải trực tiếp của doanh nghiệp đang được cải thiện.

3.3. Cơ cấu phát thải

- CO₂ tiếp tục chiếm tỉ trọng lớn nhất, phù hợp với đặc thù sử dụng nhiên liệu hóa thạch trong sản xuất;
- Các khí có tiềm năng gây nóng lên toàn cầu cao như CH₄ và nhóm HFC ghi nhận xu hướng giảm đáng kể.

Điều này cho thấy Vicostone không chỉ kiểm soát phát thải tổng thể mà còn từng bước cải thiện hiệu quả quản lý các loại khí có hệ số GWP cao, góp phần giảm tác động khí hậu một cách hiệu quả hơn.

3.4. Ý nghĩa và vai trò chiến lược

Scope 1 được xác định là “đòn bẩy ngắn hạn” trong chiến lược giảm phát thải của Vicostone, do đây là nhóm phát thải mà Công ty có thể can thiệp trực tiếp thông qua các giải pháp vận hành và công nghệ.

Việc kiểm soát hiệu quả Scope 1 mang lại các lợi ích:

- Giảm nhanh phát thải tuyệt đối trong ngắn hạn;
- Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và giảm chi phí vận hành;
- Tạo nền tảng cho các bước chuyển dịch năng lượng trong trung và dài hạn.

Loại khí	Lượng phát thải năm 2024 (tCO ₂ e)			Lượng phát thải năm 2025 (tCO ₂ e)		
	Vicostone	Phenikaa Huế	Hợp nhất	Vicostone	Phenikaa Huế	Hợp nhất
CO ₂	872,67	12.362,82	13.235,49	942,21	11.623,06	12.565,27
CH ₄ - Hóa thạch	1,81	6,10	7,91	1,90	5,70	7,6
CH ₄ - Sinh học	126,40	4,06	130,46	57,54	4,21	61,75
N ₂ O	27,46	25,35	52,80	27,86	21,46	49,32
HFC-32	16,19	11,68	27,87	10,95	14,6	25,55
HFC-125	78,54	21,13	99,67	41,14	0	41,14
HFC-134A	0,00	0	0	0,00	0	0
HFC-143A	0,00	0	0	0,00	0	0
HCFC-22	0,00	0	0	0,00	0	0
Tổng	1.123,07	12.488,69	13.611,76	1.081,60	11.669,03	12.750,63

3.5. Định hướng giảm phát thải Scope 1

Trong giai đoạn tiếp theo, Vicostone tiếp tục triển khai các giải pháp trọng tâm nhằm giảm phát thải trực tiếp, bao gồm:

- Điện hóa thiết bị vận hành:** từng bước thay thế phương tiện sử dụng nhiên liệu hóa thạch bằng thiết bị sử dụng điện;
- Tối ưu hóa hệ thống đốt:** nâng cao hiệu suất sử dụng nhiên liệu, giảm tổn thất năng lượng;
- Kiểm soát phát thải rò rỉ:** quản lý chặt chẽ môi chất lạnh và các hệ thống kỹ thuật liên quan;
- Thay thế nhiên liệu:** nghiên cứu và từng bước áp dụng các loại nhiên liệu có phát thải thấp hơn.

Thông qua các giải pháp này, Vicostone hướng tới giảm dần sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch, đồng thời tạo nền tảng cho quá trình chuyển dịch sang mô hình sản xuất carbon thấp trong các giai đoạn tiếp theo.

Phát thải khí nhà kính (Tiếp theo)

4. Phát thải khí nhà kính gián tiếp (Scope 2)

Phát thải khí nhà kính gián tiếp từ năng lượng (Scope 2) tại Vicostone chủ yếu phát sinh từ việc tiêu thụ điện năng mua từ lưới điện quốc gia, phục vụ hoạt động sản xuất, cùng với nhu cầu sử dụng điện cho các hệ thống

phụ trợ như văn phòng, sinh hoạt và dịch vụ nội bộ. Đây là nguồn phát thải có tỉ trọng lớn trong tổng phát thải khí nhà kính của Công ty, đồng thời giữ vai trò trung tâm trong chiến lược chuyển dịch năng lượng và giảm phát thải dài hạn.

4.1. Tiêu thụ năng lượng và cơ cấu nguồn điện

Trong giai đoạn 2024-2025, tổng điện năng tiêu thụ hợp nhất giữa Vicostone và Phenikaa Huế tăng từ 18.248,5 MWh lên 19.780,2 MWh, tương ứng mức tăng khoảng 8,4%. Sự gia tăng này phản ánh xu hướng mở rộng quy mô sản xuất, đồng thời cho thấy mức độ điện khí hóa trong vận hành ngày càng gia tăng.

Về cơ cấu nguồn điện:

- Điện lưới quốc gia tiếp tục chiếm tỉ trọng chủ đạo (trên 99%), là nguồn cung cấp năng lượng chính cho hoạt động sản xuất;
- Điện mặt trời nội bộ đã được triển khai và có xu hướng tăng trưởng, với sản lượng hợp nhất đạt 189.390 kWh năm 2025, tăng đáng kể so với năm 2024.

Tỉ trọng năng lượng tái tạo trong cơ cấu tiêu thụ điện tăng từ 0,72% năm 2024 lên 0,92% năm 2025, cho thấy những bước chuyển dịch ban đầu sang sử dụng năng lượng sạch.

Số liệu hợp nhất năng lượng điện sử dụng giữa Vicostone và Phenikaa Huế

Loại khí	Đơn vị tính	Năm 2024			Năm 2025		
		Vicostone	Phenikaa Huế	Hợp nhất	Vicostone	Phenikaa Huế	Hợp nhất
Điện mặt trời	kwh/năm	126.783,0	4.803	131.586,0	137.298,0	52.092,0	189.390,0
	GJ	460,0	17,3	477,3	500,0	187,5	687,5
	Tỉ lệ, %	0,96%	0,10%	0,72%	0,90%	0,97%	0,92%
Điện lưới Quốc gia	kwh/năm	13.239.700	5.008.808	18.248.508,0	15.255.927,0	4.524.338,0	19.780.265,0
	GJ	47.662,9	18.150,3	65.813,3	54.921,3	19.079,0	74.000,3
	Tỉ lệ, %	99,04	99,90	99,28	99,10	99,03	99,08
Tổng	GJ	48.122,9	18.167,6	66.290,5	55.421,3	19.266,5	74.687,8

(Ghi chú: 1kwh = 3,6 x 10⁻³ GJ)

4.2. Kết quả phát thải

Tương ứng với mức tiêu thụ điện gia tăng, tổng phát thải Scope 2 hợp nhất tăng từ 12.029,41 tCO₂e năm 2024 lên 13.039,15 tCO₂e năm 2025, tương ứng mức tăng khoảng 8,4%.

Sự gia tăng này chủ yếu xuất phát từ việc mở rộng hoạt động sản xuất và nhu cầu năng lượng tăng lên. Tuy nhiên, xét trên góc độ chiến lược, xu hướng gia tăng sử dụng điện phản ánh quá trình chuyển dịch từ sử dụng nhiên liệu hóa thạch trực tiếp (Scope

1) sang sử dụng điện (Scope 2) – một bước đi quan trọng trong lộ trình giảm phát thải dài hạn.

Việc điện hóa hoạt động sản xuất giúp giảm dần sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch, đồng thời tạo nền tảng để tích hợp năng lượng tái tạo trong tương lai. Do đó, mặc dù phát thải tuyệt đối tăng theo quy mô hoạt động, xu hướng này vẫn được đánh giá là tích cực trong dài hạn.

Tình hình phát thải khí nhà kính Scope 2

Loại khí	Đơn vị tính	Năm 2024			Năm 2025		
		Vicostone	Phenikaa Huế	Hợp nhất	Vicostone	Phenikaa Huế	Hợp nhất
Điện tiêu thụ	(MWh)	13.239,7	5.008,8	18.248,5	15.255,9	4.524,3	19.780,2
Lượng phát thải	(tCO ₂ e)	8.727,61	3.301,8	12.029,41	10.056,71	2.982,44	13.039,15

4. Phát thải khí nhà kính gián tiếp (Scope 2) (Tiếp theo)

4.3. Ý nghĩa chiến lược - chuyển dịch năng lượng và điện khí hóa

Khác với cách nhìn nhận truyền thống, sự gia tăng phát thải Scope 2 trong giai đoạn này không chỉ đơn thuần là hệ quả của tăng trưởng sản xuất, mà còn là biểu hiện của quá trình điện khí hóa. Việc chuyển từ sử dụng nhiên liệu hóa thạch trực tiếp (Scope 1) sang sử dụng điện (Scope 2) mang lại các lợi ích chiến lược:

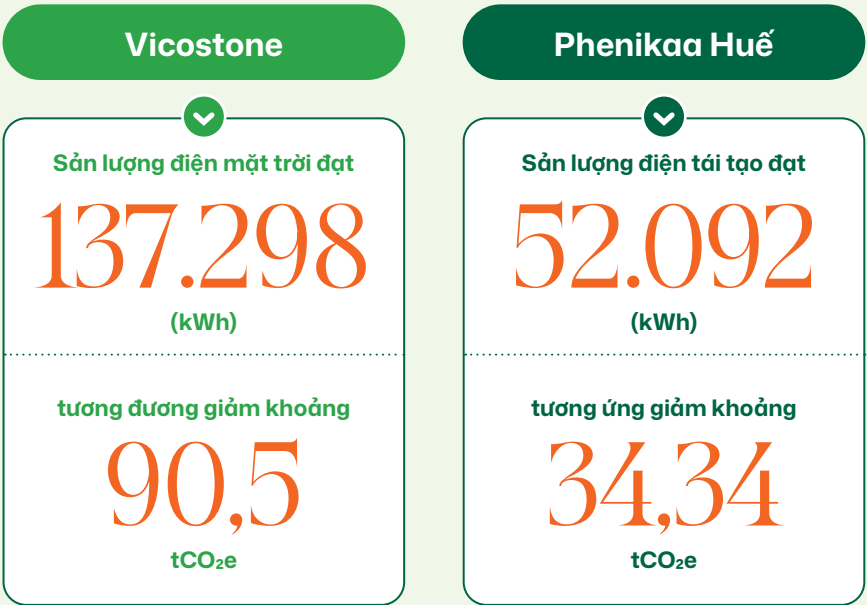
- Giảm dần sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch;

- Tạo điều kiện tích hợp năng lượng tái tạo vào hệ thống vận hành;
- Nâng cao khả năng kiểm soát và tối ưu phát thải trong dài hạn.

Do đó, mặc dù phát thải tuyệt đối có xu hướng tăng theo quy mô hoạt động, quá trình điện khí hóa vẫn được đánh giá là một bước đi tích cực, phù hợp với lộ trình giảm phát thải và chuyển dịch năng lượng toàn cầu.

4.4. Kết quả giảm phát thải từ năng lượng tái tạo

Bên cạnh việc sử dụng điện lưới, Vicostone đã chủ động đầu tư và khai thác nguồn điện năng lượng tái tạo nội bộ, góp phần giảm phát thải khí nhà kính gián tiếp:



Tổng cộng, năng lượng tái tạo đã giúp giảm khoảng 125 tCO₂e trong năm 2025. Việc gia tăng sử dụng năng lượng tái tạo không chỉ giúp giảm phát thải Scope 2 một cách trực tiếp mà còn đóng vai trò nền tảng trong quá trình chuyển dịch sang mô hình sản xuất carbon thấp, đồng thời nâng cao khả năng chống chịu trước rủi ro biến động giá năng lượng.

4.5. Định hướng giảm phát thải Scope 2 trong giai đoạn tới

Nhằm tiếp tục giảm phát thải Scope 2, Vicostone định hướng triển khai các giải pháp trọng tâm sau:



Gia tăng tỉ trọng năng lượng tái tạo

Mở rộng đầu tư hệ thống điện mặt trời áp mái và các nguồn năng lượng sạch;



Nâng cao hiệu quả sử dụng điện

Tối ưu hóa vận hành và cải tiến thiết bị nhằm giảm tiêu hao năng lượng;



Thúc đẩy điện khí hóa

Thay thế các thiết bị sử dụng nhiên liệu hóa thạch bằng thiết bị sử dụng điện;



Tiếp cận các cơ chế năng lượng xanh

Nghiên cứu áp dụng các mô hình PPA, REC và các giải pháp thị trường carbon.

Đáng chú ý, dự án điện mặt trời áp mái tại Phenikaa Huế với công suất dự kiến khoảng 1,0 MWh/năm được kỳ vọng sẽ đóng góp đáng kể vào việc giảm phát thải khí nhà kính trong các kỳ báo cáo tiếp theo.

Thông qua các định hướng này, Vicostone từng bước xây dựng nền tảng cho quá trình chuyển dịch năng lượng theo hướng carbon thấp, góp phần thực hiện mục tiêu Net Zero và nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh thị trường toàn cầu ngày càng yêu cầu minh bạch carbon.



Vicostone đã chủ động đầu tư và khai thác nguồn điện năng lượng tái tạo nội bộ, góp phần giảm phát thải khí nhà kính gián tiếp.



Lễ ký kết hợp tác dự án điện năng lượng mặt trời áp mái 928 KWP tại công ty TNHH MTV Đầu tư và chế biến khoáng sản Phenikaa Huế

Phát thải khí nhà kính (Tiếp theo)

5. Phát thải gián tiếp khác (Scope 3)

Phát thải khí nhà kính gián tiếp khác (Scope 3) tại Vicostone được xác định theo hướng tiếp cận dựa trên chuỗi giá trị, và đang từng bước mở rộng phạm vi kiểm kê Scope 3 theo chuỗi giá trị. Trong năm 2025, phạm vi định lượng tập trung vào các danh mục trọng yếu

gồm hàng hóa và dịch vụ đã mua, vận chuyển thượng nguồn, chất thải phát sinh và vận chuyển hạ nguồn. Các danh mục còn lại được rà soát theo mức độ liên quan và tiếp tục hoàn thiện dữ liệu trong các kì báo cáo sau.

Quy mô và cơ cấu phát thải Scope 3

Trong năm 2025, tổng phát thải Scope 3 đạt khoảng 63.548,7 tCO₂e, chiếm khoảng 85,7% tổng phát thải khí nhà kính của Vicostone.

Tỉ trọng áp đảo này cho thấy phần lớn dấu chân carbon của sản phẩm không nằm trong hoạt động nội bộ, mà tập trung chủ yếu ở chuỗi cung ứng và logistics. Đây là đặc điểm điển hình của ngành vật liệu xây dựng, nơi phát thải phụ thuộc lớn vào nguyên vật liệu đầu vào và hoạt động vận chuyển.

...dấu chân carbon của sản phẩm **Vicostone** không nằm trong hoạt động nội bộ, mà tập trung chủ yếu ở chuỗi cung ứng và logistics

5.1. Phát thải thượng nguồn

Category /Loại	Nội dung	Năm 2024			Năm 2025		
		Vicostone	Phenikaa Huế	Hợp nhất	Vicostone	Phenikaa Huế	Hợp nhất
Category 1 - Hàng hóa và dịch vụ đã mua	Nguyên vật liệu (quartz, resin, phụ gia)	29.880,21	4.934,0	34.814,21	39.439,76	4.150	43.589,76
Category 4 - Vận chuyển thượng nguồn	Vận chuyển nguyên liệu	2.044,28	452	2.496,28	1.962,17	245,0	2.207,87
Category 5 - Chất thải phát sinh	Xử lý chất thải	130,12	5,36	135,48	104,36	4,4	108,76
Tổng		32.054,61	5391,36	37.445,97	41.506,29	4.400,1	45.906,39

Trong phạm vi thượng nguồn, Vicostone tập trung vào các danh mục trọng yếu theo GHG Protocol:

Category 1

Hàng hóa và dịch vụ đã mua (nguyên vật liệu)

Là nguồn phát thải lớn nhất, đạt khoảng 43.589,76 tCO₂e năm 2025, chiếm tỉ trọng chủ đạo trong Scope 3. Điều này phản ánh mức độ phụ thuộc cao của ngành vào các nguyên vật liệu như quartz, resin và phụ gia.

Category 4

Vận chuyển thượng nguồn

Vận chuyển thượng nguồn: Đạt 2.207,87 tCO₂e năm 2025, giảm khoảng 11,6% so với năm 2024. Kết quả này cho thấy hiệu quả của việc tối ưu hóa hoạt động logistics đầu vào, bao gồm khối lượng, khoảng cách hoặc phương thức vận chuyển nguyên vật liệu

Category 5

Chất thải phát sinh

Giảm xuống còn khoảng 108,76 tCO₂e, cho thấy hiệu quả của các giải pháp tái chế và quản lý chất thải.

Tổng phát thải Scope 3 thượng nguồn hợp nhất đạt khoảng 45.906,39 tCO₂e, tăng khoảng 22,6% so với năm trước, chủ yếu do mở rộng quy mô sản xuất.

5. Phát thải gián tiếp khác (Scope 3) (Tiếp theo)

5.2. Phát thải khí nhà kính hạ nguồn

Vicostone thực hiện kiểm kê phát thải khí nhà kính hạ nguồn theo hướng dẫn của GHG Protocol, tập trung vào các danh mục có ý nghĩa trọng yếu trong chuỗi giá trị.

Trong kì báo cáo, phát thải hạ nguồn chủ yếu được xác định từ:

Category 9

Vận chuyển và phân phối sản phẩm đến khách hàng

Hiện tại, Phenikaa Huế chưa thực hiện kiểm kê phát thải khí nhà kính đối với các hoạt động hạ nguồn, do đó số liệu downstream trong báo cáo này chỉ phản ánh phát thải từ hoạt động của Vicostone.

Category/Loại	Nội dung	Lượng phát thải năm 2024 (tCO ₂ e)	Lượng phát thải năm 2025 (tCO ₂ e)
Category 9- Vận chuyển hạ nguồn	Phân phối sản phẩm	19.448,62	22.042,39
Tổng downstream		19.448,62	22.042,39

(Số liệu cập nhật đến thời điểm 01/4/2026)

Đối với các danh mục hạ nguồn khác:

Category 11

Sử dụng sản phẩm đã bán

Không đáng kể, do sản phẩm đá nhân tạo không tiêu thụ năng lượng trong quá trình sử dụng

Category 12

Xử lý cuối vòng đời

Chưa được định lượng trong kì báo cáo do hạn chế dữ liệu và sẽ được đánh giá trong các kì tiếp theo

5.3. Tổng quan phát thải Scope 3 và ý nghĩa chiến lược

Tổng phát thải Scope 3 năm 2025 đạt khoảng 63.548,7 tCO₂e, chiếm khoảng 85,7% tổng phát thải khí nhà kính của Vicostone.

Tỉ trọng lớn của Scope 3 cho thấy phần lớn dấu chân carbon của sản phẩm không nằm trong hoạt động nội bộ, mà tập trung ở chuỗi cung ứng và logistics. Điều này đặt ra yêu cầu

chuyển đổi từ cách tiếp cận “quản lí phát thải nội bộ” sang “quản trị phát thải toàn chuỗi giá trị”.

Đây cũng là xu hướng tất yếu trong bối cảnh các thị trường quốc tế ngày càng yêu cầu minh bạch phát thải carbon, truy xuất nguồn gốc và giảm phát thải trong toàn bộ vòng đời sản phẩm.

5.4. Định hướng quản lí và giảm phát thải Scope 3

Nhằm kiểm soát và giảm phát thải Scope 3, Vicostone triển khai các định hướng chiến lược sau:

Category 1

Quản lí nguyên vật liệu

- Tăng cường lựa chọn nhà cung cấp theo tiêu chí ESG;
- Phát triển và sử dụng các vật liệu có hàm lượng carbon thấp (Bio Quartz, vật liệu tái chế);
- Tăng tỉ lệ nội địa hóa và tích hợp chuỗi cung ứng.

Category 4&9

Tối ưu hóa logistics

- Tối ưu hóa tuyến vận chuyển và phương thức logistics;
- Giảm khoảng cách vận chuyển thông qua nội địa hóa nguồn cung;
- Từng bước nghiên cứu các giải pháp vận tải phát thải thấp.

Category 5

Thúc đẩy kinh tế tuần hoàn

- Tăng tỉ lệ tái chế và tái sử dụng chất thải;
- Hợp tác với đối tác tái chế để chuyển đổi chất thải thành nguyên liệu đầu vào;
- Giảm phát sinh chất thải ngay tại nguồn.

Tăng cường kiểm soát chuỗi cung ứng nội bộ

Đặc biệt, việc tích hợp Phenikaa Huế - đơn vị cung cấp nguyên vật liệu chính - vào hệ thống quản trị ESG giúp Vicostone:

- Chủ động kiểm soát phát thải từ thượng nguồn;

- Chuẩn hóa dữ liệu carbon trong chuỗi giá trị;
- Triển khai đồng bộ các sáng kiến giảm phát thải.

5.5. Vai trò của Scope 3 trong lộ trình Net Zero

Scope 3 được xác định là thách thức lớn nhất nhưng cũng là cơ hội chiến lược trong lộ trình giảm phát thải của Vicostone.

Việc kiểm soát hiệu quả Scope 3 không chỉ giúp giảm phát thải tổng thể mà còn:

- Nâng cao năng lực đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về ESG và carbon;
- Tăng tính cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường xuất khẩu;

- Tạo nền tảng cho phát triển các dòng sản phẩm carbon thấp trong tương lai.

Trong các giai đoạn tiếp theo, Vicostone định hướng tiếp tục mở rộng phạm vi kiểm kê Scope 3, nâng cao độ chính xác của dữ liệu và từng bước triển khai các chương trình giảm phát thải trong toàn bộ chuỗi giá trị, hướng tới mục tiêu trung hòa carbon.

Phát thải khí nhà kính (Tiếp theo)

6. Cường độ phát thải khí nhà kính

6.1. Xu hướng phát thải và cường độ phát thải Scope 1 & 2

Trong giai đoạn 2023-2025, Vicostone ghi nhận sự gia tăng đáng kể về quy mô sản xuất, đặc biệt trong năm 2025 khi sản lượng đạt 732.706 m², tăng mạnh so với năm 2024. Sự mở rộng này kéo theo nhu cầu tiêu thụ năng lượng và phát thải khí nhà kính gia tăng ở một số phạm vi, đặc biệt là Scope 2 và Scope 3.

Tuy nhiên, xét trên góc độ cường độ phát thải - chỉ số phản ánh hiệu quả sử dụng tài nguyên và năng lượng trên mỗi đơn vị sản phẩm - xu hướng lại cho thấy sự cải thiện rõ rệt.

Tổng phát thải khí nhà kính Scope 1 và Scope 2 của Vicostone có sự biến động theo quy mô hoạt động. Cụ thể, phát thải Scope 1 tăng từ 847,53 tCO₂e năm 2023 lên 1.123,07 tCO₂e năm 2024 và giảm nhẹ xuống 1.081,6 tCO₂e năm 2025. Phát thải Scope 2 giảm trong năm 2024 nhưng tăng trở lại trong năm 2025, đạt 10.056,71 tCO₂e, chủ yếu do nhu cầu điện phục vụ sản xuất tăng.

Tổng phát thải Scope 1 và Scope 2 năm 2025 đạt khoảng 11.138,31 tCO₂e, tăng so với mức 9.850,68 tCO₂e của năm cơ sở 2024. Mức tăng này chủ yếu đến từ việc sản lượng tăng khoảng 40%, dẫn đến nhu cầu năng lượng tăng tương ứng.

Tuy nhiên, xét theo cường độ phát thải, xu hướng lại cho thấy sự cải thiện rõ rệt. Cường độ phát thải Scope 1 và Scope 2 giảm liên tục từ 0,0203 tCO₂e/m² năm 2023 xuống 0,0188 tCO₂e/m² năm 2024 và còn 0,0152 tCO₂e/m² năm 2025. Điều này tương đương mức giảm khoảng 25,1% trong ba năm và gần 20% so với năm cơ sở 2024.

Kết quả này phản ánh hiệu quả của các giải pháp tối ưu hóa vận hành, cải tiến công nghệ và nâng cao hiệu suất sử dụng năng lượng. Đồng thời, việc giảm cường độ phát thải trong bối cảnh sản lượng tăng mạnh cho thấy doanh nghiệp đã từng bước cải thiện hiệu quả sử dụng tài nguyên trên mỗi đơn vị sản phẩm.

Tổng phát thải và cường độ phát thải KNK giai đoạn 2023 – 2025 của Vicostone

TT	Tiêu chí	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Phát thải KNK trực tiếp - Scope 1	tCO ₂ e	847,53	1.123,07	1.081,60
2	Phát thải KNK gián tiếp từ việc sử dụng năng lượng điện - Scope 2	tCO ₂ e	10.180,95	8.727,61	10.056,71
3	Tổng sản lượng sản phẩm	m ²	542.558	523.840	732.706
4	Cường độ phát thải KNK (Phạm vi 1&2)	tCO ₂ e/m ²	0,0203	0,0188	0,0152
5	Phát thải KNK gián tiếp từ giao thông vận tải và các sản phẩm tổ chức sử dụng - Phạm vi 3	tCO ₂ e	Chưa đo lường	51.503,23	63.548,7
6	Cường độ phát thải KNK (Phạm vi 1,2&3)	tCO ₂ e/m ²	Chưa đo lường	0,1171	0,1019

Tổng phát thải và cường độ phát thải KNK giai đoạn 2024 – 2025 của Phenikaa Huế

TT	Tiêu chí	Đơn vị	Năm 2024	Năm 2025
1	Phát thải trực tiếp - Scope 1	tCO ₂ e	12.488,69	11.726,60
2	Phát thải gián tiếp từ việc sử dụng năng lượng điện - Scope 2	tCO ₂ e	3.301,81	2.982,44
3	Phát thải KNK gián tiếp khác, Scope 3- upstream	tCO ₂ e	5.396,63	4.409,00
4	Tổng sản lượng sản phẩm	tấn	92.646,60	80.373,85
5	Cường độ phát thải KNK (Scope 1&2)	tCO ₂ e/tấn	0,1704	0,1830
6	Cường độ phát thải KNK mở rộng (Scope 1,2&3-upstream)	tCO ₂ e/tấn	0,2287	0,2379

6.2. Xu hướng phát thải Scope 3 và cường độ phát thải tổng thể

Vicostone bắt đầu thực hiện đo lường Scope 3 từ năm 2024. Tổng phát thải Scope 3 tăng từ 51.503,23 tCO₂e năm 2024 lên 63.548,7 tCO₂e năm 2025, chủ yếu do mở rộng quy mô chuỗi cung ứng và gia tăng hoạt động vận chuyển.

Mặc dù phát thải tuyệt đối tăng, cường độ phát thải tổng thể (Scope 1, 2 và 3) lại giảm từ 0,1171 xuống 0,1019 tCO₂e/m². Điều này cho thấy mức phát thải trên mỗi đơn vị sản phẩm tiếp tục

được kiểm soát, phản ánh hiệu quả trong việc quản lý phát thải trên toàn chuỗi giá trị.

Xu hướng này thể hiện rõ quá trình tách rời giữa tăng trưởng sản xuất và phát thải khí nhà kính, trong đó doanh nghiệp vẫn mở rộng quy mô nhưng mức phát thải trên đơn vị sản phẩm giảm dần. Đây là một chỉ dấu quan trọng của mô hình tăng trưởng bền vững và hiệu quả carbon.



6. Cường độ phát thải khí nhà kính (Tiếp theo)

6.3. Đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu

Vicostone lựa chọn năm 2024 làm năm cơ sở để thiết lập mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính. Trong năm 2025, Công ty đặt mục tiêu giảm 3% tổng phát thải Phạm vi 1 và Phạm vi 2 so với năm cơ sở. Kết quả, mục tiêu này chưa đạt được khi tổng phát thải tăng khoảng 13,1%. Mức tăng này diễn ra trong bối cảnh sản lượng tăng 39,8%, từ 523.840 m² năm 2024 lên 732.706 m² năm 2025.



Dù tổng phát thải tăng, lượng phát thải tính trên mỗi đơn vị sản phẩm đã giảm, cho thấy hiệu quả kiểm soát phát thải trong hoạt động sản xuất được cải thiện. Trong thời gian tới, Vicostone sẽ tiếp tục theo dõi kết quả thực hiện mục tiêu giảm phát thải tuyệt đối, đồng thời xem xét bổ sung mục tiêu về cường độ phát thải để đánh giá sát hơn hiệu quả kiểm soát phát thải khi quy mô sản xuất thay đổi.

6.4. Phân tích bổ sung từ chuỗi cung ứng - Phenikaa Huế

Trong giai đoạn 2024-2025, Phenikaa Huế - đơn vị cung cấp nguyên vật liệu chính - cũng triển khai kiểm kê khí nhà kính theo lộ trình chung của Tập đoàn.

Kết quả cho thấy tổng phát thải Scope 1 và Scope 2 giảm từ 15.790,50 xuống 14.709,05 tCO₂e, đồng thời phát thải Scope 3 thượng nguồn giảm khoảng 18%. Điều này phản ánh những nỗ lực kiểm soát phát thải từ nguyên vật liệu và hoạt động sản xuất đầu vào.

Tuy nhiên, do sản lượng giảm nhanh hơn mức giảm phát thải, cường độ phát thải lại có xu hướng tăng. Cụ thể, cường độ Scope 1 và Scope 2 tăng từ 0,1704 lên 0,1830 tCO₂e/tấn, và cường độ mở rộng tăng từ 0,2287 lên 0,2379 tCO₂e/tấn. Điều này cho thấy hiệu quả sử dụng năng lượng và tài nguyên trên mỗi đơn vị sản phẩm chưa được cải thiện tương ứng trong kì báo cáo.

Ở chiều tích cực, việc triển khai truy vết cường độ phát thải sản phẩm theo tiêu chuẩn ISO 14067 và được thẩm tra độc lập đã góp phần nâng cao tính minh bạch dữ liệu và khả năng đáp ứng các yêu cầu quốc tế về truy xuất carbon.

6.5. Định hướng

Các kết quả trên cho thấy Vicostone đang từng bước chuyển dịch từ mô hình tăng trưởng dựa trên tiêu thụ tài nguyên sang mô hình tăng trưởng dựa trên hiệu quả sử dụng năng lượng và tối ưu hóa carbon.

Trong giai đoạn tiếp theo, Vicostone định hướng tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lí phát thải khí nhà kính theo các hướng trọng tâm:

- Nâng cao chất lượng dữ liệu và mở rộng phạm vi kiểm kê phát thải trong toàn chuỗi giá trị;
- Tăng cường các giải pháp giảm phát thải tại nguồn thông qua tối ưu hóa công nghệ và vận hành;
- Thúc đẩy chuyển dịch năng lượng, gia tăng tỉ trọng năng lượng tái tạo và điện hóa thiết bị;

- Phát triển chuỗi cung ứng bền vững, gắn kết các đối tác trong việc giảm phát thải;
- Từng bước triển khai các cơ chế trung hòa carbon phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế.

Thông qua các định hướng này, Vicostone hướng tới xây dựng một mô hình quản trị phát thải tích hợp, trong đó hiệu quả môi trường, hiệu quả vận hành và hiệu quả kinh tế được tối ưu đồng thời. Đây không chỉ là nền tảng để thực hiện mục tiêu trung hòa carbon trong dài hạn, mà còn là yếu tố then chốt giúp Công ty nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của thị trường và khẳng định vị thế trong ngành vật liệu xây dựng bền vững.



Vicostone đang từng bước chuyển dịch từ mô hình tăng trưởng dựa trên tiêu thụ tài nguyên sang mô hình tăng trưởng dựa trên hiệu quả sử dụng năng lượng và tối ưu hóa carbon.



Phát thải khí nhà kính (Tiếp theo)

7. Các biện pháp quản lý phát thải khí nhà kính

Vicostone duy trì và vận hành hệ thống quản lý môi trường và năng lượng theo các tiêu chuẩn quốc tế, bao gồm ISO 14001 và ISO 50001, tạo nền tảng cho việc kiểm soát phát thải khí nhà kính một cách có hệ thống và thúc đẩy cải tiến liên tục về hiệu quả sử dụng tài nguyên và năng lượng.

Trên cơ sở đó, Công ty triển khai các biện pháp quản lý phát thải theo hướng kết hợp giữa tối ưu hóa vận hành nội bộ và chuyển dịch mô hình sản xuất theo hướng carbon thấp, đồng thời mở rộng phạm vi kiểm soát ra toàn chuỗi giá trị.

I Cách tiếp cận tổng thể

Các giải pháp giảm phát thải của Vicostone được xây dựng theo ba tầng chiến lược, tương ứng với lộ trình chuyển dịch từ tối ưu vận hành đến trung hòa carbon:

Ngắn hạn



Tối ưu hóa vận hành và giảm phát thải tại nguồn (Scope 1 & 2)

Trong giai đoạn hiện tại, Vicostone tập trung vào các giải pháp có khả năng triển khai nhanh, nhằm kiểm soát và giảm phát thải trực tiếp:

- **Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng:** Triển khai các giải pháp tối ưu hóa vận hành, đặc biệt trong hoạt động vận chuyển nội bộ. Mức tiêu thụ Diesel giảm từ 88.397 lít (2024) xuống 86.564 lít (2025), tương đương giảm khoảng 2,1%, góp phần giảm phát thải Scope 1;
- **Tối ưu hóa quy trình sản xuất:** Cải tiến kỹ thuật giúp giảm tiêu hao nguyên vật liệu khoảng 0,5% và nâng cao hiệu suất thu hồi thêm gần 2%, góp phần giảm phát thải gián tiếp trong chuỗi giá trị;
- **Kiểm soát phát thải rò rỉ:** Tăng cường quản lý môi chất lạnh và hệ thống kỹ thuật, giảm phát thải các khí có hệ số GWP cao.

Đây là nhóm giải pháp giúp giảm phát thải nhanh nhất, đồng thời nâng cao hiệu quả vận hành và tiết kiệm chi phí.

Trung hạn



Chuyển dịch năng lượng và công nghệ (Scope 1 & 2 → Scope 2)

Vicostone từng bước chuyển dịch mô hình năng lượng theo hướng giảm phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch:

- **Điện khí hóa thiết bị:** Thử nghiệm và từng bước triển khai xe nâng điện, tạo nền tảng thay thế thiết bị sử dụng nhiên liệu hóa thạch từ năm 2026;
- **Phát triển năng lượng tái tạo:** Đầu tư hệ thống điện mặt trời áp mái tại Vicostone và Phenikaa Huế. Dự án tại Phenikaa Huế với công suất dự kiến khoảng 1,0 MWh/năm sẽ đóng góp vào giảm phát thải Scope 2 trong chuỗi cung ứng;
- **Nâng cao hiệu suất năng lượng:** Tiếp tục cải tiến thiết bị và tối ưu vận hành nhằm giảm tiêu hao điện trên đơn vị sản phẩm.

Đây là giai đoạn chuyển dịch quan trọng từ nhiên liệu hóa thạch → điện → năng lượng sạch, tạo nền tảng cho giảm phát thải dài hạn.

Dài hạn



Quản trị chuỗi giá trị và trung hòa carbon (Scope 3 & Net Zero)

Trong dài hạn, Vicostone định hướng mở rộng quản trị phát thải ra toàn chuỗi giá trị:

- **Phát triển nguyên vật liệu carbon thấp:** Tăng tỉ lệ sử dụng vật liệu tái chế, Bio Quartz và các vật liệu có hàm lượng carbon thấp;
- **Xây dựng chuỗi cung ứng bền vững:** Tích hợp tiêu chí ESG trong lựa chọn nhà cung cấp, đồng thời phối hợp với các đối tác để giảm phát thải upstream;
- **Thúc đẩy kinh tế tuần hoàn:** Tăng tỉ lệ tái chế chất thải từ 61,7% lên 82,9%, chuyển đổi chất thải thành nguyên liệu đầu vào cho các ngành khác;
- **Triển khai cơ chế trung hòa carbon:** Nghiên cứu áp dụng các giải pháp như bù trừ carbon, tín chỉ carbon và các công cụ thị trường theo tiêu chuẩn quốc tế.

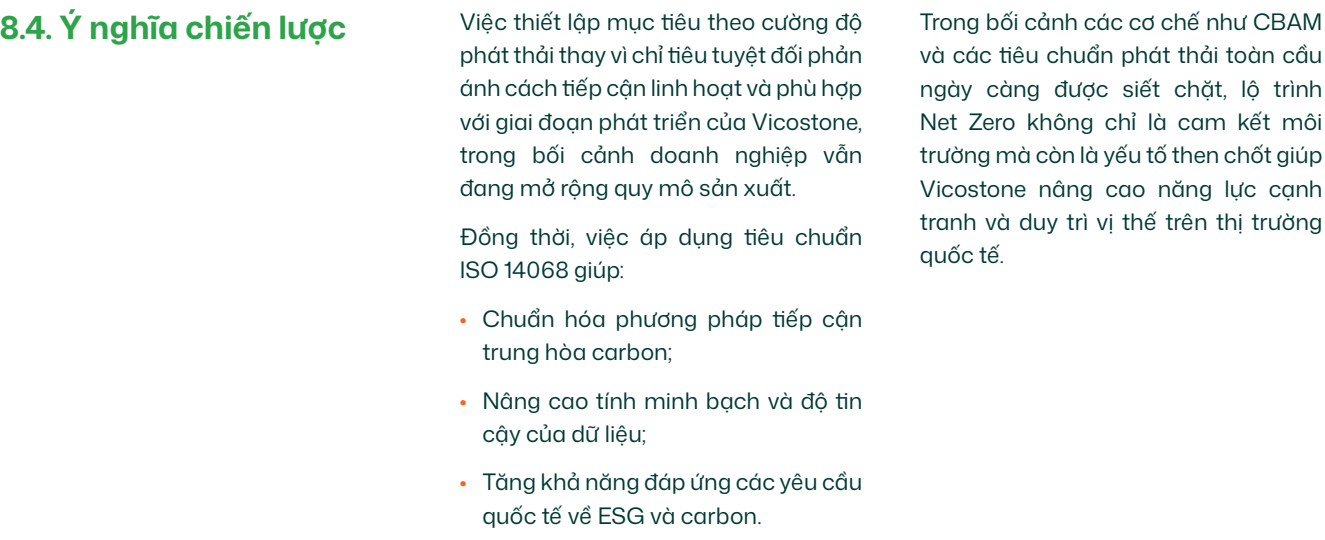
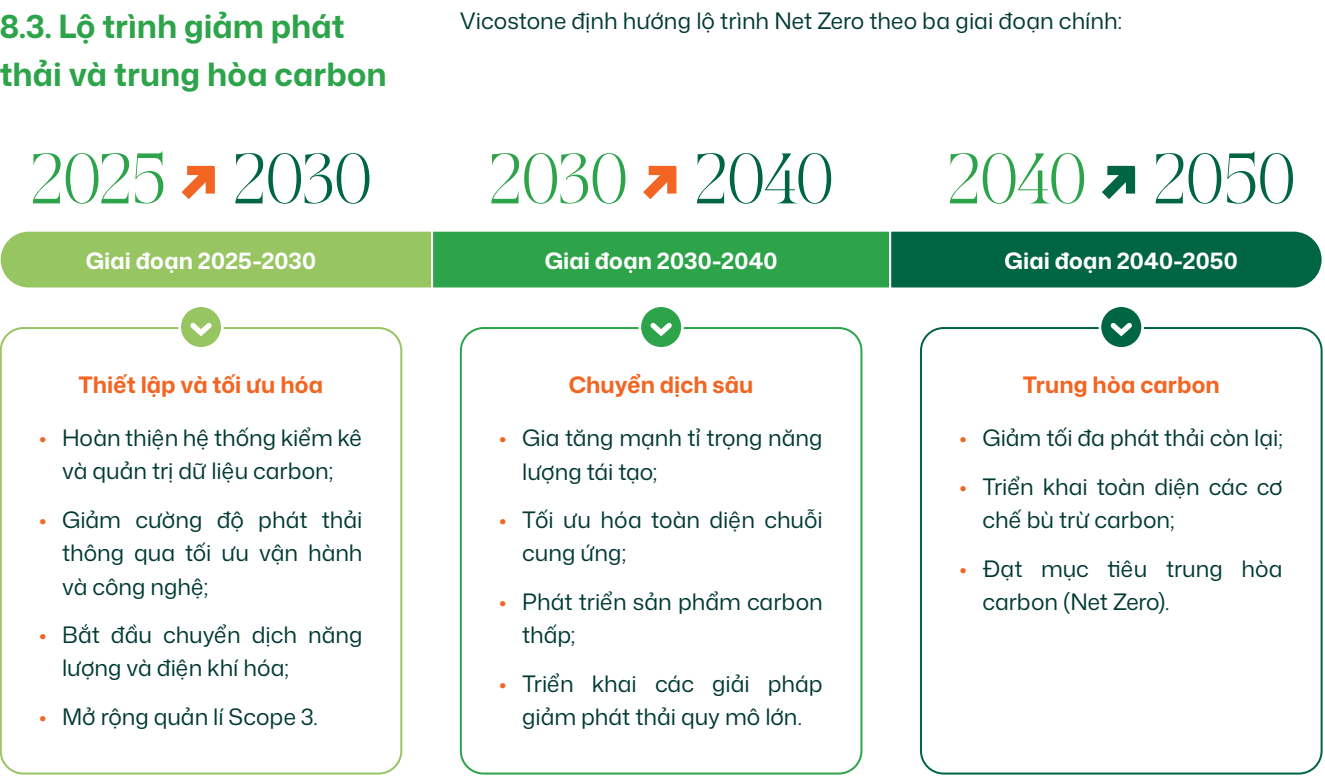
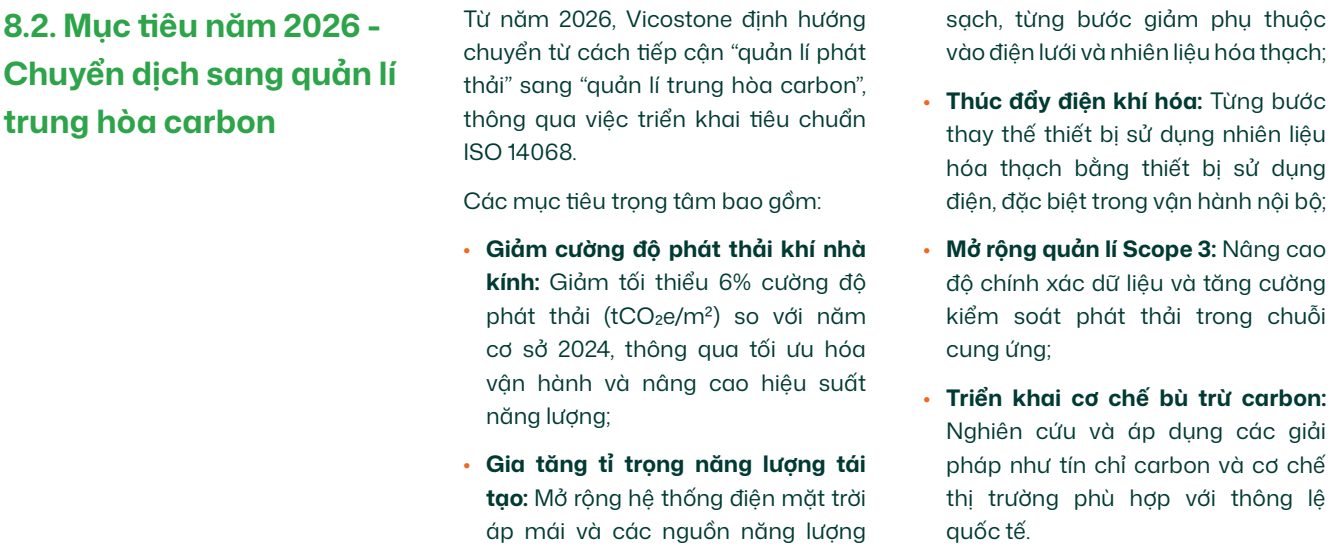
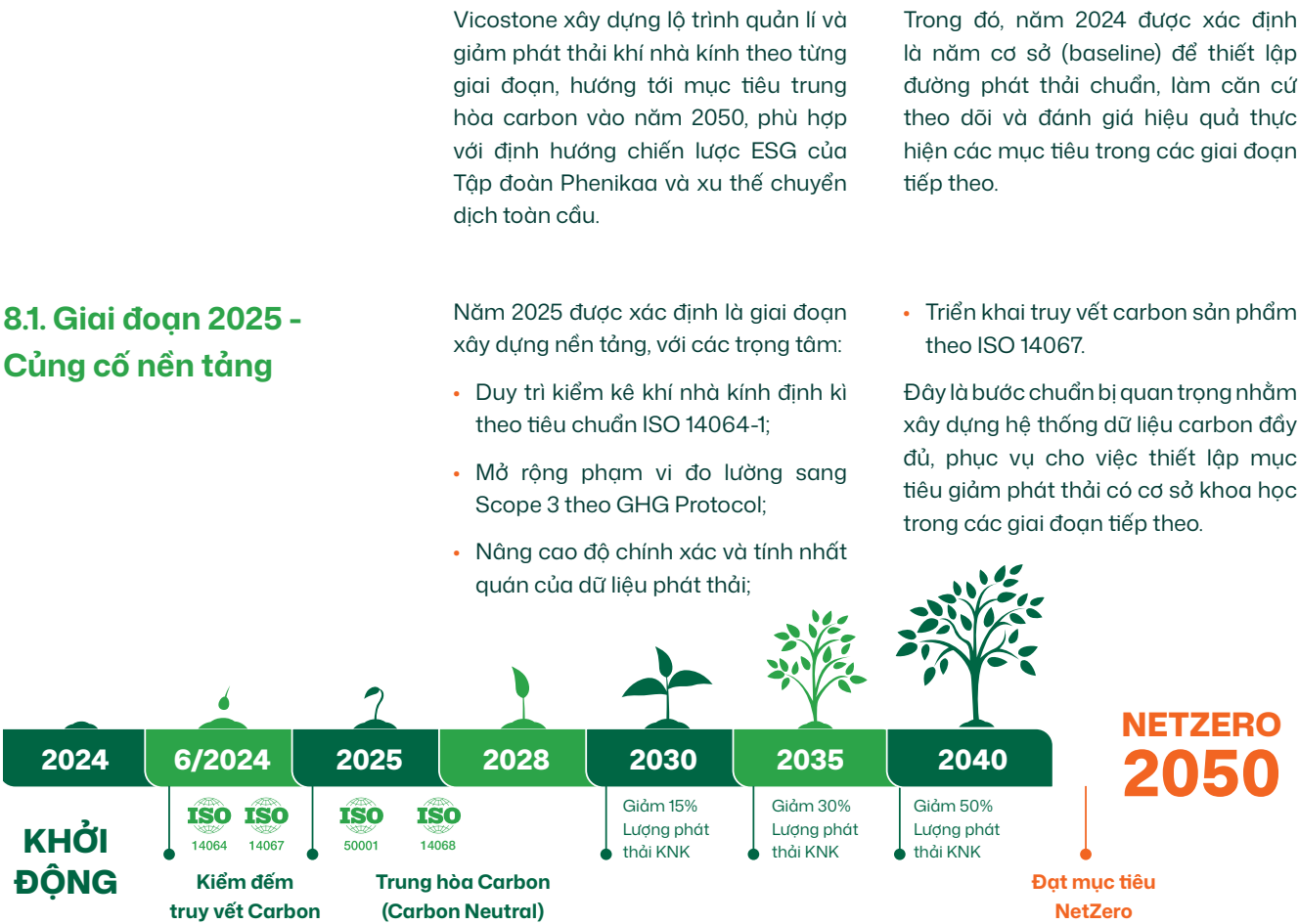
Đây là giai đoạn chuyển dịch từ giảm phát thải → trung hòa carbon, đóng vai trò quyết định trong lộ trình Net Zero 2050.



Vicostone đang từng bước chuyển dịch từ mô hình tăng trưởng dựa trên tiêu thụ tài nguyên sang mô hình tăng trưởng dựa trên hiệu quả sử dụng năng lượng và tối ưu hóa carbon.

Phát thải khí nhà kính (Tiếp theo)

8. Mục tiêu quản lý phát thải khí nhà kính năm 2026



Phát thải khí nhà kính (Tiếp theo)

9. Đảm bảo và minh bạch dữ liệu

Vicostone cam kết đảm bảo tính chính xác, nhất quán và minh bạch của dữ liệu phát thải khí nhà kính thông qua việc thiết lập hệ thống quản trị dữ liệu carbon toàn diện, phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế và yêu cầu công bố thông tin ESG.

9.1. Hệ thống quản trị dữ liệu phát thải

- Dữ liệu phát thải khí nhà kính của Vicostone được thu thập, quản lý và kiểm soát theo một quy trình chuẩn hóa, bao gồm:
- Thu thập dữ liệu từ các nguồn phát sinh trong toàn bộ hoạt động sản xuất - kinh doanh;
 - Chuẩn hóa dữ liệu theo các hệ số phát thải và phương pháp tính toán thống nhất;
 - Kiểm tra, đối soát và phê duyệt dữ liệu theo các cấp quản lý;
 - Lưu trữ và truy xuất dữ liệu phục vụ báo cáo và đánh giá.
- Hệ thống này đảm bảo:**
- Tính nhất quán giữa các kì báo cáo;
 - Khả năng truy xuất nguồn gốc dữ liệu;
 - Độ tin cậy phục vụ quản trị và công bố thông tin.

9.2. Áp dụng tiêu chuẩn quốc tế

Vicostone triển khai kiểm kê và quản lý dữ liệu phát thải theo các tiêu chuẩn quốc tế:



9.3. Thẩm tra và đảm bảo độc lập

- Nhằm nâng cao độ tin cậy và tính minh bạch của dữ liệu, Vicostone thực hiện thẩm tra độc lập bởi bên thứ ba đối với hệ thống kiểm kê khí nhà kính và truy vết carbon sản phẩm.
- Cụ thể:**
- Dữ liệu phát thải cấp tổ chức được thẩm tra theo ISO 14064-1;
 - Dữ liệu carbon sản phẩm được thẩm tra theo ISO 14067.
 - Song song với Vicostone, Công ty thành viên Phenikaa Huế cũng triển khai truy vết carbon sản phẩm và được thẩm tra độc lập, góp phần:
 - Chuẩn hóa dữ liệu phát thải trong chuỗi cung ứng;
 - Nâng cao độ tin cậy của Scope 3;
 - Đáp ứng yêu cầu truy xuất carbon từ thị trường quốc tế.



9.4. Minh bạch và công bố thông tin

- Vicostone thực hiện công bố thông tin phát thải khí nhà kính theo các nguyên tắc:
- **Đầy đủ:** Bao phủ các nguồn phát thải trọng yếu;
 - **Nhất quán:** Sử dụng phương pháp và ranh giới kiểm kê thống nhất;
 - **So sánh được:** Duy trì chuỗi dữ liệu qua các năm;
 - **Minh bạch:** Công bố phương pháp, giả định và giới hạn dữ liệu.
- Thông tin phát thải được tích hợp trong Báo cáo Phát triển bền vững, phục vụ các bên liên quan bao gồm nhà đầu tư, khách hàng, đối tác và cơ quan quản lý.

9. Đảm bảo và minh bạch dữ liệu (Tiếp theo)

9.5. Định hướng nâng cao chất lượng dữ liệu

Trong giai đoạn tiếp theo, Vicostone định hướng tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị dữ liệu carbon theo các hướng:



9.6. Ý nghĩa chiến lược

Trong bối cảnh các tiêu chuẩn ESG và cơ chế điều chỉnh carbon xuyên biên giới (CBAM) ngày càng được siết chặt, dữ liệu phát thải khí nhà kính không chỉ là công cụ quản trị nội bộ mà còn trở thành tài sản chiến lược của doanh nghiệp.

Việc xây dựng hệ thống dữ liệu carbon minh bạch và đáng tin cậy giúp Vicostone:

- Nâng cao uy tín với các bên liên quan;
- Đáp ứng yêu cầu truy xuất nguồn gốc carbon;
- Tăng khả năng tiếp cận thị trường và nguồn vốn xanh;
- Hỗ trợ ra quyết định trong chiến lược Net Zero.

Vicostone triển khai quản lý phát thải khí nhà kính theo hướng tiếp cận chiến lược, chuyển từ kiểm soát nội bộ sang quản trị carbon toàn chuỗi giá trị, phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế như ISO 14064, ISO 14067 và GHG Protocol. Trong giai đoạn 2023-2025, mặc dù phát thải tuyệt đối gia tăng do mở rộng sản xuất, cường độ phát thải đã giảm đáng kể (~25%), cho thấy xu hướng tách rời giữa tăng trưởng và

phát thải. Scope 3 chiếm tỉ trọng lớn nhất (~86%), xác định chuỗi cung ứng là trọng tâm giảm phát thải dài hạn. Công ty đang thúc đẩy chuyển dịch năng lượng, điện khí hóa và phát triển vật liệu carbon thấp, đồng thời xây dựng lộ trình Net Zero đến 2050 dựa trên nâng cao hiệu quả carbon, quản trị dữ liệu minh bạch và triển khai các cơ chế trung hòa carbon



Vicostone đang thúc đẩy chuyển dịch năng lượng, điện khí hóa và phát triển vật liệu carbon thấp, đồng thời xây dựng lộ trình Net Zero đến 2050

Đánh giá nhà cung cấp về khía cạnh môi trường

Quản trị chuỗi cung ứng có trách nhiệm

Vicostone xác định quản trị chuỗi cung ứng bền vững là một cấu phần quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững và hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp. Trong bối cảnh các yêu cầu về ESG, minh bạch chuỗi cung ứng, truy xuất nguồn gốc và quản lý phát thải khí nhà kính ngày càng gia tăng từ khách hàng, thị trường quốc tế và các bên liên quan, Công ty từng bước tích hợp tiêu chí môi trường vào quy trình lựa chọn, đánh giá, quản lý và phát triển nhà cung cấp.

Đối với Vicostone, chuỗi cung ứng không chỉ đóng vai trò bảo đảm nguồn nguyên vật liệu, vật tư, dịch vụ và logistics phục vụ sản xuất, mà còn có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sử dụng tài nguyên, dấu chân carbon sản phẩm, khả năng đáp ứng yêu cầu thị trường và năng lực cạnh tranh dài hạn của Công ty. Do đó, việc đánh giá nhà cung cấp về khía cạnh môi trường được triển khai theo hướng gắn kết giữa tuân thủ, quản trị rủi ro, cải tiến hiệu quả vận hành và hỗ trợ lộ trình Net Zero.

Cách tiếp cận của Vicostone không dừng lại ở việc kiểm tra hồ sơ hoặc đánh giá tuân thủ, mà hướng tới xây dựng quan hệ hợp tác có trách nhiệm với nhà cung cấp. Thông qua hoạt động đánh giá, Công ty từng bước nhận diện các rủi ro môi trường tiềm tàng, thúc đẩy nhà cung cấp cải thiện hệ thống quản lý, nâng cao chất lượng dữ liệu và cùng tham gia vào quá trình giảm phát thải trong chuỗi giá trị.



Vicostone xác định quản trị chuỗi cung ứng bền vững là một cấu phần quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững và hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp.



Đánh giá nhà cung cấp về khía cạnh môi trường

(Tiếp theo)

1. Cách tiếp cận quản trị và tích hợp chiến lược

Trong năm 2025, Vicostone tiếp tục hoàn thiện khung quản trị nhà cung cấp theo hướng tích hợp các yêu cầu môi trường và ESG vào hệ thống quản lý HSEQ, gắn với các tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 14001 và ISO 45001. Đây là nền tảng quan trọng giúp Công ty bảo đảm hoạt động đánh giá nhà cung cấp được thực hiện thống nhất, có kiểm soát và phù hợp với hệ thống quản trị nội bộ hiện hành.

Công ty tập trung triển khai các nội dung trọng tâm sau:

- Tích hợp các yêu cầu về tuân thủ pháp luật môi trường, quản lý chất thải, sử dụng hiệu quả tài nguyên, kiểm soát phát thải, an toàn hóa chất và quản lý năng lượng vào hoạt động đánh giá nhà cung cấp;
- Lồng ghép các yêu cầu ESG và định hướng Net Zero vào quy trình lựa chọn, đánh giá và hợp tác với nhà cung cấp;
- Ưu tiên đánh giá sâu hơn đối với các nhà cung cấp có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất và phát thải gián tiếp;
- Ưu tiên hợp tác với các nhà cung cấp có hệ thống quản lý môi trường và năng lượng như ISO 14001, ISO 50001 nhằm giảm thiểu rủi ro tuân thủ và hỗ trợ chuẩn hóa dữ liệu môi trường, phát thải trong chuỗi cung ứng;
- Từng bước xây dựng nền tảng dữ liệu ESG nhà cung cấp nhằm hỗ trợ theo dõi, phân tích rủi ro, đánh giá cải tiến và quản lý phát thải Scope 3 trong các giai đoạn tiếp theo.



Vicostone đồng thời phát huy lợi thế chuỗi cung ứng nội bộ trong hệ sinh thái Phenikaa Group nhằm nâng cao tính chủ động nguồn cung, khả năng kiểm soát chất lượng, rút ngắn khoảng cách vận chuyển và tăng mức độ đồng bộ trong triển khai ESG giữa các đơn vị.

Trong năm 2025, tỉ lệ chi tiêu dành cho nhà cung cấp địa phương đạt 52%, góp phần:



Thông qua cách tiếp cận này, Vicostone từng bước nâng cao năng lực quản trị rủi ro môi trường trong chuỗi cung ứng, xây dựng chuỗi cung ứng linh hoạt, có trách nhiệm và cải thiện khả năng đáp ứng các yêu cầu ESG ngày càng cao từ thị trường quốc tế.



Đánh giá nhà cung cấp về khía cạnh môi trường

(Tiếp theo)

2. Phương pháp đánh giá dựa trên rủi ro

Vicostone áp dụng phương pháp đánh giá dựa trên rủi ro nhằm ưu tiên nguồn lực đối với các nhà cung cấp có ảnh hưởng trọng yếu đến môi trường, hoạt động sản xuất và phát thải khí nhà kính trong chuỗi giá trị. Cách tiếp cận này giúp Công ty tập trung vào các nhóm nhà cung cấp có giá trị mua sắm lớn, cung cấp nguyên vật liệu quan trọng hoặc có khả năng phát sinh tác động môi trường đáng kể.

Các nhóm nhà cung cấp được ưu tiên đánh giá bao gồm nhà cung cấp nguyên vật liệu chính, hóa chất, resin, quartz, cristobalite, vật tư phụ trợ, logistics và các đối tác có ảnh hưởng lớn đến tính liên tục của hoạt động sản xuất. Đây cũng là các nhóm có liên quan trực tiếp đến phát thải Scope 3 thượng nguồn, đặc biệt là Category 1 - Hàng hóa và dịch vụ đã mua, và Category 4 - Vận chuyển thượng nguồn.

Đối tượng đánh giá được phân loại dựa trên các tiêu chí chính:

Nhóm tiêu chí	Nội dung đánh giá
Mức độ trọng yếu về tài chính	Giá trị mua sắm và mức độ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất
Tác động môi trường	Mức độ tiêu thụ tài nguyên, phát sinh chất thải và nguy cơ ô nhiễm
Đóng góp phát thải khí nhà kính	Mức độ đóng góp vào phát thải Scope 3 (đặc biệt Category 1 và Category 4)
Năng lực ESG	Khả năng đáp ứng yêu cầu môi trường, dữ liệu và quản trị ESG
Lịch sử tuân thủ	Tình trạng tuân thủ pháp luật và kết quả đánh giá trước đó

Trên cơ sở kết quả đánh giá, nhà cung cấp được phân loại theo các mức độ rủi ro để xác định tần suất đánh giá và chương trình giám sát phù hợp.



Quy trình đánh giá được chuẩn hóa và tích hợp trong hệ thống quản trị, bao gồm các bước:



Cách tiếp cận này giúp Vicostone chuyển từ kiểm soát tuân thủ đơn thuần sang quản trị chủ động. Thông qua đó, Công ty không chỉ nhận diện sớm các rủi ro môi trường mà còn thúc đẩy nhà cung cấp cải thiện hệ thống quản lý, tối ưu sử dụng tài nguyên và từng bước nâng cao năng lực đáp ứng các yêu cầu ESG trong chuỗi cung ứng.

Đánh giá nhà cung cấp về khía cạnh môi trường

(Tiếp theo)

3. Phạm vi đánh giá và kết quả thực hiện

3.1. Mức độ bao phủ

Trong năm 2025, Vicostone tiếp tục mở rộng phạm vi đánh giá nhà cung cấp trọng yếu theo tiêu chí môi trường, đặc biệt đối với nhóm nguyên vật liệu đầu vào và logistics.

Kết quả thực hiện:

39

Vicostone đã đánh giá 39 nhà cung cấp theo tiêu chí môi trường, tăng 07 nhà cung cấp so với năm 2024. Các nhà cung cấp được đánh giá là những đối tác trọng yếu, có ảnh hưởng đến nguồn cung nguyên vật liệu, vật tư, dịch vụ vận chuyển hoặc các yếu tố đầu vào quan trọng khác của quá trình sản xuất.

Đây là các nhóm có vai trò quan trọng trong hoạt động sản xuất, đồng thời có liên quan trực tiếp đến phát thải Scope 3 thượng nguồn của Công ty.

03

03 nhà cung cấp được xác định có rủi ro môi trường ở mức đáng kể hoặc cần tiếp tục theo dõi. Các rủi ro này chủ yếu liên quan đến hiệu quả xử lý chất thải, mức độ tiêu thụ năng lượng, khả năng tối ưu sử dụng tài nguyên và mức độ hoàn thiện của hệ thống dữ liệu môi trường và được yêu cầu triển khai kế hoạch cải tiến.

0

Không phát sinh trường hợp chấm dứt hợp tác do vi phạm tiêu chí môi trường.

Tiêu chí	2023	2024	2025	Ghi chú
Tỉ lệ phần trăm các nhà cung cấp mới được sàng lọc bằng tiêu chí môi trường	0%	0%	0%	Không phát sinh NCC mới
Số lượng nhà cung cấp được đánh giá về tác động đến môi trường, NCC	32	32	39	NCC trọng yếu
Số lượng nhà cung cấp được xác định là có tác động tiêu cực thực tế và tiềm ẩn đáng kể đến môi trường, NCC	03	03	03	Đã có hành động cải tiến
Tỉ lệ nhà cung cấp được xác định là có tác động tiêu cực thực tế và tiềm ẩn đáng kể đến môi trường mà các cải tiến đã được thống nhất sau khi đánh giá, %	100%	100%	100%	Không có trường hợp bị loại
Tỉ lệ nhà cung cấp được xác định là có tác động tiêu cực thực tế và tiềm ẩn đáng kể đến môi trường mà các mối quan hệ đã bị chấm dứt sau khi đánh giá, %	0%	0%	0%	Không có cắt giảm hợp tác

Trong kì báo cáo, Vicostone không phát sinh nhà cung cấp mới. Do đó, chỉ số GRI 308-1 về tỉ lệ nhà cung cấp mới được sàng lọc bằng tiêu chí môi trường không có dữ liệu phát sinh.

Việc duy trì ổn định số lượng nhà cung cấp có rủi ro môi trường đáng kể phản ánh hiệu quả của hoạt động sàng lọc, giám sát và quản lí nhà cung cấp trọng yếu trong các năm gần đây. Các rủi ro được nhận diện sớm, đưa vào kế hoạch theo dõi và được quản lí thông qua cơ chế cải tiến liên tục.

Thay vì loại bỏ nhà cung cấp khỏi chuỗi cung ứng, Vicostone ưu tiên cách tiếp cận “đồng hành - hỗ trợ - cải tiến”. Cách tiếp cận này giúp Công ty vừa kiểm soát rủi ro, vừa thúc đẩy nhà cung cấp nâng cao năng lực quản lí môi trường, qua đó tạo ra tác động tích cực và bền vững hơn trong chuỗi giá trị.

3. Phạm vi đánh giá và kết quả thực hiện (Tiếp theo)

3.2. Tác động môi trường và biện pháp xử lý (GRI 308-2)

Trong phạm vi đánh giá năm 2025, Vicostone không ghi nhận trường hợp nhà cung cấp vi phạm pháp luật môi trường. Kết quả này được xác định trên cơ sở đánh giá định kỳ, rà soát hồ sơ pháp lý, thông tin do nhà cung cấp cung cấp và khảo sát thực tế đối với các nhóm nhà cung cấp trọng yếu.

Tuy nhiên, quá trình đánh giá cũng cho thấy một số rủi ro môi trường tiềm tàng cần tiếp tục theo dõi và cải thiện. Các rủi ro này bao gồm công nghệ xử lý chất

thải chưa đạt mức tối ưu, mức độ phụ thuộc vào năng lượng hóa thạch trong hoạt động sản xuất, hiệu quả sử dụng tài nguyên chưa đồng đều và năng lực dữ liệu môi trường còn hạn chế tại một số nhà cung cấp.

Đối với 03 nhà cung cấp có rủi ro môi trường đáng kể, Vicostone yêu cầu xây dựng và triển khai kế hoạch cải tiến. Các kế hoạch này tập trung vào những nội dung chính sau:

- 01



Nâng cấp và cải thiện hệ thống xử lý nước thải, bụi, khí thải và chất thải rắn
- 02



Tối ưu hóa quy trình sản xuất nhằm giảm tiêu hao năng lượng, nước và nguyên vật liệu
- 03



Tăng cường phân loại chất thải tại nguồn và nâng cao tỉ lệ tái chế
- 04



Hoàn thiện hồ sơ pháp lý và hệ thống theo dõi dữ liệu môi trường
- 05



Từng bước chuyển đổi sang các nguồn năng lượng sạch hơn hoặc phát thải thấp hơn

Đến cuối năm 2025, 100% nhà cung cấp có rủi ro đã xây dựng và triển khai kế hoạch cải tiến theo yêu cầu của Vicostone. Công ty không ghi nhận trường hợp chấm dứt hợp tác do vi phạm tiêu chí môi trường.

Kết quả này cho thấy cách tiếp cận quản lý theo hướng “đồng hành - hỗ trợ - cải tiến” đang phát huy hiệu quả. Thông qua hoạt động đánh giá và theo dõi định kỳ, Vicostone không chỉ giảm thiểu rủi ro môi trường trong chuỗi cung ứng mà còn góp phần nâng cao năng lực quản lý của các đối tác.



Đánh giá nhà cung cấp về khía cạnh môi trường

(Tiếp theo)

4. Quản lý phát thải Scope 3 và hợp tác với nhà cung cấp

Quản lý phát thải Scope 3 là một trong những nội dung trọng yếu trong lộ trình Net Zero và nâng cao minh bạch phát thải khí nhà kính của Vicostone. Khác với Scope 1 và Scope 2 thuộc phạm vi kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp của doanh nghiệp, Scope 3 phụ thuộc lớn vào dữ liệu và mức độ phối hợp của các bên trong chuỗi giá trị.

Vicostone đã thực hiện kiểm kê khí nhà kính theo ISO 14064-1 và đánh giá dấu chân carbon sản phẩm theo ISO 14067, với dữ liệu được thẩm tra bởi bên thứ ba độc lập. Kết quả cho thấy chuỗi cung ứng là nguồn phát thải gián tiếp trọng yếu, tập trung vào:

Scope 3

- **Category 1**
Nguyên vật liệu đầu vào
- **Category 4**
Vận chuyển và logistics

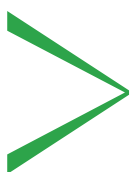
Trong năm 2025, Vicostone triển khai chương trình hợp tác ESG với các nhà cung cấp trọng yếu nhằm từng bước nâng cao chất lượng dữ liệu Scope 3 và tăng cường minh bạch chuỗi cung ứng. Các nội dung trọng tâm bao gồm:

11

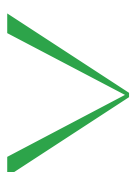
nhà cung cấp trọng yếu được lựa chọn tham gia chương trình hợp tác ESG giai đoạn 1, tập trung vào nguyên vật liệu chính và logistics - nhóm chiếm tỉ trọng lớn trong giá trị mua sắm và phát thải thượng nguồn

100%

nhà cung cấp tham gia đã xác nhận cam kết hợp tác trong việc cung cấp thông tin liên quan đến tiêu thụ năng lượng, nguyên vật liệu và dữ liệu phát thải khí nhà kính trong phạm vi sẵn có;



Tăng cường phối hợp triển khai các sáng kiến cải thiện hiệu quả môi trường và nâng cao tính minh bạch trong chuỗi cung ứng;



Đẩy mạnh trao đổi và chia sẻ định hướng ESG nhằm nâng cao nhận thức, cải thiện khả năng đáp ứng yêu cầu dữ liệu môi trường và hỗ trợ năng lực quản lý ESG của nhà cung cấp.

Thông qua chương trình này, Vicostone từng bước giảm phụ thuộc vào dữ liệu ước tính, tăng cường sử dụng dữ liệu sơ cấp từ nhà cung cấp và tạo nền tảng cho các chương trình giảm phát thải trong chuỗi giá trị.

Trong các giai đoạn tiếp theo, Công ty định hướng tiếp tục mở rộng phạm vi thu thập dữ liệu trực tiếp từ nhà cung cấp, ưu tiên các nhóm có phát thải lớn, giá trị mua sắm cao và ảnh hưởng trọng yếu đến dấu chân carbon sản phẩm, qua đó hỗ trợ nâng cao chất lượng dữ liệu Scope 3 và thúc đẩy lộ trình giảm phát thải trong toàn chuỗi cung ứng.



Đánh giá nhà cung cấp về khía cạnh môi trường

(Tiếp theo)

5. Kết quả cải tiến và nâng cao năng lực chuỗi cung ứng

Năm 2025 ghi nhận nhiều kết quả tích cực trong hoạt động đánh giá và cải tiến nhà cung cấp của Vicostone. Việc hoàn tất đánh giá 100% nhà cung cấp trọng yếu theo tiêu chí môi trường giúp Công ty nâng cao khả năng nhận diện rủi ro và thúc đẩy cải tiến trong chuỗi cung ứng.



Một số nhà cung cấp đã chủ động nâng cấp hệ thống xử lý nước thải, bụi và chất thải rắn; tối ưu hóa quy trình sản xuất, giảm tiêu hao năng lượng, tăng cường phân loại chất thải tại nguồn và nâng cao tỉ lệ tái chế nội bộ. Một số đơn vị trong chuỗi cung ứng cũng triển khai cải tiến kĩ thuật nhằm nâng cao hiệu suất sử dụng nhiên liệu và giảm phát thải trong quá trình sản xuất.

Đối với 03 nhà cung cấp được xác định có rủi ro môi trường ở mức trung bình hoặc đáng kể, Vicostone đã yêu cầu xây dựng kế hoạch cải tiến cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả vận hành, tối ưu sử dụng tài nguyên và giảm tác động môi trường.

Các kết quả này cho thấy hoạt động đánh giá của Vicostone không chỉ dừng ở kiểm soát tuân thủ mà đang từng bước tạo ra tác động lan tỏa, thúc đẩy nâng cao năng lực ESG trong chuỗi cung ứng.

Kết quả cải tiến trong năm 2025 có thể khái quát như sau:

Nội dung	Kết quả
Nhà cung cấp trọng yếu được đánh giá	100%
Nhà cung cấp có rủi ro xây dựng kế hoạch cải tiến	100%
Nhà cung cấp bị chấm dứt hợp tác do vi phạm môi trường	0
Nhà cung cấp tham gia chương trình hợp tác ESG giai đoạn 1	11
Nhà cung cấp tham gia cam kết cung cấp dữ liệu môi trường	100%

Thông qua cách tiếp cận “đồng hành - cải tiến”, Vicostone từng bước chuyển từ giám sát tuân thủ sang thúc đẩy nâng cao năng lực ESG trong chuỗi cung ứng, tạo nền tảng cho các chương trình quản lí Scope 3, giảm phát thải logistics và mua sắm xanh trong các giai đoạn tiếp theo.



Vicostone không chỉ dừng ở kiểm soát tuân thủ mà đang từng bước tạo ra tác động lan tỏa, thúc đẩy nâng cao năng lực ESG trong chuỗi cung ứng.

Đánh giá nhà cung cấp về khía cạnh môi trường

(Tiếp theo)

6. Hệ thống chỉ số và quản lí dữ liệu

Dữ liệu là nền tảng quan trọng trong quản trị ESG và quản lí chuỗi cung ứng bền vững của Vicostone. Việc xây dựng hệ thống dữ liệu môi trường nhà cung cấp không chỉ phục vụ công bố thông tin mà còn hỗ trợ quản trị rủi ro, đánh giá hiệu quả và quản lí phát thải Scope 3 trong chuỗi giá trị.

Trong năm 2025, Vicostone tiếp tục hoàn thiện nền tảng dữ liệu ESG, trong đó dữ liệu phát thải khí nhà kính và

dấu chân carbon sản phẩm đã được thẩm tra độc lập. Công ty áp dụng cơ chế kiểm soát nội bộ nhằm bảo đảm tính chính xác, đầy đủ và nhất quán của dữ liệu trước khi sử dụng cho mục đích báo cáo hoặc công bố thông tin.

Đối với dữ liệu nhà cung cấp, Vicostone tập trung theo dõi các chỉ số liên quan đến phạm vi đánh giá, mức độ tuân thủ, tiến độ cải tiến và năng lực quản lí môi trường trong chuỗi cung ứng.

100%

nhà cung cấp trọng yếu được đánh giá theo tiêu chí môi trường

100%

nhà cung cấp có rủi ro đã xây dựng và triển khai kế hoạch cải tiến

27%

Khoảng 27% nhà cung cấp trọng yếu đã áp dụng ISO 14001 hoặc hệ thống quản lí môi trường tương đương

11

nhà cung cấp trọng yếu tham gia chương trình hợp tác ESG giai đoạn 1

logistics

Dữ liệu môi trường bước đầu được thu thập từ nhóm nhà cung cấp nguyên vật liệu và logistics

Việc khoảng 27% nhà cung cấp trọng yếu đã áp dụng hệ thống quản lí môi trường cho thấy nền tảng quản trị môi trường trong chuỗi cung ứng của Vicostone đang từng bước được cải thiện. Đồng thời, Công ty tiếp tục định hướng mở rộng phạm vi thu thập dữ liệu, nâng cao chất lượng dữ liệu Scope 3 và tăng tỉ lệ dữ liệu sơ cấp từ nhà cung cấp.

Trong các giai đoạn tiếp theo, Vicostone sẽ từng bước chuẩn hóa biểu mẫu dữ liệu, tăng cường số hóa và tích hợp dữ liệu ESG vào hệ thống quản trị chuỗi cung ứng. Cách tiếp cận này giúp Công ty chuyển từ giai đoạn “thu thập dữ liệu” sang “quản trị dựa trên dữ liệu”, qua đó nâng cao khả năng kiểm soát phát thải, quản lí rủi ro và hỗ trợ ra quyết định trong dài hạn.

7. Quản lí rủi ro chuỗi cung ứng

Quản lí rủi ro chuỗi cung ứng là một phần quan trọng trong hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp (ERM) của Vicostone. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, yêu cầu ESG và biến động thị trường toàn cầu ngày càng gia tăng, các rủi ro trong chuỗi cung ứng không chỉ liên quan đến giá cả hoặc tiến độ giao hàng mà còn mở rộng

sang các khía cạnh môi trường, phát thải khí nhà kính, dữ liệu và uy tín doanh nghiệp. Vicostone từng bước nhận diện và quản lí các nhóm rủi ro trọng yếu trong chuỗi cung ứng thông qua hoạt động đánh giá nhà cung cấp, rà soát dữ liệu và tích hợp ESG vào quy trình mua sắm và quản lí đối tác.

Nhóm rủi ro	Biện pháp quản lí
Rủi ro tuân thủ môi trường	Đánh giá định kì, rà soát hồ sơ và yêu cầu cải tiến
Rủi ro gián đoạn chuỗi cung ứng	Đa dạng hóa nguồn cung, tăng tỉ lệ nội địa hóa
Rủi ro ESG và uy tín	Tích hợp ESG vào lựa chọn và đánh giá nhà cung cấp
Rủi ro dữ liệu Scope 3	Thu thập dữ liệu trực tiếp, chuẩn hóa biểu mẫu
Rủi ro chi phí carbon	Ưu tiên nhà cung cấp phát thải thấp, hợp tác giảm phát thải
Rủi ro năng lực cải tiến	Hỗ trợ, hướng dẫn và theo dõi lộ trình cải thiện

Các rủi ro này được rà soát định kì và từng bước tích hợp vào hệ thống ERM nhằm hỗ trợ đánh giá mức độ rủi ro, xây dựng phương án ứng phó và nâng cao hiệu quả quản trị chuỗi cung ứng.

Đặc biệt, Vicostone xác định dữ liệu Scope 3 là một nội dung trọng yếu trong lộ trình Net Zero. Do đó, Công ty tiếp tục tăng cường hợp tác với nhà cung cấp trong việc chia sẻ dữ liệu, chuẩn hóa phương pháp tính toán và nâng cao năng lực quản lí môi trường, qua đó từng bước xây dựng chuỗi cung ứng minh bạch, có trách nhiệm và phát triển bền vững.

Đánh giá nhà cung cấp về khía cạnh môi trường

(Tiếp theo)

8. Định hướng và lộ trình

8.1. Kết quả thực hiện năm 2025

Năm 2025 là giai đoạn Vicostone tập trung chuẩn hóa nền tảng quản trị ESG trong chuỗi cung ứng. Các hoạt động được triển khai trong năm đã tạo cơ sở quan trọng để Công ty chuyển từ quản lý môi trường ở phạm vi nội bộ sang quản lý môi trường trong toàn bộ chuỗi giá trị.

Đối với trụ cột quản trị chuỗi cung ứng:

- Công ty đã hoàn thành đánh giá 100% nhà cung cấp trọng yếu theo tiêu chí môi trường;

- Bước đầu lồng ghép các yêu cầu ESG vào quy trình đánh giá nhà cung cấp;
- Triển khai thư ngỏ cam kết hợp tác ESG với nhóm nhà cung cấp trọng yếu (11 nhà cung cấp tham gia giai đoạn 1);
- Bước đầu tăng cường thu thập dữ liệu phục vụ quản lý Scope 3.

8.2. Mục tiêu năm 2026

Trên cơ sở nền tảng đã thiết lập, Vicostone định hướng tiếp tục nâng cao mức độ tích hợp ESG trong quản lý nhà cung cấp trong năm 2026.

- Đạt tối thiểu 80% giá trị chuỗi cung ứng tuân thủ Bộ Quy tắc ESG, trên cơ sở đánh giá và phân loại nhà cung cấp;
- Mở rộng phạm vi từ tiêu chí môi trường sang bộ tiêu chí ESG tích hợp, áp dụng thống nhất trong toàn bộ quy trình quản lý nhà cung cấp;

- Thiết lập cơ chế phân loại và theo dõi mức độ tuân thủ ESG, gắn với yêu cầu cải tiến và đánh giá định kỳ;
- Tăng cường thu thập, chuẩn hóa và từng bước số hóa dữ liệu ESG từ nhà cung cấp, phục vụ quản lý phát thải Scope 3 và minh bạch chuỗi cung ứng.

8.3. Định hướng trung hạn đến năm 2030

2030

Trong giai đoạn 2026-2030, Vicostone hướng tới hoàn thiện hệ thống quản trị ESG trong chuỗi cung ứng theo thông lệ quốc tế. Mục tiêu của Công ty là xây dựng một chuỗi cung ứng minh bạch, có trách nhiệm, phát thải thấp và có khả năng chống chịu cao trước các biến động môi trường, thị trường và chính sách.

- Đến năm 2030, tối thiểu 90% giá trị chuỗi cung ứng tuân thủ Bộ Quy tắc ESG;
- Tích hợp yêu cầu ESG thành điều kiện trong lựa chọn, đánh giá và duy trì hợp tác với nhà cung cấp;
- Liên kết mức độ tuân thủ ESG với đánh giá hiệu suất và quyết định hợp tác dài hạn;
- Hoàn thiện hệ thống dữ liệu phục vụ đo lường và theo dõi phát thải Scope 3, làm cơ sở cho các chương trình giảm phát thải trong chuỗi giá trị, phù hợp với định hướng Net Zero của Công ty.

Kết luận

Năm 2025 đánh dấu bước tiến quan trọng của Vicostone trong quản trị chuỗi cung ứng theo định hướng ESG. Việc hoàn tất đánh giá nhà cung cấp trọng yếu, mở rộng phạm vi đánh giá môi trường, triển khai chương trình hợp tác ESG và từng bước quản lý dữ liệu Scope 3 đã giúp Công ty nâng cao năng lực kiểm soát rủi ro môi trường trong chuỗi cung ứng.

Thông qua cách tiếp cận “đồng hành - hỗ trợ - cải tiến”, Vicostone không chỉ bảo đảm tuân thủ mà còn thúc đẩy nâng cao năng lực môi trường của các đối tác. Cách tiếp cận này phù hợp với định hướng phát triển bền vững, bởi một chuỗi cung ứng có trách nhiệm không chỉ được xây dựng bằng yêu cầu kiểm soát, mà còn bằng sự hợp tác, chia sẻ dữ liệu và cùng cải tiến.

Trong các giai đoạn tiếp theo, Vicostone tiếp tục mở rộng phạm vi đánh giá, nâng cao chất lượng dữ liệu, tích hợp ESG sâu hơn vào quy trình mua sắm và quản lý nhà cung cấp. Đây là nền tảng quan trọng giúp Công ty xây dựng chuỗi cung ứng minh bạch, có trách nhiệm, phát thải thấp và có khả năng thích ứng cao, đồng thời củng cố vị thế doanh nghiệp tiên phong phát triển bền vững trong ngành đá thạch anh nhân tạo.

06

Chương 06

Sức khỏe
và An Toàn

- 392 An toàn và sức khỏe nghề nghiệp
- 414 Sức khỏe và an toàn khách hàng

1905 Avani

(Vicostone Eco Surfaces collections)

Lấy cảm hứng từ dòng chảy mạnh mẽ, không ngừng nghỉ của những dòng sông cuộn cuộn. Những gam màu đất trầm ấm và họa tiết sống động phản ánh sức mạnh và sự chuyển động của dòng nước đang tạo nên con đường xuyên suốt cảnh quan. Thiết kế này mang đến cảm giác tràn đầy sức sống và năng lượng, hoàn hảo cho những không gian muốn nắm bắt sức mạnh và vẻ đẹp hùng vĩ của thiên nhiên.

An toàn và sức khỏe nghề nghiệp

1. Hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp

Vicostone xác định An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp (ATSKNN) không chỉ là yêu cầu tuân thủ pháp luật mà còn là một cấu phần quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững, quản trị rủi ro doanh nghiệp và bảo vệ nguồn nhân lực dài hạn. Công ty xem môi trường làm việc an toàn là nền tảng để duy trì hiệu quả vận hành, nâng cao năng suất lao động và xây dựng văn hóa doanh nghiệp bền vững theo định hướng “Vicostone - Vì Tương lai xanh”.

Trong bối cảnh ngành sản xuất đá thạch anh nhân tạo tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro đặc thù như bụi silic hô hấp, tiếng ồn, hóa chất và rủi ro cơ khí, Vicostone từng bước chuyển đổi từ mô hình “quản lý an toàn phản ứng” sang “quản trị rủi ro chủ động”, trong đó việc phòng ngừa được triển khai ngay từ giai đoạn thiết kế vận hành, cải tiến công nghệ và tổ chức sản xuất. Công ty tập trung xây dựng hệ thống quản trị ATSKNN dựa trên dữ liệu, tăng cường nhận diện nguy cơ, phân tích xu hướng mất an toàn và thúc đẩy sự tham gia thực chất của người lao động trong toàn bộ hoạt động cải tiến hiện trường.

Vicostone xem môi trường làm việc an toàn là nền tảng để duy trì hiệu quả vận hành, nâng cao năng suất lao động và xây dựng văn hóa doanh nghiệp bền vững theo định hướng “Vicostone - Vì Tương lai xanh”.

1. Hệ thống quản lí an toàn sức khỏe nghề nghiệp (Tiếp theo)

Hệ thống quản lí ATSKNN của Vicostone được xây dựng và vận hành trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật Việt Nam, đồng thời tích hợp các tiêu chuẩn quốc tế gồm:

>

ISO 45001:2018

An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp

>

ISO 14001:2015

Quản lí môi trường

>

SA8000:2014

Trách nhiệm xã hội

Phạm vi áp dụng được triển khai đối với 100% người lao động tại Vicostone và Phenikaa Huế, đồng thời áp dụng cho khách đến làm việc, đối tác và nhà thầu hoạt động trong khu vực sản xuất của Công ty.

Vicostone vận hành hệ thống ATSKNN theo hướng quản trị dựa trên rủi ro với các trọng tâm:

- Kiểm soát kĩ thuật và môi trường lao động;
- Đánh giá rủi ro và nhận diện mối nguy định kì;
- Giám sát vận hành và kiểm tra hiện trường;
- Đào tạo và nâng cao nhận thức an toàn;
- Truyền thông nội bộ và thúc đẩy văn hóa an toàn;
- Cải tiến liên tục dựa trên dữ liệu và phản hồi hiện trường.

Thông qua cách tiếp cận này, Công ty từng bước nâng cao năng lực phòng ngừa tai nạn lao động, hạn chế nguy cơ bệnh nghề nghiệp và giảm thiểu các tác động bất lợi tới sức khỏe người lao động trong toàn bộ quá trình sản xuất và vận hành.

ISO 45001:2018

Trong năm 2025, hệ thống quản lí ATSKNN tiếp tục được duy trì và đánh giá phù hợp theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018 bởi tổ chức chứng nhận độc lập. Công ty đã triển khai:

>

01 đợt đánh giá rủi ro toàn hệ thống

>

01 cuộc đánh giá nội bộ hệ thống OHS

>

Rà soát các khu vực có nguy cơ cao liên quan đến bụi silic, tiếng ồn, hóa chất và an toàn thiết bị

>

Đánh giá hiệu quả các biện pháp kiểm soát hiện trường và hành động khắc phục, phòng ngừa

Kết quả đánh giá không ghi nhận điểm không phù hợp trọng yếu; các khuyến nghị cải tiến được theo dõi và triển khai theo kế hoạch hành động cụ thể.

Các chỉ số ATSKNN được theo dõi và báo cáo định kì tới Ban Lãnh đạo nhằm:

- Đánh giá hiệu quả kiểm soát rủi ro;
- Phân tích xu hướng mất an toàn;
- Xác định khu vực ưu tiên cải tiến;
- Nâng cao hiệu quả quản trị an toàn dựa trên dữ liệu.



Hệ thống quản lí ATSKNN của **Vicostone** được xây dựng và vận hành trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật Việt Nam, đồng thời tích hợp các tiêu chuẩn quốc tế...

1. Hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp (Tiếp theo)

Ban An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp

Ban An toàn và Sức khỏe của Vicostone được kiện toàn theo Quyết định số 15/2024-QĐ/VCS-HR ngày 29/01/2024 với 12 thành viên, bảo đảm nguyên tắc đại diện cân bằng giữa người sử dụng lao động và người lao động.

Cơ cấu Ban bao gồm:

06

Đại diện người sử dụng lao động:

- 03 thành viên Ban Lãnh đạo;
- 02 cán bộ công nhân viên;
- 01 cán bộ phụ trách ATVSLĐ.

06

Đại diện lao động:

- Chủ tịch Công đoàn;
- 05 cán bộ công nhân viên.

Cơ cấu này góp phần tăng cường đối thoại hai chiều, nâng cao tính minh bạch và thúc đẩy đồng trách nhiệm trong công tác ATSKNN.

Ban An toàn và Sức khỏe thực hiện các chức năng trọng tâm:

Tham mưu
cải tiến
điều kiện
làm việc

Tổ chức
đánh giá rủi ro
và nhận diện
mối nguy

Theo dõi
việc triển khai
các biện pháp
khắc phục -
phòng ngừa

Tiếp nhận
phản ánh và
kiến nghị liên quan
đến ATVSLĐ

Thúc đẩy
văn hóa an toàn
và sự tham gia của
người lao động
trong hoạt động cải
tiến liên tục

Vicostone duy trì cơ chế tham vấn định kỳ với người lao động thông qua:

- Các cuộc họp an toàn;
- Hoạt động kiểm tra hiện trường;
- Hệ thống phản ánh nội bộ;
- Ghi nhận near miss và phản ánh hiện trường.

Các sự cố suýt xảy ra (near miss) được phân tích nguyên nhân gốc rễ và triển khai hành động phòng ngừa nhằm giảm thiểu khả năng tái diễn. Công ty từng bước thúc đẩy văn hóa “học hỏi từ near miss”, xem đây là một trong những công cụ quan trọng để nâng cao năng lực phòng ngừa rủi ro từ sớm và cải thiện hành vi an toàn trong toàn hệ thống.



Vicostone từng bước thúc đẩy văn hóa “học hỏi từ near miss”, xem đây là một trong những công cụ quan trọng để nâng cao năng lực phòng ngừa rủi ro từ sớm và cải thiện hành vi an toàn trong toàn hệ thống.

1. Hệ thống quản lí an toàn sức khỏe nghề nghiệp (Tiếp theo)

Duy trì 5S - Kaizen và văn hóa an toàn

Vicostone tiếp tục duy trì 5S và Kaizen như các công cụ nền tảng trong quản trị hiện trường, cải tiến điều kiện làm việc và kiểm soát rủi ro vận hành.

Thông qua việc chuẩn hóa khu vực sản xuất, loại bỏ nguy cơ mất an toàn và tối ưu thao tác làm việc, Công ty từng bước chuyển từ phương thức “xử lí sự cố” sang “phòng ngừa chủ động”.

Trong năm 2025:

658

Vicostone ghi nhận 658 sáng kiến Kaizen

596

596 sáng kiến đã hoàn thành triển khai

↑90%

Tỉ lệ hoàn thành duy trì trên 90%

90

Điểm đánh giá 5S trung bình toàn Công ty đạt 90 điểm

Vicostone vinh danh những cá nhân, tập thể có ý tưởng Kaizen xuất sắc



Vicostone tiếp tục duy trì 5S và Kaizen như các công cụ nền tảng trong quản trị hiện trường, cải tiến điều kiện làm việc và kiểm soát rủi ro vận hành...

Các hoạt động:



Các hoạt động được triển khai thường xuyên nhằm duy trì môi trường làm việc sạch sẽ, an toàn và thúc đẩy tinh thần cải tiến liên tục trong toàn hệ thống.

Vicostone xác định văn hóa an toàn không chỉ là yêu cầu tuân thủ mà còn là nền tảng cho quản trị rủi ro dài hạn và phát triển bền vững. Công ty từng bước xây dựng môi trường làm việc trong đó mỗi người lao động đều có trách nhiệm:

- Tự bảo vệ bản thân;
- Hỗ trợ đồng nghiệp;
- Chủ động nhận diện rủi ro;
- Tham gia cải thiện điều kiện làm việc từ gốc.

Bên cạnh Vicostone, các nguyên tắc quản lí ATSKNN và trách nhiệm xã hội cũng được triển khai thống nhất tại Công ty TNHH MTV Đầu tư và Khai thác khoáng sản Phenikaa Huế. Hệ thống quản lí tại Phenikaa Huế được xây dựng theo ISO 45001:2018 với trọng tâm kiểm soát bụi silic, tiếng ồn, hóa chất và các rủi ro đặc thù trong hoạt động sản xuất đá nhân tạo, phù hợp với định hướng quản trị phát triển bền vững của Vicostone và Tập đoàn Phenikaa.

An toàn và sức khỏe nghề nghiệp

(Tiếp theo)

2. Môi trường làm việc an toàn, lành mạnh và bền vững

2.1. Quản lý rủi ro và kiểm soát môi trường lao động

Vicostone xác định môi trường làm việc an toàn, lành mạnh và bền vững là điều kiện nền tảng để bảo vệ sức khỏe người lao động, duy trì hiệu quả vận hành và thúc đẩy tăng trưởng bền vững trong dài hạn.

Với đặc thù ngành sản xuất đá thạch anh nhân tạo có nguy cơ cao liên quan đến bụi silic hô hấp, tiếng ồn, hóa chất và rủi ro cơ khí, Công ty tập trung triển khai mô hình quản trị dựa trên phòng ngừa, cải tiến liên tục và ứng dụng công nghệ nhằm kiểm soát rủi ro ngay từ nguồn phát sinh.

Vicostone từng bước chuyển đổi từ mô hình “kiểm soát an toàn sau sự cố” sang “quản trị rủi ro chủ động”, trong đó việc nhận diện nguy cơ, đánh giá hiện trường và cải thiện điều kiện làm việc được thực hiện thường xuyên ngay từ giai đoạn đầu của quá trình vận hành. Công ty xem đây là một trong những nền tảng quan trọng để nâng cao khả năng chống chịu vận hành, bảo vệ nguồn nhân lực và duy trì phát triển bền vững trong dài hạn.

Các nhóm rủi ro trọng yếu được Công ty tập trung kiểm soát bao gồm:



Các biện pháp kiểm soát được triển khai theo thứ bậc ưu tiên từ giải pháp kỹ thuật, giải pháp hành chính đến phương tiện bảo vệ cá nhân (PPE), bao gồm:

- Đánh giá an toàn trước khi thay đổi công nghệ hoặc cải tiến thiết bị;
- Duy trì hệ thống xử lý bụi, thông gió và hút hơi hóa chất;
- Tăng cường tự động hóa nhằm giảm tiếp xúc trực tiếp với yếu tố có hại;
- Quan trắc môi trường lao động định kỳ;
- Kiểm tra hiện trường và rà soát rủi ro theo chuyên đề;
- Trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân phù hợp với từng vị trí công việc.

2.2. Chương trình kiểm soát bụi silic nghề nghiệp

Vicostone xác định bụi silic hô hấp là một trong những rủi ro nghề nghiệp trọng yếu của ngành sản xuất đá nhân tạo và là nội dung ưu tiên trong hệ thống quản trị ATSKNN. Công ty triển khai chương trình kiểm soát bụi silic theo hướng quản lý tổng thể, kết hợp đồng bộ giữa:

- Kiểm soát kỹ thuật;
- Tự động hóa thiết bị;
- Quan trắc môi trường lao động;
- Trang bị bảo hộ cá nhân;
- Đào tạo nhận thức;
- Theo dõi sức khỏe nghề nghiệp dài hạn.

Trong năm 2025, Vicostone tiếp tục:



Kết quả theo dõi cho thấy nồng độ bụi silic trung bình tại Vicostone được duy trì ở mức 0,027 mg/m³, thấp hơn ngưỡng mục tiêu kiểm soát nội bộ của Công ty. Đây là một trong những cơ sở quan trọng giúp Vicostone giảm thiểu nguy cơ phơi nhiễm nghề nghiệp dài hạn và nâng cao điều kiện làm việc cho người lao động.

Song song với kiểm soát kỹ thuật, Vicostone tiếp tục triển khai các chương trình đào tạo nhận thức về bụi silic, hướng dẫn sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân và khám sức khỏe nghề nghiệp chuyên sâu đối với nhóm lao động có nguy cơ tiếp xúc cao nhằm nâng cao khả năng tự bảo vệ và phòng ngừa bệnh nghề nghiệp trong dài hạn.

Tại Phenikaa Huế, hệ thống hút bụi trung tâm, kiểm soát tiếng ồn và vệ sinh công nghiệp tiếp tục được duy trì định kỳ nhằm giảm thiểu nguy cơ phơi nhiễm nghề nghiệp và nâng cao điều kiện làm việc cho người lao động.

Đối với các nhà thầu hoạt động trong khu vực sản xuất, Vicostone yêu cầu tuân thủ đầy đủ các quy định và biện pháp kiểm soát ATVSLĐ của Công ty. Trước khi triển khai công việc, các nhà thầu được phổ biến nội quy an toàn, đánh giá rủi ro công việc và hướng dẫn biện pháp phòng ngừa phù hợp nhằm hạn chế nguy cơ mất an toàn trong quá trình làm việc.

2. Môi trường làm việc an toàn, lành mạnh và bền vững (Tiếp theo)

2.3. Chăm sóc sức khỏe và điều kiện làm việc

Vicostone duy trì hệ thống chăm sóc sức khỏe tại chỗ nhằm hỗ trợ người lao động trong quá trình làm việc và nâng cao khả năng ứng phó đối với các tình huống khẩn cấp. Công ty bố trí đầy đủ:



Bên cạnh đó, Vicostone phối hợp với các cơ sở y tế bên ngoài nhằm bảo đảm khả năng hỗ trợ nhanh chóng khi phát sinh các tình huống liên quan đến sức khỏe người lao động. Các biện pháp vệ sinh công nghiệp, kiểm soát môi trường và phòng ngừa dịch bệnh tiếp tục được duy trì định kỳ nhằm bảo đảm môi trường làm việc sạch sẽ, an toàn và thông thoáng tại toàn bộ khu vực sản xuất và văn phòng.

Vicostone tiếp tục duy trì các chương trình chăm sóc sức khỏe nghề nghiệp theo hướng toàn diện, kết hợp giữa phòng ngừa, theo dõi sức khỏe định kỳ và hỗ trợ nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động.

Trong năm 2025



Ngoài các chương trình khám theo quy định pháp luật, Công ty tiếp tục triển khai:

- Khám chuyên sâu cho nhóm công việc đặc thù;
- Tư vấn dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe;
- Hỗ trợ khám chữa bệnh tại hệ thống PhenikaaMec;
- Các chương trình bảo hiểm sức khỏe bổ sung cho người lao động và người thân.

Vicostone xác định chăm sóc sức khỏe không chỉ nhằm bảo vệ người lao động mà còn góp phần duy trì năng suất lao động, nâng cao chất lượng cuộc sống và tăng cường sự gắn kết lâu dài với doanh nghiệp.

Bên cạnh sức khỏe thể chất, Công ty từng bước quan tâm đến sức khỏe tinh thần và cân bằng công việc - cuộc sống của người lao động thông qua:

- Các hoạt động gắn kết nội bộ;
- Truyền thông văn hóa doanh nghiệp;
- Các chương trình phúc lợi dành cho người lao động và gia đình.



Vicostone duy trì các chương trình chăm sóc sức khỏe nghề nghiệp theo hướng toàn diện, kết hợp giữa phòng ngừa, theo dõi sức khỏe định kỳ và hỗ trợ nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động.

2. Môi trường làm việc an toàn, lành mạnh và bền vững (Tiếp theo)

2.4. Sự tham gia của người lao động và văn hóa an toàn

Vicostone xác định người lao động là trung tâm trong hệ thống quản lý ATSKNN và là chủ thể quan trọng trong hoạt động cải tiến điều kiện làm việc. Công ty duy trì cơ chế tham vấn và đối thoại định kì thông qua Ban An toàn và Sức khỏe với sự tham gia của đại diện người lao động nhằm:

- Rà soát tình hình an toàn lao động;
- Đánh giá các rủi ro phát sinh;
- Xem xét kiến nghị từ hiện trường;
- Thống nhất các biện pháp cải thiện điều kiện làm việc.



Thông qua các chương trình 5S, Kaizen và cải tiến hiện trường, Công ty xây dựng văn hóa “an toàn chủ động”, trong đó mỗi người lao động đều có vai trò:

Hệ thống tiếp nhận phản ánh nguy cơ mất an toàn được vận hành thông qua nhiều kênh như:

- Trao đổi trực tiếp;
- Điện thoại;
- Nền tảng nội bộ;
- Các hình thức phản ánh hiện trường khác.

- Tự giám sát;
- Tự bảo vệ;
- Chủ động nhận diện nguy cơ;
- Tham gia cải thiện điều kiện làm việc từ gốc.

2.5. Đào tạo và truyền thông ATVSLĐ

Vicostone duy trì tỉ lệ 100% người lao động thuộc đối tượng bắt buộc được đào tạo ATVSLĐ theo quy định pháp luật. Các chương trình đào tạo được triển khai theo từng nhóm đối tượng và đặc thù công việc nhằm nâng cao năng lực nhận diện rủi ro, kĩ năng ứng phó sự cố và ý thức tuân thủ an toàn của người lao động.

STT	Khóa đào tạo	Vicostone		Phenikaa Huế	
		Thời gian đào tạo	Số học viên (người)	Thời gian đào tạo	Số học viên (người)
1	Đào tạo an toàn lao động nhóm 1 theo Nghị định 44/2016/NĐ-CP	Tháng 10/2025	12	Tháng 07/2025	9
2	Đào tạo an toàn lao động nhóm 3 theo Nghị định 44/2016/BLĐTBXH đối với người làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động, quy định tại TT36/2016/TT-BLĐTBXH	Tháng 02/2025, Tháng 08/2025, Tháng 10/2025	140	Tháng 07/2025	3
3	Đào tạo an toàn lao động nhóm 4 theo Nghị định 44/2016/NĐ-CP đối với người lao động không thuộc các nhóm 1, 2, 3.	Tháng 10/2025	119	Tháng 03/2025	32
4	Đào tạo an toàn lao động nhóm 5 theo Nghị định 44/2016/NĐ-CP	Tháng 02/2025	02	Tháng 03/2025	1
5	Đào tạo an toàn lao động nhóm 6 theo Nghị định 44/2016/NĐ-CP	Tháng 10/2025	62	Tháng 04/2025	11
6	Đào tạo kĩ năng sơ cấp cứu ban đầu	Tháng 04/2025	62	Tháng 11/2025	29

Trong năm 2025, Vicostone và Phenikaa Huế triển khai các chương trình đào tạo trọng điểm về:

- ATVSLĐ theo Nghị định 44/2016/NĐ-CP;
- Huấn luyện an toàn hóa chất;
- Huấn luyện an toàn điện, PCCC và cứu nạn cứu hộ;
- Đào tạo sơ cấp cứu ban đầu;
- Huấn luyện nhận diện nguy cơ bụi silic và các yếu tố nghề nghiệp có hại.

Các chương trình tập trung nâng cao:

- Năng lực nhận diện rủi ro;
- Kĩ năng ứng phó sự cố;
- Ý thức tuân thủ quy trình an toàn;
- Khả năng tự đánh giá và phòng ngừa nguy cơ tại hiện trường.

Song song với đào tạo, Công ty tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động truyền thông nội bộ nhằm lan tỏa văn hóa an toàn thông qua:

- Tổ chức Tháng hành động về ATVSLĐ;
- Truyền thông trực quan tại nhà máy;
- Diễn tập ứng phó khẩn cấp;
- Huấn luyện chuyên đề tại hiện trường;
- Tuyên truyền về bệnh nghề nghiệp và sức khỏe lao động.

Thông qua việc kết hợp giữa kiểm soát kĩ thuật, chăm sóc sức khỏe, đào tạo nhận thức và thúc đẩy văn hóa an toàn, Vicostone từng bước xây dựng môi trường làm việc an toàn, lành mạnh và bền vững, hướng tới mục tiêu bảo vệ toàn diện người lao động và phát triển doanh nghiệp lâu dài

An toàn và sức khỏe nghề nghiệp

(Tiếp theo)

3. Kết quả thực hiện công tác An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp năm 2025

Chỉ tiêu ATVSLĐ năm 2025	Đơn vị	2023 Vicostone	2024 Vicostone	2025 Vicostone	2025 Phenikaa Huế	2025 Hợp nhất
Tổng số người lao động	Người	672	646	645	196	841
Tỉ lệ NLĐ thuộc phạm vi hệ thống ISO 45001	%	100	100	100	100	100
Tổng số giờ làm việc	Giờ	1.528.039	–	1.355.777	376.104	1.731.881
Số vụ TNLĐ ghi nhận	Vụ	1	1	3	1	4
Số người bị thương	Người	1	1	3	1	4
Người bị thương là nữ	Người	-	–	0	0	0
Người bị thương thuộc khối sản xuất gián tiếp	Người	-	–	0	0	0
Số ca tử vong liên quan đến lao động	Người	0	0	0	0	0
LTIFR	Trường hợp /1 triệu giờ làm việc	0,65	–	2,21	2,66	2,31
Số ngày nghỉ việc do TNLĐ	Ngày	7	–	80	3	83
Tỉ lệ NLĐ được đào tạo ATVSLĐ bắt buộc	%	100	100	100	100	100
Tỉ lệ NLĐ được khám sức khỏe định kì	%	100	100	100	100	100
Số NLĐ khám bệnh nghề nghiệp chuyên sâu	Người	-	–	206	154	360
Số ca bệnh nghề nghiệp được xác nhận	Ca	-	–	0	0	0
Nồng độ bụi	mg/m³	-	–	0,027	–	–

Ghi chú: Dữ liệu 2023–2024 chỉ thuộc Vicostone; từ năm 2025, phạm vi được mở rộng, bao gồm cả Phenikaa Huế.

Trong năm 2025

Không ghi nhận tai nạn lao động nghiêm trọng gây tử vong;
Không ghi nhận trường hợp mất khả năng lao động vĩnh viễn;
Không ghi nhận bệnh nghề nghiệp được xác nhận bởi cơ quan có thẩm quyền.

Tỉ lệ tần suất tai nạn lao động gây mất thời gian làm việc (LTIFR) năm 2025 của Vicostone là 2,21 và được tính theo công thức:

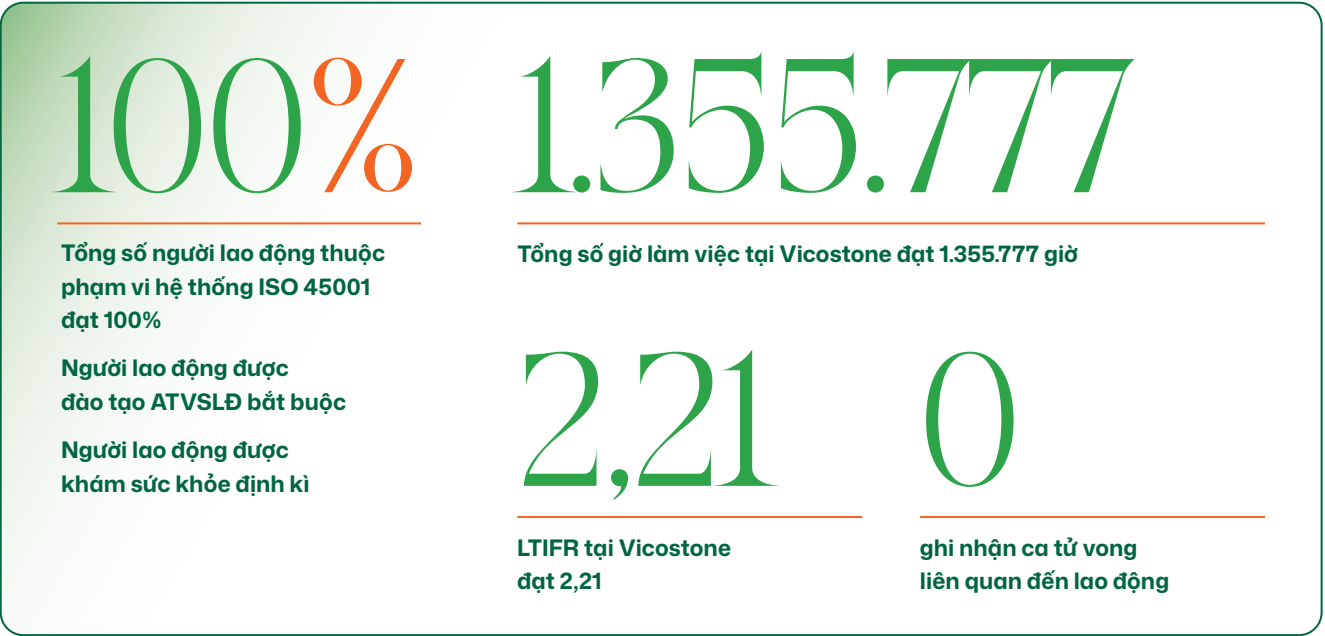
LTIFR

=

Số vụ tai nạn gây mất thời gian làm việc x 1.000.000

Tổng số giờ làm việc

Các chỉ tiêu ATSKNN chính năm 2025 gồm:



Đối với các sự cố phát sinh, Công ty triển khai đầy đủ các biện pháp:

- Chăm sóc và hỗ trợ phục hồi sức khỏe cho người lao động;
- Đánh giá lại rủi ro tại khu vực xảy ra sự cố;
- Triển khai các biện pháp khắc phục và phòng ngừa bổ sung;

- Hỗ trợ người lao động thực hiện các thủ tục giám định thương tật và chế độ bồi thường phù hợp nhằm bảo đảm quyền lợi theo quy định.

Các chỉ số ATSKNN được Ban Lãnh đạo và các đơn vị chuyên môn rà soát định kì nhằm đánh giá hiệu quả kiểm soát rủi ro, phân tích xu hướng mất an toàn và xác định các khu vực cần ưu tiên cải tiến.

Kết quả theo dõi cho thấy các chương trình đào tạo, kiểm soát môi trường lao động, cải tiến kĩ thuật và tăng cường quản trị hiện trường tiếp tục góp phần duy trì môi trường làm việc an toàn, ổn định và hạn chế các sự cố nghiêm trọng trong năm 2025.

An toàn và sức khỏe nghề nghiệp

(Tiếp theo)

4. Kế hoạch hành động về An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp năm 2026

Năm 2026, Vicostone tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp theo định hướng:

- Quản trị rủi ro chủ động;
- Phòng ngừa từ gốc;
- Tăng cường ứng dụng công nghệ;
- Xây dựng văn hóa an toàn bền vững;
- Nâng cao chất lượng môi trường làm việc và sức khỏe người lao động.

Công ty tiếp tục thúc đẩy chuyển đổi từ mô hình quản lý an toàn mang tính tuân thủ sang mô hình quản trị an toàn dựa trên dữ liệu, trong đó việc nhận diện nguy cơ, phân tích xu hướng mất an toàn và cải tiến phòng ngừa được triển khai thường xuyên nhằm nâng cao hiệu quả bảo vệ người lao động và tăng cường khả năng chống chịu vận hành trong dài hạn.

Thông qua các chương trình hành động trọng điểm, Vicostone hướng tới xây dựng môi trường làm việc:

- An toàn;
- Lành mạnh;
- Chủ động phòng ngừa rủi ro;
- Gắn kết người lao động;
- Phù hợp với định hướng phát triển bền vững và chiến lược ESG của Công ty.

4.1. Chương trình “Không tai nạn lao động”

4.1.1. Mục tiêu



4.1.2. Nội dung triển khai

Các nội dung trọng tâm bao gồm:

- Đánh giá rủi ro đối với 100% công đoạn sản xuất;
- Mở rộng triển khai các giải pháp phòng ngừa đối với các công đoạn có tính chất tương tự;
- Áp dụng cơ chế “dừng công việc không an toàn”;
- Công khai KPI an toàn theo tháng tại từng đơn vị;
- Tăng cường ghi nhận và phân tích sự cố suýt xảy ra;
- Ưu tiên cải tiến hệ thống thay vì chỉ tập trung xử lý trách nhiệm cá nhân.

Vicostone đồng thời tiếp tục thúc đẩy văn hóa “học hỏi từ sự cố có thể xảy ra”, xem đây là công cụ quan trọng để:

- Nâng cao khả năng phòng ngừa rủi ro từ sớm;
- Cải thiện hành vi an toàn;
- Tăng cường nhận diện nguy cơ tại hiện trường;
- Hạn chế khả năng tái diễn sự cố trong toàn hệ thống.

Công ty định hướng từng bước xây dựng môi trường làm việc trong đó mỗi người lao động đều có quyền:

- Từ chối công việc không an toàn;
- Chủ động báo cáo nguy cơ;
- Tham gia cải tiến điều kiện làm việc;
- Đồng hành cùng doanh nghiệp trong xây dựng văn hóa an toàn bền vững.

4. Kế hoạch hành động về An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp năm 2026 (Tiếp theo)

4.2. Chương trình kiểm soát bụi silic nghề nghiệp

4.2.1. Mục tiêu



4.2.2. Nội dung triển khai

Vicostone tiếp tục triển khai chương trình quản lý bụi silic tổng thể theo hướng kết hợp đồng bộ giữa:

- Kiểm soát kỹ thuật;
- Cải tiến công nghệ;
- Quan trắc môi trường lao động;
- Theo dõi sức khỏe nghề nghiệp;
- Đào tạo và nâng cao nhận thức người lao động.

Các nội dung trọng tâm bao gồm:

- Tiếp tục cải tiến thiết bị và khu vực phát sinh bụi;
- Duy trì hiệu quả vận hành hệ thống xử lý bụi;
- Bao che và cô lập các khu vực phát sinh bụi;
- Đo kiểm nồng độ bụi nội bộ hằng tháng;
- Xây dựng cơ sở dữ liệu theo dõi sức khỏe nghề nghiệp dài hạn đối với người lao động có nguy cơ tiếp xúc nghề nghiệp cao.

Bên cạnh kiểm soát kỹ thuật, Công ty tiếp tục tăng cường:

- Đào tạo nhận thức về bụi silic;
- Hướng dẫn sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân;
- Giám sát việc tuân thủ tại hiện trường;
- Khám sức khỏe nghề nghiệp chuyên sâu đối với nhóm lao động có nguy cơ cao.

Vicostone đồng thời từng bước nghiên cứu các giải pháp:

- Tăng cường tự động hóa;
- Giảm tiếp xúc trực tiếp của người lao động với bụi silic;
- Tối ưu công nghệ sản xuất;
- Mở rộng định hướng sản phẩm thân thiện môi trường và giảm nguy cơ nghề nghiệp trong dài hạn.

4.3. Tăng cường chuyển đổi số trong quản trị ATSKNN

Vicostone tiếp tục nghiên cứu và từng bước ứng dụng công nghệ trong quản trị ATSKNN nhằm:

- Tăng cường giám sát môi trường lao động;
- Nâng cao khả năng nhận diện nguy cơ;
- Phân tích dữ liệu an toàn;
- Cải thiện tốc độ phản ứng và phòng ngừa rủi ro.

Công ty định hướng nâng cao hiệu quả quản trị hiện trường thông qua:

- Số hóa dữ liệu an toàn;
- Theo dõi xu hướng rủi ro;
- Quản lý hành động khắc phục - phòng ngừa;
- Tăng cường khả năng giám sát các khu vực có nguy cơ cao.



Trong giai đoạn tới, Vicostone từng bước nghiên cứu ứng dụng:

- Hệ thống quản lý dữ liệu an toàn tập trung;
- Giám sát môi trường lao động theo thời gian thực;
- Cảnh báo nguy cơ tại hiện trường;
- Phân tích dữ liệu phục vụ quản trị rủi ro;
- Các giải pháp số hóa phục vụ quản lý ATSKNN toàn hệ thống.

Thông qua chuyển đổi số, Công ty hướng tới nâng cao tính minh bạch, khả năng phản ứng nhanh và hiệu quả quản trị an toàn dựa trên dữ liệu trong toàn bộ hoạt động vận hành.

4. Kế hoạch hành động về An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp năm 2026 (Tiếp theo)

4.4. Nâng cao chất lượng môi trường làm việc và chăm sóc sức khỏe người lao động

Trong năm 2026, Vicostone tiếp tục:

- Duy trì 100% người lao động được đào tạo ATVSLĐ theo quy định;
- Duy trì 100% người lao động được khám sức khỏe định kỳ;
- Mở rộng chương trình khám chuyên sâu đối với các nhóm công việc có nguy cơ cao;
- Tăng cường chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần cho người lao động;
- Duy trì các chương trình phúc lợi và bảo hiểm chăm sóc sức khỏe bổ sung.

Bên cạnh sức khỏe thể chất, Công ty tiếp tục thúc đẩy:

- Các hoạt động gắn kết nội bộ;
- Truyền thông văn hóa doanh nghiệp;
- Các chương trình nâng cao sức khỏe tinh thần;
- Chính sách phúc lợi dành cho người lao động và gia đình.



Vicostone xác định đầu tư cho sức khỏe người lao động không chỉ là trách nhiệm xã hội mà còn là yếu tố quan trọng giúp:

Duy trì nguồn nhân lực chất lượng

Nâng cao năng suất lao động

Tăng cường sự gắn kết nội bộ

Hỗ trợ phát triển bền vững trong dài hạn

4.5. Cam kết của Vicostone

Vicostone xác định đầu tư cho An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp không chỉ là yêu cầu tuân thủ pháp luật mà còn là lựa chọn chiến lược nhằm bảo vệ con người, duy trì hiệu quả vận hành và thúc đẩy phát triển bền vững trong dài hạn.

Công ty cam kết:

- Duy trì và cải tiến hệ thống ATSKNN theo các tiêu chuẩn quốc tế
- Bảo vệ toàn diện người lao động cả về thể chất, tinh thần và điều kiện làm việc
- Thúc đẩy văn hóa an toàn chủ động và sự tham gia thực chất của người lao động
- Tăng cường quản trị rủi ro dựa trên dữ liệu và công nghệ
- Đồng hành cùng Tập đoàn Phenikaa hướng tới hệ sinh thái sản xuất xanh, an toàn và bền vững.

Các hoạt động ATSKNN của Vicostone tiếp tục góp phần thúc đẩy thực hiện các Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc, đặc biệt là:

- 3 SỨC KHỎE VÀ CỐ CUỘC SỐNG TỐT**
Sức khỏe và Cuộc sống tốt
- SDG 3**
- 8 CÔNG VIỆC TỐT VÀ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ**
Việc làm bền vững và Tăng trưởng kinh tế
- SDG 8**

Với Vicostone, môi trường làm việc an toàn và lành mạnh không chỉ là điều kiện vận hành mà còn là nền tảng để mỗi người lao động yên tâm cống hiến, phát triển cùng doanh nghiệp và cùng kiến tạo giá trị bền vững cho cộng đồng và xã hội.

Sức khỏe và an toàn khách hàng

Vicostone xác định sức khỏe và an toàn khách hàng là một trong những nội dung trọng yếu trong chiến lược phát triển bền vững của Công ty. Trên cơ sở định hướng “Vicostone - Vì Tương lai xanh”, Vicostone áp dụng cách tiếp cận quản trị xuyên suốt vòng đời sản phẩm, từ nghiên cứu phát triển, kiểm soát nguyên vật liệu, sản xuất, cung cấp thông tin an toàn, hướng dẫn chế tác, thi công cho đến hoạt động bảo hành và chăm sóc sau bán hàng.

Trong năm 2025, Vicostone tiếp tục duy trì hệ thống phân phối tại hơn 50 quốc gia với hơn 10.000 điểm bán hàng, đồng thời từng bước nâng cao trải nghiệm khách hàng thông qua các nền tảng số và hệ thống dịch vụ hỗ trợ đồng bộ trên toàn cầu.



Vicostone xác định sức khỏe và an toàn khách hàng là một trong những nội dung trọng yếu trong chiến lược phát triển bền vững



Sức khỏe và an toàn khách hàng

(Tiếp theo)

1. Hỗ trợ khách hàng trong việc tìm kiếm thông tin

Vicostone duy trì hệ thống phân phối rộng khắp nhằm nâng cao khả năng tiếp cận sản phẩm, cung cấp thông tin minh bạch và hỗ trợ khách hàng hiệu quả tại các thị trường hoạt động. Công ty tiếp tục mở rộng hệ thống phân phối trực tiếp dưới thương hiệu VICOSTONE® tại các thị trường trọng điểm, bao gồm 25 trung tâm phân phối tại Hoa Kỳ và 05 chi nhánh phân phối kết hợp kho hàng tại Canada.

Bên cạnh hệ thống phân phối, Vicostone từng bước ứng dụng công nghệ số nhằm nâng cao khả năng tiếp cận thông tin sản phẩm và cải thiện trải nghiệm khách hàng trong quá trình tìm hiểu, lựa chọn và sử dụng sản phẩm. Các nền tảng thông tin số đồng thời hỗ trợ khách hàng tiếp cận thông tin về an toàn sản phẩm, hướng dẫn sử dụng và khuyến nghị chế tác, thi công an toàn theo từng nhóm đối tượng sử dụng.

1.1. Ứng dụng công nghệ số

Vicostone tiếp tục đầu tư và nâng cấp các nền tảng hỗ trợ khách hàng trực tuyến nhằm cải thiện tốc độ phản hồi, tăng khả năng tiếp cận thông tin sản phẩm và nâng cao trải nghiệm khách hàng xuyên suốt quá trình tìm hiểu và sử dụng sản phẩm.

Các giải pháp nổi bật bao gồm:



Công cụ định vị điểm bán hàng

(Store Locator) tích hợp trên website và ứng dụng, hỗ trợ khách hàng tìm kiếm điểm bán gần nhất theo vị trí địa lý.



Công cụ 3D Visualizer

cho phép khách hàng và chuyên gia thiết kế trực tiếp trải nghiệm và phối màu sản phẩm trong không gian mô phỏng như nhà bếp, phòng tắm, quầy bar và showroom;



Ứng dụng VR Tour

hỗ trợ trải nghiệm không gian sản phẩm VICOSTONE® thông qua nền tảng thực tế ảo, giúp khách hàng lựa chọn vật liệu phù hợp trước khi thi công thực tế;



Chatbot AI

hỗ trợ tư vấn sản phẩm và giải đáp thông tin 24/7 trên website và mạng xã hội, góp phần nâng cao khả năng phản hồi liên tục và cải thiện chất lượng dịch vụ.

1.2. Cải tiến kênh thông tin

Vicostone tiếp tục nâng cao khả năng tiếp cận và minh bạch thông tin sản phẩm thông qua:

- Xây dựng nền tảng tìm kiếm sản phẩm theo nhu cầu sử dụng như màu sắc, loại đá, ứng dụng và mức giá;

- Cung cấp video hướng dẫn, bài viết chuyên sâu và nội dung tư vấn nhằm nâng cao hiểu biết của khách hàng về sản phẩm và ứng dụng vật liệu;
- Triển khai bản đồ tương tác đa ngôn ngữ hỗ trợ khách hàng quốc tế tiếp cận thông tin địa phương và hệ thống phân phối thuận tiện hơn.

1.3. Tăng cường hỗ trợ cá nhân hóa

Vicostone tiếp tục nâng cao trải nghiệm khách hàng thông qua các giải pháp hỗ trợ cá nhân hóa:



Tư vấn trực tuyến

Theo lịch hẹn thông qua hình thức trao đổi video với đội ngũ chuyên gia tư vấn;



Xây dựng hệ thống

hồ sơ khách hàng và gợi ý thông minh nhằm hỗ trợ tư vấn phù hợp với nhu cầu và lịch sử tìm kiếm của khách hàng.

1.4. Phát triển nền tảng chuyên sâu - PROSITE dành cho chuyên gia

Nhằm phục vụ nhóm đối tượng là kiến trúc sư, nhà thiết kế nội thất, nhà thầu xây dựng và đối tác phân phối, Vicostone tiếp tục phát triển nền tảng thông tin chuyên sâu PROSITE.

Thông qua PROSITE, Vicostone hướng tới tăng cường khả năng tiếp cận thông tin kỹ thuật minh bạch, hỗ trợ sử dụng vật liệu an toàn và nâng cao hiệu quả phối hợp trong toàn bộ chuỗi giá trị sản phẩm.

Các tính năng chính bao gồm:

- Thư viện tài nguyên kỹ thuật số với bản vẽ CAD, mô hình 3D, hướng dẫn thi công và thông số kỹ thuật sản phẩm;
- Tài liệu và khóa đào tạo trực tuyến (E-learning) hỗ trợ đối tác nâng cao hiểu biết và hiệu quả sử dụng vật liệu;
- Bộ công cụ hỗ trợ bán hàng (Sales Kit) gồm catalogue số hóa, bảng mẫu sản phẩm và công cụ hỗ trợ báo giá;
- Công cụ kết nối dự án giữa kiến trúc sư, nhà thầu, đại lý và đối tác chế tác;
- Tích hợp tính năng đặt hàng và theo dõi tiến độ trực tuyến nhằm tối ưu quy trình phối hợp và giao hàng cho đối tác chuyên nghiệp.

Thông qua các nền tảng số và hệ thống hỗ trợ chuyên sâu, Vicostone từng bước nâng cao trải nghiệm khách hàng, thúc đẩy minh bạch thông tin và tăng cường sử dụng vật liệu an toàn, có trách nhiệm trong toàn bộ chuỗi giá trị.



Ứng dụng “VICOSTONE VN” nhằm số hóa hành trình mua sắm của khách hàng

Sức khỏe và an toàn khách hàng

(Tiếp theo)

2. Dịch vụ khách hàng và hỗ trợ sau bán hàng

Vicostone xác định chất lượng dịch vụ khách hàng là một trong những yếu tố cốt lõi góp phần xây dựng thương hiệu bền vững và nâng cao trải nghiệm khách hàng trên toàn chuỗi giá trị. Với hệ thống 07 dây chuyền sản xuất, công suất hơn 3,5 triệu m² sản phẩm/năm cùng mạng lưới hơn 10.000 điểm bán tại trên 50 quốc gia, Công ty duy trì năng lực cung ứng ổn định nhằm đảm bảo khả năng tiếp cận sản phẩm kịp thời và chất lượng dịch vụ đồng bộ tại các thị trường hoạt động.

Để đáp ứng yêu cầu giao hàng nhanh và ổn định, Vicostone chú trọng công tác nghiên cứu thị trường, lập kế hoạch bán hàng và điều phối sản xuất linh hoạt, đồng thời tăng cường phối hợp giữa các bộ phận bán hàng, sản xuất, cung ứng và logistics nhằm tối ưu thời gian giao hàng và nâng cao hiệu quả phục vụ khách hàng. Công ty duy trì các chỉ tiêu dịch vụ nội bộ:



Việc cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng và phát triển các dịch vụ sau bán hàng là một trong những ưu tiên đầu tư hàng đầu của Công ty. Cụ thể, Vicostone chú trọng các hoạt động sau:

Hoạt động chăm sóc đối tác/đại lý

Trong năm 2025, Vicostone tiếp tục đầu tư nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng và hỗ trợ sau bán hàng thông qua các hoạt động:

- Hỗ trợ thiết kế showroom, vật phẩm trưng bày và nhận diện thương hiệu cho hệ thống đại lý;
- Hỗ trợ kỹ thuật, logistics và dịch vụ sau bán hàng tại các thị trường trong nước và quốc tế;

- Tổ chức đào tạo chuyên môn cho đối tác chế tác, kiến trúc sư và hệ thống Vicostone Authorized Fabricator (VAF);
- Tăng cường khảo sát mức độ hài lòng khách hàng và cải tiến quy trình tiếp nhận, xử lý phản hồi.

Bên cạnh hoạt động thương mại, Vicostone tiếp tục thúc đẩy các chương trình kết nối và phát triển cộng đồng chuyên môn trong lĩnh vực kiến trúc, nội thất. Trong năm 2025, Công ty phối hợp cùng các trường đại học tổ chức các chương trình học thuật, tài trợ đào tạo và học bổng, tạo điều kiện cho hơn 1.000 sinh viên tiếp cận thực tiễn vật liệu đá nhân tạo gốc thạch anh, qua đó nâng cao nhận thức chuyên môn và thúc đẩy xu hướng sử dụng vật liệu bền vững trong thiết kế và xây dựng.

Các hội thảo, tọa đàm và chương trình giao lưu chuyên ngành tiếp tục được tổ chức tại nhiều khu vực trên cả nước nhằm tăng cường kết nối với cộng

đồng kiến trúc sư, nhà thiết kế và đối tác chế tác. Đồng thời, Vicostone triển khai các chương trình đào tạo chuyên sâu về xu hướng vật liệu, ứng dụng đá nhân tạo gốc thạch anh trong thiết kế nội thất và tiêu chí lựa chọn vật liệu phù hợp với từng loại hình công trình.

Song song với hoạt động đào tạo chuyên môn, Vicostone chú trọng nâng cao nhận thức về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp trong quá trình chế tác, thi công đá. Trong năm 2025, Công ty đã tổ chức 02 chương trình đào tạo an toàn chế tác tại khu vực miền Bắc và miền Trung với tổng thời lượng 48 giờ đào tạo và 180 lượt học viên tham gia. Nội dung đào tạo tập trung vào:

- Kiểm soát bụi silic;
- Kỹ thuật cắt ướt;
- Sử dụng bảo hộ lao động;
- Các yêu cầu an toàn trong chế tác và thi công đá.

Các hoạt động này góp phần nâng cao nhận thức về chế tác an toàn, giảm thiểu rủi ro phơi nhiễm bụi silic và thúc đẩy sử dụng vật liệu có trách nhiệm trong toàn bộ chuỗi giá trị sản phẩm. Đồng thời, chất lượng thi công và uy tín của hệ thống chế tác ủy quyền VICOSTONE® tiếp tục được củng cố tại hơn 30 tỉnh, thành trên cả nước.

Hoạt động chăm sóc khách hàng cá nhân

- Mở rộng hệ thống các nhà phân phối, đại lý để tăng độ phủ và phục vụ khách hàng trên khắp các vùng miền một cách nhanh nhất;
- Đào tạo, phát triển đội ngũ chăm sóc khách hàng và giải quyết khiếu nại chuyên nghiệp, tận tâm;
- Liên tục rà soát, cải tiến quy trình tiếp nhận và xử lý khiếu nại của khách hàng để nâng cao chất lượng dịch vụ và sự hài lòng của khách hàng;
- Mở rộng kênh tiếp nhận thông tin phản hồi của khách hàng tại phòng chăm sóc khách hàng qua thư điện tử;
- Thường xuyên khảo sát mức độ hài lòng của khách hàng để phát huy các điểm mạnh và cải thiện các hạn chế, qua đó đem lại dịch vụ có giá trị tốt nhất để đáp ứng kì vọng của khách hàng;

Trong bối cảnh thị trường toàn cầu biến động, Vicostone cũng triển khai nhiều chính sách hỗ trợ linh hoạt như hỗ trợ vật phẩm trưng bày, tài liệu marketing, điều chỉnh chính sách bán hàng và chia sẻ khó khăn cùng đối tác tại các thị trường trọng điểm. Qua đó, Công ty tiếp tục củng cố mối quan hệ hợp tác dài hạn và nâng cao sự hài lòng của khách hàng đối với thương hiệu VICOSTONE®

Sức khỏe và an toàn khách hàng

(Tiếp theo)

3. Quản lý đơn hàng và xử lý khiếu nại khách hàng

3.1. Quản lý đơn hàng khách hàng

Vicostone triển khai hệ thống quản trị quan hệ khách hàng và quản lý đơn hàng theo các quy trình chuẩn hóa QT15 và QT16 phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001:2015 nhằm bảo đảm tính nhất quán, minh bạch và hiệu quả trong toàn bộ quá trình bán hàng và chăm sóc khách hàng.

Toàn bộ yêu cầu, đơn hàng, phản hồi, yêu cầu bảo hành và khiếu nại của khách hàng đều được ghi nhận, cập nhật, theo dõi và xử lý trên hệ thống quản lý tập trung nhằm bảo đảm:

- Phản hồi kịp thời;
- Xử lý minh bạch và chính xác;
- Thực hiện biện pháp khắc phục và phòng ngừa phù hợp;
- Nâng cao trải nghiệm và sự hài lòng của khách hàng.

Hoạt động quản lý đơn hàng được thực hiện theo Quy trình Bán hàng (QT15) do bộ phận Bán hàng triển khai, bảo đảm các yêu cầu của khách hàng được xử lý đầy đủ, kịp thời và thống nhất. Quy trình bao gồm các bước chính:



Thông qua việc chuẩn hóa quy trình và tăng cường phối hợp giữa các bộ phận bán hàng, sản xuất, logistics và chăm sóc khách hàng, Vicostone từng bước nâng cao hiệu quả quản trị đơn hàng và chất lượng dịch vụ tại các thị trường hoạt động.

3.2. Xử lý khiếu nại và phản hồi khách hàng

Vicostone xác định công tác xử lý khiếu nại là một trong những yếu tố quan trọng góp phần nâng cao uy tín thương hiệu và duy trì sự hài lòng của khách hàng.

Các hoạt động tiếp nhận và xử lý khiếu nại được thực hiện theo Quy trình xử lý khiếu nại khách hàng (QT16) phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001:2015 do bộ phận Chăm sóc khách hàng phối hợp cùng các đơn vị chuyên môn triển khai.

Quy trình xử lý khiếu nại bao gồm:

- Tiếp nhận và cập nhật thông tin khiếu nại trên hệ thống;
- Chuyển thông tin đến các bộ phận liên quan để xác minh;
- Điều tra nguyên nhân và đề xuất biện pháp xử lý;
- Thực hiện bảo hành và phản hồi khách hàng;
- Xây dựng kế hoạch khắc phục và phòng ngừa;
- Theo dõi hiệu quả thực hiện;
- Tổng hợp báo cáo định kì và lưu trữ hồ sơ.

Vicostone định kì đánh giá hiệu quả xử lý khiếu nại thông qua các chỉ số nội bộ như:



Kết quả theo dõi được sử dụng làm cơ sở cho hoạt động cải tiến liên tục nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, hiệu quả dịch vụ và trải nghiệm khách hàng trên toàn chuỗi giá trị.

Sức khỏe và an toàn khách hàng

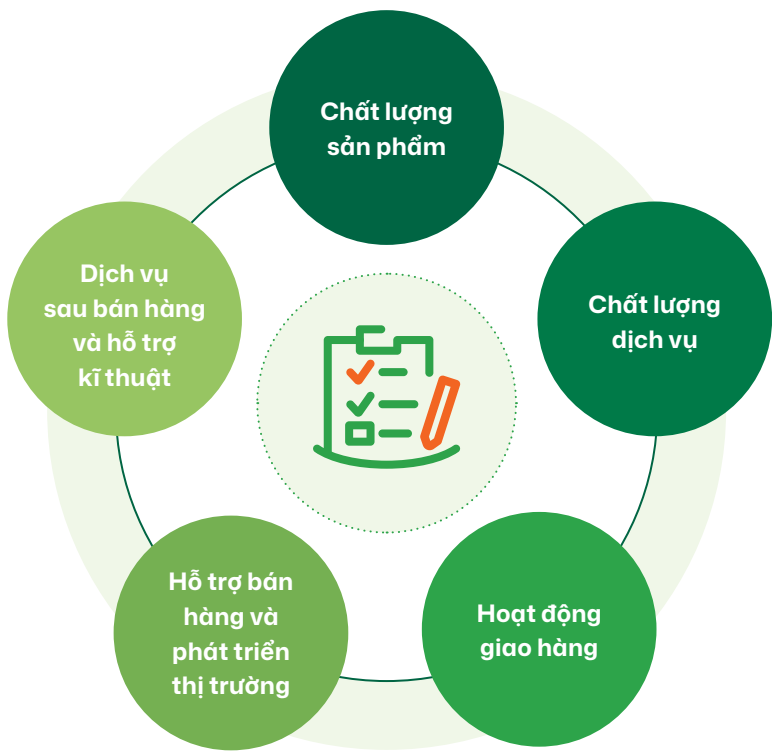
(Tiếp theo)

4. Khảo sát mức độ hài lòng của khách hàng

4.1. Tại thị trường Việt Nam

Vicostone định kì thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của khách hàng và hệ thống đại lí nhằm đánh giá hiệu quả cung cấp sản phẩm, chất lượng dịch vụ và xác định các cơ hội cải tiến trong hoạt động bán hàng, chăm sóc khách hàng và hỗ trợ sau bán hàng.

Trong năm 2025, chương trình khảo sát được triển khai trên phạm vi toàn quốc đối với hệ thống đại lí, đối tác phân phối và khách hàng thuộc kênh thành phẩm và hệ thống Vicostone Authorized Fabricator (VAF). Nội dung khảo sát tập trung vào các nhóm tiêu chí chính gồm:



Tổng số phiếu khảo sát hợp lệ ghi nhận gồm:



Kết quả khảo sát cho thấy đa số khách hàng và đối tác đánh giá tích cực đối với sản phẩm và dịch vụ của Vicostone. Đối với kênh thành phẩm, tỉ lệ đánh giá “Hài lòng” và “Rất hài lòng” về chất lượng dịch vụ đạt 91,14%,

trong khi tỉ lệ đánh giá tích cực về chất lượng sản phẩm đạt 97,46%. Đối với hệ thống VAF, tỉ lệ đánh giá “Hài lòng” và “Rất hài lòng” về chất lượng dịch vụ đạt 80,56% và về chất lượng sản phẩm đạt 83,33%.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy Vicostone tiếp tục được đánh giá cao về:

- Tính thẩm mỹ, độ bền và độ đồng đều của sản phẩm.
- Uy tín thương hiệu và khả năng đáp ứng thị trường
- Tinh thần hỗ trợ và tính chuyên nghiệp của đội ngũ kinh doanh
- Chất lượng lắp đặt, bảo hành và phản hồi thông qua hệ thống chế tác ủy quyền

Bên cạnh các kết quả tích cực, Công ty cũng xác định một số nội dung cần tiếp tục cải thiện nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng và hiệu quả hợp tác với hệ thống đại lí, tập trung vào:

- Tăng cường hỗ trợ bán hàng và phát triển thị trường thông qua hệ thống mẫu, công cụ marketing và đào tạo chuyên môn;
- Tối ưu hoạt động vận hành, giao hàng và kiểm soát chất lượng;
- Đồng bộ thông tin giữa các bộ phận và hệ thống phân phối;
- Nâng cao hiệu quả dịch vụ sau bán hàng theo hướng rút ngắn thời gian xử lí và tăng cường hỗ trợ tại các khu vực.

Thông qua việc lắng nghe phản hồi của khách hàng và cải tiến liên tục, Vicostone hướng tới xây dựng mối quan hệ hợp tác minh bạch, hiệu quả và bền vững cùng hệ thống đối tác, đại lí và khách hàng trên toàn quốc.

4. Khảo sát mức độ hài lòng của khách hàng (Tiếp theo)

4.2. Tại thị quốc tế: Đánh giá mức độ hài lòng của nhà phân phối

Tại các thị trường quốc tế, Vicostone tiếp tục duy trì hoạt động khảo sát và đánh giá mức độ hài lòng của hệ thống nhà phân phối nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, củng cố quan hệ hợp tác dài hạn và tăng cường năng lực cạnh tranh của thương hiệu VICOSTONE® trên thị trường toàn cầu.

Hoạt động đánh giá được triển khai thông qua nhiều hình thức như:

- Khảo sát định kỳ đối với nhà phân phối và đối tác;
- Trao đổi trực tiếp trong quá trình hợp tác kinh doanh;
- Hoạt động hỗ trợ thị trường, hỗ trợ kỹ thuật và dịch vụ sau bán hàng;
- Các chương trình hợp tác và đồng phát triển thương hiệu tại địa phương.

Thông qua quá trình trao đổi thường xuyên, Vicostone kịp thời ghi nhận các phản hồi liên quan đến chất lượng sản phẩm, tiến độ giao hàng, hỗ trợ kỹ thuật, dịch vụ khách hàng và nhu cầu phát triển thị trường của đối tác. Công ty từng bước mở rộng vai trò của nhà phân phối từ đơn vị bán hàng sang đối tác chiến lược cùng tham gia xây dựng và phát triển thương hiệu VICOSTONE® tại từng khu vực.

Việc đánh giá liên tục không chỉ giúp Vicostone hiểu rõ kì vọng của đối tác mà còn là cơ sở để:

- Rà soát và cải tiến hoạt động vận hành;
- Nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả phối hợp;
- Hoàn thiện hệ thống giao hàng và hỗ trợ kỹ thuật;
- Tăng cường trải nghiệm khách hàng và hiệu quả hợp tác trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Trong năm 2025, Vicostone tiếp tục triển khai khảo sát mức độ hài lòng đối với hệ thống đại lí, đối tác phân phối và khách hàng tại thị trường Việt Nam và quốc tế. Kết quả khảo sát ghi nhận:

91,14%

Tỉ lệ đánh giá “Hài lòng” và “Rất hài lòng” đối với chất lượng dịch vụ kênh thành phẩm đạt 91,14%

80,56%

Đối với hệ thống VAF, tỉ lệ đánh giá hài lòng và rất hài lòng về chất lượng dịch vụ đạt 80,56

97,46%

Tỉ lệ đánh giá hài lòng và rất hài lòng về chất lượng sản phẩm đạt 97,46%

83,33%

Đối với hệ thống VAF, tỉ lệ đánh giá hài lòng và rất hài lòng về chất lượng sản phẩm đạt 83,33

5. Bảo mật thông tin của khách hàng

Vicostone xác định bảo mật thông tin khách hàng và đối tác là một trong những yêu cầu quan trọng trong hoạt động quản trị doanh nghiệp, góp phần duy trì uy tín thương hiệu, bảo vệ quyền lợi khách hàng và nâng cao tính tin cậy trong hợp tác kinh doanh.

Công tác bảo mật thông tin được triển khai thông qua nhiều biện pháp kiểm soát đồng bộ, bao gồm:

- Kí kết các thỏa thuận bảo mật thông tin (NDA - Non-Disclosure Agreement) với khách hàng và đối tác nhằm cam kết không tiết lộ thông tin cho bên thứ ba và chỉ sử dụng dữ liệu trong phạm vi hợp tác, dự án hoặc công việc đã được thống nhất;
- Phân quyền truy cập và sử dụng dữ liệu theo chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận và cá nhân nhằm kiểm soát việc tiếp cận các thông tin bảo mật của khách hàng và đối tác;

- Tăng cường truyền thông và đào tạo nội bộ nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ công nhân viên về trách nhiệm bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu và tuân thủ các quy định nội bộ của Công ty;
- Kiểm soát chặt chẽ hoạt động trao đổi và lưu trữ thông tin thông qua hệ thống quản trị dữ liệu nội bộ, bao gồm:
 - Hạn chế sử dụng các ứng dụng bên ngoài để truyền tải dữ liệu;
 - Kiểm soát việc sử dụng các nền tảng lưu trữ đám mây trực tuyến;
 - Hạn chế sao lưu dữ liệu qua ổ cứng cá nhân, USB và các thiết bị lưu trữ không được cấp phép.



Vicostone xác định bảo mật thông tin khách hàng và đối tác là một trong những yêu cầu quan trọng trong hoạt động quản trị doanh nghiệp...



Vicostone định kì thực hiện rà soát phân quyền truy cập, kiểm tra lưu trữ dữ liệu và đánh giá mức độ an toàn thông tin nhằm nâng cao hiệu quả quản trị dữ liệu, giảm thiểu nguy cơ rò rỉ thông tin khách hàng và tăng cường khả năng phòng ngừa rủi ro an ninh mạng.

Trong năm 2025, Vicostone không ghi nhận sự cố rò rỉ dữ liệu hoặc khiếu nại có căn cứ liên quan đến bảo mật thông tin khách hàng.

Sức khỏe và an toàn khách hàng

(Tiếp theo)

6. Trách nhiệm sản phẩm và an toàn sức khỏe người tiêu dùng

Vicostone áp dụng cách tiếp cận quản lý trách nhiệm sản phẩm xuyên suốt toàn bộ vòng đời sản phẩm, từ kiểm soát nguyên vật liệu đầu vào, nghiên cứu phát triển, sản xuất, kiểm tra chất lượng, cung cấp thông tin an toàn, hướng dẫn chế tác, lắp đặt cho đến hoạt động bảo hành và tiếp nhận phản hồi sau bán hàng.

Công ty xác định an toàn sức khỏe người tiêu dùng là yêu cầu trọng tâm trong hoạt động sản xuất và cung ứng sản phẩm. Theo định hướng “Vicostone - Vì tương lai xanh”, Vicostone chủ động kiểm soát chuỗi cung ứng nguyên vật liệu và hệ thống sản xuất nhằm bảo đảm sản phẩm đáp ứng các yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn sức khỏe, phát thải hóa học và môi trường tại các thị trường quốc tế.

100% sản phẩm VICOSTONE® trước khi đưa ra thị trường đều được đánh giá và kiểm tra theo các tiêu chuẩn quốc tế liên quan đến an toàn sức khỏe, chất lượng không khí trong nhà, phát thải hóa học và tính bền vững của sản phẩm, bao gồm: GREENGUARD và GREENGUARD Gold; NSF/ANSI 51; CE; EPD; HPD; LBC Declare; ASTA Standard; Kosher; ASTM Microbial Resistance. Các chứng nhận này góp phần khẳng định: An toàn cho người sử dụng; Mức phát thải hóa học thấp; Phù hợp với các công trình xanh và không gian nhạy cảm như trường học, bệnh viện; Minh bạch thành phần vật liệu; Tính bền vững trong chuỗi cung ứng và vòng đời sản phẩm.

Chứng nhận	Nội dung chính	Ý nghĩa đối với sản phẩm
NSF/ANSI 51	Tiêu chuẩn vệ sinh an toàn cho vật liệu tiếp xúc thực phẩm	Đảm bảo an toàn khi sử dụng trong phòng thí nghiệm, y tế, trường học và khu vực chế biến thực phẩm
CE (EN 15286:2013)	Chứng nhận phù hợp yêu cầu an toàn của Liên minh châu Âu	Đáp ứng tiêu chuẩn an toàn, sức khỏe và môi trường để lưu hành tại thị trường EU
EPD	Tuyên bố môi trường sản phẩm (Environmental Product Declaration)	Minh bạch tác động môi trường, đáp ứng tiêu chuẩn công trình xanh
HPD	Tuyên bố thành phần và an toàn sức khỏe sản phẩm	Xác nhận không chứa hóa chất gây nguy hại cho sức khỏe người dùng
ASTM (Microbial resistance D6329-98)	Khả năng kháng khuẩn bề mặt vật liệu	Hạn chế sự phát triển vi khuẩn, hỗ trợ môi trường sử dụng an toàn
LBC Declare	Công bố thành phần vật liệu theo Living Building Challenge	Đảm bảo minh bạch thành phần, phù hợp vật liệu xây dựng bền vững
ASTA Standard	Tiêu chuẩn ngành đá nhân tạo toàn cầu	Thể hiện trách nhiệm xã hội, môi trường và chuỗi cung ứng bền vững
Kosher (Seal-K)	Chứng nhận tiêu chuẩn thực phẩm theo quy định Do Thái	Đảm bảo phù hợp yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn thực phẩm

Định kì hằng năm, sản phẩm VICOSTONE® được các tổ chức chứng nhận và phòng thí nghiệm độc lập đánh giá, rà soát quy trình sản xuất và thành phần nguyên vật liệu nhằm bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn sức khỏe người tiêu dùng tại các thị trường khắt khe như Mỹ, Canada, Châu Âu, Nhật Bản và Úc.

Bên cạnh hoạt động đánh giá độc lập, Vicostone cũng thường xuyên tiếp nhận các chương trình đánh giá nhà cung cấp từ khách hàng quốc tế liên quan đến an toàn sản phẩm, trách

nhiệm môi trường và trách nhiệm xã hội. Công ty cam kết duy trì hệ thống kiểm soát chất lượng và quản trị chuỗi cung ứng nhằm bảo đảm an toàn cho khách hàng và người sử dụng cuối cùng.

Vicostone đồng thời cung cấp hướng dẫn chế tác, lắp đặt và sử dụng sản phẩm thông qua các tài liệu kĩ thuật, chương trình đào tạo và hệ thống hỗ trợ kĩ thuật nhằm giảm thiểu rủi ro trong quá trình sử dụng và nâng cao trải nghiệm khách hàng.

Sản phẩm VICOSTONE® được áp dụng chính sách bảo hành:

15

15 năm đối với công trình nhà ở dân dụng

10

10 năm đối với công trình thương mại

Công ty cam kết:

- >

Tiếp nhận và xử lý phản hồi, khiếu nại của khách hàng trong thời gian phù hợp
- >

Thực hiện các hoạt động khắc phục và phòng ngừa đối với các vấn đề phát sinh
- >

Liên tục cải tiến chất lượng sản phẩm và dịch vụ nhằm nâng cao giá trị sử dụng lâu dài

Trong năm 2025, Vicostone không ghi nhận trường hợp không tuân thủ nào liên quan đến an toàn sức khỏe sản phẩm và dịch vụ.

Sức khỏe và an toàn khách hàng

(Tiếp theo)

7. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới (R&D) tiếp tục là một trong những định hướng trọng tâm trong chiến lược phát triển bền vững của Vicostone nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng xu hướng thị trường và gia tăng giá trị cho khách hàng.

Trong năm 2025, Vicostone đã ra mắt:



Các sản phẩm mới ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực ngay trong năm triển khai, đồng thời tạo động lực tăng trưởng cho các giai đoạn tiếp theo.

Vicostone tiếp tục tăng cường hợp tác với khách hàng, đối tác và các đơn vị thiết kế nhằm đẩy mạnh hoạt động đồng phát triển sản phẩm, qua

đó nâng cao khả năng đáp ứng nhu cầu thị trường và xu hướng thiết kế quốc tế. Các chương trình hợp tác giúp Công ty phát triển các dòng sản phẩm có tính khác biệt, nâng cao trải nghiệm khách hàng và gia tăng giá trị thương hiệu VICOSTONE® tại các thị trường mục tiêu.



Bên cạnh hoạt động cải tiến các dòng sản phẩm hiện hữu, Vicostone chú trọng đầu tư nghiên cứu vật liệu mới và các giải pháp sản xuất theo hướng phát triển bền vững. Trong quá trình nghiên cứu và phát triển sản phẩm, Công ty ưu tiên:

- Các giải pháp vật liệu phát thải thấp;
- Tối ưu sử dụng tài nguyên và nguyên vật liệu;
- Tăng khả năng tái chế và sử dụng vật liệu thân thiện môi trường;
- Đáp ứng xu hướng công trình xanh và kiến trúc bền vững.

Các hoạt động R&D đồng thời tập trung vào:

- Nâng cao tính thẩm mỹ và trải nghiệm khách hàng;
- Cải thiện độ bền và khả năng ứng dụng thực tế của sản phẩm;
- Tăng cường an toàn sức khỏe người sử dụng trong suốt vòng đời sản phẩm;
- Tối ưu hiệu quả sử dụng và giá trị lâu dài của vật liệu.



Thông qua hoạt động đổi mới sáng tạo và phát triển sản phẩm bền vững, Vicostone từng bước khẳng định định hướng “Đổi mới - Kiến tạo - Bền vững”, đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh của thương hiệu VICOSTONE® trên thị trường quốc tế.

07

Chương 07

Kinh doanh
có Trách
nhiệm

- 432 Đạo đức kinh doanh
- 442 Hành vi cản trở cạnh tranh
- 450 Yêu cầu về thông tin và
nhãn sản phẩm và dịch vụ

1707 Nerissa

(Vicostone Eco Surfaces collections)

Nerissa là sự tái hiện tinh tế của đá cẩm thạch cổ điển, nổi bật với những đường vân mỏng manh, nhẹ nhàng như tơ nhện, trải dài trên nền trắng tinh khiết và rạn rỗ – một sự nâng tầm tinh tế vượt xa những đặc tính vốn có của đá cẩm thạch tự nhiên.

Đạo đức kinh doanh

1. Cam kết đạo đức kinh doanh

Vicostone cam kết thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh trên nền tảng chính trực, minh bạch, thượng tôn pháp luật và tuân thủ các chuẩn mực đạo đức kinh doanh, coi đây là nền tảng cốt lõi cho sự phát triển bền vững và tạo dựng niềm tin với các bên liên quan. Công ty không chấp nhận các hành vi vi phạm pháp luật và các chuẩn mực liêm chính trong kinh doanh, bao gồm gian lận, tham nhũng, lạm dụng chức vụ, cạnh tranh không lành mạnh và các hành vi trục lợi cá nhân dưới bất kì hình thức nào.

Cam kết này được áp dụng xuyên suốt trong toàn bộ hoạt động của Công ty và trong các mối quan hệ với người lao động, khách hàng, nhà cung cấp, đối tác, cổ đông, cơ quan quản lý và các bên liên quan trong chuỗi giá trị.

Cam kết được quy định tại Bộ Quy tắc ứng xử do Tập đoàn Phenikaa ban hành, được áp dụng thống nhất tại Vicostone và các đơn vị thành viên, đồng thời được cụ thể hóa thông qua hệ thống quy định, chính sách, quy trình quản trị nội bộ, các cơ chế kiểm soát và giám sát tuân thủ của Công ty.



Vicostone cam kết thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh trên nền tảng chính trực, minh bạch, thượng tôn pháp luật và tuân thủ các chuẩn mực đạo đức kinh doanh



Đạo đức kinh doanh (Tiếp theo)

2. Nền tảng văn hóa và chuẩn mực đạo đức

2.1. Giá trị cốt lõi

Đạo đức kinh doanh tại Vicostone được xây dựng trên hệ giá trị cốt lõi và văn hóa doanh nghiệp, đóng vai trò định hướng cho mọi quyết định và hành vi trong toàn Công ty. Ngay từ khi thành lập, Công ty xác định phát triển bền vững gắn với cân bằng lợi ích

các bên liên quan và tạo ra giá trị dài hạn cho doanh nghiệp và cộng đồng. Hệ giá trị gồm 03 giá trị cốt lõi và 07 nét văn hóa đặc trưng là nền tảng định hướng các chuẩn mực đạo đức kinh doanh.

Đáng tin cậy:
Dám nghĩ dám làm, chính trực, chân thành và cam kết đến cùng vì lợi ích của tất cả các bên liên quan.

Tiên phong:
Không ngừng học hỏi, đổi mới sáng tạo, dẫn đầu xu thế mới trên thị trường.

Truyền cảm hứng:
Cam kết mang lại các sản phẩm chất lượng tốt nhất, thân thiện với người dùng, mẫu mã độc đáo phong phú, phù hợp với nhu cầu đa dạng của khách hàng và thị trường.



2.2. Nét văn hóa đặc trưng

- Lòng tin:**
Sự tin tưởng được xây dựng trong nội bộ Công ty, giữa Công ty với các bên liên quan bên ngoài.
- Trách nhiệm giải trình:**
Thông tin minh bạch, rõ ràng, thông suốt 2 chiều trên mọi khía cạnh và giữa tất cả các đối tượng liên quan.
- Sự quan tâm:**
Hành xử chín chắn, thành thật, trên tinh thần cảm thông, chia sẻ và được công nhận.
- Tính minh bạch:**
Rõ ràng, chính xác về thông tin, chính sách, kế hoạch, chỉ tiêu...
- Tính chính trực:**
Trung thực, thẳng thắn, nghiêm túc, cam kết hành động trên tinh thần quyết liệt và nhân văn.
- Sự trung thành:**
Cam kết gắn bó, cống hiến và nỗ lực.
- Sự bình đẳng:**
Khuyến khích tinh thần tự do, cởi mở bày tỏ quan điểm, tiếp thu ý kiến và phản hồi 2 chiều (giữa người lao động với các cấp quản lý, lãnh đạo).

Đạo đức kinh doanh (Tiếp theo)

3. Nguyên tắc ứng xử với các bên liên quan

Vicostone thiết lập các nguyên tắc ứng xử nhằm đảm bảo các mối quan hệ được xây dựng trên cơ sở minh bạch, công bằng và tôn trọng:



Với Người lao động

Vicostone hiểu rằng giá trị và thành công của Công ty được tạo dựng bởi sự sáng tạo, lòng nhiệt huyết và tính tuân thủ trong công việc của mỗi thành viên. Chính vì thế, Công ty xây dựng một môi trường làm việc hạnh phúc, chuyên nghiệp, thân thiện và nêu cao tinh thần phản biện để mỗi cá nhân có thể tự do phát huy tính sáng tạo, khai phá và giải phóng tiềm năng của bản thân, từ đó tạo ra sự khác biệt, góp phần vào sự phát triển của Công ty. Trên tinh thần thấu hiểu, quan tâm và sẻ chia, Vicostone sẽ trở thành ngôi nhà chung mà ở đó những ước mơ được chấp cánh, những hoài bão, khát vọng được đánh thức, vun đắp và thực hiện.



Với Cổ đông, Nhà đầu tư

Minh bạch, tôn trọng, bình đẳng và hợp tác là định hướng hành động của Vicostone trong mối quan hệ với cổ đông, nhà đầu tư. Công ty cam kết mang lại lợi ích bền vững cho cổ đông, nhà đầu tư thông qua việc đầu tư, kinh doanh hiệu quả, tuân thủ quy định của pháp luật cũng như cung cấp thông tin trung thực, kịp thời trong mọi công bố về tình hình quản trị và sản xuất kinh doanh.



Với Khách hàng, đối tác

Vicostone xác định khách hàng, đối tác là trung tâm cho mọi quyết định hành động, là tài sản và cũng chính là thành viên của Công ty, góp phần quan trọng giúp Công ty thực hiện thành công các chiến lược và mục tiêu đề ra.



Với Nhà cung cấp

Trong giao dịch với nhà cung cấp, Vicostone cam kết tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan, đồng thời tuân theo các nguyên tắc công bằng, khách quan và hài hòa lợi ích của cả đôi bên. Đồng thời, Vicostone luôn ủng hộ các nhà cung cấp cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng và cương quyết phản đối những hành vi vi phạm pháp luật hoặc phi đạo đức trong cạnh tranh.



Với Đối thủ cạnh tranh

Tại Vicostone, mọi đối thủ cạnh tranh trên thị trường đều được xem như người bạn để học hỏi, cạnh tranh lành mạnh trên tinh thần phát triển và cầu thị, cùng hoàn thiện, cải tiến không ngừng chất lượng sản phẩm/dịch vụ cho khách hàng và thúc đẩy sự phát triển chung của nền kinh tế, xã hội.



Với Cơ quan Nhà nước

Tôn trọng pháp luật, cam kết tuân thủ, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định/bộ luật ban hành của pháp luật; thực hiện đầy đủ và đúng hạn trách nhiệm, nghĩa vụ theo quy định của Nhà nước; chính trực trong tất cả các mối quan hệ với cơ quan Nhà nước. Cam kết không thực hiện các hành vi phi pháp, trái đạo đức để thu thập thông tin hoặc che giấu thông tin nhằm mang lại lợi ích riêng cho Công ty. Sẵn sàng hỗ trợ, hợp tác điều tra với cơ quan chức năng khi cần.



Với Cộng đồng, xã hội

Vicostone với vai trò là một thành viên của cộng đồng, một “tế bào” của xã hội luôn xác định, cần thực hiện tốt trách nhiệm gìn giữ và bảo vệ môi trường, chung tay cùng Nhà nước và các bên liên quan trong nỗ lực chung cải thiện đời sống của con người, phát triển xã hội bằng các giải pháp sản xuất, khoa học, công nghệ hiện đại hơn, thông minh hơn.



Vicostone xây dựng một môi trường làm việc hạnh phúc, chuyên nghiệp, thân thiện và nêu cao tinh thần phản biện...

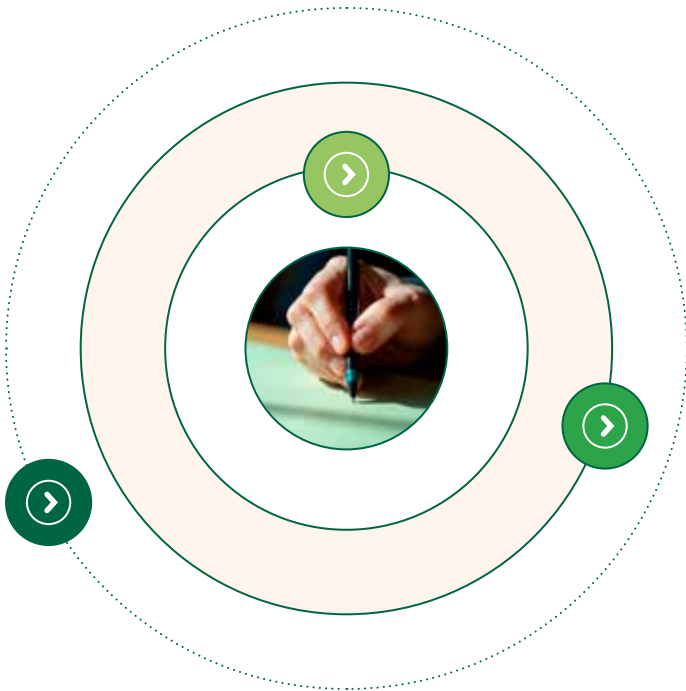
Đạo đức kinh doanh (Tiếp theo)

4. Triển khai và giám sát thực hiện

Các nguyên tắc đạo đức kinh doanh được Vicostone triển khai thông qua hệ thống quản trị nội bộ, các quy định và quy trình liên quan trên cơ sở Bộ Quy tắc ứng xử do Tập đoàn Phenikaa ban hành. Công ty thực hiện kết hợp với hoạt động đào tạo, truyền thông định kỳ và lồng ghép các quy trình, yêu cầu về đạo đức và tuân thủ trong hoạt động quản trị và vận hành.

Hội đồng quản trị và Ban Điều hành thực hiện giám sát tổng thể đối với việc tuân thủ các nguyên tắc đạo đức kinh doanh thông qua hệ thống kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ.

Việc giám sát tuân thủ được thực hiện thông qua mô hình kiểm soát nhiều cấp bao gồm:



Cấp vận hành

Các đơn vị phòng ban chịu trách nhiệm tuân thủ trong hoạt động hàng ngày.

Cấp kiểm soát

Các chức năng liên quan như nhân sự, pháp chế, Phòng ESG, kiểm soát nội bộ,... theo dõi đánh giá tuân thủ.

Cấp đảm bảo độc lập

Kiểm toán nội bộ thực hiện đánh giá định kỳ.

Cách tiếp cận theo mô hình 3 tuyến kiểm soát góp phần tăng cường hiệu quả phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi không phù hợp.

5. Xử lý vi phạm và bảo đảm tuân thủ

Mọi hành vi vi phạm các nguyên tắc đạo đức kinh doanh và quy định pháp luật đều được xem xét và xử lý theo quy định nội bộ của Công ty và pháp luật hiện hành.

Công ty khuyến khích việc phản ánh các hành vi vi phạm và đảm bảo nguyên tắc bảo mật thông tin, không phân biệt đối xử hoặc trả đũa, xử lý minh bạch, công bằng trong quá trình tiếp nhận, xử lý. Các biện pháp xử lý được thực hiện phù hợp với tính chất và mức độ vi phạm, nhằm tăng cường tính rắn đẽ và phòng ngừa.

Các kênh tiếp nhận thông tin bao gồm



01

Quản lý trực tiếp

02

Bộ phận Nhân sự

03

Các đơn vị chuyên trách có liên quan

04

Ban Lãnh đạo hoặc Giám đốc điều hành.

Thông tin liên hệ chính thức (sử dụng chung toàn tập đoàn Phenikaa và các đơn vị thành viên)

- Email: homthugopy@phenikaa.com
- Hotline: 084 24 3368 5253

Đối với Vicostone có thể sử dụng hòm thư góp ý khu vực nhà bếp hoặc liên hệ qua e-mail: hr@vicostone.com

Đạo đức kinh doanh (Tiếp theo)

6. Chỉ số theo dõi và đánh giá

Vicostone theo dõi việc triển khai đạo đức kinh doanh thông qua các chỉ số liên quan đến đào tạo, tuân thủ và xử lý vi phạm.

Trong năm 2025, 100% người lao động và cán bộ quản lý trong phạm vi báo cáo đã được truyền thông và đào tạo về Văn hóa doanh nghiệp và Bộ Quy tắc ứng xử của Công ty thông qua chương trình hội nhập, các hoạt động đào tạo và truyền thông định kỳ. Nội dung này được duy trì và cập nhật nhằm đảm bảo nhận thức và tuân thủ nhất quán trong toàn Công ty.

Trong cùng kì, Công ty không ghi nhận các vụ việc vi phạm trọng yếu liên quan đến đạo đức kinh doanh.

Trong giai đoạn tới, Công ty định hướng từng bước chuẩn hóa hệ thống, chỉ số đo lường và tích hợp vào KPI gồm: tỉ lệ nhà cung cấp theo tiêu chí ESG trong đó có tiêu chí đạo đức kinh doanh, sự cam kết tính tuân thủ hay số lượng và thời gian xử lý các phản ánh vi phạm.

7. Liên kết với phòng chống tham nhũng (GRI 205)

Đạo đức kinh doanh tại Vicostone được triển khai gắn liền với các nguyên tắc về liêm chính và tuân thủ, được quy định trong Bộ Quy tắc ứng xử và hệ thống quy định nội bộ của Công ty, nhằm đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm trong toàn bộ hoạt động.

Các nguyên tắc liên quan đến phòng ngừa rủi ro tham nhũng được thể hiện thông qua các quy định về quản lý xung đột lợi ích, minh bạch trong mua sắm và kí kết hợp đồng, kiểm soát hành vi trực lợi cá nhân, chuẩn mực ứng xử trong quan hệ với đối tác, nhà cung cấp và cơ chế tiếp nhận, xử lý phản ánh vi phạm.

Công ty cam kết:



Các nội dung này được tích hợp trong hệ thống kiểm soát nội bộ, góp phần phòng ngừa rủi ro và nâng cao hiệu quả quản trị.

8. Định hướng hoàn thiện

Vicostone định hướng tiếp tục nâng cao hiệu quả triển khai các nguyên tắc đạo đức kinh doanh và tuân thủ trong toàn Công ty, phù hợp với thông lệ quản trị tiên tiến và yêu cầu của chiến lược PTBV ESG.



Thông qua lộ trình này, Vicostone kì vọng sẽ nâng cao tính liêm chính, minh bạch và hiệu quả quản trị, đồng thời tăng cường năng lực phòng ngừa rủi ro và đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao từ thị trường và các bên liên quan.

Vicostone xác định đạo đức kinh doanh và liêm chính không chỉ là yêu cầu tuân thủ mà là nền tảng cốt lõi tạo dựng niềm tin, nâng cao năng lực cạnh tranh và đảm bảo phát triển bền vững trong dài hạn.

Hành vi cản trở cạnh tranh (GRI-206)

Trong bối cảnh môi trường kinh doanh toàn cầu ngày càng đề cao tính minh bạch, quản trị có trách nhiệm và cạnh tranh lành mạnh, Vicostone xác định tuân thủ pháp luật cạnh tranh và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ là một trong những nền tảng quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững của Công ty.

Trên hành trình hơn 20 năm phát triển, Vicostone luôn hướng tới xây dựng môi trường kinh doanh minh bạch, công bằng và tuân thủ pháp luật, đồng thời không ngừng đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao giá trị sản phẩm, thương hiệu và năng lực cạnh tranh bền vững trên thị trường trong nước và quốc tế.

Vicostone cam kết không thực hiện các hành vi hạn chế cạnh tranh bị cấm, lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường hoặc các hành vi cạnh tranh không lành mạnh theo quy định của pháp luật. Quy tắc ứng xử của Tập đoàn Phenikaa được áp dụng trong toàn bộ hoạt động kinh doanh của Vicostone, trong đó các yêu cầu về cạnh tranh lành mạnh, đạo đức kinh doanh và tuân thủ pháp luật được phổ biến tới các bộ phận liên quan như Kinh doanh, Bán hàng, Phát triển thị trường và các đơn vị chức năng.

Trong năm 2025, Công ty không ghi nhận vụ việc, khiếu kiện hoặc chế tài liên quan đến hành vi cạnh tranh không lành mạnh, vi phạm pháp luật cạnh tranh hoặc lạm dụng vị trí độc quyền, phản ánh hiệu quả của hệ thống quản trị tuân thủ và định hướng cạnh tranh minh bạch mà Vicostone đang duy trì trong toàn bộ hoạt động kinh doanh.



Vicostone xác định tuân thủ pháp luật cạnh tranh và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ là một trong những nền tảng quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững của Công ty.



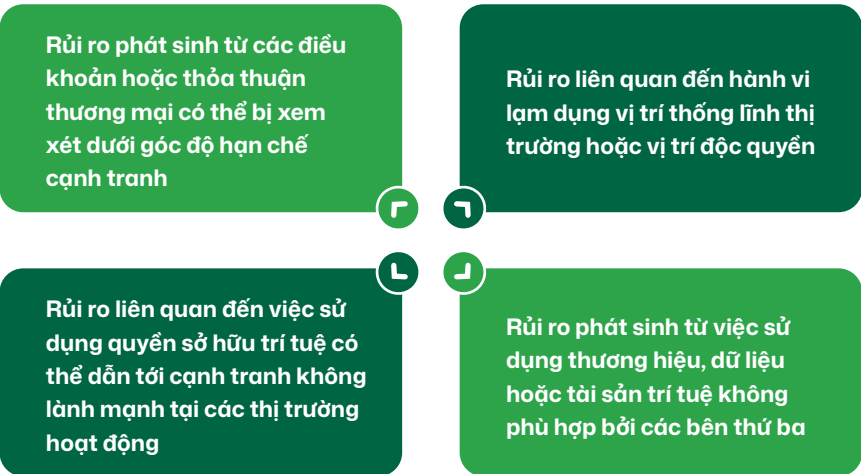
Hành vi cản trở cạnh tranh (GRI-206) (Tiếp theo)

1. Biện pháp kiểm soát và phòng ngừa hành vi cạnh tranh không lành mạnh, chống độc quyền

1.1. Cam kết quản trị và nhận diện rủi ro

Vicostone triển khai hệ thống quản trị tuân thủ pháp luật cạnh tranh theo định hướng phòng ngừa, giám sát và cải tiến liên tục nhằm kiểm soát các rủi ro liên quan đến cạnh tranh không lành mạnh và chống độc quyền trong hoạt động kinh doanh.

Các rủi ro chính được Công ty nhận diện bao gồm:



Công ty duy trì cơ chế phối hợp giữa các bộ phận như Pháp chế, Kinh doanh, Bán hàng và các đơn vị liên quan nhằm tăng cường nhận diện, đánh giá và kiểm soát các rủi ro tuân thủ trong hoạt động kinh doanh.

Các rủi ro tuân thủ được rà soát và cập nhật định kỳ phù hợp với sự thay đổi của môi trường pháp lý, thị trường xuất khẩu và hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và phòng ngừa rủi ro.

1.2. Cơ chế kiểm soát tuân thủ

Vicostone triển khai cơ chế kiểm soát tuân thủ pháp luật cạnh tranh thông qua các biện pháp:

- 01 Phổ biến các yêu cầu pháp luật cạnh tranh và quy tắc ứng xử trong kinh doanh tới các bộ phận liên quan
- 02 Theo dõi và cập nhật các yêu cầu pháp lý về cạnh tranh và thương mại công bằng tại Việt Nam và các thị trường xuất khẩu trọng điểm
- 03 Thực hiện rà soát pháp lý đối với hợp đồng, giao dịch thương mại và hoạt động hợp tác kinh doanh trước khi ký kết
- 04 Tăng cường cạnh tranh lành mạnh thông qua đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ
- 05 Duy trì cơ chế phối hợp giữa các bộ phận chức năng nhằm nhận diện, giám sát và xử lý rủi ro tuân thủ.

Các nội dung tuân thủ pháp luật cạnh tranh được lồng ghép trong hoạt động quản trị tuân thủ và rà soát định kỳ của các đơn vị chức năng. Các bộ phận có trách nhiệm theo dõi, cập nhật và báo cáo các rủi ro liên quan đến hành vi hạn chế cạnh tranh và cạnh tranh không lành mạnh trong phạm vi chức năng của mình.

Bên cạnh đó, Vicostone từng bước tăng cường đào tạo và nâng cao nhận thức nội bộ về cạnh tranh lành mạnh,

tuân thủ pháp luật và đạo đức kinh doanh đối với các nhóm công việc có mức độ rủi ro cao liên quan đến hoạt động thương mại và phát triển thị trường.

Công ty đồng thời duy trì hoạt động rà soát và cập nhật định kỳ các yêu cầu tuân thủ nhằm phù hợp với sự thay đổi của môi trường pháp lý, hoạt động kinh doanh và yêu cầu tại các thị trường xuất khẩu trọng điểm.

1. Biện pháp kiểm soát và phòng ngừa hành vi cạnh tranh không lành mạnh, chống độc quyền (Tiếp theo)

1.3. Biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ nhằm phòng ngừa cạnh tranh không lành mạnh

Vicostone xác định sở hữu trí tuệ là một trong những tài sản chiến lược góp phần tạo dựng lợi thế cạnh tranh bền vững của Công ty trên thị trường quốc tế. Công ty triển khai đồng bộ các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ nhằm phòng ngừa hành vi cạnh tranh không lành mạnh và bảo vệ thương hiệu VICOSTONE®.

Các biện pháp trọng tâm bao gồm:

Đăng kí và mở rộng

phạm vi bảo hộ nhãn hiệu VICOSTONE® và các nhãn hiệu sản phẩm tại các thị trường xuất khẩu trọng điểm

Duy trì và quản lí

hệ thống tên miền gắn với thương hiệu VICOSTONE® nhằm hạn chế nguy cơ tranh chấp, chiếm dụng hoặc giả mạo tên miền của Công ty

Áp dụng tem nhãn

mã vạch và thông tin truy xuất nguồn gốc nhằm hỗ trợ khách hàng nhận diện sản phẩm chính hãng và nâng cao khả năng truy xuất thông tin sản phẩm

Bên cạnh các biện pháp pháp lí, Vicostone tiếp tục áp dụng các giải pháp công nghệ và quản trị nhằm nâng cao hiệu quả bảo vệ tài sản trí tuệ, hạn chế nguy cơ hàng giả, hàng nhái và các hành vi cạnh tranh không lành mạnh tại các thị trường hoạt động.

Việc tăng cường bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ không chỉ góp phần bảo vệ thương hiệu VICOSTONE® mà còn hỗ trợ duy trì lợi thế cạnh tranh dài hạn, thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo và nâng cao niềm tin của khách hàng đối với sản phẩm và thương hiệu của Công ty.



1.4. Cơ chế giám sát, báo cáo và xử lí vi phạm

Công ty duy trì cơ chế tiếp nhận và xử lí các phản ánh liên quan đến hành vi cạnh tranh không lành mạnh thông qua các kênh nội bộ và bộ phận Pháp chế, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và quy định nội bộ.

Các thông tin tiếp nhận được xem xét, đánh giá và xử lí phù hợp nhằm phù hợp theo quy định của Công ty và quy định pháp luật nhằm bảo đảm môi trường kinh doanh minh bạch, công bằng và tuân thủ.

Đối với các hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật cạnh tranh, Công ty thực hiện:

- Rà soát và đánh giá các giao dịch, hợp đồng hoặc hoạt động kinh doanh có liên quan;
- Tham vấn Phòng Pháp chế và các đơn vị chức năng để đánh giá rủi ro pháp lí và mức độ ảnh hưởng;
- Yêu cầu điều chỉnh, chấm dứt hoặc không triển khai các hoạt động có nguy cơ vi phạm pháp luật cạnh tranh;
- Thực hiện các biện pháp xử lí nội bộ phù hợp theo quy định của Công ty.

Đối với các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ hoặc cạnh tranh không lành mạnh từ bên thứ ba, Công ty thực hiện các biện pháp phù hợp theo quy định pháp luật, bao gồm:

- Gửi văn bản yêu cầu chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả;
- Tạm dừng hoặc chấm dứt quyền sử dụng thương hiệu đối với đối tác vi phạm;
- Phối hợp với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để xử lí theo quy định pháp luật trong trường hợp cần thiết.

Vicostone đồng thời duy trì cơ chế theo dõi, rà soát và báo cáo định kì đối với các rủi ro tuân thủ liên quan đến cạnh tranh và sở hữu trí tuệ nhằm phục vụ cải tiến liên tục trong hoạt động quản trị.

Công ty khuyến khích các phản ánh trung thực liên quan đến hành vi cạnh tranh không lành mạnh và đảm bảo bảo mật thông tin đối với các trường hợp phản ánh phù hợp theo quy định nội bộ.

Việc duy trì cơ chế giám sát, báo cáo và xử lí vi phạm góp phần nâng cao hiệu quả quản trị tuân thủ, tăng cường tính minh bạch trong hoạt động kinh doanh và hỗ trợ xây dựng môi trường cạnh tranh lành mạnh, bền vững.

1. Biện pháp kiểm soát và phòng ngừa hành vi cạnh tranh không lành mạnh, chống độc quyền (Tiếp theo)

1.5. Kết quả thực hiện

Trong năm 2025, Công ty không ghi nhận:

- ✗ Vụ việc hoặc khiếu kiện liên quan đến hành vi cạnh tranh không lành mạnh;
- ✗ Khoản phạt hoặc chế tài pháp lí liên quan đến pháp luật cạnh tranh;
- ✗ Vụ việc lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường hoặc vị trí độc quyền;
- ✗ Vụ việc trọng yếu liên quan đến vi phạm quyền sở hữu trí tuệ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Vicostone tiếp tục duy trì môi trường kinh doanh minh bạch, cạnh tranh lành mạnh và tuân thủ pháp luật, đồng thời nâng cao hiệu quả quản trị tài sản sở hữu trí tuệ và quản trị rủi ro tuân thủ trong toàn hệ thống.

Kết quả này phản ánh hiệu quả của hệ thống quản trị tuân thủ, cơ chế kiểm soát nội bộ và định hướng cạnh tranh minh bạch mà Vicostone đang duy trì trong toàn bộ hoạt động kinh doanh.



1.6. Định hướng và mục tiêu cải thiện

I Mục tiêu năm 2026

Trong giai đoạn tới, Vicostone tiếp tục nâng cao năng lực tuân thủ pháp luật cạnh tranh, tăng cường nhận thức nội bộ và mở rộng bảo hộ tài sản sở hữu trí tuệ tại các thị trường trọng điểm nhằm củng cố năng lực cạnh tranh bền vững của Công ty.

Vicostone từng bước tích hợp quản trị tuân thủ và quản trị tài sản sở hữu trí tuệ với hệ thống quản trị ESG nhằm nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro, tăng cường minh bạch thông tin và hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo trong toàn hệ thống.

- Không phát sinh vụ việc trọng yếu liên quan đến vi phạm pháp luật cạnh tranh;
- Tiếp tục nâng cao nhận thức tuân thủ đối với các bộ phận có rủi ro liên quan đến hoạt động cạnh tranh và thương mại;
- Mở rộng phạm vi bảo hộ nhãn hiệu và tài sản sở hữu trí tuệ tại các thị trường xuất khẩu trọng điểm;
- Tăng cường đào tạo nội bộ về cạnh tranh lành mạnh, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và tuân thủ pháp luật thương mại.

I Định hướng thực hiện giai đoạn 2027-2030

- Tăng cường phổ biến và đào tạo nội bộ về pháp luật cạnh tranh, chống lạm dụng vị trí độc quyền và tuân thủ thương mại;
- Tiếp tục hoàn thiện quy trình rà soát pháp lí đối với hợp đồng và hoạt động hợp tác kinh doanh;
- Nâng cao hiệu quả cơ chế nhận diện, giám sát và báo cáo rủi ro tuân thủ;
- Tăng cường bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và phòng ngừa hành vi cạnh tranh không lành mạnh tại các thị trường trọng điểm;
- Từng bước số hóa hoạt động quản trị tài sản sở hữu trí tuệ và quản trị tuân thủ nhằm nâng cao hiệu quả kiểm soát và giám sát nội bộ;
- Duy trì mục tiêu không phát sinh vụ việc trọng yếu liên quan đến hành vi hạn chế cạnh tranh, cạnh tranh không lành mạnh hoặc lạm dụng vị trí độc quyền.

Thông qua việc tăng cường quản trị tuân thủ và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, Vicostone hướng tới xây dựng môi trường kinh doanh minh bạch, cạnh tranh lành mạnh và phát triển bền vững phù hợp với định hướng ESG của Công ty và Tập đoàn Phenikaa.

Yêu cầu về thông tin và nhãn sản phẩm dịch vụ

Vicostone cam kết cung cấp đầy đủ, minh bạch và kịp thời thông tin sản phẩm đến khách hàng thông qua các hình thức đồng bộ và hiện đại nhằm nâng cao khả năng truy xuất nguồn gốc, đảm bảo an toàn sử dụng và tăng cường trải nghiệm khách hàng trong toàn bộ vòng đời sản phẩm.

Các nội dung thông tin chính được cung cấp bao gồm:

- Mã QR và mã vạch truy xuất nguồn gốc;
- Thông tin sản phẩm, lô sản xuất và ngày sản xuất;
- Logo nhận diện thương hiệu VICOSTONE®;
- Tem cảnh báo an toàn lao động liên quan đến bụi silic;
- Thông tin kĩ thuật, chứng chỉ quốc tế và chính sách bảo hành;
- Tài liệu kĩ thuật trên nền tảng PROSITE và hệ thống truyền thông đa kênh.

Hệ thống nhận diện và truy xuất thông tin sản phẩm

Vicostone triển khai hệ thống tem nhãn và truy xuất nguồn gốc đồng bộ trên toàn bộ sản phẩm:



Tem mã vạch và QR Code

Mỗi sản phẩm đều được gắn mã vạch và mã QR chứa đầy đủ thông tin về mã sản phẩm, lô sản xuất và ngày sản xuất, giúp khách hàng dễ dàng tra cứu và xác minh nguồn gốc sản phẩm.



Thông tin được in lên mặt sau sản phẩm

Tên thương hiệu VICOSTONE®, mã sản phẩm và thông tin sản xuất được in trực tiếp trên mặt sau tấm đá nhằm hỗ trợ nhận diện thương hiệu và kiểm soát chất lượng.



Thông tin được in lên lớp film bảo vệ bề mặt

Logo VICOSTONE® được in trên lớp film bảo vệ bề mặt nhằm tăng khả năng nhận diện sản phẩm chính hãng trên thị trường.

Cảnh báo an toàn và thông tin sử dụng

Vicostone luôn đặt an toàn sức khỏe người lao động và người tiêu dùng lên hàng đầu trong toàn bộ vòng đời sản phẩm. Tất cả sản phẩm đều được dán tem cảnh báo an toàn liên quan đến nguy cơ bụi silic trong quá trình chế tác và lắp đặt, đồng thời hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo hộ lao động phù hợp nhằm giảm thiểu rủi ro sức khỏe nghề nghiệp.

Bên cạnh đó, Công ty cung cấp đầy đủ các tài liệu kĩ thuật, hướng dẫn chế tác, lắp đặt và sử dụng thông qua:

- Website chính thức của VICOSTONE®;
- Brochure, binder và tài liệu sản phẩm;
- Hệ thống truyền thông - marketing tích hợp;
- Nền tảng PROSITE dành cho kiến trúc sư, nhà thiết kế và đối tác phân phối.

PROSITE là nền tảng thông tin chuyên sâu được Vicostone phát triển nhằm hỗ trợ cộng đồng chuyên môn thông qua việc cung cấp dữ liệu thiết kế, tài liệu kĩ thuật, công cụ hỗ trợ bán hàng và thông tin sản phẩm cập nhật.

Hệ thống hỗ trợ thông tin khách hàng

Mạng lưới đại lí và đối tác phân phối mang thương hiệu VICOSTONE® tại các thị trường trong và ngoài nước đóng vai trò là kênh hỗ trợ trực tiếp, giúp khách hàng tiếp cận đầy đủ và kịp thời các thông tin liên quan đến sản phẩm, kĩ thuật và chính sách dịch vụ của Công ty.

Vicostone đồng thời tuân thủ nghiêm ngặt các quy định trong nước và quốc tế liên quan đến an toàn hóa chất, vật liệu xây dựng, ghi nhãn sản phẩm và bảo vệ môi trường nhằm đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm trong cung cấp thông tin đến khách hàng.

Trong năm 2025, Vicostone không ghi nhận trường hợp không tuân thủ nào liên quan đến chất lượng sản phẩm, dịch vụ hoặc thông tin nhãn mác.

08

Chương 08

Xã hội

- 454 Các tiêu chuẩn trách nhiệm xã hội
- 460 Giáo dục và đào tạo
- 468 Trách nhiệm với cộng đồng địa phương

1606 Idalie

(Vicostone Eco Surfaces collections)

Lấy cảm hứng từ ánh sáng dịu nhẹ của hoàng hôn phản chiếu trên mặt sông, thể hiện sự tĩnh lặng và huyền bí của buổi chiều tà. Với nền trắng xám mềm mại, thiết kế này nổi bật với những đường vân tinh tế, đầy đặn trải dài trên bề mặt như những gợn sóng ánh sáng nhẹ nhàng trên mặt nước.

Các tiêu chuẩn trách nhiệm xã hội

Công ty Cổ phần Vicostone xác định con người và trách nhiệm xã hội là một trong những nền tảng cốt lõi trong chiến lược phát triển bền vững của Công ty. Trong quản trị lao động, Vicostone áp dụng các nguyên tắc của tiêu chuẩn SA8000 nhằm xây dựng môi trường làm việc minh bạch, nhân văn, tôn trọng quyền con người và thúc đẩy sự phát triển bền vững của người lao động.

Trong năm 2025, Vicostone tiếp tục triển khai các nội dung trọng yếu liên quan đến lao động cưỡng bức và lao động trẻ em, không phân biệt đối xử, quyền tự do hiệp hội và thỏa ước lao động tập thể. Công ty đồng thời tăng cường kiểm soát các rủi ro liên quan đến quyền con người, điều kiện lao động và quan hệ lao động thông qua đánh giá nội bộ, đối thoại định kì và cơ chế tiếp nhận phản ánh của người lao động.



Vicostone xác định con người và trách nhiệm xã hội là một trong những nền tảng cốt lõi trong chiến lược phát triển bền vững của Công ty



Các tiêu chuẩn trách nhiệm xã hội

(Tiếp theo)

1. Lao động cưỡng bức và Lao động trẻ em

Vicostone cam kết tuyệt đối không sử dụng lao động cưỡng bức, lao động trẻ em dưới mọi hình thức, phù hợp với quy định pháp luật Việt Nam và tiêu chuẩn SA8000. Các nguyên tắc về quyền con người và lao động có trách nhiệm được áp dụng trong toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

100%

100% hồ sơ tuyển dụng được xác minh độ tuổi trước khi tiếp nhận làm việc. Người lao động tham gia làm việc trên tinh thần tự nguyện, được kí kết hợp đồng lao động đầy đủ và bảo đảm các quyền lợi hợp pháp theo quy định.



Công ty duy trì các cơ chế kiểm soát nội bộ, đánh giá định kì và kênh tiếp nhận phản ánh bảo mật nhằm phòng ngừa và xử lý kịp thời các rủi ro liên quan đến lao động cưỡng bức và lao động trẻ em. Đồng thời, các chương trình đào tạo nhận thức về quyền con người và SA8000 được triển khai định kì cho người lao động.

2025

Trong năm 2025, Vicostone không ghi nhận hoạt động, nhà cung cấp hoặc lao động nhà thầu có rủi ro đáng kể liên quan đến lao động cưỡng bức và lao động trẻ em.

2. Không phân biệt đối xử

Vicostone cam kết xây dựng môi trường làm việc công bằng, hòa nhập và tôn trọng, nơi mọi người lao động đều có cơ hội phát triển dựa trên năng lực và hiệu quả công việc, không phân biệt giới tính, độ tuổi, tôn giáo, dân tộc hoặc các đặc điểm cá nhân không liên quan đến công việc.

Chỉ số	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Tỉ lệ nữ trong hội đồng quản trị	40%	20%	40%
Tỉ lệ nữ trong Công ty	17,8%	19%	19%

Mặc dù hoạt động trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp với đặc thù lao động nam chiếm tỉ trọng lớn, Vicostone vẫn chú trọng thúc đẩy bình đẳng giới và nâng cao vai trò của nữ giới trong hoạt động quản trị và vận hành doanh nghiệp.

Các hoạt động tuyển dụng, đào tạo, đánh giá, thăng tiến và đãi ngộ được thực hiện trên nguyên tắc công bằng và minh bạch. Công ty đồng thời duy trì cơ chế tiếp nhận phản ánh và xử lý khiếu nại nội bộ nhằm đảm bảo môi trường làm việc tôn trọng, an toàn và không phân biệt đối xử.

Trong năm 2025, Vicostone không ghi nhận trường hợp vi phạm liên quan đến phân biệt đối xử tại nơi làm việc.

3. Quyền tự do hiệp hội và Thỏa ước lao động tập thể

Vicostone tôn trọng quyền tự do hiệp hội và quyền thương lượng tập thể của người lao động theo quy định pháp luật Việt Nam thông qua Quy chế dân chủ và Thỏa ước lao động tập thể.

Hàng năm, Công ty tổ chức đối thoại định kì với người lao động và đại diện người lao động nhằm trao đổi thông tin, ghi nhận ý kiến và cải thiện chính sách lao động. Các ý kiến và kiến nghị được tổng hợp, phản hồi và sử dụng làm cơ sở rà soát, điều chỉnh các chính sách liên quan đến điều kiện lao động và phúc lợi.

2025

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục duy trì đầy đủ các cuộc đối thoại định kì và không ghi nhận rủi ro đáng kể liên quan đến quyền tự do hiệp hội và thương lượng tập thể.

Các tiêu chuẩn trách nhiệm xã hội

(Tiếp theo)

4. Kết luận

Vicostone tiếp tục duy trì và hoàn thiện hệ thống quản trị lao động theo hướng minh bạch, công bằng và phù hợp với các nguyên tắc của tiêu chuẩn SA8000 và định hướng ESG.

Các hoạt động kiểm soát tuân thủ, đào tạo nhận thức, đối thoại với người lao động và cơ chế tiếp nhận phản ánh nội bộ được duy trì thường xuyên nhằm góp phần xây dựng môi trường làm việc an toàn, hòa nhập và nhân văn.

Vicostone tin rằng việc bảo đảm quyền con người, thúc đẩy trách nhiệm xã hội và xây dựng môi trường làm việc công bằng là nền tảng quan trọng để nâng cao hiệu quả hoạt động và phát triển bền vững trong dài hạn.

Các chỉ số quản trị trách nhiệm xã hội năm 2025

Chỉ số	Kết quả 2025
Số vụ việc liên quan đến lao động trẻ em	0 vụ
Số vụ việc liên quan đến lao động cưỡng bức	0 vụ
Số khiếu nại liên quan đến phân biệt đối xử	0 vụ
Số cuộc đối thoại định kì với người lao động	02 cuộc
Tỉ lệ người lao động tham gia công đoàn thuộc phạm vi áp dụng	100%
Tỉ lệ người lao động được đào tạo nhận thức SA8000	100%
Kênh tiếp nhận phản ánh nội bộ	Duy trì vận hành
Số vụ việc vi phạm liên quan đến quyền con người	0
Số cuộc đánh giá nội bộ liên quan trách nhiệm xã hội	Thực hiện định kì 01 lần/năm

Ghi chú: Các chỉ số được tổng hợp trong phạm vi hoạt động của Vicostone và các đối tượng thuộc phạm vi quản lí lao động của Công ty trong năm 2025.

Các rủi ro trọng yếu liên quan đến trách nhiệm xã hội và biện pháp kiểm soát

Rủi ro trọng yếu	Biện pháp kiểm soát
Lao động cưỡng bức và lao động trẻ em	• Kiểm soát tuyển dụng, xác minh hồ sơ và đánh giá định kì
Phân biệt đối xử tại nơi làm việc	• Chính sách bình đẳng trong quản trị nhân sự; • Đào tạo nhận thức và cơ chế tiếp nhận khiếu nại nội bộ.
Quyền và điều kiện lao động	• Thực hiện Nội quy lao động, Thỏa ước lao động tập thể; • Đối thoại định kì với người lao động.
Quyền con người và trách nhiệm xã hội trong chuỗi cung ứng	• Đánh giá, rà soát đối tác/nhà thầu theo mức độ rủi ro; • Duy trì cơ chế giám sát và phản ánh nội bộ.
Rủi ro về an toàn, sức khỏe và môi trường làm việc	• Kiểm soát an toàn lao động, đào tạo định kì và giám sát điều kiện làm việc tại các cơ sở hoạt động

5. Định hướng

Trong năm 2026, Vicostone nâng cao hiệu quả quản trị trách nhiệm xã hội thông qua tăng cường đào tạo SA8000 cho 100% người lao động và đội ngũ quản lí, duy trì đối thoại định kì và cải thiện hiệu quả tiếp nhận, xử lí phản ánh nội bộ theo hướng minh bạch và kịp thời.

Công ty đồng thời rà soát các nội dung liên quan đến quyền con người, điều kiện lao động và trách nhiệm xã hội trong hoạt động sản xuất kinh doanh và trong hợp tác với nhà thầu, đối tác, nhà cung cấp theo hướng quản lí dựa trên mức độ rủi ro.

Bên cạnh đó, Vicostone tăng cường đánh giá tuân thủ nội bộ, thúc đẩy cải tiến liên tục trong quản trị lao động và duy trì môi trường làm việc an toàn, công bằng và hòa nhập. Các nội dung trách nhiệm xã hội tiếp tục được lồng ghép trong hệ thống quản trị ESG nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và giá trị phát triển bền vững.

Trong dài hạn, Công ty hướng tới hoàn thiện hệ thống quản trị trách nhiệm xã hội theo hướng chủ động phòng ngừa rủi ro, tăng cường minh bạch và tiệm cận các thông lệ quản trị bền vững quốc tế.

Chỉ số	Năm 2026
Tỉ lệ nữ trong hội đồng quản trị	40%
Tỉ lệ nữ trong Công ty	20%
Số vụ việc liên quan đến lao động trẻ em	0 vụ
Số vụ việc liên quan đến lao động cưỡng bức	0 vụ
Số khiếu nại liên quan đến phân biệt đối xử	0 vụ
Số cuộc đối thoại định kì với người lao động	02 cuộc
Tỉ lệ người lao động tham gia công đoàn thuộc phạm vi áp dụng	100%
Tỉ lệ người lao động được đào tạo nhận thức SA8000	100%
Kênh tiếp nhận phản ánh nội bộ	Duy trì vận hành
Số vụ việc vi phạm liên quan đến quyền con người	0
Số cuộc đánh giá nội bộ liên quan trách nhiệm xã hội	Thực hiện định kì 01 lần/năm

Tham chiếu chuẩn GRI: GRI 2-7, GRI 2-23, GRI 401-1, GRI 406-1, GRI 407-1, GRI 408-1, GRI 409-1.

Giáo dục và Đào tạo

Trên tinh thần định hướng “phát triển tiềm năng con người để kiến tạo tương lai” của Tập đoàn Phenikaa, Vicostone và Phenikaa Huế luôn xác định con người là nền tảng cho tăng trưởng bền vững và đào tạo nguồn nhân lực là một trong những ưu tiên chiến lược trong hoạt động quản trị doanh nghiệp.

Với vai trò là đơn vị đầu mối trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp của Tập đoàn, Vicostone chủ động xây dựng khung năng lực, định hướng phát triển nhân sự và các chương trình đào tạo trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Trên nền tảng định hướng chung đó, Phenikaa Huế triển khai linh hoạt các hoạt động đào tạo phù hợp với đặc thù sản xuất và cơ cấu lao động tại đơn vị, đồng thời bảo đảm sự kết nối thống nhất với chiến lược phát triển chung của toàn hệ thống.

Không chỉ hướng tới nâng cao năng lực chuyên môn, Vicostone và Phenikaa Huế còn cùng xây dựng và lan tỏa văn hóa “học tập suốt đời”, theo đó mỗi người lao động đều được khuyến khích không ngừng học hỏi, hoàn thiện bản thân và chủ động thích ứng trước những thay đổi của tổ chức và môi trường làm việc.

Hoạt động đào tạo được thiết kế theo hướng cá nhân hóa và gắn với lộ trình nghề nghiệp nhằm:

- **Nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng quản lý cho CBCNV;**
- **Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và nhân sự kế cận đáp ứng yêu cầu phát triển dài hạn;**
- **Gia tăng khả năng thích ứng, đổi mới sáng tạo và tinh thần chủ động học tập của người lao động;**
- **Góp phần xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng cao, ổn định, gắn bó và phù hợp với định hướng phát triển bền vững của Tập đoàn nói chung, Vicostone và Phenikaa Huế nói riêng.**

Thông qua đào tạo, Công ty hướng tới việc giúp người lao động hiểu sâu hơn về công việc, nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đồng thời chuẩn bị sẵn sàng nguồn lực cho các vị trí và nhiệm vụ trong tương lai.



Giáo dục và Đào tạo

(Tiếp theo)

1. Phương pháp đào tạo

Vicostone xây dựng kế hoạch và chương trình đào tạo dựa trên nhu cầu phát triển năng lực của người lao động và định hướng phát triển nguồn nhân lực trong toàn hệ thống Tập đoàn Phenikaa, bao gồm cả các đơn vị thành viên như Phenikaa Huế.

Phương pháp đào tạo được thiết kế dựa trên hệ thống khung năng lực và từ điển năng lực nhằm xác định khoảng cách năng lực (GAP) giữa yêu cầu vị trí công việc và năng lực thực tế của người lao động. Trên cơ sở đó, Vicostone và Phenikaa Huế triển khai các chương trình đào tạo phù hợp, bảo đảm tính hiệu quả và định hướng phát triển dài hạn.

Vicostone áp dụng mô hình đào tạo linh hoạt kết hợp đa phương pháp nhằm tối ưu hiệu quả học tập và phù hợp với đặc thù từng đơn vị, bao gồm:



Đào tạo trên công việc
(On-the-job training)

Gắn trực tiếp với thực tiễn sản xuất và quy trình vận hành.



Đào tạo trực tuyến
(E-learning)

Thông qua nền tảng số của Tập đoàn, hỗ trợ học tập liên tục và cá nhân hóa trải nghiệm học tập.



Đào tạo tập trung trên lớp và hội thảo chuyên đề

Cập nhật kiến thức quản trị, công nghệ mới và các tiêu chuẩn quốc tế.



Đào tạo nội bộ theo mô hình chia sẻ tri thức

Tận dụng nguồn chuyên gia nội bộ, thúc đẩy văn hóa học tập và chuyển giao kinh nghiệm.

100%

100% CBCNV được thực hiện đánh giá năng lực định kì nhằm làm cơ sở xây dựng kế hoạch đào tạo, phát triển và quy hoạch nhân sự một cách hệ thống và nhất quán trong toàn Tập đoàn.

Nội dung đào tạo không chỉ tập trung vào chuyên môn nghiệp vụ mà còn được mở rộng theo định hướng phát triển bền vững của Tập đoàn, bao gồm ESG, chuyển đổi số, quản trị rủi ro, an toàn - sức khỏe nghề nghiệp và đổi mới sáng tạo.

Các chương trình được thiết kế theo mô hình “blended learning” (học tập kết hợp), giúp tăng tính linh hoạt, tối ưu nguồn lực đào tạo và giảm nhu cầu di chuyển trong hoạt động đào tạo trực tiếp.

Hoạt động đào tạo tại Vicostone được triển khai thống nhất theo Quy trình QT-11, với bộ phận nhân sự giữ vai trò điều phối, giám sát và đánh giá hiệu quả. Các chỉ tiêu đào tạo được tích hợp vào hệ thống quản trị hiệu suất, trở thành một phần trong đánh giá kết quả công việc của đơn vị và đội ngũ quản lí.

Chính sách đào tạo của Công ty tập trung vào các định hướng trọng tâm sau:

Ưu tiên

Đào tạo nội bộ và phát triển tri thức tổ chức, nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất.

Xây dựng

Lộ trình đào tạo dài hạn cho đội ngũ lãnh đạo, quản lí và nhân sự kế cận, đảm bảo tính kế thừa và ổn định nguồn nhân lực.

Chuẩn hóa

Các năng lực cốt lõi và năng lực ESG, giúp người lao động hiểu rõ vai trò của mình trong chiến lược phát triển bền vững.

Khuyến khích

Học tập suốt đời, tạo điều kiện để CBCNV tham gia các khóa học, hội thảo khoa học và chương trình phát triển nghề nghiệp.

Thông qua các chính sách này, Vicostone hướng tới xây dựng môi trường học tập toàn diện, nơi người lao động được trao quyền phát triển, nâng cao năng lực thích ứng trước biến động của thị trường và đóng góp tích cực vào mục tiêu tăng trưởng bền vững của Công ty.

Giáo dục và Đào tạo

(Tiếp theo)

2. Các chương trình đào tạo năm 2025

Trong năm 2025, Vicostone triển khai hệ thống chương trình đào tạo đồng bộ trong toàn bộ hoạt động của Công ty và các đơn vị thành viên trong Tập đoàn Phenikaa, bao gồm Phenikaa

Huế. Các chương trình được thiết kế bám sát nhu cầu phát triển nguồn nhân lực, yêu cầu vận hành sản xuất - kinh doanh và định hướng phát triển bền vững.

Hoạt động đào tạo được triển khai thống nhất, góp phần nâng cao năng lực chuyên môn, tăng cường tuân thủ và thúc đẩy văn hóa học tập trong toàn hệ thống.

2.1. Các nhóm chương trình đào tạo tại Vicostone

Trong năm 2025, các chương trình đào tạo tập trung vào các nhóm nội dung chính gồm:

1 Đào tạo định hướng và hòa nhập cho nhân sự mới

4 Đào tạo chuyên môn, đặc biệt là đào tạo nội bộ về công nghệ sản xuất, vận hành hệ thống, ISO, Kaizen, 5S

2 Đào tạo ESG theo định hướng “Từ nhận thức đến hành động”

5 Đào tạo kĩ năng theo vị trí công việc (lập báo cáo tài chính quốc tế, cập nhật chính sách thuế xuất nhập khẩu và thủ tục hải quan năm 2025, quản trị rủi ro sau thông quan...)

3 Đào tạo an toàn, vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy và các chương trình bắt buộc theo quy định pháp luật

6 Đào tạo Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (MBA) cho đội ngũ lãnh đạo, cán bộ quản lí chủ chốt và nhân sự nguồn, nhằm chuẩn bị lực lượng kế cận cho các vị trí chiến lược trong dài hạn

Trong năm 2025, theo định hướng chung của Tập đoàn, Vicostone đã thực hiện triển khai chương trình đào tạo ESG theo định hướng “Từ nhận thức đến hành động”, trong đó đào tạo không chỉ dừng lại ở việc nâng cao nhận thức mà được thiết kế như một lộ trình phát triển năng lực phát triển bền vững có hệ thống cho đội ngũ, trong đó từ quý III/2025 thực hiện Phổ cập tri thức, xây dựng “ngôn ngữ chung” ESG: Mở rộng đào tạo trên toàn hệ thống, hướng tới thống nhất cách hiểu, cách tiếp cận và phương thức triển khai

giữa các khối chức năng; từng bước tích hợp ESG vào công việc chuyên môn hằng ngày, hình thành nền tảng nhận thức đồng bộ trong toàn hệ sinh thái Phenikaa, với các chương trình đào tạo nổi bật như chương trình đào tạo Nhận thức chung về ESG, khung thực hành và Báo cáo phát triển bền vững ESG; ESG Pioneers.Thúc đẩy chuyển đổi bền vững - dành cho đội ngũ chuyên trách; đào tạo Kiến thức nền tảng về quản trị thuế trong khuôn khổ ESG - dành cho CBNV chuyên môn; Kiến thức chung về ESG và khung thực hành GRI - dành cho CBNV chuyên môn.

Quý IV/2025 - Thực chứng trải nghiệm và liêm chính trong quản trị: Phát triển mạng lưới tư vấn viên ESG nội bộ, kết hợp học tập thực tế và chia sẻ kinh nghiệm; đồng thời chuẩn hóa hệ thống E-learning ESG và khung tiêu chuẩn GRI nhằm củng cố nền tảng đo lường, báo cáo và quản trị ESG theo hướng minh bạch, nhất quán và liêm chính.

2.2. Các nhóm chương trình đào tạo tại Vicostone

Trong năm 2025, Vicostone đã đầu tư đào tạo cho nguồn nhân lực với 82 khóa đào tạo, số lượt tham gia 4.692 (lượt) và tổng số giờ đào tạo 30.768 (giờ), cụ thể:

Khóa đào tạo	Giới tính		Vị trí công việc		Tổng
	Nam	Nữ	BLĐ và CBQL	Nhân viên	
Số giờ đào tạo	23,076	7,692	1,587	29,181	30,768
Số lượng CBCNV được đào tạo	519	126	44	601	645
Số giờ đào tạo trung bình/người	45	61	36	48	48

Kết quả đào tạo cho thấy Vicostone tiếp tục duy trì đầu tư cho phát triển nguồn nhân lực, trong đó chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, quản trị và nhận thức ESG cho người lao động trong toàn hệ thống.

2.3. Kết quả đào tạo tại Phenikaa Huế

Trong năm 2025, Phenikaa Huế triển khai các chương trình đào tạo theo định hướng thống nhất của Tập đoàn Phenikaa và Vicostone, tập trung vào an toàn lao động, năng lực vận hành, kĩ năng nghề nghiệp, tuân thủ và phát triển nhận thức ESG.

Các hoạt động đào tạo được triển khai đồng bộ trong toàn đơn vị, bảo đảm người lao động được tiếp cận đầy đủ các chương trình đào tạo bắt buộc và nâng cao năng lực theo vị trí công việc.

Nội dung	Nội dung	Kết quả 2025
Quy mô đào tạo	Tổng số CBCNV được đào tạo	208
	Tổng số khóa đào tạo	69
	Tổng giờ đào tạo	477.5
Cường độ đào tạo	Giờ đào tạo trung bình/người	2.296
Tham gia đào tạo bắt buộc	Tỉ lệ nhân sự tham gia đào tạo an toàn lao động	100%
	Tỉ lệ hoàn thành đào tạo nội bộ	>90%
Đào tạo quản lí	Tỉ lệ cán bộ quản lí tham gia đào tạo năng lực quản trị	100%
Đào tạo ESG & tuân thủ	Triển khai đào tạo ESG theo chương trình Tập đoàn	Có
Hệ thống đào tạo	Nội dung đào tạo trọng tâm	An toàn lao động, vận hành, kĩ năng nghề, tuân thủ
	Áp dụng E-learning	Áp dụng thống nhất toàn Tập đoàn
	Khung năng lực & chương trình đào tạo	Được chuẩn hóa liên đơn vị

Giáo dục và Đào tạo

(Tiếp theo)

3. Hoạch định và bổ nhiệm

Trong bối cảnh kinh tế và công nghệ có nhiều biến động, Vicostone xác định hoạch định nhân sự kế nhiệm là nhiệm vụ chiến lược nhằm bảo đảm tính liên tục trong vận hành và nâng cao khả năng thích ứng của tổ chức.

Vicostone triển khai chương trình phát triển đội ngũ kế thừa giai đoạn 2025-2030 theo hướng chủ động và linh hoạt, gắn kết giữa đánh giá năng lực thực tế, đào tạo cá nhân hóa và lộ trình phát triển nghề nghiệp.



100%

Đến nay, 100% vị trí quản lý và vị trí trọng yếu tại Vicostone đã được xây dựng kế hoạch nhân sự kế cận; nhiều vị trí được chuẩn bị từ 1-2 nhân sự dự phòng nhằm bảo đảm tính liên tục trong vận hành và khả năng thích ứng trước thay đổi của tổ chức.

Công ty thực hiện rà soát và cập nhật danh sách nhân sự kế cận định kỳ, tập trung nâng cao các nhóm năng lực cốt lõi, năng lực quản trị, đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững.

Song song với hoạt động đào tạo và đánh giá năng lực, Vicostone tạo điều kiện để đội ngũ nhân sự tiềm năng tham gia các dự án chiến lược cấp Tập đoàn nhằm tích lũy kinh nghiệm thực tiễn, mở rộng tư duy quản trị và nâng cao khả năng dẫn dắt tổ chức trong dài hạn.

Tại Phenikaa Huế (đơn vị thành viên)

Phenikaa Huế triển khai công tác hoạch định và phát triển đội ngũ kế thừa theo định hướng chung của Vicostone và Tập đoàn Phenikaa, tập trung vào phát triển nguồn nhân lực nội bộ và nâng cao năng lực quản lý tại chỗ.

Các hoạt động chính bao gồm:

Xây dựng và triển khai kế hoạch kế thừa theo định hướng hệ thống chung của Tập đoàn.

Phát triển nhân sự thông qua đào tạo nội bộ, kèm cặp (on-the-job training) và luân chuyển công việc.

Ưu tiên phát triển và bổ nhiệm nhân sự từ nguồn nội bộ nhằm tăng tính ổn định và kế thừa trong tổ chức.

Thông qua hoạt động đào tạo và phát triển nhân lực, Vicostone hướng tới xây dựng đội ngũ nhân sự có năng lực chuyên môn, tư duy đổi mới và khả năng thích ứng cao, đồng thời tạo nền tảng cho phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh trong dài hạn.

Tham chiếu chuẩn GRI:

GRI 2-7, GRI 2-19, GRI 404-1, GRI 404-2, GRI 404-3



Trách nhiệm với cộng đồng địa phương

1. Cách tiếp cận và định hướng

Vicostone xác định trách nhiệm với cộng đồng địa phương không chỉ là một hoạt động trách nhiệm xã hội (CSR) mang tính bổ trợ, mà là một hợp phần chiến lược trong mô hình phát triển bền vững, gắn chặt với hoạt động sản xuất, chuỗi giá trị và sự hiện diện lâu dài của Công ty tại các địa phương.

Trong bối cảnh ngành sản xuất công nghiệp có những tác động nhất định đến môi trường và xã hội, Vicostone lựa chọn cách tiếp cận chủ động, trong đó việc quản lý tác động đối với cộng đồng được thực hiện song song với tối ưu hiệu quả sản xuất và nâng cao giá trị doanh nghiệp.



1. Cách tiếp cận và định hướng (Tiếp theo)

I Nguyên tắc tiếp cận

Vicostone triển khai trách nhiệm với cộng đồng dựa trên các nguyên tắc cốt lõi:

• **Chủ động phòng ngừa và giảm thiểu tác động:**

Kiểm soát các yếu tố môi trường phát sinh từ hoạt động sản xuất như bụi, tiếng ồn, nước thải nhằm hạn chế ảnh hưởng đến cộng đồng xung quanh;

• **Tôn trọng và đối thoại với cộng đồng:**

Duy trì cơ chế trao đổi hai chiều, tiếp nhận và xử lý phản hồi của cộng đồng một cách minh bạch và kịp thời;

• **Đồng hành phát triển:**

Triển khai các chương trình cộng đồng hướng tới cải thiện chất lượng cuộc sống, giáo dục và môi trường tại địa phương;

• **Tạo giá trị bền vững dài hạn:**

Chuyển từ các hoạt động hỗ trợ ngắn hạn sang các chương trình có định hướng dài hạn, tạo tác động tích cực và có thể duy trì.

II Khung quản trị và triển khai

Các hoạt động liên quan đến cộng đồng được Vicostone triển khai thông qua hệ thống quản lý nội bộ và các quy trình chuyên môn của Công ty, bao gồm:

➤ **01** Các quy trình quản lý môi trường và đánh giá tác động môi trường tại nhà máy

➤ **02** Quy trình tiếp nhận và xử lý phản ánh của các bên liên quan

➤ **03** Các quy định nội bộ liên quan đến trách nhiệm xã hội, hoạt động cộng đồng và truyền thông doanh nghiệp

Phạm vi áp dụng được triển khai trên toàn bộ Vicostone, bao gồm các phòng/ban chức năng, đơn vị sản xuất và các đơn vị liên quan trong quá trình vận hành và triển khai hoạt động cộng đồng.

I Phân công trách nhiệm

- Ban Lãnh đạo Công ty định hướng chiến lược và phê duyệt các chương trình liên quan đến cộng đồng;
- Các phòng/ban chức năng (Tổng hợp, Nhân sự, Truyền thông, ESG...) chịu trách nhiệm triển khai, kiểm soát các nội dung liên quan theo chức năng;
- Các đơn vị liên quan trong hệ sinh thái phối hợp triển khai nhằm đảm bảo hiệu quả và phạm vi tác động.

Tích hợp hệ thống ESG trong quản trị doanh nghiệp:

Hoạt động cộng đồng tại Vicostone không vận hành độc lập mà được tích hợp trong hệ thống quản trị ESG tổng thể, theo mô hình 3 cấp (Cấp chiến lược - cấp điều phối - cấp thực thi). Các tiếp cận này giúp thống nhất trong toàn hệ thống, tối ưu hóa nguồn lực, nâng cao hiệu quả và phạm vi tác động.

Trong năm 2025, các hoạt động liên quan đến cộng đồng được triển khai theo các định hướng chính:

- Quản lý và giảm thiểu các tác động phát sinh từ hoạt động sản xuất;
- Hỗ trợ kịp thời các nhu cầu cấp thiết của xã hội (thiên tai, an sinh);
- Đầu tư cho giáo dục và phát triển thể hệ trẻ;
- Góp phần cải thiện môi trường và thúc đẩy lối sống bền vững tại địa phương.

Các hoạt động được triển khai với sự phối hợp chặt chẽ cùng Tập đoàn Phenikaa và các đơn vị liên quan, nhằm tối ưu nguồn lực và nâng cao hiệu quả, phạm vi tác động.

Trong giai đoạn 2024-2025, Vicostone từng bước chuyển dịch cách tiếp cận đối với hoạt động cộng đồng từ hỗ trợ đơn lẻ sang các chương trình định hướng dài hạn và lan tỏa giá trị bền vững. Định hướng này giúp nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, đồng thời đảm bảo các hoạt động cộng đồng không chỉ mang lại lợi ích ngắn hạn mà đóng góp vào sự phát triển bền vững của địa phương.

Vicostone xác định trách nhiệm với cộng đồng không chỉ là nghĩa vụ xã hội mà là một phần trong chiến lược phát triển bền vững, góp phần tạo dựng niềm tin, gia tăng giá trị doanh nghiệp và phát triển hài hòa với địa phương nơi Công ty hoạt động.

Trách nhiệm với cộng đồng địa phương

(Tiếp theo)

2. Quản lý tác động và rủi ro đối với cộng đồng

Vicostone nhận thức rằng hoạt động sản xuất công nghiệp, đặc biệt trong lĩnh vực vật liệu xây dựng, có thể phát sinh các tác động nhất định đến môi trường và cộng đồng địa phương.

Do đó, Công ty triển khai cách tiếp cận quản lý chủ động, nhằm nhận diện - đánh giá - kiểm soát - giám sát và cải tiến liên tục các tác động này.

Nhận diện các tác động đối với cộng đồng

Các tác động tiềm ẩn được Vicostone nhận diện dựa trên đặc thù hoạt động sản xuất và chuỗi giá trị, bao gồm:

Bụi

Phát sinh trong quá trình sản xuất và vận chuyển nguyên vật liệu.

Nước thải

Từ hoạt động sản xuất và xử lý bề mặt.

Tiếng ồn

Từ vận hành máy móc, thiết bị.

Hoạt động vận chuyển

Ảnh hưởng đến giao thông và sinh hoạt khu vực lân cận.

Các yếu tố này được xem xét trong mối tương quan với khu vực dân cư xung quanh, đặc biệt là các nhóm cộng đồng chịu ảnh hưởng trực tiếp.

Phương pháp đánh giá rủi ro

Các tác động được xem xét và đánh giá rủi ro dựa trên các tiêu chí:

- Quy mô và phạm vi ảnh hưởng;
- Nhóm cộng đồng chịu tác động (đặc biệt khu vực dân cư lân cận);
- Mức độ nghiêm trọng và tần suất phát sinh;
- Kết quả giám sát môi trường và thông tin phản hồi từ cộng đồng.

Rủi ro ở mức cao được xác định khi có khả năng gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến cộng đồng, vượt quy chuẩn môi trường, phát sinh sự cố hoặc khiếu nại đáng kể. Các rủi ro mức trung bình phát sinh trong quá trình vận hành nhưng được kiểm soát ổn định; rủi ro mức thấp có phạm vi ảnh hưởng hạn chế và không ghi nhận phản ánh đáng kể trong kì báo cáo.

Trên cơ sở đánh giá, các rủi ro được phân loại như sau:

Nhóm tác động	Mô tả	Mức độ
Bụi	Phát sinh từ sản xuất và vận chuyển nguyên vật liệu	Trung bình
Nước thải	Phát sinh từ quá trình sản xuất	Trung bình
Tiếng ồn	Từ vận hành máy móc	Thấp
Vận chuyển	Ảnh hưởng giao thông khu vực	Thấp

Tích hợp trong hệ thống quản trị rủi ro

Các nội dung liên quan đến tác động cộng đồng không được quản lý riêng lẻ mà được tích hợp trong hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp của Vicostone.

- Trong đó:**
- Các rủi ro môi trường - xã hội được đưa vào danh mục rủi ro vận hành;
 - Được đánh giá định kì theo phương pháp quản trị rủi ro;
 - Có kế hoạch kiểm soát và giám sát tương ứng;
 - Được báo cáo lên cấp quản lí theo cơ chế quản trị nội bộ.

Cách tiếp cận này giúp Vicostone chuyển từ phản ứng bị động sang quản lí chủ động, đảm bảo khả năng kiểm soát rủi ro ngay từ giai đoạn đầu.

Biện pháp kiểm soát và giảm thiểu

Trên cơ sở đó, Công ty triển khai các biện pháp kiểm soát và giảm thiểu thông qua hệ thống quản lí môi trường và vận hành tại nhà máy, bao gồm:

- Kiểm soát phát thải và chất lượng môi trường;
- Vận hành hệ thống xử lí nước thải và tuần hoàn nước sản xuất.
- Kiểm soát bụi tại nguồn và quá trình vận chuyển
- Quản lí chất thải theo quy định;
- Giám sát môi trường định kì;
- Phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác quản lí và xử lí các vấn đề phát sinh.

Các kênh tiếp nhận phản hồi từ cộng đồng được duy trì nhằm ghi nhận và xử lí kịp thời các ý kiến thông qua trao đổi trực tiếp, email, đơn thư và hòm thư góp ý tại nhà máy. Việc tiếp nhận và xử lí phản ánh được thực hiện theo quy trình nội bộ của Công ty về tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, áp dụng cho cả người lao động và các bên liên quan bên ngoài.

- Quy trình xử lí phản hồi bao gồm:
- Tiếp nhận và ghi nhận thông tin;
 - Phân loại và chuyển xử lí;
 - Theo dõi, phản hồi và lưu trữ kết quả.

Các dữ liệu phản hồi được tổng hợp định kì và tích hợp vào hệ thống quản trị nhằm phục vụ cải tiến liên tục và nâng cao hiệu quả quản lí.

Kết quả trong giai đoạn báo cáo cho thấy các chỉ số môi trường được kiểm soát trong giới hạn cho phép; không ghi nhận sự cố môi trường, rủi ro ở mức cao hoặc khiếu nại nghiêm trọng từ cộng đồng địa phương.

Kết quả này phản ánh hiệu quả của hệ thống quản lí môi trường và cơ chế kiểm soát rủi ro đã được thiết lập, đồng thời cho thấy mức độ phù hợp giữa hoạt động sản xuất và điều kiện địa phương.

Trách nhiệm với cộng đồng địa phương

(Tiếp theo)

3. Tham vấn cộng đồng và cơ chế phản hồi

Vicostone xác định tham vấn cộng đồng là một phần quan trọng trong quản trị phát triển bền vững, nhằm đảm bảo các hoạt động của Công ty phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương, đồng thời phản ánh đúng nhu cầu và kì vọng của các bên liên quan.

Nguyên tắc tham vấn cộng đồng

- Tính minh bạch nhằm cung cấp thông tin đầy đủ, rõ ràng về các hoạt động liên quan;
- Tính hai chiều đảm bảo việc trao đổi thông tin không chỉ từ doanh nghiệp đến cộng đồng mà còn ngược lại;
- Tính liên tục đảm bảo việc duy trì nội dung trao đổi xuyên suốt quá trình hoạt động;
- Tính phù hợp với thực tiễn và điều kiện cụ thể tại địa phương.

Các nguyên tắc này được tích hợp trong khung quản trị ESG và chính sách quan hệ với các bên liên quan đảm bảo tính nhất quán trong toàn hệ thống.

Hình thức tham vấn

- Trao đổi trực tiếp với chính quyền địa phương và đại diện cộng đồng;
- Tham vấn trong quá trình triển khai các chương trình cộng đồng;
- Tiếp nhận phản hồi thông qua email, đơn thư và các kênh góp ý tại nhà máy;
- Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể và đối tác địa phương.

Các kênh này giúp đảm bảo thông tin được tiếp nhận đầy đủ và kịp thời, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để cộng đồng tham gia vào quá trình trao đổi với doanh nghiệp.

Kết quả tham vấn trong kì báo cáo

Trong giai đoạn báo cáo:
100% chương trình cộng đồng và các hoạt động có liên quan đến cộng đồng địa phương được triển khai đều có thực hiện tham vấn hoặc ghi nhận ý kiến từ các bên liên quan trước hoặc trong quá trình thực hiện.

Thông tin thu thập từ quá trình tham vấn được sử dụng để điều chỉnh nội dung và cách thức triển khai các chương trình cộng đồng nhằm phù hợp hơn với nhu cầu thực tế tại địa phương.

Công ty tiếp nhận phản hồi từ cộng đồng thông qua các kênh tại nhà máy và đầu mối địa phương, với quy trình ghi nhận - xử lý - theo dõi kết quả. Năm 2025, không ghi nhận khiếu nại trọng yếu; đồng thời không xác định có tác động tiêu cực đáng kể đối với cộng đồng địa phương.



Vicostone xác định tham vấn cộng đồng là một phần quan trọng trong quản trị phát triển bền vững...



Trách nhiệm với cộng đồng địa phương

(Tiếp theo)

4. Kết quả hoạt động giai đoạn 2024-2025

Chỉ số tổng hợp



Kết quả chi tiết

Nhóm hoạt động	GRI	2024	2025
Hỗ trợ thiên tai	GRI 203-1	1 tỉ đồng qua MTTQ + >400 triệu vận động nội bộ	1 tỉ đồng qua MTTQ + hỗ trợ bổ sung theo từng đợt
Môi trường cộng đồng	GRI 203-1; 413-1	~4.000 cây luống hỗ trợ sinh kế tại Hòa Bình	~9 tấn rác; ~12.000 pin; ~3.000 cây; 120 thùng rác; ~1.700 bóng đèn.
Giáo dục	GRI 203-1	- Cam kết 20 tỉ (trong khuôn khổ Tập đoàn); ~6.000 bóng đèn; >3.000 sách.	- Công trình lớp học ~850 m²; - Triển khai chương trình “Cơm nóng cho em”
An sinh xã hội	GRI 413-1	~500 suất quà; ~100 triệu hỗ trợ nhà ở; ~60 triệu hỗ trợ khác.	Duy trì chương trình an sinh định kì

Dữ liệu được tổng hợp từ các chương trình triển khai thực tế và hệ thống theo dõi nội bộ của Công ty.

- Mở rộng quy mô và phạm vi hoạt động cộng đồng; Tăng cường sự tham gia của các bên liên quan, đặc biệt là cán bộ nhân viên; Chuyển dịch từ hoạt động hỗ trợ đơn lẻ sang chương trình có định hướng dài hạn; Từng bước chuyển từ đo lường đầu ra sang đo lường tác động.

Các kết quả đạt được trong giai đoạn 2024-2025 cho thấy hoạt động cộng đồng của Vicostone đã được triển khai theo hướng gắn kết chặt chẽ với chiến lược ESG, cụ thể:

 - Trụ cột Môi trường (E):** thông qua các chương trình giảm rác thải, trồng cây và sử dụng năng lượng hiệu quả;
 - Trụ cột Xã hội (S):** thông qua đầu tư giáo dục, an sinh xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống;
- Trụ cột Quản trị (G):** thông qua cơ chế tham vấn cộng đồng, minh bạch và quản lí tác động.

Điều này thể hiện sự chuyển dịch từ CSR truyền thống sang mô hình tạo giá trị chung, trong đó các hoạt động cộng đồng vừa mang lại lợi ích xã hội, vừa góp phần nâng cao giá trị doanh nghiệp.

Các kết quả trong giai đoạn 2024-2025 cho thấy Vicostone không chỉ mở rộng quy mô hoạt động cộng đồng mà còn từng bước nâng cao chất lượng và giá trị tác động, hướng tới mô hình phát triển bền vững gắn kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp và xã hội.

Trách nhiệm với cộng đồng địa phương

(Tiếp theo)

5. Các lĩnh vực tác động trọng tâm

Trên cơ sở kết quả triển khai giai đoạn 2024-2025, Vicostone xác định hoạt động cộng đồng được tập trung theo ba lĩnh vực tác động trọng tâm gồm: môi trường cộng đồng, giáo dục và phát triển thế hệ trẻ, an sinh xã hội và phát triển địa phương. Cách tiếp cận này giúp Công ty chuyển từ mô hình triển khai các hoạt động hỗ trợ riêng lẻ sang quản lý theo nhóm tác động, qua đó nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, tăng tính liên kết với chiến lược ESG và tạo ra giá trị xã hội rõ nét hơn.

Hoạt động cộng đồng của Vicostone không chỉ hướng tới hỗ trợ trước mắt mà từng bước được định hướng theo mô hình tạo giá trị dài hạn cho địa phương, gắn với triết lý phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.



Vicostone đồng hành cùng các sáng kiến trồng rừng với tổng 3.000 cây xanh thông qua chương trình “**Chung sức trồng rừng**” và trực tiếp tham gia trồng cây tại Vườn Quốc gia Cúc Phương.

5.1. Môi trường cộng đồng - Lan tỏa lối sống xanh

Trong giai đoạn 2024-2025, Vicostone mở rộng các hoạt động môi trường theo hướng kết hợp giữa cải thiện sinh thái, thay đổi hành vi cộng đồng và nâng cao nhận thức nội bộ về phát triển bền vững.

Các hoạt động tiêu biểu gồm:

2024

➤ **Năm 2024:** Trồng khoảng **4.000 cây** luống tại Hòa Bình, góp phần cải thiện sinh kế gắn với bảo vệ môi trường

2025

➤ **Năm 2025:** Thu gom khoảng **9 tấn** rác thải, **12.000 pin** đã qua sử dụng; triển khai phân loại rác tại nguồn; phối hợp trồng khoảng **3.000 cây** xanh tại Vườn Quốc gia Cúc Phương;

➤ **Phối hợp triển khai các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm trong hoạt động nội bộ và cộng đồng.**

Hưởng ứng Ngày Môi trường Thế giới 5/6 năm 2025, Vicostone cùng các đơn vị trong Tập đoàn Phenikaa tổ chức Tuần lễ “Hành động vì Môi trường” tại 10 điểm cầu trên toàn quốc, với sự tham gia của gần 2.000 cán bộ công nhân viên, học sinh và sinh viên.

Chương trình tập trung vào các hành động cụ thể như thu gom rác thải, xử lý pin thải đúng quy chuẩn, trao tặng thùng rác phân loại và thiết bị chiếu sáng tiết kiệm năng lượng. Kết quả ghi nhận gồm khoảng 9 tấn rác thải được xử lý, 12.000 pin thải được thu gom, 120 thùng rác phân loại và 1.700 bóng đèn LED được trao tặng.

Song song với hoạt động cộng đồng, Vicostone tiếp tục đồng hành cùng các sáng kiến trồng rừng với tổng 3.000 cây xanh thông qua chương trình “Chung sức trồng rừng” và trực tiếp tham gia trồng cây tại Vườn Quốc gia Cúc Phương.

Các hoạt động này không chỉ góp phần giảm thiểu tác động môi trường mà còn từng bước hình thành thói quen sống xanh trong nội bộ doanh nghiệp và cộng đồng địa phương.

5. Các lĩnh vực tác động trọng tâm (Tiếp theo)

5.2. Giáo dục và phát triển thế hệ trẻ - Đầu tư cho tương lai bền vững

Giáo dục là một trong những trọng tâm đầu tư dài hạn của Vicostone trong chiến lược phát triển bền vững, tập trung vào cải thiện cơ sở vật chất học đường và hỗ trợ tiếp cận giáo dục tại khu vực khó khăn.

Trong giai đoạn báo cáo:

2024

➤ **Năm 2024:** cam kết tài trợ **20 tỉ đồng** cho chương trình kiên cố hóa trường học; triển khai các hoạt động hỗ trợ thư viện và chiếu sáng học đường.

2025

➤ **Năm 2025:** khởi công công trình lớp học quy mô khoảng **850 m²** tại Trường THPT Gang Thép (Thái Nguyên); hoàn thiện thủ tục xây dựng bổ sung phòng học tại Trường THPT Trại Tấu (Lào Cai).

➤ **Triển khai các chương trình hỗ trợ học sinh vùng khó khăn** như “Cơm nóng cho em”.



Đại diện lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên, Lãnh đạo Tập đoàn Phenikaa và THPT Gang Thép (Thái Nguyên) cắt băng khánh thành công trình phòng học mới.

Việc hiện thực hóa cam kết tài trợ 20 tỉ đồng trong chương trình kiên cố hóa trường học do Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động đã góp phần cải thiện điều kiện học tập tại nhiều địa phương, nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng giáo dục và tạo môi trường học tập an toàn hơn cho học sinh và giáo viên.

Bên cạnh đó, đoàn thiện nguyện của Tập đoàn Phenikaa, Đại học Phenikaa và Vicostone đã trực tiếp triển khai hoạt động hỗ trợ tại Trường Mầm non Pa Vây Sừ (Lai Châu), mang đến các suất ăn, nhu yếu phẩm, sách vở và vật dụng thiết yếu cho học sinh vùng biên giới.

Nhân dịp Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11/2025, các đoàn công tác cũng tổ chức thăm hỏi và tri ân đội ngũ giáo viên tại các trường khu vực khó khăn, thể hiện sự ghi nhận đối với vai trò của người thầy trong phát triển giáo dục địa phương.



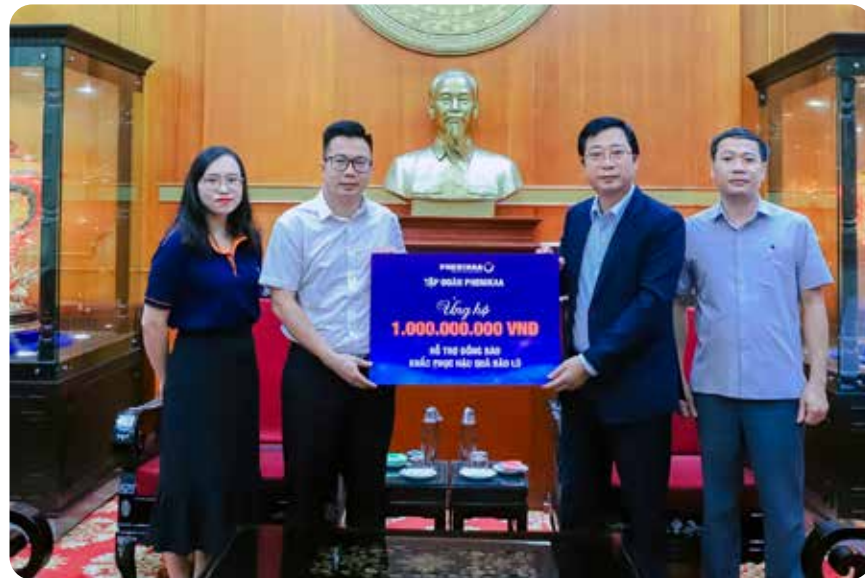
5. Các lĩnh vực tác động trọng tâm (Tiếp theo)

5.3. An sinh xã hội và phát triển địa phương - Sẻ chia kịp thời, gắn kết cộng đồng

Vicostone duy trì các hoạt động an sinh xã hội theo hướng đáp ứng kịp thời nhu cầu cấp thiết của cộng đồng, đồng thời phối hợp cùng chính quyền địa phương và Tập đoàn Phenikaa trong các chương trình hỗ trợ dài hạn.

Các hoạt động trọng tâm bao gồm:

- Hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai.
- Hỗ trợ nhà ở, quà tặng và chăm sóc sức khỏe cho các nhóm yếu thế.
- Thăm hỏi, tri ân các đối tượng chính sách tại địa phương nơi Công ty hoạt động.



Trong năm 2025, Vicostone cùng Tập đoàn Phenikaa đã trao tặng 01 tỉ đồng thông qua Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhằm hỗ trợ các địa phương chịu ảnh hưởng bởi bão lũ. Đồng thời, doanh nghiệp triển khai thêm các hoạt động quyên góp nội bộ và hỗ trợ thông qua các tổ chức đoàn thể với tổng giá trị hàng trăm triệu đồng. Bên cạnh hỗ trợ tài chính, cán bộ nhân viên trong Tập đoàn đã trực tiếp tham gia các hoạt động cứu trợ,

mang nhu yếu phẩm và vật dụng thiết yếu đến các khu vực bị ảnh hưởng, góp phần hỗ trợ người dân khắc phục khó khăn sau thiên tai. Trong nội bộ, Công đoàn Vicostone phối hợp cùng Công đoàn Tập đoàn thực hiện rà soát, thăm hỏi và hỗ trợ các gia đình cán bộ nhân viên bị ảnh hưởng, đảm bảo ổn định đời sống sau thiên tai.

Ngoài ra, Công ty tiếp tục triển khai chương trình hỗ trợ nhà ở cho hộ gia

đình khó khăn, trong đó có trường hợp gia đình ông Lí A Súa (dân tộc Mông, Thái Nguyên), đồng thời phối hợp tổ chức các chương trình thăm khám sức khỏe miễn phí và tri ân đối tượng chính sách.

Các hoạt động này góp phần lan tỏa tinh thần tương thân tương ái và khẳng định vai trò của doanh nghiệp trong việc đồng hành cùng cộng đồng địa phương.

Các lĩnh vực tác động trọng tâm của Vicostone cho thấy trách nhiệm với cộng đồng đang được triển khai theo hướng ngày càng chiến lược, có trọng tâm, có dữ liệu và hướng tới tạo ra giá trị bền vững lâu dài cho địa phương.



Trách nhiệm với cộng đồng địa phương

(Tiếp theo)

6. Đánh giá và cải tiến

Trong giai đoạn 2024-2025, Vicostone từng bước hoàn thiện cách tiếp cận đối với hoạt động cộng đồng, chuyển từ triển khai các chương trình riêng lẻ sang quản lý theo định hướng chiến lược, có theo dõi và đánh giá hiệu quả.

Trên cơ sở các hoạt động đã thực hiện, Vicostone ghi nhận một số kết quả chính:

- Mở rộng quy mô và phạm vi hoạt động cộng đồng, đặc biệt trong lĩnh vực môi trường và giáo dục;

- Tăng cường sự tham gia của các bên liên quan, bao gồm cán bộ nhân viên, các đơn vị trong hệ sinh thái và chính quyền địa phương;
- Đảm bảo tính phù hợp với nhu cầu thực tế, thông qua cơ chế tham vấn cộng đồng;
- Không ghi nhận các tác động tiêu cực đáng kể hoặc khiếu nại trọng yếu trong kì báo cáo.



Các kết quả này cho thấy hoạt động cộng đồng của Vicostone đã được triển khai hiệu quả, phù hợp với định hướng phát triển bền vững và điều kiện thực tế tại địa phương.

Bên cạnh các kết quả đạt được, Vicostone cũng nhận diện một số điểm cần tiếp tục cải thiện:

- Hệ thống chỉ số hiện tại vẫn chủ yếu phản ánh quy mô triển khai;
- Việc đo lường tác động xã hội dài hạn chưa được chuẩn hóa đầy đủ;
- Dữ liệu cộng đồng còn phân tán, chưa tích hợp hoàn toàn vào hệ thống quản trị;
- Việc liên kết giữa hoạt động cộng đồng và chiến lược kinh doanh chưa được lượng hóa rõ ràng.

Trong giai đoạn tới, Vicostone định hướng nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động cộng đồng theo các hướng sau:

Chuẩn hóa hệ thống đo lường	Tăng cường dữ liệu theo hướng	Nâng cao hiệu quả triển khai	Mở rộng và tích hợp
Xây dựng bộ chỉ số đánh giá tác động xã hội; Chuẩn hóa dữ liệu theo hướng có thể so sánh và theo dõi theo thời gian; Tích hợp chỉ số vào hệ thống KPI của Công ty.	Số hóa dữ liệu theo hướng có thể so sánh và theo dõi theo thời gian; Tích hợp chỉ số vào hệ thống KPI của Công ty. Nâng cao chất lượng dữ liệu theo hướng: đảm bảo tính đầy đủ, nhất quán và độ tin cậy của thông tin phục vụ quản trị và công bố.	Tập trung nguồn lực vào các lĩnh vực có tác động lớn; tập trung vào các lĩnh vực có tác động lớn; Tăng cường đánh giá hiệu quả sau triển khai.	Từng bước mở rộng phạm vi áp dụng trong toàn Công ty và các đơn vị thành viên thuộc Tập đoàn Phenikaa, đảm bảo sự đồng bộ trong quản lý và thực hành ESG.

Trách nhiệm với cộng đồng địa phương

(Tiếp theo)

7. Liên kết Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs)

Các hoạt động cộng đồng của Vicostone được triển khai không chỉ nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế tại địa phương mà còn được định hướng gắn với các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) của Liên Hợp Quốc, qua đó đảm bảo sự hài hòa giữa chiến lược doanh nghiệp và các chuẩn mực phát triển toàn cầu.

Các hoạt động cộng đồng của Vicostone đóng góp vào các mục tiêu:



Thông qua việc gắn kết các hoạt động cộng đồng với các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs), Vicostone không chỉ đóng góp cho địa phương mà còn tham gia vào nỗ lực chung của toàn cầu trong việc xây dựng một xã hội phát triển bền vững và bao trùm.

8. Kết luận

Trong năm 2025, Vicostone tiếp tục duy trì và phát triển các hoạt động cộng đồng theo hướng gắn kết chặt chẽ với nhu cầu thực tế tại địa phương và định hướng phát triển bền vững của doanh nghiệp. Các chương trình được triển khai có trọng tâm, có sự tham gia của nhiều bên liên quan và từng bước nâng cao về quy mô cũng như chất lượng tác động.

Các kết quả đạt được cho thấy Vicostone không chỉ thực hiện tốt trách nhiệm xã hội mà còn đang từng bước chuyển dịch sang cách tiếp cận mang tính chiến lược, trong đó hoạt động cộng đồng được tích hợp vào mô hình quản trị ESG và gắn với mục tiêu phát triển dài hạn.

2026

Mục tiêu 2026 (ngắn hạn)

Trong năm 2026, Vicostone đặt mục tiêu duy trì và nâng cao hiệu quả các chương trình cộng đồng, tập trung vào:

- Triển khai tối thiểu 05 dự án cộng đồng trọng điểm/năm;
- Duy trì các chương trình chính như:
 - Hành động Xanh - Gieo Hạnh Phúc;
 - Kiên cố hóa trường học và hỗ trợ giáo dục;
 - Quỹ hỗ trợ thiên tai và an sinh xã hội.
- Đảm bảo 100% các chương trình có thực hiện tham vấn cộng đồng;
- Tăng cường sự tham gia của cán bộ nhân viên và các đơn vị trong hệ sinh thái.

Từng bước thiết lập cơ chế theo dõi và đánh giá hiệu quả chương trình, làm cơ sở cho việc đo lường và cải tiến trong các giai đoạn tiếp theo.

2030

Chiến lược 3-5 năm (2026-2030)

Trong trung và dài hạn, Vicostone định hướng phát triển hoạt động cộng đồng theo các trụ cột:

- Chuyển từ triển khai hoạt động sang quản lý theo tác động;
- Hoàn thiện hệ thống dữ liệu và báo cáo, tích hợp với chiến lược kinh doanh;
- Mở rộng hợp tác với các bên liên quan và địa phương;
- Xây dựng chương trình dài hạn, tạo giá trị bền vững cho cộng đồng;
- Định hướng KPI dài hạn: ≥ 5 dự án cộng đồng/năm, 100% bên liên quan trọng yếu được tham vấn ESG, nâng cao nhận thức và gắn kết xã hội.

Đối với Vicostone, hoạt động vì cộng đồng không chỉ là trách nhiệm xã hội mà là một phần không thể tách rời trong chiến lược phát triển bền vững, góp phần tạo dựng giá trị lâu dài cho xã hội, củng cố niềm tin của các bên liên quan và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong dài hạn.

Mục lục GRI

Tuyên bố sử dụng tiêu chuẩn

CTCP Vicostone lập Báo cáo Phát triển bền vững cho Kì báo cáo từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025 theo GRI Standards phiên bản năm 2021 (bao gồm các chỉ số tích hợp với Công ty con là Phenikaa Huế).

GRI chưa phát hành Tiêu chuẩn ngành (GRI Sector Standard) cho lĩnh vực hoạt động của Vicostone và Phenikaa Huế (vật liệu bề mặt xây dựng). Do đó, trong khuôn khổ báo cáo kì này Vicostone và Phenikaa Huế không áp dụng Tiêu chuẩn ngành GRI...

GRI Standards	Công bố thông tin		Trang tham chiếu
GRI 2: Tiêu chuẩn tổng thể 2021	Hồ sơ tổ chức và thông lệ báo cáo		
	2-1	Giới thiệu về tổ chức	12-15
	2-2	Chủ thể báo cáo	22-23, 26-29
	2-3	Kì và tần suất báo cáo, đầu mối liên hệ	18-23
	2-4	Trình bày lại thông tin	23
	2-5	Đảm bảo báo cáo	8-9
	Hoạt động và lao động		
	2-6	Sản phẩm, thị trường và chuỗi giá trị	12-15, 52-65
	2-7	Nhân viên	208-215
	2-8	Người lao động khác	216
	Quản trị		
	2-9	Cơ cấu và thành phần quản trị	92-99
	2-10	Quản lí cao nhất	99
	2-11	Người đứng đầu cơ quan quản lí cao nhất	94, 98
	2-12	Vai trò của cơ quan quản lí cao nhất trong quản trị PTBV	99, 108-109
	2-13	Phân công trách nhiệm trong quản trị PTBV	108-109
	2-14	Vai trò của cơ quan quản lí cao nhất trong lập báo cáo PTBV	99
	2-15	Xung đột lợi ích	170-171, 440
	2-16	Truyền đạt các quan ngại trọng yếu	110
	2-17	Năng lực, kinh nghiệm của cơ quan quản lí cao nhất về PTBV	94-99
	2-18	Đánh giá hiệu quả hoạt động của cơ quan quản lí cao nhất	99
	2-19	Chính sách thù lao	106-107
	2-20	Quy trình xác định thù lao	106-107
	2-21	Tỉ lệ thù lao hằng năm	106-107

GRI 2: Tiêu chuẩn tổng thể 2021	Chiến lược, chính sách và thực hành		
	2-22	Tuyên bố về chiến lược phát triển bền vững và định hướng	6-7, 32-53
	2-23	Cam kết chính sách	110, 432-440
	2-24	Lồng ghép các cam kết chính sách	108-110, 438-440
	2-25	Quy trình khắc phục các tác động tiêu cực	110, 421, 439
	2-26	Cơ chế tìm kiếm tư vấn và nêu quan ngại	110, 439
	2-27	Tuân thủ pháp luật và các quy định	110, 314-315, 427, 448, 451
	2-28	Thành viên các hiệp hội	84-87
	Sự tham gia của các bên liên quan		
	2-29	Gắn kết các bên liên quan	68-73
	2-30	Thỏa thuận thương lượng tập thể	457-459
GRI 3: Chủ đề trọng yếu 2021			
GRI 3	3-1	Quy trình xác định chủ đề trọng yếu	66-73
	3-2	Danh mục các chủ đề trọng yếu	73-83
GRI 201 - Hiệu quả kinh tế 2016			
GRI 3	3-3	Quản lí chủ đề trọng yếu	180-189
GRI 201	201-1	Giá trị kinh tế trực tiếp tạo ra và phân bổ	195
	201-2	Ảnh hưởng tài chính và các rủi ro, cơ hội khác do biến đổi khí hậu	186-189
	201-3	Nghĩa vụ theo chế độ phúc lợi đã quy định và các chế độ hưu trí khác	197
	201-4	Hỗ trợ tài chính nhận từ Chính phủ	197
GRI 202 - Sự hiện diện trên thị trường 2016			
GRI 3	3-3	Quản lí chủ đề trọng yếu	202-207
GRI 202	202-1	Tỉ lệ lương khởi điểm theo giới tính so với lương tối thiểu vùng	222-225
	202-2	Tỉ lệ thành viên Ban lãnh đạo được tuyển dụng từ cộng đồng địa phương	234-235
GRI 203 - Tác động kinh tế gián tiếp 2016			
GRI 203	203-1	Đầu tư cơ sở hạ tầng và các dịch vụ được hỗ trợ	477-483

GRI 205 - Chống tham nhũng 2016				
GRI 3	3-3	Quản lí chủ đề trọng yếu		432-441
GRI 205	205-1	Hoạt động được đánh giá về rủi ro tham nhũng		440
	205-2	Truyền thông và đào tạo về các chính sách, thủ tục chống tham nhũng		440
	205- 3	Các vụ việc tham nhũng đã được xác nhận và các hành động đã thực hiện	Không ghi nhận vụ việc tham nhũng	
GRI 206 - Hành vi cản trở cạnh tranh 2016				
GRI 3	3-3	Quản lí chủ đề trọng yếu		442-449
GRI 206	206-1	Hành động pháp lí đối với hành vi chống cạnh tranh, độc quyền và hạn chế cạnh tranh		448
GRI 207 - Thuế 2019				
GRI 3	3-3	Quản lí chủ đề trọng yếu		240-249
GRI 207	207-1	Cách tiếp cận đối với thuế		240-245
	207-2	Quản trị thuế, kiểm soát và quản lí rủi ro		246-249
	207- 3	Sự tham gia của các bên liên quan và quản lí các quan ngại liên quan đến thuế		249
	207- 4	Báo cáo theo quốc gia (<i>Country-by-Country Reporting</i>)		255
GRI 301 - Vật liệu 2016				
GRI 3	3-3	Quản lí chủ đề trọng yếu		262-271
GRI 301	301-1	Vật liệu đã được sử dụng theo trọng lượng và khối lượng		272-274
	301-2	Vật liệu tái chế được sử dụng		276
	301-3	Sản phẩm được thu hồi và vật liệu đóng gói sản phẩm thu hồi	Không phát sinh sản phẩm phải thu hồi trong kỳ báo cáo	
GRI 302 - Năng lượng 2016				
GRI 3	3-3	Quản lí chủ đề trọng yếu		280-289
GRI 302	302-1	Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức		290-297
	302-2	Tiêu thụ năng lượng ngoài tổ chức		N/A
	302-3	Cường độ sử dụng năng lượng		291-294, 299
	302-4	Giảm tiêu hao năng lượng		293, 295, 299
	302-5	Giảm nhu cầu sử dụng năng lượng		358

GRI 303 - Nước và nước thải 2018				
GRI 3	3-3	Quản lí chủ đề trọng yếu		302-305
GRI 303	303-1	Ứng xử với nguồn nước chung		304-305
	303-2	Quản lí các tác động của nước thải		308-310
	303-3	Nước lấy từ tự nhiên		304-306
	303-4	Nước thải		308-309
	303-5	Nước sử dụng		306-307
GRI 305 - Phát thải 2016				
GRI 3	3-3	Quản lí chủ đề trọng yếu		342-349
GRI 305	305-1	Phát thải khí nhà kính trực tiếp (Phạm vi 1)		350-351
	305-2	Phát thải khí nhà kính gián tiếp từ năng lượng (Phạm vi 2)		352-355
	305-3	Phát thải khí nhà kính gián tiếp khác (Phạm vi 3)		356-359
	305-4	Cường độ phát thải khí nhà kính		360-363
	305-5	Giảm phát thải khí nhà kính		350-351, 362-367
	305-6	Phát thải các chất phá hủy tầng ô-zôn		351
	305-7	NOx, SOx và các phát thải khí đáng kể khác		326-329
GRI 306 - Chất thải 2020				
GRI 3	3-3	Quản lí chủ đề trọng yếu		316-319, 332-333
GRI 306	306-1	Phát sinh chất thải và các tác động đáng kể liên quan đến chất thải		332-333
	306-2	Quản lí các tác động liên quan đến chất thải		332-337
	306-3	Chất thải phát sinh		334-336
	306-4	Chất thải được chuyển hướng khỏi việc thải bỏ		334
	306-5	Chất thải được xử lí		334-336
GRI 308 - Tác động môi trường của nhà cung cấp 2016				
GRI 3	3-3	Quản lí chủ đề trọng yếu		372-377
GRI 308	308-1	Các nhà cung cấp mới được sàng lọc theo tiêu chí môi trường		379
	308-2	Các tác động tiêu cực đến môi trường trong chuỗi cung ứng và các hành động đã thực hiện		380, 384-385
GRI 401 - Việc làm 2016				
GRI 3	3-3	Quản lí chủ đề trọng yếu		202-207
GRI 401	401-1	Số lượng nhân viên tuyển mới và thôi việc		218-220
	401-2	Phúc lợi cung cấp cho nhân viên toàn thời gian không dành cho nhân viên tạm thời/bán thời gian		226-233
	401-3	Nghỉ thai sản		221

GRI 403 - An toàn và sức khỏe nghề nghiệp 2018			
GRI 3	3-3	Quản lí chủ đề trọng yếu	392-399
GRI 403	403-1	Hệ thống quản lí an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	392-395
	403-2	Xác định nguy cơ, đánh giá rủi ro và điều tra sự cố	395-400
	403-3	Dịch vụ y tế trong tổ chức	402-403
	403-4	Tham gia, tư vấn và truyền thông về sức khỏe và an toàn lao động	396, 404
	403-5	Huấn luyện cho CBCNV về sức khỏe và an toàn nghề nghiệp	405
	403-6	Thúc đẩy sức khỏe của người lao động	402-403
	403-7	Phòng ngừa và giảm thiểu tác động về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp có liên quan trực tiếp đến các mối quan hệ kinh doanh	394-395
	403-8	Người lao động được bảo vệ bởi hệ thống quản lí an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	394, 406-407
	403-9	Các chấn thương liên quan tới công việc	406-407
	403-10	Các bệnh liên quan tới công việc	403, 406
GRI 404 - Giáo dục và đào tạo 2016			
GRI 3	3-3	Quản lí chủ đề trọng yếu	460-463
GRI 404	404-1	Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho nhân viên	465
	404-2	Các chương trình nâng cao kĩ năng cho nhân viên và chương trình hỗ trợ chuyển tiếp	462-467
	404-3	Tỉ lệ nhân viên được đánh giá định kì hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp	462, 466
GRI 405 - Sự đa dạng và cơ hội bình đẳng 2016			
GRI 3	3-3	Quản lí chủ đề trọng yếu	202-207, 454-459
GRI 405	405-1	Sự đa dạng của các cơ quan quản trị và nhân viên	94-97, 208-214
	405-2	Tỉ lệ tiền lương và thù lao cơ bản của nữ so với nam	224
GRI 406 - Không phân biệt đối xử 2016			
GRI 3	3-3	Quản lí chủ đề trọng yếu	454-459
GRI 406	406-1	Các sự cố về phân biệt đối xử và các hành động khắc phục được thực hiện	457-459
GRI 407 - Tự do hiệp hội và thương lượng tập thể 2016			
GRI 3	3-3	Quản lí chủ đề trọng yếu	454-459
GRI 407	407-1	Hoạt động và nhà cung cấp có nguy cơ ảnh hưởng đến quyền tự do hiệp hội và thương lượng tập thể	457-459
GRI 408 - Lao động trẻ em 2016			
GRI 3	3-3	Quản lí chủ đề trọng yếu	454-459
GRI 408	408-1	Hoạt động và nhà cung cấp có rủi ro đáng kể đối với lao động trẻ em	456, 458-459

GRI 409 - Lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc 2016			
GRI 3	3-3	Quản lí chủ đề trọng yếu	454-459
GRI 409	409-1	Hoạt động và nhà cung cấp có rủi ro đáng kể đối với lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc	456, 458-459
GRI 413 - Cộng đồng địa phương 2016			
GRI 3	3-3	Quản lí chủ đề trọng yếu	468-475
GRI 413	413-1	Các hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển cộng đồng	474-485
	413-2	Hoạt động có hoặc có khả năng gây tác động tiêu cực đáng kể tới cộng đồng địa phương	472-473
GRI 414 - Đánh giá tác động xã hội của nhà cung cấp 2016			
GRI 3	3-3	Quản lí chủ đề trọng yếu	458-459
GRI 414	414-1	Các nhà cung cấp mới được sàng lọc theo tiêu chí xã hội	Năm 2025 không phát sinh nhà cung cấp mới.
	414-2	Các tác động xã hội tiêu cực trong chuỗi cung ứng và các hành động đã thực hiện	458
GRI 415 - Chính sách công 2016			
GRI 415	415-1	Đóng góp cho các hoạt động chính trị	Không phát sinh khoản đóng góp chính trị
GRI 416 - Sức khỏe và an toàn của khách hàng 2016			
GRI 3	3-3	Quản lí chủ đề trọng yếu	414-415, 426-427
GRI 416	416-1	Đánh giá tác động về sức khỏe và an toàn của các loại sản phẩm và dịch vụ	426-427
	416-2	Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến tác động sức khỏe và an toàn của sản phẩm và dịch vụ	427
GRI 417 - Tiếp thị và ghi nhãn 2016			
GRI 3	3-3	Quản lí chủ đề trọng yếu	450-451
GRI 417	417-1	Yêu cầu đối với thông tin sản phẩm, dịch vụ và ghi nhãn	450-451
	417-2	Sự cố không tuân thủ liên quan đến thông tin sản phẩm, dịch vụ và nhãn mác	451
	417-3	Sự cố không tuân thủ liên quan đến truyền thông tiếp thị	Không ghi nhận vụ việc không tuân thủ liên quan đến truyền thông tiếp thị trong kỳ báo cáo.
GRI 418 - Quyền riêng tư của khách hàng 2016			
GRI 3	3-3	Quản lí chủ đề trọng yếu	425
GRI 418	418-1	Khiếu nại có căn cứ liên quan đến vi phạm quyền riêng tư của khách hàng và mất dữ liệu khách hàng	425



Công ty Cổ phần Vicostone

Địa chỉ: Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Hòa Lạc, TP. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 3368 5826

Fax: 024 3368 6652

Email: quanhecodong@vicostone.com

Website: www.vicostone.com

